vietmessenger.com

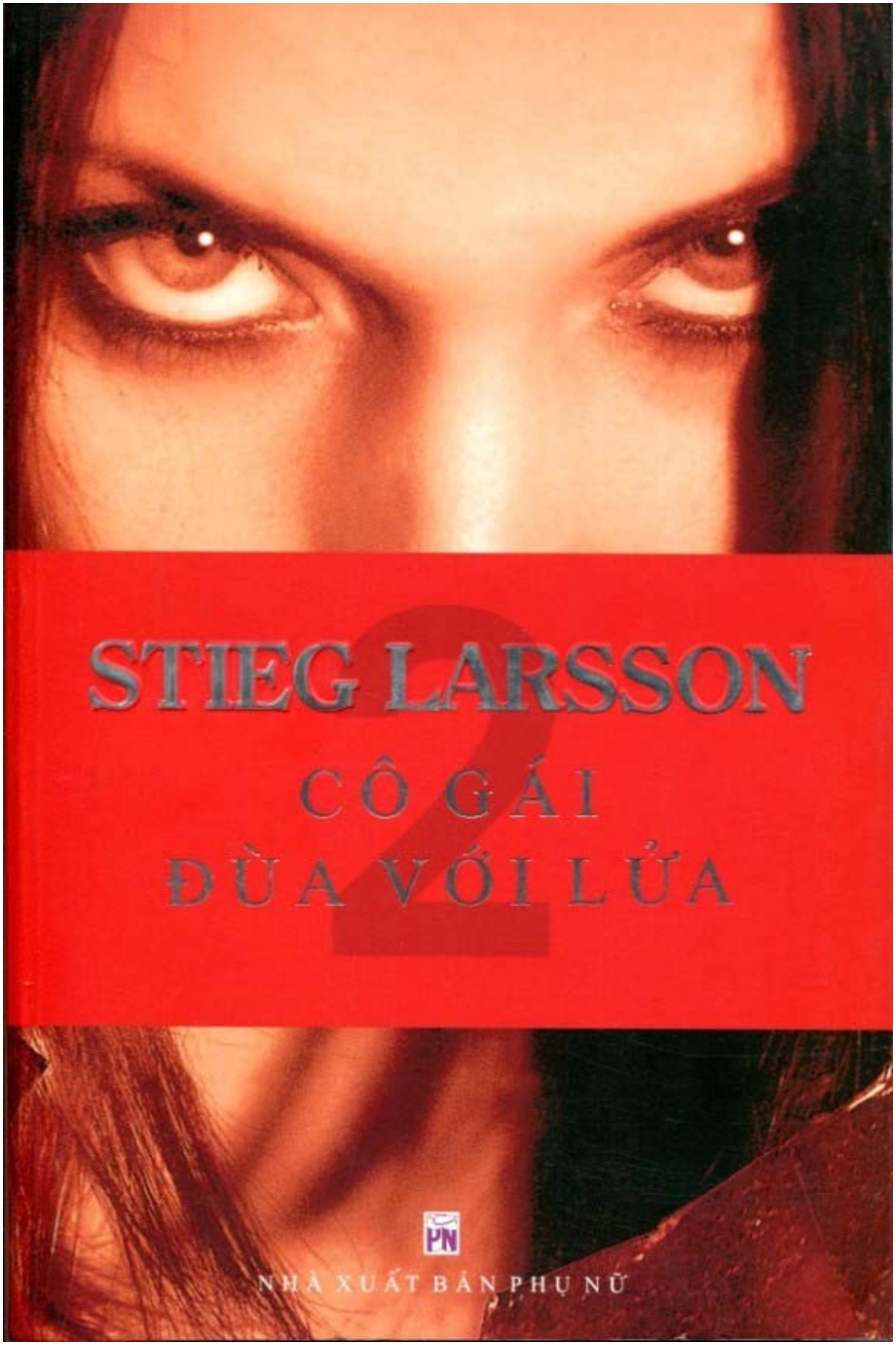

Stieg Larsson

Cô Gái Đùa Với Lửa

Dịch giả: Trần Đĩnh

Giới Thiệu

Bản phóng sự điều tra đặc biệt: do Mikael Blomvist thực hiện. *Millennium* sẽ vạch trần đường dây buôn bán tính dục trị giá nhiều tỉ curon tại Thụy Điển và mạng lưới quốc tế của nó.

Án mạng trong một căn hộ tại Stockholm: hai người bị bắn chết một cách dã man. Hung khí giết người được tìm thấy gần hiện trường gây án. Lửa bị đổ thêm dầu khi cảnh sát điều tra tiếp tục phát hiện một vụ án mạng được cho là có liên quan.

Lisbeth Salander: bị cảnh sát toàn Thụy Điển truy nã. Bị tình nghi đã giết ba mạng người, Salander tuyệt đối giữ kín tung tích và âm thầm điều tra quá khứ bí ẩn...

Lisbeth Salander có thực sự là kẻ giết người?

Điều gì nằm sau hai vụ án mạng?

"Bộ đôi kỳ quặc" Salander - Blomkvist có còn hợp lực tác chiến nữa hay không?

Stieg Larsson (1954 - 2004) là nhà văn, nhà báo, nhà hoạt động xã hội tích cực. Dưới hình thức văn học trinh thám, tiểu thuyết của Larsson soi ánh sáng vào những góc khuất của xã hội Thụy Điển và dành nhiều trân trọng và trìu mến cho phụ nữ và trẻ em.

Bộ ba tập tiểu thuyết *Millennium*:

- Cô Gái Có Hình Xăm Rồng

- Cô Gái Đùa Với Lửa

- Cô Gái Chọc Tổ Ong Bầu

Nhận xét về tác phẩm:

Cô Gái Đùa Với Lửa là thành công nối tiếp của *Cô Gái Có Hình Xăm Rồng*. Tác giả phân thân giữa hai biệt tài làm người đọc say mê: một mặt tạo ra những nhân vật phức tạp, chân thực, đầy sức hấp dẫn ngay cả khi họ phải hành động đi ngược lại lợi

ích bản thân: mặt khác đóng gói thông tin, đóng mở các dữ kiện, tạo ra một bầu không khí hồi hộp kịch tính đến phút chót.

Washington Post, Mỹ

Khi tác giả tạo ra được một chân dung vừa phức tạp vừa quyến rũ như Lisbeth Salander thì ta chỉ còn có thể ngả mũ kính phục.

Gefle Dagblad, Thụy Điển

Còn hơn một cuốn tiểu thuyết, đây là một liều thuốc phiện.

Nouvel Observateur, Pháp

GIÁO ĐẦU

Những sợi dây da thít chặt cô gái vào một cái giường hẹp có khung sắt. Bộ dây thắt ngang qua khung xương sườn cô. Tay cô bị còng vào hai bên thành giường.

Từ lâu cô đã bỏ ý cố gỡ ra. Cô thức nhưng nhắm mắt. Nếu mở mắt cô có thể thấy mình ở trong một chỗ tối om; ánh sáng duy nhất là một vệt mờ nhạt lọt vào ở bên trên cửa ra vào. Miệng cô đắng và cô muốn được đánh răng.

Cô đang lắng nghe tiếng chân, nó cho hay là hắn đến. Cô không hiểu đêm đã khuya đến đâu nhưng cảm thấy là quá muộn để hắn có thể đến gặp. Chiếc giường khe khẽ rung khiến cô mở mắt. Tựa như một cỗ máy nào đó bắt đầu chạy ở đâu đó trong tòa nhà. Ít giây phút sau cô lại ngờ là cô đã tưởng tượng ra chuyện đó.

Cô thầm bóc tách thêm một ngày nữa ra khỏi đầu.

Đây là ngày thứ bốn mươi lăm cô bị cầm tù.

Mũi ngứa, cô quay đầu để có thể cọ mũi vào gối. Cô chảy mồ hôi. Không có không khí, gian phòng nóng nực. Chiếc váy ngủ duy nhất cô có trên người đang bị cộm lên ở bên dưới. Nếu nhích hông đi, cô có thể vừa đủ lấy hai ngón tay cái và trỏ giữ lấy chỗ vải rồi kéo một bên váy xuống, mỗi lúc một hai phân. Cô làm tương tự ở phía bên kia. Nhưng vẫn có một nếp gấp ở gần eo. Đệm giường lổn nhổn. Cảnh biệt lập đã làm cho mọi cảm giác nhỏ bé mà lúc thường cô không để ý tới bị khuếch đại lên ghê gớm. Bộ dây dợ cũng đủ lỏng để cho cô có thể giở mình nằm nghiêng về một bên, nhưng như thế thì không dễ chịu vì lúc ấy cô phải giữ một bàn tay ở sau lưng, và như vậy thì cánh tay không được duỗi ra nghỉ.

Cô không sợ. Nhưng cảm thấy uất ức chất chứa.

Đồng thời, cô bối rối vì những ý nghĩ quái gở không hay ho về cái điều sắp xảy ra với mình. Cô ghét cảnh bất lực vô phương trông cậy này. Bất kể cô cố gắng đến đâu để tập trung vào một điều gì khác - cho tiêu thời gian và để lãng đi hiện trạng - thì nỗi sợ vẫn cứ len lỏi đến. Nó dâng lên quanh cô như một vầng hơi khí, đe dọa thấm qua các lỗ chân lông mà đầu độc cô. Cô phát hiện ra rằng nghĩ nhắng nghĩ nhít tới một cái gì đó để cho mình thấy mạnh mẽ lại chính là cách hay nhất khiến cái sợ rời xa ta. Cô nhắm mắt lại và hình dung ra mùi xăng.

Hắn ngồi trong xe hơi, cửa kính hạ xuống. Cô chạy đến, hắt xăng qua cửa vào trong xe rồi châm một que diêm. Chả mấy lâu la. Ngọn lửa bùng lên. Hắn lăn lộn hấp hối và cô nghe thấy tiếng hắn đau đớn kêu thét kinh hoàng. Cô ngửi thấy được mùi thịt nướng cháy và mùi hôi của chất dẻo và vỏ bọc hóa thành than cay hắc hơn ở các ghế ngồi.

Chắc cô đã lơ mơ ngủ thiếp đi vì cô không nghe thấy tiếng chân nhưng khi cửa ra vào mở thì cô tỉnh hẳn. Ánh sáng ngoài lối cửa làm cô chói mắt.

Dẫu gì *hắn* cũng đã đến.

Hắn cao. Cô không biết hắn bao nhiêu tuổi nhưng hắn có bộ tóc nâu đỏ rối bù, một chòm râu dê, đeo kính gọng đen. Ở hắn có mùi nước thơm sau khi tắm gội.

Cô ghét cái mùi hắn.

Hắn đứng ở chân giường, quan sát cô một lúc lâu.

Cô ghét hắn câm lặng.

Cô chỉ nhìn được thấy hình hắn nổi lên trong ánh sáng ở lối cửa. Rồi hắn nói với cô. Giọng hắn trầm đục, rõ ràng, nhấn từng lời kiểu nhà giáo.

Cô ghét cái giọng hắn.

Hắn bảo hôm nay là sinh nhật cô, hắn muốn chúc cô sinh nhật vui vẻ. Giọng hắn không ra không thân thiện cũng không ra châm biếm. Cô nghĩ hắn đang mỉm cười.

Cô ghét hắn.

Hắn lại gần nữa rồi đi quanh đầu giường. Hắn để lưng bàn tay âm ẩm mồ hôi lên trán cô, các ngón tay hắn chạy xuôi theo đường tóc cô, một cử chỉ chắc có ý tỏ ra thân thiện. Đó là quà sinh nhật hắn tặng cô.

Cô ghét hắn đụng chạm.

Trông thấy miệng hắn uốn lượn nhưng cô giữ không cho tiếng hắn lọt vào mình. Cô không thiết nghe. Cô không thiết trả lời. Cô nghe thấy hắn cao giọng. Hắn thoáng cáu khi cô không đáp lại. Hắn nói về sự tin cậy lẫn nhau. Một ít phút sau hắn dừng lại. Cô làm ngơ trước ánh mắt hắn. Rồi hắn nhún vai và bắt đầu chỉnh lại các sợi dây da. Hắn ghì chặt thêm một ít bộ dây chằng qua ngang ngực cô rồi cúi xuống cô.

Đột ngột lấy hết khả năng mình, cũng như hết mức cho phép của các sợi dây da, cô thình lình quay ngoắt sang trái, ra xa khỏi hắn. Cô co đầu gối lên cầm đá mạnh vào đầu hắn. Nhằm vào yết hầu nhưng đầu ngón chân cô đập vào đâu đó bên dưới quai hàm hắn, song hắn đã cảnh giác nên quay đi và cái đá chỉ như là một cú đánh nhẹ. Cô cố đá nữa nhưng hắn đã ra xa ngoài tầm.

Cô buông hai chân rơi thịch xuống giường. Tấm khăn rải giường rủ xuống sàn. Váy ngủ tuột lên quá hông cô. Hắn đứng im một lúc lâu không nói năng. Rồi hắn đi quanh giường thắt dây trói chân cô lại. Cô cố co chân lên nhưng hắn một tay nắm lấy một cổ chân cô còn tay kia thì bắt cô khuỵu xuống và ghì chân cô lại bằng một sợi dây da. Hắn đi vòng quanh giường trói nốt chân kia của cô xuống.

Giờ thì cô hoàn toàn bất lực. Hắn nhặt tấm khăn giường đắp lên người cô. Hắn im lặng nhìn cô chừng hai phút. Cô có thể cảm thấy trong bóng tối hắn đang bị kích thích, cho dù hắn không để lộ ra. Chắc hắn đang cứng lên. Cô biết hắn có thể thò tay ra sờ cô.

Rồi hắn quay người bỏ đi, đóng cửa lại ở sau lưng. Cô nghe thấy hắn cài chốt, việc hoàn toàn không cần thiết vì cô làm sao ra khỏi giường được.

Cô nằm vài phút nhìn vệt ánh sáng hẹp ở bên trên cửa ra vào. Rồi cô cựa mình, cố cảm giác xem các sợi dây thắt chặt ra sao. Cô có thể kéo cao đầu gối lên một chút nhưng lập tức bộ dây dợ và các nẹp chân liền căng ra. Cô thả lỏng. Cô nằm im, chả nhìn cái gì hết.

Cô chờ. Cô nghĩ đến một can xăng và và một que diêm.

Cô thấy hắn ướt đẫm xăng. Cô thật sự cảm thấy hộp diêm ở trong tay mình. Cô lắc, nó kêu lọc xọc. Cô mở hộp diêm chọn một que. Cô nghe thấy hắn nói cái gì nhưng cô quắp tai lại, không nghe. Cô thấy vẻ mặt hắn trong khi cô miết que diêm qua vạch diêm sinh. Cô nghe thấy tiếng diêm sinh bị quệt. Nó như một tiếng sấm rền. Cô thấy que diêm bùng lên thành ngọn lửa.

Cô mỉm cười dữ dằn và lấy lại tinh thần.

Đó là sinh nhật lần thứ mười ba của cô.

Những phương trình không đều
16 - 20 THÁNG MƯỜI HAI

PHẦN I

CHƯƠNG 1

Thứ Năm, 16 tháng Mười hai
Thứ Sáu, 17 tháng Mười hai

Các phương trình được phân loại bằng lũy thừa cao nhất (giá trị số mũ) của các ẩn số của nó. Nếu lũy thừa này là một thì phương trình là bậc một. Nếu lũy thừa là hai thì phương trình là cấp hai, v.v... Các phương trình ở bậc cao hơn một thì đẻ ra nhiều giá trị có thể có cho các số lượng chưa biết đến của nó. Các giá trị này được biết là các nghiệm.

Phương trình bậc một (phương trình tuyến):

3x - 9 = (nghiệm: X = 3)

Lisbeth Salander kéo cặp kính đen xuống chỏm mũi, hé liếc nhìn từ dưới vành mũ che nắng. Cô thấy người phụ nữ ở phòng 32 đi ra lối ra vào cạnh khách sạn, bước đến một chiếc ghế gấp kẻ vạch xanh đen ở bên bể bơi. Chị ta nhìn chăm chăm xuống đất, chân đi có vẻ do dự.

Salander chỉ nhìn thấy chị ta từ xa. Cô đồ chừng người phụ nữ cỡ ba mươi lăm tuổi nhưng nom chị ta có thể trong quãng hai lăm đến năm mươi. Tóc chị ta màu nâu dài đến vai, mặt trái xoan, thân thể như vừa bước thẳng ra từ một quyển catalô quảng cáo quần áo phụ nữ đặt mua qua mạng. Chị ta mặc bikini đen, dép xăng đan và kính râm màu tím. Giọng nói chị ta pha giọng người Mỹ miền nam. Chị ta ném chiếc mũ che nắng màu vàng xuống cạnh ghế gấp rồi ra hiệu cho người coi quầy bar của Ella Carmichael.

Salander đặt quyển sách đang đọc lên bụng, nhấp cà phê đá rồi thò tay lấy bao thuốc lá. Không quay đầu, cô chuyển tầm mắt sang đường chân trời. Cô có thể nhìn thấy Caribbean qua một nhóm cọ và đỗ quyên ở đằng trước khách sạn. Một du thuyền đang hướng lên phía bắc tới St Lucia hay Dominica. Ngoài xa nữa, cô có thể thấy một con tàu chở hàng màu xám đang đi xuống phía nam theo hướng Guyana. Một làn gió mát làm cho nhiệt độ ban mai có thể kham được nhưng cô cảm thấy một giọt mồ hôi lách luồn vào lông mày mình. Salander chả thiết tắm nắng. Cô bỏ hàng ngày ra ngồi càng xa càng tốt trong bóng râm, ngay bây giờ thì ở dưới mái hiên trên sân trời. Vậy mà cô nâu y thể một quả hạt dẻ. Cô mặc soóc kaki và áo nịt ngực đen.

Cô nghe tiếng nhạc kỳ quái của các trống thép tuôn trào ra từ các loa ở quán bar. Cô không nói ra được chỗ khác nhau giữa Sven - Ingvars và Nick Cave nhưng tiếng trống thép thì mê hoặc cô. Hình như khó có thể làm cho một thùng dầu cũ vang lên được thành nhạc, song càng khó tin hơn nữa rằng cái thùng ấy lại làm ra được thứ âm nhạc không hề giống với bất cứ âm nhạc nào khác trên thế gian này. Cô nghĩ những âm thanh này giống như ma thuật. Cô chợt thấy không yên và lại nhìn người phụ nữ vừa mới được đưa cho một cốc thứ nước màu cam gì đó.

Đây không phải là chuyện của Salander nhưng cô không thể hiểu tại sao người phụ nữ cứ vẫn ở lại. Trong bốn đêm, ngay khi cặp nam nữ vừa đến, Salander đã nghe thấy nỗi kinh hoàng câm nín diễn ra trong gian phòng kế bên. Cô nghe thấy tiếng khóc, những giọng nói thấp trầm, kích động và đôi khi cả tiếng tát tai không sao nhầm lẫn nổi. Người đàn ông chịu trách nhiệm về các cú đánh - Salander cho rằng hắn là chồng chị ta - có bộ tóc sẫm màu duỗi thẳng rẽ ở giữa theo kiểu cổ và có vẻ đang ở Grenada vì công chuyện. Loại công chuyện gì, Salander không rõ nhưng sáng sáng, người đàn ông mặc jacket và cà vạt lại xuất hiện với chiếc

cặp, uống cà phê ở quầy bar khách sạn rồi ra ngoài kiếm taxi.

Hắn trở lại khách sạn lúc chiều muộn, bơi và ngồi với vợ bên bể bơi. Họ ăn tối cùng nhau, với cái kiểu mà bề ngoài xem như yên bình và thân yêu. Người phụ nữ có thể đã quá chén chút ít nhưng chuyện chị ta say không hề ồn ào.

Hằng đêm, ngay khi Salander sắp đi nằm với một quyển sách về các bí ẩn của toán học thì cuộc náo động ở phòng kế bên lại bắt đầu. Nghe ra không phải là một trận công kích hẳn hoi. Như chừng nghe qua bức vách Salander cho rằng đây là một trò cãi cọ lặp đi lặp lại, dai dẳng. Đêm qua, Salander đã không kìm được tò mò. Cô ra ban công, lắng nghe qua cửa ban công để mở của cặp vợ chồng này. Trong hơn một giờ đồng hồ, người đàn ông cứ đi đi lại lại trong phòng, nói miết về chuyện anh ta là cứt, không xứng đáng với chị ta. Anh ta nói tái nói hồi rằng chị ta cần phải nghĩ anh ta là phường lừa gạt. Không, chị ta sẽ trả lời như vậy, nhưng lại chẳng làm gì để xoa dịu anh ta. Anh ta càng thêm căng thẳng và hình như đã xô đẩy chị ta. Thế là cuối cùng chị ta đã cho anh ta cái câu trả lời mà anh ta mong đợi... *Anh nói đúng, anh là một tên lừa gạt*. Và thế là ngay lập tức anh ta túm lấy nó làm lý do nhiếc rủa chị ta. Anh ta gọi chị ta là con đĩ, điều Salander coi là lời kết tội mà nếu như nó nhằm vào cô thì cô sẽ phải có biện pháp đánh trả. Không phải là đánh trả nhưng muốn gì cô cũng đã phải nghĩ một lúc lâu xem liệu cô có nên dùng một kiểu hành động nào đó không.

Salander đã ngạc nhiên nghe câu chuyện cãi vã hiềm thù này, nó thình lình kết thúc với một tiếng gì vang lên như một cái tát. Cô đã đến nước sắp đi ra hành lang khách sạn, đá một cái vào cửa phòng hàng xóm thì im lặng buông xuống gian phòng.

Bây giờ khi quan sát tỉ mỉ người phụ nữ bên bể bơi, cô có thể thấy một vết thâm tím lờ mờ trên vai chị ta và một đường rách xước trên hông, ngoài ra không có thương tích nào khác.

Vài tháng trước, khi Salander đọc một bài báo trong tờ *Popular Science* ai đó để lại ở sân bay Leonardo da Vinci ở Rome, thì chủ đề tăm tối về thiên văn học hình cầu liền làm nảy nở trong cô một nỗi mê hoặc mơ hồ. Xung động lên, cô đã tìm đường đến hiệu sách đại học ở Rome để mua một vài tác phẩm kinh điển về đề tài này. Nhưng để nắm được môn thiên văn học hình cầu, cô đã phải tự ngập chìm vào trong các bí mật còn mịt mùng hơn nữa của toán học. Trên đường ngao du mấy tháng qua, cô đã đến các hiệu sách đại học khác kiếm thêm nhiều sách nữa.

Việc học của cô không thành hệ thống và không có một mục đích thực sự nào, cho đến khi cuối cùng loáng quáng vào một hiệu sách đại học ở Miami, cô đã vớ được quyển *Các chiều kích trong toán học* của tiến sĩ L.C. Pamault (Nhà xuất bản Đại học Harvard, 1999). Đó là vào lúc cô sắp đi xuống Florida Keys, bắt đầu cuộc nhảy cóc qua các hòn đảo xuyên khắp vùng biển Caribbean.

Cô đã ở Guadeloupe (hai đêm trong một đống rác ghê tởm), Dominica (vui và thư giãn, năm đêm), Barbados (một đêm ở một khách sạn Mỹ mà cô cảm thấy bị hắt hủi đến phát sợ) và St Lucia (chín đêm). Cô đã tính chuyện ở lại lâu hơn nếu như cô không chuốc hận với một gã lưu manh trẻ ngốc nghếch vốn hay ám các quầy bar của cái khách sạn loàng xoàng cô trọ. Cuối cùng mất kiên nhẫn, cô quại cho hắn một cục gạch vào đầu, làm thủ tục rời khách sạn, đi phà tới St George, thủ đô của Grenada. Trước khi mua vé xuống tàu, cô chưa từng nghe đến xứ sở này.

Cô lên bờ ở Grenada giữa một trận mưa bão nhiệt đới lúc 10 giờ một sáng tháng Mười một. Qua tờ *The Caribbean Traveller*, cô biết Grenada còn có tên đảo Gia vị và là một trong những nơi sản xuất hạt nhục đậu khấu hàng đầu thế giới. Dân số đảo có 120.000 người nhưng 200.000 người Grenada khác sống ở Mỹ, Canada hay Anh, những con số cho thấy điều gì đó về thị trường việc làm ở quê hương họ. Đất đai là đồi gò ở quanh một ngọn núi lửa ngủ, Grand Etang, nghĩa là cái ao lớn.

Grenada là một trong nhiều thuộc địa cũ nhỏ bé của Anh. Năm 1795, Julien Fedon, một nhà trồng trọt da đen có tổ tiên lai máu Pháp, đã lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa rập theo Cách mạng Pháp. Quân đội đã được cử đến bắn giết, treo cổ hay gây thương tật cho một số lớn người nổi loạn. Điều làm cho chế độ lung lay là ngay những người da trắng nghèo, gọi là dân trắng cùng đinh, *petits blancs*, cũng đã theo Fedon nổi dậy, chả để ý quái gì đến các ranh giới chủng tộc. Cuộc nổi dậy đã bị nghiền nát nhưng người ta không bao giờ bắt được Fedon; ông tan biến vào vùng núi non Grand Etang và trở thành một huyền thoại như Robin Hood.

Khoảng hai trăm năm sau, năm 1979, một luật gia tên là Maurice Bishop bắt đầu một cuộc cách mạng mới mà sách hướng dẫn du lịch của Salander nói là đã được các chế độ độc tài cộng sản ở Cuba và Nicaragua

khơi gợi cảm hứng cho. Nhưng Salander đã có một bức tranh khác về tình hình khi cô gặp Phillip Campbell - nhà giáo, người coi thư viện, nhà truyền giáo dòng Baptist. Cô đã trọ ở một phòng trong nhà khách của ông ít ngày đầu. Nguyên nhân chính là vì Bishop là một nhà lãnh đạo quần chúng nổi tiếng từng hạ bệ một tên độc tài bệnh hoạn, một gã phát rồ lên với những vật thể bay chưa xác định đã từng đem cúng một phần ngân sách quốc gia còm nhom vào việc săn lùng đĩa bay. Bishop đã vận động hành lang cho nền dân chủ kinh tế và du nhập vào đất nước bộ luật đầu tiên về bình đẳng giới. Rồi năm 1983 ông bị ám sát.

Tiếp đó là cuộc tàn sát hơn một trăm con người, gồm cả Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Các vấn đề phụ nữ và một số lãnh tụ chủ chốt của công đoàn. Rồi Mỹ xâm lược đất nước, dựng nên một nền dân chủ. Chừng nào còn dính dáng đến Grenada thì còn có nghĩa là nạn thất nghiệp tăng từ khoảng 6 phần trăm lên gần 50 phần trăm, là buôn bán cocaine một lần nữa lại trở thành nguồn thu nhập lớn duy nhất. Chán ngán lắc đầu với miêu tả trong sách hướng dẫn của Salander, Campbell cho cô vài ba mánh về các loại người và láng giềng cô nên lánh xa mỗi khi trời tối.

Salander để ngoài tai những lời khuyên của Campbell. Nhưng cô đã tránh giao du với phần tử tội phạm ở Grenada nhờ phải lòng với bãi biển Grand Anse, ngay ở phía nam St George, một bãi biển thưa thớt dân cư kéo dài hàng dặm. Cô thậm chí có thể đi dạo ở đó hàng giờ mà không phải nói chuyện hay gặp một ma nào khác. Cô chuyển đến Keys, một trong ít khách sạn Mỹ ở Grand Anse, ở lại đó bảy tuần, không làm gì khác ngoài đi dạo trên bãi biển và ăn thứ quả dân địa phương gọi là quả "ngửa cầm", nó làm cho cô nhớ đến quả lý gai chua chua ở Thụy Điển - và cô thấy nó ngon.

Đang mùa vãn khách, chỉ một phần ba số phòng của khách sạn Keys có người trọ. Vấn đề duy nhất là cả sự tĩnh lặng lẫn việc bận bịu với các bài toán của cô đều đã bị nỗi kinh hoàng lí nhí ở gian phòng kế bên phá quấy.

Mikael Blomkvist bấm chuông nhà Salander ở Lundagatan. Anh không mong đợi cô mở cửa, nhưng đã thành nết, hàng tuần hay hơn thế anh đến gọi cửa nhà cô xem liệu mọi sự có gì thay đổi không. Nhấc nắp thùng thư, anh nhìn thấy vẫn một đống thư rác như cũ. Đã khuya và quá tối để xem đống thư đã lớn lên bao nhiêu từ lần anh tới trước. Anh đứng ở đầu cầu thang một lúc rồi thất vọng quay gót.

Anh thong thả trở về nhà mình ở Bellmansgatan, uống một ít cà phê, xem qua các tờ báo chiều trước khi mục *Rapport* trên tivi bắt đầu. Anh cáu kỉnh và phiền muộn không biết Salander ở đâu. Anh thấy bồn chồn thấp thỏm và nghĩ quanh nghĩ quẩn xem điều gì đã xảy ra.

Anh đã mời Salander đến căn nhà nhỏ của anh ở Sandham nghỉ lễ Noel. Họ đã đi dạo dài dài, bình thản bàn đến ảnh hưởng của các sự kiện bi thảm hai người từng dính vào năm ngoái, rồi Blomkvist nhảy sang chuyện mà anh bắt đầu cho là một khủng hoảng đến quá sớm ở giữa chừng đời. Anh đã bị tố cáo vu khống và ngồi tù hai tháng, sự nghiệp chuyên môn ở tư cách nhà báo của anh đã rơi xuống cống và anh đã ít nhiều phải bẽ bàng từ chức chủ bút của tạp chí *Millennium.* Nhưng đến đó mọi sự đã thay đổi hẳn. Một tiểu ban viết tự truyện của nhà công nghiệp Henrik Vanger - điều anh coi là một kiểu trị liệu được đài thọ hậu hĩnh đến ngớ ngẩn - hóa ra đã thành cuộc săn lùng hãi hùng một kẻ sát nhân hàng loạt.

Trong lần săn người này anh đã gặp Salander. Blomkvist bất giác sờ vào vết sẹo mờ mà cái nút thòng lọng để lại ở dưới tai trái anh. Không chỉ giúp anh tìm ra lõng kẻ giết người - Salander còn cứu mạng anh.

Dần dà cô đã làm anh ngạc nhiên về các tài năng kỳ lạ của cô - cô có một trí nhớ máy ảnh và các chiêu sử dụng máy tính cực kỳ siêu. Blomkvist coi mình rút cục là một dân mù tin học còn Salander thao túng các máy tính cứ tựa như cô đã ký một hiệp ước với quỷ sứ vậy. Anh đã đi tới chỗ nhận ra cô là một tin tặc tầm cỡ thế giới, và thuộc vào một cộng đồng quốc tế chuyên môn hiến mình vào tội ác tin học ở cấp bậc cao nhất - và không chỉ đấu tranh chống lại nó - cô là một truyền kỳ. Cô chỉ được biết đến ở trên mạng với cái tên Ong Vò Vẽ.

Cô có bản lĩnh lọt thoải mái vào các máy tính người khác, chính nó đã cho anh dữ liệu để biến nỗi nhục nghề nghiệp của anh thành ra cái gọi là "vụ Wennerstrom" - một tin giật gân mà năm ngoái còn là đề tài của cảnh sát quốc tế điều tra vào các tội ác tài chính vẫn bị xếp xó. Rồi Blomkvist đã được mời xuất hiện ở *sô* gặp gỡ nhân vật trên tivi.

Lúc ấy, năm ngoái, nghĩ đến tin giật gân này anh rất hài lòng - như để phục thù và cũng như phục hồi danh dự. Nhưng sự hài lòng đã xẹp mau. Trong vòng vài tuần anh phát ốm và mệt vì phải trả lời các câu hỏi giống

nhau của các nhà báo và cảnh sát tài chính. *Tôi xin lỗi nhưng tôi không thể lộ nguồn tin*. Khi một nhà báo của tờ báo tiếng Anh *Azerbaijan Times* đi cả một thôi đường đến Stockholm để hỏi anh vẫn những câu tương tự thì giọt nước đã làm tràn li. Blomkvist cắt các buổi phỏng vấn xuống ngắn nhất, anh mới chỉ dịu đi mấy tháng gần đây, khi người phụ nữ của chương trình *She* trên TV4 kéo anh vào chuyện, và điều này chỉ xảy ra vì cuộc điều tra xem vẻ đã chuyển sang một giai đoạn mới.

Cộng tác của Blomkvist với người phụ nữ của TV4 đã có một chiều kích khác. Chị là nhà báo đầu tiên chộp lấy câu chuyện và vào buổi tối *Millennium* tung bài báo ra, nếu không có chương trình của chị thì tác động của nó có thể đã không được mạnh như thế. Mãi sau Blomkvist mới biết chị đã phải sôi máu sôi nước mắt lên để thuyết phục giám đốc phát hành của chị cho phát sóng. Người ta đã chống lại mạnh mẽ việc cho "tay hề kia" ở *Millennium* nổi bật lên và ngay cả lúc lên hình, cũng không thể chắc chắn rằng câu chuyện sẽ lại được dàn đại bác của các luật sư bên phía công ty cho nó kết thúc êm thấm. Mấy đồng nghiệp lão luyện hơn đã lắc đầu từ chối và bảo chị rằng nếu chị lầm thì sự nghiệp của chị chấm dứt. Chị đã kiên quyết và buổi phát hình trở thành sự kiện của năm.

Trong tuần đầu tiên ấy, chị đã tự phụ trách lấy nội dung - dẫu sao chị cũng là phóng viên duy nhất nghiên cứu thấu đáo đề tài - nhưng trước một ít, Blomkvist nhận thấy tất cả các góc cạnh mới mẻ trong câu chuyện đều đã bị trao cho các đồng nghiệp nam. Quanh quẩn Năm mới, qua luồng tin riêng, Blomkvist nghe tin chị đã bị chèn hất ra với cớ là phải các phóng viên tài chính có kinh nghiệm mới được đảm trách một bài báo quan trọng như thế chứ không phải một đứa gái ranh từ Gotland hay Berslagen hay bất kỳ cái xó nào đến. Lần sau TV4 gọi, Blomkvist giải thích thẳng thắn rằng anh chỉ trả lời nếu là "nàng" đặt câu hỏi. Im lặng, xưng xỉa tiếp theo mấy ngày liền rồi đám trai ở TV4 đầu hàng.

Thích thú của Blomkvist trong vụ Wennerstrom nhạt đi trùng với việc Salander biến khỏi đời anh. Anh vẫn không hiểu nổi điều gì đã xảy ra.

Sau Noel hai hôm, họ chia tay nhau rồi anh không gặp cô những ngày còn lại trong tuần. Hôm trước Năm mới, anh điện thoại gọi cô nhưng không có trả lời. Giao thừa Năm mới anh hai lần đến bấm chuông nhà cô. Lần đầu đèn sáng nhưng cô không trả lời cửa. Lần sau đèn không sáng. Ngày đầu Năm mới anh lại gọi và vẫn không có trả lời nhưng anh được tin nhắn của công ty điện thoại cho hay không thể liên lạc được với chủ thuê bao.

Trong ít ngày sau anh đã gặp cô hai lần. Đầu tháng Giêng, khi gọi điện không tìm được cô, anh đến tận nhà, ngồi chờ trên bậc tam cấp cạnh cửa trước. Anh mang theo một quyển sách và bướng bỉnh chờ liền bốn tiếng rồi thì cô hiện ra ở cổng chính, ngay trước 11 giờ đêm. Mang một cái hộp màu nâu, khi thấy anh, cô dừng phắt lại.

- Chào Lisbeth. - Anh nói, gấp sách lại.

Cô nhìn anh, dửng dưng, không có dấu hiệu ấm áp hay thậm chí cả tình bạn trong mắt. Rồi cô đi ngang qua anh, tra chìa vào cửa.

- Không mời cà phê được ư? - Anh nói.

Cô quay lại, trầm giọng nói:

- Ra khỏi đây. Từ nay tôi không muốn gặp lại anh nữa.

Rồi cô đóng cửa trước mũi anh và anh nghe thấy tiếng khóa cửa ở bên trong. Anh bàng hoàng.

Ba hôm sau, anh đi xe điện ngầm từ Slussen đến ga trung tâm, khi đoàn xe đỗ ở Gamla Stan, anh ngó ra cửa sổ thì cô đang đứng ở ke cách không tới hai mét. Anh thấy cô đúng lúc cửa xe đóng lại. Trong năm giây, cô nhìn thẳng qua anh, tựa như anh chả là gì khác với không khí, rồi cô quay gót đi ra khỏi tầm mắt anh, lúc đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh.

Ý tứ thế là không thể lầm được. Cô không muốn liên quan gì hết với anh. Giống như xóa bỏ các tập tin ra khỏi máy tính, cô đã cắt anh ra khỏi đời cô, không giải thích, dứt khoát và y như bằng dao kéo vậy. Cô đã thay số điện thoại di động và không trả lời các thư điện tử.

Blomkvist thở dài, tắt tivi, đi đến cửa sổ nhìn ra Tòa Thị chính.

Có lẽ thưa đến nhà cô, anh đã phạm sai lầm. Thái độ của Blomkvist luôn luôn là nếu một phụ nữ tỏ cho thấy rõ người ấy không muốn dính gì với anh nữa thì anh nên đường anh mà đi thôi. Theo anh, không theo thông điệp ấy là chứng tỏ thiếu tôn trọng với người phụ nữ.

Blomkvist và Salander đã ngủ với nhau. Đấy là cô chủ động và chuyện này kéo dài nửa năm. Nếu cô quyết định kết thúc vụ này - cũng khá ngạc nhiên như lúc mở đầu - thì với Blomkvist cũng OK thôi. Đây là do cô quyết định. Anh chả có khó khăn gì với vai bạn trai *cũ* - nếu anh là thế thật - nhưng việc Salander dứt khoát xua đẩy anh thì lạ. Anh không yêu cô - đại khái họ không thuộc vào loại có thể yêu nhau - nhưng anh rất mến cô và thật tình nhớ cô, cái nhớ này nó làm anh cáu kỉnh như cô đôi khi cũng thế. Anh đã nghĩ hai người ưa nhau là câu chuyện có qua có lại. Tóm lại, anh cảm thấy mình giống một thằng ngốc.

Anh đứng hồi lâu ở cửa sổ.

Cuối cùng anh quyết định. Nếu Salander ít nghĩ đến anh tới mức không buồn chào anh cả khi hai người gặp nhau ở xe điện ngầm thì vậy là tình bạn của họ rõ ràng đã kết thúc và tổn thất này là không thể nào bù đắp được. Anh sẽ không nên mưu tính tiếp xúc với cô nữa làm gì.

Salander nhìn đồng hồ và nhận thấy tuy ngồi trong bóng râm hoàn toàn yên tĩnh, cô vẫn đầm đìa mồ hôi. Đang 10 giờ rưỡi. Cô ghi nhớ một công thức toán dài ba dòng và gấp cuốn *Các chiều kích trong toán học* lại. Rồi cô nhặt chìa khóa cùng gói thuốc lá trên bàn. Phòng cô ở tầng bốn, tức là tầng trên cùng khách sạn. Cô lột quần áo ra, đi vào tắm vòi hoa sen.

Một con thằn lằn xanh dài hai chục phân ở bức tường ngay dưới trần nhìn cô trừng trừng. Salander nhìn trừng trừng lại nhưng không làm cử chỉ gì để hù nó bỏ đi. Trên đảo đâu đâu cũng có thằn lằn. Chúng đến qua các mành cửa sổ để mở, dưới cửa ra vào hay lỗ thông hơi trong buồng tắm. Cô thích có bạn chung phòng mà vẫn để cô yên. Nước gần như lạnh buốt và cô ở dưới vòi nước năm phút cho người nguội đi.

Khi quay lại phòng cô đứng trần truồng ở trước gương trên tủ quần áo, thú vị quan sát thân thể mình. Cô vẫn chỉ cân nặng bốn chục ký và cao một mét tư. Thôi, cô chả làm được gì nhiều cho chỗ này đâu. Tay chân cô mảnh dẻ như búp bê, những ngón tay nho nhỏ và mông miếc gần bằng không.

Nhưng bây giờ vú vê cô đã có.

Cả đời cô vốn lép ngực, tựa hồ cô chưa từng dậy thì. Cô nghĩ như thế nom buồn cười và cô luôn không thoải mái mỗi khi để lộ thân hình trần truồng ra.

Nay thình lình cô có vú. Chúng không hề đồ sộ - cô cũng không muốn thế mà nếu thật như thế thì nằm trên cơ thể xương xẩu của cô nom nó sẽ buồn cười - mà là một đôi vú rắn chắc, tròn trịa, cỡ trung bình. Việc sửa cho vú to lên phải chăng đã làm cho cô tự tin hơn.

Cô đã ở năm tuần trong một bệnh viện ở bên ngoài Genoa để cấy lớp độn nó tạo nên cấu trúc cho bộ vú mới. Bệnh viện và các bác sĩ ở đây có tên tuổi nổi nhất tuyệt đối ở toàn châu Âu. Bác sĩ của cô, một phụ nữ sắt đá tên là Alessandra Perrini, bảo rằng ngực của cô kém phát triển không bình thường, do đó tiến hành việc sửa cho vú to ra có thể là vì lý do y học.

Hồi sức hậu phẫu không hề đau đớn nhưng vú cô nom và cảm thấy hoàn toàn bình thường, đến nay các vết sẹo gần như không còn trông thấy. Cô không hối tiếc chút nào quyết định của mình. Cô vui. Thậm chí sáu tháng sau, mỗi khi đi qua một tấm gương, với vú để trần, cô đều không thể không dừng lại mà cảm thấy thích thú rằng chất lượng sống của mình đã được cải thiện.

Trong thời gian ở bệnh viện tại Genoa, cô cũng cho xóa một trong chín hình xăm - con vò vẽ dài 25 phân - ra khỏi cổ bên phải của cô. Cô thích các hình xăm của mình, đặc biệt con rồng ở bả vai trái. Nhưng con vò vẽ quá lộ liễu và nó làm cho cô dễ bị nhớ hay nhận dạng, vết xăm đã được xóa bằng xử lý laser, khi lần ngón tay trên cổ, cô có thể cảm thấy vết sẹo mờ mờ. Kiểm tra kỹ sẽ cho thấy ở chỗ từng là hình xăm thì làn da rám nắng của cô có hơi sáng hơn, song nhìn thoáng qua thì chả có gì đáng để ý. Cô đã tốn 190.000 curon cho việc nán lại ở Genoa.

Điều này cô cho phép mình làm được.

Cô thôi nghĩ lan man trước gương rồi mặc quần chẽn gối, nịt vú vào. Hai hôm sau khi rời bệnh viện ở Genoa, lần đầu tiên trong hai mươi lăm năm đời mình, cô vào một cửa hiệu quần áo lụa là, đăng ten mua những thứ trước đây cô chưa từng cần đến bao giờ. Từ nay bắt đầu tuổi hai mươi sáu, cô mặc nịt vú với đôi chút hài lòng.

Cô mặc jean và áo phông đen với khẩu hiệu CẢNH CÁO ĐẤY!. Cô tìm dép xăng đan, mũ che nắng rồi quàng một túi đen lên vai.

Đi qua gian sảnh, cô nghe thấy tiếng lầm rầm từ một nhóm khách của khách sạn ở quầy tiếp tân ngoài cùng. Cô chậm chân lại và dỏng tai.

- Mẹ ấy mới nguy hiểm làm sao chứ? - Một phụ nữ da đen lớn tiếng nói với giọng châu Âu. Salander nhận ra bà ta là một người trong nhóm du lịch từ London đến đây đã mười ngày.

Freddy McBain, giám đốc tiếp tân tóc bạc nom lo lắng, ông luôn chào Salander với nụ cười thân thiện. Ông đang bảo đảm với khách rằng các chỉ dẫn sẽ được đưa ra cho tất cả các vị khách và chừng nào họ làm đúng nguyên văn các chỉ dẫn thì không có lý gì phải lo. Ông liền nhận một loạt tới tấp các câu hỏi.

Salander cau mày đi ra khỏi bar, tìm thấy Ella Carmichael ở đằng sau quầy.

- Tất cả trò vè này là về cái gì thế? - Cô nói, ngón tay cái chĩa thẳng vào quầy tiếp tân.

- Matilda đang đe đến thăm chúng ta.

- Matilda?

- Matilda là một trận bão cấp 8 hình thành ở ngoài khơi Brazil mấy tuần trước, hôm qua đã xộc thẳng qua Paramaribo, thủ đô của Surinam. Chả ai hoàn toàn biết chắc hướng nó đến sẽ là đâu - có thể xa hơn về phía bắc, vào Hoa Kỳ. Nhưng nếu nó theo bờ biển về phía đông thì Trinidad và Grenada sẽ lọt vào trong đường đi của nó. Vậy là có thể nổi lên ít gió máy.

- Tôi nghĩ đã hết mùa bão cấp 8 rồi chứ.

- Đúng. Đó thường là tháng Chín tháng Mười. Nhưng hồi này chả biết thế nào mà nói, vì có quá nhiều nhiễu loạn thời tiết rồi hiệu ứng nhà kính và đủ mọi thứ.

- OK. Nhưng cho là bao giờ thì Matilda đến?

- Sắp.

- Tôi có cần làm gì không?

- Bão lớn không phải là để ta giỡn với nó đâu. Những năm 70 một trận bão đã tàn phá Grenada rất nhiều. Mười một tuổi, sống ở một thị trấn trên mạn Grand Etang, trên đường tới Grenville, tôi không bao giờ quên được cái đêm hôm ấy.

- Hừm.

- Nhưng cô không phải lo. Thứ Bảy cứ ở gần khách sạn. Gói các thứ cô không muốn bị mất thành một cái bọc - giống như chiếc máy tính cô vẫn nghịch ấy - rồi chuẩn bị đem nó đi cùng nếu phải xuống hầm rượu tránh bão. Có thế thôi.

- Nhất trí.

- Cô muốn uống gì không?

- Không, cảm ơn.

Salander bỏ đi không chào. Ella Carmichael mỉm cười, nín nhịn. Chị đã mất hai tuần để quen được với các kiểu cách độc đáo của cô gái quái dị này, để nhận ra rằng cô gái không có chơi trò ta đây - mà thực ra tính cách cô ta hoàn toàn ngược lại cái kiểu "ta đây" ấy. Nhưng cô ta trả tiền các thức uống chả hề bận lòng, sống tương đối thanh đạm, giữ gìn bản thân và không bao giờ gây chuyện rắc rối.

Giao thông ở Grenada gồm chủ yếu các xe buýt con con trang hoàng theo tưởng tượng và chạy không có thời gian biểu hay thể thức nào khác. Xe chạy ban ngày ban mặt. Sau tối, không có xe riêng thì khó lòng mà đi lại quanh quẩn.

Salander chỉ phải chờ ít phút trên con đường tới St George thì một trong những chiếc xe buýt kia lăn tới. Anh tài là một người Jamaica, hệ loa trên xe đang chơi hết âm lượng "Không đàn bà, không khóc lóc". Cô bịt tai lại, trả tiền vé rồi co rúm vào bên một phụ nữ đẫy đà, tóc hoa râm cùng hai đứa con trai mặc đồng phục trường học.

St George ở trên một vịnh hình chữ U do con sông Carenage tạo thành. Quanh bến cảng nổi lên các quả đồi dốc lổm đổm những ngôi nhà và các tòa cao ốc kiểu thuộc địa cũ, với đồn Rupert vắt vẻo chìa thè lè ra bên ngoài ở trên chỏm một vách đá dựng ngược.

St George là một thị trấn chen chúc, bó cứng lại với những phố hẹp và nhiều hẻm. Các ngôi nhà trèo lên mọi sườn đồi dốc, không có chỗ bằng phẳng nào rộng hơn bãi kết hợp chơi bóng cricket và đường đua xe ở đầu đằng bắc thị trấn.

Cô rời cảng, đi bộ đến nhà Điện tử MacIntyre ở trên đỉnh một con dốc ngắn ngủn. Gần như mọi sản phẩm bán ở Grenada đều nhập từ Mỹ hay Anh cho nên đắt gấp đôi ở nơi khác, nhưng ít ra cửa hàng cũng có máy lạnh.

Bộ pin siêu cấp cô đặt mua cho máy tính PowerBook Apple của cô (G4 titan với một màn hình 43 phân) cuối cùng đã tới. Ở Miami cô đã mua một Palm PDA với một dàn phím gấp mà cô có thể dùng để soạn thư điện tử và mang dễ dàng trong túi khoác vai thay vì chiếc PowerBook kéo lê bên người, nhưng nó là một thế phẩm tội nghiệp cho màn hình 43 phân. Pin chính gốc bị hỏng, chỉ chạy nửa giờ là phải sạc lại, điều chả khác nào một lời chửi rủa khi mà cô đang muốn ra ngồi ngoài sân trời bên bể bơi. Việc cung cấp điện ở Grenada cũng đáng chê trách lắm. Trong các tuần ở đây, cô đã trải qua hai phen dài mất điện hoàn toàn. Cô trả tiền bằng một thẻ tín dụng mang tên Công ty Vò vẽ, nhét bộ pin vào túi khoác vai rồi quay thẳng trở lại vào cái nóng giữa trưa.

Cô ghé ngân hàng Barclays, rút ra 300 đôla Mỹ rồi xuống chợ mua một bó cà rốt, nửa tá xoài, một chai nước khoáng lít rưỡi. Nay túi khoác vai của cô đã nặng lên nhiều, khi trở về cảng, cô thấy đói và khát. Cô tính đến món nhục đậu khấu trước nhưng cửa vào nhà ăn đã chật ních người chờ. Cô đi tiếp đến Turtleback yên tĩnh hơn ở đầu đằng kia cảng. Tại đấy cô ngồi ở hàng hiên, gọi một đĩa mực ống với khoai tây rán cùng một chai Carib, thứ bia địa phương. Cô nhặt một tờ *Grenadian Voice* người ta quăng đó, đọc trong hai phút. Món lý thú duy nhất là một bài báo cảnh báo cơn bão Matilda có thể tới. Bài báo được minh họa bằng bức ảnh cho thấy một ngôi nhà hư hại, gợi nhớ lại cuộc tàn phá do trận bão lớn gần đây ập vào hòn đảo này gây nên.

Cô gấp tờ báo, tợp một hơi vào chai Carib rồi nhìn thấy người đàn ông buồng 32 từ trong bar đi ra ngoài hiên. Một tay ông ta xách chiếc cặp nâu, tay kia cầm một cốc lớn Coca Cola. Mắt ông ta lướt qua không nhận ra cô rồi ông ngồi xuống chiếc ghế dài ở đầu hiên đằng kia, nhìn dõi vào mặt nước xa xa.

Xem vẻ hoàn toàn bận bịu, ông ta im lặng ngồi đấy chừng sáu bảy phút, Salander quan sát, rồi ông ta nâng cốc lên uống ba ngụm dài. Ông ta lại đặt cốc xuống và bắt đầu nhìn mãi ra biển. Một lúc sau cô mở túi lấy *Các chiều kích trong toán học* ra.

Cả đời Salander thích các câu hỏi và câu đố. Khi cô lên chín, mẹ cô cho cô một khối vuông Rubik. Chỉ mất có bốn chục phút loay hoay là cô đã hiểu cách xoay xở với nó. Sau đó giải các câu đố câu hỏi, cô chẳng có bất cứ một khó khăn nào. Cô không bao giờ bỏ lỡ các bài thử trí thông minh trên các tờ báo; năm hình vẽ dáng dấp lạ và câu đố là đủ để cô cho ra cái hình vẽ thứ sáu. Với cô, câu trả lời bao giờ cũng trông thấy rõ lù lù.

Ở trường tiểu học cô học cộng, trừ. Còn nhân, chia và hình học là do cô tự mở rộng. Cô có thể tính nhẩm hóa đơn trong nhà ăn, tạo ra một hóa đơn và tính đường đi của một viên đại bác bắn ở một tốc độ và góc độ

nào đó. Chuyện dễ ẹc. Nhưng trước khi đọc bài báo trong *Popular Science*, cô chưa bao giờ thắc mắc với toán học hay thậm chí nghĩ rằng bảng cửu chương là toán học. Đó là một cái gì đó cô ghi nhớ trong một buổi chiều ở trường và cô không hiểu tại sao thầy giáo lại cứ phải quanh năm suốt tháng đập bàn đập ghế vì nó.

Rồi khá thình lình, cô cảm thấy cái lôgíc sắt đá, cái thứ chắc là nằm ở sau lập luận và công thức, nó đã dẫn cô tới khu vực toán học của cửa hiệu sách đại học. Nhưng phải đến khi cô bắt đầu với cuốn *Các chiều kích trong toán học* thì toàn bộ một thế giới mới mẻ mới mở ra với cô. Toán học thật sự là một câu hỏi lôgíc với vô cùng tận các biến hóa - các câu đố có thể giải đáp được. Bí quyết không phải ở trong việc giải các bài toán. Năm lần năm cứ sẽ mãi mãi là hai mươi lăm. Bí quyết là hiểu các phối hợp của nhiều quy tắc khác nhau nó khiến cho ta có thể giải được bất kỳ một bài toán nào.

Nói cho chặt chẽ thì *Các chiều kích trong toán học* không phải là sách giáo khoa, mà là một cục gạch 1.200 trang về lịch sử toán học từ Hy Lạp cổ đại đến thời hiện đại với ý định giúp hiểu môn thiên văn học hình cầu. Nó được coi là Kinh Thánh, cùng đẳng cấp với cái mà *Arithmetica* của Diophantus muốn nói lên (và vẫn còn đang nói) với các nhà toán học nghiêm túc. Lần đầu khi mở *Các chiều kích trong toán học* trên sân trời khách sạn bãi biển Grand Anse ra, cô đã bị hút vào một thế giới mê hoặc của các con số. Tác giả viết quyển sách này vừa là nhà sư phạm vừa là người làm vui bạn đọc bằng những câu chuyện, những vấn đề đáng sửng sốt. Cô có thể lần theo toán học từ Archimedes đến Phòng thí nghiệm Sức đẩy Máy bay phản lực ở California. Cô đã được đưa dắt vào các phương pháp mà ở đó họ dùng để giải quyết các vấn đề.

Đặt ra trước Công nguyên 500 năm, phương trình Pythagore ($x^2 + y^2 = z^2$) là một sự giáng lâm. Lúc ấy, Salander hiểu ra ý nghĩa của cái điều mà cô nhớ được từ một số khá ít giờ học ở trường phổ thông. *Trong một tam giác vuông góc, bình phương của cạnh huyền bằng tổng bình phương của hai cạnh khác kia*. Cô đã bị quyến rũ bởi phát hiện của Euclide khoảng 300 năm trước Công nguyên cho rằng một con số hoàn hảo luôn là *một bội số của hai con số, trong đó một con số là một lũy thừa của 2 và con số thứ hai là hiệu giữa lũy thừa tiếp theo của 2 và 1*. Đây là một cải tiến của phương trình Pythagore, cô có thể nhìn thấy vô cùng tận các tổ hợp.

$6 = 2^1 \times (2^2 - 1)$

$28 = 2^2 \times (2^3 - 1)$

$496 = 2^4 \times (2^5 - 1)$

$8128 = 2^6 \times (2^7 - I)$

Cô có thể tiếp tục miên man mãi mà không tìm thấy một con số nào phá vỡ được quy tắc này. Đây là một lôgíc nó gợi cho Salander cảm thức về tuyệt đối. Với niềm lạc thú thuần túy, cô tiến lên qua Archimedes, Newton, Martin Gardner và cả chục các nhà toán học kinh điển khác.

Rồi cô đi đến chương về Pierre de Fermat, người mà bí ẩn toán học, "Định luật cuối cùng của Fermat", đã làm cho cô mất bảy tuần ngẩn tò te. Biết rằng gần như trong 400 năm Fermat đã làm cho các nhà toán học điên đầu, thế mà rồi với một quãng thời gian làng nhàng, một người Anh tên là Andrew Wiles đã giải thành công câu đố, mới đây, vào năm 1993.

Định lý Fermat đặt ra một vấn đề hấp dẫn, đơn giản.

Pierre de Fermat sinh năm 1601 ở Beaumont-de-Lomagne tại tây nam nước Pháp. Ông thậm chí không phải là nhà toán học; ông là một viên chức hiến mình cho toán học, coi như thú tiêu khiển riêng. Ông được nhìn nhận là một trong những nhà toán học tự học có nhiều năng khiếu nhất từng tồn tại. Giống Salander, ông thích giải các câu đố, câu hỏi. Ông đặc biệt thích ghẹo các nhà toán học khác bằng việc đề ra các bài toán mà không cấp cho lời giải. Nếu nhà triết học Pháp Descartes nhắc tới Fermat bằng nhiều tính từ giảm giá trị, thì John Wallis, đồng nghiệp người Anh của ông, đã gọi ông là "gã người Pháp chết tiệt kia".

Năm 1621, một bản dịch *Toán học* của Diophanus bằng chữ Latinh đã được ấn hành, nó chứa đựng một sưu tập đầy đủ các lý thuyết về con số mà Pythagore, Euclid và các nhà toán học cổ xưa đã đặt ra. Chính giữa lúc đang nghiên cứu phương trình Pythagore mà trong một khắc xuất thần thuần túy thiên tài, ông đã sáng tạo ra bài toán bất tử của mình. Ông đặt ra một biến thể của phương trình Pythagore. Thay vì ($x^2 + y^2 = z^2$),

Fermat chuyển bình phương sang thành lũy thừa ba ($x^3 + y^3 = z^3$).

Vấn đề là phương trình mới này hình như không có bất cứ lời giải nào cho tất cả các con số. Vậy là bằng một cái ngoéo tay có tính hàn lâm, điều mà Fermat đã làm là biến một công thức có một số lượng vô cùng tận về các lời giải hoàn hảo thành ra một lối cụt không có một lời giải nào hết. Định lý của ông chính là thế - Fermat tuyên bố rằng trong vũ trụ vô biên của các con số, không có một con số trọn vẹn nào mà ở đó một lũy thừa ba lại có thể được biểu hiện ra là tổng của hai lũy thừa ba, và đó là nói chung đối với mọi con số có một lũy thừa lớn hơn 2, tức là chính ngay bản thân phương trình Pythagore.

Các nhà toán học khác mau chóng tán thành rằng điều này là đúng. Qua thử và sai, họ có thể xác nhận rằng họ không thể tìm ra một con số bác bỏ được định lý của Fermat. Vấn đề đơn giản là cho dù họ có đếm đến tận cùng thời gian thì họ cũng không bao giờ có thể xem xét được tất cả các con số đang tồn tại - dẫu gì chúng cũng là vô cùng tận - và do đó các nhà toán học không thể chắc chắn trăm phần trăm rằng con số tiếp theo sẽ không bác bỏ định lý của Fermat. Trong toán học, các xác nhận đều luôn phải được chứng minh bằng toán học và được diễn đạt bằng một công thức có giá trị và đúng đắn về khoa học. Nhà toán học phải đứng được trên bục giảng mà nói: "Nó là thế này *bởi vì*..."

Như thói quen của ông, Fermat trắc nghiệm rất nhiều các đồng nghiệp. Ở lề quyển *Toán học* của ông, bậc thiên tài viết ra bài toán và kết thúc bằng các dòng sau: *Cuius rei demonsirationem mirabilem sane detexi hanc marginis exiguitas non caperet*. Các dòng này đã trở thành bất tử trong lịch sử toán học: *Tôi có một chứng minh thật sự tuyệt vời về cái mệnh đề này nhưng chỗ lề đây quá chật không chứa nổi*.

Nếu ý đồ của Fermat là làm cho các cộng sự phát điên thì ông đã thành công. Từ 1637, gần như mỗi nhà toán học tự trọng nào cũng đều đã bỏ thời gian, đôi khi một khoản thời gian rất lớn ra cố tìm chứng minh của Fermat. Các thế hệ những nhà tư tưởng đều đã thất bại cho tới khi Andrew Wiles cuối cùng có được cái chứng minh mọi người hằng chờ đợi. Lúc ấy ông đã suy nghĩ trong hai mươi lăm năm về câu hỏi này, mười năm cuối ông gần như dùng toàn bộ thời gian vào giải bài toán.

Salander đã bối rối. Cô thật sự không quan tâm đến câu trả lời. Cái hay là ở quá trình giải đáp. Khi ai đó đưa ra cho cô một câu đố, cô giải đáp nó. Trước khi hiểu các nguyên tắc lập luận, cô phải mất nhiều thời gian để giải các bí mật của các con số, nhưng cô luôn đi đến câu trả lời đúng trước khi cô tìm kiếm nó.

Cho nên cô lấy một tờ giấy và bắt đầu nghí ngoáy các con số khi cô đọc định lý của Fermat. Nhưng cô không tìm ra được chứng minh cho nó.

Cô không thiết xem chìa khóa giải đáp cho nên cô nhảy tắt sang chỗ cung cấp lời giải của Wiles. Thực tế cô đã đọc hết *Các chiều kích* và công nhận rằng trong các bài toán khác đề ra trong sách, không có bài toán nào lại khó đến mức cô không thể vượt qua. Rồi ngày ngày cô quay lại với câu đố của Fermat, mỗi lúc một thêm cáu bẳn, nghĩ xem cái gì là "chứng minh tuyệt vời" của Fermat. Cô đi từ tắc tị này sang tắc tị khác.

Khi cô nhìn lên thì người đàn ông phòng 32 đứng dậy đi ra cửa khách sạn. Ông ta đã ngồi ở đây suốt hai giờ mười phút.

Ella Carmichael đặt cốc xuống bar. Từ lâu chị đã nhận thấy thứ đồ uống màu hồng dở ẹc với chiếc dù ú ớ không phải là phong cách Salander. Cô luôn gọi một thức uống, rượu rum và Coke. Trừ một tối khi cô dở chứng và quá say thì Ella đã phải gọi người coi cửa đưa cô lên phòng, còn lại cô thường uống *caffè latte* cùng một số ít thứ uống khác. Bia Carib chẳng hạn. Cô luôn luôn ngồi ở tít đằng đầu cùng mé bên phải quầy bar, mở một quyển sách nom có những hàng con số rắc rối ở trong, điều mà theo con mắt Ella thì với một cô gái ở tuổi Salander là một sự chọn đọc ngồ ngộ đây.

Chị cũng nhận thấy Salander xem vẻ không có chút thú vị nào với việc được cánh đàn ông nhót đi. Một ít người lẻ loi từng ướm lời đã bị từ chối tử tế nhưng kiên quyết, và trong một trường hợp không tử tế lắm. Một gã đại lãn sở tại, Chris MacAllen, người đàn ông bị thu dọn quá đột ngột này có thể đã có một chiêu hay hay. Cho nên Ella không quá bận tâm việc hắn ta như thế nào đó lại loạng choạng ngã xuống bể bơi sau khi quấy quả quý cô Salander suốt cả một buổi tối. Với tấm lòng của MacAllen, hắn ta không hề tức tối. Tối sau hắn lại trở lại, hoàn toàn tỉnh rượu, ngỏ lời mua một chai bia cho Salander, điều mà sau một chút ngập ngừng cô nhận. Từ đấy khi thấy nhau ở bar họ lại chào hỏi nhau lịch sự.

- Mọi sự OK chứ?

Salander gật đầu, cầm cốc lên.

- Có tin gì về Matilda không?

- Vẫn hướng đến chúng ta. Có thể là một cuối tuần thật sự tồi tệ đây.

- Khi nào thì chúng ta biết?

- Nó đến rồi mới thật biết được. Nó có thể hướng thẳng đến Grenada nhưng tới phút cuối cùng thì lại quyết định quặt lên phía bắc kia mà.

Lúc ấy nghe thấy tiếng cười hơi quá to, hai người quay lại thấy bà ở phòng 32 có vẻ đang thú vị về một câu nói nào đó của chồng.

- Những ai đấy?

- Tiến sĩ Forbes nhỉ? Họ là người Mỹ ở Austin, Texas. - Ella Carmichael nói chữ "người Mỹ" với một vẻ khinh khỉnh nào đó.

- Tôi có thể nói họ là người Mỹ nhưng họ làm gì ở đây chứ? Ông ta là một giáo sư thỉnh giảng à?

- Không, không phải kiểu tiến sĩ ấy. Ông ta ở đây thay mặt cho Quỹ Santa Maria.

- Là cái gì vậy?

- Họ đỡ đần việc giáo dục cho những đứa trẻ có năng khiếu. Ông ta là một người tốt. Ông ta đang thảo luận với Bộ Giáo dục đề nghị mở một trường trung học mới ở St George.

- Ông ta là một người tốt hay đánh vợ. - Salander nói.

Ella nhìn xói Salander rồi đi đến đầu bar đằng kia phục vụ mấy người khách địa phương.

Salander nán lại mười phút, mũi chúi vào trong *Các chiều kích*. Từ trước khi bước vào tuổi dậy thì, cô biết rằng mình có một trí nhớ của máy ảnh và do đó cô rất khác với các bạn cùng lớp. Cô không lộ điều này ra với bất cứ ai - trừ với Blomkvist trong một lúc yếu mềm. Cô đã thuộc lòng quyển *Các chiều kích* và đang tha nó theo cùng vì nó tiêu biểu cho một liên hệ vật chất với Fermat, tựa như quyển sách đã thành một kiểu bùa chú.

Nhưng tối ấy, cô không thể tập trung vào Fermat hay định lý của ông. Thay vì, trong đầu cô chỉ thấy tiến sĩ Forbes ngồi im lặng, nhìn đăm đăm vào mỗi một điểm xa ngoài biển tại Carenage.

Cô không thể giải thích tại sao, cô biết có một cái gì đó không ổn.

Cuối cùng cô gấp sách lại, đi về phòng, mở máy tính PowerBook. Lướt Internet không gợi ra bất cứ suy nghĩ nào. Khách sạn không có dải tần rộng nhưng cô đã cài một modem vào máy tính và cô có thể kết nối với điện thoại di động Panasonic của cô, nhờ nó cô có thể gửi cũng như nhận email. Cô gõ một thư nhắn cho <dịchbệnh_xyz_ 666@hotmail.com>:

Không có băng thông rộng ở đây. Cần tin về một tiến sĩ Forbes cùng với Quỹ Santa Maria và vợ ông ta, sống ở Austin, Texas. 500 đô Mỹ cho bất kỳ ai tìm kiếm. Vò Vẽ.

Cô gắn khóa bảo mật thư điện công khai PGP, Pretty Good Privacy, rất tốt cho chuyện riêng tư, mã hóa bức thư bằng khóa PGP của Dịch Bệnh và gửi đi. Rồi xem đồng hồ thấy vừa qua 7 rưỡi tối, cô tắt máy tính, khóa cửa, đi dạo bốn trăm mét dọc bãi biển, băng qua con đường tới St George, gõ cửa một ngôi nhà xoàng xĩnh ở đằng sau Rặng Dừa. George Bland mười sáu tuổi và còn đi học. Cậu có ý định trở thành luật sư hay bác sĩ hay có thể là phi hành gia, cậu ta cũng xương xẩu như Salander, có điều cao hơn một chút.

Salander gặp cậu ta trên bãi biển buổi sáng sau hôm cô chuyển tới Grand Anse, cô ngồi dưới bóng vài cây

cọ xem đám trẻ con đá bóng bên mép nước. Cô đang mải mê với *Các chiều kích* thì cậu con trai đến ngồi xuống cát ở cách cô vài mét, có vẻ không để ý thấy cô đã ở đó. Cô im lặng quan sát cậu ta. Một cậu con trai da đen gầy, đi xăng đan, jean đen và một sơ mi trắng. Cậu ta cũng mở một quyển sách và lút chìm vào đó.

Giống cô, cậu ta đọc một quyển toán - *Những khái niệm cơ bản 4*. Cậu ta bắt đầu nghí ngoáy ghi vào một sách bài tập. Năm phút sau, khi Salander dặng hắng, cậu ta giật mình nhảy lên. Cậu ta xin lỗi đã làm phiền cô và sắp bỏ đi thì cô hỏi có phải cậu ta đang gặp một công thức phức tạp không.

Số học. Một phút sau, cô chỉ ra một lỗi trong tính toán của cậu ta. Nửa giờ sau hai người làm xong bài tập. Một giờ sau hai người đã đi hết toàn bộ chương sau trong sách giáo khoa của cậu ta, cô đã giảng cho cậu cái bí quyết ở đằng sau các bài làm toán học tựa hồ cô là gia sư của cậu vậy. Cậu kinh ngạc nhìn cô. Hai giờ sau cậu bảo cô rằng mẹ cậu sống ở Toronto, bố cậu sống ở Greenville, phía bên kia hòn đảo, còn bản thân cậu ta sống trong căn nhà xoàng xĩnh dọc theo và cách bãi biển một ít đường đất. Cậu là người trẻ nhất trong gia đình, với ba chị.

Salander thấy ở bên cậu ta thư thái lạ lùng. Tình thế không bình thường. Cô xưa nay ít bắt chuyện với người lạ chỉ để mà nói. Đây không phải là vì ngượng. Với cô, chuyện trò là có một chức năng rõ ràng. *Tôi đi đến hiệu thuốc như thế nào đây?* hay *Một buổng ở khách sạn giá bao nhiêu?* Chuyện trò cũng có một chức năng nghề nghiệp. Khi cô làm việc với tư cách điều tra viên cho Dragan Armansky tại An ninh Milton, cô không bao giờ ngại nói chuyện lòng thòng nếu là để truy tìm sự việc.

Mặt khác, cô không thích các cuộc tranh luận cá nhân, chúng thường dẫn đến chỗ chõ mũi vào những khu vực cô cho là riêng tư. *Bạn bao nhiêu tuổi? Bạn có thích Britney Spears không? Thì ai? Bạn nghĩ thế nào về tranh của Carl Larsson? Tôi chả nghĩ tí gì về nó sất. Bạn có đồng tính ái nữ không? Lãng nhách*.

Cậu trai này lóng ngóng và rụt rè nhưng biết phận và cố có một câu chuyện thông minh mà không ganh đua với cô hay thọc mũi vào đời cô. Giống cô, cậu ta có vẻ đơn độc. Cậu ta có vẻ chấp nhận không chút bối rối rằng một nữ thần toán học đã giáng hạ xuống bãi biển Grand Anse đây, nữ thần lại muốn vui vẻ làm bạn với cậu nữa. Họ đứng lên khi mặt trời đã chìm xuống ở đằng chân trời. Họ đi bộ đến khách sạn cô và cậu ta chỉ căn nhà lụp xụp nó là khu sinh viên của cậu. Ngượng nghịu cậu ta hỏi liệu có thể mời cô trà được không.

Căn nhà gồm cái bàn kê ghép làm một, hai ghế dựa, giường và một tủ gỗ con con đựng quần áo. Ánh sáng duy nhất là ngọn đèn bàn làm việc với sợi dây điện dòng ra rặng dừa. Cậu có một bếp lò, loại dùng đi cắm trại. Cậu mời cô một bữa cơm với rau mà cậu ta dọn ra những chiếc đĩa nhựa. Thậm chí cậu ta nhằng nhằng mời cô làm một hơi khói cái thứ lá bản địa đã bị cấm và cô nhận lời.

Salander không thể không nhận thấy việc cô có mặt đã tác động đến cậu ta và không biết cậu ta sẽ đối xử với cô ra sao. Chợt bốc đồng, cô quyết định để cho cậu ta tán tỉnh. Nó đã phát triển thành ra một thủ tục vòng vo trong đó cậu ta chắc hiểu các tín hiệu của cô nhưng không biết nên phản ứng lại ra sao. Cuối cùng hết kiên nhẫn, cô thẳng cánh xô cậu ta xuống giường rồi tụt sơ mi cùng jean của mình ra.

Từ chuyến phẫu thuật ở Ý, đây là lần đầu tiên cô để cho một người thấy mình trần truồng. Cô đã rời bệnh viện với cảm giác hoảng loạn. Phải mất một thời gian dài cô mới nhận thấy chả có ma nào nhòm đến cô. Bình thường cô chẳng đoái một li đến chuyện người ta nghĩ gì về cô và cô không lo vì sao nay cô lại cảm thấy căng thẳng.

Cậu trai trẻ Bland đã là một nhập môn hoàn hảo cho cái bản ngã mới mẻ của cô. Cuối cùng khi (sau vài khuyến khích) đã loay hoay cởi nịt vú của cô ra, cậu liền lập tức tắt phụt đèn rồi mới cởi quần áo mình. Có thể nói là cậu ta xấu hổ, Salander liền bật đèn lại. Cô ngắm nhìn kỹ các phản ứng lóng ngóng của cậu ta khi cậu ta bắt đầu sờ vào người cô. Chỉ lâu sau đó cô mới thoải mái, chắc chắn rằng cậu ta nghĩ vú cô nó tự nhiên là thế. Mặt khác, vẻ như cậu ta chả biết nhiều nhặn gì để mà so sánh với vú cô.

Cô không dự định kiếm cho mình một người yêu tuổi *teen* ở Grenada. Đây là một xung động, và đêm hôm ấy, sau khi rời cậu ta, cô không nghĩ sẽ trở lại. Nhưng hôm sau đâm phải cậu ta ở bãi biển cô nhận ra rằng cậu trai trẻ này là một bạn đồng hành vui vui. Trong bảy tuần cô sống ở Grenada, George Bland trở thành một bộ phận quan trọng của đời cô. Ban ngày họ không đi cùng nhau nhưng ở bên nhau trên bãi biển trước khi mặt trời lặn và ban đêm thì chỉ có hai người trong căn nhà xoàng xĩnh của cậu ta.

Cô biết rằng khi họ đi dạo với nhau trên bãi biển, trông họ giống hai đứa tuổi *teen*. Tuổi mười sáu ngọt ngào.

Rõ ràng cậu ta nghĩ cuộc đời đã trở nên lý thú hơn nhiều. Cậu ta gặp một phụ nữ dạy cho cậu ta toán học và chuyện chăn gối.

Cậu ta mở cửa, thú vị cười với cô.

- Có thích có bạn đồng hành không? - Cô nói.

Salander rời căn nhà xoàng xĩnh sau 2 giờ sáng. Cảm thấy người nong nóng, cô đi loanh quanh dọc bãi biển thay vì lên con đường về khách sạn Keys. Cô đi một mình trong đêm tối, biết rằng Bland có lẽ đang ở cách một trăm mét đằng sau mình.

Cậu luôn luôn đi theo như thế. Cô không bao giờ ngủ cả đêm ở chỗ cậu ta và cậu thường phản đối rằng, cô, một phụ nữ đơn độc không nên đi về khách sạn ban đêm. Cậu nài nỉ rằng đi kèm cô về lại khách sạn là nghĩa vụ của cậu. Đặc biệt khi đã rất muộn, như thường vốn là thế. Salander sẽ nghe cậu ta phản đối rồi cắt phắt cuộc tranh cãi bằng một chữ "không" kiên quyết. Tôi muốn đi đâu thì tôi đi. *Mà không, tôi không thích có vệ sĩ*. Lần đầu tiên chộp được cậu ta đi theo cô thật sự khó chịu. Nhưng nay cô nghĩ ý muốn bảo vệ của cậu ta là khá đáng yêu cho nên cô làm bộ không biết có cậu ta ở đằng sau mình; và khi thấy cô vào cửa khách sạn rồi thì cậu ta liền quay về. Cô thầm nghĩ cậu ta sẽ làm gì nếu như cô bị công kích. Cô thì sẽ dùng chiếc búa cô mua ở cửa hàng ngũ kim của MacIntyre và để ở trong túi ngoài của cái xắc đeo vai. Các mối đe dọa về thân thể mà chống cự lại được bằng một cây búa đích thị thì cũng không nhiều lắm, Salander nghĩ. Trăng tròn vành vạnh và sao lấp lánh. Salander ngước lên và nhận ra sao Regulus trong chùm Sư Tử ở gần chân trời, sắp đến sân trời khách sạn thì cô liền dừng phắt. Cô nhìn thấy một ai đó gần bờ nước bên dưới khách sạn. Đây là lần đầu tiên cô trông thấy một mạng sống ở trên bãi biển sau trời tối. Hắn ở cách khoảng một trăm mét nhưng ngay lập tức Salander biết ai đang đứng dưới ánh trăng kia.

Đó là tiến sĩ Forbes ở phòng 32.

Cô nhào vội ba bước vào trong bóng một cái cây. Khi quay lại cô cũng không thấy George Bland nữa. Hình người bên bờ nước đang đi đi lại lại thong thả. Hắn hút thuốc lá. Hắn hay dừng lại và cúi xuống tựa như xem xét cát. Trò múa rối này tiếp tục trong hai mươi phút rồi hắn quay lại, bước nhanh về lối ra bãi biển của khách sạn và biến mất.

Salander chờ một ít phút rồi đi xuống chỗ tiến sĩ Forbes đã ở đó. Cô thong thả đi một đường vòng cung, kiểm tra cát. Cô chỉ có thể thấy sỏi cuội và vài vỏ ốc. Ít phút sau, cô thôi tìm kiếm và trở về khách sạn.

Trên ban công, cô tì vào lan can, nhòm sang cửa phòng bên. Tất cả đều yên tĩnh. Cuộc cãi vã buổi tối rõ ràng đã kết thúc. Một lúc sau, cô lấy ở trong xắc đeo vai ra ít giấy để quấn một điếu thuốc bằng thứ lá Bland đã cho cô. Cô ngồi xuống ghế ban công, nhìn ra màn nước tối đen của biển Caribbean, vừa hút thuốc vừa nghĩ ngợi.

Cô cảm thấy giống như một trạm rađa đang hồi báo động gắt.

CHƯƠNG 2

Thứ Sáu, 17 tháng Mười hai

Luật sư Nils Erik Bjurman đặt tách cà phê xuống, nhìn dòng người bên ngoài cửa sổ quán *Café Hedon* trên đường Stureplan. Ông nhìn mọi người liên tục đi qua không dứt nhưng chả quan sát một ai.

Ông đang nghĩ đến Lisbeth Salander. Ông hay nghĩ đến cô gái.

Điều ông đang nghĩ đến nó làm cho ông giận sôi lên.

Salander đã nghiền ông tan nát. Ông không bao giờ quên được điều này. Cô đã nắm quyền chỉ huy và làm nhục ông. Cô đã lăng mạ ông bằng cách để lại những dấu vết không thể xóa sạch trên thân thể ông. Ở vùng bằng cỡ một quyển sách bên dưới rốn ông. Cô đã còng tay ông vào giường, hạ nhục ông, xăm dòng chữ TÔI LÀ MỘT CON LỢN BẠO DÂM, MỘT ĐỨA SA ĐỌA, MỘT ĐỨA HIẾP DÂM lên người ông.

Tòa án quận của Stockholm đã tuyên bố Salander không đủ sức tự trông nom lấy bản thân. Bjurman đã được chỉ định giám hộ cô, điều khiển cho cô lệ thuộc vào ông. Từ lần đầu gặp gỡ, ông đã nghĩ lăng nhăng về cô. Ông không thể giải thích chuyện này nhưng cô hình như khêu gợi ra phản ứng đó.

Điều ông, một luật sư năm mươi lăm tuổi, đã làm là đáng chê trách, là không thể bào chữa về mọi tiêu chuẩn. Ông biết như thế, dĩ nhiên. Nhưng từ tháng Chạp hai năm trước, khi ông để mắt tới Salander, ông không thể cưỡng lại cô. Pháp luật, luân thường đạo lý cơ bản nhất và trách nhiệm giám hộ của ông - chả có cái gì đáng trọng hết sất cả.

Cô là một cô gái lạ lùng - trưởng thành đầy đủ nhưng với một mẽ ngoài nó khiến cho cô dễ bị tưởng lầm là một đứa trẻ. Ông kiểm soát đời cô; cô lại chỉ huy ông.

Cô có một bản lí lịch có thể khiến người khác mất tin tưởng vào cô nếu cô muốn lên tiếng phản đối. Đây cũng không phải là cưỡng dâm một người vô tội nào đó - hồ sơ của cô xác nhận cô đã có nhiều lần giao cấu, thậm chí có thể bị coi như là lang chạ bừa bãi. Báo cáo của một nhân viên xã hội đã nêu lên khả năng Salander đã từng ngỏ lời phục dịch tính dục lấy tiền lúc mười bảy tuổi. Một cảnh sát tuần tra đã ghi nhận thấy một người đàn ông nhiều tuổi say mèm ngồi với một cô gái trong công viên ở Tantolunden. Cảnh sát đã đối chất hai người; cô gái từ chối trả lời các câu hỏi còn người đàn ông thì quá xỉn, không cung cấp được thông tin phải chăng nào cho họ.

Trong con mắt Bjurman, kết luận đã rành rành: Salander là một cô điếm ở dưới đáy bậc thang xã hội. Là không sợ gặp phải rủi ro gì. Nếu cô dám phản đối Sở Giám hộ, chả ai lại đi tin lời cô tố cáo ông.

Cô là vật chơi lý tưởng - phát dục, dâm đãng, không có khả năng sống trong xã hội và do tay ông định đoạt.

Đây là lần đầu tiên ông khai thác một trong các thân chủ của mình. Cho đến nay chưa từng xảy ra với ông chuyện tranh thủ kiếm lợi ở một ai mà ông có quan hệ nghề nghiệp. Để thỏa mãn nhu cầu tính dục, ông luôn quay sang các gái điếm. Ông kín đáo và ông chi hậu; vấn đề là gái điếm không nghiêm túc, họ chỉ làm ra bộ. Đó là một dịch vụ ông mua của một phụ nữ, ả ta rên rỉ rồi đảo tròn mắt lên; ả diễn cái phần vai của ả, nhưng cái đó nó dỏm như sân khấu đường phố.

Ông đã cố áp chế vợ trong những năm ông lấy bà, nhưng bà ít đồng lòng, mà chuyện này cũng là một trò chơi đấy chứ.

Salander đã là một giải pháp hoàn hảo. Cô không phương tự vệ. Cô không có gia đình, bè bạn; một nạn nhân đích thực, chín muồi cho sự cưỡng đoạt. Kẻ cắp là do cơ hội tạo ra mà.

Thế rồi thình lình cô đã hủy hoại ông. Cô đã đánh trả với một sức mạnh và một quyết tâm ông không ngờ nổi. Cô đã làm cho ông nhục nhã. Cô đã tra tấn hành hạ ông. Cô gần như đã phá sập ông.

Từ đó trong gần hai năm nay, cuộc sống của Bjurman đã thay đổi cơ bản. Sau lần Salander đến tận nhà thăm ông giữa đêm hôm, ông cảm thấy bị tê liệt - gần như không thể suy nghĩ sáng sủa hay hành động dứt khoát. Ông tự giam mình lại, không trả lời điện thoại và thậm chí không thể duy trì tiếp xúc với các thân chủ chính thức của mình. Sau hai tuần ông xin nghỉ ốm. Thư ký của ông được thay mặt xử lý thư tín của ông ở văn phòng, hủy hết mọi cuộc hẹn và cố giữ cho các thân chủ tức tối không bén mảng.

Ngày ngày ông phải đối mặt với hình xăm trên người mình. Cuối cùng ông hạ tấm gương trong buồng tắm xuống.

Đầu mùa hè, ông trở lại văn phòng. Ông đã trao nhiều thân chủ cho các đồng nghiệp. Những thân chủ ông giữ lại cho mình là các công ty mà ông chỉ phải giải quyết công việc qua thư tín kinh doanh hợp pháp chứ không dính líu đến hội họp. Thân chủ tích cực duy. nhất của ông bây giờ là Salander - hàng tháng ông viết một báo cáo và một giấy ghi nhận thu chi cho Sở Giám hộ. Ông làm chính xác những gì cô yêu cầu: các báo cáo không có một tí sự thật nào và nêu rõ ra rằng cô không còn cần đến người giám hộ. Mỗi báo cáo là một nhắc nhở nghiêm ngặt với ông rằng cô đang tồn tại, nhưng ông không thể lựa chọn.

Bjurman đã sống vô phương trông cậy hết mùa hè và mùa thu, điên người lên nghiền ngẫm. Rồi, hồi tháng Chạp, lấy lại bình tĩnh, ông đi nghỉ ở Pháp. Trong khi ở đó, ông đã tham vấn chuyên gia tại một bệnh viện giải

phẫu thẩm mỹ tại Marseille về cách tốt nhất tẩy hình xăm đi, một quá trình hành động. Một cách sẽ là điều trị bằng laser, ông nói, nhưng hình xăm quá rộng và kim xăm đã vào quá sâu đến mức ông sợ rằng giải pháp thực tế duy nhất là ghép da. Như thế thì tốn kém và mất nhiều thì giờ.

Trong hai năm qua, Bjurman chỉ gặp Salander trong mỗi một dịp. Vào cái đêm cô công kích ông và thiết lập chế độ kiểm soát đời ông, cô đã lấy đi bộ chìa khóa dự trữ ở văn phòng và nhà ông. Cô sẽ theo dõi ông, cô đã bảo ông như thế, và khi ông ít chờ đợi nhất thì cô sẽ nhảy bổ vào. Bắt đầu ông gần như tin rằng cô dọa suông thôi nhưng ông không dám đổi khóa. Cảnh cáo của cô là không thể nhầm lẫn - nếu thấy ông lên giường với một phụ nữ, cô sẽ công khai băng video chín chục phút tư liệu về việc ông đã cưỡng dâm cô như thế nào.

Tháng Giêng năm ngoái, ông thức giấc lúc 3 giờ sáng, không rõ vì sao. Ông bật đèn cạnh giường và gần như kinh hoàng rú lên khi trông thấy cô đứng ở cuối giường. Như một con ma, cô thình lình xuất hiện, cách ông không tới hai mét. Mặt cô nhợt nhạt và không biểu cảm. Cô cầm trong tay khẩu súng bắn điện.

- Chào luật sư Bjurman, - cô nói. - Xin lỗi đã đánh thức ông giờ này.

Lạy Chúa, con ranh đã ở đây trước chưa? Trong khi ta ngủ à? Ông không thể nói có phải cô đã trộ hay không. Bjurman dặng hắng toan nói. Cô khoát tay cắt.

- Tôi đánh thức ông chỉ vì một lý do. Mai kia khá sớm, tôi sắp đi vắng lâu. Hãy viết đều báo cáo hàng tháng của ông nhưng đừng gửi qua bưu điện cho tôi, hãy gửi đến địa chỉ hotmail này.

Cô lấy trong túi jacket ra một tờ giấy gấp và ném nó xuống giường.

- Nếu Sở Giám hộ muốn tiếp xúc tôi hay cái gì khác xảy ra mà có thể cần tôi có mặt ở đây thì viết một thư điện tử cho tôi ở địa chỉ này. Hiểu chứ?

Ông gật.

- Tôi hiểu...

- Miễn nói. Tôi không muốn nghe tiếng ông.

Ông nghiến răng. Ông không dám thử mó đến cô vì cô đã đe gửi video cho các nhà chức trách nếu ông định thế. Hàng tháng nay quả là ông đã nghĩ đến điều ông sẽ nói với cô nếu như cuối cùng cô tiếp xúc ông. Ông thật sự không nói được gì để tự bào chữa cả. Mọi sự ông có thể chỉ là kêu gọi lòng nhân đạo của cô. Ông sẽ cố thuyết phục cô - nếu cô cho ông một cơ may nói năng - rằng ông đã làm thế trong một cơn điên rồ, rằng ông tuyệt đối buồn phiền vì chuyện đó và muốn bồi thường. Ông sẽ phủ phục xuống nếu chuyện đó thuyết phục được cô, nếu như thế nào đó ông tháo được ngòi nổ cho mối đe dọa cô đặt ra cho ông.

- Tôi có một điều muốn nói, - ông nói, giọng đáng thương. - Tôi muốn xin cô tha thứ...

Cô lặng lẽ nghe lời cầu xin của ông. Rồi cô đặt một chân lên cuối giường, khinh bỉ nhìn ông chằm chằm.

- Bây giờ nghe đây, Bjurman, ông là một tên đốn mạt. Tôi không có lý do gì tha thứ cho ông. Nhưng nếu ông giữ mình sạch sẽ, tôi sẽ cho ông thoát khỏi cái câu liêm, ngày nào hủy bỏ lời tuyên bố tôi không tự cai quản được tôi.

Cô chờ cho đến khi ông cụp mắt xuống. *Nó đang sắp bắt mình bò ra đất đây*.

- Những gì tôi nói với ông năm ngoái là không thay đổi. Ông không theo đúng là băng video đến công ty của ông ngay. Ông tiếp xúc với tôi khác với cách tôi bảo ông là tôi cho công khai băng đó ra. Tôi chết vì tai nạn, băng video sẽ được công bố. Ông mà lại đụng đến tôi, tôi giết ông.

Ông tin cô nói thật.

- Một điều nữa. Ngày tôi cho ông tự do, ông có thể làm gì tùy thích. Nhưng cho tới ngày đó ông sẽ không được đặt chân tới bệnh viện ở Marseille. Ông bắt đầu điều trị, tôi lại xăm nữa và lần này thì tôi xăm lên giữa

trán ông.

Sao cái con quỷ điên này lại biết đến chuyện bệnh viện cơ chứ?

Lát sau cô đi. Ông nghe thấy tiếng "chát" nhẹ khi cô quay chìa khóa cửa ra vào. Cứ tựa hồ một con ma vừa mới đến gặp ông vậy.

Lúc đó, ông bắt đầu nguyền rủa Lisbeth Salander với một sức nóng bỏng như thép nung đỏ trong đầu và biến đời ông thành nỗi ám ảnh nghiền nát cô gái. Ông mơ tưởng giết cô. Ông chơi với những ý hão huyền là bắt cô trườn cô bò dưới chân ông, cầu xin ông tha tội. Nhưng ông sẽ không thương xót đâu. Ông sẽ siết lấy cổ họng cô bằng hai bàn tay mình rồi bóp cho tới khi cô thở ngắc. Ông muốn moi mắt cô ra khỏi hốc và móc tim cô ra khỏi ngực. Ông muốn xóa cô đi khỏi mặt đất này.

Nghịch lý thay, cũng chính lúc đó, ông cảm thấy tựa như ông bắt đầu năng động lại, phát hiện ra một cân bằng đáng ngạc nhiên về cảm xúc trong người ông. Ông bị ám ảnh về người phụ nữ này và ả ta nằm trong tâm trí ông trong từng phút từng giây ông thức. Nhưng ông bắt đầu cũng lại suy nghĩ hợp lý. Nếu ông tìm cách hủy hoại cô thì ông sẽ phải cho đầu óc ông trật tự lại đã. Đời ông sẽ được sắp đặt theo một mục tiêu mới.

Ông ngừng mơ hão về cái chết của cô mà bắt đầu lên kế hoạch cho nó.

Blomkvist đi qua sau lưng luật sư Bjurman chưa tới hai mét khi anh lượn lách lái đưa hai tách cà phê latte tới bàn của Tổng biên tập Erika Berger tại quán *Café Hedon*. Cả anh lẫn Berger đều chưa nghe nói đến Nils Bjurman cho nên cả hai đều không biết ông ta đang ở đây.

Berger nhăn mặt đẩy chiếc gạt tàn thuốc lá sang bên để lấy chỗ cho hai tách cà phê. Blomkvist quàng jacket vào lưng ghế, kéo chiếc gạt tàn về phía mình rồi châm một điếu thuốc. Ghét khói thuốc lá, Berger giận dữ nhìn anh. Anh quay đầu thở khói ra xa chị.

- Tôi ngỡ bỏ rồi.

- Tạm thời tái phạm.

- Tôi sắp ngừng ăn nằm với những cha sặc mùi thuốc đấy nha, - chị nói, mỉm cười nhẹ nhàng.

- Không thành vấn đề. Có nhiều cô gái không quá đặc biệt như thế đâu. - Blomkvist nói, cười đáp lại.

Berger trợn mắt lên.

- Vấn đề là thế đấy hả? Hai mươi phút nữa em sẽ gặp Charlie ở nhà hát đây.

Charlie là Charlotta Rosenberg, một bạn từ thủa bé.

- Cô gái thực tập quấy rầy anh. - Blomkvist nói. - Dù cô ta có là con của một người bạn gái của em, anh cũng bất cần. Nhưng nghe đâu cô ta được ở lại tòa soạn thêm tám tuần nữa mà anh thì không thể kham nổi cô ta lâu đến như vậy được.

- Em để ý thấy anh đi qua thì cô ta lại thèm khát liếc nhìn. Dĩ nhiên em chờ đợi anh cư xử như một người lịch sự.

- Erika, cô bé tuổi mười bảy nhưng não trạng thì chỉ mới lên mười. Anh có thể sai ở mặt hào phóng.

- Cô ta bị ấn tượng đấy. Chắc là hơi tí ti sùng bái anh hùng.

- Mười giờ tối qua, cô ta bấm chuông điện thoại ở cửa tòa nhà anh, muốn lên với một chai vang.

- Hoài của. - Berger nói.

- Hoài của là đúng. Nếu trẻ hơn hai chục tuổi, có thể anh đã chả lấn cấn. Một ngày nào đó anh sẽ bốn mươi

lăm rồi đây.

- Đừng nhắc em cái đó. Chúng ta đồng tuế mà.

Vụ Wennerstrom đã cho Blomkvist một tên tuổi nhất định. Cả năm ngoái anh đã được mời đến các nơi, các liên hoan và sự kiện không thể ngờ. Anh được mọi kiểu người hôn gió chào, những người trước đây anh khó mà bắt tay được. Họ không phải là dân truyền thông hàng đầu - anh đã biết tất cả họ và từng có quan hệ tốt hay xấu với họ - mà là những người gọi là nhân vật văn hóa và các tên tuổi ở danh sách B thì bây giờ muốn tỏ ra như là bạn bè thân thiết của anh. Bây giờ vấn đề là có Mikael Blomkvist làm khách ở một buổi tiệc khai trương hay một bữa ăn tối riêng tư. "Rất hân hạnh nhưng không may tôi lỡ mắc bận mất rồi" đang trở thành câu trả lời thông lệ.

Mặt trái của vị thế ngôi sao này là tin đồn dồn dập ngày một tăng lên. Một chỗ quen biết e ngại ghi nhận ông đã nghe tin đồn nói từng trông thấy Blomkvist ở một bệnh viện cai nghiện. Thật ra tổng lượng ma túy Blomkvist hút từ lúc mười mấy tuổi là dăm sáu điếu cần sa và một lần, cách nay mười lăm năm, xài thử cocaine với một nữ ca sĩ trong một ban nhạc rock Hà Lan. Về rượu anh chỉ bị say nặng trong các bữa tối riêng tư hay dạ hội liên hoan. Trong bar, anh hiếm khi uống hơn một vại bia mạnh. Anh cũng thích uống bia mạnh vừa. Tủ rượu của anh ở nhà có vodka và vài chai rượu mạch nha Scotland đều là quà biếu. Anh ít bập vào rượu là một điều lạ.

Blomkvist sống độc thân. Việc anh thi thoảng có các vụ yêu đương đều được tỏ tường ở trong ngoài vòng bạn bè và đưa tới các lời đồn thêm thắt. Vụ kéo dài với Erika Berger thường là đề tài suy luận. Sau này đồn thổi thành ra là anh đã nhót một số đàn bà con gái, đang khai thác vị thế nổi tiếng mới mẻ để mở lối lọt vào đám khách của các điểm vui chơi đêm ở Stockholm. Một nhà báo không tên tuổi thậm chí đã một lần giục anh tìm cách giúp đỡ cho bệnh nghiền tính dục của mình.

Blomkvist quả là có nhiều quan hệ ngắn ngủi. Anh biết mình nom tàm tạm điển trai nhưng không bao giờ cho rằng mình có sức hấp dẫn khác thường. Nhưng anh thường nghe nói anh có một cái gì đó khiến cho phụ nữ thấy thích. Berger nói anh cùng lúc tỏa ra sự tự tin và an toàn, anh có khả năng làm cho phụ nữ cảm thấy thoải mái dễ chịu. Lên giường với anh không bị sợ sệt hay rắc rối mà lại có thể là được hưởng thụ. Và điều đó, theo Blomkvist thì là đúng như nó vẫn vốn dĩ vẫn thế.

Blomkvist có các quan hệ tốt đẹp nhất là với các phụ nữ anh biết rõ và anh ưa mến nhiều, cho nên anh bắt đầu có chuyện với Berger hai mươi năm trước, khi chị là một nhà báo trẻ, đã không là một sự cố.

Tuy vậy, sự nổi tiếng của anh hiện nay đã làm cho mối quan tâm của phụ nữ đối với anh tăng lên đến mức anh thấy khá là lạ. Đáng ngạc nhiên hơn cả là các phụ nữ trẻ đã xung động đi những bước chủ động trong những trường hợp không ngờ.

Nhưng Blomkvist không bị các cô tuổi *teen* váy ngắn và thân hình hoàn hảo làm cho cuồng lên. Lúc anh còn trẻ, các bạn nữ của anh thường nhiều tuổi hơn anh - một số, còn nhiều hơn đáng kể - và lão luyện hơn. Cùng với thời gian, chênh lệch tuổi tác đã bị san bằng. Salander đã dứt khoát là một bước đi sang hướng khác.

Và đó là lý do anh gọi gặp Berger. *Millennium* đã nhận một cô tốt nghiệp ngành truyền thông đại chúng làm thực tập, coi như chiếu cố một trong những người bạn của Berger. Chuyện không có gì lạ; hàng năm họ đều có vài nhà báo thực tập. Blomkvist đã lịch sự chào cô gái và mau chóng phát hiện thấy ngoài việc "muốn mình được nom thấy trên tivi" ra thì sự thích thú của cô với nghề báo là lơ mơ hết sức và như vậy lúc này - Blomkvist ngờ - việc kia là một thủ đoạn ghê gớm để được làm việc ở *Millennium*.

Cô không lỡ một dịp nào để tiếp xúc sát sườn với anh. Anh làm như không để ý thấy các tán tỉnh lộ liễu của cô, nhưng như vậy chỉ làm cho cô cố gắng gấp bội lên mà thôi. Rất đơn giản, chuyện này trở nên mệt người.

Berger phá ra cười.

- Lạy Chúa, tưởng tượng xem, anh mà bị quấy rối tính dục trong công việc kìa.

- Erika, đây là chài. Anh không muốn xúc phạm hay làm cô ấy bối rối. Nhưng cô ấy không tế nhị được hơn một con ngựa cái lên cơn động đực. Anh đang lo lần sau cô ấy có thể giở trò gì ra đây.

- Cô ấy mết anh nhưng quá trẻ, không biết tự diễn đạt mình.

- Em sai. Cô ấy quá biết tự diễn đạt. về việc cô ấy đi xa tới đâu, có một cái gì đó làm cho bị méo mó đi, cô ấy đang ngán vì anh không cắn câu. Anh không cần một đợt tin đồn mới nữa để chấm dứt cái tiếng là một kiểu ngôi sao nhạc rock dâm đãng săn lùng một ả xinh đẹp để cùng ăn nằm.

- OK, nhưng hãy để em đi vào lõi vấn đề. Cô ấy bấm chuông cửa nhà anh tối nọ, vậy có phải câu chuyện chỉ có là thế thôi không?

- Với một chai vang. Cô ấy nói cô ấy đến dự liên hoan ở nhà một người bạn gần đó rồi làm như thuần túy tình cờ mà cô ấy lại đi qua nhà anh.

- Anh đã bảo cô ấy sao?

- Anh không cho cô ấy vào, rõ ràng. Anh nói cô ấy đến vào lúc bất tiện, anh đang có một người bạn trong nhà.

- Cô ta thấy sao?

- Cô ta thật sự choáng nhưng cũng bỏ đi.

- Anh muốn em làm gì?

- Làm cho cô ấy thôi bám anh. Anh đang nghĩ thứ Hai này nói chuyện nghiêm túc với cô ấy. Hoặc cô ấy từ bỏ hoặc anh sẽ đá cô ấy ra khỏi tòa báo.

Berger nghĩ một lúc.

- Để em nói với cô ấy. Cô ấy đang tìm một người bạn chứ không phải một người tình.

- Anh không biết cô ấy tìm cái gì nhưng...

- Mikael. Thì em cũng đã trải cái điều cô ấy đang trải thôi mà. Em sẽ nói với cô ấy.

Như bất cứ ai khác xem tivi hay đọc báo chiều trong năm qua, Bjurman đã nghe nói đến Blomkvist. Nhưng ông không nhận ra anh ở *Café Hedon* và muốn sao thì ông cũng không biết rằng giữa Salander và *Millennium* là có quan hệ.

Ngoài ra bị chìm đắm trong các ý nghĩ của bản thân nên ông không để ý tới xung quanh.

Từ khi cất bỏ đi được chứng tê liệt tâm trí, ông liên tục bị cùng một câu hỏi hắc búa bao vây.

Salander nắm trong tay một phim video mà cô đã quay được bằng camera giấu kín về việc ông hành xác cô. Cô đã cho ông xem. Không có chỗ để giải thích có lợi cho ông. Nếu như nó đến tay Sở Giám hộ, hay vào tay đám truyền thông đại chúng thì sự nghiệp của ông, tự do của ông và đời ông sẽ chấm hết. Ông biết hình phạt cho việc cưỡng dâm với tình tiết nặng, lợi dụng một người ở vị trí lệ thuộc, lạm dụng với tình tiết nặng; thì ông thừa nhận ít nhất cũng bị sáu năm tù giam. Một công tố viên mẫn cán còn có thể sử dụng một đoạn của phim video làm cơ sở để buộc cho ông tội mưu sát.

Ông chỉ có làm cho cô ngạt thở vì trong khi hiếp, kích thích lên, ông đã đè một chiếc gối lên mặt cô. Ông đã thật tình hy vọng việc đó hoàn thành.

Họ sẽ không chấp nhận rằng cô ta đã chơi một trò chơi suốt thời gian ấy. Cô đã chài ông bằng đôi mắt gái mới lớn đáng yêu, đã quyến rũ ông bằng thân hình nom như của một đứa trẻ mười hai tuổi. Cô đã khích ông hiếp cô. Họ sẽ không bao giờ thấy rằng thực tế cô đã dựng lên một màn kịch. Cô đã có kế hoạch...

Việc đầu tiên ông phải làm là đoạt lấy cuộn phim video và như thế nào đó bảo đảm rằng không có bản sao. Đó là then chốt của vấn đề. Ông cầm chắc trong đầu là trong các năm tháng qua một con phù thủy như Salander thì không thể nào mà không có kẻ thù được. Ở đây Bjurman có một lợi thế. Không như bất cứ ai

khác có thể là đã cố hay đang cố tiếp cận cô, ông được đi vào tất cả các hồ sơ bệnh án, báo cáo phúc lợi và các đánh giá tình hình tâm thần của cô. Ông là một trong số rất ít người ở Thụy Điển biết các bí mật của cô.

Khi ông bằng lòng nhận nhiệm vụ làm người giám hộ cô, hồ sơ cá nhân mà Sở Giám hộ sao cho ông chỉ là mười lăm trang chủ yếu cho ra một bức tranh về đời sống trưởng thành của cô, một đánh giá tóm tắt của các bác sĩ tâm thần do tòa án chỉ định, quyết định của tòa án quận đặt cô vào chế độ giám hộ và bản kê khai của ngân hàng về tài khoản thuộc về năm trước của cô. Ông đã đọc đi đọc lại hồ sơ. Rồi ông bắt đầu thu thập có hệ thống thông tin về cuộc đời Salander.

Là một luật sư, ông đã khéo trích rút lấy thông tin từ các báo cáo, biên bản của các cơ quan chức trách công. Là người giám hộ cô, ông có thể lọt vào các tầng thông tin riêng tư bao quanh y bạ của cô. Muốn là ông có thể nắm được mọi tư liệu liên quan tới Salander.

Tuy vậy cũng phải mất hàng tháng để ghép nối lại, từng chi tiết một, cuộc đời cô, từ các biên bản của trường tiểu học đầu tiên đến báo cáo của người hoạt động xã hội, biên bản của cảnh sát và các bản ký lục của tòa án quận. Ông đã thảo luận với bác sĩ Jesper H.Loderman về tình hình cô, ông này là bác sĩ tâm thần đã từng yêu cầu đặt cô vào chế độ giám hộ khi cô tròn mười tám tuổi. Loderman đã cho ông một tóm tắt bao quát của vụ này. Ai cũng sẵn sàng giúp đỡ. Một phụ nữ ở Sở Phúc lợi thậm chí còn ca ngợi ông đã tỏ ra quyết tâm đến thế trong việc tìm hiểu mọi khía cạnh của cuộc đời Salander.

Ông đã tìm thấy một mỏ vàng thông tin ở hai quyển sổ tay để trong một cái hộp tích cóp bụi tại bộ phận lưu trữ hồ sơ của Sở Giám hộ. Hai quyển sổ tay do luật sư Holger Palmgren, người tiền nhiệm của Bjurman biên soạn, ông có vẻ đã đến được chỗ hiểu Salander như bất cứ ai hay hơn nữa. Palmgren hàng năm nộp báo cáo chu đáo cho Sở Giám hộ và Bjurman cho rằng chắc Salander không biết rằng Palmgren cũng đã ghi chép tỉ mỉ cho ông. Sổ tay của Palmgren đã đến với Sở Giám hộ, ở đây hình như chả ai đọc nội dung của chúng vì hai năm trước ông đã bị đột quỵ.

Đây là bản gốc. Không có dấu hiệu cho hay chúng đã được sao. Tuyệt.

Bức tranh của Palmgren về Salander hoàn toàn khác với điều người ta có thể suy luận ra từ biên bản của Sở Giám hộ. Ông đã có điều kiện dõi theo bước tiến bộ cần cù của cô từ một đứa tuổi *teen* không kỷ cương luật lệ đến thiếu nữ rồi đến nhân viên ở An ninh Milton, công việc mà nhờ quan hệ riêng của Palmgren cô đã có được. Qua các ghi chép này, Bjurman biết Salander không hề mảy may là một nhân viên quèn đần độn coi máy sao chụp và bưng bê cà phê - trái lại cô có một công việc thật sự, tiến hành các cuộc điều tra thật sự cho Dragan Armansky, giám đốc điều hành Milton. Palmgren và Armansky rõ ràng rất biết nhau. Hai người thỉnh thoảng vẫn trao đổi tin tức về cô gái họ cùng che chở.

Xem vẻ Salander có hai người bạn ở trong đời và cả hai đều coi cô là người mình che chở. Palmgren nay đã ra ngoài bức tranh. Armansky thì vẫn còn lại và có khả năng là một mối đe dọa. Bjurman quyết định lánh xa Armansky.

Hai quyển sổ tay giải thích được nhiều. Bjurman hiểu tại sao Salander đã phát hiện được về ông lắm như thế. Cả đời ông cũng sẽ không hiểu tại sao cô lại phát hiện ra việc ông đến bệnh viện thẩm mỹ ở Pháp, nhưng nay nhiều bí mật bao bọc cô cũng đã tiêu tan. Cô kiếm sống bằng cách lục lọi vào đời tư người khác. Lập tức có những thận trọng mới mẻ cho cuộc điều tra của chính bản thân, ông quyết định rằng giữ bất cứ giấy tờ nào liên quan đến vụ việc của cô ở đây là không hay, do Salander ra vào được nhà ông. Ông nhặt nhạnh tất cả tư liệu rồi cho vào đầy một thùng các tông để đem đến căn nhà nghỉ hè của ông ở gần Stallarholmen, ông ngày càng để ra nhiều thời gian sống ở đó và nghiền ngẫm một mình.

Càng đọc về Salander, ông càng đinh ninh cô gái không lành mạnh về bệnh lý. Ông rợn người nhớ lại cô đã còng tay ông vào giường như thế nào. Lúc ấy, ông hoàn toàn bị cô kiểm soát, ông không nghi ngờ, rằng nếu ông cho cô ta lý do thì cô ta sẽ giết ông ngon ơ như đã đọa.

Cô thiếu những sự cấm kỵ của xã hội, một trong các biên bản về cô đã kết luận. Tốt, ông có thể kết luận thêm một hay hai cái nữa: *Ả là một con khốn kiếp bệnh hoạn, có máu sát nhân, rồ loạn. Một quả lựu đạn đã tháo chốt. Một con điếm*.

Các sổ tay của Palmgren đã trao cho ông chiếc chìa khóa cuối cùng. Trong vài trường hợp Palmgren đã ghi lại theo kiểu nhật ký các mẩu chuyện trò riêng tư mà ông từng có với Salander. *Cái lão này điên*. Trong hai

lần chuyện trò Palmgren đã dùng câu: "khi *Tất cả Xấu xa* xảy ra". Cho là Palmgren lấy câu này trực tiếp từ Salander thì cũng không rõ là nó nhắc tới sự việc gì.

Bjurman viết xuống chữ "Tất cả Xấu xa". Những năm ở các gia đình nhận nuôi cô chăng? Một phá phách đặc biệt nào đó? Lời giải chắc là ở đây, trong các tư liệu mà ông đã đọc. Ông mở giấy tờ đánh giá bệnh lý tâm thần của Salander lúc cô mười tám tuổi và đọc kỹ nó năm sáu lần. Trong hiểu biết của ông đã có một lỗ hổng.

Ông có những đoạn trích trong các đề mục báo chí từ trường tiểu học, một lời khai có tuyên thệ về việc mẹ Salander không thể trông nom con gái và các báo cáo của những gia đình nhận nuôi khác nhau hồi cô đang tuổi mười mấy. Khi cô mười hai tuổi, một cái gì đó đã khiến bệnh khùng của cô bật ra.

Có thêm những lỗ hổng khác trong tiểu sử cô.

Ông hết sức ngạc nhiên phát hiện thấy Salander có một em gái sinh đôi nhưng không được nhắc đến trong bất cứ tư liệu nào mà trước đây ông đã đọc. *Ôi Chúa, có những hai đứa như thế này cơ đây*. Nhưng điều gì đã xảy ra với người em thì ông không tìm ra được bất cứ gợi ý nào.

Người bố không được biết đến, còn về phần tại sao mẹ cô không thể trông nom con thì không có giải thích. Bjurman giả định bà ta đã ngã bệnh và thế là tình trạng cứ thế kém đi, bà ta chỉ còn nói được những câu ngô nghê như trẻ con. Nhưng nay ông bắt đầu tin chắc rằng khi Salander mười hai, mười ba tuổi thì đã có một cái gì đó xảy ra với cô. *Tất cả Xấu xa*. Một kiểu chấn thương nào đó. Nhưng còn câu "Tất cả Xấu xa" là cái gì đây thì không có tham chiếu nào hết ở trong các ghi chép của Palmgren.

Cuối cùng trong bản đánh giá tâm thần, ông tìm được một quy chiếu nói đến một bản đính kèm hiện đang mất - con số của một biên bản cảnh sát đề ngày 12 tháng Ba 1991. Nó được viết tay ở lề bản sao mà ông đã cho sao từ hồ sơ tư liệu của Sở Phúc lợi xã hội. Khi ông đưa yêu cầu lấy biên bản này thì người ta bảo ông nó đã được đóng dấu "Tối Mật theo lệnh của Đức Hoàng thân" nhưng ông có thể nộp đơn xin giúp đỡ với bộ phận liên đới của Chính phủ.

Bjurman lúng túng. Một biên bản của cảnh sát xử lý về một cô bé mười hai tuổi được xếp hạng tối mật, việc đó tự thân nó không có gì đáng ngạc nhiên - để bảo vệ sự riêng tư thì mọi lý do đều có thể đưa ra được cả thôi. Nhưng ông, người giám hộ của Salander, thì ông có quyền nghiên cứu bất cứ tư liệu nào thuộc về tất cả những gì liên quan đến cô. Ông không hiểu tại sao tiếp cận một biên bản vậy lại đòi phải làm đơn gửi tới một bộ phận của Chính phủ xin giúp đỡ. Ông nộp đơn. Hai tháng trôi qua rồi ông được thông báo rằng yêu cầu của ông bị khước từ. Trong một biên bản của cảnh sát cách đây gần mười bốn năm về một cô gái quá trẻ thì có cái gì có thể khiến cho nó bị xếp vào hạng Tối Mật đây? Nó có thể chứa đựng mối đe dọa tiềm tàng gì cho Chính phủ Thụy Điển đây?

Ông quay về nhật ký của Palmgren, cố mò ra xem "Tất cả Xấu xa" kia có thể là ngụ ý cái gì. Nhưng ông không tìm ra manh mối. Palmgren và người ông giám hộ chắc đã thảo luận về điều đó nhưng không viết lại. Ở quyển sổ tay thứ hai thì hết, không còn có các chỗ nhắc đến "Tất cả Xấu xa". Có thể trước khi bị đột quỵ, Palmgren đã không có thì giờ viết được kết luận của ông về loạt sự việc xem ra là quan trọng này.

Palmgren đã là người đỡ đầu của Salander khi cô lên mười ba và là người giám hộ khi cô sang tuổi mười tám. Vậy là ông đã có dính líu ngắn ngủi sau khi xảy ra "Tất cả Xấu xa" và rồi Salander được đem đến bệnh viện tâm thần dành cho trẻ em. Có các cơ may rằng ông biết những cái đã xảy ra kia là gì.

Bjurman quay về lưu trữ hồ sơ của Sở Giám hộ, lần này để tìm bản tóm tắt chi tiết về đánh giá của Palmgren do Sở Phúc lợi xã hội soạn thảo. Mới xem đã thấy miêu tả ở đây là đáng thất vọng: hai trang thông tin về bối cảnh. Mẹ của Salander nay không có sức nuôi nấng con gái; hai chị em phải chia lìa; thông qua Sở Phúc lợi xã hội Camilla Salander được đưa vào một gia đình nhận nuôi; Lisbeth Salander bị lưu giữ ở bệnh viện tâm thần Thánh Stefan cho thanh thiếu niên. Không thấy bàn đến cách làm nào khác.

Tại sao? Chỉ một chỗ khó hiểu: "Đề phòng các sự việc ngày 13/3/91, Sở Phúc lợi xã hội đã quyết định rằng...". Rồi lại một gợi nhắc đến biên bản của cảnh sát được xếp hạng tối mật. Nhưng ở đây có tên của người cảnh sát viết biên bản.

Choáng người lên, Bjurman viết tên viên cảnh sát ra. Ông rất biết cái tên này. Đúng là ông biết rất rõ, và phát hiện này đã đặt các vấn đề dưới một ánh sáng hoàn toàn mới. Ông vẫn phải mất hai tháng nữa để có được

biên bản này, lần này ông dùng các cách thức khác. Biên bản của cảnh sát gồm bốn mươi trang khổ A4, với một chục trang hay hơn những ghi chép được điền thêm qua thời gian sáu năm. Rồi cuối cùng các bức ảnh. Và tên người.

Chúa ơi... không thể thế được.

Có một người khác nữa cũng có lý do ghét Salander thậm tệ như ông.

Ông có một đồng minh, đồng minh không ngờ nhất mà ông có thể tưởng tượng ra.

Đang mơ màng thì Bjurman bị giật mình vì một bóng tối đổ xuống ngang mặt bàn ở *Café Hedon*. Ông nhìn lên và thấy một người tóc vàng... *khổng lồ* là chữ duy nhất để dùng cho anh ta. Ông co rúm lại trong vài giây rồi lấy lại tư thế.

Người đàn ông đang nhìn xuống ông đây cao hơn hai mét và có một thân hình tập luyện khỏe mạnh khác thường. Không nghi ngờ gì hắn là một lực sĩ thể hình. Hắn cho ra một ấn tượng hãi hùng nhất. Mái tóc màu vàng của hắn cắt sát sọ ở hai bên đầu nhưng lại để một bờm tóc ngắn trên chỏm. Bộ mặt hắn gần như của con nít, trái xoan, mềm mịn lạ thường, nhưng mắt hắn màu xanh lơ của băng đá thì còn lâu mới hiền dịu. Hắn mặc áo jacket da đen dài lưng lửng, sơ mi xanh lơ, cà vạt đen, quần đen. Điều cuối cùng Bjurman để ý là hai bàn tay hắn. Nếu tất cả phần còn lại trên cơ thể hắn đều to quá cỡ thì bàn ta hắn là đồ sộ.

- Luật sư Bjurman?

Hắn nói với một chút giọng châu Âu nhưng tiếng nói của hắn lại đặc biệt choe chóe khiến Bjurman đã toan bật cười. Ông phải cố giữ cho vẻ mặt bình thường và gật đầu.

- Ông nhận được thư tôi?

- Ông là ai? Tôi muốn gặp...

Người đàn ông với đôi bàn tay đồ sộ đã ngồi xuống đối diện Bjurman và cắt gọn lời ông.

- Đúng là ông sẽ gặp tôi đây. Bảo xem ông muốn gì nào.

Bjurman ngập ngừng. Ông ghét ghê ghét gớm cái ý nghĩ phải để cho một người lạ mặt sai bảo. Nhưng đây là cần thiết. Ông tự nhắc cần nhớ rằng không chỉ mình ông thù hận Salander. Đây là chuyện chọn đồng minh. Ông hạ giọng giải thích việc của mình.

CHƯƠNG 3

Thứ Sáu, 17 tháng Mười hai
Thứ Bảy, 18 tháng Mười hai

Salander thức dậy lúc 7 giờ sáng, tắm táp, đi xuống gặp Freddy McBain ở bàn tiếp tân ngoài cùng để hỏi liệu có chiếc Beach Buggy, xe con chạy ở bãi biển, nào thuê được không. Mười phút sau, Salander nộp một phần tiền đặt cọc, chỉnh ghế ngồi, kính chiếu hậu, khởi động thử máy và kiểm tra xăng trong thùng. Cô vào trong bar gọi một cà phê latte, một sandwich pho mát cho bữa điểm tâm và một chai nước khoáng mang theo. Vừa ăn cô vừa ngoáy các hình lên giấy lau tay và suy nghĩ về ($x^3 + y^3 = z^3$) của Pierre de Fermat.

Ngay sau 8 giờ tiến sĩ Forbes vào bar. Mới cạo mặt, ông mặc một bộ đồ sẫm màu, sơ mi trắng và cà vạt lơ. Ông gọi trứng, bánh mì nướng, nước cam và cà phê đen. 8 rưỡi ông đứng lên đi ra ngoài đến một taxi đang chờ.

Salander theo sau ở một khoảng cách thích hợp. Forbes xuống xe ở dưới Seascape, chỗ bắt đầu của Carenage và đi la cà dọc bờ nước. Cô lái xe qua ông, đỗ ở gần trung tâm nơi dạo chơi tại bến cảng, kiên nhẫn chờ cho tới khi ông đi qua, cô lại theo sau.

1 giờ trưa, Salander đầm đìa mồ hôi, chân sưng lên. Trong vòng bốn giờ cô đã đi bộ leo một con phố ở St

George rồi đổ xuống một con phố khác. Cô bước nhàn nhã nhưng không bao giờ dừng lại. Những quả đồi cao bắt đầu lên tiếng với các cơ bắp của cô. Cô ngạc nhiên với sinh lực của Forbes khi uống giọt nước khoáng cuối cùng. Cô bắt đầu muốn từ bỏ ý định thì thình lình ông quay về phía Turtleback, Lưng Rùa. Chừng mười phút sau, cô cũng vào nhà ăn, ngồi ở hàng hiên ngoài. Hai người lại ngồi ở chỗ hôm nọ, và như hôm ấy ông cũng uống một chai Coca Cola khi đăm đăm nhìn bến cảng.

Forbes là một trong rất ít người mặc complê và thắt cà vạt ở Grenada. Ông hình như không bị rắc rối vì cái nóng.

3 giờ, trả tiền và rời nhà ăn, ông đã khiến dòng suy nghĩ của Salander bị khuấy động. Ông đi thong thả dọc Carenage rồi nhảy lên một mini bus chạy tới Grand Anse.

Salander đỗ xe ở ngoài khách sạn Keys được năm phút thì chiếc xe bus nhả ông xuống. Cô về phòng, làm một chầu tắm lạnh, nằm duỗi dài trong nước, trán cau rúm lại.

Hôm ấy gắng sức - chân cô vẫn còn đau - nhưng cô đã có một thông tin rõ ràng. Sáng sáng Forbes ăn mặc chỉnh tề cho công vụ, xách cặp rời khách sạn nhưng ông đã để cho ngày hôm ấy trôi đi, chẳng làm gì hết, trừ giết thời gian. Ông có thể làm bất cứ việc gì ở Grenada nhưng kế hoạch xây một trường học mới thì không có đâu, vậy mà ông lại muốn tạo ra ấn tượng rằng ông ở hòn đảo này là vì công việc.

Vậy tại sao lại có tất cả trò diễn này?

Người duy nhất mà có lẽ ông muốn che giấu điều gì đó trong chuyện này là vợ ông, bà có thể vẫn nghĩ là ông cực kỳ bận bịu trong ngày. Nhưng tại sao? Công việc thất bại rồi nhưng ông quá tự hào không muốn chấp nhận nó ư? Cùng với chuyến đến thăm hòn đảo này, ông có một mục tiêu nào khác nữa chăng? Ông đang chờ một việc gì, hay một ai đó sao?

Salander có bốn email. Thư đầu tiên của Dịch Bệnh, trả lời sau khi cô viết cho anh một giờ. Thư mã hóa và hỏi: "Có thật là cậu vẫn sống đấy không?". Thư Dịch Bệnh không bao giờ viết rông dài, tình cảm nhiều. Ở chuyện này Salander cũng không.

Hai thư nữa được gửi quãng 2 giờ sáng. Một của Dịch Bệnh, cũng mã hóa, bảo cô rằng một chỗ quen biết trên Internet, với tên Bilbo, có vẻ sống ở Texas đã chộp lấy yêu cầu của cô. Dịch Bệnh đính kèm địa chỉ và khóa mật PGP của Bilbo. Thư chỉ nói trong vòng 24 giờ Bilbo sẽ gửi cho cô dữ liệu về tiến sĩ Forbes và vợ ông ta.

Thư thứ tư cũng của Bilbo, gửi lúc chiều muộn. Nó gồm một con số tài khoản ngân hàng mã hóa và một địa chỉ FTP [1] Salander mở địa chỉ URL [2] và tìm thấy một file nén dung lượng 390 KB. Cô giải nén và lưu nó lại. Đó là một thư mục gồm bốn bức ảnh độ phân giải thấp và năm file Word.

Hai trong bốn ảnh là về tiến sĩ Forbes một mình; một trong hai cái chụp trong buổi trình diễn đầu tiên của một vở diễn và cho thấy Forbes cùng với vợ. Bức thứ tư là về Forbes ở bục giảng kinh nhà thờ.

Tư liệu đầu tiên gồm mười một trang chữ viết và là báo cáo của Bilbo. Tư liệu thứ hai gồm tám mươi tư trang chữ viết tải từ Internet xuống. Hai tư liệu sau là OCR, những bài báo cắt dán đã được quét hình của tờ *Austin American - Statesman*, và tư liệu cuối cùng là một cái nhìn khái quát về hội đoàn công giáo của tiến sĩ Forbes, Nhà thờ Trưởng lão Presbyterian Nam Austin.

Ngoài việc thuộc lòng Sách kinh Leviticus - năm ngoái Salander đã có dịp nghiên cứu các chỗ trong Thánh Kinh nói tới trừng phạt - lịch sử tôn giáo cô chỉ nắm được sơ sài, không hơn một phác họa. Ngoài việc nhà thờ Do Thái được gọi là *synagogue*, cô chỉ có một cảm nhận mơ hồ về các chỗ khác nhau giữa các nhà thờ Do Thái, Trưởng lão và Thiên chúa. Cô đã có một lúc hoảng lên rằng mình sẽ bị đắm ngập vào các chi tiết thần học. Nhưng suy nghĩ lại thì chuyện tiến sĩ Forbes thuộc về loại hội đoàn tôn giáo nào cô có cần quái gì đâu.

Tiến sĩ Richard Forbes, tức Đức Cha Richard Forbes bốn mươi hai tuổi. Trang chủ của nhà thờ Nam Austin cho biết nhà thờ có bảy nhân viên. Đức Cha Duncan Clegg ở trên đầu danh sách. Bức ảnh cho thấy một người lực lưỡng với bộ tóc rậm đã muối tiêu và bộ râu quai nón cũng muối tiêu tỉa tót công phu.

Forbes đứng thứ ba trong danh sách, phụ trách các vấn đề giáo dục. Cạnh tên ông có dòng chữ "Quỹ Nước Thánh".

Salander đọc dẫn luận lời tuyên bố sứ mệnh của nhà thờ.

Qua cầu kinh và tạ ơn chúng ta sẽ hầu hạ dân chúng Nam Austin bằng sự cung hiến ổn định, thần học và ý hệ hy vọng như đã được Nhà thờ Trưởng lão của nước Mỹ bảo vệ. Là đầy tớ của Chúa chúng ta cung hiến cho những người cần đến chỗ ẩn náu và lời hứa hẹn về sự đền tội thông qua cầu kinh cùng lễ rửa tội đặt tên. Chúng ta hãy vui vầy trong tình yêu của Chúa. Bổn phận của chúng ta là gỡ bỏ hàng rào giữa dân chúng và xóa nhòa các vật chướng ngại để đi tới hiểu được thông điệp tình yêu của Chúa.

Dưới dẫn luận là con số tài khoản ngân hàng của nhà thờ và một kêu gọi chuyển hóa tình yêu Chúa của bản thân sang hành động.

Qua tiểu sử ngắn gọn Bilbo gửi đến, Salander biết Forbes sinh ra ở Pine Bluff, Nevada, đã làm nhà nông, nhà kinh doanh, quản trị nhà trường, phóng viên địa phương cho một tờ báo ở New Mexico và người điều hành một băng nhạc rock Cơ đốc giáo trước khi gia nhập Nhà thờ Nam Austin vào tuổi băm mốt. Ông là một kế toán viên công cộng có chứng chỉ và có học cả khảo cổ học. Bilbo không thể tìm ra nguồn gốc bằng tiến sĩ của ông.

Forbes đã gặp ở hội đoàn Geraldine Knight, con gái một của chủ trại chăn nuôi William F. Knight, cũng là hội viên của Nam Austin. Hai người lấy nhau năm 1997, sau đó ngôi sao Forbes ở nhà thờ đã trỗi dậy. Ông trở thành người đứng đầu Quỹ Santa Maria, mục tiêu của tổ chức này là "đầu tư quỹ của Chúa vào các dự án giáo dục cho những kẻ cần đến".

Forbes đã bị bắt hai lần. Ở tuổi hai mươi lăm, năm 1987, sau một vụ tai nạn xe cộ, ông đã bị buộc tội hành hung về mặt thân thể mang tình tiết nặng. Ông đã được tòa cho trắng án. Từ các bài báo cắt dán thì Salander có thể nói quả là ông vô tội. Năm 1995 ông bị buộc tội tham ô tiền của ban nhạc rock mà ông điều hành. Lần này ông lại trắng án.

Ở Austin ông trở thành một nhân vật nổi nênh trong công chúng và là thành viên ban giáo dục của thành phố. Ông là đảng viên đảng Dân chủ, tích cực tham gia các công việc từ thiện và quyên tiền lập quỹ làm trường cho trẻ con các gia đình kém may mắn. Nhà thờ Nam Austin tập trung công việc vào các gia đình nói tiếng Tây Ban Nha.

Năm 2001 đã có những lý lẽ đưa ra chống Forbes về những bất bình thường tài chính trong công việc của ông với Quỹ Santa Maria. Theo một bài báo, Forbes bị nghi là đã lấy một phần tài sản lớn hơn quy định của quy chế ra làm tiền đầu tư. Nhà thờ đã bác bỏ các kết tội này, Đức Cha Clegg kiên quyết đứng về phía Forbes trong cuộc tranh cãi. Không đưa ra buộc tội nào và một cuộc kiểm toán đã diễn ra, chả cái gì là không bình thường sất.

Salander nghiên cứu bản tóm lược của Bilbo về tài chính của bản thân Forbes. Ông có thu nhập hàng năm 60.000 đôla Mỹ, có thể coi là một món lương tử tế, nhưng ông không có tài sản riêng. Geraldine Forbes chịu trách nhiệm về ổn định tài chính của hai người. Bố bà mất năm 2002. Cô con gái là người thừa kế duy nhất một tài sản trị giá ít nhất bốn chục triệu đôla. Hai vợ chồng không có con.

Do đó Forbes phụ thuộc vợ. Salander nghĩ rơi vào hoàn cảnh này thực không hay ho gì nếu đã quen lạm dụng vợ.

Salander vào Internet gửi đi một thư mã hóa cho Bilbo, cảm ơn anh về bản báo cáo rồi chuyển 500 đôla vào tài khoản của anh.

Cô đi ra ban công, ngả người vào lan can. Mặt trời sắp lặn. Một ngọn gió nhẹ đang làm xào xạc các mũ miện của hàng cọ dọc bức tường chắn biển. Grenada đang cảm nhận được các dàn nhạc ở xa hơn của Matilda. Theo lời khuyên của Ella Carmichael, Salander gói ghém lại máy tính, *Các chiều kích trong toán học*, túi không thấm nước và quần áo thay đổi vào túi khoác vai rồi đặt nó trên sàn cạnh giường. Rồi cô xuống gọi cá cho bữa tối và một chai bia Carib.

Việc duy nhất đáng chú ý là khi tiến sĩ Forbes, đã thay quần áo, mặc một sơ mi đánh tennis nhạt màu, quần

soóc và giày tennis, đi đến quầy bar hỏi Ella về đường di chuyển của Matilda. Ông không có vẻ đặc biệt lo ngại. Đeo một thánh giá ở sợi dây vàng quanh cổ, ông trông khỏe khoắn, thậm chí hấp dẫn.

Salander mệt nhoài sau một ngày loăng quăng vô tích sự ở St George. Sau bữa tối, cô dạo quanh một lúc nhưng gió đang thổi dữ và nhiệt độ tụt gấp xuống. Cô về phòng bò lên giường vào quãng 9 giờ. Gió lay cửa sổ kêu chan chát. Cô có ý đọc một lúc nhưng mau chóng ngủ thiếp đi, gần như ngay lập tức.

Thình lình cô tỉnh dậy vì tiếng đập rầm rầm. Đồng hồ chỉ 11 giờ 15. Cô lảo đảo ra khỏi giường và mở cửa ban công. Những hồi gió đẩy cô lui trở lại. Cô bấu lấy thành cửa, thận trọng bước ra ban công, nhìn quanh.

Vài ngọn đèn treo quanh bể bơi đang lắc đi lắc lại, tạo nên một trò chơi sáng tối đáng sợ trong vườn. Cô để ý thấy mấy người khách đang đứng cạnh chỗ mở của bức tường nhìn ra bãi biển. Những người khác tụ tập ở gần bar. Cô có thể nhìn thấy ánh sáng của St George ở phía bắc. Bầu trời bị che kín nhưng không mưa. Cô không nhìn thấy biển trong bóng đêm nhưng tiếng sóng gầm gào thì lớn hơn bình thường. Nhiệt độ lại còn tụt thêm xuống nữa. Lần đầu tiên đến vùng Caribbean cô bị rét run.

Cô đang đứng ở ban công thì có tiếng gõ mạnh vào cửa phòng. Cô quấn khăn trải giường quanh người rồi mở cửa. Freddy McBain nom vẻ kiên quyết.

- Tôi xin lỗi đã quấy rầy cô nhưng hình như có bão đấy.

- Matilda.

- Matilda. - McBain nói. - Xẩm tối nay nó ập vào bên ngoài Tobago và chúng tôi nhận được báo cáo là nó đã phá phách rất dữ.

Salander huy động kiến thức địa lý và thời tiết của cô. Trinidad và Tobago nằm về phía đông nam khoảng 200 cây số. Một trận bão nhiệt đới có thể tràn rộng ra bán kính 100 cây số, mắt bão có thể di chuyển ở tốc độ 30 - 40 cây số một giờ. Có nghĩa là hiện bây giờ Matilda có thể đập vào cửa của Grenada bất cứ lúc nào. Tất cả trông vào việc nó sẽ đến từ hướng nào.

- Không có nguy hiểm ngay trước mắt. - McBain nói. - Nhưng chúng ta không dựa vào chuyện may rủi. Tôi muốn cô cho các thứ giá trị vào một cái túi rồi đi xuống gian sảnh. Khách sạn sẽ phục vụ cà phê và sandwich.

Salander rửa mặt cho tỉnh ngủ, mặc jean, sơ mi flanen và đi giầy vào rồi nhặt túi khoác vai lên. Trước khi rời phòng cô đi mở cửa buồng tắm, bật đèn. Con thằn lằn xanh không còn đó; chắc nó đã chui vào trong một cái lỗ nào. Con ranh đến là khôn.

Trong bar, cô yên vị tại chỗ quen thuộc và nhìn Ella Carmichael chỉ bảo nhân viên, rót đầy nước sôi vào các phích. Một lát sau chị đi đến cái xó của Lisbeth.

- Này, chào. Nom cô như vừa mới dậy.

- Tôi đã ngủ được một ít.

- Chúng ta chờ. Ngoài khơi đang có bão lớn, Trinidad đã báo là chúng ta có bão cấp 8. Nếu tình hình xấu đi và Matilda vào lối này thì chúng ta sẽ xuống hầm rượu. Cô có giúp chúng tôi một tay được không?

- Chị muốn tôi làm gì?

- Trong gian sảnh chúng tôi có 160 cái chăn cần mang xuống. Chúng tôi cũng có nhiều việc cần được xếp dọn.

Salander giúp mang chăn xuống và đưa các bình hoa, bàn, ghế gấp và các đồ không cố định ở quanh bể bơi vào trong. Khi Ella hài lòng và bảo cô được rồi, Salander đi tới chỗ mở trên bức tường đối diện bãi biển rồi đi vài bước vào trong bóng tối. Biển đang kêu ầm ầm đe dọa và gió thổi thốc vào cô mạnh đến mức cô phải tự co mình lại để giữ thẳng được người. Hàng cọ dọc bức tường uốn cong đi.

Cô trở vào trong nhà, gọi một cà phê latte rồi ngồi uống ở bar. Đã quá nửa đêm. Đám khách trọ và nhân viên

lo lắng, họ chuyện trò thì thầm, thỉnh thoảng lại nhìn về chân trời và chờ đợi. Có ba mươi hai khách và mười nhân viên ở khách sạn Keys. Salander để ý thấy Geraldine Forbes ở một cái bàn gần bàn tiếp tân ngoài cùng. Chị ta nom căng thẳng và tay thì ủ cốc nước uống. Không thấy chồng chị đâu.

Salander uống cà phê và lại quay về với định lý của Fermat thì McBain ở văn phòng đi ra, đứng giữa gian sảnh.

- Xin các vị chú ý giúp cho tôi được không ạ? Tôi được thông báo một trận bão cấp 8 trở lên đã đổ bộ vào Martinique Nhỏ. Tôi phải yêu cầu mọi người đi xuống hầm rượu ngay tức thì.

Ở đằng sau bàn tiếp tân, gạt đi nhiều câu hỏi, McBain chỉ dẫn các vị khách trọ đến cầu thang hầm rượu. Martinique Nhỏ, một hòn đảo nhỏ thuộc Grenada, ở cách hòn đảo chính về phía bắc chỉ vài dặm. Salander liếc nhìn Ella Carmichael rồi dỏng tai lên khi chị phụ trách quầy bar đi đến với McBain.

- Bão dữ đến đâu?

- Không thể biết: đường dây điện thoại đổ rồi. - McBain thấp giọng nói.

Salander xuống hầm rượu, để túi lên một cái chăn ở trong góc. Cô nghĩ một lát rồi đi ngược lại dòng người lên gian sảnh. Cô tìm Geraldine hỏi chị có cần cô giúp đỡ gì không. Nom vẻ lo lắng, chị lắc đầu.

- Matilda chó chết. Chúng ta sẽ phải chờ xem chuyện gì xảy ra.

Salander thấy một tốp năm người lớn và chừng mười đứa trẻ chạy ào vào cửa chính của khách sạn. McBain cũng tiếp nhận họ và chỉ cho họ tới cầu thang xuống hầm rượu.

Salander chợt thấy đầy sợ hãi.

- Ngay bây giờ tôi cho rằng tất cả đều cần xuống dưới hầm rượu. - Cô nói nhẹ nhàng.

Ella nhìn gia đình kia xuống cầu thang.

- Không may ở Grand Anse có ít hầm rượu mà hầm của chúng ta là một trong số đó. Chắc nhiều người sẽ đến đây tìm trú náu nhờ.

Salander ngoắt nhìn chị.

- Những người còn lại sẽ làm thế nào?

- Những người không có hầm rượu ấy hả? - Ella cười to chua chát. - Họ ôm nhau trong nhà hay tìm nơi trú ẩn ở cái nhà cấp bốn nào đó. Họ phải trông vào Chúa thôi.

Quay lại, Salander chạy qua gian sảnh ra ngoài cổng chính.

George Bland.

Cô nghe thấy Ella gọi ở đằng sau nhưng không dừng lại.

Cậu ấy sống trong căn nhà xoàng như thế thì gió nổi lên là sập thôi.

Ra tới đường đi St George, cô loạng choạng khi gió giật thốc vào người, rồi cô bắt đầu rảo bước. Cô bướng bỉnh nhằm thẳng vào hướng gió ầm ầm đang làm cô lảo đảo; cô đã phải mất mười phút để đi qua bốn trăm mét đến nhà Bland. Trên suốt đường đi cô không trông thấy bóng vía nào.

Mưa cứ thế trút xuống như những tia nước lạnh băng phun ra từ vòi cứu hỏa. Cô rẽ vào phía nhà Bland và cùng lúc ấy trông thấy ánh đèn dầu hỏa đung đưa sau cửa sổ. Trong một tích tắc cô đã bị ướt như chuột và chỉ có thể nhìn thấy được có hai mét ở trước mặt.

Cô đấm vào cửa. Bland mở cửa, mắt trợn lên.

- Cậu làm gì ở đây? - Cậu ta hét lên để át tiếng gió.

- Đi nào. Cậu phải đến khách sạn. Họ có một hầm rượu.

Cậu con trai ngớ ra. Gió đóng sầm cửa lại và phải mất mấy giây cậu mới buộc được nó lại mở ra. Salander túm lấy áo sơ mi cậu, kéo cậu ra ngoài. Cô lau nước trên mặt, rồi nắm lấy tay cậu và bắt đầu chạy. Cậu chạy theo cô.

Họ ra đường mòn bãi biển, nó ngắn hơn con đường chính chạy vòng quanh đảo khoảng trăm mét. Khi đi đã được nửa đường, Salander nhận ra đi như thế có thể là sai lầm. Trên bãi biển họ chả có gì để che chắn. Mưa gió quạt thốc vào họ mạnh đến nỗi phải dừng lại vài ba phen. Cát và cành cây bay trong không. Có tiếng gầm gào khủng khiếp. Cuối cùng sau một lúc ngỡ như vĩnh cửu Salander mò ra dãy tường của khách sạn và bước gấp lên. Ngay lúc họ bước vội vào cổng khách sạn và có sự hứa hẹn an toàn thì cô ngoái lại sau vai nhìn ra bãi biển. Cô đứng sững.

Sau màn mưa sầm sập cô nhận ra hai người ở bên dưới bãi biển cách cô chừng năm chục mét. Bland lôi tay cô để kéo cô vào qua cửa. Cô buông tay cậu rồi bám vào tường để tập trung nhìn ra rìa nước. Trong chớp nhoáng cô mất hút hai người trong màn mưa. Nhưng lúc đó một tia chớp làm cho cả bầu trời sáng lòe.

Cô thừa biết đó là Richard và Geraldine Forbes. Họ đại khái ở vào cũng cái chỗ cô đã thấy Forbes đi lại lang thang đêm hôm qua.

Khi tia chớp sau lóe lên, Forbes có vẻ như đang lôi vợ, và chị ta thì giằng co với chồng.

Tất cả các mảnh trong trò chơi lắp ghép đâu đã đi vào chỗ đấy. Sự phụ thuộc tài chính. Những lý lẽ của vụ kiện tụng tài chính ở Austin. Việc hắn ta lang thang không ngừng và những giờ bất động ở Lưng Rùa.

Hắn đang có âm mưu giết vợ. Bốn chục triệu đôla trước mặt. Hắn mượn cơn bão để ngụy trang. Đây là cơ hội của hắn.

Salander quay lại, đẩy Bland qua cửa. Cô nhìn quanh thấy một ghế xích đu gỗ mà người bảo vệ đêm thường ngồi ở đó, người ta chưa dọn nó đi khi bão sắp đến. Cô lấy hết sức quật nó vào tường rồi cầm lấy một chân ghế làm vũ khí. Bland kinh hoàng hét lên ở đằng sau khi cô chạy ra phía bãi biển.

Salander gần như đổ dúi đổ dụi vì gió mạnh, nhưng cô cắn răng cố tìm cách tiến lên, từng bước một trong bão. Cô sắp sửa đến gần cặp vợ chồng thì một tia chớp nữa lại lóe lên, chiếu sáng bãi biển. Cô trông thấy Geraldine Forbes ngập đến đầu gối ở rìa nước, Forbes đứng đằng trước, cánh tay giơ lên để đánh bằng thứ nom như một ống sắt. Cô thấy tay hắn vung lên thành một vòng cung hướng về đầu chị vợ. Geraldine ngừng vật lộn.

Forbes không trông thấy Salander đến.

Cô nện chân ghế đánh rắc một cái vào sau ót hắn và hắn ngã úp sấp xuống.

Salander cúi xuống giữ Geraldine. Trong khi mưa vẫn quất qua họ, cô quay người Geraldine lại. Salander thấy tay mình dính máu. Geraldine Forbes bị một vết thương ở đầu. Chị nặng trịch và Salander thất vọng nhìn quanh, nghĩ thầm làm sao kéo được chị về dãy tường khách sạn. Thì Bland hiện ra bên cô.

Cậu hét gì đó nhưng Salander không nghe nổi trong tiếng gầm rít của gió bão.

Cô liếc sang Forbes. Lưng hắn quay lại cô nhưng hắn đang bò lồm ngồm. Cô cầm lấy cánh tay trái của Geraldine vắt qua cổ mình rồi ra hiệu cho Bland cầm tay kia. Họ bắt đầu cần mẫn khiêng Geraldine lên bãi biển. Nửa chừng sắp tới dãy tường khách sạn, Salander thấy mình kiệt quệ, tựa như tất cả sức lực đã rời bỏ cô. Tim cô thót mất một nhịp khi cô thấy một bàn tay nắm lấy bả vai. Cô buông Geraldine ra, quay lại đá vào hạ bộ Forbes. Hắn khuỵu gối xuống. Cô lại đá vào mặt hắn. Cô thấy vẻ mặt kinh hoàng của Bland. Cô chỉ chú ý đến cậu ta một thoáng rồi cô lại ôm lấy Geraldine Forbes và bắt đầu kéo lê chị đi.

Một lát sau, cô quay đầu lại. Forbes đang thất thểu ở đằng sau họ mười bước nhưng hắn nghiêng ngả như

người say trong gió mạnh ầm ầm.

Một tia chớp nữa rạch đôi bầu trời và mắt Salander liền trợn trừng. Cô thấy người cô liệt cứng lại vì sợ hãi.

Đằng sau Forbes, một trăm mét ở ngoài biển, cô trông thấy ngón tay của Chúa.

Một hình ảnh đông cứng trong ánh sáng chói lóa, một cây cột than đá đang dựng đứng lên rồi tan biến vào không gian.

Matilda.

Không thể như thế.

Bão lớn - đúng.

Vòi rồng thì không.

Grenada không phải vùng của vòi rồng.

Một trận bão phản trắc ở một khu vực không thể xảy ra vòi rồng.

Vòi rồng không thể hình thành ở trên nước.

Chuyện này là phản khoa học.

Chuyện này là một cái gì đó chưa từng có.

Nó đến để lấy ta đi.

Bland cũng trông thấy vòi rồng. Họ hét nhau nhanh chân lên, không nghe nổi được người kia bảo gì mình.

Hơn hai chục mét nữa thì đến dẫy tường. Mười mét. Salander vướng chân, ngã khuỵu xuống. Năm mét. Đến cổng ra vào cô ngoái lại sau vai nhìn. Cô thấy Forbes đúng lúc hắn bị bứng mạnh ra biển tựa như bởi một bàn tay vô hình rồi mất dạng. Cô và Bland khiêng cái gánh nặng của họ qua cổng. Họ loạng choạng ở sân sau, trong cơn bão Salander nghe thấy tiếng các khung cửa sổ bị đập vỡ tứ tung và tiếng rên rỉ cào rạch của các tấm kim loại bị lắc vặn. Một tấm ván bay ngay qua trước mũi cô. Ngay sau đó cô cảm thấy đau như có vật gì rắn đánh vào lưng. Gió đỡ mạnh đi khi họ vào trong gian sảnh.

Salander giữ Bland đừng lại, túm lấy cổ áo cậu, kéo đầu cậu vào miệng mình, hét vào tai cậu:

- Tìm thấy bà ấy ở bãi biển. Không trông thấy ông chồng. Hiểu chứ?

Cậu gật.

Họ đưa Geraldine xuống cầu thang hầm rượu và Salander đá vào cửa. McBain mở ra, trừng trừng nhìn họ. Rồi ông kéo họ vào, đóng cửa lại. Trong một tích tắc, từ tiếng gầm gào không thể chịu đựng nổi, cơn bão tụt xuống thành một tiếng cọt kẹt và giũa mài ở trong hậu cảnh. Salander hít một hơi thở sâu.

Ella rót cà phê vào một cốc to cho Salander. Cô mệt quá đến nỗi không thể giơ tay lên đón lấy. Cô ngồi thượt ra sàn, dựa vào tường. Ai đó đắp chăn lên cô và Bland. Cô ướt đẫm và vết rách dưới đầu gối cô chảy máu dữ. Quần jean của cô có một chỗ bị xé toạc mười phân nhưng cô không nhớ nó đã xảy ra như thế nào. Cô nhìn mụ mị trong khi McBain và hai vị khách trọ săn sóc Geraldine, quấn băng quanh đầu chị. Nghe lõm bõm đây đó, cô hiểu một ai đó trong đám khách là bác sĩ. Cô nhận thấy hầm rượu chật lèn, người ở bên ngoài tìm nơi trú lánh đã đến nhập bọn với khách trọ.

Một lúc sau McBain đến với Salander, ngồi xổm xuống.

- Bà ấy sẽ sống.

Salander không nói năng.

- Xảy ra chuyện gì thế?

- Chúng tôi tìm thấy chị ấy ở ngoài dẫy tường trên bãi biển.

- Khi đếm khách xuống hầm rượu tôi thấy thiếu mất ba người. Cô và hai vợ chồng Forbes. Ella nói ngay khi bão tới cô chạy đi như điên.

- Tôi đi đón anh bạn George của tôi. - Salander gật đầu về Bland. - Anh ấy sống ở dưới đường trong một căn nhà khó lòng đứng vững nổi với bão.

- Như vậy là dũng cảm nhưng mà ngốc nghếch đáng sợ đấy. - McBain nói, liếc về Bland. - Trong hai người có ai trông thấy ông chồng không?

- Không. - Salander nói, mặt bình thường. Bland liếc cô rồi lắc.

Ella ngoẹo đầu nhìn soi vào Salander. Salander nhìn lại, mắt chẳng biểu lộ gì. Geraldine tỉnh lại vào quãng 3 giờ sáng. Lúc đó Salander đã ngủ, đầu gục lên vai Bland.

Nhờ sự lạ kỳ nào đó Grenada sống sót qua đêm bão. McBain cho phép các vị khách rời hầm rượu. Khi bình minh tới, trận bão tan đi thì một trận mưa như thác mà Salander chưa từng thấy đã đến thay thế. Khách sạn Keys cần phải sửa chữa lớn. Khách sạn và dọc bờ biển bị tàn phá nặng. Quán bar của Ella bên bể bơi gần như không còn và một dãy hiên đã bị sập. Cửa sổ trên mặt tiền bị lột đi hết, mái một bộ phận dự án của khách sạn đã gập lại thành hai. Gian sảnh là một đống ngổn ngang gạch vữa. Salander đưa Bland theo, loạng choạng lên phòng cô. Cô treo một tấm chăn lên cửa sổ trống toang trống hoác để ngăn mưa. Bland bắt gặp ánh mắt cô.

- Nói không thấy chồng chị ấy thì ít phải giải thích. - Salander nói, không cho cậu kịp hỏi.

Cậu gật. Cô cởi quần áo, ném xuống sàn rồi vỗ vỗ vào thành giường cạnh cô. Cậu lại gật rồi cởi quần áo trườn vào bên cô. Họ gần như ngủ ngay tức khắc.

Vào cỡ trưa cô tỉnh dậy, mặt trời đang chiếu rọi qua khe nứt giữa các đám mây. Toàn thân cô đau, đầu gối sưng tệ hại đến nỗi cô khó gập lại được. Cô trườn ra khỏi giường đi tắm. Con thằn lằn xanh đã trở lại bức tường. Cô mặc soóc, áo nịt và lảo đảo ra khỏi phòng mà không đánh thức Bland.

Ella vẫn đứng chong chỏng. Nom chị mệt phờ nhưng chị còn có cái quán bar ở gian sảnh tầng trên đang mở. Salander gọi cà phê sandwich. Qua cửa sổ bị thổi bung ở cạnh cửa ra vào, cô nhìn thấy một xe cảnh sát. McBain đi ra khỏi bàn giấy ở cạnh quầy tiếp tân ngoài cùng, một viên cảnh sát theo sau. Nhác thấy cô, McBain nói gì đó với viên cảnh sát rồi hai người đến bàn Salander.

- Đây là cảnh sát trật tự Ferguson. Ông muốn hỏi cô ít câu.

Salander chào lễ độ. Ferguson cũng đã có một đêm dài. Ông lấy sổ tay, bút ra rồi viết tên Salander.

- Thưa cô Salander, tôi biết cô và bạn cô đã phát hiện thấy bà Richard Forbes trong trận bão đêm qua.

Salander gật.

- Hai người tìm thấy ở đâu?

- Ở bãi biển ngay dưới cổng ra vào. - Salander nói. - Chúng tôi suýt nữa vấp phải bà ấy.

Ferguson ghi điều đó.

- Bà ấy có nói gì không?

Salander lắc.

- Bà ấy bất tỉnh chứ?

Salander gật dứt khoát.

- Có một vết thương không hay ở đầu bà ấy.

Salander lại gật.

- Cô không biết bà ấy bị thương vì sao à?

Salander lắc đầu. Ferguson cáu kỉnh làu bàu trước việc cô thiếu câu trả lời.

- Nhiều thứ bay trong không. - Cô nói, vẻ hợp tác. - Tôi suýt thì bị một tấm ván quạng vào đầu.

- Cô bị thương ở chân mà. - Ferguson chỉ vào chỗ băng bó. - Sao bị thế?

- Tôi chả thấy cái gì cho tới khi xuống hầm rượu.

- Cô đang cùng với một thanh niên.

- George Bland.

- Anh ấy sống ở đâu?

- Trong một căn nhà loàng xoàng ở đằng sau Rặng Dừa, trên đường tới sân bay. Nếu căn nhà còn đứng thì là nó đấy.

Salander không nói thêm rằng cậu con trai lúc này đang ngủ trên giường cô ở tầng trên đầu họ.

- Hai người có ai trông thấy ông chồng, Richard Forbes không?

Salander lắc đầu.

Có vẻ Ferguson không nghĩ ra được câu nào nữa để hỏi, ông gấp sổ tay lại.

- Cảm ơn cô Salander. Tôi sẽ phải viết báo cáo về cái chết.

- Bà ấy đã chết?

- Bà Forbes ư? Không, bà ấy đang ở bệnh viện tại St George. Rõ ràng bà ấy phải cảm ơn việc nhờ cô và bạn cô mà bà ấy còn sống. Nhưng chồng bà ấy thì đã chết. Hai giờ trước đấy đã tìm thấy xác ông ấy ở một bãi đỗ xe tại sân bay, sáu trăm mét xa hơn về phía nam. Ông ấy bị quăng quật khá tồi tệ. - Ferguson nói.

- Quá bất hạnh. - Salander nói, không có dấu hiệu nào bị choáng.

Khi McBain và Ferguson đã đi rồi, Ella đến ngồi vào bàn Salander. Chị đặt xuống hai li rượu rum hơi. Salander nhìn chị, ánh mắt khó đoán.

- Sau một đêm như vừa rồi thì cô phải cần một cái gì đó để lấy lại sức. Tôi đang mua. Tôi đang mua toàn bộ bữa điểm tâm.

Hai người phụ nữ nhìn nhau. Rồi họ cụng li nói:

- Chúc sức khỏe.

Rồi một thời gian dài sau, Matilda đã là đối tượng của các nghiên cứu khoa học ở các viện khí tượng trong vùng Caribbean và toàn Hoa Kỳ. Trong vùng này gần như không biết đến vòi rồng nào vào cỡ Matilda. Dần dần các chuyên gia đồng ý với nhau rằng một chùm kết hợp đặc biệt hiếm hoi của các dòng thời tiết đã tạo

nên một "vòi rồng giả mạo" - một cái gì đó không là vòi rồng đích thực mà chỉ là nom giống vòi rồng.

Salander không màng đến các tranh cãi lý luận. Cô biết điều cô đã trông thấy và quyết định là trong tương lai phải tránh đi vào con đường của bất cứ hậu duệ nào của Matilda. Nhiều người trên đảo đã bị thương trong đêm ấy. Chỉ một người chết.

Sẽ chẳng có ai biết điều gì đã dụ Richard Forbes đi ra ngoài trời giữa một trận bão lớn, có thể loại bỏ đi sự ngu xuẩn hoàn toàn vốn có vẻ là nét chung của du khách Mỹ. Geraldine không thể cho ra một giải thích nào. Chị bị chấn thương nghiêm trọng và chỉ nhớ lõm bõm về các sự kiện trong đêm bão ấy.

Mặt khác, cũng chẳng ai an ủi nổi được chị về việc bị chồng bỏ ở lại làm quả phụ.

---

1 Tức "File Transfer Protocol": Giao thức truyền tệp tin (các chú thích đều của người dịch).

2 Tức "Uniform Resource Locator": Một dạng tham chiếu nguồn tin trên Internet.

Yêu thương từ nước Nga
10 THÁNG MỘT - 23 THÁNG BA

PHẦN II

CHƯƠNG 4

Thứ Hai, 10 tháng Một
Thứ Ba, 11 tháng Một

Nói chung, một phương trình mang một hay nhiều hơn cái gọi là ẩn số thường được biểu thị bằng x, y, z, v.v... Nếu các giá trị thay vào các ẩn số đó mà đem lại được đẳng thức cho giữa hai vế của phương trình thì ta nói là thỏa mãn được phương trình và có một nghiệm.

Thí dụ: 3x + 4 = 6x-2 (x = 2)

Salander xuống sân bay Arlanda ở Stockholm hồi trưa. Cộng cả giờ bay cô đã qua chín tiếng ở sân bay Grantly Adams ở Barbados. Hãng British Airways chỉ cho máy bay cất cánh khi nào nó đã nhót ra được một hành khách dáng dấp có vẻ láng máng Ả Rập để chất vấn, xóa đi một mối đe dọa có thể có về khủng bố. Vào lúc hạ cánh xuống sân bay Gatwick ở London, cô đã bị lỡ mất chuyến bay chuyển tiếp tới Thụy Điển và phải chờ cả đêm rồi mới mua vé lại được.

Salander cảm thấy mình như một nải chuối đày nắng quá lâu. Tất cả đồ lề cô có chỉ là một túi du lịch đựng máy tính PowerBook, *Các chiều kích* và quần áo thay đổi. Cô qua cửa xanh của hải quan không phải kiểm tra an ninh. Khi ra ngoài đến các xe buýt con thoi của sân bay, cô đã được một trận mưa tuyết lạnh buốt chào đón trở về nhà.

Cô do dự. Cả đời cô đều phải chọn dùng thứ rẻ rúng nhất và cô thì chưa quen với ý nghĩ mình đang có trong tay hơn ba tỉ curon tháu được nhờ một cú đột nhập Internet phối hợp với trò gian lận kiểu cũ, ngon ơ. Sau một thoáng chịu rét ướt cô đã hê đi đời nhà ma các phép tắc mà vẫy một taxi. Cô cho người lái địa chỉ của cô trên đường Lundagatan rồi ngủ thiếp đi ở ghế sau.

Mãi tới lúc taxi ló ra trên đường Lundagatan và người lái lay gọi cô mới nhận ra cô đã cho địa chỉ cũ. Cô bảo ông ta cô đã đổi ý, ông cứ lái tiếp đến Gotgatsbacken. Cô cho ông ta một *boa* hậu hĩnh bằng đôla rồi chửi thề khi giẫm phải một vũng nước cống. Cô mặc jean áo phông và jacket vải mỏng. Cô đi xăng đan và bít tất sợi ngắn cổ. Cô len lén đi bộ lên cửa hàng 7 - Eleven mua ít dầu gội đầu, thuốc đánh răng, xà phòng, rượu kefir, sữa, pho mát, trứng, bánh mì, bánh quế cuộn đông lạnh, cà phê, trà nhúng Lipton, một hũ rau quả muối chua, táo, một bánh pan pizza cỡ lớn hiệu Billy và một bao thuốc lá Marlboro nhẹ. Cô trả bằng thẻ Visa Card.

Khi trở lại hè phố, cô phân vân đi ngả nào. Cô có thể đi bộ lên Svartensgatan hay xuống Hokens Gata để đến

Slussen. Đi ngả Hokens Gata thì phiền là cô sẽ phải tạt qua cửa tòa soạn *Millennium*, có rủi ro đâm bổ vào Blomkvist. Cuối cùng cô quyết định cứ đi theo lối của mình để tránh anh. Cô đi bộ xuống tới Slussen tuy lối này xa hơn chút ít rồi quặt phải lên Mosbacke Torg bằng đường Hokens Gata. Cô cắt ngang quảng trường, đi qua tượng Chị Em ở trước nhà hát Sodra rồi cho chân leo đồi đến Fiskargatan. Cô đứng lại tư lự ngước nhìn lên tòa cao ốc chung cư. Không thật sự cảm thấy nó là "mái ấm".

Cô nhìn quanh. Đây là một điểm hẻo lánh ở giữa đảo Sodermalm. Không có giao thông chạy qua, điều này hay cho cô. Dễ quan sát thấy ai đang đi đến khu vực. Vào mùa hè nó nổi tiếng với những người đi bộ nhưng vào mùa đông thì những ai ở đây đều là những người có công việc làm ở gần đó. Bây giờ khó mà nhìn thấy một ai - chắc chắn không có ai mà cô nhận được ra hay cô tạm hóng là sẽ nhận ra cô. Salander để túi hàng xuống mặt tuyết nát vữa để móc lấy chìa khóa. Cô đi thang máy lên tầng trên cùng, mở khóa cái cửa có biển đề tên V.Kulla.

Sau khi sở hữu một khoản tiền rất lớn và do đó độc lập về tài chính cho đến hết đời (hay là hết cái thời gian kéo dài mà cô có thể hy vọng đem lại cho ba tỉ curon), một trong những việc đầu tiên Salander làm là kiếm quanh quẩn lấy một căn hộ. Thị trường bất động sản là một thể nghiệm mới với cô. Trước đây cô chưa ném tiền vào bất cứ cái gì quan trọng hơn những món hữu dụng nhất thời mà cô có thể trả bằng tiền mặt hoặc mua theo kế hoạch trả dần hợp lý. Các món mua lớn nhất trước kia là các thứ máy tính rồi chiếc xe máy hạng nhẹ Kawasaki. Cô mua xe này với 7.000 curon - thật sự hời. Cô đã chi tương tự bằng thế nữa cho phụ tùng linh kiện và dành nhiều tháng ra tháo xe để đại tu nó. Cô đã muốn một xe hơi nhưng còn ngại vì không biết sẽ điều hòa việc đó ra sao với quỹ tiền của mình.

Cô nhận ra mua căn hộ là việc thuộc về một trật tự khác. Cô bắt đầu đọc các quảng cáo phân loại trong bản phát hành trên mạng của tờ *Dagens Nyheter*, cái tự nó đã là một môn khoa học, và cô phát hiện thấy:

1 phòng ngủ + phòng ăn, địa điểm kỳ ảo, gần Ga Sodra, 2,7 triệu curon.

3 phòng ngủ + bếp, cảnh quan quảng trường, Hogalid, 2,9 triệu curon.

2½ phòng ngủ 47 m^2, buồng tắm cải tạo, mới đặt hệ thống ống dẫn 1998. Gotlandsgar. 1,8 triệu curon.

Cô đã gọi hú họa vài số điện thoại nhưng không biết cần hỏi những gì. Cô nhanh chóng thấy mình ngu ngốc nên ngừng hỏi thử. Thay vào việc gọi hỏi, một thứ Bảy đầu tiên của tháng Giêng, cô đã đi xem hai căn hộ những ngày công ty bất động sản mở cửa. Một căn ở Vindragarvagen, đường ra mạn trên Reimersholm, căn kia ở Helenborgsgatan gần Hornstull. Căn hộ trên đường Reimers là một chỗ bốn phòng sáng sủa trong một tòa tháp nhìn ra Langholmen và Essingen. Ở đây cô có thể hài lòng. Căn hộ ở Helenborgsgatan là một nhà thấp với cảnh quan là tòa cao ốc bên cạnh cửa ra vào.

Vấn đề là cô không quyết định được mình muốn sống ở vùng nào trong thành phố, căn hộ nên trông ra sao hay cô cần hỏi gì về căn nhà mới. Cô vẫn nghĩ đến ngả mua bốn mươi bảy mét vuông ở Lundagtan, nơi thời thơ ấu cô đã sống ở đó. Qua người đỡ đầu lúc ấy, luật sư Holger Palmgren, khi bước vào tuổi mười tám cô đã được cho sở hữu căn hộ này. Cô buông phịch người xuống chiếc sofa lồi lõm trong tổ hợp bàn giấy kiêm phòng khách của cô rồi bắt đầu suy nghĩ.

Căn hộ ở Lundagatan nhìn ra một cái sân. Nó tù túng và không dễ chịu chút nào. Từ giường ngủ cô nhìn ra một tường bảo vệ trên một mặt tiền có xà chống đỡ. Ở bếp nhìn ra là lưng một tòa cao ốc đối diện với đường phố và cửa vào một khu vực kho chứa ở dưới hầm ngầm. Ở phòng ngủ cô có thể nhìn thấy một ngọn đèn đường và dăm ba cành bạch dương.

Yêu cầu đầu tiên của căn nhà mới là nó nên có một vài cảnh quan nào đó.

Chưa từng có ban công, cô luôn thèm được như các hàng xóm giàu ở chung cư cao hơn vẫn hưởng những ngày ấm áp dưới mái hiên của họ với cốc bia lạnh. Yêu cầu thứ hai là căn hộ mới của cô sẽ phải có một ban công.

Căn hộ nên nom ra sao? Cô nghĩ đến căn hộ của Blomkvist - sáu mươi lăm mét vuông ở một không gian mở trong căn gác xép đã được cải tạo trên đường Bellmansgatan, với cảnh quan Tòa Thị chính và các cửa cống ở Slussen. Từng ở đấy cô đã thích căn hộ. Cô muốn có một căn hộ vui mắt, đồ đạc nội thất thưa thớt để dễ bề trông coi. Đây là điểm thứ ba trong danh sách yêu cầu của cô.

Trong nhiều năm cô đều phải sống chật chội. Bếp chỉ mười mét vuông, với chỗ đủ cho một cái bàn bếp tí teo và hai chiếc ghế tựa. Phòng khách thì hai mươi mét vuông. Phòng ngủ mười hai. Yêu cầu thứ tư của cô là căn hộ mới nên có nhiều không gian và cả tủ quần áo. Cô muốn có một bàn giấy đúng nghĩa là bàn giấy và một phòng ngủ to, ở đó cô có thể duỗi thẳng hết chân hết tay ra.

Buồng tắm của cô là một cái hộp không cửa sổ, sàn láng xi măng, một chỗ tắm bất tiện và giấy dán tường bằng chất dẻo thì bất kể cô làm gì, nó cũng không chịu sạch thật sự cho. Cô muốn sàn đá hoa và một bồn tắm to đùng. Cô muốn một máy giặt ở trong căn hộ chứ không phải là dưới gian tầng hầm nào đó. Cô muốn phòng tắm sạch sẽ thơm tho và cô muốn có cửa sổ để mở ra.

Rồi cô nghiên cứu quảng cáo của các công ty bất động sản trên mạng. Sáng sau, cô dậy sớm đến tham quan hãng Bất động sản Nobel, cái công ty mà theo một số người thì đang nổi tiếng nhất Stockholm. Cô mặc jean cũ màu đen, giầy bốt và chiếc jacket da đen. Cô đứng ở quầy ngắm một phụ nữ tóc vàng khoảng ba mươi lăm tuổi đang vào mạng tìm địa chỉ Bất động sản Nobel và tải ảnh các căn hộ xuống. Một lúc lâu, một người đàn ông trung niên thấp, béo, tóc đỏ đi đến. Salander hỏi ông hiện đang có loại căn hộ nào. Ông ngạc nhiên ngước nhìn cô rồi lên giọng cha chú:

- Tốt, thưa quý cô, chuyện quý cô đang tính rời nhà đi thì bố mẹ quý cô có biết không đấy?

Salander quắc mắt nhìn ông ta cho tới khi ông ta thôi cười hi hí.

- Tôi muốn một căn hộ.

Ông ta đằng hắng liếc cầu cứu người đồng nghiệp ở quầy.

- Tôi hiểu. Cô đã nghĩ đến loại nào chưa?

- Tôi thích một căn hộ ở Soder, có ban công và trông ra mặt nước, ít nhất bốn phòng, một buồng tắm có cửa sổ và một phòng phụ. Và có một chỗ có thể khóa được để cất xe máy.

Người phụ nữ ở quầy ngước mắt chăm chú nhìn Salander.

- Xe máy? - Người đàn ông tóc thưa nói.

Salander gật.

- Tôi có thể biết... ơ... tên quý cô không nhỉ?

Salander nói. Cô hỏi tên ông, ông tự giới thiệu là Joakim Persson.

- Phải cái là tậu một căn hộ chung cư ở Stockholm đây thì khá đắt...

Salander chỉ hỏi ông ta có thể cung cấp loại căn hộ nào.

- Quý cô làm ở ngành nào chứ?

Salander nghĩ một lát. Xét cho cùng cô là người làm tự do; trong thực tế cô chỉ làm việc cho Armansky và An ninh Milton. Nhưng trong năm qua công việc có phần không đều đặn. Ba tháng vừa rồi cô không làm gì cho ông.

- Lúc này tôi không làm gì cả.

- Được, vậy thì... tôi cho là cô còn đi học.

- Không, tôi không đi học.

Persson đi vòng quanh quầy đến quàng tay khá hiền lành vào vai Salander, đi kèm cô ra cửa.

- Tốt, cô Salander, cô xem, vài năm nữa chúng tôi sẽ vui mừng đón cô đến nhưng cô nhớ mang theo một món tiền lớn hơn món hiện đang gửi trong cái ngân hàng hạng bét của cô. Sự thật là tiền trợ cấp hàng tuần không kham nổi chuyện này đâu. - Ông hồn nhiên bẹo má cô. - Vậy chờ lần sau cô quay lại, chúng tôi sẽ tìm cho cô một chỗ be bé mà đặt chân ha!

Salander đứng bên ngoài Bất động sản Nobel vài phút. Cô lơ đãng nghĩ cái ông sếp Persson thấp con kia sẽ nghĩ gì nếu như một chai bom xăng Molotov bay vèo qua cửa sổ nhà trưng bày của ông. Rồi cô về nhà mở máy tính.

Mất mười phút cô lẻn vào được mạng máy tính nội bộ của Bất động sản Nobel, sử dụng cái mật mã cô đã tình cờ nhìn thấy người phụ nữ ở quầy gõ vào phím để tải các bức ảnh xuống. Mất ba phút cô phát hiện ra cái máy tính mà người phụ nữ dùng thật ra cũng là máy chủ của công ty - *sao đằng ấy kém thông minh thế hả?* - rồi lại ba phút nữa để cô vào tất cả mười bốn máy tính trong mạng máy chủ của nó. Chừng hai giờ sau, cô đã đọc hết các ghi chép của Persson, phát hiện thấy trong vòng hai năm qua, ông ta có khoảng 750.000 curon ở khoản thu nhập gian lận không báo cáo cơ quan thuế.

Cô tải xuống tất cả các tệp tin cần thiết rồi gửi chúng cho cơ quan thuế qua một địa chỉ thư điện tử ẩn danh đặt máy chủ tại Mỹ. Rồi cô gạt Persson ra khỏi đầu mình.

Ngày hôm ấy cô bỏ thì giờ còn lại ra xem hết tài sản đã lên danh sách của Bất động sản Nobel. Món đắt nhất là một cung điện nhỏ ở bên ngoài Mariefred, nhưng cô không hám sống ở chỗ đó. Gần như nổi cơn hăng máu, cô chọn món đắt nhất tiếp theo, một tòa nhà đồ sộ cách Mosebacke Torg không xa.

Xem kỹ các bức ảnh và mặt bằng các tầng, cuối cùng cô cả quyết là nó đã thực hiện vượt mức các yêu cầu của cô. Trước đây nó thuộc sở hữu của giám đốc ASEA, công ty điện lực Brown Boveri, người đã lủi vào tối tăm sau khi hớt một món bổng bị lắm tranh cãi và phê phán gồm vài tỉ curon.

Tối hôm ấy cô điện thoại cho Jeremy MacMillan, đối tác trong công ty luật MacMillan & Marks ở Gibraltar. Trước đây cô đã làm ăn với MacMillan. Với một khoản phí thậm chí ông cho là hào hiệp, ông đã dựng nên các công ty ma để làm chủ sở hữu các tài khoản quản lý cho phần tài sản mà cô đã đánh cắp của nhà tài chính tham nhũng Hans - Erik Wennerstrom một năm trước đây.

Cô lại thuê dịch vụ của MacMillan, chỉ thị ông thương lượng với Bất động sản MacMillan dưới tên Công ty Vò vẽ để mua căn nhà trên đường Fiskargatan gần Mosebacke Torg. Mất bốn ngày cho chuyện này và cuối cùng con số ngã giá đã làm cô phải nhướng lông mày lên. Cộng 5 phần trăm hoa hồng cho MacMillan. Chưa hết tuần cô đã dọn đến với hai thùng quần áo, khăn lụa trải giường, một tấm đệm và vài dụng cụ nhà bếp. Cô ngủ trên tấm đệm trong tòa nhà liền ba tuần trong khi tìm hiểu các bệnh viện phẫu thuật thẩm mỹ, làm nốt một số việc cụ tỉ còn chưa xong (gồm có cuộc nói chuyện nửa đêm với một luật sư nào đó, Nils Bjurman) và trả trước tiền thuê chỗ ở cũ của cô cũng như hóa đơn điện và các chi tiêu khác trong tháng.

Rồi cô đặt vé cho chuyến đi đến bệnh viện ở Ý. Khi điều trị xong và đã ra viện, cô ngồi trong một phòng khách sạn ở Rome, nghĩ đến chuyện sẽ làm. Cô nên trở về Thụy Điển sống tiếp cuộc đời nhưng vì nhiều lý do cô không chịu nổi ý nghĩ trở về Stockholm.

Cô không có nghề gì thực sự. Cô có thể nhìn thấy cô không có tương lai ở An ninh Milton. Đó không phải lỗi của Armansky. Nhiều phần chắc chắn là ông muốn cô làm việc trong biên chế, trở thành một nhân viên đắc lực trong công ty, nhưng vào tuổi hai mươi lăm cô thiếu được học hành bài bản mà cô thì không mong thấy mình trong nhiều năm vẫn tiếp tục cần mẫn làm công việc điều tra các bọn lừa đảo trong thế giới tập đoàn. Là một thú chơi riêng thú vị thì được - còn công việc cả đời thì không.

Một lý do khác làm cô ngập ngừng quay về Stockholm là Blomkvist. Ở Stockholm cô có cơ vồ phải *Kalle Nhắng Blomkvist*, mà lúc này điều cuối cùng cô muốn làm chính là gặp lại anh. Anh đã làm tổn thương cô. Cô biết anh không có ý như thế. Anh đã xử sự khá đứng đắn. Để cho mình "phải lòng" anh là lỗi của cô. Cụm từ "phải lòng" hoàn toàn tương phản với *Lisbeth Salander Đĩ điếm Trời đánh*.

Blomkvist đã nổi tiếng đào hoa. Quá lắm cô chỉ là một trò giải trí hay hay, một người mà anh thương hại giữa lúc anh cần đến cô và chẳng còn ai tốt hơn nữa. Nhưng anh mau chóng trở thành một bạn đồng hành thú vị hơn. Cô tự rủa mình đã hạ thấp cảnh giác để cho anh bước vào đời mình.

Khi tỉnh ra cô đã cắt hết mọi liên hệ với anh. Chuyện này không dễ nhưng cô đã làm cho mình cứng rắn lên. Lần cuối cùng thấy anh, cô đang đứng trên sân ke xe điện ngầm ở Gamla Stan còn anh thì ngồi trên xe điện trên đường vào trung tâm thành phố. Cô đã nhìn anh đến cả một phút rồi quyết định là nó chẳng hề lưu lại một mảy may cảm giác nào ở cô vì nó sẽ lại làm cô chảy máu cho đến chết mà thôi. Xin cho dẹp nhà anh đi. Khi cửa xe đóng lại và đoàn xe chuyển bánh, anh đã trông thấy cô, đã nhìn cô với con mắt kiếm tìm.

Cô không hiểu tại sao anh lại bướng bỉnh cố giữ liên hệ với cô, tựa hồ cô là một dự án chăm sóc chết giấp nào mà anh đã nhận gánh lấy. Việc anh quá yếu mềm như thế đã làm cho cô thấy phiền. Mỗi lần anh gửi email cho cô, cô lại buộc mình không đọc mà hủy luôn.

Stockholm xem vẻ không hấp dẫn chút nào. Ngoài việc làm tự do cho An ninh Milton, vài bạn giường chiếu đã thải và các cô gái trong nhóm rock cũ *Những Ngón tay Ma quỷ* ra, Salander ít biết ai ở thành phố quê hương mình.

Hiện nay người duy nhất cô kính trọng là Armansky. Định nghĩa tình cảm của cô với ông không dễ. Cô luôn cảm thấy êm đềm mà ngạc nhiên về việc cô đã bị ông cuốn hút. Giá ông không có vợ như thế, hay không già như thế, hay không bảo thủ như thế, có thể cô đã nghĩ tới việc lân la ngỏ lời.

Cô bèn lấy nhật ký ra, mở phần bản đồ thế giới. Cô chưa từng ở châu Phi, châu Úc. Cô đã nghe nói đến nhưng chưa nhìn thấy Kim tự tháp hay đền Angkor. Cô chưa đi phà qua giữa Kowloon và Victoria ở Hồng Kông. Cô chưa lặn với bình dưỡng khí ở vùng biển Caribbean hay ngồi trên bãi biển ở Thái Lan. Ngoài vài chuyến đi làm ăn vội vàng có ghé thăm vùng Baltic và các nước Bắc Âu lân cận, cũng như dĩ nhiên cả Zurich và London, cô ít rời Thụy Điển. Thực tế là cô hiếm khi ra khỏi Stockholm.

Thời trước cô không thể cho phép mình làm chuyện ấy. Cô đứng ở cửa sổ phòng khách sạn nhìn sang Via Garibaldi ở Rome. Thành phố nom như một đống hoang phế. Rồi cô quyết định. Cô mặc jacket đi xuống gian sảnh hỏi liệu có công ty du lịch nào gần đó. Cô đặt một vé đi Tel Aviv rồi mấy ngày sau đi bộ khắp Thành cổ ở Jerusalem và tham quan nhà thờ Hồi giáo al - Aqsa cùng bức tường Than thở. Cô chán nản nhìn lính tráng lăm lăm súng ống ở các ngã tư rồi cô bay đến Bangkok, sau đó du lịch tiếp cho hết năm.

Có một việc cô phải làm thật sự. Cô đến Gibraltar hai lần. Lần thứ nhất để tìm hiểu sâu về con người cô đã chọn trông nom tiền bạc cho cô. Lần thứ hai để xem xét thấy ông ta đang làm tử tế việc này.

Sau một thời gian dài như thế, cô cảm thấy khá lạ lẫm khi quay chìa khóa vào ngôi nhà của chính mình trên đường Fiskargatan.

Cô để bịch hàng họ và túi quàng vai xuống rồi gõ mã bốn con số để tắt báo động chống trộm. Cô cởi quần áo ướt ném xuống sàn gian sảnh. Cô trần truồng đi vào bếp, cắm điện tủ lạnh, lấy thực phẩm ra rồi vào buồng tắm, đứng mười phút dưới vòi hoa sen. Cô ăn bữa đó với một bánh pan pizza hiệu Billy mà cô đã hâm trong lò vi sóng và một quả táo cắt mỏng. Cô mở một trong mấy thùng đem theo tìm một chiếc gối, vài tấm khăn trải giường và một chiếc chăn có mùi đáng ngờ sau cả năm bị đóng thùng cất đi. Cô rải đệm làm giường trong gian phòng cạnh bếp.

Đầu vừa chạm gối được mười tích tắc là cô ngủ ngay lập tức và ngủ suốt mười hai giờ liền. Rồi cô dậy, mở máy pha cà phê, quấn một cái chăn quanh người, ngồi lên một chiếc ghế bên cửa sổ trong bóng tối, hút một điếu thuốc lá, nhìn ra phía Djurgarden và Saltson, mê mẩn với ánh đèn.

Ngày sau hôm Salander về nhà là một ngày trọn vẹn. 7 giờ sáng cô khóa cửa ngôi nhà. Trước khi rời đi, cô mở cửa sổ thông gió trong giếng cầu thang, cột chiếc chìa dự trữ vào một sợi dây đồng nhỏ mà cô đem buộc vào phía tường của đai kẹp giữ ống dẫn nước. Kinh nghiệm dạy cô là phải khôn ngoan luôn có một chiếc chìa dự phòng.

Không khí bên ngoài lạnh buốt. Salander mặc quần jean mỏng cũ, túi quần sau đã bị toạc để lộ ra chiếc quần lót chẽn ở đầu gối màu lam của cô. Cô mặc áo phông và một áo cổ chui ấm áp, diềm cổ đã bắt đầu sờn. Cô cũng lại thấy lại chiếc jacket da có tán đanh trên vai và đã bị mài bợt rồi quyết định cần nhờ thợ may sửa vì lớp lót trong túi gần như đã không còn tồn tại. Cô đi bốt nặng và bít tất dầy. Tóm lại cô thấy ấm và dễ chịu.

Cô đi bộ xuôi St Paulsgatan xuống Zinkensdamm rồi đến căn hộ cũ của cô ở đường Lundagatan. Trước hết cô kiểm tra xem chiếc Kawasaki có còn ở dưới tầng hầm không. Cô vỗ vỗ yên xe rồi đi lên căn hộ. Cô đã phải

đẩy cánh cửa ra vào, nó bị một núi thư rác chẹn mất.

Năm ngoái khi rời Thụy Điển, chưa chắc chắn sẽ làm gì với căn hộ nên giải pháp đơn giản nhất cho cô là sắp đặt các lệnh chi tiền trả cho các biên lai đều kỳ của cô. Đồ đạc nội thất vẫn còn ở căn hộ, chúng đã được thu gom cần cù qua năm tháng từ các kho, các thùng đựng của đồng nát cùng với mấy cái cốc mẻ, hai máy tính cũ hơn và một lô giấy. Chả có cái gì giá trị.

Cô lấy ở trong bếp một túi lót thùng rác màu đen rồi bỏ năm phút lựa trong đống thư rác ra các thư thật. Phần lớn đống thư đi thẳng vào túi rác. Có một ít thư cho cô, chủ yếu là các bản sao kê từ ngân hàng, đơn khai thuế của An ninh Milton. Một cái lợi của việc sống trong chế độ bảo hộ là cô không phải xử lý các vấn đề thuế má - hoàn toàn không thấy thư từ gì về thuế. Ngoài ra chỉ có ba thư cá nhân của cô.

Thư đầu tiên là của một bà luật sư, Greta Molander, người chấp hành di chúc của mẹ cô. Bức thư nói gia sản của mẹ cô đã được giải quyết, Lisbeth Salander và em gái cô, Camilla, mỗi người được thừa kế 9.312 curon. Khoản tiền nói trên đã được chuyển đến tài khoản ngân hàng của cô Salander. Cô có vui lòng xác nhận biên lai giúp cho không? Salander nhét bức thư vào túi trong jacket.

Bức thứ hai của Mikaelsson, Giám đốc nhà dưỡng lão Appelviken, bức thư thân mật gợi nhớ lại việc cô và ông đóng cất đồ dùng cá nhân của mẹ cô vào một cái thùng. Cô có vui lòng liên hệ với Appelviken để bảo cho biết cô định làm gì với các món này không? Bức thư kết thúc với lời nhắc nếu đến cuối năm họ không có tin gì của Salander hay em gái cô (mà họ không biết địa chỉ), họ sẽ không có cách nào khác - do tính trước hết đến khoảng cách - là phải bỏ chúng. Thấy bức thư đề tháng Sáu, cô bèn lấy điện thoại di động. Cái thùng vẫn còn ở đấy. Cô xin lỗi đã không trả lời sớm hơn, hứa ngày mai sẽ đến lấy nó.

Bức thư cuối cùng của Blomkvist. Nghĩ một lát rồi quyết định không mở xem, cô ném nó vào túi rác.

Cô chất đầy các món khác nhau cùng các đồ linh tinh lang tang mà cô muốn giữ vào một thùng khác rồi gọi taxi quay về Mosebacke. Cô làm chút cải trang, đeo kính và đội một bộ tóc giả màu vàng dài ngang vai, cho vào túi xách một hộ chiếu có tên Irene Nesser. Cô nhìn mình trong gương, thấy Irene Nesser có tí ti giống Lisbeth Salander nhưng vẫn cứ là một con người khác.

Sau một bữa trưa ăn nhanh với bánh mì đũa và pho mát brie Pháp cùng một cà phê latte ở quán *Café Eden* trên đường Gotsgatan, cô đi xuống hãng xe thuê ở Ringvagen, ở đây với tên Irene Nesser cô thuê một chiếc Micra Nissan. Lisbeth lái đến cửa hàng Ikea ở Kungens Kurva, bỏ ba giờ ra tỉ mỉ duyệt xem mặt hàng, viết ra số lượng các món cô cần. Cô nhanh chóng cho ra mấy quyết định.

Cô mua hai sofa Karlanda màu cát, năm chiếc ghế có tay Poang, hai bàn tròn bằng gỗ bạch dương sơn mài, một bàn cà phê Svansbo và mấy chiếc bàn nhỏ Lack dự phòng. Ở gian hàng hòm tủ và đồ chứa đựng, cô đặt mua hai giá liên hoàn Ivar, hai giá sách Bonde, một tivi đứng và một giá Magiker có cửa. Cô trả tiền một tủ quần áo ba cánh Pax Nexus và hai bàn giấy nhỏ Malm.

Cô bỏ nhiều thời gian ra chọn giường rồi quyết định mua một chiếc có khung cùng với đệm và các bàn cạnh giường. Cho yên tâm cô cũng mua một chiếc giường Lillehammer để kê ở buồng dự phòng cho khách. Cô không có ý mời ai đến ở nhưng do có buồng trống thì cô cũng có thể kê giường vào đó. Buồng tắm trong ngôi nhà mới đã được trang bị một tủ thuốc, tủ khăn tắm và một máy giặt mà các chủ trước để lại. Cô chỉ phải mua mỗi một cái giỏ đựng quần áo cần giặt.

Nhưng thứ cô cần là đồ bày trong bếp. Suy nghĩ một ít, cô quyết định mua một bàn bếp Rosfors bằng gỗ sồi rắn đanh với một tấm kính đã tôi phủ lên trên và bốn ghế bếp nhiều màu.

Cũng cần đồ nội thất cho văn phòng, cô đã ngó đến nhưng chưa ưng một vài "trạm làm việc" với các tủ thông minh để cất giữ máy tính, bàn phím. Cuối cùng lắc đầu, cô đặt mua một bàn giấy thông thường, một bàn Galant lát gỗ sồi với một đầu có góc cạnh còn bốn mép thì tròn cùng một tủ lớn đựng hồ sơ. Cô dành nhiều thời gian chọn một ghế văn phòng - mà chắc chắn cô sẽ bỏ nhiều thì giờ ra ngồi ở đó - rồi lựa một thứ trong những thứ đắt nhất, chiếc ghế kiểu Verksam.

Cô la cà hết nhà kho mua một khoản tú ụ những khăn giường, áo gối, khăn mặt, chăn lông chim, chăn len, gối, một hộp dao kéo bằng thép không gỉ mới ra mắt lần đầu, ít bát đĩa, xoong chảo, mấy cái thớt, ba thảm to, vài đèn làm việc cùng một số lượng lớn văn phòng phẩm - cặp ba dây, hộp hồ sơ, sọt rác, hộp lưu trữ, v.v...

Cô trả tiền bằng một thẻ mang tên Công ty Vò vẽ rồi đưa cho xem thẻ căn cước của Irene Nesser. Cô cũng trả tiền công đóng gói và giao hàng tại nhà. Biên lai lên hơn 90.000 curon.

Năm giờ chiều cô về lại Soder và có thời gian tham quan chốc lát cửa hàng Điện gia dụng Axelsson, ở đây cô mua một tivi 48 inch và một radio. Ngay trước giờ đóng cửa, cô đã lẻn vào một cửa hàng ở Hornsgatan mua một máy hút bụi. Ở chợ Mariahallen, cô mua chổi lau sàn, nước rửa bát đĩa, một cái xô, ít chất tẩy, xà phòng rửa tay, bàn chải đánh răng và một bịch giấy vệ sinh to tướng.

Cô mệt nhưng vui sau cơn hứng mua sắm. Cô chất tất cả chỗ hàng lên chiếc Micra Nissan cô thuê rồi buông sụp mình xuống ở trong quán *Café Java* tại Hornsgatan. Cô mượn tờ báo chiều của bàn bên, đọc biết rằng đảng Xã hội Dân chủ vẫn đang cầm quyền và hình như trong khi cô đi xa thì đã chả xảy ra khoảnh khắc lớn nào ở Thụy Điển sất.

8 giờ tối cô đến nhà. Trong bóng tối kín đáo, cô mang đồ đạc ra khỏi xe rồi mang lên căn hộ V.Kulla. Cô để tất cả thành đống tú ụ ở trong sảnh rồi bỏ nửa giờ ra cố tìm lấy chỗ cất chúng. Rồi cô mở nước vào bồn tắm vốn đủ lớn cho ba người tắm thoải mái. Cô nghĩ đến Blomkvist một lát. Cho đến khi trông thấy bức thư của anh sáng nay, suốt mấy tháng qua cô không nghĩ tới anh. Cô nghĩ liệu anh có nhà hay không và không biết mụ Berger hiện có đang ở nhà anh hay không.

Một lúc sau, cô hít một hơi dài, nằm úp sấp lại, cho người chìm xuống dưới mặt nước. Cô đặt tay lên ngực, bẹo mạnh vào núm vú, nhịn thở khá lâu cho tới khi phổi bắt đầu đau tức.

Erika Berger, Tổng biên tập, xem đồng hồ khi Blomkvist đến. Gần như muộn mười lăm phút so với kế hoạch họp đúng vào 10 giờ sáng ngày thứ Năm thứ hai mỗi tháng. Đường nét các kế hoạch dự kiến cho số báo sau đã được phác qua còn các quyết định về nội dung thì đã được đề ra trước vài tháng.

Blomkvist xin lỗi vì đến muộn, lầm bầm giải thích mấy lời mà chả ai nghe hay ít ra muốn bận tâm biết. Ngoài Berger, cuộc họp gồm có một trợ lý tòa soạn, Malin Eriksson, cộng sự và trưởng ban mỹ thuật Christer Malm, phóng viên Monika Nilsson và những người làm ngoài biên chế Lotie Karim và Henry Cortez. Blomkvist nhận thấy ngay là vắng cô thực tập nhưng lại có thêm một bộ mặt mới tại bàn hội nghị nhỏ trong văn phòng Berger. Để một người ngoài cuộc dự các cuộc họp đặt kế hoạch của *Millennium* là rất không bình thường với chị.

- Đây là Dag Svensson. - Erika nói. - Nhà báo tự do. Chúng ta sẽ đặt anh ấy viết một bài.

Blomkvist bắt tay người đàn ông. Svensson mắt xanh, tóc vàng tóc cắt kiểu lính và râu thì đã ba ngày chưa cạo. Anh khoảng ba mươi và nom vẻ thích nghi đến mức đầu trơ trán bóng với chỗ lạ.

- Mỗi năm chúng ta thường phát hành một hai số tạp chí có chủ đề. - Berger nói tiếp chỗ chị vừa ngừng lại. - Tôi muốn dùng bài báo của Dag vào số tháng Năm. Đã đặt hàng nhà in vào ngày 27 tháng Tư. Như vậy là chúng ta có ba tháng ngon lành để cho ra các bài báo.

- Vậy đề tài là gì? - Blomkvist hỏi thẳng trong khi rót cà phê ở phích ra.

- Tuần trước Dag đến gặp tôi với đề cương bài báo. Vì thế tôi đề nghị anh ấy cùng họp hôm nay. Anh mang đề cương đi chứ, Dag?

- Buôn lậu. - Svensson nói. - Buôn lậu tính dục. Ở đây trước hết là con gái các nước vùng Baltic và Đông Âu. Nếu chị cho phép tôi bắt đầu từ đầu thì xin nói là tôi đang viết một quyển sách về đề tài này do đó vì sao tôi lại liên hệ với *Millennium* - vì chỗ chị nay đã làm cả xuất bản sách.

Tất cả nom vẻ đều thích thú. Đến nay *Nhà xuất bản Millennium* mới ra chính xác có một đầu sách cục gạch cách đây một năm của Blomkvist về đế chế tài chính của nhà tỉ phú Wennerstrom. Quyển sách đang được tái bản lần thứ sáu ở Thụy Điển, đã được xuất bản bằng tiếng Na Uy, Đức và Anh và sớm sắp được dịch cả sang tiếng Pháp. Kết quả bán sách là đáng kể ở chỗ quyển sách bây giờ đã rất nổi tiếng và được mọi tờ báo đưa tin.

- Chuyện làm ăn xuất bản sách của chúng tôi không quy mô lắm. - Blomkvist nói thận trọng.

Svensson lại khẽ mỉm cười.

- Tôi biết thế. Nhưng các anh chị có phương tiện để xuất bản một quyển sách.

- Có nhiều công ty lớn hơn. - Blomkvist nói. - Những nơi đã có cơ ngơi vững.

- Chắc chắn như thế rồi. - Berger nói. - Nhưng với năm nay chúng tôi đang thảo luận khả năng về việc bắt đầu một danh sách xuất bản nhằm vào khe hở mà chưa ai làm, cộng thêm vào với các hoạt động thường xuyên của chúng tôi. Chúng tôi đã mang chuyện này ra hai cuộc họp ban biên tập và ai cũng tích cực. Chúng tôi đang nghĩ đến một danh sách rất nhỏ - ba, bốn đầu sách một năm - phóng sự về những vấn đề khác nhau. Nói cách khác là những ấn phẩm báo chí điển hình. Sách của anh sẽ là một cuốn mở đầu hay cho loại này đấy.

- Buôn lậu. - Blomkvist nói. - Anh nói cho xem nó là thế nào.

- Bốn năm nay tôi đào vào đề tài buôn lậu. Tôi có được vấn đề này là qua một bạn gái - cô ấy tên là Mia Johansson, là nhà tội phạm học và nghiên cứu về giới. Trước đây cô ấy làm ở Trung Tâm Dự phòng Tội phạm, đã có viết một báo cáo về buôn bán tính dục.

- Tôi đã gặp chị ấy. - Eriksson thình lình nói. - Hai năm trước tôi có làm với chị ấy một cuộc phỏng vấn so sánh cách tòa án đối xử với nam và nữ.

Svensson cười:

- Chuyện ấy đã có khuấy động. Nhưng năm, sáu năm nay cô ấy nghiên cứu chuyện buôn lậu. Chúng tôi đã gặp nhau như thế. Tôi đang theo đuổi câu chuyện về buôn bán tính dục trên Internet thì được tin cô ấy có biết đôi chút. Và cô ấy biết thật. Để nói gọn lại: cô ấy và tôi bắt đầu làm việc với nhau, tôi là nhà báo còn cô ấy nhà nghiên cứu. Trong quá trình bắt đầu hẹn hò nhau, một năm trước, chúng tôi đã sống chung. Cô ấy đang học tiến sĩ, năm nay sẽ bảo vệ luận án.

- Vậy là cô ấy làm luận án trong khi anh...?

- Viết phiên bản dễ hiểu hơn cho luận án ấy và có đưa cả nghiên cứu của tôi vào trong đó. Đại khái một bài viết ngắn hơn hình thức bài báo tôi đã nói sơ sơ với Erika.

- OK, hai người làm việc với nhau như một nhóm. Bài báo về gì?

- Chúng ta có một chính phủ đã ban hành một đạo luật cứng rắn về buôn bán tính dục, chúng ta có cảnh sát được chỉ định trông nom chuyện đó để cho luật được tuân thủ còn tòa án thì được chỉ định xét xử các tội nhân tính dục - chúng ta gọi đám đàn ông, bọn thiếu suy nghĩ, là tội nhân tính dục từ khi mua dịch vụ tính dục trở thành một tội - và chúng ta có truyền thông đại chúng viết những bài báo bất bình về đề tài này, vân vân... Đồng thời, Thụy Điển là một trong những nước nhập khẩu nhiều nhất gái điếm từ Nga và vùng Baltic.

- Và anh chứng minh được chuyện đó?

- Thì có bí mật gì đâu. Thậm chí cũng chả đáng là *tin tức* nữa cơ. Cái mới là chúng tôi đã gặp và chuyện trò với chừng hơn chục gái điếm. Phần lớn họ tuổi từ mười lăm đến hai mươi. Từ Đông Âu khổ cực, họ bị dụ đến Thụy Điển vì một hứa hẹn về công ăn việc làm rồi kết thúc trong nanh vuốt của một mafia tính dục đểu cáng. Các cô gái ấy đã trải qua những điều mà ngay cả phim ảnh cũng không cho các anh chị thấy được.

- OK.

- Vậy điều ta đang nói đây là tâm điểm luận án của Mia chứ không phải sách.

Mọi người nghe chăm chú.

- Mia đã phỏng vấn các cô gái. Việc tôi làm là dựng đồ thị về tình hình các nhà cung cấp gái và cơ sở khách chơi.

Blomkvist mỉm cười. Anh chưa gặp Svensson trước đây nhưng anh cảm thấy ngay anh ta là loại nhà báo anh thích, một người đi thẳng ngay vào trung tâm câu chuyện. Với Blomkvist, quy tắc vàng của nghề báo là luôn luôn có người gánh lấy trách nhiệm. Những gã tệ hại.

- Và hai người đã tìm ra những sự việc thú vị?

- Thí dụ tôi có thể cung cấp tư liệu về một viên chức ở Bộ Tư pháp từng tham gia soạn thảo các luật về buôn bán tính dục nhưng lại đã thông qua công ty của mafia tính dục mà khai thác ít nhất hai cô gái từ nước ngoài đến Thụy Điển. Một cô mười lăm tuổi.

- Ái chà!

- Tôi làm việc thất thường với bài báo này trong ba năm. Quyển sách sẽ có những nghiên cứu trên nhân chứng về những người mua dâm. Đó là ba nhân viên cảnh sát, một trong số họ làm việc cho Cảnh sát An ninh, một nữa cho Đội chống tệ nạn. Có năm luật gia, một công tố viên và một thẩm phán. Cũng có ba nhà báo, một trong số đã viết những bài báo về buôn bán tính dục. Trong đời tư, anh này đã làm trò cưỡng dâm với một gái điếm người Tallinn - và trong trường hợp này thì không phải là trò chơi thuận lòng. Tôi đang nghĩ gọi tên ra như thế nào. Tư liệu tôi thu thập được đều vững chắc.

Blomkvist huýt gió, anh nói:

- Từ khi trở lại làm xuất bản, tôi cứ muốn kiểm tra tư liệu bằng lược bí. Lần trước kiểm tra ẩu nguồn tin, tôi đã kết thúc bằng ba tháng ngồi tù.

- Nếu các anh chị muốn in bài báo, tôi có thể đưa ra tất cả các tư liệu mà các anh chị muốn. Nhưng bán bài báo cho *Millennium*, tôi có một điều kiện.

- Anh muốn chúng tôi cũng phát hành cả quyển sách nữa. - Berger nói.

- Đúng thế. Tôi muốn ném nó ra như một quả bom và ngay hiện tại, Millennium là tờ tạp chí đáng tin nhất, nói thẳng nhất trong nước. Tôi tin không một nhà xuất bản nào dám cho xuất bản một quyển sách thuộc kiểu này của tôi.

- Vậy là không sách thì không bài báo? - Blomkvist hỏi.

- Tôi nghe chuyện này thấy nghiêm túc và hay đấy. - Eriksson nói.

Có tiếng Cortez lầm rầm là tán thành.

- Bài báo và quyển sách là hai chuyện khác nhau. - Berger nói. - Với tạp chí, Mikael là người phát hành và chịu trách nhiệm về nội dung. Còn về phát hành quyển sách thì tác giả chịu trách nhiệm về nội dung.

- Tôi biết. - Svensson nói. - Tôi không ngại chuyện đó. Lúc phát hành quyển sách, Mia sẽ gửi cảnh sát một bản báo cáo chống lại tất cả những ai bị tôi nêu tên ra.

- Thế này rồi sẽ khuấy một trận loạn xà ngầu lên cho mà xem. - Cortez nói.

- Chuyện mới nói có một nửa thôi. - Svensson nói. - Tôi cũng đang phân tích một số mạng máy tính kiếm tiền từ buôn bán tính dục này. Chúng tôi đang nói đến tội ác có tổ chức.

- Và ai dính vào?

- Cái quá đỗi bi kịch là ở chỗ này. Mafia tính dục là một bè lũ bỉ ổi những kẻ không ra gì. Khi bắt đầu nghiên cứu, tôi thật sự không biết mình chờ đợi cái gì ở đây nhưng như thế nào đó rồi chúng tôi - ít nhất là tôi - đã hiểu rằng mafia là một băng đảng ở trên nấc thang cao hơn của xã hội. Một số phim ảnh Mỹ về vấn đề này chắc đã góp phần vào hình ảnh đó. Bài báo về Wennerstrom của anh. - Svensson quay lại Blomkvist. - Cũng cho thấy vấn đề đôi khi nó thật sự là như thế. Nhưng ở khía cạnh nào đó Wennerstrom là một ngoại lệ. Điều mà tôi xới lên là một băng đảng của những tên thất bại tàn nhẫn và bạo dâm không đọc thông viết thạo.

Chúng là những đứa ngu ngốc hoàn toàn khi nói đến chuyện tổ chức và tư duy chiến lược. Có móc nối với những dân chơi xe máy và một phần nào với những nhóm có tổ chức hơn. Nhưng nói chung thì cai quản chuyện buôn bán tính dục là một lũ những đứa mạt hạng.

- Tất cả cái này đều được nêu bật lên trong bài báo của anh. - Berger nói. - Chúng ta có pháp luật và lực lượng cảnh sát cùng một hệ thống tư pháp mà chúng ta tài trợ cho mỗi năm hàng triệu curon tiền thuế để xử lý chuyện buôn bán tính dục.. thế mà họ không tóm cổ nổi một lũ những tên ngu ngốc ấy.

- Đây là một sự xúc phạm ghê gớm vào các quyền con người, còn các cô gái dính líu vào thì ở dưới cùng bậc thang xã hội, quá xa cho nên không quan tâm gì đến hệ thống pháp lý. Họ không đi bầu cử. Họ nói bập bẹ tiếng Thụy Điển, trừ những chữ họ cần đến để cài đặt mánh múng. Trong các tội phạm liên quan đến buôn bán tính dục, 99,99 phần trăm không báo cáo với cảnh sát còn những cái được báo cáo thì khó dẫn đến được buộc tội. Điều này đã trở thành tảng băng trôi lớn nhất trong thế giới tội ác Thụy Điển. Hãy thử tưởng tượng các vụ cướp nhà băng đã được giải quyết uể oải như thế thì sẽ thấy. Điều này là không thể hình dung nổi. Bất hạnh là tôi đã đi đến kết luận rằng phương pháp cai quản này sẽ không sống nổi lấy một ngày vì lẽ hệ thống tư pháp về tội phạm đã đơn giản là không thiết xử lý nó. Xúc phạm các thiếu nữ ở tuổi mười mấy đến từ Tallinn và Riga không phải là quyền ưu tiên cho ai. Một gái điếm là một gái điếm. Đó là một bộ phận của chế độ.

- Và ai cũng biết thế. - Eriksson nói.

- Vậy tất cả nghĩ sao? - Berger nói.

- Tôi thích vụ này. - Blomkvist nói. - Chúng ta sẽ nhào vô vụ này đến cùng và cái này chính là tất cả lý do vì sao lại cho khởi động tờ *Millennium* trước tiên.

- Vì thế nên tôi vẫn cứ làm ở đây. Thỉnh thoảng giám đốc phát hành cũng cần phải liều nhảy từ trên vách đá xuống chứ. - Nilsson nói.

Mọi người đều cười, trừ Blomkvist.

- Anh ấy duy nhất là người đủ độ hâm rồ để ôm lấy công việc phát hành. - Berger nói. - Tháng Năm chúng ta sẽ làm số báo có chủ đề này. Và lúc đó sách của anh cũng ra.

- Sách xong chưa? - Blomkvist hỏi.

- Chưa. Tôi đã có toàn bộ đề cương nhưng mới viết một nửa. Nếu các anh chị tán thành xuất bản quyển sách và cho tôi tiền ứng trước, tôi có thể dành hết thời gian ra làm nó. Nghiên cứu gần như đã xong hết cả rồi. Còn lại vài chi tiết phụ - thật ra chỉ là xem lại tư liệu tôi đã biết - và đối chất các tên ngu ngốc mà tôi sẽ lôi ra để trị.

- Chúng ta sẽ cho nó ra giống như quyển sách về Wennerstrom. Tôi sẽ bỏ một tuần ra trình bày nó. - Malm gật đầu. - Và hai tuần để in. Chúng ta sẽ làm các đối chất trong tháng Ba tháng Tư rồi tóm tất cả lại vào một phần cuối cùng mười lăm trang. Ngày 15 tháng Tư sẽ có bản thảo hoàn thiện nên chúng ta có thì giờ xem xét kỹ mọi nguồn tin.

- Chúng ta sẽ làm hợp đồng như thế nào về các việc này và vân vân?

- Trước đây tôi đã có lần thảo một hợp đồng sách nhưng lần này chắc tôi phải nói chuyện với luật sư của chúng ta. - Berger cau mày. - Nhưng tôi đề nghị một hợp đồng ngắn hạn từ tháng Hai đến tháng Năm. Chúng ta sẽ không chi trả cho những râu ria thêm thắt.

- Thế là tốt với tôi. Đúng là tôi cần một món lương cơ bản.

- Không thì theo lệ thường là chia đôi mỗi bên một nửa số tiền kiếm được từ quyển sách sau khi đã thanh toán các chi phí. Anh thấy sao?

- Nghe quá hay. - Svensson nói.

- Phân công luôn. - Berger nói. - Malin, tôi muốn anh lên kế hoạch về số báo có chủ đề này. Trách nhiệm đầu

sổ của anh là tháng sau khởi động thì anh sẽ làm việc với Dag và in bản thảo. Lottie, tôi muốn từ tháng Ba đến tháng Năm anh ở đây tạm thời làm trợ lý tòa soạn cho tạp chí. Anh sẽ phải đi làm đủ giờ, Malin và Mikael sẽ đỡ lưng anh khi thời gian cho phép.

Eriksson gật đầu.

- Mikael, em muốn anh phụ trách biên tập quyển sách. - Berger nhìn sang Svensson. - Mikael kín miệng nhưng thật sự là một biên tập viên giỏi và anh ấy biết điều tra nghiên cứu. Anh ấy lấy kính hiển vi ra soi từng câu chữ của anh. Anh ấy sẽ nhào đến mỗi chi tiết như con diều hâu vồ mồi. Tôi vui là anh muốn chúng tôi xuất bản quyển sách của anh nhưng ở *Millennium*, chúng tôi cũng có những vấn đề đặc biệt. Chúng tôi có một hai kẻ thù chả muốn gì hơn là cho chúng tôi sập tiệm. Nếu chúng ta quyết nhào vô đến cùng để xuất bản một cái gì như quyển sách này thì nó phải chính xác trăm phần trăm. Chúng ta không cho phép bất cứ cái gì kém chính xác.

- Và tôi cũng không muốn làm nó khác với ý chị.

- Tốt. Nhưng suốt mùa xuân có ai đó nhòm ngó anh và phê bình anh đủ thứ thì anh có chịu nổi không?

Svensson nhăn răng cười, nhìn Blomkvist.

- Cứ nêu ra.

- Nếu đây sẽ là một số báo có chủ đề thì chúng ta sẽ cần có nhiều bài báo hơn nữa. Mikael, em muốn anh viết về tài chính của việc buôn bán tính dục. Chúng ta đang nói đến bao nhiêu tiền mỗi năm đây? Ai kiếm tiền trong buôn bán tính dục và tiền ấy đi đâu? Chúng ta có thể tìm ra bằng chứng rằng có một số tiền nào đó đã đi đến các két sắt của Chính phủ không? Monika, tôi muốn chị điểm lại các vụ xâm hại tính dục nói chung. Nói chuyện với các nơi mà phụ nữ trú thân, với các nhà nghiên cứu, các bác sĩ và những người làm công tác phúc lợi. Hai anh chị sẽ cùng Dag viết những bài bổ trợ. Henry, tôi muốn anh phỏng vấn Mia Johansson - tự Dag không làm được việc đó. Chân dung: chị ấy là ai, chị ấy đang nghiên cứu cái gì, và kết luận của chị ấy ra sao? Rồi từ các báo cáo của cảnh sát, tôi muốn anh tiếp cận và làm các nghiên cứu đối tượng. Christer - ảnh. Tôi không biết chúng ta sẽ minh họa chuyện này như thế nào đây. Hãy nghĩ về chỗ này nha!

- Về chuyện minh họa, chắc nó là chủ đề đơn giản nhất trong mọi chủ đề. Sẽ đậm chất nghệ thuật, không thành vấn đề đâu.

- Cho tôi thêm một cái. - Svensson nói. - Trong lực lượng cảnh sát có một số ít người đang làm việc hết sức tốt. Phỏng vấn vài người trong họ có thể là một ý.

- Anh có tên một ai không? - Cortez nói.

- Có cả số điện thoại. - Svensson nói.

- Nhất. - Berger kết luận. - Chủ đề của số báo tháng Năm là buôn bán tính dục. Trọng điểm chúng ta cần làm là việc buôn bán này chống lại các quyền con người, các tên tội phạm phải được lôi ra, phải được xử như những tội phạm chiến tranh hay những đội tử thần hay những kẻ tra tấn hành hạ ở bất cứ đâu trên thế giới. Bây giờ nào, chúng ta hãy cùng đi xây dựng.

CHƯƠNG 5

Thứ Tư, 12 tháng Một
Thứ Sáu, 14 tháng Một

Appelviken cho cảm giác không quen thuộc, thậm chí còn như là ở nước ngoài khi lần đầu tiên sau mười tám tháng Salander lái chiếc xe thuê Nissan Micra rẽ vào con đường dẫn tới nó. Từ tuổi mười lăm, mỗi năm hai lần cô đến nhà nuôi dưỡng này thăm mẹ. Mẹ cô đã qua mười năm tại Appelviken kể từ khi xảy ra chuyện "Tất cả Xấu xa", và cuối cùng mới bốn mươi tám tuổi thì mẹ mất ở đây, sau lần xuất huyết não.

Những cơn xuất huyết não nho nhỏ đã điểm xuyết vào mười bốn năm sau cùng của đời bà Agneta Sofia

Salander, mẹ cô; chúng khiến bà không thể tự trông nom lấy mình. Đôi khi còn không nhận ra nổi cả con gái.

Hễ nghĩ đến mẹ, Salander luôn bị đẩy vào một tâm trạng bất lực và tối mù. Ở những tuổi mười mấy, cô rất thích nghĩ nhăng rằng mẹ cô sẽ lại khỏe mạnh, hai mẹ con lại sẽ có thể tạo nên một kiểu quan hệ nào đó với nhau. Trái tim cô thì nghĩ thế nhưng cái đầu biết điều này sẽ chẳng thể xảy ra.

Mẹ cô thấp và mảnh mai, nom chả có chỗ nào giống với cái dáng chê ăn của Salander. Thực tế, mẹ cô đẹp lồ lộ thấy ngay, bộ mặt của bà đáng yêu. Hệt như Camilla, em gái cô.

Salander không muốn nghĩ đến em gái.

Với Salander, việc hai chị em cô không giống nhau quá thể đến thế là một trò chơi khăm nho nhỏ của tạo hóa. Hai người sinh đôi, sinh ra cách nhau hai mươi phút.

Lisbeth là chị, Camilla thì đẹp.

Họ khác nhau quá đến nỗi nhìn sơ qua thì không thể ngờ họ lại ở cùng một dạ con mà ra. Nếu mã di truyền của cô không bị một trục trặc gì đó thì Lisbeth cũng đã có thể đẹp rạng rỡ như em gái. Và chắc cũng khùng khùng điên điên.

Khi hai chị em còn bé, Camilla đã dễ hòa nhập, được biết đến nhiều và học giỏi ở trường, trong khi Lisbeth thì ít năng khiếu, co lại, hiếm khi trả lời thầy cô hỏi. Kết quả học của Camilla rất tốt, Lisbeth thì không. Ngay ở trường tiểu học Camilla đã tự ý xa cách chị đến mức hai chị em tới trường riêng rẽ. Thầy cô và bạn bè để ý thấy hai cô gái không hề dính dáng đến nhau trong bất cứ việc gì, không ngồi gần bên nhau bao giờ. Từ khi lên tám, hai người đã học cùng cấp nhưng khác lớp. Khi hai chị em mười hai tuổi và xảy chuyện "Tất cả Xấu xa", hai chị em đã bị đưa đến hai gia đình nhận nuôi khác nhau. Từ sinh nhật thứ mười bảy, hai chị em không còn nhìn nhau và cuộc gặp gỡ bữa đó đã chấm hết với mắt Lisbeth tím bầm và môi Camilla sưng vều. Lisbeth không biết hiện Camilla sống ở đâu và cũng không có ý tìm ra.

Trong mắt Lisbeth, Camilla không thật thà, hư đốn, thích mồi chài. Nhưng Lisbeth Salander lại bị xã hội tuyên bố là kém cỏi, không đủ trưởng thành. Cô kéo khóa áo jacket da lại rồi đi bộ trong mưa vào cổng chính. Cô dừng lại ở một chiếc ghế dài trong vườn rồi nhìn quanh. Mười tám tháng trước, tại chính chỗ này, cô đã gặp mẹ lần cuối cùng. Cô đã bất chợt tạt qua thăm mẹ khi đang trên đường lên mạn bắc giúp Blomkvist dò ra dấu vết của một tên giết người hàng loạt. Mẹ cô đã bồn chồn và có vẻ không nhận ra Lisbeth. Mẹ nắm chặt tay cô và mặt ngu nga ngu ngơ nhìn con gái. Salander đang gấp. Cô rút tay ra, ôm mẹ một cái rồi phóng xe máy đi.

Giám đốc nhà nuôi dưỡng, bà Agnes Mikaelsson ân cần chào đón cô và đi cùng cô đến nhà kho. Họ tìm thấy chiếc hộp bìa các tông. Salander nhấc nhấc thử. Chỉ hai, ba kílô, không nhiều xét theo cung cách là một tài sản thừa kế.

- Tôi vẫn nghĩ, một hôm nào đó cô sẽ đến. - Mikaelsson nói.

- Tôi ra nước ngoài ạ. - Salander nói.

Cô cảm ơn bà đã cất giữ cái hộp, mang nó ra xe hơi rồi lái đi.

Ngay sau đó Salander về Mosebacke. Cô để nguyên cái hộp các tông của mẹ ở trong sảnh rồi lại đi.

Khi cô mở cửa trước, một xe cảnh sát từ từ lăn qua. Salander thận trọng quan sát việc những người chức trách có mặt ở bên ngoài nhà mình nhưng khi họ không tỏ ra dấu hiệu chú ý đến cô thì cô cũng gạt họ ra khỏi đầu.

Cô đến sắm đồ ở hai hiệu quần áo H&M và KappAhl, mua một tủ đựng quần áo mới. Cô nhặt một lô lớn các quần áo cơ bản như: quần dài, jean, áo lót, bít tất. Cô không chú ý đến các quần áo hàng hiệu đắt tiền nhưng thú vị là có thể không suy nghĩ mua liền ngay một nhát nửa tá jean. Lần mua sắm ngông cuồng nhất của cô là ở Twilfit, ở đó cô đã mua một ngăn kéo quần lót chẽn gối và áo nịt ngực. Đó cũng là loại quần áo thường mặc, nhưng sau nửa giờ bối rối tìm kiếm cô cũng đã đậu vào một bộ cô cho là hấp dẫn, thậm chí khêu gợi nữa, thứ trước đó cô không bao giờ nghĩ sẽ mua. Đêm hôm ấy mặc thử chúng vào, cô thấy mình dấm dớ không thể ngờ. Thứ cô nhìn thấy ở trong gương là một cô gái gầy gò, xăm mình ở trong một bộ quần áo lót

nhố nhăng. Cô cởi nó ra ném ráo cả vào thùng rác.

Cô cũng mua vài đôi giầy mùa rét, hai đôi giầy nhẹ đi trong nhà. Rồi cô mua một đôi bốt đen gót cao nó khiến cho cô cao lên được vài phân. Cô cũng tìm thấy một jacket mùa đông nom hay hay bằng da Thụy Điển màu nâu.

Cô pha cà phê và làm một bánh sandwich rồi lái chiếc xe thuê trả nó về lại ga ra ở gần Ringen. Cô đi bộ về nhà, ngồi trên chiếc ghế cửa sổ hết cả buổi tối trong bóng đêm, nhìn nước ở Saltsjon.

Mia Johnsson cắt bánh gatô pho mát, trang trí cho mỗi miếng bánh một xêu kem mâm xôi Cô mời Berger và Blomkvist trước rồi lấy cho Svensson và mình sau. Kiên quyết cưỡng lại món tráng miệng, Eriksson bằng lòng với cà phê đen đựng trong một tách sứ cổ, vẽ hoa.

- Đây là bộ đồ sứ của bà tôi. - Mia nói khi thấy Eriksson ngắm chiếc tách.

- Mia sợ có một chiếc nào bị vỡ, sợ tưởng chết đi được. - Svensson nói. - Cô ấy chỉ đem ra khi nào chúng tôi có khách thật sự quan trọng.

Johansson mỉm cười.

- Lúc bé tôi sống mấy năm với bà, và bộ đồ sứ là gần như tất cả những gì bà để lại cho tôi.

- Trông đẹp thật. - Eriksson nói. - Bếp của tôi trăm phần trăm là đồ của Ikea.

Blomkvist chả màng chút nào tới các tách cà phê hoa mà đặt con mắt tán thưởng vào đĩa bánh ngọt. Anh thầm nghĩ sẽ nới thắt lưng ra một nấc. Berger xem vẻ chia sẻ cùng anh cảm tưởng này.

- Lạy Chúa lòng lành, lẽ ra tôi cũng nên nói không với tráng miệng đây. - Chị nói, thiểu não liếc Eriksson rồi nắm chặt lấy chiếc thìa đưa nó lên.

Bữa này được nói là một bữa tối vừa ăn vừa làm việc, một phần để củng cố sự hợp tác mà họ đã nhất trí, một phần để thảo luận tiếp các kế hoạch cho số báo có chủ đề. Svensson đã gợi ý họp ở nhà anh để xài với nhau một chuyến và Johansson đã đãi món thịt gà chua ngọt ngon nhất mà Blomkvist từng thưởng thức. Trong bữa ăn họ đã uống hai chai vang đỏ Tây Ban Nha nặng, rồi Svensson lại hỏi có ai muốn một ly Tullamore Dew uống với món tráng miệng nữa không. Chỉ mình Berger đủ rồ để mà từ chối và Svensson đem li cốc ra.

Đây là căn hộ một phòng ngủ ở Enskede. Hai người đã có cảm tình với nhau trong ít năm nhưng năm ngoái thì liều mạng dọn đến sống chung.

Họ tụ tập vào khoảng 6 giờ chiều, và nay 8 rưỡi đã xong tráng miệng nhưng vẫn chưa ai đụng đến cái lý do mà người ta mượn cho bữa tối này. Nhưng Blomkvist phát hiện thấy anh thích hai vị chủ nhà và thú vị được có họ ở bên.

Cuối cùng Berger đã lái câu chuyện vào chủ điểm mà bọn họ đến đây để bàn. Johansson đưa ra một bản in luận án của chị, đặt nó xuống bàn trước mặt Berger. Nó có một đầu đề châm biếm khiến phải ngạc nhiên - *Yêu thương từ nước Nga* - dĩ nhiên là một thái độ trân trọng gửi tới quyển tiểu thuyết kinh điển của Ian Fleming [1].

Đầu đề nhỏ là *Buôn lậu, Tội ác có tổ chức và Ứng phó của xã hội.*

- Các bạn cần nhận thấy giữa luận án của tôi và quyển sách mà Dag đang viết có chỗ khác nhau. - Chị nói. - Quyển sách của Dag là một bút chiến nhằm vào những người đang kiếm tiền bằng buôn lậu. Luận án của tôi là các thống kê, các nghiên cứu điền dã, các văn bản pháp luật và một nghiên cứu về cách đối xử của xã hội và tòa án với các nạn nhân.

- Chị muốn nói là các cô gái.

- Các cô gái thường từ mười lăm đến hai mươi tuổi, tầng lớp lao động, ít học hành. Đời sống gia đình của họ

thường không ổn, trong đám họ nhiều người ngay từ bé đã bị một số hình thức lạm dụng nào đó. Một lý do họ đến Thụy Điển là vị họ đã bị nhồi nhét một lô những lời dối trá.

- Của bọn buôn bán tính dục?

- Theo nghĩa này thì có một nét nào đó giống như khía cạnh về giới tính trong luận án của tôi. Một người nghiên cứu thường thường không thể căn cứ vào giới tính nam nữ mà dựng ra các vai trò rõ rệt. Con gái - nạn nhân; con trai - kẻ tổ chức. Trừ một dúm phụ nữ tự làm lấy và kiếm lời bằng buôn bán tính dục ra thì không có một hình thức tội phạm nào khác mà trong đó vai trò của giới tính tự nó lại là điều kiện tiên quyết đối với tội ác. Cũng không có bất cứ hình thức tội phạm nào khác mà lại được xã hội chấp nhận lớn đến thế, hay xã hội lại đã làm quá ít như thế để phòng ngừa.

- Mà Thụy Điển đã ban ra những luật cứng rắn chống lại buôn bán ma túy và buôn bán tính dục rồi đấy nha. - Berger nói. - Có phải là trường hợp này không?

- Đừng pha trò cho tôi cười đi. Hàng năm mấy trăm cô gái - dĩ nhiên chưa có thống kê nào công bố - vẫn được đưa đến Thụy Điển để làm điếm, như thế có nghĩa là thân xác họ đã sẵn sàng để được đem ra dùng vào việc cưỡng dâm có hệ thống. Sau khi luật chống buôn bán ma tuý có hiệu lực, điều tôi vừa nói trên kia đã được tòa án xác chứng vài lần. Lần thứ nhất là vào tháng Tư 2003, vụ án xử mẹ chủ nhà thổ điên rồ từng mở kinh doanh trao đổi tính dục. Nhưng mụ trắng án, dĩ nhiên.

- Tôi nghĩ là mụ có bị kết án đấy chứ.

- Vì mở nhà thổ thì đúng. Nhưng trắng án về tội buôn người vấn đề là các cô gái vừa là nạn nhân cũng lại vừa là nhân chứng chống lại mụ, nhưng sau khi về lại Baltic họ đều đã biệt tăm hết. Cảnh sát quốc tế Interpol cố dò ra tung tích họ, nhưng tìm kiếm nhiều tháng rồi người ta quyết định là sẽ không thể nào tìm ra họ.

- Họ nay ra sao?

- Chả thế nào. Tiết mục tivi *Người trong cuộc* đã mò theo và mò tới tận Tallinn. Mất đúng một buổi chiều, các phóng viên đã tìm thấy hai trong đám các cô gái đó hiện sống với bố mẹ. Cô thứ ba đã đến Ý ở.

- Nói cách khác thì cảnh sát Tallinn không có hiệu quả lắm.

- Nhưng từ đó trong mọi trường hợp, chúng tôi thật sự tin chắc hai điều, họ đều là những người bị bắt vì không tội này thì tội nọ hoặc là quá ngu đến độ không thể tránh khỏi bị bắt. Pháp luật thuần túy là cây kiểng thôi. Người ta không tăng cường nó. Và. - Svensson nói. - Vấn đề ở đây là tội bị nặng thêm vì có cưỡng dâm, thường lại kết hợp với lạm dụng, lạm dụng có tình tiết gia trọng cũng như đe dọa giết, và trong vài vụ lại có cả giam cầm phi pháp nữa. Với nhiều cô gái, cuộc sống hàng ngày là như thế đấy; người ta cho họ trang điểm lòe loẹt, mặc váy cũn cỡn rồi đem đến một số biệt thự tại ngoại ô. Một cô gái đã lâm vào cảnh này thì không còn được lựa chọn, vấn đề là như vậy. Hoặc bị đuổi ra rồi ngủ ngáy với các lão già bẩn thỉu hoặc có nguy cơ bị bọn dẫn gái lạm dụng và hành hạ. Các cô không chạy trốn được - không biết tiếng, không hiểu pháp luật và không biết quay vào ngả nào. Các cô không thể về nhà vì hộ chiếu đã bị giữ mất, còn nếu ở nhà thổ của má mì thì bị nhốt trong một căn hộ.

- Nghe như trại nô lệ tính dục vậy. Các cô gái có làm được ra tí tiền nào không?

- À có chứ. - Johansson nói. - Thường thường họ làm việc vài tháng rồi được phép về nhà. Người ta cho họ từ 20.000 đến 30.000 curon, vậy đổi sang tiền Nga thì cũng không phải là một món nhỏ. Bất hạnh là họ hay nhiễm phải thói nghiện rượu hay ma túy, rồi một lối sống xa hoa phóng túng, đồng tiền đội nón ra đi rất nhanh. Điều này giúp cho hệ thống tự nó duy trì được nó vì sau một thời gian họ lại đều sẽ quay trở về cả: nói rõ ra là họ tự nguyện quay lại với những kẻ hành hạ họ.

- Chuyện làm ăn này mỗi năm đem lại được bao nhiêu tiền? - Blomkvist nói.

Mia liếc Svensson rồi nghĩ một lát mới trả lời.

- Rất khó trả lời chính xác. Chúng tôi đã tính đi tính lại nhưng tất nhiên phần lớn các con số của chúng tôi là ước lượng.

- Cứ cho chúng tôi vài nét lớn đi.

- OK, thí dụ chúng tôi biết rằng má mì, cái người bị kết tội cung cấp gái nhưng lại trắng án về buôn bán ma túy, trong vòng hai năm đã mang ba mươi lăm cô gái từ Đông Âu sang. Tất cả bọn họ đã ở đây từ vài tuần đến vài tháng để làm bất cứ việc gì. Trong khi tòa xét xử, nổi lên một điều là trong hai năm ấy họ đã thu về hai triệu curon. Tôi tính thì một cô gái có thể mang về mỗi tháng đại để 60.000 curon. Về cán cân thu chi thì cứ cho 15.000 là tiền chi phí - đi lại, quần áo, ăn ở v.v... Chả phải là cuộc sống sang trọng gì; họ có thể phải đàn đúm lêu lổng với một lũ các cô gái khác ở trong một căn hộ do băng nhóm cấp. Trong khoản thu chung 45.000 curon, băng đảng lấy từ 20.000 đến 30.000. Trùm băng đảng nhét vào riêng túi nó đại để 15.000 và chỗ còn lại thì chia cho các nhân viên chúng thuê mướn - lái xe, những thằng cha vai u thịt bắp, vân vân... Lương của cô gái là 12.000 đến 15.000 curon.

- Và là đổ đồng hàng tháng?

- Giả định một băng có hai hay ba cô gái làm việc cật lực thì mỗi tháng chúng lấy về khoảng 150.000 curon. Mỗi băng có hai hay ba người và chúng sống nhờ vào đó. Tài chính về cưỡng dâm đại khái như thế.

- Và chúng ta đang nói đến bao nhiêu cô gái ấy... theo như anh suy ra?

- Bất cứ lúc nào cũng có khoảng một trăm cô gái hoạt động tích cực, bằng cách nào đó các cô đã trở thành nạn nhân của đường dây buôn người. Như vậy có nghĩa là tổng thu nhập hàng tháng ở Thụy Điển sẽ vào khoảng sáu triệu curon, khoảng bảy chục triệu mỗi năm. Và nạn nhân của các vụ buôn người này chỉ là các cô gái mà thôi.

- Nghe như tiền lẻ còm ấy.

- Là tiền lẻ còm thật. Nhưng hãy gộp khoảng một trăm cô gái bị cưỡng dâm vào các món tiền tương đối khiêm tốn này xem. Tôi điên lên được vì chuyện này.

- Nghe đã ra là một nhà nghiên cứu khách quan rồi đây! Nhưng bao nhiêu đứa đểu giả sống bám vào các cô gái này?

- Tôi tính cỡ ba trăm.

- Nghe không có vẻ là vấn đề bất khả giải. - Berger nói.

- Chúng ta thông qua pháp luật, thông tin đại chúng có làm nhặng lên, nhưng ít ai đã thật sự chuyện trò với một trong những cô gái đến từ phía đông này hay là hiểu họ sống ra sao.

- Nó hoạt động thế nào? Tôi muốn nói đến thực tiễn của vấn đề. Đưa một cô gái mười sáu tuổi từ Tallinn đến tận đây mà không bị ai nhận thấy thì chắc cũng khá là khó khăn đây. Khi các cô gái đến rồi thì băng nhóm hoạt động ra sao? - Blomkvist hỏi.

- Khi bắt đầu nghiên cứu chuyện này, tôi nghĩ chúng ta đang đụng đến một tổ chức theo kiểu mafia nhà nghề nên có thể làm cho các cô gái biến qua biên giới mà không ai hay.

- Nhưng không phải thế. - Eriksson nói.

- Làm ăn này là có tổ chức nhưng tôi đã đi đến kết luận rằng chúng ta mới đang đụng tới nhiều băng nhóm nhỏ tổ chức lèm nhèm. Hãy quên các bộ complê hàng hiệu Armani và xe hơi thể thao đi - đám này là 50 phần trăm người Nga hay người Baltic và 50 phần trăm người Thụy Điển. Tựa như là một nét điển hình, kẻ đứng đầu băng nhóm thường bốn mươi tuổi, rất ít học hành và có vấn đề suốt cả đời. Nhìn phụ nữ thuần túy theo quan điểm thời đồ đá. Trong băng nhóm có một tôn ti thứ hạng, bọn đàn em thường sợ hắn. Hắn hung bạo, thường hống hách và kẻ nào chệch ra khỏi khuôn phép là hắn đánh cho vọt cả phân ra.

Ba hôm sau vào 9 rưỡi sáng, đồ nội thất Ikea mà Salander mua được đem đến nhà. Hai người cực kỳ khỏe bắt tay Irene Nesser, cô này nói với chất giọng Na Uy sôi nổi. Họ lập tức vào việc, chuyển các thùng lên nhà bằng thang máy bé rồi lắp ghép bàn ghế, tủ con và giường ngay trong ngày hôm ấy. Irene Nesser xuống chợ

Sodenhallama mua các món ăn nhanh của Hy Lạp cho họ ăn trưa.

Giữa chiều người của công ty Ikea đi. Salander bỏ bộ tóc giả ra, đi loanh quanh trong nhà, nghĩ trong căn nhà mới này mình sẽ thích sống như thế nào đây. Bàn bếp nom lịch sự đến mức khó tin là của thật. Phòng cạnh bếp, cửa thông sang cả với gian sảnh và bếp, là phòng khách mới của cô với chiếc sofa hiện đại và các ghế bành bày quanh bàn cà phê ở gần cửa sổ. Cô khoái gian phòng ngủ, cố tình ngồi lên khung giường để xem thử tấm đệm.

Cô ngồi vào bàn giấy trong văn phòng, ngắm cảnh quan Saltsjon. *Đúng, bày thế này hay đấy. Ta có thể làm việc ở đây.*

Nhưng sẽ làm việc gì thì cô không biết.

Salander bỏ cả tối ra tháo dỡ đồ đạc và xếp dọn các thứ của nả. Cô dọn giường, xếp vải vóc, khăn mặt, khăn tắm, khăn giường cùng áo gối vào tủ đựng các thứ đồ. Cô mở các túi quần áo mới, treo chúng vào tủ quần áo. Bất chấp tất cả các thứ đã mua, cô chỉ dùng có một phần không gian của cái tủ. Cô để các cây đèn vào chỗ và xếp đặt nồi chảo, các đồ sành sứ và dao kéo vào trong tủ bếp và ngăn kéo bếp.

Cô nhìn có ý chê bai các bức tường trống không, nhận thấy sẽ phải tìm ra vài tấm ảnh hay tranh vẽ. Hay thảm. Lọ hoa cũng là một ý hay.

Rồi cô mở các thùng các tông ở Lundagatan, bày sách lên giá còn tạp chí, bài báo cắt dán, các giấy tờ nghiên cứu cũ mà chắc cô sẽ không còn lục bới đến nữa thì vào các ngăn kéo trong văn phòng. Không một chút luyến tiếc, cô hê mớ áo phông cũ và bít tất ngắn cổ bị thủng vào trong đám đó. Thình lình cô tìm thấy một dương vật giả vẫn còn nguyên si trong hộp. Cô cười ngượng nghịu. Đó là một trong các món quà quái đản nhất Mimmi tặng cô nhân sinh nhật. Cô đã quên hoàn toàn là có nó và cũng chả hề bao giờ thử đến. Cô quyết định là sẽ sửa khiếm khuyết này rồi đặt cái dương vật lên bàn đầu giường.

Rồi cô nghiêm túc nghĩ. *Mimmi*. Cô cảm thấy bị cắn rứt vì có lỗi. Cô đã chơi khá đều đặn với Mimmi trong một năm sau rồi vì Blomkvist mà bỏ bạn, không một lời giải thích. Cô không nói lời từ biệt hay bảo Mimmi rằng cô đang định ra nước ngoài. Cô cũng chẳng chào từ biệt Armansky hay bảo đám con gái ở *Những Ngón tay Ma quỷ* một lời nào sất. Chúng chắc nghĩ cô đã chết hoặc đơn giản là chúng đã quên cô - cô không là nhân vật trung tâm trong nhóm.

Lúc ấy cô nhận ra cũng không cả chào từ biệt George Bland ở Grenada nữa và cô nghĩ thầm liệu cậu ta có lang thang trên bãi biển tìm cô không. Cô nhớ điều Blomkvist đã bảo cô về tình bạn rằng tình bạn là dựa trên tôn trọng và tin cậy. *Ta cứ phung phí bạn bè ta*. Cô nghĩ Mimmi liệu có còn ở quanh đâu đây không, liệu cô có nên thử tìm cách liên hệ với Mimmi không.

Cô bỏ phần lớn buổi tối và một phần không nhỏ ban đêm vào việc sắp xếp giấy tờ trong văn phòng, kê máy tính, lướt mạng. Cô kiểm tra nhanh các đầu tư của mình và thấy mình đã có khá hơn so với năm ngoái.

Cô làm một kiểm tra thường lệ máy tính của Bjurman nhưng không tìm thấy trong thư tín của hắn điều gì khiến cô nghĩ hắn đang giấm phải vạch. Hắn có vẻ đã cho hạ thấp các hoạt động chuyên môn và riêng tư xuống một trạng thái nửa thực vật. Hắn ít dùng thư điện tử, khi lướt Internet hắn chủ yếu đến các địa chỉ khiêu dâm.

Đến mãi 2 giờ sáng cô mới tắt máy. Cô vào phòng ngủ cởi quần áo, lăng áo quần lên ghế. Cô nhìn mình hồi lâu trong gương buồng tắm, xem xét bộ mặt góc cạnh, không đều, cặp vú mới của mình. Và hình xăm trên lưng cô - đẹp, một con rồng đỏ, xanh, đen uốn khúc. Trong thời gian đi du lịch cô để tóc dài chấm vai nhưng cuối thời gian ở Grenada cô đã cho nó một nhát kéo. Nay nó vẫn lởm chởm chòi ra tứ phía.

Cô cảm thấy một thay đổi cơ bản nào đó đã diễn ra hay đang diễn ra ở trong cô. Có thể đó là do nay cô có hàng tỉ curon và chẳng hề phải nghĩ ngợi khi chi tiêu. Có thể đó là thế giới trưởng thành đang muộn màng dấn bước vào đời cô. Có thể đó là qua việc mẹ chết cô nhận thấy rằng tuổi thơ của cô đã đi tới hồi kết.

Trong lần mổ ngực ở bệnh viện tại Genoa, cô đã cho tháo một cái khoen ở núm vú đi. Rồi cho đi nốt một khoen khác ở môi dưới, còn ở Grenada thì đã lấy đi cái khoen khỏi môi trái âm hộ cô - nó bị cọ xát trầy lên và cô không tài nào hiểu nổi sao hồi ấy cô lại tự nguyện cho xâu khoen trước tiên vào chỗ đó.

Cô ngáp rồi mở ốc tháo một cái khuyên xuyên qua lưỡi đã bảy năm nay. Cô để nó vào một cái bát trên giá gần chậu rửa mặt. Cô thấy miệng mình như rỗng tuếch. Ngoài hai hoa tai, cô nay chỉ còn lại có hai chỗ xâu lỗ: một khoen ở lông mày bên trái và một viên đá ở rốn.

Cuối cùng cô trườn vào dưới lớp chăn lông chim mới. Cái giường cô mua là cho người khổng lồ; cô có cảm tưởng mình đang nằm ở rìa một sân bóng đá. Cô kéo chăn lông chim lên rồi nghĩ một hồi lâu.

---

1 Ian Fleming (1908 - 1964): nhà văn Anh chuyên viết tiểu thuyết trinh thám, còn là một gián điệp nổi tiếng.

CHƯƠNG 6

Chủ nhật, 23 tháng Một
Thứ Bảy, 29 tháng Một

Salander đi thang máy từ nhà xe lên tầng bảy, tầng cao nhất trong ba tầng mà An ninh Milton thuê tại cao ốc văn phòng gần Slussen. Cô mở cửa thang máy bằng một thẻ chìa khóa cô đã làm mạo vài năm trước. Cô tự động nhìn đồng hồ khi bước vào hành lang tối đèn. Chủ nhật, 3 giờ 10 sáng. Người gác đêm chắc đang ngồi ở trung tâm báo động dưới tầng năm cách đường giếng thang máy một quãng xa, và cô biết gần như chắc chắn là cô làm chủ dãy hàng lang này.

Cô ngạc nhiên, như vẫn luôn luôn thế, một công ty an ninh mà lại có những khe hở cơ bản như vậy trong thao tác của nó.

Tầng bảy không có gì thay đổi lắm trong năm vừa rồi. Cô bắt đầu thăm văn phòng cũ của mình, một hộp vuông con con đằng sau một bức vách toàn kính trong hành lang mà Armansky bố trí cho cô ở đó. Cửa không khóa. Tuyệt đối không thay đổi, trừ ai đó đã đặt một hộp các tông đựng rác vào bên trong cửa: bàn giấy, ghế văn phòng, sọt rác, một giá sách (rỗng) và một máy tính Toshiba cũ rích cùng với một ổ đĩa cứng bé đến tội nghiệp.

Salander không thấy bất cứ cái gì gợi ý rằng Armansky đã giao gian buồng này cho một người nào khác. Cô coi đó là dấu hiệu tốt nhưng cô biết nó cũng chả nói lên gì nhiều. Đây là không gian khó đem dùng vào một việc thực tế nào được.

Salander đóng cửa rồi đi dọc hành lang, cầm chắc là không có một con cú đêm nào trong bất cứ văn phòng nào. Dừng lại ở máy pha cà phê, cô bấm nút lấy một tách cappuccino rồi mở cửa văn phòng Armansky bằng chiếc thẻ chìa khóa làm mạo.

Như vẫn luôn luôn thế xưa nay, văn phòng của ông sạch sẽ làm tức cả con mắt. Cô làm một vòng kiểm soát nhanh và xem xét giá sách rồi ngồi vào bàn làm việc của ông, mở máy tính.

Cô nhót ở túi trong jacket ra một đĩa CD, đẩy nó vào ổ đĩa cứng. Cô khởi động một chương trình có tên Asphyxia 1.3. Cô tự viết ra nó, chức năng duy nhất của nó là nâng cấp Internet Explorer ở máy tính của Armansky sang một bản hiện đại hơn. Việc làm này mất năm phút.

Xong cô lấy CD ra, cho máy tính hoạt động lại theo bản mới của Internet Explorer. Chương trình nom và hoạt động đúng như bản gốc, nhưng nó có lớn hơn chút ít và chậm hơn chừng một phần triệu giây. Mọi cài đặt giống như nguyên gốc, kể cả ngày cài đặt. Sẽ không có dấu vết nào về tệp tin mới hết.

Cô gõ một địa chỉ FTP cho một máy chủ ở Hà Lan và có được màn hình lệnh. Cô bấm *copy*, viết tên *Armansky/ANMilton* rồi bấm *OK*. Máy tính lập tức sao ổ cứng của Armansky sang máy chủ ở Hà Lan. Một đồng hồ cho biết việc sao chép này sẽ mất ba mươi tư phút.

Trong khi máy tính chuyển dữ liệu, cô lấy ở chậu hoa trên giá sách chiếc chìa dự trữ để bàn làm việc của Armansky rồi bỏ nửa giờ ra để cập nhật các tài liệu Armansky cất trong ngăn kéo trên cùng bên phải bàn làm việc, các việc quan trọng, hiện hành của ông. Khi chuông máy tính kêu báo đã chuyển xong, cô để các tập tài liệu trở lại trật tự vốn dĩ của nó.

Rồi cô tắt máy tính, tắt đèn bàn làm việc, mang theo tách cappuccino đi. Cô rời cao ốc An ninh Milton đúng như cách cô đã vào. Đang là 4 giờ 12 sáng. Cô đi bộ về nhà, ngồi vào máy tính PowerBook của cô rồi đăng nhập máy chủ ở Hà Lan, cô khởi động ở đây một bản sao của Asphyxia 1.3. Một cửa sổ mở ra hỏi tên ổ cứng. Có bốn chục lựa chọn khác nhau, cô cho chúng rải mành mành ra. Cô đi qua ổ cứng tìm *NilsEBjurman*, trước đây tháng tháng cô vẫn ghé mắt qua nó. Cô ngừng lại một thoáng ở *MikBlom/laptop* và *MikBlom/văn phòng*. Hơn một năm qua cô không click vào các biểu tượng này, cô lờ mờ nghĩ có nên bỏ chúng đi không. Nhưng rồi cô quyết định, như một vấn đề nguyên tắc, là cứ giữ chúng lại - khó nhọc mới đột nhập được một máy tính thì có là ngu mới đem bỏ thông tin đi mà một ngày nào đó cần đến có khi lại phải làm lại tất cả các thủ tục đột nhập. Với biểu tượng có tên Wennerstrom mà lâu rồi cô không mở ra thì cũng đúng như thế. Người mang tên này đã chết. Biểu tượng *Armansky/ANMilton*, mới đặt ra, nằm ở dưới cùng danh sách.

Cô có thể nhái đĩa cứng của Armansky sớm hơn nhưng cô không lo cho chuyện ấy vì cô làm việc cho An ninh Milton và có thể dễ dàng thòi ra bất cứ thông tin nào mà Armansky muốn giấu kín với mọi người. Cô vào máy tính của Armansky là không có ác ý: cô chỉ là muốn biết công ty đang làm gì, nhìn thấy hướng công việc của nó. Cô click và một thư mục lập tức mở ra với một biểu tượng có tên là *ArmanskyHD*. Cô thử xem có vào được ổ cứng không và kiểm tra các tệp tin có đâu vẫn đấy cả không.

Cô đọc hết các báo cáo, các số liệu tài chính và thư điện tử của Armansky cho tới 7 giờ sáng. Cuối cùng cô bò lên giường ngủ tới 12 rưỡi trưa.

Thứ Sáu tháng Giêng mới rồi, ban quản trị của *Millennium* họp với sự có mặt của các cổ đông công ty, một kiểm toán viên ở bên ngoài và bốn thành viên: Berger (30 phần trăm), Blomkvist (20 phần trăm), Malm (20 phần trăm) và Harriet Vanger (30 phần trăm). Eriksson dự với tư cách đại diện cơ quan báo, ủy ban cơ quan và chủ tịch công đoàn của tạp chí. Công đoàn gồm có Eriksson, Lottie Karim, Cortez, Nilsson và Sonny Magnusson, người phụ trách tiếp thị. Đây là cuộc họp tòa soạn đầu tiên của Eriksson.

Cuộc họp bắt đầu lúc 4 giờ và kéo dài một tiếng. Phần lớn thời gian dành cho vấn đề tài chính và báo cáo kiểm toán. *Millennium* rõ ràng là đang vững chân, khác xa với cuộc khủng hoảng mà nó sa vào hai năm trước. Kiểm toán cho hay đã có một lợi nhuận 2,1 triệu curon trong đó áng chừng một triệu là từ cuốn sách của Blomkvist về vụ Wennerstrom.

Berger đề nghị, và được tán thành, sẽ để ra một triệu làm quỹ đề phòng các khủng hoảng trong tương lai; 250.000 curon cho các đầu tư quan trọng như máy tính mới và các thiết bị mới cũng như sửa chữa các văn phòng của tòa soạn; 300.000 curon dành riêng ra cho việc tăng lương và cho phép tạp chí ký với Cortez hợp đồng làm việc trọn thời gian, về thanh khoản, đề nghị mỗi thành viên được một cổ tức 50.000 curon cũng như chia đều cho bốn nhân viên làm thuê 100.000 curon bất kể họ làm việc chính thức hay bán thời gian. Magnusson sẽ không nhận tiền thưởng. Hợp đồng của anh cho anh hưởng hoa hồng ở các quảng cáo anh bán được, như vậy anh là người được đều đặn trả cao nhất tòa soạn. Các đề nghị này đều được nhất trí chấp nhận.

Blomkvist đề nghị giảm quỹ nhuận bút người viết tự do để ưu đãi cho một phóng viên làm bán thời gian. Blomkvist nghĩ đến Svensson; lúc ấy Svensson sẽ có thể dùng *Millennium* làm cứ địa để viết tự do rồi nếu mọi sự trơn tru thì sẽ được mướn chính thức. Berger chống lại đề nghị này với lý lẽ là nếu không sử dụng một lượng lớn các bài báo của người viết tự do thì tạp chí không thể phát triển mạnh được. Harriet Vanger ủng hộ Berger; Malm không có ý kiến. Đã quyết định không dụng đến quỹ người viết tự do nhưng sẽ điều tra xem liệu có thể có những điều chỉnh trong các chi phí khác không. Ai cũng muốn Svensson ở trong tòa soạn, ít nhất thì cũng là người đóng góp nửa ngày công.

Tiếp sau đó bàn chóng vánh đến phương hướng và các kế hoạch phát triển trong tương lai; Berger được bầu lại làm chủ tịch hội đồng quản trị trong năm tới rồi ngừng họp.

Eriksson không nói gì. Cô vui lòng với triển vọng cô và các đồng nghiệp sẽ được nhận 25.000 curon tiền thưởng, nhiều hơn một tháng lương.

Họp hội đồng xong, Berger triệu tập họp các đối tác. Berger, Blomkvist, Malm và Harriet Vanger ở lại còn những người khác rời phòng họp.

Berger tuyên bố khai mạc hội nghị.

- Chỉ có một mục trong chương trình làm việc. - Chị nói. - Harriet, căn cứ hợp đồng định chúng tôi làm với Henrik thì phần sở hữu của ông ấy có thời hạn hai năm. Hợp đồng sắp hết hạn. Chúng ta cần quyết định xem lợi ích của chị - hay đúng hơn lợi ích của Henrik - ở *Millennium* rồi sẽ nên như thế nào.

- Ai cũng biết chú tôi đầu tư vào tạp chí là một hành động bồng bột do một tình huống bất thường nhất nó kích động ông già. - Harriet nói. - Tình huống này không tồn tại nữa. Các anh chị định đề nghị sao nào?

Malm ngán ngẩm cau mày. Anh là người duy nhất trong đám họp không hiểu cái tình hình bất thường nhất kia là gì. Blomkvist và Berger phải giữ kín với anh. Berger chỉ bảo anh đây là chuyện rất riêng tư liên quan đến Blomkvist mà trong bất cứ hoàn cảnh nào anh cũng đừng bàn đến. Rõ ràng sự im lặng của Blomkvist là có dính dáng gì với Hedestad và Harriet Vanger.

Anh không cần đến mọi chi tiết để có thể ra quyết định còn với Blomkvist thì anh đủ tôn trọng để không làm cho to chuyện này ra.

- Ba chúng tôi đã bàn chuyện này và chúng tôi đã đi tới quyết định. - Berger nói. Chị nhìn vào mắt Harriet. - Nhưng trước khi nói rõ ý chúng tôi, chúng tôi muốn biết ý chị đã nhỉ.

Đến lượt Harriet Vanger nhìn họ. Mắt chị hơi dừng lại ở Blomkvist nhưng chị không thấy bất cứ điều gì trên mặt họ.

- Nếu các anh chị muốn mua cổ phần của gia đình thì đó sẽ là vào khoảng ba triệu curon cộng thêm lãi. Các anh chị có thể mua lại của gia đình chúng tôi không? - Chị nhẹ nhàng hỏi.

- Vâng, chúng tôi có thể. - Blomkvist mỉm cười nói.

Anh đã được Henrik Vanger trả cho năm triệu curon vì cái việc anh làm cho vị tài cống công nghiệp già này. Nực cười là một phần công việc đó lai là tìm xem chuyện gì đã xảy ra với cháu gái ông, Harriet.

- Nếu thế thì quyết định là ở trong tay của các anh chị. - Harriet nói. - Hợp đồng quy định đến lúc này các anh chị có thể bỏ được phần sở hữu của gia đình Vanger mà. Tôi thì sẽ không soạn hợp đồng nào luộm thuộm như bản hợp đồng Henrik đã ký đâu.

- Nếu cần chúng tôi có thể mua lại của chị. - Berger nói. - Nhưng với chúng tôi, vấn đề thực sự là *chị* muốn thế nào. Chị là giám đốc của một công ty công nghiệp quan trọng - thật ra là hai công ty cơ. Cái thứ mà chị mua vào bán ra trong một bữa cà phê giải lao của chị thôi cũng có thể bằng cả ngân sách năm của chúng tôi. Thế thì sao chị lại bỏ thì giờ vào một công việc bên lề như *Millennium*?

Harriet Vanger bình thản nhìn chiếc ghế tòa soạn, một lúc lâu không nói. Rồi chị quay sang Blomkvist đáp:

- Từ khi sinh ra đời tôi đã là chủ sở hữu của một cái gì đó rồi. Tôi đang trông nom một tập đoàn mà mớ bòng bong của nó còn nhiều hơn cả một cuốn tiểu thuyết lãng mạn 400 trang. Lần đầu tiên tôi tham gia ban lãnh đạo của các anh chị là để làm trọn những phận sự mà tôi không thể lơ là. Nhưng các anh chị biết không? Trong mười tám tháng qua, ở ban lãnh đạo này, tôi vui hơn tất cả các nơi khác gộp lại.

Blomkvist tư lự nghe. Rồi Vanger quay sang Malm:

- Các vấn đề các anh chị gặp phải ở *Millennium* là nhỏ thôi và có thể giải quyết được. Dĩ nhiên công ty muốn hoạt động có lãi - đó là chuyện tất nhiên. Nhưng tất cả các anh chị đều có một mục đích khác - các anh chị muốn làm được điều gì đó.

Chị nhấp nước trong cốc, đăm đăm nhìn Berger.

- Đúng ra thì với tôi cái điều gì kia vẫn còn đôi chút không rõ. Mục đích khá là lờ mờ. Các anh chị không phải là một chính đảng hay một nhóm lợi ích đặc biệt. Các anh chị không phải xét lòng trung thành của mình với ai, trừ với bản thân. Có điều là khi nhận ra các tiêu cực trong xã hội, các anh chị lại không có ý nhập cuộc đấu tranh với các nhân vật nổi nênh trong cộng đồng. Các anh chị thường muốn thay đổi sự vật và tạo ra một cái khác thực sự. Tất cả các anh chị đều cho mình là những người hoài nghi, vô chính phủ nhưng chính đạo

lý của các anh chị lại đang dắt đưa tờ tạp chí và tôi đã mấy lần nhận thấy đó là một kiểu đạo lý hoàn toàn đặc biệt. Tôi không biết gọi nó là gì, trừ nói rằng *Millennium* có một linh hồn. Đây là một ban lãnh đạo mà tôi tự hào và thích thú được đứng ở trong đó.

Chị lặng một lúc quá lâu khiến Berger phì cười.

- Nghe rất hay. Nhưng chị vẫn chưa trả lời câu hỏi đấy nhé.

- Đây là cái món dớ dẩn nhất, phi lý nhất mà tôi dính dáng vào, nhưng tôi thích có các anh chị ở bên và tôi đã có những ngày thật tuyệt. Nếu các anh chị muốn tôi tiếp tục thì tôi vui mừng ở lại.

- OK. - Malm nói. - Chúng tôi đã bàn tới bàn lui và tất cả chúng tôi đều tán thành. Chúng tôi sẽ mua lại phần của chị.

Mắt Harriet mở to:

- Vậy anh muốn rũ tôi chăng?

- Khi ký hợp đồng, chúng tôi kê đầu chúng tôi lên thớt chờ lưỡi búa phập xuống. Chúng tôi không được lựa chọn. Ngay từ đầu chúng tôi đếm ngày đếm tháng xem tới khi nào mua lại được phần của ông chú chị.

Berger mở một tập hồ sơ, đặt một số giấy tờ lên bàn rồi đẩy về Vanger, cùng với một ngân phiếu ghi chính xác món tiền phải thanh toán. Vanger đọc các giấy tờ rồi ký, không nói một lời.

- Xong rồi. - Berger nói. - Hoàn toàn không đau đớn gì cả. Chúng tôi muốn ghi lại lòng biết ơn của chúng tôi với Henrik Vanger về tất cả những gì ông đã làm cho *Millennium*. Tôi mong chị chuyển điều đó tới ông.

- Tôi sẽ chuyển. - Harriet Vanger nói, giọng bình thường, không để lộ ra cảm nghĩ. Chị vừa thấy bị xúc phạm lại vừa thất vọng sâu sắc vì đã để cho họ buộc chị phải nói ra là chị muốn ở lại và chị nói rồi thì họ lại đơn giản đá chị đi.

- Thế bây giờ để xem tôi có thể làm cho chị thích thú được với một hợp đồng hoàn toàn khác không nhé. - Berger nói. Chị lại lấy ra một tập giấy và cho nó trượt qua trên mặt bàn. - Chúng tôi đang nghĩ liệu cá nhân chị có thích thú gì đó với việc là một thành viên ở *Millennium* không. Giá tiền làm thành viên này sẽ tương tự với khoản tiền chị vừa mới nhận lấy kia. Bản thỏa thuận không có giới hạn thời gian hay các điều khoản ngoại lệ. Chị sẽ là thành viên chính thức với tất cả các trách nhiệm giống như tất cả chúng tôi.

Vanger nhướng lông mày:

- Sao phải vòng vèo như vậy nhỉ?

- Sớm muộn thì cũng phải làm thôi. - Malm nói. - Chúng tôi có thể hằng năm vào một lúc nào đó làm mới lại bản hợp đồng hay đợi khi nào ban lãnh đạo cãi nhau là đưa chị ra. Nhưng đó vẫn là một bản hợp đồng sớm muộn cũng phải hủy

Harriet chống khuỷu tay lên bàn, liếc anh dò hỏi. Chị nhìn Blomkvist rồi Berger.

- Chúng tôi kí với Henrik khi tài chính của chúng tôi đang khó khăn. - Berger nói. - Chúng tôi cho chị thỏa thuận này vì chúng tôi muốn thế. Không như bản cũ, nó không cho chúng tôi mai này hê chị quá dễ dàng được đâu.

- Với chúng tôi, hợp đồng này khác bản cũ rất lớn. - Blomkvist hạ giọng nói. Trong cuộc thảo luận anh chỉ góp duy nhất câu này.

- Thật ra ngoài hòn đá tảng tài chính mà tên của Vanger đem đến, chúng tôi còn tin chị sẽ cho thêm một cái gì đó vào *Millennium*. - Berger nói. - Chị thông minh, nhạy bén, có được các giải pháp xây dựng. Cho đến nay chị vẫn giữ mình lu mờ, gần như một vị khách đến thăm chúng tôi mỗi quý một lần nhưng với tòa soạn này thì chị là sự ổn định và phương hướng trước đây chúng tôi chưa có. Chị hiểu kinh doanh. Chị có lần hỏi liệu có thể tin được tôi không thì tôi cũng đã hỏi thầm tương tự về chị. Nay chúng ta đã biết câu trả lời. Tôi mến

chị và tin chị - tất cả chúng tôi đều thế. Chúng tôi không muốn chị là một bộ phận của chúng tôi theo kiểu một tấm bùa hợp pháp rắc rối nào đó. Chúng tôi muốn chị là một thành viên và một cổ đông thực sự.

Harriet giơ tay kéo bản hợp đồng lại, đọc nó năm phút, cuối cùng ngửng lên nhìn.

- Các anh chị cả ba đều tán thành chứ? - Chị nói.

Ba cái đầu gật. Vanger nâng bút ký.

Các thành viên của *Millennium* ăn tối với nhau ở quán *Vạc bếp Samir* trên đường Tavastgatan. Một bữa liên hoan êm ả - mừng một quan hệ đối tác mới - với vang ngon và thịt cừu nấu món couscous. Chuyện trò thoải mái và Vanger ngạc nhiên ra mặt. Nó có chút nào giống như cuộc hò hẹn đầu tiên lấn bấn: một cái gì đó sắp diễn ra, nhưng không ai biết đích xác nó có thể là gì.

Vanger phải đi lúc 7 giờ rưỡi. Chị xin lỗi, nói chị phải về khách sạn nghỉ sớm. Đến nhà chồng, Berger đi bộ với chị một quãng. Họ chia tay nhau ở Slussen. Blomkvist và Malm nán lại một lúc rồi Malm cáo lỗi nói cần về nhà.

Vanger ngồi taxi đến khách sạn Sheraton, đi thẳng lên phòng ở tầng chín. Chị cởi quần áo, tắm, mặc áo khoác của khách sạn vào. Rồi chị ra cửa sổ ngồi nhìn về phía Riddarholmens. Chị lấy bao Dunhill trong ví ra. Mỗi ngày chị hút ba bốn điếu, quá ít đến mức chị có thể coi mình là dân không hút và vẫn được thưởng thức mà không áy náy vì có lỗi.

9 giờ, có tiếng gõ cửa. Chị mở và để cho Blomkvist vào.

- Nhảm nhí nhà anh này. - Chị nói.

Anh cười, hôn má chị.

- Tôi đã thật lòng nghĩ là các tướng đá tôi đấy.

- Chúng tôi không bao giờ làm thế. Chị có biết tại sao bọn tôi muốn viết lại hợp đồng không?

- Dĩ nhiên biết. Như thế cho ra ấn tượng hoàn hảo.

Blomkvist mở áo chị ra, đặt tay lên ngực chị, thận trọng vuốt ve.

- Nhà anh này nhảm nhí đấy nhé. - Chị lại nói.

Salander dừng lại ở cái cửa có biển đề tên "Wu". Cô đã nhìn thấy ánh đèn đường và nay thì có thể nghe thấy tiếng nhạc ở trong nhà. Vậy là Miriam Wu vẫn sống ở đây, trong căn hộ nhỏ trên đường Tomtebogatan gần St Erikplan. Đang tối thứ Sáu, Salander chỉ hy vọng có một nửa vì Mimmi chắc đã ra ngoài và căn hộ sẽ tối om. Các câu hỏi vẫn cần giải đáp là liệu Mimmi có còn muốn dính dáng gì đó với cô, liệu Mimmi có sống một mình và có sẵn sàng quan hệ với cô không.

Cô bấm chuông.

Mimmi mở cửa, lông mày nhếch hết lên vì ngạc nhiên. Rồi tựa vào thành cửa, tay chống nạnh lên hông.

- Salander, tớ tưởng cậu chết hay làm sao đó rồi cơ đấy.

- Hay làm sao đó rồi.

- Cậu muốn gì?

- Có nhiều cách trả lời cho câu này.

Mimmi nhòm khắp lòng giếng cầu thang rồi nhìn chằm chằm Salander.

- Thử một câu xem nào.

- Được, tớ đang muốn xem cậu có vẫn còn độc thân và có thể muốn một bạn giường tối nay hay không.

Mimmi nom sửng sốt một thoáng giây rồi bật cười to.

- Tớ chỉ biết mỗi đứa dám sau một năm rưỡi im lặng mà mơ chuyện bấm chuông nhà tớ để hỏi tớ có muốn lên giường không.

- Cậu có muốn tớ đi không?

Mimmi thôi cười. Im một lát.

- Lisbeth... Trời đất, cậu nghiêm túc đấy chứ?

Salander chờ.

- Vậy thì vào nào. Ít ra tớ cũng mời cậu cà phê được.

Salander theo Mimmi vào nhà, ngồi xuống một trong hai chiếc ghế đẩu ở cạnh cái bàn nho nhỏ trong sảnh. Bếp bé hơn một cái hốc để nấu nướng, ở một góc của gian sảnh. Mimmi đã đặt một vòi cao su từ trong buồng tắm ra chậu rửa bát đĩa.

Mẹ Mimmi là người Hồng Kông, bố Thụy Điển ở Boden. Salander biết bố mẹ Mimmi đang sống ở Paris. Mimmi học xã hội học ở Stockholm, cô chị của Mimmi học nhân học ở Hoa Kỳ. Gien mẹ thấy rõ ở bộ tóc đen như quạ, cắt ngắn và nét mặt hơi hơi châu Á. Bố cho cô đôi mắt xanh nước biển nhạt. Cái miệng rộng, hai lúm đồng tiền thì chả đến từ ai, bố cũng như mẹ.

Mimmi ba mươi mốt. Cô thích mặc đồ da, đến các câu lạc bộ, nơi họ biểu diễn nghệ thuật - đôi khi cô xuất hiện trên các sô tivi. Từ mười sáu tuổi Salander đã không đến một câu lạc bộ nào.

Ngoài việc học, mỗi tuần một ngày Mimmi đi làm nhân viên bán hàng tại Thời Trang Domino trên một phố gần Sveavagen. Các khách hàng thèm có những quần áo như đồng phục bằng vải cao su của nữ y tá hay bộ đồ phù thủy bằng da đen thì hay đến Thời Trang Domino, ở đây vừa thiết kế vừa quần áo. Mimmi là đồng sở hữu tiệm này với vài ba bạn gái; cửa hàng đã thêm một phụ khoản khiêm tốn vào món nợ ít nghìn curon mỗi tháng của sinh viên. Salander lần đầu tiên gặp Mimmi khi Mimmi biểu diễn một tiết mục kỳ dị ở Liên hoan Tự hào Đồng tính ái trước đó một hai năm rồi tình cờ đâm bổ phải cô ta trong một lều bán bia khuya đêm hôm đó. Mimmi mặc một váy dài kỳ cục bằng chất dẻo màu vàng chanh, bày biện ra nhiều hơn là cất giấu đi. Salander không thấy gì là khiêu dâm trong bộ đồ nhưng đã đủ say đến mức thình lình muốn nhót đi một đứa con gái trông giống như quả chanh. Salander hết sức ngạc nhiên thấy quả chanh nhìn mình, cười hơ hớ, hôn mình chả chút ngượng nghịu rồi nói: *Cậu là người tớ muốn đấy*. Họ đã về chỗ của Salander rồi cả đêm làm tình.

- Là thế nào thì tớ cứ là thế. - Salander nói. - Tớ đã bỏ mọi người mọi cái mà đi. Lẽ ra nên chào bái bai.

- Tớ nghĩ có cái gì đó đã xảy ra với cậu. Không phải vì tớ và cậu đã tiếp xúc với nhau nhiều trong những tháng vừa qua mà cậu ở đây.

- Tớ bận.

- Cậu lúc nào cũng bí mật. Cậu không nói về cậu bao giờ. Cậu làm việc ở đâu hay tớ nên gọi ai khi cậu không trả lời điện thoại, tớ cũng chả biết nữa.

- Ngay bây giờ tớ chẳng làm ở đâu, với lại cậu giống y như tớ mà. Cậu thích làm tình nhưng cậu đặc biệt không thích có một quan hệ. Hay cậu thích?

- Cậu nói đúng đấy. - Cuối cùng Mimmi nói.

- Tớ cũng như vậy. Tớ không có hứa hẹn bao giờ.

- Cậu đã thay đổi. - Mimmi nói.

- Chả mấy.

- Cậu nom già hơn. Trưởng thành hơn. Quần áo khác. Rồi cậu nhét vào xú chiêng cái gì đó.

Salander không nói. Mimmi đã trông thấy cô trần truồng - dĩ nhiên phải nhận thấy sự thay đổi. Cuối cùng cô cúi đầu lầm bầm:

- Tớ độn ngực.

- Cậu nói gì kia?

Salander ngước mắt lên, cao giọng, không biết như vậy giọng mình hóa ra như thách thức.

- Tớ đã đến một bệnh viện ở Ý và độn ngực. Tớ biến đi vì thế. Rồi tớ cứ đi du lịch miết. Bây giờ tớ quay về.

- Cậu đùa đấy chứ?

Salander thản nhiên nhìn Mimmi.

- Tớ mới ngu thật chứ lại. Xưa nay cậu có biết đùa là gì đâu nhỉ.

- Tớ sẽ không xin lỗi. Tớ chỉ muốn trung thực. Nếu muốn tớ đi, chỉ cần nói một câu thôi.

Mimmi cười phá lên.

- Được, tớ chắc chắn không muốn cậu đi nếu cậu chưa để tớ nhòm xem nó nom ra thế nào. Làm ơn mà.

- Tớ luôn thích làm tình với cậu, Mimmi. Cậu chả thiết khỉ gì đến việc tớ làm nó ra sao và nếu tớ bận thì cậu kiếm luôn một đứa nào đó khác.

Ngay từ ở trường phổ thông, Mimmi đã dứt khoát rằng mình đồng tính ái. Mười bảy tuổi, sau một số toan tính lăng nhăng, cuối cùng cô nhập môn vỡ lòng về các bí mật tính dục ở một dạ hội liên hoan do Liên hiệp Thụy Điển vì các Quyền lợi Đổi giới tính, Đồng tính ái nam, nữ, Lưỡng tính tổ chức ở Goteborg. Sau đó cô không màng đến bất cứ lối sống nào khác nữa. Một lần lúc hai mươi ba, cô đã thử ăn nằm với một người đàn ông. Cô chờ anh ta bảo làm gì thì làm theo như máy nhưng chả thấy thú vị gì. Cô cũng ở trong cái số ít thuộc số ít không quan tâm đến hôn nhân hay chung thủy hay những buổi tối êm ấm trong nhà.

- Tớ trở về đã vài tuần. Tớ cần biết là phải ra ngoài nhót lấy một đứa hay là cậu vẫn còn thú.

Mimmi cúi xuống hôn phớt lên môi cô.

- Tớ đang nghĩ tối nay nên học hành bài vở. (Cô cởi cúc trên của chiếc áo sơmi của Lisbeth ra). Nhưng đồ quỷ gì... (Cô lại hôn Lisbeth và cởi cúc tiếp). Tớ phải trông thấy nó mới được. (Lại hôn). Hoan nghênh trở về.

Harriet Vanger ngủ đi vào khoảng 2 giờ sáng. Blomkvist nằm thức nghe chị thở. Một lúc, anh đứng dậy, móc một điếu trong gói Dunhill để trong ví chị. Anh ngồi vào chiếc ghế bên giường nhìn chị.

Anh không định làm người tình của Harriet Vanger. Và có thế. Sau thời gian ở Hedestad về, anh không muốn gì hơn là không gần gũi lắm với gia đình Vanger. Anh có gặp Harriet ở các cuộc họp ban lãnh đạo và giữ khoảng cách. Hai người biết bí mật của nhau, nhưng ngoài vai trò của Harriet ở ban lãnh đạo *Millennium* ra, công chuyện của họ đã chấm hết.

Trong kỳ nghỉ lễ Whitsuntide năm ngoái, lần đầu tiên trong vài tháng Blomkvist đã đến căn nhà nhỏ của anh ở Sandhamn để có đôi chút yên bình và tĩnh lặng, ngồi đọc tiểu thuyết trinh thám ở trên cổng. Chiều thứ Sáu đang trên đường tới kiốt mua thuốc lá thì anh vồ phải Harriet. Chị rõ ràng cũng đang có nhu cầu đi khỏi Hedestad và đã đặt trước phòng trọ cuối tuần ở khách sạn tại Sandhamn. Chị đã không ở đây từ ngày bé.

Mười sáu tuổi chị lìa Thụy Điển và quay về khi đã năm mươi ba. Chính Blomkvist đã mò được ra chị.

Sau mấy lời chào hỏi ngạc nhiên của hai bên, Harriet chìm vào im lặng lúng túng. Blomkvist biết chuyện đời chị và chị biết là anh đã vi phạm các nguyên tắc nghề nghiệp của anh để giấu những bí mật khủng khiếp của nhà Vanger. Và phần nào anh làm thế là cho chị.

Blomkvist mời chị đến nhà mình. Anh pha cà phê rồi hai người ngồi ở cổng chuyện trò suốt mấy giờ. Từ ngày chị về nước, đây là lần đầu tiên hai người nói chuyện lâu với nhau.

Blomkvist không kìm được hỏi:

- Chị đã làm gì với các thứ dưới tầng hầm của Martin?

- Anh muốn biết thật sự ư?

- Muốn.

- Tôi tự mình dọn dẹp. Tôi đốt hết tất cả những gì có thể đốt được. Tôi cho đánh sập ngôi nhà. Tôi không thể sống ở đó, tôi không thể bán nó hay để cho ai sống ở đó. Với tôi mọi liên hệ với nó là đều dính đến cái xấu xa. Tôi đang định xây một ngôi nhà khác ở trên nền đất cũ, một căn nhà nhỏ bằng gỗ.

- Khi chị cho phá sập nhà, mọi người có sửng sốt không? Nó khá đẹp và sang trọng mà.

Chị mỉm cười.

- Dạo này Frode dựng lên câu chuyện là dưới nền nhà có nhiều túi khí cho nên xây lại thì đất hơn hạ nó xuống.

Frode là luật sư của gia đình.

- Dạo này Frode ra sao?

- Ông ta sắp bảy mươi rồi. Tôi khiến ông ta bận bịu luôn.

Họ ăn trưa với nhau. Blomkvist nhận thấy Harriet Vanger đang ngồi nói với anh những chuyện thầm kín và riêng tư nhất về cuộc đời chị. Anh hỏi tại sao, chị nghĩ một lúc rồi nói trên thế giới này thật tình không có ai mà chị lại có thể cởi mở được như với anh. Vả lại khó mà không cởi mở được với một đứa trẻ bốn chục năm trước chị đã từng săn sóc.

Chị đã có chuyện tính dục với ba người đàn ông trong đời chị. Đầu tiên là bố chị, rồi anh chị. Chị đã giết bố rồi bỏ trốn người anh. Không biết sao chị đã sống sót và gặp một người mà cùng với anh ta chị đã tạo ra được một đời sống mới cho mình.

- Anh ấy dịu dàng và đáng yêu. Đáng tin và trung thực. Tôi hạnh phúc với anh ấy. Chúng tôi có hai chục năm tuyệt vời bên nhau rồi anh ấy ốm.

- Chị không tái hôn ư? Sao thế?

Chị nhún vai.

- Tôi là mẹ của hai đứa con trai ở Úc, tôi sở hữu một doanh nghiệp nông nghiệp lớn. Tôi không thể bỏ đi vì một cuối tuần lãng mạn. Và tôi không nhớ tính dục

Họ ngồi lặng lẽ một lúc.

- Muộn rồi, tôi nên quay về khách sạn thôi.

Blomkvist cứ ngồi im, không đứng lên.

- Anh muốn dụ dỗ tôi sao?

- Muốn.

Anh đứng dậy cầm tay chị dắt vào trong nhà, lên gác xép phòng ngủ. Thình lình chị giữ anh lại.

- Tôi thật không hiểu sao lại thế này. Đây không phải là chuyện tôi làm hàng ngày.

Họ ở với nhau hết cuối tuần rồi cứ ba tháng sau cuộc họp ban lãnh đạo tạp chí thì lại một lần. Đây không phải là một quan hệ có thể duy trì được. Chị làm việc suốt ngày đều đặn và thường đi xa, rồi hàng tháng lại về Úc. Nhưng chị đã đi tới hẹn hò thi thoảng với Blomkvist.

Hai giờ sau Mimmi pha cà phê trong khi Salander nằm trần truồng, vã mồ hôi trên lớp khăn trải giường. Cô hút thuốc lá nhìn Mimmi qua khung cửa. Cô thèm thân hình Mimmi. Cơ bắp nom ấn tượng. Mimmi tập ở nhà thể dục ba tối một tuần, một tối tập bốc Thái hay một thứ karate con khỉ gì đó, tất cả đã cho cô một thân hình đáng sợ.

Cô đúng là nom ngon ăn. Không đẹp như người mẫu nhưng thực chất hấp dẫn. Cô thích khêu gợi và tán tỉnh. Khi ăn mặc để dự tiệc, cô có thể làm cho bất cứ ai cũng phải để ý đến. Salander không hiểu tại sao Mimmi lại quan tâm đến một con ngỗng như mình. Nhưng cô thích được Mimmi quan tâm. Làm tình với Mimmi có sức giải tỏa ghê gớm đến mức Salander thấy thanh thản và khoái chuyện đó, lấy về cái cô muốn có cho mình và đổi lại thì cô cũng cho đi.

Mimmi quay vào để hai hũ cà phê lên chiếc ghế đẩu cạnh giường Cô bò toài lên giường cúi xuống nhay nhay vào một đầu vú của Salander.

- Tớ sẽ làm chúng nó như cậu.

Salander không nói gì. Cô nhìn ngực Mimmi. Vú Mimmi cũng bé nhưng nom rất tự nhiên ở trên người Mimmi.

- Nếu thật thà thì tớ phải nói là cậu kỳ ảo đấy.

- Chuyện điên rồ ấy mà. Cách nào thì cách, ngực tớ cũng chả có khác đi gì, nhưng ít ra thì tớ cũng đã có tí ti.

- Cậu bị ám ảnh quá về thân hình cậu.

- Cậu chỉ nói thôi, tập luyện cơ thể cứ y như một con ngu.

- Tớ tập luyện như con ngu vì tớ thích thế. Nó như là một cú đá cũng tốt như làm tình vậy. Cậu nên thử đi.

- Tớ có chơi một tí quyền Anh.

- Trò rác, cho cậu tối đa một tháng đấm bốc một lần. Mà phần lớn là do cậu phởn đã đánh được mấy thằng oe ở xung quanh. Cái đó khác với tập tành để cho người khỏe mạnh.

Salander nhún vai. Mimmi cưỡi lên cô.

- Lisbeth, cậu bị thân hình cậu nó ám ghê quá. Nay cậu nên biết tớ thích ngủ với cậu không phải vì cậu trông như thế nào mà vì cái cách làm lụng của cậu. Tớ nghĩ cậu rất gợi dục, y như quỷ ấy.

- Cậu cũng thế. Chính vì thế mà tớ cứ quay lại.

- Không phải vì yêu hả? - Mimmi nói, làm như bị xúc phạm.

Salander lắc đầu.

- Cậu đang có một đứa nào?

Ngừng một lát rồi Mimmi gật.

- Có lẽ. Một cách nào đó. Có thể. Hơi phức tạp một tí.

- Tớ không tọc mạch đâu.

- Tớ biết nhưng tớ muốn kể với cậu. Đó là một người ở cùng trường đại học hơn tuổi tớ một ít. Chị ấy lấy chồng đã hai chục năm nhưng chồng đi xa nhiều cho nên chúng tớ gặp nhau những khi anh ta không ở nhà. Ngoại thành, biệt thự, tất cả các thứ đó. Chị ấy là một ô môi bí ẩn. Chuyện từ mùa thu năm ngoái và đang hơi có tí ti phiền phiền. Nhưng chị ấy khêu gợi thực sự. Rồi tớ vẫn còn bạ với băng nhóm quen cũ, dĩ nhiên.

- Tớ đúng là đang nghĩ có thể đến gặp lại cậu được không.

- Nghe cậu nói thế tớ thật sự là thích.

- Ngay cả nếu tớ biến thêm sáu tháng nữa?

- Cốt sao cứ giữ liên hệ. Tớ muốn biết cậu sống hay chết. Muốn gì chứ ngày sinh của cậu tớ vẫn nhớ nha.

- Không có chuỗi ư?

Mimmi thở dài rồi mỉm cười.

- Cậu biết, cậu là một con ô môi tớ có thể tưởng đến chuyện sống chung. Cậu biết để tớ một mình khi tớ muốn yên.

Salander không nói gì.

- Trừ việc cậu không thực sự là một con ô môi. Cậu chắc là lưỡng tính. Nhưng trên hết tất cả là cậu gợi dục - cậu thích làm tình và cậu bất cần nam nữ. Cậu là một nhân tố hỗn loạn.

- Tớ chả biết tớ là gì. - Salander nói. - Nhưng hiện giờ tớ đang ở Stockholm và rất tồi tệ về mặt quan hệ. Thật ra, tớ chả biết ai ở đây hết. Cậu là người đầu tiên tớ nói chuyện từ khi về nhà.

Mimmi nghiêm túc quan sát cô.

- Cậu có thật lòng *muốn* biết thế gian không? Cậu là đứa bí mật nhất, không thể đến gần nhất mà tớ biết. Nhưng vú cậu nom ngon lành thật. - Cô để các ngón tay vào dưới núm vú rồi kéo da căng ra. - Hợp với cậu. Không quá to, không quá bé.

Salander thở dài nhẹ người thấy các cuộc xét duyệt đều dẫn tới chỗ hài lòng.

- Và nom chúng thật.

Cô bóp mạnh vú một cái đến nỗi Salander há mồm ra. Họ nhìn nhau. Rồi Mimmi cúi xuống hôn một cái sâu vào trong miệng. Salander đáp lại, quàng hai tay quanh người Mimmi. Cà phê đành chịu để cho nguội ngắt.

CHƯƠNG 7

Thứ Bảy, 29 tháng Một
Chủ nhật, 13 tháng Hai

Sáng thứ Bảy, khoảng 11 giờ, một chiếc xe hơi lái vào Svavelsjo ở giữa Jarna và Vagnharad - cái cộng đồng có không quá mười lăm căn nhà - rồi dừng lại trước căn nhà cuối cùng, chừng 150 mét bên ngoài ngôi làng đích thực. Đó là một cấu trúc công nghiệp xập xệ một thời từng là nhà máy in nhưng nay trên cổng chính có một bảng hiệu cho hay nó là Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo. Không thấy một xe hơi nào khác. Nhưng người lái chú ý nhìn quanh rồi mới ra khỏi xe. Hắn đồ sộ, tóc vàng. Không khí rét lạnh. Đi găng tay da màu nâu, hắn lấy ở trong cốp xe ra một túi thể thao màu đen.

Hắn không ngại bị quan sát. Đỗ xe ở gần nhà máy in cũ thế nào mà chả bị trông thấy. Nếu đơn vị cảnh sát hay chính phủ nào muốn kiểm soát toà nhà thì sẽ phải trang bị cho người của họ các thứ ngụy trang cùng kính viễn vọng và lại còn phải vùi chúng xuống tận đâu cánh đồng xa xa kia. Chuyện đó rồi nhất định dân làng cũng nói đến thôi, mà ba ngôi nhà ở đây đã là của các thành viên Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo mất rồi.

Mặt khác, hắn không muốn vào toà nhà. Cảnh sát đã đột nhập khám xét câu lạc bộ mấy phen, chả ai dám chắc liệu các thiết bị "bọ" có bị cài giấu ở trong đó không. Điều này có nghĩa là phần lớn chuyện trò ở câu lạc bộ là về xe hơi, gái gú và bia, thỉnh thoảng về món chứng khoán nào hay để đầu tư vào.

Vậy nên người đàn ông chờ cho tới khi Carl - Magnus Lundin đi ra ngoài sân. Lundin là chủ tịch câu lạc bộ. Hắn cao gầy nhưng cùng với thời gian hắn đã có một cái bụng bia bự. Hắn mới ba mươi sáu. Tóc hắn vàng sẫm để kiểu đuôi ngựa và hắn mặc jean đen, bốt, jacket mùa đông nặng trịch. Hắn đã có năm tiền án tiền sự trong biên bản cảnh sát. Hai vụ vi phạm nhẹ vào ma tuý, một vụ nhận các hàng hoá ăn cắp, một vụ ăn cắp xe hơi và say rượu lái xe. Tội thứ năm, trầm trọng nhất, đã đưa hắn vào tù một năm: đó là vụ hành hung nghiêm trọng tổn hại đến thân thể khi hắn nổi cơn lên trong một quán bar tại Stockholm, vài năm trước.

Lundin và người khách đồ sộ bắt tay nhau rồi thong thả đi dọc hàng rào quanh sân.

- Đã mấy tháng rồi đấy. - Lundin nói.

Người khách nói:

- Chúng ta có một món đang bị xuống giá. 3.060 gam methamphetamine.

- Các khoản cũng giống lần trước?

- Năm mươi năm mươi.

Lundin rút lấy một bao thuốc lá ở túi ngực. Hắn thích làm ăn với gã khổng lồ này. Giá đường phố của thứ meth này vào khoảng từ 160 đến 230 curon, tuỳ vào lúc có hay không. Vậy thì 3.060 gam này sẽ mang lại một giá trị ăn đứt khoảng 600.000 curon. Câu lạc bộ xe máy Svavelsjo sẽ phân phối ba kilô chia thành những túi nhỏ chừng 250 gam một cho dân mua quen. Vào lúc này giá bị giảm xuống đâu đó quãng từ 120 đến 139 curon một gam.

Với Câu lạc bộ xe máy Svavelsjo, đây là một vụ làm ăn hấp dẫn khác thường. Không giống như các vụ với những đối tác khác, không có bất cứ chuyện lèm nhèm về trả tiền trước hay về giá cố định bao giờ. Gã khổng lồ tóc vàng cung cấp hàng và đòi 50 phần trăm, chia chác như thế là hoàn toàn biết điều, ít nhiều chúng biết một kilô meth mang lại bao nhiêu, số tiền chính xác là tuỳ vào chỗ Lundin có thể lấy lại đến mức nào khi giá hàng bị giảm. Tuỳ tình hình nó có thể thay đổi dăm ba nghìn nhưng khi công chuyện bàn đã xong thì gã khổng lồ sẽ có thể thu được khoảng 190.000 curon

Hai người đã làm ăn nhiều với nhau trong những năm qua, luôn chỉ dùng một hệ thống. Lundin biết gã khổng lồ có thể được gấp đôi tiền nếu tự nắm lấy việc phân phối. Lundin cũng biết tại sao gã này lại chịu nhận khoản lời thấp hơn; gã có thể ngồi ở hậu trường dành mọi nguy cơ cho Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo. Thu nhập gã nhận có nhỏ hơn nhưng gã an toàn hơn. Và không như các nhà cung cấp khác, gã không ngang tắt, đây là một quan hệ dựa trên các nguyên tắc làm ăn đứng đắn, lòng tin và thiện ý. Không cãi cọ, không ăn nói lăng nhăng, không đe dọa.

Gã khổng lồ cũng đã nuốt gần 100.000 curon thua lỗ ở vụ cung cấp vũ khí mà thế nào hoá thành ra là đầu đi đuôi không lọt. Lundin chưa thấy ai trong làm ăn lại có thể tiếp nhận được một tổn thất như thế. Hắn kinh sợ khi phải nói với gã. Lundin giải thích vì sao vụ làm ăn lại đâm ra xấu, làm sao một cảnh sát ở Trung tâm Đề phòng Tội phạm lại có thể suýt nữa dớ được một thành viên của Tình Huynh đệ Aryan ở Varmland. Nhưng gã khổng lồ chỉ nhíu lông mày không làm gì hơn. Gã gần như thông cảm. Lùm xùm xảy ra, tất cả việc giao hàng phải xoá bỏ.

Lundin không phải dân vô tài. Hắn hiểu rằng một món lời nhỏ hơn, ít rủi ro hơn chính là việc làm ăn tốt. Hắn chưa lần nào tính trò hai mang với gã khổng lồ.

Đó là một thói xấu. Gã khổng lồ và đồng bọn của gã còn chịu một ít món lời nhỏ hơn chừng nào việc thanh

toán vẫn cứ trung thực. Nếu lừa gã tóc vàng thì bằng là hắn gọi gã đến thăm và Lundin tin chắc hắn sẽ không sống sót nổi sau một chuyến viếng thăm như thế.

- Khi nào anh có thể giao hàng?

Gã khổng lồ buông túi thể thao xuống đất.

- Giao rồi.

Lundin cảm thấy không muốn mở cái túi ra để kiểm tra bên trong. Thay vì thế, hắn giơ tay làm hiệu rằng họ đang làm ăn với nhau và hắn có ý sắm vai trò của hắn.

- Có một chuyện nữa. - Gã khổng lồ nói.

- Chuyện gì?

- Chúng tôi muốn giao cho anh một việc đặc biệt.

- Nghe xem nào.

Gã rút từ trong túi trong chiếc jacket ra một phong bì đưa cho Lundin. Hắn mở ra lấy một ảnh hộ chiếu và một tờ giấy khổ A4 có ghi những dữ liệu về cá nhân. Hắn nhếch lông mày lên hỏi.

- Tên nó là Lisbeth Salander, sống ở Stockholm, đường Lundagatan quận Sodermalm.

- Xong.

- Hiện nó có thể không ở trong nước nhưng sớm muộn sẽ về thôi.

- OK.

- Người thuê tôi muốn có một cuộc chuyện trò yên ắng với con này. Phải tóm sống nó. Chúng tôi gợi ý là nhà kho gần Yngern. Và sau đó chúng tôi cần một người dọn dẹp sạch sẽ. Phải cho con này biến mất không tăm tích.

- Chúng tôi sẽ lo vụ này. Khi nào thì biết nó về?

- Tôi sẽ bảo anh.

- Giá cả thế nào?

- Tất tật 10 nghìn thì anh bảo sao? Cái này khá gọn gàng thôi mà. Đến Stockholm, nhót lấy nó, nộp cho tôi.

Chúng lại bắt tay nhau.

Lần thứ hai đến thăm Lundagatan, Salander buông phịch người xuống sofa suy nghĩ. Cô phải ra một số quyết định, một trong đó là cô có nên giữ căn hộ lại không.

Cô châm thuốc lá, thổi khói lên trần, gõ tàn vào một lon Coke rỗng.

Cô chả có lý do gì để yêu căn hộ này. Lên bốn thì cô cùng mẹ và em gái dọn đến đây. Mẹ ngủ trong phòng khách, cô và Camilla chia nhau cái phòng ngủ con con. Lúc cô mười hai và xảy vụ "Tất cả Xấu xa", cô được đưa đến bệnh viện thiếu niên rồi khi cô mười lăm, rồi thì đến gia đình nhận nuôi đầu tiên và rồi cả một loạt sau đó. Holger Palmgren, người đỡ đầu cô đã cho thuê cái nhà này rồi khi cô mười tám tuổi, cần một chỗ trú ngụ, ông lại để mắt tới và cho nó quay về lại với cô.

Căn hộ đã là một điểm cố định với gần hết đời cô. Tuy không cần đến nó nữa, nhưng cô không thích bán nó đi. Bán đi thì có nghĩa là những người xa lạ sẽ bước vào trong không gian của cô.

Về hậu cần, vấn đề là tất cả thư tín của cô - tới chừng nào cô còn nhận được một bức thư - đều đến Lundagatan đây. Nếu cô bỏ căn hộ cô phải tìm một địa chỉ khác để thay thế. Salander không muốn bất cứ kho dữ liệu nào có được thông tin chính thức về mình. Ở mặt này cô gần như bị tâm thần phân lập. Cô không có lý do để mà tin tưởng ở các nhà chức trách hay một ai khác ở vấn đề này.

Cô nhìn bức tường bảo vệ mảnh sân sau như cô vẫn từng nhìn nó. Cô bỗng vui với quyết định lìa bỏ căn hộ. Cô không bao giờ cảm thấy an toàn ở đây. Mỗi lần cô quay về Lundagatan, đến gần đầu phố - có say hay không - cô đều nhạy bén nhận biết về xung quanh, về những chiếc xe đỗ và người qua lại. Cô cảm thấy ở một chỗ nào đó ngoài kia chắc chắn có những người đang mong muốn làm hại cô và chắc chắn nhất là khi cô đến hay đi khỏi căn hộ thì họ sẽ công kích cô.

Đã không có cuộc công kích nào. Nhưng như thế không có nghĩa cô có thể buông lỏng. Địa chỉ ở Lundagatan đã vào trong mọi danh bạ đăng ký công cộng và kho dữ liệu máy tính, nhưng trong tất cả mấy năm qua cô không có cách nào để nâng cao mức độ an toàn của mình lên; cô chỉ có thể tự canh phòng lấy cho bản thân. Nay tình hình đã khác. Cô không muốn ai biết địa chỉ mới của cô ở Mosebacke. Bản năng mách cô là cứ càng vô danh thì lại càng hay. Nhưng như thế không giải quyết được vấn đề làm gì với căn hộ cũ. Cô nghiền ngẫm việc này một lúc rồi lấy di động gọi Mimmi.

- Chào, tớ đây.

- Chào Lisbeth. Vậy mới có một tuần mà cậu đã liên hệ rồi đấy hả?

- Tớ đang ở Lundagatan.

- OK.

- Tớ đang nghĩ cậu có muốn lấy căn hộ không đấy.

- Ý là thế nào?

- Cậu đang sống trong một cái hộp đựng giầy mà.

- Tớ thích cái hộp giầy của tớ. Cậu đang dọn đi à?

- Nó rỗng không rồi.

Đầu dây đằng kia hình như Mimmi ngập ngừng.

- Lisbeth, tớ không đủ lực.

- Đây là một căn hộ của công ty cho thuê và đã trả hết cả rồi. Tiền thuê mỗi tháng 1.480 curon, như vậy chắc là ít hơn khoản cậu trả cho cái hộp giầy. Và tiền thuê cả năm thì đã trả rồi.

- Nhưng cậu đang có ý bán nó mà? Tớ nói là nó cũng đáng một tí của đấy.

- Khoảng một triệu rưỡi nếu cậu tin được vào quảng cáo của bọn môi giới bất động sản.

- Tớ không đủ lực làm chuyện đó.

- Tớ đang bán. Tối nay cậu có thể dọn đến đây rồi cậu có thể sống bao lâu tuỳ thích và chả phải trả cái gì hết trong một năm. Tớ không được phép cho thuê nó nhưng tớ có thể viết tên cậu vào là bạn chung phòng của tớ. Cách này thì cậu sẽ chả bị lôi thôi rắc rối gì với công ty cho thuê nhà.

- Nhưng Lisbeth, cậu đang đề nghị với tớ đấy ư? - Mimmi cười to.

- Tớ đang không dùng đến căn hộ và tớ không muốn bán nó.

- Ý nói tớ có thể ở đấy không mất tiền, hả cô gái? Cậu nghiêm đấy chứ?

- Nghiêm.

- Lâu chừng nào?

- Chừng nào tuỳ thích cậu. Cậu có thích không?

- Dĩ nhiên thích. Có phải ngày nào tớ cũng được tặng một căn hộ không mất tiền ở giữa Soder đâu cơ chứ.

- Thế là dớ một món bở rồi đấy.

- Tớ nghĩ thế.

- Cậu có thể sống ở đây bao lâu tuỳ thích, nhưng tớ vẫn phải đăng ký là chủ hộ và tớ vẫn nhận thư từ của tớ ở đấy. Cậu chỉ việc nhòm qua thư từ rồi cho tớ biết có cái gì thú vị không thôi.

- Lisbeth, cậu là con bốc đồng nhất đấy. Cậu đến sống ở đâu chứ?

- Chuyện ấy nói sau. - Salander nói.

Họ bằng lòng chiều hôm ấy sẽ gặp nhau để cho Mimmi có thể xem tận mắt căn hộ. Tâm trạng của Salander đã ổn hơn nhiều. Cô đi bộ xuống Handelsbanken trên đường Hornsgatan, lấy số chờ rồi đợi đến lượt mình.

Cô đưa thẻ căn cước, nói rõ cô vừa ở nước ngoài một thời gian và nay muốn biết số tiền có trong tài khoản tiết kiệm cô gửi. Món tiền là 82.670 curon. Tài khoản nằm im trong một năm và mùa thu vừa rồi đã có 9.312 curon chuyển đến nó. Đây là di sản của mẹ cô.

Salander rút ra 9.312 curon. Cô muốn tiêu chỗ này vào việc gì đó làm cho mẹ cô vui. Cô đi đến bưu điện ở Rosenlundsgatan, chuyển vô danh món tiền đó đến một trong những trung tâm khủng hoảng cho phụ nữ ở Stockholm.

Thứ Sáu, 8 giờ tối thì Berger tắt máy tính, vươn vai. Chị vừa qua chín tiếng trọn vẹn chữa xong cho số *Millennium* tháng Ba; từ khi Eriksson làm chuyên cho số có chủ đề của Svensson, chị phải tự mình làm lấy phần lớn chuyện xuất bản. Cortez và Karim có giúp nhưng họ vốn là người viết và nghiên cứu, không quen lắm với việc xuất bản.

Cho nên chị mệt, đau lưng nhưng chị hài lòng về ngày hôm ấy cũng như về cuộc đời nói chung. Biểu đồ hạch toán cho thấy đúng hướng, các bài báo đến đúng giờ hoặc không muộn quá đến nỗi không xoay xở nổi, và nhân viên toà soạn thì vui vẻ. Sau hơn một năm, họ vẫn chưa hết cơn hăng máu từ vụ Wennerstrom.

Sau khi cố xoa bóp cổ một lúc, Berger cả quyết cần phải tắm và nghĩ dùng vòi hoa sen trong buồng tắm cơ quan. Nhưng cảm thấy quá lười, chị lại ghếch chân lên bàn làm việc. Ba tháng nữa chị sẽ bốn mươi lăm, cái tương lai nổi tiếng chị hằng khao khát kia nó đang bắt đầu trở thành việc của quá khứ. Quanh mắt và miệng chị đã hiện lên cả một mạng vết nhăn nho nhỏ nhưng chị biết mình nom vẫn khả dĩ. Tập ở phòng tập thể dục một tuần hai lần nhưng chị nhận thấy trong các chuyến rong chơi du thuyền, chị leo cột buồm có khó khăn hơn. Mà chị lại luôn là người làm cái chuyện leo trèo - chồng chị bị chứng chóng mặt đáng sợ.

Berger nghĩ rằng bốn mươi lăm năm đầu của chị, mặc dù thăng trầm nhưng cũng vẫn là thành đạt. Chị có tiền, địa vị, một mái ấm đem lại cho chị niềm vui lớn. Chị có người chồng dịu dàng yêu chị và chị cũng vẫn phải lòng anh ấy sau mười lăm năm lấy nhau. Cạnh đó chị có một người tình vui tính và xem vẻ không thể hao cạn, người có thể không chỉ thoả mãn tâm hồn chị mà còn thoả mãn cả thân xác chị mỗi khi chị cần đến.

Nghĩ đến Blomkvist chị mỉm cười. Chị tự hỏi khi nào anh thú nhận, khai với chị anh đã ngủ với Harriet Vanger. Cả hai người đều không hé ra một lời về quan hệ của họ nhưng Berger đâu có là con nít. Ở một cuộc họp ban lãnh đạo hồi tháng Tám, chị đã để ý thấy họ liếc nhau. Hoàn toàn do ương bướng, tối hôm ấy chị đã thử gọi vào di động của cả hai và cả hai đều tắt máy. Dĩ nhiên đó là bằng chứng rành rành, nhưng sau các cuộc họp lãnh đạo tiếp theo, vẫn luôn luôn không thể tìm thấy Blomkvist vào buổi tối. Cách Vanger rời đi sau bữa ăn tối với lý do trăm lần như một - cần đi nghỉ sớm - xem thấy gần như là khôi hài. Berger không tò mò mà cũng không ghen. Nhân một dịp thích hợp nào đó chắc chắn chị sẽ ghẹo cả hai.

Chị không bao giờ dây vào chuyện của Blomkvist với những phụ nữ khác, nhưng chị mong chuyện với Vanger sẽ không khuấy lên vấn đề trong ban lãnh đạo. Nhưng chị không thực sự e ngại. Tất cả các mối quan hệ của Blomkvist đều đã chấm dứt ở đằng sau và anh vẫn cứ thân thiện với phần lớn các phụ nữ có dính líu.

Berger không thể tin mình lại sung sướng được là bạn và người tâm giao của Blomkvist. Ở một số mặt, anh là một tay ngố nhưng ở một số mặt khác anh lại quá sâu sắc đến mức có vẻ là một vị tiên tri. Nhưng anh không hiểu được tình yêu chị dành cho chồng, không bao giờ nắm được tại sao chị lại coi Greger Beckman là một người cuốn hút đến thế; một người nồng ấm, kích thích, hào hiệp và trên hết không có những nét mà chị quá ghét ở phần lớn cánh đàn ông. Beckman là người đàn ông chị muốn cùng về già với nhau. Chị đã muốn có con với anh nhưng rồi không thể và nay thì quá muộn. Nhưng trong chọn lựa đối tác của cuộc đời, chị không thể tưởng tượng ra ai lại tốt hơn hay ổn định hơn anh được - một người chị có thể tin cậy hoàn toàn, hết lòng, một người khi chị cần đến thì luôn vì chị mà có mặt.

Blomkvist rất khác. Anh là một người đàn ông với những nét thay đổi, đôi khi ngỡ anh như người đa tính cách. Là người rất chuyên nghiệp, anh ngoan cường và gần như tập trung theo kiểu bệnh hoạn vào công việc đang ở trong tay. Anh nắm chắc lấy mẩu tin, bài báo, tự mở lối đi tới cái điểm mà ở đó ta tiếp cận sự hoàn hảo rồi anh chốt khoá lại tất cả các hệ lụy. Khi lên tay nhất, anh xuất sắc, khi xuống tay thì anh vẫn cứ hay hơn mức trung bình nhiều. Anh hình như có một năng khiếu gần như linh giác với việc quyết định bài báo nào đang còn chưa có khung cốt của nó, bài báo nào sẽ hoá ra một mẩu loàng xoàng, nhạt nhẽo. Làm việc với anh, chị không bao giờ ân hận.

Chị cũng chưa bao giờ ân hận là đã yêu anh.

Người duy nhất hiểu nỗi đam mê tính dục của Berger với Blomkvist là chồng chị, anh hiểu vì chị dám bàn với anh về các nhu cầu của chị. Đây không phải là vấn đề chung thuỷ mà là ham muốn. Làm tình với Blomkvist cho chị một cú kích thích mà người khác, kể cả chồng chị, không thể đem lại được.

Tính dục quan trọng với chị. Mất trinh năm mười bốn tuổi, chị đã bỏ phần lớn quãng tuổi mười mấy vào một cuộc tìm kiếm sự hoàn thiện vẹn toàn nhưng rồi thất vọng. Chị đã thử mọi thứ, từ mê mết các bạn cùng lớp và một vụ lòng thòng vụng về với một thầy giáo cho đến tính dục điện thoại và bái vật. Phần lớn những điều ở lĩnh vực chữ dâm từng khiến chị quan tâm thì chị đều đã trải qua. Chị đã đóng vai kẻ nô lệ phục tùng và đã là thành viên của Câu lạc bộ Xtreme, cái nơi từng bố trí những bữa dạ hội tiệc tùng thuộc vào loại mà xã hội không thể chấp nhận. Chị đã vài dịp thử làm tình với phụ nữ nhưng rồi thất vọng, chị thừa nhận chuyện đó đơn giản không phải là gu của chị và phụ nữ không thể kích thích nổi được chị dù chỉ trong một giây như một người đàn ông. Với Beckman chị đã khám phá tính dục với hai người đàn ông - một người là chủ sở hữu một gallery nổi tiếng - và chị phát hiện thấy cả hai mà chị cặp bồ đều có xu hướng lưỡng tính ái mạnh mẽ, còn bản thân chị thì gần như bị tê liệt đi vì khoái trá với cảm giác được hai người đàn ông cùng lúc vuốt ve và thoả mãn mình.

Không phải vì đời sống tính dục của chị và chồng đáng ngán hay không thoả mãn mà chị cặp với Blomkvist. Chính là vì Blomkvist đem lại cho chị một thể nghiệm hoàn toàn khác.

Anh có tài. Khá đơn giản là anh quá tốt đến nỗi ngỡ như khi cần đến thì chị đã đạt được cân bằng tối ưu giữa Beckman chồng và Blomkvist người tình. Chị có thể không đạt tới cân bằng đó nếu như không có cả hai và chị thì không có ý chọn ai trong hai người.

Chỗ này chồng chị hiểu, rằng nhu cầu của chị vượt khỏi những gì anh có thể đem lại cho chị, dù cả những khi anh biểu diễn nó dưới dạng những bài tập nhào lộn giàu trí tưởng tượng nhất trong bồn tắm phun nước.

Về quan hệ với Blomkvist, điều mà Berger thích nhất là anh không có bất kỳ mong muốn nào kiểm soát chị. Anh không ghen tuy chị đã từng có vài cơn ghen khi họ mới bắt đầu lòng thòng với nhau hai mươi năm trước, chị đã phát hiện thấy trong trường hợp của anh thì không cần phải ghen. Quan hệ của họ dựa trên tình bạn mà về vấn đề tình bạn thì anh trung thực vô hạn độ. Nó là một mối quan hệ sống sót qua mọi kiểm nghiệm gay gắt nhất.

Nhưng chị phiền là rất nhiều chỗ quen biết của chị cứ xì xào về quan hệ của chị với Blomkvist, mà luôn ở sau lưng.

Blomkvist là một người đàn ông. Anh có thể đi hết giường này đến giường kia mà chả ai nhíu lông mày. Chị

là phụ nữ, và việc chị có một người tình, mà được chồng bằng lòng - cộng với việc trong suốt hai chục năm chị cũng đã thật lòng với người tình đã đưa tới những cuộc chuyện trò thú vị nhất ở các bữa ăn tối.

Nghĩ một lúc chị nhấc điện thoại gọi chồng.

- Chào, anh yêu. Anh đang làm gì?

- Viết.

Beckman không chỉ là nghệ sĩ, trước hết anh là giáo sư lịch sử nghệ thuật và tác giả của mấy quyển sách. Anh thường tham gia thảo luận công cộng và làm cố vấn cho vài công ty kiến trúc lớn. Năm ngoái anh làm việc cho một quyển sách về trang trí nghệ thuật của các toà nhà lớn cùng với ảnh hưởng của nó, về tại sao ở trong vài toà nhà người ta lại phát đạt mà ở các toà nhà khác thì không. Quyển sách đã khơi mào và đi tới chỗ công kích chủ nghĩa chức năng, điều (Berger ngờ) sẽ gây ra tranh cãi dữ dội.

- Viết ra sao?

- Tốt. Đang dào dạt. Em thế nào?

- Em vừa xong số báo có chủ đề. Thứ Ba này nó đến nhà in.

- Tốt rồi.

- Em đang rã rời đây.

- Nghe như có cái ý gì ở trong đầu em.

- Anh có định cái gì tối nay không? Nếu em không về nhà thì anh có suy sụp ghê gớm không?

- Chào Blomkvist hộ nha, bảo hắn rằng cái nghiệp của hắn là dụ người. - Beckman nói.

- Anh ấy nghe thế lại thích đấy.

- OK. Rồi bảo hắn rằng em là một mụ phù thuỷ không sao thoả mãn được còn hắn thì sẽ già sớm.

- Anh ấy biết thế rồi.

- Nếu thế thì mọi sự với anh chỉ còn có nước tự sát. Anh sẽ tiếp tục viết cho tới khi thở hắt. Chúc vui vẻ.

Blomkvist đang ở chỗ Svensson và Johansson tại Enskede, kết thúc một cuộc thảo luận về vài chi tiết trong bản thảo của Svensson. Berger thầm hỏi liệu Blomkvist có bận tối nay hay anh có chiều cố xoa bóp cái lưng đau giần cho chị không đây.

- Em có khoá đấy mà. - Anh nói. Tự vào nhà lấy đi.

- Sẽ. Một giờ nữa hay hơn sẽ gặp anh.

Chị đi bộ mất mười phút đến Bellmansgatan. Chị cởi quần áo, tắm vòi hoa sen rồi pha cà phê espresso. Rồi chị nhoài lên giường trần truồng chờ đó, đầy háo hức.

Nếu chị được làm bộ ba với chồng và Blomkvist thì đó chắc chắn sẽ là một ban thưởng tối ưu nhưng nó không bao giờ xảy ra. Blomkvist quá cổ điển đến mức chị đã trêu anh là mắc chứng sợ đồng tính. Anh không hề thú vị gì hết với cánh đàn ông. Rõ ràng ở cái thế gian này bạn không thể muốn gì là cũng có được.

Hắn cau có giận dữ vì phải xoay xở với chiếc xe chạy mười lăm cây số một giờ dọc theo con đường rừng trong một tình trạng tồi tệ đến mức có lúc hắn nghĩ chắc hắn đã rẽ nhầm ở đâu. Cuối cùng vừa đúng lúc trời tối sầm xuống thì con đường rộng ra và hắn trông thấy một căn nhà gỗ nhỏ. Hắn dừng xe, tắt máy, nhìn quanh. Hắn có chừng năm chục mét phải đi bộ.

Hắn đang ở vùng Stallarholmen, không xa thị trấn Mariefred. Đây là một căn nhà gỗ đơn sơ 50 mét vuông ở giữa rừng. Qua một hàng cây hắn có thể nhìn thấy một dải băng trên mặt hồ Malaren.

Hắn không thể tưởng tượng có người lúc nhàn rảnh lại đến sống ở một nơi heo hút như thế này. Lúc đóng cửa xe vào, thình lình hắn cảm thấy không yên tâm. Khu rừng có vẻ đe doạ tựa hồ chúng đang khép lại xung quanh hắn. Hắn có cảm giác bị dò xét. Hắn bắt đầu đi đến căn nhà nhỏ thì có tiếng cào loạt xoạt làm cho hắn đứng sững.

Hắn nhìn chăm chú vào khu rừng. Nó âm u, lặng như tờ, im gió. Hắn đứng ở đó hai phút, thần kinh căng hết nấc báo động rồi thoáng nhanh ở khoé mắt hắn nhận ra một người đang di chuyển lặng lẽ, thong thả qua các thân cây. Khi hắn tập trung mắt nhìn, người này liền đứng bất động ngay tại trận ở trong rừng, cách hắn quãng ba chục mét và trừng trừng nhìn hắn.

Hắn sờ sợ mơ hồ. Hắn cố nhận rõ chi tiết. Hắn thấy một bộ mặt tối, xương xẩu. Nó có vẻ một người lùn, không cao hơn nửa tầm vóc hắn, mặc cái gì như một tấm áo dài làm bằng các cành thông và rêu. Một quái nhân rừng rú? Một con quỷ?

Hắn nín thở. Hắn thấy tóc gáy dựng hết lên.

Rồi hắn chớp mắt mấy cái và lắc lắc đầu. Khi hắn nhìn lại thì người kia đã chuyển sang bên phải chừng mười mét. *Chả có ai ở đấy cả*. Hắn biết hắn đang tưởng tượng ra các trò. Nhưng hắn vẫn phân biệt ra rất rõ con người ấy giữa các thân cây. Thình lình nó đi và tới gần hơn. Hình như nó đang lắc lư theo một hình cánh cung để bước vào vị trí tiến công hắn.

Gã khổng lồ vội hấp tấp đi đến căn nhà nhỏ. Hắn gõ cửa hơi mạnh. Nghe thấy tiếng người ở bên trong, cơn hoảng hốt của hắn liền lắng xuống. Hắn ngoái lại sau vai. *Không có gì hết ở đấy.*

Nhưng hắn vẫn nín thở cho đến khi cửa mở ra. Bjurman lịch sự chào rồi mời hắn vào nhà.

Leo trở lại gác sau khi kéo túi rác cuối cùng đựng của nả của Salander xuống buồng tái chế dưới tầng hầm, Miriam Wu thở hổn hển. Căn hộ sạch như bệnh viện, sực mùi xà phòng, sơn và cà phê Salander mới pha. Cô ngồi lên ghế đẩu tư lự nhìn các gian phòng trống không, các thứ rèm cửa, thảm, tem phiếu mua hạ giá trên tủ lạnh cùng món đồ cà tàng quen thuộc của cô ở trong gian sảnh đã tiêu tan như nhờ pháp thuật vậy. Cô ngạc nhiên thấy căn hộ có vẻ lớn rộng ra bao nhiêu.

Salander và Mimmi không có sở thích giống nhau về áo quần, đồ đạc hay kích thích trí tuệ. Nói đúng hơn: về cách cô muốn chỗ có sống nom nó ra sao, các kiểu đồ đạc cô muốn nó là gì và kiểu áo nào cô sẽ mặc thì Mimmi có sở thích và các quan niệm nhất định. Còn Salander chả có bất cứ sở thích gì, Mimmi nhận thấy vậy.

Sau khi xem xét căn hộ ở Lundagatan kỹ càng như một nhân viên công ty bất động sản, hai người đã bàn bạc và Mimmi quyết định phần lớn các món là phải quăng đi. Đặc biệt chiếc sofa màu nâu đất trong phòng khách. Salander có muốn giữ lại một thứ gì đó không? Không. Rồi liền trong hai tuần Mimmi đã bỏ ra mấy ngày cũng như mỗi tối mấy giờ để quăng đi các thứ đồ đạc cũ, lau chùi tủ, cọ sàn nhà, tẩy bồn tắm và sơn lại tường bếp, phòng khách, gian sảnh. Cô cũng đánh xi lại sàn gỗ trong phòng khách.

Salander không chú ý đến các nhiệm vụ như thế nhưng cô có đến vài lần xem Mimmi làm, như bị mê hoặc. Cuối cùng căn hộ trống trơ mọi thứ, trừ một bàn bếp bằng gỗ chắc chắn mà Mimmi có ý đánh bóng bằng cát và tân trang, hai ghế đẩu chắc chắn mà Salander vồ lấy khi người ta dọn quang một tầng thượng của toà nhà và một bộ giá đựng vững chãi trong phòng khách mà Mimmi nghĩ cô có thể sơn lại.

- Cuối tuần tớ dọn đến, trừ phi cậu đổi ý.

- Tớ không cần căn hộ.

- Nhưng căn hộ này to. Ý tớ là có những cái to hơn, tốt hơn nhưng cái này ở đúng giữa quận Soder và tiền thuê không là gì. Lisbeth, không bán nó, cậu để tuột mất một gia tài đấy.

- Tớ có đủ để qua ngày được.

Mimmi im, không rõ nên hiểu ra sao việc Salander đột ngột bỏ căn hộ.

- Bây giờ cậu sống ở đâu?

Salander không trả lời.

- Đến thăm cậu được không?

- Bây giờ thì không.

Salander mở túi khoác vai lấy ra vài tờ giấy đưa cho Mimmi.

- Tớ đã sửa bản hợp đồng với công ty cho thuê nhà. Việc đơn giản nhất là cậu đăng ký vào đây là bạn cùng ở với tớ và nói tớ đã bán cho cậu một nửa căn hộ. Giá tiền là một curon. Cậu phải ký vào hợp đồng.

Mimmi cầm bút ký, thêm ngày tháng năm sinh vào.

- Tất cả có thế?

- Có thế.

- Lisbeth, tớ luôn nghĩ cậu có tí quái dị. Cậu có thấy cậu vừa cho tớ cả một nửa căn hộ không? Tớ thích có căn hộ nhưng tớ không muốn cuối cùng rơi vào một tình thế là thình lình cậu tiếc căn hộ hay tớ đến thế này gây ra những cảm giác không hay giữa cậu và tớ.

- Sẽ không có cảm giác không hay nào hết. Tớ muốn cậu sống ở đây. Tớ thấy như thế là đúng.

- Nhưng không có gì đổi lại à? Cậu chập mạch rồi.

- Cậu trông nom hòm thư cho tớ. Đã thoả thuận như thế.

- Chuyện đó lấy mất của tớ bình quân mỗi tuần vài ba giây. Cậu có định mỗi tuần đến làm tình một lúc không?

Salander đăm đăm nhìn Mimmi. Cô im lặng một lúc.

- Tớ rất thích thế nhưng điều này không nằm trong hợp đồng. Lúc nào không thích cậu cứ việc nói không.

Mimmi thở dài.

- Và tớ đây vừa bắt đầu hưởng thụ việc làm một phụ nữ được giữ làm của riêng. Cậu biết đấy, có ai đó cho tớ một căn hộ, lại trả tiền thuê, rồi thỉnh thoảng còn đến vật nhau khắp quanh giường.

Họ ngồi im lặng một lúc. Rồi Mimmi dứt khoát đứng lên đi vào phòng khách tháo cái bóng đèn trần trụi ở trên trần ra.

- Vào đây.

Salander làm theo.

- Tớ chưa làm tình trên sàn một căn hộ mới sơn và không có mẩu đồ đạc nào bao giờ. Tớ đã xem một phim có Marlon Brando đóng nói về một cặp ở Paris đã làm như thế.

Salander liếc sàn nhà.

- Tớ cảm thấy như là đùa. Cậu có sẵn sàng làm chuyện đó không? - Mimmi nói.

- Tớ gần như là luôn luôn sẵn sàng.

- Tối nay tớ nghĩ tớ sẽ là một đứa thống trị. Tớ phải ra quyết định. Nào, cởi quần áo ra.

Salander cười vờ ngượng. Cô cởi quần áo. Mất ít nhất mười tích tắc.

- Nằm xuống sàn cơ. Nằm sấp.

Salander làm theo lệnh Mimmi. Sàn gỗ lạnh, da cô lập tức sởn hết gai ốc lên. Mimmi lấy chiếc áo phông có khẩu hiệu *Bạn có quyền giữ im lặng* của cô trói hai tay cô lại đằng sau.

Salander không thể không nghĩ cách này giống như cách Nils Bjurman Dòi bọ Đểu giả đã trói cô hai năm trước.

Chỗ giống chấm hết ở đây.

Với Mimmi, Salander chỉ cảm thấy những ý nghĩ dâm đãng. Cô ngoan ngoãn để cho Mimmi lăn cô nằm ngửa lại và giạng chân cô ra. Salander nhìn Mimmi trong gian phòng mờ tối khi cô kéo chiếc áo phông của cô qua đầu, mê hoặc trước bộ vú mềm mịn của cô. Rồi Mimmi buộc áo phông của cô lên mắt Salander. Cô có thể nghe thấy tiếng vải sột soạt. Vài giây sau cô cảm thấy lưỡi của Mimmi ở trên bụng mình và các ngón tay của Mimmi ở trên má trong của đùi mình. Cô bị kích thích nhiều hơn lần bị kích thích trước đây một thời gian dài. Cô nhắm chặt mắt đang bị bịt kín lại rồi để cho Mimmi dắt đi.

CHƯƠNG 8

Thứ Hai, 14 tháng Hai
Thứ Bảy, 19 tháng Hai

Nghe tiếng gõ nhè nhẹ vào thành cửa, Armansky ngước trông lên và thấy Salander ở trước cửa. Cô đang giữ cho khỏi đổ hai tách cà phê lấy ở máy pha espresso. Ông đặt bút xuống, đẩy bản báo cáo ra.

- Chào. - Cô nói.

- Chào.

- Đây là một thăm viếng xã hội. - Cô nói. - Tôi vào được không?

Một thoáng nhanh Armansky nhắm mắt lại. Rồi ông chỉ vào chiếc ghế dành cho khách.

Ông liếc đồng hồ. 6 rưỡi tối. Salander đưa ông một tách cà phê rồi ngồi xuống. Hai người thăm dò nhau một lúc.

- Hơn một năm rồi. - Armansky nói.

Salander gật.

- Ông có cáu không?

- Tôi nên cáu ư?

- Tôi đã không chào từ biệt.

Armansky dẩu môi ra. Ông bị sốc nhưng đồng thời cũng lại nhẹ người thấy ít ra Salander đã không chết. Ông thình lình cảm thấy rất giận và mệt.

- Tôi không biết nói thế nào. - Ông nói. - Cô không có phận sự phải bảo tôi là cô đang làm gì đâu. Cô muốn gì đây?

Giọng ông lạnh hơn là ý định của ông.

- Tôi không rõ. Tôi đến chính là để chào.

- Cô có cần công việc không? Tôi sẽ không mướn cô nữa.

Cô lắc đầu.

- Cô có đang làm ở đâu khác không?

Cô lại lắc. Có vẻ cô đang cố diễn ra thành lời. Armansky chờ.

- Tôi đi du lịch. - Cuối cùng cô nói. - Tôi mới trở về thôi.

Armansky xem xét cô. Cô đã thay đổi. Có một kiểu mới mới về... trưởng thành trong cách chọn quần áo và phong thái. Và cô độn ngực bằng cái gì đó.

- Cô đã thay đổi. Cô đã ở đâu?

- Đây đó... - Cô nói nhưng thấy ông chán nản thì cô nói thêm. - Tôi đi Ý rồi đi tiếp đến Trung Đông, Hồng Kông, qua Bangkok. Tôi đã ở Úc một dạo và New Zealand, và tôi nhảy cóc giữa các hòn đảo để qua Thái Bình Dương. Tôi ở Tahiti một tháng. Rồi đi xuyên nước Mỹ rồi qua mấy tháng sau cùng ở Caribbean. Tôi không biết tại sao tôi lại không chào từ biệt.

- Tôi bảo cô tại sao nhé: vì cô không có coi ai ra cái cóc khô gì cả. - Armansky nói, thản nhiên như không.

Salander cắn môi dưới.

- Thường thì là người khác không coi tôi ra cái cứt gì.

- Nhảm. - Armansky nói. - Cô có vấn đề về thái độ, cô đối xử với người như cứt khi họ cố làm bạn với cô. Đơn giản thế thôi.

Im lặng.

- Ông có muốn tôi đi không?

- Thích sao cô cứ việc làm thế. Cô vẫn thế mà. Nhưng nếu cô đi thì tôi sẽ không bao giờ muốn gặp cô nữa đâu.

Salander thình lình sợ. Người mà cô kính trọng đang quẳng cô đi. Cô không biết nói sao.

- Holger Palmgren bị đột quỵ đến nay là hai năm rồi. Cô đã thăm ông ấy lần nào chưa? - Armansky nói gay gắt.

Salander choáng nhìn Armansky.

- Ông ấy còn sống?

- Ông ấy sống hay chết cô cũng chả biết.

- Các bác sĩ nói ông ấy...

- Các bác sĩ nói về ông ấy nhiều. - Armansky cắt lời cô. - Tình trạng ông ấy rất xấu, không giao lưu tiếp xúc được với ai. Nhưng từ năm ngoái ông ấy đã phục hồi được chút ít. Nói vẫn không rõ, phải chú ý nghe cô mới hiểu là nói gì. Ông ấy cần giúp đỡ nhiều thứ nhưng đã có thể vào buồng tắm một mình. Những người quan tâm đến Palmgren vẫn đến ngồi chơi với ông ấy.

Salander ngồi chết điếng đi ở đó.

Hai năm trước, cô là người đầu tiên tìm thấy Holger sau khi ông bị đột quỵ. Cô đã gọi xe cứu thương, các bác sĩ đã lắc đầu nói kết quả hội chẩn không mấy khả quan. Tuần đầu tiên cô đã ở bệnh viện cho tới khi một bác sĩ nói Palmgren đang bị hôn mê và có vẻ như cầm chắc không qua khỏi. Cô đứng lên đi khỏi bệnh viện, không ngoái lại. Và đúng là không kiểm tra xem rồi đã xảy ra chuyện gì.

Cô cau mày. Cùng thời gian ấy hồ sơ giấy tờ của cô bị Nils Bjurman gian lận, hắn đã làm cô phải chú ý nhiều đến việc đó. Nhưng không ai, ngay cả Armansky, bảo cô Palmgren còn sống hay ông đang khá dần lên. Cô không nghĩ đến khả năng ấy bao giờ.

Mắt cô đầy nước mắt. Trong đời cô chưa bao giờ cảm thấy mình xấu xa ích kỷ như thế. Cũng chưa bao giờ bị chỉ trích dữ dội như thế. Cô gục đầu xuống.

Họ im lặng rồi Armansky nói:

- Cô đang làm gì?

Salander nhún vai.

- Cô sinh sống thế nào? Cô có việc làm không?

- Không, tôi không có. Mà tôi cũng không biết mình muốn việc gì. Nhưng tôi đã có một khoản tiền do đó hiện đang sống được.

Armansky nhìn cô soi xét.

- Tôi chỉ xẹt qua chào... Tôi không đi tìm việc... có thể tôi sẽ làm cho ông nếu ông cần đến nhưng phải là việc tôi thích.

- Tôi không cho là cô muốn nói với tôi những chuyện xảy ra ở Hedestad năm ngoái.

Salander không đáp.

- Được, đã xảy ra một chuyện. Sau khi cô quay về đây mượn bộ thiết bị kiểm soát và ai đó đe doạ cô thì Martin Vanger lái xe đâm vào xe tải. Rồi do người anh chết mà em gái người chết trở về. Giật gân đấy chứ, đấy là nói sơ sơ thôi.

- Tôi đã hứa là không nói đến chuyện đó.

- Và cô cũng không muốn nói với tôi cô đã đóng vai trò gì cả ở trong vụ Wennerstrom.

- Tôi giúp Blomkvist điều tra. - Giọng cô thình lình lạnh ra. - Tất cả có như thế. Tôi đã không muốn liên quan đến.

- Blomkvist sằng sặc lên tìm cô. Mỗi tháng một lần lại gọi tôi hỏi có biết tin gì của cô không.

Salander vẫn im lặng, nhưng Armansky nhìn thấy hai môi cô mím chặt lại.

- Tôi không thể nói là tôi mến anh ta. - Armansky nói. - Nhưng anh ta cũng quan tâm đến cô. Tôi gặp anh ta một lần mùa thu năm ngoái. Anh ta cũng không muốn nói đến Hedestad.

Salander không muốn bàn đến Blomkvist.

- Tôi chỉ là đến chào và bảo ông là tôi đã trở về. Tôi không biết liệu tôi rồi sẽ có ở lại không. Đây là số di động và địa chỉ email mới của tôi phòng khi ông cần tìm.

Cô đưa cho Armansky một tờ giấy và đứng lên. Cô đã ra đến cửa thì ông gọi giật:

- Chờ chút. Cô sẽ làm gì bây giờ?

- Tôi đi chào Holger Palmgren.

- OK. Nhưng ý tôi là cô sẽ làm việc gì?

- Tôi không biết.

- Nhưng cô phải có sinh kế.

- Tôi đã nói là tôi có đủ để sống.

Armansky ngả vào lưng ghế. Ông không dám chắc là đã hiểu ý cô.

- Tôi đã giận điên lên vì cô biến đi không một lời, giận đến nỗi gần như quyết định là không bao giờ tin cô nữa. - Ông làm bộ khó chịu. Rất không thể dựa được vào cô. Nhưng cô là một điều tra viên giỏi, chết thế. Sắp tới tôi có một việc có thể là thích hợp với cô.

Cô lắc đầu nhưng trở lại bàn ông.

- Tôi không muốn việc của ông. Ý là tôi không cần việc làm. Tôi nói nghiêm chỉnh, tôi đã độc lập về tài chính.

Armansky cau mày.

- OK, cô độc lập về tài chính, thì hiểu như thế nào cũng được. Tôi tin cô ở chuyện này. Nhưng khi nào cô cần việc...

- Dragan, từ khi tôi trở về, ông là người thứ hai tôi đến thăm. Tôi không cần việc của ông. Nhưng mấy năm qua cho đến nay, ông là một trong số ít người tôi kính trọng.

- Ai cũng phải làm một cái gì để sống.

- Xin lỗi nhưng tôi không còn thích làm những việc điều tra đời tư nữa. Xin cho biết có phải ông đã nhào vô một vấn đề thật sự thú vị rồi đấy chứ.

- Vấn đề kiểu gì?

- Kiểu mà ông không phân biệt được là đầu hay là đuôi. Tuy ông đã bị kẹt và không biết làm thế nào. Tới đây nếu tôi có việc của tôi cho ông, ông sẽ phải đảm đương một món đặc biệt. Có thể ở phương diện tác chiến.

- Phương diện tác chiến? *Cô?* Nhưng cô thích biến lúc nào là cô biến mất tăm cơ mà.

- Việc nào tôi bằng lòng làm là tôi không có bỏ.

Armansky bất lực nhìn cô. Chữ "phương diện tác chiến" là tiếng lóng, có nghĩa là công việc dã ngoại. Nó có thể là bất cứ thứ gì, từ vệ sĩ đến bảo vệ cho các triển lãm nghệ thuật. Nhân viên tác chiến là dân thâm niên, tin cậy, vững vàng, nhiều người trong họ từng làm cảnh sát và 90 phần trăm họ là đàn ông. Salander là đối cực với tiêu chuẩn mà ông đặt ra cho nhân sự thuộc các đơn vị tác chiến của An ninh Milton.

- Được... - Ông nghi ngờ nói. - Nhưng cô đã biến mất tăm đi ở đâu ấy. - Armansky lắc đầu. *Cô bé này kỳ dị. Kỳ dị mà nghiêm túc.*

Nhưng nhoáng một cái Salander đã trở lại ở ngoài cửa.

- À, nhân dịp... Ông cho hai người bỏ cả tháng ra bảo vệ diễn viên Christine Rutherford khỏi bị cái tên óc bã đậu viết thư đe doạ. Ông nghĩ đây là một vụ nội bộ vì kẻ viết thư biết rất nhiều chi tiết về chị ấy.

Armansky nhìn trừng trừng Salander. Ông như bị điện giật. *Con bé lại làm chuyện này rồi.* Một vụ cô tuyệt đối không thể biết một tí gì thế mà cô vừa lia ra một khía cạnh của nó.

- *Vậy...?*

- Giả mạo. Nữ nghệ sĩ và bạn trai viết các thư này để chơi trò giật gân quảng cáo cho mình. Vài ngày nữa, chị ấy lại sẽ nhận được một thư khác rồi tuần sau hai người sẽ xì nó ra cho giới thông tin đại chúng. Họ chắc sẽ lên án An ninh Milton để lộ chuyện. Xoá ngay bây giờ tên chị ấy ở danh sách khách hàng của ông đi.

Armansky chưa kịp nói gì cô đã đi. Ông nhìn trừng trừng khung cửa trống. Cô không có cách nào biết được bất cứ chi tiết nào của vụ này mà. Chắc phải có tay trong ở An ninh Milton giúp cô cập nhật. Nhưng ngoài ông ra, chỉ có bốn năm người biết chuyện - nhóm trưởng nhóm tác chiến và một ít người tố cáo các đe doạ... họ đều là dân chuyên môn vững vàng hết cả. Armansky cọ cọ cằm.

Ông nhìn xuống bàn làm việc. Hồ sơ Rutherford khoá ở trong này. Văn phòng có bọ báo động đột nhập. Ông lại liếc đồng hồ và biết Harry Fransson, trưởng phòng kỹ thuật chắc đã xong công việc. Ông viết email rồi gửi đi yêu cầu Fransson sáng mai đến văn phòng ông đặt một camera theo dõi.

Salander đi bộ về thẳng nhà ở Mosebacke. Cô bước gấp vì cảm thấy cấp bách.

Cô gọi bệnh viện ở Soder rồi sau vài chặng nối tiếp của tổng đài thì đã lần tìm ra được tình hình đầu đuôi về Holger. Trong mười bốn tháng qua, ông sống ở một nhà phục hồi chức năng tại Ersta. Thình lình cô thấy lại hết khung cảnh Appelviken. Khi cô gọi, người ta bảo ông đang ngủ nhưng ngày mai cô có thể thoải mái đến thăm.

Cả tối ấy Salander cứ đi đi lại lại trong nhà. Cô đang trong tâm trạng bần thần lơ ma lơ mơ. Cô đi ngủ sớm và ngủ ngay. Dậy lúc 7 giờ, tắm, ăn điểm tâm ở cửa hàng 7-Eleven. Tám giờ, cô đi bộ đến hãng cho thuê xe hơi Ringvagen. *Mình phải có một chiếc xe*. Cô lại thuê chiếc Nissan Micra mà cô đã lái đến Appelviken vài tuần trước.

Cô bồn chồn không thể giải thích được khi đỗ xe gần nhà phục hồi chức năng, nhưng lấy hết can đảm cô đi vào bàn tiếp khách.

Người phụ nữ ở đây xem giấy tờ của cô, nói hiện nay Holger Palmgren đang trị liệu ở phòng thể dục, phải sau 11 giờ mới gặp được. Cô ra xe ngồi, hút ba điếu thuốc chờ. 11 giờ, cô lại vào bàn giấy đón tiếp khách. Người ta bảo cô vào phòng ăn, xuôi đến cuối hành lang, ở bên phải rồi sang trái.

Cô dừng lại ở cửa vào nhà ăn, nhận ra Palmgren trong nhà ăn trống vắng. Ông ngồi quay mặt vào Salander nhưng tập trung hết chú ý vào đĩa của mình. Ông lóng ngóng nắm dĩa, rất chăm chú lái đưa thức ăn vào miệng. Ông bị lỡ trớn và thức ăn rớt khỏi dĩa, phải đến ba bốn lần mới ăn được.

Ông nom xọp đi, có thể như đã già trăm tuổi. Mặt ông hình như bất động lạ lùng. Ông ngồi trong xe lăn. Chỉ lúc ấy Salander mới nhận rằng ông còn sống, rằng Armansky không trừng phạt cô.

Palmgren thầm chửi thề khi ông cố xiên dĩa vào miếng pho mát trộn mì macaroni lần thứ ba. Ông nhẫn chịu việc không thể đi lại bình thường, chấp nhận rằng có nhiều thứ ông không thể làm được. Nhưng ông ghét việc không thể ăn bình thường, ghét cái việc nhiều khi ông cứ rỏ dớt rỏ dãi ra như một đứa bé.

Ông biết rõ ông nên làm như thế nào: hạ thấp dĩa xuống đúng góc độ, đẩy nó về trước, nhấc nó lên và hướng vào miệng, vấn đề là ở chỗ phối hợp. Bàn tay ông có sự sống riêng của nó. Khi ông chỉ thị nhấc lên, nó lại từ từ trượt sang rìa đĩa. Nếu ông cố lái nó vào miệng thì vào lúc cuối cùng nó lại thay đổi hướng mà hạ cánh xuống má hay cằm ông. Nhưng phục hồi đang đem lại kết quả. Sáu tháng trước, tay ông run đến mức ông không thể cho nổi chỉ một thìa thức ăn vào miệng. Các bữa ăn của ông vẫn mất nhiều thời gian nhưng ít nhất ông cũng đã tự ăn lấy và ông đang tiếp tục như vậy cho tới khi một lần nữa ông lại kiểm soát được đầy đủ tứ chi.

Trong khi ông hạ dĩa xuống để vun một miếng mì nữa thì ở sau lưng ông, một bàn tay nhẹ nhàng cầm lấy nó. Ông nhìn chiếc dĩa xúc một ít macaroni pho mát rồi nâng lên. Nghĩ mình đã biết cái bàn tay mảnh mai như của búp bê này, ông quay lại và gặp mắt Salander. Con mắt trông chờ của cô nhìn ông. Cô có vẻ lo lắng.

Palmgren nhìn chằm chằm mặt Salander hồi lâu. Thình lình không sao hiểu nổi tim ông đập mạnh lên. Rồi ông há miệng nhận thức ăn.

Cô cho ông ăn từng dĩa mỗi lần. Thông thường Palmgren ghét bị xúc cho ăn nhưng ông hiểu Salander cần làm thế. Đây không phải vì ông là một món hành trang bất lực. Cô đang cho ông ăn với cử chỉ của kẻ dưới kém mọn - điều cực kỳ hiếm khi xảy ra ở cô. Cô để miếng ăn vừa phải lên dĩa, chờ ông nhai xong. Khi ông chỉ vào cốc sữa có ống hút, cô cầm lên để ông uống.

Khi ông nuốt xong miếng cuối cùng, cô đặt dĩa xuống, nhìn ông có ý hỏi. Ông lắc đầu. Trong cả bữa ăn, hai người không nói với nhau lời nào.

Palmgren ngả người vào xe lăn, thở một hơi dài. Salander nhặt khăn ăn lên lau miệng ông. Ông cảm thấy mình giống ông trùm mafia trong một bộ phim xưa của Mỹ, trong đó một *capo di tutti capi*, một thuộc hạ đang tỏ lòng cung kính bề trên. Ông tưởng tượng cô sẽ hôn tay ông như thế nào rồi mỉm cười với cái điều huyễn hoặc dớ dẩn ấy.

- Theo ông, có thể uống cà phê ở đây được không? - Cô nói.

Ông nói líu ríu. Môi và lưỡi ông không tạo nên được hình thù cho âm thanh.

- Ba phụ u ơ gót.

Bàn phục vụ ở góc kia, cô đoán được ra.

- Ông uống không? Sữa, không đường, như thường lệ chứ?

Ông ra hiệu tay rằng có. Cô đem khay của ông đi rồi một phút sau quay lại với hai tách cà phê. Ông để ý thấy cô uống đen, khác trước. Ông cười khi thấy cô dành lại cái ống hút sữa để ông dùng uống cà phê. Palmgren có cả hàng nghìn điều muốn nói nhưng ông không phát ra được một âm tiết đơn giản nào. Nhưng mắt hai người chốc chốc lại gặp nhau. Salander nom vẻ đã phạm lỗi ghê gớm. Cuối cùng cô bật ra.

- Tôi nghĩ ông chết rồi. Nếu biết ông còn sống tôi sẽ không bao giờ... tôi đã đến thăm từ lâu rồi. Ông tha lỗi cho.

Ông cúi đầu xuống. Mỉm cười, chỉ là môi lượn một nét.

- Tôi đi lúc ông đang hôn mê và các bác sĩ bảo tôi ông sắp chết. Họ nói ông sẽ chết trong vài ba ngày và thế là tôi đi. Tôi rất ân hận.

Ông nhấc tay đặt lên bàn tay nhỏ nhắn đang nắm lại của cô. Cô bóp mạnh tay ông.

- Cu biết.

Cô biến mất.

- Dragan Armansky bảo ông ư?

Ông gật.

- Tôi du lịch xa. Tôi cần ra đi. Tôi không chào từ biệt ai, cứ là bỏ đi thôi. Ông có lo phiền không?

Ông lắc đầu từ trái sang phải, thong thả mấy cái.

- Ông không bao giờ phải lo phiền về tôi.

- Tu khôn su vi cu. Cu ba giơ cung qua. Nhun Armshi lu.

Tôi không bao giờ lo về cô. Cô bao giờ cũng qua được. Nhưng Armansky lo.

Cô lại mỉm cười, nụ cười khó hiểu quen thuộc mà cô vẫn cười với ông, và Palmgren nhẹ người. Ông xem xét cô, so sánh trí nhớ của ông về cô với người phụ nữ đang ở trước mặt ông đây. Cô đã thay đổi. Cô đầy đặn, sạch gọn và ăn mặc khá đẹp. Cô đã bỏ chiếc khoen ở môi đi... hừm... con vò vẽ xăm trên cổ cũng không còn.

Cô nom lớn khôn hơn. Ông cười thành tiếng lần đầu tiên trong nhiều tuần qua. Tiếng cười nghe như một cơn ho.

Nụ cười của Salander nở rộng hơn và cô thình lình thấy một luồng nóng ấm tràn dâng lên trong tim mình, điều lâu lắm cô mới lại thấy.

- Cu su đư la tút.

Cô đã sống được tốt. Ông chỉ tay vào quần áo cô. Cô gật.

- Tôi đang sống tốt.

- Ngư giá hu mưi nao...

Người giám hộ mới thế nào?

Palmgren để ý thấy mặt Salander sầm tối. Môi mím lại. Cô ngay thẳng nhìn ông.

- Ông ấy OK... Tôi có thể nắm được ông ấy.

Palmgren nhếch lông mày hỏi. Salander nhìn quanh phòng ăn rồi đổi hướng câu chuyện.

- Ông ở đây đã bao lâu rồi?

Palmgren tuy đã bị đột quỵ, ăn nói cũng như vận động còn khó khăn nhưng đầu óc ông vẫn nguyên vẹn, rađa của ông lập tức nhặt ra được một âm sắc giả tạo trong tiếng nói của Salander. Trong từng ấy năm biết cô, ông đã đi tới chỗ nhận ra là cô không bao giờ nói dối thẳng thừng với ông nhưng cô cũng không phải là hoàn toàn hồn nhiên. Cô không nói với ông sự thật, cái kiểu cốt để cho ông sao lãng chú ý đi. Rõ ràng là đã có vài ba vấn đề nào đó với người giám hộ mới của cô. Palmgren chả ngạc nhiên vì chuyện này.

Ông cảm thấy hối hận sâu sắc. Đã bao nhiêu lần ông toan gọi người đồng nghiệp Nils Bjurman - dẫu sao cũng là luật sư nếu như không phải là bạn - để hỏi Salander sống ra sao nhưng lại lơ là mất? Và tại sao ông không phản đối việc tuyên bố cô bất lực, không tự cai quản được mình trong khi ông vẫn còn quyền ở trong tay? Ông biết tại sao - do ích kỷ ông đã muốn giữ liên hệ với cô lúc còn sống. Ông yêu đứa con gái khó tính khó nết đến phát ghét lên này như đứa con mà ông chưa bao giờ có và ông muốn có một lý do để duy trì quan hệ. Ngoài ra, về mặt sinh thể cũng quá khó khăn. Khi ông chập chững vào phòng tắm, chỉ việc mở khoá quần ra thôi ông cũng đã đủ thấy rầy rà. Ông cảm thấy tựa như mình đã bỏ rơi Salander. *Nhưng cô ấy vẫn sẽ luôn luôn sống sót... Cô ấy là người có bản lĩnh nhất mà tôi đã gặp.*

- Tá án quê.

- Tôi không hiểu.

- Tò á qu...ân.

- Toà án quận? Ông muốn nói sao?

- Đá bó tuy bố cu khu trớ thà...

Mặt Palmgren đỏ gay lên, ông nhăn mặt lại khi không nói được ra lời. Salander để tay lên cánh tay ông khẽ bóp.

- Holger ... đừng lo cho tôi. Tôi sẽ có kế hoạch sớm lấy được bản tuyên bố không tự cai quản được bản thân. Ông không phải lo chuyện ấy nữa, nhưng cuối cùng tôi cũng cần ông giúp đỡ đấy. OK chứ? Nếu tôi cần thì ông có làm luật sư cho tôi không?

Ông lắc đầu.

- Gia qua. - Ông gõ khuỷu ngón tay vào tay xe lăn. - Ông gia khôn nàn.

- Đúng, cứ như thế này thì ông đúng là một ông già cù lần. Tôi cần một cố vấn pháp lý và tôi muốn ông. Ông có thể không nói được ở toà nhưng ông có thể cho tôi lời khuyên lúc cần. Ông làm chứ?

Ông lại lắc đầu nhưng rồi gật.

- La gờ?

- Tôi không hiểu.

- Cu đan lam gi? Không Armshy.

Cô đang làm việc gì? Không phải Armansky.

Salander ngập ngừng trong khi nghĩ cách giải thích thế nào về tình hình của cô. Nó phức tạp.

- Tôi không làm việc với Armansky nữa. Tôi không cần làm việc với ông ấy để kiếm sống. Tôi có tiền của tôi và tôi sống ổn.

Lông mày Palmgren lại nhíu sát như đan vào nhau.

- Tôi sẽ đến thăm ông nhiều, bắt đầu từ hôm nay. Tôi sẽ nói với ông hết về... nhưng chúng ta đừng nên căng thẳng vì các thứ. Ngay bây giờ tôi có một việc khác muốn làm.

Cô cúi xuống nhắc một cái túi lên bàn, lấy ra một bàn cờ.

- Suốt hai năm vừa rồi tôi không có cơ hội chiếu bí ông.

Ông chịu. Cô đã phạm phải vài lỗi lầm nào đó mà cô không muốn nói đến. Ông khá chắc chắn rằng ông đã có những bảo lưu nghiêm khắc với cô nhưng ông vẫn đủ tin cô để biết là cô có gan làm bất cứ điều gì khả nghi trong con mắt pháp luật nhưng làm một tội ác chống lại pháp luật của Chúa thì không. Không giống như phần đông người khác biết cô, Palmgren tin rằng Salander là một người có luân lý đạo đức. Vấn đề là quan niệm đạo đức của cô không luôn luôn khớp với quan niệm đạo đức của hệ thống pháp lý.

Cô bày các quân cờ và ông giật mình nhận ra bàn cờ của mình. Cô bé chắc đã nẫng nó đi sau khi ông bị bệnh. Như một vật lưu niệm. Cô cho ông quân trắng. Bất ngờ ông vui như một đứa trẻ.

Salander ở lại với Palmgren hai giờ đồng hồ. Cô đánh với ông ba ván siêu liêu, cho tới khi một nữ y tá đến cắt đứt cuộc giành giật hơn thua của họ trên bàn cờ, báo rằng đã đến giờ ông đi điều trị vật lý buổi chiều. Salander thu dọn quân cờ và gấp bàn cờ lại.

- Chị có thể cho biết ông ấy đang điều trị vật lý kiểu gì được không ạ?

- Đây là tập luyện về sức lực và phối hợp. Chúng tôi đang tiến bộ đấy, có tiến bộ chứ, đúng không?

Palmgren gật đầu dứt khoát.

- Ông đã đi được vài bước. Hè này ông sẽ đi được một mình ở trong vườn hoa. Đây là con gái ông à?

Palmgren và Salander nhìn nhau.

- Co đớ đâu.

Con đỡ đầu.

- Chị đến thăm hay quá!

Cả thời gian qua cái đồ quỷ nhà chị ở đâu vậy chứ?

Salander lờ đi cái ngụ ý không thể hiểu lầm này. Cô cúi xuống hôn lên má Palmgren.

- Thứ Sáu này tôi lại đến.

Palmgren kỳ khu cố đứng lên khỏi xe lăn. Cô đi với ông ra thang máy. Cửa thang máy vừa đóng, cô đi xuống bàn tiếp tân đề nghị được nói chuyện với bất cứ ai chịu trách nhiệm về người bệnh. Cô được chuyển tới bác sĩ A. Sivarmandan, cô tìm thấy ông ở một văn phòng gần cuối hành lang. Cô tự giới thiệu, nói mình là con gái đỡ đầu của Palmgren.

- Tôi muốn biết ông ấy nay thế nào và điều gì sẽ đến với ông ấy.

Bác sĩ Sivarnandan xem hồ sơ y bạ của Palmgren, đọc những trang giới thiệu. Mặt ông bị rỗ hoa vì đậu mùa và ông có một bộ ria mà Salander nom thấy dớ dẩn. Cuối cùng ông ngước lên. Cô ngạc nhiên thấy ông nói giọng Phần Lan.

- Tôi không thấy giấy tờ nói ông Palmgren có con gái hay con gái đỡ đầu. Thực tế thì thân nhân gần nhất của ông ấy hình như là một anh em họ 86 tuổi sống ở Jamtland.

- Ông ấy chăm sóc tôi từ khi tôi mười ba, cho tới khi ông ấy bị đột quỵ. Lúc ấy tôi hai mươi tư tuổi.

Cô thục tay vào túi trong jacket, vứt một cây bút lên trên bàn làm việc trước mặt bác sĩ.

- Tôi tên là Lisbeth Salander. Ông viết tên tôi vào hồ sơ y bạ này. Trên thế giới, quan hệ gần gũi nhất mà ông ấy có là tôi.

- Cái ấy có thể. - Bác sĩ Sivarnandan đáp lại dứt khoát. - Nhưng nếu cô là quan hệ gần gũi nhất thì rõ là cô đã để cho chúng tôi biết quá muộn. Như tôi biết, ông ấy chỉ có một người đến thăm vài lần, người này tuy không dính dáng đến ông ấy nhưng đã được ghi tên để phòng lúc tình trạng sức khoẻ của ông ấy xấu đi hay nếu ông ấy lìa trần.

- Chắc là Dragan Annansky.

Bác sĩ nhếch lông mày.

- Đúng đấy. Cô biết ông ấy?

- Ông có thể gọi ông ấy kiểm tra xem tôi là ai.

- Không cần thiết. Tôi tin cô. Tôi nghe nói cô ngồi đánh cờ với ông Palmgren suốt trong hai giờ. Nhưng không có phép của ông ấy, tôi không được nói tình trạng sức khoẻ của ông ấy với cô.

- Và ông sẽ không bao giờ có được cái phép ấy của lão quỷ ngang bướng này đâu. Ông xem, ông ấy đau khổ vì nghĩ nhắng rằng ông ấy không nên để cho tôi bị nặng gánh vì các khó khăn của ông ấy, rằng ông ấy vẫn chịu trách nhiệm cho tôi. Chuyện là thế này: hai năm qua tôi nghĩ ông ấy đã chết. Hôm qua tôi phát hiện ông ấy còn sống. Nếu tôi biết ông ấy... cái này giải thích lòng thòng đây, nhưng tôi muốn biết ông ấy được chẩn đoán ra sao và liệu ông ấy có phục hồi được không.

Bác sĩ Sivarnandan cầm bút lên viết rõ ràng tên Salander vào hồ sơ y bạ Palmgren. Ông hỏi cô số bảo hiểm xã hội và số điện thoại.

- OK, nay đã chính thức đăng ký cô là con gái ông ấy đỡ đầu. Điều này có thể không đúng hẳn như sổ sách nhưng xét đến việc cô là người đầu tiên thăm ông ấy từ lễ Giáng sinh, lúc ấy ông Armansky có tạt qua... Hôm nay cô đã gặp ông ấy, cô tự thấy được là ông ấy có vấn đề về phối hợp động tác và nói. Ông ấy đã bị một trận đột quỵ mà.

- Tôi biết. Tôi là người đã tìm thấy ông ấy và gọi cấp cứu.

- A ha, thế thì chắc cô biết ông ấy đã phải nằm ba tháng ở chỗ cấp cứu khẩn cấp. Ông ấy hôn mê lâu. Nhiều bệnh nhân bị hôn mê như thế không thể tỉnh lại nhưng ông ấy thì không thế. Rõ ràng là ông ấy chưa chuẩn bị

chết. Đầu tiên ông ấy được đưa đến phòng bệnh nhân mất trí, những người không hoàn toàn không có khả năng tự trông nom mình. Hết sức lạ lùng là ông ấy cho thấy các dấu hiệu tiến bộ rồi thì được chuyển về đây để phục hồi từ chín tháng nay.

- Ông làm ơn cho cho biết khả năng lấy lại vận động và ngôn ngữ của ông ấy.

Bác sĩ Sivarnandan xoè hai bàn tay ra:

- Cô có quả cầu pha lê nào tốt hơn của tôi không? Câu trả lời đúng là tôi không biết. Ông ấy có thể chết vì xuất huyết não tối nay. Hay ông ấy có thể sống một cuộc đời tương đối bình thường hai mươi năm nữa. Tôi không tài nào biết được. Cô có thể nói đó là Chúa quyết định.

- Và nếu ông ấy sống hai mươi năm nữa?

- Với ông ấy, đây là một cuộc phục hồi bền bỉ, chúng tôi chỉ mới thấy có tiến triển trong mấy tháng vừa qua. Sáu tháng trước ông ấy ăn phải có người giúp. Một tháng trước ông ấy đi ra khỏi xe lăn chật vật, một phần vì teo cơ do nằm quá lâu. Bây giờ ít ra ông ấy cũng đi một mình được một quãng ngắn.

- Ông ấy có thể khá hơn nữa không?

- Có. Thậm chí khá hơn nhiều nữa. Gay go là bước cất chân đầu tiên nhưng nay chúng tôi trông thấy tiến bộ hàng ngày. Ông ấy gần như đã mất hai năm trong đời. Vài tháng nữa, vào mùa hè, tôi hy vọng ông ấy có thể đi trong vườn hoa.

- Còn nói?

- Vấn đề của ông ấy là trung tâm ngôn ngữ và khả năng di chuyển đều bị tổn thương nặng. Một thời gian dài ông ấy bất lực. Từ lúc ấy, ông ấy đã bị buộc phải học cách kiểm soát thân thể và nói lại. Ông ấy luôn không nhớ dùng chữ nào chữ nào nên ông ấy phải học lại một số từ. Nhưng việc đó không giống như ta dạy đứa bé nói - ông ấy biết nghĩa của từ, ông ấy chỉ là không phát được âm của nó ra thôi. Cho ông ấy hai ba tháng cô sẽ thấy ông ấy nói tiến bộ lên như thế nào so với hôm nay. Về khả năng di chuyển đây đó của ông ấy thì cũng tương tự thế. Chín tháng trước ông ấy không phân biệt được trái với phải hay lên xuống trong thang máy.

Salander nghĩ về chỗ này một lúc. Cô phát hiện thấy mình thích tay bác sĩ có vẻ người Ấn Độ và giọng nói Phần Lan này.

- A là viết tắt cho chữ gì? - Cô hỏi.

Ông nhìn cô, con mắt thú vị.

- Anders.

- Anders ư?

- Tôi sinh ra ở Sri Lanka nhưng khi tôi ba tháng tuổi thì được một cặp vợ chồng ở Abo nhận làm con nuôi.

- OK, Anders, tôi có thể giúp được như thế nào nhỉ? Thăm ông ấy. Cho ông ấy được kích thích trí tuệ. Tôi có thể đến hàng ngày.

- Tôi không muốn cô ở đây ngày ngày. Nếu ông ấy yêu cô, tôi muốn ông ấy phải ngóng trông cô đến chứ không là thấy phiền toái.

- Có cách chăm sóc đặc biệt nào có thể nâng cao được các tiến bộ của ông ấy lên không?

Ông mỉm cười với Salander:

- Tôi sợ rằng mọi cách chăm sóc đặc biệt chúng tôi đã có đầy đủ ở đây cả rồi. Tất nhiên chúng tôi cần có thêm nhân lực và các sự cắt giảm không ảnh hưởng đến chúng tôi, nhưng tôi bảo đảm với cô là chúng tôi đã

cho ông một sự chăm sóc sát sao.

- Nếu không phải lo về những cắt giảm nhân sự thì ông còn có thể cho ông ấy thêm gì khác nữa?

- Với các bệnh nhân như Holger Palmgren thì nếu tôi có thể cho ông ấy một huấn luyện viên làm đủ giờ hành chính là lý tưởng. Nhưng chỉ gần đây ở Thụy Điển chúng ta mới có những nhân lực kiểu như thế.

- Thuê...

- Xin lỗi?

- Thuê cho ông ấy một huấn luyện viên riêng. Ông cố tìm ra một người tốt nhất cho. Xin làm việc này ngay ngày mai. Cũng bảo đảm cho ông ấy các thứ thiết bị kỹ thuật mà ông ấy cần. Tôi sẽ có đủ tiền để cuối tuần này chi trả cho việc thuê ấy.

- Cô định chọc tôi đấy ư, cô gái trẻ?

Salander cứng cỏi, điềm đạm nhìn ông.

Johansson phanh rồi đưa chiếc Fiat của cô tới chỗ chắn ở bên ngoài ga xe điện ngầm Gamla Stan. Svensson mở cửa, lỏn vào ghế khách. Anh nhoài sang hôn má cô trong khi cô cho xe chạy vào sau một chiếc xe bus.

- Chào anh. - Cô nói, mắt vẫn nhìn đường. - Nom quan trọng thế, xảy ra chuyện gì vậy?

Svensson thở dài, cài chặt thắt lưng an toàn.

- Không có gì quan trọng. Chỉ là một chuyện nhỏ về bản thảo.

- Vấn đề gì?

- Một tháng nữa là hết hạn. Chúng ta dự định hai mươi hai cuộc gặp thì anh đã làm được chín. Anh bị rắc rối về Bjorck ở Cảnh sát An ninh. Cha này đang nghỉ ốm dài hạn và không trả lời điện thoại ở nhà hắn.

- Nằm bệnh viện ư?

- Không biết. Em đã thử lấy thông tin của Sapo chưa? Họ thậm chí bảo là hắn không làm việc ở đấy.

- Anh có thử với bố mẹ hắn không?

- Chết cả hai rồi. Hắn không lấy vợ. Hắn có một người anh sống ở Tây Ban Nha. Cái chính là anh không biết làm sao nắm được hắn đây.

Johansson liếc đối tác của mình trong khi lái xe qua Slussen đến đường hầm dẫn tới Nynasvagen.

- Kịch bản trong trường hợp xấu nhất, chúng ta vứt bỏ phần về Bjorck. Blomkvist nhấn mạnh rằng tất cả những ai chúng ta định vạch mặt đều có cơ hội bình luận trước khi chúng ta đưa họ vào tù.

- Nhưng bỏ lọt mất một đại diện của Cảnh sát An ninh tụ bạ với gái điếm thì đáng tiếc lắm đấy. Anh định làm gì bây giờ?

- Tìm hắn, dĩ nhiên. Em sao thế? Căng thẳng à?

Anh dui dúi thụi vào sườn cô.

- Không, thật sự. Tháng sau em bảo vệ luận án, chính thức thành tiến sĩ và em thấy mình bình thản.

- Em biết tỏng hết cả rồi. Căng thẳng vào đâu được!

- Nhìn đằng sau anh xem.

Svensson quay lại, thấy một cái hộp để mở ở trên ghế sau.

- Mia, in rồi kìa. - Anh khoái chí nói. Anh cầm lên một bản luận án vừa được nói đến.

Yêu thương từ nước Nga:

Buôn lậu, tội ác có tổ chức, và phản ứng của xã hội

của tác giả Mia Johansson

- Cứ tưởng là đến cuối tuần mới xong cơ. Khiếp... sẽ phải nổ một chai khi về tới nhà. Chúc mừng, Tiến sĩ!

Anh lại nhoài sang hôn cô.

- Bình tĩnh lại. Ba tuần nữa mới là tiến sĩ cơ. Và kiểm soát cái tay anh khi em đang lái.

Svensson cười to. Rồi quay sang nghiêm túc.

- Nhân thể, tội phạm đã chuồn và tất cả các thứ kia... khoảng năm ngoái em đã phỏng vấn một cô gái tên là Irina P.

- Irina P, hai mươi hai, người St Petersburg. Lần đầu tiên đến đây năm 1999 rồi có vài ba chuyến đi đi về về. Có gì về cô ấy?

- Anh tình cờ gặp Gulbrandsen hôm nay. Tay cảnh sát dính vào vụ điều tra nhà thổ ở Sodertalje ấy. Em có đọc tin tuần trước họ tìm thấy một cô gái trôi trên sông đào không? Báo chiều có đưa lên tít mà. Đó là Irina P.

- Ôi không, kinh khủng...

Họ im lặng lái xe qua Skanstull.

- Cô ấy ở trong luận án của em. - Cuối cùng Johansson nói. - Em cho cô ấy tên giả là Tamara.

Svensson giở đến phần phỏng vấn ở Yêu thương từ nước Nga, lật các trang tìm "Tamara". Anh chăm chú đọc trong khi Mia đi qua Gullmarsplan và sân vận động Hoàn cầu.

- Cô ta bị một người em gọi là Anton đưa đến đây.

- Em không thể dùng tên thật. Tại buổi bảo vệ em có thể bị chê chỗ này nhưng em không thể nêu tên các cô gái ra. Sẽ làm cho các cô ấy gặp nguy hiểm thật sự, chết người. Và đúng là em cũng không thể nêu tên bọn chăn dắt các cô vì chúng có thể lần ra cô gái nào đã nói chuyện với em. Cho nên trong các vụ em nghiên cứu, em chỉ lấy tên giả.

- Anton là ai?

- Tên hắn chắc là Zala. Em chưa thể chẹt được hắn là ai nhưng em nghĩ hắn là một gã Ba Lan hay Nam Tư, và Zala cũng đều không phải là tên thật. Em nói chuyện với Irina bốn năm lần, mãi đến lần cuối cùng gặp em cô ấy mới bảo tên hắn. Cô ấy đang định sống tử tế ra khỏi việc làm ăn này nhưng chắc là cô ấy thật sự sợ hắn.

- Anh đang nghĩ... Tuần trước hay hơn thế, anh tình cờ thấy cái tên Zala.

- Ở đâu thế?

- Anh đối chất Sandstrom, tên dắt gái vốn là một nhà báo. Một thằng bậy bạ hoàn toàn.

- Theo kiểu nào?

- Hắn không là nhà báo thật. Hắn làm việc quảng cáo cho nhiều công ty. Hắn có những ý nghĩ bậy bạ về hãm hiếp mà cô gái ấy là đối tượng...

- Em biết. Em đã phỏng vấn cô ấy mà.

- Nhưng em có biết hắn đã viết một bài trong quyển sách về các bệnh lây truyền bằng tính dục cho Viện Sức khoẻ Cộng đồng không?

- Cái ấy em không biết.

- Tuần trước anh đối chất hắn. Anh bày ra mọi bằng chứng,và hỏi hắn tại sao hắn lại dùng các cô gái ở Đông Âu đến để thoả mãn những ý nghĩ bậy bạ của hắn về hãm hiếp thì hắn quên hết. Dần dần anh moi ra được vài biện minh của hắn.

- Như thế nào?

- Từ chỗ không chỉ là một khách hàng, Sandstrom đã kiếm được một công việc. Hắn cũng làm tạp vụ cho mafia tính dục. Hắn cho anh những cái tên hắn biết, trong đó có tay Zala này. Hắn không nói được điều gì đặc biệt về Zala nhưng đây không phải là một cái tên chung chung.

Johansson liếc anh.

- Em có biết hắn là ai không? - Svensson nói.

- Em không nhận diện được hắn. Hắn chỉ là một cái tên thỉnh thoảng ló ra. Các cô gái xem vẻ đều khiếp hắn, chả cô nào muốn nói với em thêm gì khác nữa cả.

CHƯƠNG 9

Chủ nhật, 6 tháng Ba
Thứ Sáu, 11 tháng Ba

Trên đường tới nhà ăn, dừng lại ở làn đỗ xe của ông, bác sĩ Sivarnandan trông thấy Palmgren và Salander. Họ cúi xuống bàn cờ. Bây giờ mỗi tuần cô đến một lần, thường vào Chủ nhật. Cô luôn đến vào khoảng 3 giờ, chơi cờ với ông chừng hai tiếng. Cô đi hồi 8 giờ tối, lúc ông cần đi nằm. Bác sĩ nhận xét thấy cô không đối xử với ông như là một người khuyết tật - trái lại, xem vẻ như họ cãi nhau miết, cô cũng chả đoái hoài Palmgren chờ cô, cứ thế mà đi lấy cà phê cho cô.

Sau lần cô đến đầu tiên vài hôm, cô quay lại với một bịch tư liệu cho hay một quỹ phi lợi nhuận đã được thành lập với mục đích duy nhất là giúp đỡ trung tâm có Pamlgren phục hồi chức năng ở đó. Chủ tịch ban quản trị của quỹ này là một luật sư ở Gibraltar. Có một luật sư nữa, cũng địa chỉ ở Gibraltar và một kế toán viên tên là Hugo Svensson với địa chỉ ở Stockholm. Quỹ này có sẵn một khoản lên tới 2 triệu rưỡi curon để bác sĩ Sivarnandan lúc muốn có thể sử dụng nhưng với một mục đích chuyên biệt là cấp cho người bệnh Holger Palmgren mọi sự chăm sóc cùng tiện ích cần thiết cho đến khi bình phục. Sivarnandan chỉ việc yêu cầu ở người kế toán số tiền cần thiết.

Đây là một dàn xếp ít có, nếu không nói là chưa từng có tiền lệ. Mấy ngày qua Sivarnandan đã nghĩ nhiều là ở trường hợp này liệu có điều gì trái đạo nghĩa không. Ông cả quyết là không và theo lời Salander, ông đã thuê Johanna Koralina Oskarsson làm trợ lý và huấn luyện viên riêng của Holger Palmgren. Chị ba mươi chín tuổi, một bác sĩ vật lý trị liệu có bằng tâm lý học và đã trải qua nhiều kinh nghiệm chăm sóc phục hồi. Sivarnandan ngạc nhiên thấy ngay sau khi ký hợp đồng, bệnh viện đã ứng cho chị lương tháng đầu tiên. Cho tới lúc đó ông vẫn loáng thoáng lo chuyện này là một thứ lừa lọc nào đó.

Trong vòng một tháng, sự phối hợp động tác và tình hình chung của Palmgren tiến bộ lên trông thấy. Có thể thấy điều này qua các lần sát hạch ông hàng tuần. Trong tiến bộ này có bao nhiêu phần do tập luyện và bao nhiêu phần nhờ ở Salander, Sivarnandan chỉ có thể đoán ra. Không còn nghi ngờ gì là Palmgren đã hết sức cố gắng và ông ngóng chờ Salander đến thăm với một nhiệt tình của con trẻ. Thậm chí việc đều đặn bị nện tả tơi trên bàn cờ lại có vẻ làm cho ông vui nữa.

Bác sĩ Sivarnandan đã có dịp cùng ngồi với hai người. Palmgren chơi quân trắng và đã khai cuộc thế trận Sicile khá chính xác. Mỗi nước đi ông đều nghĩ lung và lâu. Là hậu quả của đột quỵ, cơ thể của ông có thể thế này thế nọ nhưng về mức độ sắc bén thì đầu óc ông bây giờ đã ổn.

Salander ngồi đó đọc một quyển sách về xác định đường kính tần số của kính viễn vọng vô tuyến ở trạng thái không trọng lượng. Cô ngồi trên một cái gối đệm, cao ngang với mặt bàn. Khi Palmgren đi quân, cô ngước lên và đi luôn, rõ là chẳng xem đến bàn cờ rồi lại quay về với quyển sách. Palmgren đầu hàng sau hai mươi bảy nước đi. Salander ngửng đầu lên, khẽ cau mày nhìn bàn cờ trong chừng mười lăm giây.

- Không mà. - Cô nói. - Ông có cơ hội chiếu bí đấy.

Palmgren thở dài nghiên cứu bàn cờ trong năm phút. Cuối cùng ông nheo mắt nhìn Salander.

- Chứng minh coi.

Cô quay bàn cờ lại, cầm lấy quân của ông. Cô chiếu bí ở nước cờ thứ ba mươi chín.

- Trời đất. - Sivarnandan kêu lên.

- Cô ấy thế đấy. Đừng có bao giờ chơi cờ ăn tiền với cô ấy nha. - Palmgren nói.

Sivarnandan chơi cờ từ lúc là một cậu bé, vào tuổi mười mấy đã thi cờ ở trường tại Abo, xếp thứ nhì. Ông tự coi mình là một kỳ thủ nghiệp dư giỏi. Ông có thể thấy Salander là một tay cờ dị kỳ. Rõ ràng cô không chơi cho một câu lạc bộ nào và khi ông nhắc rằng ván cờ có vẻ như là dị bản của một ván cờ kinh điển của Emmanuel Lasker thì cô đã nhìn ông lạ lẫm. Cô chưa nghe nói đến Emmanuel Lasker bao giờ. Ông không thể không nghĩ tài năng của cô phải chăng là thiên phú và nếu là thế thật thì liệu cô có còn những tài năng nào khác có thể làm cho một nhà tâm lý học quan tâm không.

Nhưng ông không nói năng gì. Ông có thể thấy người bệnh của ông đang tỏ ra tốt lành hơn cái ngày đến Ersta đây.

Bjurman về nhà muộn tối hôm ấy. Hắn đã sống bốn tuần tròn trong căn nhà gỗ nhỏ của hắn ở bên ngoài Stallharholmen, nhưng hắn đã nản lòng. Chưa có gì diễn ra để thay đổi tình trạng của hắn trừ việc gã khổng lồ báo rằng người của gã thích thú lời đề nghị và như vậy hắn sẽ phải trả 100.000 curon.

Thư từ chất đống ở trên thảm chùi chân. Hắn mang tất cả vào bàn bếp. Hắn ngày càng ít quan tâm đến mọi sự liên quan đến công việc cũng như đến thế giới bên ngoài và cho tới tận tối muộn hắn mới nhòm đến thư từ. Rồi lơ đãng đọc lướt chúng.

Một thư là từ Handelsbanken. Nó là lời xác nhận cho việc rút ra 9.300 curon ở tài khoản tiết kiệm của Lisbeth Salander.

Con ranh đã về.

Hắn vào văn phòng, để thư từ lên bàn làm việc. Hắn nhìn lá thư hơn một phút, mắt đầy hằn thù. Hắn buộc phải nhìn đến con số điện thoại. Rồi nhấc máy bấm số của một di động bằng một thẻ gọi trả trước. Gã khổng lồ tóc vàng trả lời, giọng hời hợt.

- Vâng?

- Nils Bjurman đây.

- Ông muốn gì?

- Con bé về Thụy Điển rồi.

Một thoáng im lặng ở đầu đằng kia.

- Thế tốt. Đừng gọi lại số này nữa.

- Nhưng...

- Ông sẽ được báo ngay thôi.

Thế rồi cắt, Bjurman rất cáu. Hắn tự rủa thầm mình. Hắn đi đến tủ đựng đồ giải khát, rót ba suất rượu bourbon Kentucky. Hắn nuốt hai ngụm hết chỗ rượu. Ta sẽ phải bớt khoản cồn đi thôi, hắn nghĩ. Rồi hắn rót một suất nữa vào cốc mang đến bàn làm việc, xem lại lời xác nhận của Handelsbanken.

Mimmi xoa bóp lưng và cổ cho Salander. Cô ra sức bấm day chừng hai mươi phút trong khi Salander rất khoái trá thỉnh thoảng lại thốt ra một tiếng rên sung sướng. Được Mimmi mát xa là được hưởng một thể nghiệm kỳ ảo, cô thấy mình giống như một con mèo chỉ muốn cò cử và quều quào bốn chân.

Cô kìm một tiếng thở dài ngán ngẩm khi Mimmi phát vào lưng cô bảo hãy thế thôi. Cô nằm im hy vọng hão Mimmi sẽ tiếp tục nhưng khi thấy Mimmi cầm cốc vang lên thì cô lăn ngửa lại.

- Cảm ơn. - Cô nói.

- Cậu ngồi suốt ngày trước máy tính thế nên cậu mới đau lưng.

- Tớ mới duỗi làm sái một cơ bắp.

Hai người nằm tô hô trên giường của Mimmi ở Lundagatan uống vang đỏ và thấy vớ vẩn. Từ khi nối lại tình bạn với Mimmi, Salander thấy mình cơ hồ không thể nào chán cô bạn được. Đã thành một thói xấu là ngày nào cũng gọi - thường thường thì quá nhiều. Nhìn Mimmi cô tự dặn mình nhớ chớ có để cho gần gũi quá với một ai đó nữa. Nó có thể chấm dứt với một người bị đau.

Mimmi nhoài ra thành giường mở ngăn kéo bàn đầu giường. Cô lấy ra một hộp dẹt nhỏ gói bằng giấy hoa vẽ một cánh cung vàng ném vào bụng Salander.

- Gì thế?

- Quà sinh nhật của cậu.

- Còn hơn một tháng nữa cơ mà.

- Quà năm ngoái nhưng tớ không tìm ra cậu.

- Tớ mở được không?

- Nếu cậu thích.

Cô đặt cốc vang xuống, lắc lắc cái gói rồi thận trong mở. Cô rút ra một hộp thuốc lá đẹp, nắp tráng men lam và đen có trang trí bằng vài chữ Trung Quốc xinh xinh.

- Cậu phải bỏ hút thật. - Mimmi nói. - Nhưng nếu không thể thì ít nhất cậu cũng phải đựng thuốc của cậu trong một cái hộp nom nó đèm đẹp chứ lại.

- Cảm ơn. - Salander nói. - Cậu là người duy nhất xưa nay cho tớ quà sinh nhật. Các chữ này nghĩa là gì?

- Tớ có biết cái con ma tịt. Tớ không hiểu tiếng Trung Quốc. Tớ thấy nó ở chợ trời.

- Đẹp đấy.

- Rẻ hèo ấy mà, chả có đáng gì, nhưng trông cứ như là nó được làm riêng cho cậu vậy. Chúng mình hết rượu rồi. Cậu có muốn ra ngoài làm ít bia không?

- Có nghĩa là phải dậy và mặc quần áo vào hả?

- Tớ sợ là có chuyện ấy đấy. Nhưng nếu cậu không thỉnh thoảng ra một quán bar thì hỏi ở Soder đây có lợi gì chứ hả?

Salander thở dài.

- Nào đi. - Mimmi nói, chỉ vào viên đá nữ trang ở rốn Salander. - Sau đó cánh ta lại về đây.

Salander lại thở dài nhưng cho một chân xuống sàn với lấy chiếc quần lót chẽn gối.

Svensson đang làm việc muộn ở bàn giấy người ta cho anh mượn tại một góc của tòa soạn Millennium thì nghe thấy tiếng khóa kêu ở cửa. Anh nhìn đồng hồ thấy đã quá 9 giờ tối. Blomkvist có vẻ ngạc nhiên thấy vẫn có người còn làm việc.

- Ngọn đèn cần cù và tất cả... Mikael. Tôi đang giũa gọt cho quyển sách và tôi quên mất thời gian. Anh làm gì ở đây?

- Chỉ xẹt qua lấy một hồ sơ tôi để quên. Mọi sự tốt cả chứ?

- Chắc chắn rồi... à, thật ra không... Tôi đã bỏ ba tuần cố mò ra cha Bjorck người của Sapo. Nó như biến đi vô tung tích. Có thể nó bị bọn mật vụ thù địch nào đó bắt cóc.

Blomkvist kéo ghế lại ngồi suy nghĩ một lúc.

- Anh đã thử cái mẹo xưa của xổ số chưa?

- Là cái gì?

- Nghĩ ra một cái tên, viết một cái thư nói hắn đã trúng thưởng một điện thoại di động có GPS chỉ đường hay cái gì đó. In ra cho nó nom có vẻ chính quy rồi gửi bưu điện tới địa chỉ của hắn - trong trường hợp này là tới hòm thư mà hắn có. Hắn đã trúng một chiếc Nokia mới toanh. Nhưng hơn thế, hắn lại là một trong số hai chục người có thể thắng tiếp thêm 100.000 curon. Mọi sự hắn phải làm chỉ còn là tham gia một nghiên cứu về tiếp thị cho vài sản phẩm. Buổi nghiên cứu sẽ mất chừng một tiếng và do một người chuyên môn phỏng vấn làm... Thế rồi... được đấy!

Svensson miệng há hốc, chăm chú nhìn Blomkvist.

- Anh nói chuyện nghiêm đấy chứ?

- Sao không nghiêm? Anh đã thử mọi cách rồi, ngay cái đồ ma ở Sapo kia thì cũng thấy món thưởng 100 xoọc là khá ngon nếu hắn cũng nằm ở trong danh sách trúng thưởng chỉ gồm có hai chục người.

Svensson cười phá lên:

- Anh điên. Như thế có hợp pháp không?

- Cá một điện thoại di động, tôi không thể hình dung ra chuyện ấy là bất hợp pháp.

- Anh đúng là nghĩ quẩn.

Blomkvist đang trên đường về nhà, lâu nay ít đến bar nhưng anh muốn có Svensson ở bên.

- Có thấy thích ra ngoài uống ít bia không?

Svensson lại xem đồng hồ.

- Sao lại không chứ? Vui lòng. Nhanh thôi. Để tôi nhắn tin cho Mia. Ra ngoài với đám con gái, cô ấy sẽ qua đây nhót tôi đi cùng với cô ấy về nhà.

Họ tới Kvarnen, chủ yếu vì ở đó dễ chịu và gần. Svensson cười lặng lẽ trong khi thảo bức thư cho Bjorck ở trụ sở Cảnh sát An ninh. Blomkvist ngờ vực nhìn người bạn đồng nghiệp dễ vui cười. Gọi mỗi người một vại bia nặng. Đụng đầu với nhau họ bắt đầu uống và bàn về quyển sách của Svensson.

Blomkvist không trông thấy Salander đứng ở bar với Miriam Wu. Salander lùi lại một bước để cho Mimmi lọt vào giữa cô và anh. Cô nhìn anh qua vai Mimmi.

Từ ngày trở về cô chưa đến bar và - đúng là may mắn - thì cô tình cờ thấy anh. Kalle Blomkvist Nhắng. Hơn một năm nay đây là lần đầu tiên cô thấy anh.

- Có gì thế?

- Không gì cả.

Họ vẫn nói chuyện hay đúng hơn, Mimmi vẫn tiếp tục câu chuyện về một ả đồng tính cô gặp ở chuyến đi London ít năm trước. Cô đang tham quan một gallery nghệ thuật và khi cô cố nhót cô ả này theo mình thì tình hình lại cứ đâm ra ngộ hơn lên. Salander thỉnh thoảng gật đầu nhưng như thường lệ bỏ mất chỗ hay của câu chuyện.

Blomkvist không thay đổi lắm, cô cả quyết. Anh khỏe mạnh đến mức khó tin; dễ gần và thư thái nhưng vẻ mặt nghiêm. Anh nghe người bạn nói, thỉnh thoảng gật đầu. Hình như bàn một chuyện quan trọng.

Salander nhìn người bạn của Blomkvist. Một người tóc vàng cắt kiểu lính, trẻ hơn Blomkvist dăm ba tuổi, anh ta nói sôi nổi. Cô không biết anh là ai.

Thình lình một nhóm đến bàn Blomkvist, bắt tay anh. Một phụ nữ tát nhẹ vào má Blomkvist rồi nói điều gì làm mọi người cười to lên.

Blomkvist nom vẻ không tự nhiên nhưng anh cũng cười. Salander quắc mắt lên.

- Tớ nói cậu không nghe. - Mimmi nói.

- Nghe chứ.

- Đi bar với cậu chán thế đấy! Tớ thôi đây. Vậy thì về nhà mà đú chứ?

- Một tí nữa. - Salander nói.

Cô đến gần Mimmi hơn, để một tay lên hông bạn. Mimmi nhìn cô.

- Tớ thấy thích hôn vào miệng cậu.

- Đừng có làm thế.

- Cậu sợ thiên hạ bảo cậu là con đồng tính à?

- Ngay bây giờ tớ không muốn bị chú ý tới.

- Vậy thì về nhà.

- Chưa. Chờ một tí.

Họ chả phải chờ lâu. Hai mươi phút sau khi họ đến, người đàn ông ngồi cùng Blomkvist mở di động ra nghe gọi. Họ uống cạn cốc và cùng đứng dậy.

- Trông xem cái này nhá. - Mimmi nói. - Cái tay ở đằng kia ấy là Mikael Blomkvist. Sau vụ Wennerstrom, tay ấy nổi tiếng hơn cả ngôi sao nhạc rock.

- Cậu đừng nói thế đi.

- Cậu không nhớ tất cả các chuyện đó ư? Nó xảy ra vào lúc cậu sắp ra nước ngoài đấy.

- Tớ có nghe thấy.

Salander chờ thêm năm phút rồi mới nhìn Mimmi.

- Cậu muốn hôn vào miệng tớ đấy.

Mimmi ngạc nhiên nhìn cô:

- Tớ chỉ là nói đùa thôi mà.

Salander kiễng đầu ngón chân lên kéo mặt Mimmi xuống rồi hôn sâu vào miệng Mimmi. Khi họ buông nhau ra, có tiếng vỗ tay.

- Cậu chập mạch đấy, biết không? - Mimmi nói.

7 giờ sáng Salander mới về nhà. Cô kéo cổ áo phông ra hít hít. Cô định đi tắm nhưng nghĩ thôi cho hê nó đi rồi thay vì vất quần áo xuống sàn thì lên giường ngủ. Cô ngủ tới 4 giờ chiều thì dậy đi xuống chợ Soderhallarma ăn điểm tâm.

Cô nghĩ đến Blomkvist, đến phản ứng của cô lúc thình lình thấy mình đang ở cùng một phòng với anh. Việc anh có mặt đã làm cô ngán nhưng cô cũng thấy cô không còn khổ vì việc ấy nữa. Anh đã hóa thành một đốm sáng nho nhỏ ở chân trời, một nhân tố quấy quả cỏn con trong cuộc sống cô. Có những nhiễu loạn còn tồi tệ hơn trong đời cô.

Nhưng lại mong có gan đi đến chào anh một câu, hay có lẽ bẻ gẫy chân anh, cô chẳng rõ là sẽ làm đằng nào nữa. Muốn gì cô cũng tò mò về chuyện gì nó đến với anh.

Chiều cô đi mua ít đồ lặt vặt, về nhà quãng 7 giờ tối. Cô mở máy tính PowerBook, khởi động Asphyxia 1.3. Biểu tượng MikBlom/laptop vẫn còn ở trên máy chủ ở Hà Lan. Cô click kép và mở một bản sao ổ cứng của Blomkvist. Từ ngày cô rời Thụy Điển đi hơn một năm trước, đây là lần đầu tiên cô thăm viếng máy tính của anh. Cô hài lòng thấy anh vẫn không nâng cấp lên MacOS mới nhất, điều có nghĩa là nếu anh nâng cấp thì Asphyxia có thể bị nghiền vụn và cuộc thăm viếng chui vào kết thúc. Cô thấy cô cần viết lại chương trình để cho có nâng cấp cũng không can thiệp vào được nó.

Từ lần thăm viếng trước của cô, dung lượng ổ cứng đã tăng lên tới gần 6,9 gigabytes. Một phần lớn chỗ tăng lên là do các tệp tin PDF và Quark. Tư liệu thì không chiếm nhiều chỗ nhưng ảnh bitmap chiếm nhiều, mặc dù ảnh đều được nén. Từ ngày anh trở về làm xuất bản, xem vẻ anh đã lưu giữ tất cả các số báo Millenmium.

Cô xếp các tệp tin trên ổ cứng theo ngày tháng với ngày tháng lâu nhất ở trên cùng và nhận thấy trong mấy tháng qua, Blomkvist đã bỏ nhiều thời gian vào một mục có tên <Dag Svensson>, có vẻ là một dự án về sách. Rồi cô mở email của Blomkvist, đọc kỹ các địa chỉ trong danh sách thư tín. Một địa chỉ làm Salander nhảy dựng. Ngày 26 tháng Giêng Blomkvist nhận một thư điện của Harriet Vanger Quạ mổ. Cô mở thư đọc ít dòng ngắn gọn về một hội nghi Hội đồng quản trị họp ở trụ sở Millennium. Bức thư chấm hết với tin cho hay Vanger vẫn trọ ở cái khách sạn như lần trước.

Salander tiêu hóa cái tin này. Rồi cô nhún vai tải xuống email cùa Blomkvist, bản thảo quyển sách của Svensson với đầu đề Những con đỉa hút máu và đầu đề nhỏ Sự ủng hộ của Xã hội đối với Công nghiệp Mại dâm. Cô cũng tìm thấy bản sao một luận án có đầu đề Yêu thương từ nước Nga do một phụ nữ tên là Mia Johansson viết.

Cô ra khỏi mạng, đi vào bếp lấy một ít cà phê. Rồi cô ngồi trên cỗ sofa mới trong phòng khách với máy tính PowerBook. Cô mở hộp đựng thuốc lá của Mimmi, châm một điếu Marlboro Nhẹ. Cả tối cô đọc trên máy tính.

9 giờ, cô đọc xong luận án của Johansson.Cô bậm môi dưới.

10 giờ rưỡi cô đọc xong quyển sách của Svensson. Millennium lại sắp có đầu đề nổi đình đám đây.

11 rưỡi đọc các thư điện tử cuối cùng của Blomkvist thì thình lình cô ngồi thẳng lên mở to mắt.

Cô thấy một dòng lạnh buốt chạy dọc xương sống.

Đó là thư điện Svensson gửi Blomkvist.

Trong thư Svensson viết anh toan có vài ý về một tên cướp người Đông Âu tên là Zala, hắn có thể chiếm hẳn một chương sách - nhưng Svensson thừa nhận không có đủ thì giờ vì sắp hết hạn nộp sách. Blomkvist không trả lời thư này.

Zala.

Salander ngồi bất động cho tới khi màn hình tự nghỉ.

Svensson để sổ tay sang bên, gãi gãi đầu. Anh nhìn đăm đăm vào cái từ duy nhất ở đầu trang trong sổ tay. Bốn chữ cái:

Zala.

Anh suy nghĩ lung trong ba phút, vẽ những vòng tròn ngoằn ngoèo xung quanh cái tên. Rồi anh vào căn bếp nhỏ lấy cà phê. Đã đến giờ về nhà ngủ nhưng anh phát hiện thấy mình thích làm việc khuya ở Millennium khi tòa nhà yên tĩnh.

Anh đã kiểm soát mọi tư liệu nhưng từ khi anh bắt đầu dự án, lần đầu tiên anh cảm thấy không yên tâm giống như là anh có thể đã để sót một chi tiết quan trọng.

Zala.

Đến lúc này anh đã hết kiên nhẫn viết xong quyển sách và cho in nhưng nay anh đang mong có nhiều thì giờ hơn.

Anh nghĩ đến bản báo cáo giải phẫu mà thanh tra Gullbrandsen cho anh đọc. Xác của Irina P. đã được tìm thấy ở kênh đào Sodertalje. Trên mặt và ngực cô có những vết thương phá nát. Nguyên nhân dẫn đến cái chết là cổ bị gẫy, nhưng hai vết thương khác cũng được xét là nghiêm trọng. Sáu xương sườn bị gẫy, phổi trái bị đâm thủng. Lá lách bị giập. Khó nói rõ được về các vết thương. Bác sĩ bệnh học đã gợi ý rằng vũ khí được sử dụng là một cây gậy gỗ có bọc vải. Tại sao hung thủ lại bọc vải vào vũ khí giết người, điều này không được giải thích nhưng cấp độ thương tích thì không tiêu biểu cho một vụ công kích thông thường.

Vụ án mạng không được giải quyết và Gullbrandsen nói triển vọng giải quyết vụ án là mong manh.

Cái tên Zala đã được đưa ra bốn lần trong tài liệu mà Mia thu thập trong hai năm qua, nhưng luôn ở ngoài rìa, luôn mờ mịt kỳ lạ. Không ai biết được hắn là ai hoặc đưa được bằng chứng rằng hắn đã tồn tại thật. Vài cô gái nhắc đến tên hắn như một công cụ đe dọa, một cảnh cáo hãi hùng cho những ai vi phạm khuôn phép của băng nhóm. Anh đã để cả tuần săn lùng nhiều thông tin cụ thể hơn nữa về Zala, đặt câu hỏi với cảnh sát, nhà báo và vài nguồn tin mới phát triển có tiếp xúc với buôn bán tính dục.

Anh đã tiếp xúc nhà báo Sandstrom, người mà anh rất muốn phơi bày ra ở trong sách. Sandstrom đã cầu van và xin anh tha tội. Hắn đã đưa hối lộ. Svensson không thay đổi ý nhưng anh tranh thủ lợi thế để ép ra thông tin về Zala ở Sandstrom. Sandstrom nói hắn chưa hề gặp Zala nhưng đã nói chuyện qua điện thoại. Không, hắn không có số. Không, hắn không thể nói ai bố trí cuộc tiếp xúc. Hắn sợ lộ thông tin hơn cả sợ viễn cảnh bị vạch mặt là một tên khốn kiếp tham nhũng, xấu xa. Hắn sợ cho cái mạng hắn. Tại sao?

CHƯƠNG 10

Thứ Hai, 14 tháng Ba
Chủ nhật, 20 tháng Ba

Đến Ersta và từ Ersta đi là những hành trình ngốn thời gian và phiền toái. Giữa tháng Ba, Salander quyết định mua xe hơi. Bắt đầu là cô phải kiếm chỗ đỗ xe, một vấn đề còn lớn hơn cả việc mua xe nhiều.

Cô có một chỗ trong gara bên dưới tòa nhà ở Mosebacke, nhưng cô không muốn ai đó có thể từ chiếc xe mà lần ra được chỗ cô sống ở Fiskargatan. Mặt khác do thâm niên vài năm ở đây, cô đã được vào danh sách chờ một chỗ để xe ở trong gara của tòa nhà tại Lundagatan mà cô thuê của công ty nhà. Cô gọi để hỏi xem hiện cô đang ở đâu trong danh sách thì được bảo là đang ở trên đầu. Và không chỉ thế - đến cuối tháng sẽ có một ô không mất tiền. Ngon. Cô gọi Mimmi nhờ làm ngay một hợp đồng với công ty cho thuê nhà. Hôm sau cô bắt đầu lùng xe.

Cô có tiền để mua bất cứ Rolls-Royce hay Ferrari nếu muốn nhưng cô không hề thích một thứ gì phô trương. Thay vì vậy, cô đến hai nhà đại lý ở Nacka rồi ra đi với một chiếc Honda tự động bốn năm tuổi màu vang chát. Cô bỏ một giờ ra xem mọi chi tiết, kể cả động cơ, trước vẻ giận dữ của người bán. Theo nguyên tắc, cô mặc cả giá ít hơn hai nghìn đôla và trả tiền ngay.

Rồi cô lái đến Lundagatan, gõ cửa nhà Mimmi cho bạn một bộ chìa khóa xe. Chắc quá rồi, Mimmi có thể dùng xe, nếu hỏi trước. Vì cuối tháng chỗ trong gara mới được sử dụng, hai cô đỗ xe ở ngoài đường.

Mimmi sắp đi tới một cuộc hẹn và xem phim với một bạn gái mà Salander chưa nghe nói đến bao giờ. Do Mimmi phấn son dữ dằn và mặc một bộ đáng sợ nom như cái cổ dề chó ở quanh cổ nên Salander cho rằng đây là một ả ô môi của Mimmi, nên khi Mimmi hỏi cô có muốn cùng đi không thì cô cảm ơn. Cô không hám câu chuyện kết thúc ở một bộ ba cùng với một trong những bạn gái chân dài của Mimmi, đám mà chắc chắn khiêu dâm đến mức khôn lường nhưng lại sẽ làm cho cô thấy mình là đồ nghệt. Đằng nào Salander cũng có việc phải làm trong thành phố cho nên họ cùng đi xe điện ngầm đến Hotorger rồi chia tay.

Đi bộ đến cửa hàng điện tử OnOff trên đường Sveavagen, Salander vừa mua bán xong, còn hai phút thì nó đóng cửa. Cô mua một các tút mực màu cho máy in laser rồi bảo họ lấy ra khỏi hộp để cô có thể cho nó vào ba lô.

Ra khỏi cửa hàng, cô đói và khát. Đi bộ đến Stureplan, cô quyết định vào quán Café Hedon, một nơi cô chưa vào và chưa cả nghe nói tới trước đây. Lập tức nhận ra Nils Bjurman đang quay lưng lại, cô bèn vòng sang bên phải lối vào. Cô đứng gần cửa sổ ngắm cảnh ngoài đường, thò cổ ra để có thể quan sát người giám hộ cô đang ở sau một quầy phục vụ.

Trông thấy Bjurman, Salander không thấy vởn lên cảm giác gì ghê gớm trong người, không giận, không ghét, không sợ. Chừng nào liên quan đến cô mà không có hắn thì thế giới sẽ là nơi tốt đẹp hơn nhưng sở dĩ hắn còn sống là chỉ vì cô đinh ninh hắn sống thì có ích cho cô hơn. Cô nhìn quá tới người đàn ông đối diện Bjurman và mắt cô liền mở to khi hắn đứng dậy. Click.

Hắn là một người to lớn lạ thường, ít nhất cao hai mét và vạm vỡ. Vạm vỡ khác thường, rõ ràng thế. Hắn có một bộ mặt nhu nhược, mái tóc vàng cắt ngắn nhưng bao trùm lên hết tất cả, hắn cho ra một ấn tượng rất hùng mạnh.

Salander thấy người đàn ông nhoài về trước bình thản nói gì đó với Bjurman và Bjurman gật. Họ bắt tay và Salander để ý thấy Bjurman rút vội tay về.

Mày là loại nào đây và mày có công chuyện gì với Bjurman?

Salander đi nhanh xuống phố, dừng lại ở mái hiên một quầy bán thuốc lá. Cô đang xem báo dán trên bảng thì người tóc vàng bước ra ngoài quán Café Hedon rồi rẽ trái không nhòm ngó gì xung quanh. Hắn đi quá Salander nửa mét. Cô để cho hắn đi được mười lăm mét mới theo sau.

Đi không lâu. Người đàn ông xuống thẳng ga xe điện ngầm ở Birger Jarlsgatan, mua vé ở cổng. Cô chờ ở trên ke phía xe điện chạy về nam - hướng này đằng nào Salander cũng sẽ đi - rồi lên đoàn xe Norsborg. Hắn xuống xe điện ở Slussen, đổi hướng đến Farsta ở chỗ đèn xanh đèn đỏ rồi lại xuống xe ở Skanstull. Ở đây hắn đi bộ về quán Café Blomberg trên đường Gorgatan.

Salander đứng lại ở bên ngoài. Cô có thể quan sát người đàn ông mà gã khổng lồ tóc vàng đi đến gặp. Click. Ngay lập tức Salander thấy một chuyện gì ác độc đang diễn ra. Người đàn ông quá béo so với tuổi, mặt hẹp

vanh, không thể tin cậy được. Tóc hắn túm lại về sau gáy thành một đuôi ngựa và hắn có một bộ ria màu lông chuột. Hắn mặc jacket bằng vải denim, quần jean đen và bốt đế Cuba. Ở mu tay phải hắn có một hình xăm nhưng Salander không thể mò ra hình vẽ. Hắn đeo dây chuyền vàng ở cổ tay và hút Lucky Strikes. Mắt hắn như bằng thủy tinh, giống mắt một người luôn luôn phê. Salander cũng để ý thấy hắn mặc gilê da ở dưới chiếc jacket. Cô có thể nói hắn là một dân chơi xe máy.

Gã khổng lồ không gọi món gì. Hắn hình như đang cho chỉ thị. Người mặc jacket bằng vải denim chăm chú nghe, không góp chuyện lại. Salander tự nhủ nhớ hôm nào mua cho mình một micro nghe trộm.

Chỉ năm phút sau, gã không lồ rời Café Blomberg. Salander lui lại mấy bước nhưng gã chả nhìn gì về hướng cô. Hắn đi bốn chục mét đến các bậc tam cấp lên Allhelgonagatan, đến đây hắn vào một chiếc Volvo trắng. Salander đã cố đọc được biển số xe trước khi hắn rẽ ở góc phố sau.

Salander quay vội trở lại Blomberg nhưng ở chỗ bàn ấy không còn ai. Cô nhìn ngược xuôi con phố nhưng không thấy người tóc đuôi ngựa. Rồi cô bất chợt thấy hắn qua đường mở cửa nhà hàng McDonalc's.

Cô phải vào trong tìm lại hắn. Hắn ngồi với một người đàn ông khác mặc một chiếc gilê ở bên ngoài jacket. Salander đọc dòng chữ trên gilê: CLBXM SVAVELSJO. Hình logo là một bánh xe máy cách điệu hóa nom giống một chữ thập Celtic với một cái búa rìu.

Cô đứng một lúc ở Gorgatan rồi đi lên mạn bắc. Linh tính bảo rằng cô cần phải cảnh giác cao độ.

Salander dừng lại ở 7-Eleven mua thức ăn dùng cho cả tuần: một bịch cỡ đại pan pizza hiệu Billy, ba xoong cá đông lạnh, ba bánh patê thịt ba chỉ, một kilô táo, hai bánh mì gối, nửa kilô pho mát, sữa, cà phê, một tút Marlboro Nhẹ và báo chiều. Cô đi bộ lên Svartensgatan đến Mosebacke, nhìn quanh rồi đấm vào mã hiệu cửa tòa nhà cô ở. Cô để một bánh patê thịt ba chỉ vào lò vi sóng, uống sữa thẳng từ hộp giấy. Cô bấm chạy máy pha cà phê rồi mở máy tính, click Asphyxia 1.3, vào bản sao ổ cứng của Bjurman. Cô bỏ nửa giờ sau đó vào xem hết các nội dung của máy tính hắn.

Cô tuyệt đối không tìm thấy một thứ gì đáng chú ý. Hình như hắn ít dùng máy tính; cô chỉ thấy một chục thư riêng ngắn ngủi nhận hay gửi đi cho bạn bè. Không thư điện tử nào dính dáng đến cô.

Cô tìm thấy một thư mục mới tạo gồm các ảnh khiêu dâm cho thấy hắn vẫn thú thói bạo dâm làm nhục phụ nữ. Ngặt nghèo mà nói, hắn không vi phạm quy tắc của cô nhưng vẫn cứ là có cái gì đó liên quan đến phụ nữ.

Cô mở thư mục tài liệu nói đến vai trò Bjurman là người giám hộ Salander, đọc kỹ từng báo cáo mỗi tháng của hắn. Chúng ứng chính xác với các bản sao mà hắn gửi cho một trong những địa chỉ hotmail của cô.

Mọi sự bình thường.

Có thể một chệch choạc nho nhỏ... Khi cô kiểm tra đặc tính các tệp Word lưu các báo cáo hàng tháng, cô có thể thấy hắn thường quen viết báo cáo vào mấy ngày đầu của mỗi tháng, hắn bỏ ra chừng bốn tiếng đồng hồ in từng bản báo cáo rồi gửi đúng hạn cho Sở Giám hộ vào ngày mười hai mỗi tháng. Nay là giữa tháng Ba mà hắn chưa bắt tay viết báo cáo tháng Ba. Lười ư? Ra nước ngoài về quá muộn? Bận việc gì đó khác? Định giở mánh nào đó chăng? Salander cau mày.

Cô tắt máy tính, ngồi lên ghế cửa sổ, mở hộp thuốc lá. Cô châm một điếu nhìn ra bóng đêm. Cô đã lỏng tay theo dõi hành tung hắn.

Hắn trơn tuột như lươn.

Cô thật sự khó chịu. Thứ nhất là Blomkvist Nhắng, thứ đến tên Zala rồi bây giờ Nils Bjurman Đồ Sâu bọ Ba láp cùng với một thằng đực rựa đầu bảng về ma túy có liên hệ với một băng nhóm nào đó của dân chơi xe máy trước đây. Trong ít ngày, một vài gợn sóng bất an đã hiện lên cụ thể trong đời sống ngăn nắp mà Salander cố tạo ra cho mình.

2 giờ rưỡi sáng, Salander tra chìa khóa vào cửa trước của tòa cao ốc trên đường Upplandsgatan gần Odenplan, nơi Bjurman sống. Cô dừng lại ngoài cửa nhà hắn, thận trọng mở nắp thùng thư, nhét vào một

chiếc micro cực kỳ thính nhạy cô mua ở cửa hàng Phản gián ở Mayfair tại London. Cô chưa nghe nói đến Ebbe Carlsson nhưng nó là cửa hàng mà ông ta đã mua thiết bị nghe trộm, cái thiết bị từng làm cho Bộ trưởng Tư pháp Thụy Điển phải đột ngột từ hồi chức cuối những năm 80. Salander nhét loa nghe vào tai rồi điều chỉnh âm lượng.

Cô có thể nghe thấy tiếng rù rì âm âm của chiếc tủ lạnh và tiếng tích tắc đanh gọn của ít nhất hai chiếc đồng hồ, một là chiếc treo tường ở phòng khách bên trái cửa ra vào. Cô vặn to âm lượng lên nghe, nín thở. Cô nghe thấy mọi thứ cót két, lục bục ở trong căn nhà nhưng dấu hiệu về có người đang hoạt động thì không. Cô mất một phút mới để ý thấy và nhận ra âm thanh yếu ớt của tiếng thở nặng, đều.

Bjurman đang ngủ.

Cô rút micro ra nhét vào túi trong của chiếc jacket da. Cô mặc jean sẫm màu, giầy thể thao đế kếp. Cô lùa chìa im như không vào lỗ khóa, đẩy cửa ra không một tiếng kẹt. Trước khi mở cửa, cô lấy khẩu súng bắn điện trong túi ra. Cô không mang theo vũ khí nào khác. Cô nghĩ xử lý với Bjurman thì không cần đem theo một thứ gì khác mạnh hơn.

Đóng cửa lại ở đằng sau, cô đi tới hành lang ở bên ngoài phòng ngủ của hắn. Nhìn thấy ánh đèn, cô dừng lại, nhưng từ chỗ cô đứng đã có thể nghe thấy tiếng hắn ngáy. Cô lẻn vào phòng ngủ của hắn. Ngọn đèn đặt trên cửa sổ. Có chuyện gì thế, Bjurman? Có tí ti sợ đêm tối hả?

Cô đứng bên giường hắn, nhìn hắn một lúc. Hắn già đi và có vẻ so súi. Gian phòng sực mùi đàn ông không chú ý vệ sinh.

Cô không cảm thấy một chút thương hại nào. Trong chớp nhoáng, một thoáng thù hận lóe lên trong mắt cô. Thấy một cốc nước ở trên bàn ngủ, cô cúi xuống hít. Whisky.

Một lúc sau, cô rời phòng ngủ. Cô làm một vòng ngắn quanh bếp, không thấy cái gì lạ, tiếp tục đi sang phòng khách và dừng lại ở cửa phòng làm việc của Bjurman. Cô lấy ở trong túi jacket ra một nắm mẩu nhỏ bánh mì khô rồi cẩn thận đặt chúng lên sàn trong chỗ tối. Nếu có ai toan theo cô qua phòng khách thì tiếng bánh mì bị nghiền vỡ sẽ báo động cô.

Cô ngồi vào bàn làm việc của Bjurman, để khẩu súng bắn điện trước mặt. Cô tìm kỹ các ngăn kéo, đọc hết thư từ liên quan đến các tài khoản riêng của Bjurman. Cô nhận thấy hắn trở nên cẩu thả hơn và không thường xuyên cân đối các tài khoản của hắn hơn.

Ngăn kéo cuối cùng của bàn làm việc bị khóa. Salander cau mày. Năm ngoái cô đến, các ngăn kéo đều không khóa. Mắt cô vẫn không tập trung khi cô nhìn xem nội dung các ngăn kéo. Có một camera, một máy ảnh chụp xa, một máy ghi âm đút túi hiệu Olympus, một album ảnh bìa da và một hộp các dây chuyền, nữ trang, một nhẫn vàng đề chữ Tilda và Jacob Bjurman. 23 tháng tư 1951. Salander biết đây là tên bố mẹ hắn và cả hai đều đã chết. Cho rằng đây là một nhẫn cưới, nay làm vật lưu niệm.

Vậy hắn khóa lại những thứ hắn cho là có giá trị.

Cô xem xét cái tủ có cửa cuốn lên xuống ở đằng sau bàn làm việc, lấy ra hai cặp ba dây đựng các báo cáo của hắn về quá trình giám hộ của cô. Cô đọc từng bản một trong mười lăm phút. Salander là một cô gái trẻ vui tính và cần cù. Bốn tháng trước hắn đã viết xem liệu cô đã có đủ lý trí và bản lĩnh đến mức trở thành lý do thảo luận cho cuộc xét duyệt hàng năm sắp tới về việc có còn cần người giám hộ nữa hay thôi. Nó đã được viết thành câu cú lịch sự và dẫn tới nền móng đầu tiên cho việc xóa bỏ cho cô tuyên bố không tự cai quản được bản thân.

Cái cặp ba dây cũng đựng những ghi chép viết tay cho thấy Bjurman đã tiếp xúc với một Ulrika von Liebenstaahl ở Sở Giám hộ, nói tới một cuộc thảo luận chung về tình trạng của Salander. Những chữ "sự cần thiết cho sự đánh giá về bệnh tâm thần" đã được gạch dưới.

Salander bĩu môi, đặt lại các cặp ba dây rồi nhìn quanh.

Cô không tìm thấy được một ghi chép nào. Có vẻ Bjurman làm đúng theo các chỉ thị của cô. Cô cắn môi dưới. Cô vẫn có cảm giác về một cái gì đó không ổn.

Cô đứng lên khỏi ghế, sắp tắt đèn bàn làm việc thì dừng lại. Cô lại lấy các cặp ba dây ra xem kỹ lại một lần nữa. Cô phân vân. Các cặp ba dây phải đựng nhiều hơn thế này. Năm ngoái đã có một bản sơ yếu của Sở Giám hộ về quá trình phát triển của cô từ tuổi thơ ấu. Cái đó nay mất. Tại sao Bjurman lấy các giấy tờ ra khỏi một vụ hiện hành? Cô cau mày. Cô không nghĩ ra được lý do nào thỏa đáng. Trừ phi hắn đang sắp xếp tư liệu có thêm ở một chỗ nào đó. Mắt cô quét một lượt qua các ngăn giá của chiếc tủ cửa cuốn lên xuống và đẩy ngăn kéo dưới cùng của bàn làm việc.

Cô không mang theo cái móc nạy ổ khóa cho nên phải rón rén quay lại phòng ngủ của Bjurman, câu lấy chùm chìa khóa ra khỏi túi áo jacket hắn treo trên cây mắc mũ áo bằng gỗ. Đồ vật trong ngăn kéo này vẫn giống như năm ngoái. Nhưng bộ sưu tập đã có thêm một cái hộp dẹt, hình minh họa in ở ngoài hộp cho thấy là một khẩu súng Colt.45 Magnum.

Cô nghĩ lại cuộc nghiên cứu cô làm về Bjurman hai năm trước Hắn thích bắn và là thành viên một câu lạc bộ bắn súng. Theo danh bạ đăng ký vũ khí công cộng thì hắn có bằng sở hữu một súng Colt.45 Magnum.

Ngần ngừ cô đi tới kết luận rằng chẳng có gì ngạc nhiên trong việc hắn khóa ngăn kéo cuối cùng lại.

Cô không thích tình hình này nhưng trước mắt cô không nghĩ ra được lý do nào để đánh thức Bjurman dậy, dọa cho hắn một trận sợ vãi linh hồn.

Johansson dậy lúc 6 rưỡi sáng. Cô xem tivi sáng với âm lượng thấp ở trong phòng khách và ngửi mùi cà phê mới pha. Cô cũng nghe thấy tiếng phím máy tính iBook của Svensson lách cách. Cô mỉm cười.

Cô chưa từng thấy anh làm việc cho một bài báo căng như thế bao giờ. Millennium là một nước đi hay. Anh thường buồn vì chuyện ngáng chân của giới viết lách nhưng hình như quàng vào với Blomkvist, Berger và những người khác thì đã có một kết quả bổ ích cho anh. Anh thường về nhà rạng rỡ sau khi Blomkvist chỉ ra những thiếu sót hay bẻ gẫy một lập luận nào đó của anh. Rồi anh làm việc hăng lên gấp đôi.

Cô nghĩ thầm liệu có nên bắt anh ngừng tập trung suy nghĩ lúc này không. Kinh nguyệt của cô đã chậm ba tuần. Cô chưa khám thai. Có lẽ là lúc rồi đấy.

Cô sắp ba mươi tuổi. Chưa đầy một tháng nữa cô bảo vệ luận án. Tiến sĩ Johansson. Cô lại mỉm cười và quyết định mình chưa có chắc thì chưa nói gì với Svensson. Có lẽ cô sẽ chờ cho đến khi nào anh xong quyển sách và sau bảo vệ cô mở một buổi liên hoan.

Lơ mơ ngủ chừng hơn mười phút rồi cô đứng dậy đi vào phòng khách, người quấn trong một mảnh khăn.

- Blomkvist lại làm một chuyện giỏi.

- Anh ấy có ý nghĩa gì với anh? Phục vụ anh tốt. Mến anh, đúng không?

Svensson ngả người vào chiếc sofa trong phòng khách và bắt gặp mắt cô. Một lúc sau anh gật đầu.

- Millennium là một nơi làm việc nhất đấy. Anh đã nói với Mikael ở Kvarnen trước lúc em đến đón anh đêm qua. Anh ấy hỏi anh sẽ làm gì sau khi xong quyển sách này.

- Ái chà. Anh bảo sao?

- Bảo là anh không biết. Là một người viết tự do trong rất nhiều năm nay anh cứ bám quanh bám quẩn. Anh vui với một việc gì đó bền chắc hơn.

- Millennium.

Anh gật.

- Mikael đã thăm dò và muốn biết liệu anh có hứng thú với một công việc bán thời gian không. Giống như hợp đồng hiện nay của Henry Cortez và Lottie Karem. Anh sẽ có một bàn làm việc và một món tiền ứng trước ở Millennium và có thể nhận được sự ủng hộ ở bên cạnh.

- Anh có thích làm thế không?

- Nếu họ đi đến mời cụ thể, anh sẽ nói đồng ý.

- Nhưng chưa đến 7 giờ và hôm nay là thứ Bảy.

- Anh biết, anh vừa nghĩ là sẽ trau chuốt cho chỗ này chỗ kia một ít.

- Em nghĩ anh nên về giường mà trau chuốt cho một cái khác.

Vén một góc mảnh khăn lên, cô cười với anh. Anh chuyển máy tính sang chế độ nghỉ.

Ít ngày sau Salander bỏ nhiều thì giờ ra tìm tòi trong máy tính PowerBook. Cô tìm tòi rộng sang nhiều hướng nhưng vẫn không cầm chắc mình đang lùng kiếm cái gì. Từ sự việc Salander suy luận ra được một số cái đơn giản. Từ Lưu trữ Hồ sơ Media Archive, cô ghép nên lịch sử của Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo. Câu lạc bộ IU xuất hiện trong các bài báo với cái tên Những người cưỡi xe máy Talje Hog. Cảnh sát đã đột nhập trụ sở câu lạc bộ lúc ấy đóng ở một trường học bỏ không bên ngoài Sodertalje, do hàng xóm báo cáo nghe thấy tiếng súng nổ. Đưa đến một lực lượng đông lạ lùng, cảnh sát đã phá một cuộc liên hoan lũ lõa bia mà cuối cùng thoái hóa thành một trận thi bắn súng AK-4, những súng này té ra là súng ăn cắp của trung đoàn 120 ở Vasterbotten bị giải thể đầu những năm 80.

Theo một tờ báo chiều, Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo có dăm bảy thành viên và một tá kẻ bấu sấu kiếm chác. Tất cả các thành viên chính thức đều bị tù. Hai người nổi bật. Trưởng câu lạc bộ là Carl - Magnus (hay "Magge") Lundin, người được tờ Aftonbladet đưa ảnh khi cảnh sát đột nhập nơi này năm 2001. Hắn bị kết án năm vụ ăn cắp, nhận đồ ăn cắp và vi phạm ma túy cuối những năm 80, đầu những năm 90. Một trong những bản nghị án - cho một vụ hình sự liên quan đến xâm phạm thân thể nghiêm trọng - đưa hắn đi mười tám tháng. Năm 1995 hắn được tha và ngay sau đó trở thành chủ tịch của Hội Những người cưỡi xe máy Talje Hog, nay là Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo.

Theo cảnh sát chống băng nhóm, số hai của câu lạc bộ là Sonny Nieminen, năm nay ba mươi bảy tuổi, tên này bị kết án không dưới hai mươi ba lần. Hắn bắt đầu sự nghiệp tội ác ở tuổi mười sáu, lúc ấy hắn đã chịu chế độ thử thách và vào trại cải tạo vì đánh người, hành hung và ăn cắp. Trong mười năm sau, hắn bị kết án về năm vụ ăn cắp, một vụ ăn cắp có tình tiết nặng, hai vụ đe dọa phi pháp, hai vụ vi phạm ma túy, trấn lột tiền của, công kích một viên chức dân sự, hai lần buộc tội sở hữu phi pháp vũ khí, một tố cáo dùng vũ khí gây án, lái xe khi say rượu và sáu lần bị buộc tội đánh người chung chung. Hắn đã bị tuyên án theo một thang bậc Salander khó lòng hiểu nổi: thử thách cải tạo, phạt tiền, liên tiếp bị giữ trong tù từ ba mươi đến sáu mươi ngày, cho tới 1989 khi hắn bị đưa đi mười tháng vì tội hành hung gây tổn hại nghiêm trọng và đột nhập ăn trộm. Vài tháng sau ra tù, hắn giữ sạch sẽ được cho tới tháng Mười 1990. Rồi hắn tham gia vụ đánh nhau trong một quán bar tại Sodertalje và kết thúc với một lời buộc tội giết người và một tuyên án sáu năm tù. 1995 hắn ra tù.

Năm 1996 hắn bị bắt vì là đồng bọn trong một vụ cướp có vũ khí. Hắn đã khai ra ba trong bốn tên cướp có vũ khí. Hắn bị tuyên án bốn năm tù và được tha năm 1999. Theo một bài báo từ 2001 mà Nieminen không bị nêu tên ra - nhưng qua những chi tiết trong bài báo về kẻ nghi can người ta dễ nhận ra là hắn - hắn xem ra đã góp phần vào vụ giết một thành viên của một băng nhóm đối địch.

Salander tải các ảnh căn cước của Nieminen và Lundin xuống. Nieminen có bộ mặt ăn ảnh, mái tóc quăn sẫm màu và đôi mắt nguy hiểm. Lundin trông hệt một thằng ngu đặc và rõ ràng hắn là người đã gặp gã khổng lồ ở quán Café Blomberg. Nieminen là người chờ ở McDonalc's.

Qua danh bạ đăng ký xe quốc gia, cô mò ra chiếc Volvo trắng là của hãng cho thuê xe Auto - Expert ở Eskilstuna. Cô bấm số gọi họ rồi nói với một Refik Alba nào đó:

- Tôi là Gunilla Hansson. Hôm qua con chó của tôi bị một người lái xe cán chết rồi bỏ đi. Kẻ tầm bậy ấy lái một xe của hãng ông - tôi có thể nói số xe. Một Volvo trắng. - Cô cho số xe.

- Tôi rất lấy làm tiếc.

- Tôi sợ như thế chưa đủ đâu. Tôi muốn tên người lái để tôi có thể kiện.

- Cô đã báo cảnh sát việc này chưa?

- Không, tôi muốn giải quyết trực tiếp.

- Tôi xin lỗi nhưng tôi không thể cho tên khách hàng của chúng tôi trừ phi đã có biên bản của cảnh sát.

Giọng của Salander tối sầm lại. Cô hỏi nay bắt cô báo cáo khách của công ty với cảnh sát hay giải quyết câu chuyện đơn giản hơn thì đằng nào hay. Refik Alba xin lỗi một lần nữa nhưng nhắc lại là ông ta không có quyền phá vỡ quy định của công ty.

Cái tên Zala lại là một tắc tị khác. Với hai tảng to tướng pan pizza hiệu Billy, Salander tiêu tốn phần lớn ngày hôm ấy bên máy tính với một chai Coca Cola lít rưỡi làm bạn.

Cô tìm thấy cả trăm Zala - từ một lực sĩ Ý đến một nhà soạn nhạc Argentina. Nhưng cô không tìm ra người mà cô cần. Cô thử tìm Zalachenko nhưng cũng lại tắc tị. Thất vọng, cô lăn kềnh ra giường ngủ thẳng một mạch mười hai tiếng. Cô tỉnh dậy thì đã 11 giờ sáng. Cô đặt một ít cà phê rồi chạy vào bồn tắm. Cô rót bột tạo bọt vào bồn rồi mang cà phê cùng sandwich vào bồn tắm. Cô mong có Mimmi ở bên lúc này nhưng cô vẫn chưa bảo bạn biết chỗ ở của mình.

Trưa cô ra khỏi bồn tắm, lau khô người, mặc áo khoác trong nhà vào. Cô lại mở máy tính.

Các tên Dag Svensson và Mia Johansson mang lại được những kết quả tốt hơn. Qua công cụ tìm kiếm của Google, cô có thể mau chóng gộp lại một bản tóm lược ngắn về các việc họ đã làm trong những năm gần đây. Cô tải xuống các bản sao vài bài báo của Svensson và tìm thấy một loạt ảnh chụp của anh. Không ngạc nhiên lắm khi nhận ra anh là người cô thấy ngồi với Blomkvist ở Kavarna. Cái tên đã được cho một bộ mặt và ngược lại, một bộ mặt đã có tên.

Cô tìm thấy vài bài viết về Mia Johansson hay do Johansson viết. Lần đầu tiên Mia được thông tin đại chúng chú ý đến là do một tường trình của cô về thái độ phân biệt trong đối xử với đàn ông và phụ nữ nằm ở trong tay pháp luật. Đã có một số lượng xã luận và bài báo trong mục thư bạn đọc của các tổ chức phụ nữ. Bản thân Johansson cũng đã viết thêm vài bài báo. Salander đọc chăm chú. Một số nhà hoạt động phụ nữ thấy các kết luận của Johansson có ý nghĩa, một số lại phê bình cô "cho các ảo tưởng tư sản lan tràn đi".

2 giờ chiều, cô vào Asphyxia 1.3 nhưng thay vì MikBlom/laptop, cô chọn MikBlom/cơ quan, máy tính của Blomkvist ở Millennium. Bằng kinh nghiệm cô biết máy tính cơ quan của anh khó chứa đựng một cái gì thú vị. Ngoài việc thỉnh thoảng anh dùng nó để lướt Net, anh gần như chuyên làm việc trên iBook. Nhưng anh có quyền của người quản trị đối với tất cả cơ quan Millennium. Cô mau chóng tìm thấy điều cô tìm; mật khẩu vào mạng lưới nội bộ của Millennium.

Để vào các máy tính khác ở Millennium, ổ cứng bản sao trên máy chủ tại Hà Lan là không đủ. Máy gốc của MikBlom/cơ quan phải mở và kết nối với mạng máy tính nội bộ. Cô gặp may. Có vẻ Blomkvist đang làm việc và có hiện ra màn hình nền. Cô chờ mười phút nhưng không thấy một dấu hiệu hoạt động nào, cô đồ chừng là khi vào văn phòng anh đã mở máy và lướt Net rồi để nó tiếp tục chạy trong khi anh làm việc gì khác hay dùng máy tính mang theo người của anh.

Việc dò xem này đã được làm cẩn thận. Giờ tiếp sau đó Salander thận trọng "chui" từ máy tính này sang máy tính khác và tải xuống thư điện tử của Berger, Malm, và một nhân viên mà tên nghe lạ với cô, Malin Eriksson. Cuối cùng cô xác định được màn hình nền của Svensson. Theo như thông tin hệ thống thì nó là một Macintosh PowerPC cũ với một ổ cứng chỉ có 750 MB, cho nên nó phải là một bộ phận thừa, chắc là chỉ được những người viết tự do thi thoảng dùng đến trong việc xử lý văn bản. Nó được gắn với một mạng lưới máy tính, có nghĩa là Svensson ngay lúc này đang ở trong các phòng biên tập của Millennium. Cô tải email của anh xuống rồi tìm ổ cứng của anh. Cô mò thấy một thư mục mang cái tên ngắn ngủn nhưng ngọt ngào .

Hắn dớ được tới đúng 203.000 curon tiền mặt, một món tiền lớn không ngờ cho ba kilô methamphetamine mà hắn giao cho Lundin cuối tháng Giêng. Đó là một món lợi gọn ghẽ cho vài giờ làm một việc thừa hành - nhận meth của người đưa thư cất giữ một thời gian, giao cho Lundin rồi lĩnh 50 phần trăm tiền lời. Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo có thể nhận được món tiền này hàng tháng và băng nhóm của Lundin chỉ là một trong ba khâu

thao tác như thế - hai khâu kia là ở quanh quẩn Goteborg và Malmo. Các băng nhóm cùng nhau mang lại cho hắn mỗi tháng gần nửa triệu curon tiền lời.

Vậy mà tâm trạng hắn lại đang tồi tệ đến nỗi hắn cho xe vào vệ đường và tắt máy. Ba mươi giờ qua hắn không ngủ, cảm thấy người lơ ma lơ mơ. Hắn ra khỏi xe duỗi chân và đái. Đêm lạnh và sao sáng. Hắn không còn xa Jarna.

Về bản chất, cơn xung đột hắn hiện đang trải qua nó gần như có tính ý thức hệ. Việc cung cấp tiềm năng methamphetamine là vô hạn trong bán kính bốn trăm cây số kể từ Stockholm. Yêu cầu thì không thể chối cãi được là lớn rồi. Phần còn lại là chuyện hậu cần - chở sản phẩm từ điểm A đến điểm B như thế nào hay để cho chính xác hơn, từ một xưởng dưới hầm ở Tallinn đến Cảng Tự do ở Stockholm như thế nào.

Đây là một vấn đề thường trở lại - bảo đảm làm sao cho việc chuyên chở từ Estonia đến Thụy Điển được đều đặn? Thật ra đây là vấn đề chủ yếu nhưng mối liên lạc thì lại yếu do mấy năm sau hắn luôn chỉ làm lụng tùy hứng. Và mới đây mọi sự bát nháo cũng nhiều ra. Hắn tự hào về khả năng tổ chức của hắn. Hắn đã dựng lên một mạng lưới chạy trơn như bôi dầu và được vun xới bằng các suất cà rốt và gậy tương đương nhau. Hắn là người làm cái công việc đòi hỏi phải đi tới đi lui, gắn kết các đối tác, thương lượng các vụ làm ăn và đảm bảo cho việc cung cấp đến đúng địa chỉ.

Cà rốt là lợi ích cấp cho các đầu mối phụ như Lundin - một món lợi vững chắc và tương đối không bị rủi ro. Hệ thống thì tốt. Lundin không phải động đến một ngón tay mà vẫn nhận được hàng - không phải có các chuyến đi bán căng thẳng hay giải quyết việc với những người có thể là một đứa nào đó ở đội chống ma túy hay ở mafia Nga. Lundin biết gã khổng lồ sẽ giao hàng rồi nhận 50 phần trăm của gã.

Cái gậy là để cho khi nào các trò rắc rối nổi lên. Một đứa bán lẻ trên đường mồm mép ba hoa, kẻ tìm ra quá nhiều điều về dây chuyền cung cấp đã suýt gây lụy cho Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo. Hắn đã buộc phải dính tay vào trừng phạt kẻ đó.

Hắn xử lý tốt chuyện trừng phạt.

Nhưng tác chiến đang trở nên quá phiền toái để cho hắn phải giám sát đến.

Hắn châm một điều thuốc, duỗi chân lên một cái cổng ở trong cánh đồng.

Methamphetamine là một nguồn thu nhập kín đáo và dễ quản lý - lời to, rủi nhỏ. Vũ khí là dễ bị rủi ro và mưu tính đến cả chuyện rủi ro thì đơn giản không phải là làm ăn tốt.

Thi thoảng làm gián điệp công nghiệp hay đưa lậu linh kiện điện tử sang đông Âu - tuy mấy năm gần đây thị trường đã bị rơi rụng - những việc ấy thì còn bào chữa được.

Mặt khác, điếm ở các nước vùng Baltic là một đầu tư hoàn toàn không được hài lòng. Kinh doanh này là thứ tiền lẻ còm, nó có khả năng xới lên bất cứ lúc nào những bài báo, những bài diễn văn nhạt nhẽo lê thê trên báo đài và ở cả các cuộc thảo luận bên trong cái thực thể chính trị kỳ quái người ta gọi là Quốc hội Thụy Điển. Cái dấu dương cho chuyện điếm là ai ai cũng thích điếm - công tố viên, thẩm phán, cảnh sát, thậm chí thỉnh thoảng cả đại biểu quốc hội. Không ai sẽ đi đào sâu nhiều vào đây để đánh sập cái nghề này xuống đâu.

Ngay một cô điếm chết cũng không tất yếu gây nên những cuộc cãi vã chính trị om sòm. Nếu trong vòng vài giờ cảnh sát bắt được một nghi phạm vẫn còn vết máu trên quần áo thì sẽ có xét xử tiếp theo và kẻ giết người sẽ ngồi tù mấy năm hoặc ngồi trong một trại giáo dưỡng mù mờ nào đó. Nhưng theo kinh nghiệm của hắn, nếu trong vòng bốn mươi tám tiếng mà không mò ra nghi phạm thì cảnh sát sẽ đủ mau lẹ tìm ra ngay những món quan trọng hơn thế để điều tra.

Nhưng hắn không thích buôn bán băng gái điếm. Hắn không thích tí nào hết bọn gái điếm, không thích những bộ mặt phấn son dầy cộp, tiếng rên hú và tiếng cười say xỉn rượu của họ. Họ không sạch. Và luôn có nguy cơ là một đứa sẽ nảy ra ý rằng ả có thể tìm được nơi trú thân hay sẽ bắt đầu ba hoa chích chòe với cảnh sát hay nhà báo. Lúc ấy hắn sẽ phải tự tay nắm lấy sự tình và ban phát trừng phạt. Và nếu việc tiết lộ ra mà lại đủ ầm ĩ thì công tố viên, cảnh sát sẽ bị buộc phải hành động - nếu không Quốc hội sẽ thực sự tỉnh dậy và chú ý. Nghề điếm nó cuốn hút.

Atho và Harry Ranta là điển hình: hai đứa ăn bám vô dụng đã tìm ra được quá nhiều mánh về nghề này. Trước hết hắn muốn quấn xích quanh người hai đứa rồi dìm xuống cảng. Thay vì vậy, hắn lại cho hai đứa lên phà đi Estonia rồi kiên nhẫn chờ cho tới khi phà nhổ neo. Chuyến đi nghỉ của hai đứa là kết quả của một tên phóng viên chết giấp thọc mũi vào công việc của chúng và hắn đã quyết định tốt nhất là cho hai đứa té biệt.

Hắn thở dài.

Trên hết hắn không thú những trò làm thêm như với cô gái Salander kia. Với riêng bản thân hắn thì rõ ràng cô gái chả có gì đáng phải quan tâm. Cô không là một thứ lợi lộc nào hết. Hắn không thích Bjurman, hắn không thể tưởng tượng ra tại sao chúng lại quyết định làm cái việc mà Bjurman yêu cầu chúng làm. Nhưng nay quả bóng đã lăn. Chỉ thị đã cho ra, bản hợp đồng đã được tặng cho một thằng làm việc tự do ở Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo và cả cái tình huống này hắn cũng không thích một chút nào.

Hắn nhìn qua cánh đồng tối, ném đầu mẩu thuốc lá vào lớp sỏi cạnh cổng. Hắn nghĩ qua khóe mắt hắn thấy có động đậy và hắn lạnh cứng người lại. Hắn chăm chú nhìn. Không có ánh sáng trừ một mảnh trăng lưỡi liềm nhợt nhạt và các ngôi sao, nhưng hắn vẫn có thể cho hắn thấy lại hình thù một người đen ngòm đang bò đến phía hắn, cách chừng ba chục mét. Người ấy tiến đến, thỉnh thoảng dừng lại chút ít.

Hắn thấy mồ hôi lạnh toát ra ở chân mày. Hắn ghét cái vật ở trong cánh đồng kia. Hắn đứng một lúc như tê liệt, nhìn chằm chằm như bị hút vào cái vật vẫn đang không ngừng tiến đến. Khi nó đến gần đủ cho hắn nhìn thấy mắt nó loe lóe trong bóng đêm, hắn quay ngoắt lại chạy đến xe hơi. Hắn giật toang cửa. Hắn càng thấy hoảng loạn hơn cho tới khi hắn khởi động được máy và bật đèn đầu xe. Vật kia đã ra ngoài đường đứng và cuối cùng lúc này trong chùm ánh sáng đèn, hắn mới nhận rõ ra được hình nét của nó. Hắn thấy nó giống như một con cá đuối đang trượt trôi đi. Nó có một cái ngòi giống như bọ cạp.

Thế giới không có vật này. Nó là ma quái của thế giới ngầm dưới đất.

Hắn vào số xe và rít bánh phóng đi. Khi qua con vật kia hắn thấy nó mổ nhưng không trúng. Hắn không dừng lại, suốt mấy dặm cứ lẩy bẩy run hoài.

Salander bỏ cả đêm xem hết nghiên cứu mà Svensson và Millennium đã thu thập được về buôn bán tính dục. Dần dần cô đã có một cái nhìn chung hay hay, ngay dù nó có dựa trên các mảng vụn khó hiểu mà cô đã lắp lại với nhau từ những tư liệu đa dạng.

Berger gửi một thư điện cho Blomkvist hỏi việc đối chất ra sao; anh đáp lại cụt lủn rằng họ không thể lần theo người đàn ông này từ Cheka cho đến mặt đất. Salander hiểu như thế có nghĩa là một trong những kẻ sắp bị ra tòa nhận tội đã làm việc ở Sapo, Cảnh sát An ninh. Eriksson gửi cho Blomkvist và Berger tóm tắt về một nhiệm vụ điều tra phụ giao cho Svensson. Blomkvist và Berger đáp lại có kèm cả bình luận và gợi ý. Blomkvist và Svensson nên ngày ngày trao đổi email cho nhau vài lần. Svensson tả lại một đối chất anh đã làm với một nhà báo, Per - Ake Sandstrom.

Từ email của Svensson cô thấy anh đang liên hệ với một người có tên là Gulbrandsen ở một địa chỉ Yahoo. Phải một lúc cô mới nhận ra Gulrandsen là một viên cảnh sát và thư trao đổi giữa hai người là không có sao lưu, dùng một địa chỉ thư điện tử cá nhân thay vì địa chỉ cảnh sát của Gulbrandsen. Vậy thì Gulbrandsen là một nguồn cấp tin.

Thư mục có tên ngắn đến phát thất vọng, chỉ ba tư liệu Word. Cái dài nhất, chỉ 128 KB được gọi là [Irina P.], cho ra một phác thảo cuộc đời một cô điếm, tiếp theo có một bản tóm lược của Svensson về bản báo cáo giải phẫu, vài nét tả sơ sài của anh về các vết thương kinh khủng của cô gái.

Cô nhận ra một câu trong bài viết là trích dẫn nguyên văn bản luận án của Johansson. Trong luận án, cô gái được gọi là Tamara nhưng Irina và Tamara chắc là một người nên cô đọc rất thú vị phần phỏng vấn trong bản luận án.

Tư liệu thứ hai [Sandstrom] gồm bản tóm lược Svensson đã gửi cho Blomkvist, cho thấy rằng tay nhà báo này là một trong mấy đứa chăn dắt gái từng lạm dụng một cô gái người vùng Baltic và hắn cũng chạy các việc vặt cho mafia tính dục rồi được trả công bằng ma túy hay gái. Ngoài viết cho hộp thư bạn đọc của công ty, Sandstrom còn viết với tư cách tự do cho một nhật báo những bài báo bất bình lên án nghề buôn bán tính

dục. Một trong các tiết lộ của hắn là nhà kinh doanh Thụy Điển không bị nêu tên đã đến một nhà thổ ở Tailinn. Zala không được nhắc đến trong cả hai tư liệu, nhưng Salander cho rằng do cả hai tư liệu đều ở trong một thư mục vậy thì chắc phải có một quan hệ. Nhưng tư liệu cuối cùng lại có tên . Nó ngắn và chỉ là ghi chép.

Theo Svensson, từ giữa những năm 90, cái tên Zala đã xuất hiện trong chín vụ liên quan đến ma túy, vũ khí hay bán dâm. Không ai biết Zala là ai nhưng các nguồn tin đã chỉ ra mỗi phía một phách rằng hắn là một người Serbia, một người Ba Lan hay có lẽ một người Czech. Tất cả các thông tin đều là nghe sang tai.

Svensson đã thảo luận triệt để với nguồn G (Gulbrandsen) và gợi ý rằng Zala có thể đã phụ trách việc giết Irina P. Không thấy nói G nghĩ thế nào về lý luận này nhưng có một ghi chép hàm ý rằng một năm trước Zala đã được đưa vào chương trình nghị sự tại một cuộc M họp "với nhóm điều tra đặc biệt về tội phạm có tổ chức". Cái tên này nổi lên nhiều lần quá đến nỗi cảnh sát đã bắt đầu đặt câu hỏi, cố xác lập xem liệu Zala có thật hay không và liệu có còn sống hay không.

Theo như Svensson phát hiện thì cái tên Zala xuất hiện lần đầu tiên là dính líu đến một vụ trấn lột một chiếc xe tải nhỏ của bảo hiểm ở Orkelljunga năm 1966. Các tên cướp đã lấy đi hơn 3,3 triệu curon nhưng chúng tổ chức cuộc trốn chạy vụng về cho nên chỉ hai mươi tư giờ sau cảnh sát đã có thể nhận diện được bọn chúng và bắt các thành viên của băng cướp. Ngày hôm sau lại một vụ bắt nữa. Đó là Nieminen, một thành viên của Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo, tên này có vai trò cung cấp vũ khí cho vụ trấn lột.

Một tuần sau vụ chặn cướp xe năm 1996, ba người nữa đã bị bắt. Nhóm này vậy là gồm có tám người, bảy đứa trong bọn không chịu nói chuyện với cảnh sát. Đứa thứ tám, một cậu con trai mười chín tuổi tên là Birger Nordman trong khi hỏi cung đã quy phục và thú thật mọi sự mà hắn biết. Vụ xét xử đám này tại tòa đã là một thắng lợi chớp nhoáng của công tố viên. Một hậu quả là (nguồn tin cảnh sát của Svensson nghi) hai năm sau người ta đã tìm thấy Nordman bị vùi trong một giếng mỏ tại Varmland sau khi chạy trốn khỏi nhà tù trong thời gian nghỉ phép tạm.

Theo như G. thì cảnh sát tin rằng Nieminen là chất xúc tác ở đằng sau toàn bộ băng nhóm. Cảnh sát cũng tin rằng Nordman đã bị Nieminen giết theo hợp đồng, tên này được coi là nguy hiểm và tàn nhẫn, nhưng không có chứng cứ. Lúc ở tù hắn có vẻ đã có bàn bạc với Tình huynh đệ Aryan [1], một tổ chức Quốc xã [2] để rồi quay ra cũng gắn kết với Tình huynh đệ Wolfpack và với các câu lạc bộ ở rải rác trên thế giới vốn từng ủng hộ Các Thánh thần Địa ngục, cũng như với các tổ chức Quốc xã bạo lực ngu ngốc khác chẳng hạn Phong trào Kháng chiến Thụy Điển.

Nhưng điều làm cho Salander thấy thú vị lại là một cái gì hoàn toàn khác. Nordman nhận với cảnh sát rằng các vũ khí dùng trong vụ trấn lột là đến từ chỗ Nieminen, còn hắn thì lại lấy từ một người Serb mà Nordman không biết nhưng gọi là "Sala".

Svensson đã coi hắn là một nhân vật vô danh trên sân khấu tội phạm và thừa nhận rằng Zala là một bí danh. Nhưng anh cảnh cáo rằng chúng có thể giải quyết chuyện này với một tên tội phạm đặc biệt xảo quyệt hoạt động dưới một bí danh.

Phần sau cùng gồm có thông tin của Sandstrom về Zala, như nói ở trên. Sandstrom đã một lần nói qua điện thoại với một người dùng cái tên Zala này. Các ghi chép không cho biết họ nói chuyện gì.

Vào quãng 4 giờ sáng, Salander đóng máy tính, ngồi lên ghế cửa sổ nhìn ra Saltsjon. Cô ngồi lặng lẽ trong hai tiếng, hút hết điếu thuốc này sang điếu khác, suy nghĩ. Cô phải đưa ra một số quyết định chiến lược - và cô phải đánh giá về rủi ro.

Cô phải tìm Zala thanh toán một lần và vĩnh viễn các món nợ giữa đôi bên.

Tối thứ Bảy tuần trước lễ Phục sinh, Blomkvist thăm một bạn gái xưa trên đường Slipgatan lân cận với Hornstull. Anh đã một lần nhận lời mời đến một liên hoan. Nay chị đã có chồng và vẫn quan tâm đến Blomkvist chẳng khác gì một người bạn nhưng chị làm ở báo đài và vừa hoàn thành một quyển sách chị từng ấp ủ trong mười năm, quyển sách bàn đến một cái gì đó lạ lùng như bộ mặt của phụ nữ trong thông tin đại chúng. Blomkvist đã cung cấp tư liệu cho quyển sách, do đó anh được mời.

Vai trò của anh là nghiên cứu một vấn đề. Anh đã chọn xem xét các chính sách về cơ hội bình đẳng mà hãng tin TT, báo Dagens Nyheter, tiết mục Rapport và một số báo đài khác đã huênh hoang quảng cáo. Rồi anh

kiểm tra xem trong ban điều hành của mỗi công ty có bao nhiêu đàn ông và phụ nữ, cao hơn trình độ trợ lý tòa soạn. Kết quả là đáng bối rối: giám đốc - đàn ông; chủ tịch tòa soạn - đàn ông; tổng biên tập - đàn ông; ủy viên biên tập đối ngoại - đàn ông; ủy viên biên tập quản trị - đàn ông... và v.v... cho đến cuối cùng thì người phụ nữ đầu tiên đã đến.

Buổi liên hoan được tổ chức ở nhà tác giả và khách dự phần lớn là những người đã giúp chị về quyển sách.

Đó là một buổi tối tao nhã với thức ăn ngon và chuyện trò thoải mái. Blomkvist đã biết điều có ý về sớm nhưng nhiều khách mời là chỗ quen biết lâu ngày mà anh ít gặp. Ngoài ra không ai nói quá nhiều đến vụ Wennerstrom. Buổi liên hoan tiếp tục cho tới 2 giờ sáng ngày Chủ nhật.

Blomkvist trông thấy chiếc xe buýt đêm chạy qua nhưng anh không kịp giữ cho nó dừng lại, mà khí trời thì êm dịu, cho nên anh quyết định đi bộ về nhà thay vì chờ chiếc sau. Anh theo đường Hogalidsgatan đến nhà thờ rồi quẹo lên Lundagatan và ký ức xưa lập tức thức dậy.

Blomkvist đã giữ lời hứa anh đưa ra hồi tháng Chạp để thôi đến thăm Lundagatan với hy vọng hão huyền rằng Salander sẽ xuất hiện. Đêm nay anh dừng lại ở hè phố đối diện với tòa cao ốc của cô. Anh muốn bấm chuông cửa nhưng anh biết có vẻ cô không thích gặp anh một mình vào lúc này trong đêm khuya khoắt mà lại không báo trước.

Anh nhún vai đi tiếp tới Zinkensdamm. Chưa đi được năm chục mét thì nghe thấy có tiếng cửa mở, anh quay lại và thế là tim anh hẫng ngay một nhịp. Không thể nào lầm được cái thân người xương xẩu kia. Salander vừa bước khỏi cửa ra phố và đi ngược lại với anh. Cô dừng lại ở một chiếc xe hơi đỗ.

Blomkvist há miệng toan gọi thì tiếng anh nghẹn lại ở cổ họng. Anh trông thấy một người đàn ông đi ra khỏi một xe hơi khác đỗ dọc đường vòng đầu phố. Hắn rảo chân đi theo Salander. Blomkvist có thể thấy hắn cao lớn và tóc túm đuôi ngựa.

Salander nghe thấy tiếng động và thoáng nhìn thấy đằng sau mình một cử động đúng vào lúc cô tra chìa vào cửa chiếc Honda. Hắn sáp chéo góc đến sau lưng cô và cô quay ngoắt lại hai tích tắc trước khi hắn với được tới cô. Cô nhận diện ngay lập tức hắn là Carl - Magnus Lundin ở Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo, đứa mấy ngày trước đã gặp gã khổng lồ ở quán Café Blomberg.

Cô đánh giá hắn là hung hãn và cân nặng hơn 120 kilô. Dùng chùm chìa khóa như một quả đấm sắt và nhanh như một con thằn lằn, cô rạch một vết thương sâu vào má hắn, từ chân mũi đến mang tai. Như Salander, hắn đấm vào không khí rồi nom vẻ như chìm vào dưới đất.

Blomkvist thấy Salander vung quả đấm ra. Đánh kẻ tấn công xong, cô ngã xuống đất rồi lăn vào dưới gầm xe.

Mấy giây sau, Salander đã đứng lên ở phía bên kia xe, sẵn sàng chiến đấu hay chuồn. Nhìn thấy ánh mắt kẻ địch dưới chiếc mũ ôm sát sọ, cô quyết định chọn cách thứ hai. Máu chảy ra ở má hắn. Hắn chưa kịp cố tập trung chú ý vào cô, cô đã băng qua Lundagatan, chạy đến Nhà thờ Hogalid.

Blomkvist đứng như trời trồng, mồm há hốc khi kẻ tiến công thình lình nhào đến sau lưng Salander. Hắn trông như cỗ xe tăng đuổi một xe hơi đồ chơi.

Salander ba bậc một leo cầu thang lên Lundagatan thượng. Lên đỉnh cầu thang cô liếc qua vai thấy kẻ đuổi mình đang lên bậc thứ nhất. Hắn nhanh. Cô để ý thấy một đống ván và cát mà chính quyền địa phương đào lên bên đường.

Gần như sắp leo hết cầu thang thì Lundin lại trông thấy Salander. Hắn đủ thì giờ nhận thấy cô ném một cái gì nhưng hắn không kịp phản ứng lại với một viên đá sắc cạnh đập vào thái dương hắn. Viên đá được ném rất mạnh, nó xé toạc ra một vết thương nữa trên mặt hắn. Hắn cảm thấy được hắn đang hụt chân rồi thế gian đảo tít khi hắn ngã ngửa ra trên các bậc thang. Hắn cố giảm bớt đà ngã bằng cách nắm lấy lan can nhưng hắn đã lỡ mất vài ba giây.

Blomkvist hết tê liệt khi người đàn ông biến đi ở trên đỉnh cầu thang. Anh bắt đầu la hét để xua hắn cút đi.

Salander đã đến giữa sân nhà thờ thì nghe thấy tiếng Blomkvist. Cái quỷ gì thế nhỉ? Cô đổi hướng, nhìn qua

lan can trên sân trời. Cô thấy Blomkvist ở dưới cô ba mét. Thoáng do dự rất nhanh rồi cô lại vọt.

Cùng lúc chạy đến cầu thang Blomkvist để ý thấy một xe Dodge bắt đầu chạy qua cửa trước nhà Salander, đằng sau chiếc xe cô định lên lúc nãy. Chiếc xe vút ra khỏi chỗ lượn, đi qua Blomkvist, chạy phía Zinkensdamm. Anh nhác thấy một bộ mặt khi chiếc xe đi qua. Tối quá không đọc được biển số xe.

Blomkvist bắt kịp kẻ đuổi theo Salander ở đỉnh cầu thang. Hắn dừng lại, đứng bất động nhìn quanh.

Blomkvist vừa đến tới chỗ hắn thì hắn quay lại cho anh một cú đấm ngược tay vào giữa mặt. Blomkvist hoàn toàn không đề phòng. Anh lăn long lóc, lộn đầu xuống cầu thang.

Nghe thấy tiếng kêu u ú nghèn nghẹn của Blomkvist, Salander gần như sắp đứng lại. Xảy ra chuyện gì thế này? Nhưng quay lại cô thấy Lundin chỉ cách cô có ba chục mét. Hắn nhanh hơn. Cứt, hắn sắp tóm được mình.

Cô rẽ trái chạy lên vài bậc thang đến sân trời ở giữa hai cao ốc. Cô đến một cái sân không chỗ che chắn rồi chạy hết sức nhanh đến góc sân khác. Cô quay phải, vừa kịp nhận ra mình có thể rúc vào phải một lối cụt. Khi tới tường cuối cùng của tòa cao ốc sau, cô trông thấy Lundin đến đầu cầu thang của cái sân. Cô cứ rẽ - cho khỏi tầm nhìn của hắn - lấy một ít mét nữa rồi nhào đầu trước tiên vào một bụi đỗ quyên ở giữa một luống hoa dọc theo hông tòa cao ốc.

Cô nghe thấy Lundin chạy rình rịch nhưng không thấy được hắn. Cô nín thở, nằm ép sát vào đất bên dưới bụi đỗ quyên.

Lundin đi qua chỗ cô nấp thì dừng lại. Hắn ngập ngừng một ít rồi rảo bước quanh sân. Một phút sau hắn quay lại. Hắn dừng lại ở chỗ hắn dừng lúc nãy. Lần này hắn đứng im chừng nửa phút. Salander căng hết gân cốt, chuẩn bị tư thế cho cuộc phới chạy tức thì nếu như bị hắn phát hiện. Nhưng hắn lại đi, ngang qua chỗ cô, cách hai mét. Cô nghe tiếng chân hắn mất dần ở đầu sân đằng kia.

Blomkvist thấy đau ở gáy và hàm, khi anh lụi cụi đứng lên, đầu óc anh choáng váng. Anh thấy mùi máu ở chỗ môi bị rách.

Anh loạng choạng đi đến đỉnh cầu thang nhìn quanh. Anh thấy người có tóc đuôi ngựa chạy xuống cuối phố cách anh một trăm mét. Hắn dừng lại nhòm soi vào các khe giữa các cao ốc rồi chạy qua Lundagatan leo lên chiếc Dodge. Chiếc xe phóng đi tới Zinkensdamm.

Blomkvist đi thong thả dọc mạn trên của Lundagatan tìm Salander. Anh không thấy cô đâu. Không một bóng người và anh ngạc nhiên vào lúc 3 giờ sáng Chủ nhật mà một đường phố ở Stockholm lại có thể quạnh quẽ như thế này. Một lúc sau anh đi bộ trở lại cửa trước nhà Salander ở mạn cuối đường Lundagatan. Khi đi qua chiếc xe, chỗ đã xảy ra chuyện Salander bị đánh, anh dừng lại ở một chùm chìa khóa mắc vào một chiếc vòng. Anh cúi nhặt lên và trông thấy cái túi đeo vai ở dưới gầm xe.

Blomkvist đứng ở đó một lúc lâu. Cuối cùng anh tra các chìa khóa vào cửa. Không vừa.

Salander nằm trong bụi đỗ quyên mười lăm phút, chỉ cựa mình để xem đồng hồ. Ngay sau 3 giờ cô nghe thấy một cánh cửa mở và những bước chân đi đến chỗ chiếc xe đạp cất ở sân.

Khi tiếng chân tắt ngấm cô quỳ dần lên trên đầu gối nhòm qua bụi cây. Cô nhìn chằm chằm vào mọi ngóc ngách xó xỉnh của mảnh sân nhưng không thấy dấu hiệu nào của Lundin. Cô bước trở lại đường phố, từng phút sẵn sàng quay đuôi chạy. Cô dừng lại ở đỉnh một bức tường nhìn với sang bên Lundagatan và trông thấy Blomkvist đang ở ngoài tòa nhà có căn hộ của cô. Chiếc túi vai của cô ở trong tay anh.

Cô đứng bất động hoàn toàn, nấp sau một cột đèn khi mắt Blomkvist nhìn quét lên cầu thang và bức tường. Anh không trông thấy cô.

Blomkvist đứng ở trước cửa nhà cô gần nửa giờ. Cô kiên nhẫn dõi nhìn anh, không động đậy, cho tới khi anh bỏ cuộc đi về quả đồi dẫn tới Zinkensdamm. Anh đi rồi cô bắt đầu nghĩ về câu chuyện vừa xảy ra.

Kalle Blomkvist.

Cô không thể tưởng tượng ra nổi vì tính mạng cô mà anh lại vọt ra chả biết từ đâu như thế. Cạnh đó, cuộc tiến công không phải là khó giải thích.

Carl Magnus Lundin Thằng khốn kiếp.

Lundin đã gặp gã khổng lồ mà cô thấy nói chuyện với Bjurman.

Nils Bjurman Thằng đểu.

Cục cứt này đã thuê một thằng đực rựa số dách để hại ta. Và ta sẽ cho nó thấy rõ như pha lê hậu quả là như thế nào.

Salander sôi sục trong lòng. Cô điên lên đến nỗi cô cảm thấy có vị máu ở trong miệng. Bây giờ cô sẽ đi trừng trị hắn.

---

1 Hitler đề cao chủng tộc Aryan là thủy tổ của dân tộc Đức.

2 Quốc gia xã hội chủ nghĩa.

Những phương trình phi lý
23 THÁNG BA - 2 THÁNG TƯ

PHẦN II

CHƯƠNG III
CHƯƠNG 11

Thứ Tư, 23 tháng Ba
Thứ Năm trước Phục sinh, 24 tháng Ba

Những phương trình vớ vẩn mà không có đáp án nào tồn tại cho chúng được gọi là trò vô lý.

$(a+b)(a-b) = a^2 - b^2 + 1$

Blomkvist cầm bút đỏ khoanh vào lề bản thảo của Svensson một vòng tròn trong có một dấu hỏi rồi viết "chú thích chân trang". Anh muốn Svensson cấp nguồn tư liệu ở đây.

Là thứ Tư, tối trước thứ Năm Phục sinh, muốn gì ít nhiều Millennium cũng đóng cửa vì tuần lễ Phục sinh. Nilsson ra nước ngoài, Karim lên núi với chồng. Cortez đến vài giờ để giải quyết các tin gọi qua điện thoại nhưng Blomkvist đã cho anh ta về vì chả có ai gọi mà anh thì sẽ ở đây. Cười hí hửng, Cortez lên đường đi gặp bạn gái mới.

Svensson ở quanh quẩn đây. Blomkvist ngồi một mình trong tòa soạn đọc kỹ tập bản thảo. Quyển sách sẽ có mười hai chương và dài 288 trang. Svensson đã nộp chín trong số mười hai chương và Blomkvist thì đang xét từng chữ, rồi đưa trả lại bản sao đã đọc kỹ với những ghi chú yêu cầu giải thích thêm và gợi ý những chỗ cần viết lại.

Svensson là một người viết có tài. Phần lớn việc xét duyệt của Blomkvist được ghi vào bên lề tập bản thảo. Trong các tuần khi mà tập bản thảo dầy lên ở trên bàn làm việc của anh, họ chỉ không đồng ý với nhau về một đoạn văn, Blomkvist muốn bỏ nó nhưng Svensson sống chết đòi giữ lại. Và anh đã giữ được.

Tóm lại, Millennium có một quyển sách xuất sắc sẽ được gửi rất sớm đến nhà in. Không nghi ngờ gì là nó sẽ nổi đình đám trên các báo. Svensson đã vạch mặt không thương xót đám chăn dắt gái, anh kể câu chuyện theo cách mà ai cũng có thể hiểu được là ở ngay trong bản thân chế độ đang có một cái gì đó không ổn. Phần này của quyển sách cho thấy tài năng của anh ở cả tư cách nhà văn lẫn tư cách nhà triết học xã hội.

Việc nghiên cứu điều tra của anh đã dựng nên khung cốt của quyển sách. Đó là tác phẩm báo chí thuộc vào loại sẽ bị nằm vào trong bảng danh sách các giống loài lâm nguy.

Blomkvist biết rằng Svensson là một nhà báo tự đòi hỏi cao, rất ít để hở sườn. Anh không dùng lối tu từ đao to búa lớn điển hình của quá nhiều báo đạo biến các bài viết trở thành những lời lẽ vô vị huênh hoang. Vượt ra khỏi một bản tường trình, quyển sách của anh là một lời tuyên chiến. Blomkvist tự mỉm cười với mình. Svensson trẻ hơn anh chừng mười lăm tuổi nhưng anh nhận ra niềm đam mê anh từng có khi anh giương ngọn giáo lên chống lại các phóng viên tài chính hạng hai và đưa ra một quyển sách gây xôn xao dư luận. Một số phòng họp báo đã không xóa tội xóa nợ cho anh.

Với quyển sách của Svensson, vấn đề là phải kín kẽ chắc chắn. Một phóng viên dám theo đến cùng như thế này thì hoặc phải bảo vệ được trăm phần trăm bài báo của mình hoặc kiềm chế lại không đăng. Ngay lúc này Svensson đã bảo vệ được 98 phần trăm, vẫn còn một ít điểm yếu cần gia công thêm và ở một hay hai điều khẳng định anh chưa đưa ra được tư liệu thích đáng.

5 rưỡi chiều, Blomkvist mở ngăn kéo bàn làm việc lấy một điếu thuốc lá. Berger đã ban hành quy chế cấm hoàn toàn thuốc lá ở tòa soạn nhưng anh là người duy nhất và cũng chả còn ai khác sẽ ở tòa soạn vào cuối tuần này. Anh làm thêm bốn chục phút rồi thu dọn các trang viết và đặt cái chương anh đã làm lên khay nhận bài vở của Berger để cho chị đọc. Svensson đã hứa sáng mai gửi bản viết cuối cùng của ba chương còn lại qua email, như vậy Blomkvist có cơ hội đọc kỹ nó trong hai ngày cuối tuần. Đã định thứ Ba sau Phục sinh khi họ làm xong bản thảo cuối cùng của quyển sách và các bài báo cho Millennium thì sẽ có một cuộc họp những người phụ trách tòa soạn. Sau đó chỉ còn lại việc trình bày minh họa, chuyện nhức đầu của một mình Malm, rồi nó sẽ được đi đến nhà in. Blomkvist đã không tìm kiếm những giá chào hàng của các nhà in khác; anh tin tưởng công việc của Hallvigs Reklam ở Morgongava. Họ đã in quyển sách của anh về vụ Wennerstrom và đã cho anh một giá hời cùng dịch vụ hàng đầu.

Blomkvist xem đồng hồ rồi quyết định tự thưởng cho mình được xa hoa hút một điếu thuốc nữa. Anh ngồi ở cửa sổ nhìn xuống Gorgatan. Anh đưa lưỡi vào chỗ môi bị rách. Nó đang bắt đầu lành. Anh đã nghĩ cả nghìn lần về thực chất câu chuyện xảy ra ở bên ngoài tòa cao ốc của Salander sáng Chủ nhật.

Tất cả những gì anh biết chắc chắn là Salander còn sống và đã quay về Stockholm.

Từ đấy hàng ngày anh cố tìm cách gặp cô. Anh đã gửi email đến địa chỉ cô dùng hơn năm trước. Anh đảo khắp Lundagatan. Anh đã bắt đầu thất vọng.

Biển tên ở trên cửa nay là "Salander - Wu". Có 230 người tên Wu trong danh sách cử tri và khoảng 140 người trong số đó sống ở Stockholm, không ai ở Lundagatan. Blomkvist không biết liệu cô đã có bạn trai chưa hay cô cho thuê căn hộ rồi. Không ai ra mở khi anh gõ cửa.

Cuối cùng anh ra lại bàn làm việc, viết cho cô một bức thư hiền lành theo kiểu cổ:

Chào Sally,

Tôi không biết năm ngoái chuyện gì đã xảy ra nhưng nay thì ngay đến một đứa óc bã đậu như tôi cũng nhận thấy ra là cô đã cắt đứt hết mọi tiếp xúc. Cô chơi bời với ai là cô tự quyết định, tôi không có ý chõ vào. Tôi chỉ muốn bảo cô rằng tôi vẫn nghĩ đến cô như một người bạn, rằng tôi nhớ thời gian ở bên cô và thích được uống một tách cà phê với cô - nếu cô thích như thế.

Tôi không biết cô đã vướng phải rắc rối nào nhưng vụ đánh đuổi ở Lundagatan là đáng báo động. Nếu cần giúp đỡ cô có thể gọi tôi bất cứ lúc nào. Tôi chịu ơn cô lớn, cô biết đấy.

Thêm, tôi có cái túi khoác của cô. Khi nào muốn lấy, cứ việc cho tôi biết. Nếu cô không muốn gặp tôi thì cho tôi một địa chỉ để tôi gửi nó qua bưu điện. Tôi hứa không làm phiền cô vì cô đã cho thấy đủ rõ ràng rằng cô không muốn có bất cứ liên hệ nào với tôi cả.

Mikael

Như đã lường trước, anh không được một hồi âm nào.

Sáng sau vụ đánh đuổi, khi về nhà, anh đã mở cái túi khoác, đổ các thứ ở bên trong lên bàn bếp. Có một chiếc ví với một thẻ căn cước, khoảng 600 curon, 200 đôla Mỹ, và một thẻ đi xe tháng. Có một gói Marlboro Nhẹ, ba bật lửa Bic, một hộp thuốc chữa đau họng hình thoi, một gói giấy khăn lau, một bàn chải răng, thuốc đánh răng, ba chiếc băng vệ sinh ở trong một túi bên, một hộp bao cao su chưa bóc với miếng dán đề giá tiền cho thấy nó đã được bán ở sân bay Gatwick, một sổ tay đóng gáy với dụng cụ đo tính màu đen, năm bút bi, một bình xịt Mace, một túi con đựng son môi và đồ trang điểm, một radio FM chạy pin với một tai nghe nhưng không có pin và tờ báo Aftonbladet thứ Bảy.

Vật làm cho anh ngạc nhiên nhất là một cái búa, dễ dàng đút vào ngăn túi bên ngoài. Nhưng bị tấn công quá đột ngột cô đã không kịp dùng đến nó hay lọ xịt Mace. Rõ ràng cô đã dùng chùm chìa khóa làm một quả đấm sắt - vẫn có vết máu và da trên các chìa.

Có sáu chiếc chìa móc vào vòng. Ba cái là chìa điển hình dùng cho cửa nhà ở - cửa chính, cửa căn hộ và cho khóa vòng. Nhưng không chìa nào hợp với cửa của tòa nhà ở Lundagatan.

Blomkvist mở quyển sổ tay đọc hết từng trang một. Anh nhận ra chữ viết gọn ghẽ của cô và ngay lập tức thấy đây không phải là cuốn nhật ký riêng tư của một cô gái. Ba phần các trang sổ tay chi chít những cái nom như những ghi chép toán học. Ở đầu trang thứ nhất là một phương trình mà ngay Blomkvist cũng nhận ra:

($x^3 + y^3 = z^3$)

Blomkvist không bao giờ gặp rắc rối trong môn toán. Anh rời trường phổ thông với điểm số cao nhất về toán, điều dĩ nhiên không có ý nói anh là một nhà toán học mà chỉ là nói anh có thể tiếp thu nội dung giáo trình của nhà trường. Nhưng sổ tay của Salander có những công thức thuộc loại mà Blomkvist chưa từng hiểu cũng như rồi cũng sẽ không thể hiểu. Một phương trình nằm vắt ngang cả hai trang liền và chấm hết với những thứ bị giập xóa và sửa. Anh cũng không thể nói chúng là các công thức toán thực sự hay là các bài toán, nhưng do anh hiểu cái sự quái của Salander nên anh cho rằng các phương trình này là thật và chắc chắn có mang một ý nghĩa bí kíp nào đó.

Anh lật đi lật lại nhiều lần quyển sổ tay. Mà chẳng khác nào anh bập phải một quyển sổ tay dày đặc chữ Trung Quốc. Nhưng anh nắm được điều chính yếu của cái việc cô đang cố làm. Cô đã bị định lý Fermat mê hoặc, một bài toán đố mà anh cũng chỉ là nghe nói đến mà thôi. Anh buông một tiếng thở dài đánh sượt.

Trang cuối cùng của quyển sổ có một số ghi chú rất cụt lủn và khó hiểu, những cái tuyệt đối không có gì liên quan đến toán học, nhưng muốn gì nom vẫn giống như một công thức:

(Khổng lồ Tóc vàng + Magge) = NEB

Nó được gạch dưới và khoanh tròn, và chả có ý nghĩa gì với anh. Ở dưới cùng trang là một số điện thoại và tên một công ty cho thuê xe hơi ở Elskilstuna, Auto - Expert.

Blomkvist dập điếu thuốc, mặc jacket vào, đặt tín hiệu báo động trong tòa soạn rồi đi bộ ra bến xe buýt cuối cùng ở Slussen, lên xe đi đến khu sinh sống riêng của đám thanh niên yuppie ở Staket, gần Lannersta. Blomkvist được cô em gái Annika Blomkvist Giannini mời ăn tối, hôm nay là sinh nhật lần thứ bốn mươi hai của cô.

Berger bắt đầu lễ Phục Sinh dài ngày bằng một cuốc đi rảo cẳng ba cây số hùng hục và đầy lo lắng rồi kết thúc ở một bến tàu chạy hơi nước ở Salssjobaden. Lười đúng giờ tới nhà thể dục, chị đã cảm thấy người cứng đơ và không được khỏe. Chị đi bộ về nhà. Chồng chị lên lớp ở Viện bảo tàng Hiện đại, ít nhất cũng phải tới 8 giờ mới về. Chị nghĩ sẽ mở một chai vang ngon, vặn tắm hơi lên rồi mồi chài anh. Như thế ít nhất cũng sẽ làm cho chị thôi nghĩ đến cái vấn đề nó đang quấy rối chị.

Một tuần trước chị đã ăn trưa với vị Tổng giám đốc của công ty truyền thông lớn nhất Thụy Điển. Đang dùng món salad, ông hết sức nghiêm túc đưa ra thẳng thừng ý ông định tuyển chị về làm Tổng biên tập của tờ báo hàng ngày lớn nhất của công ty, tờ Svenska Morgon - Posten. Ban lãnh đạo đã bàn mấy khả năng nhưng chúng tôi tán thành rằng chị sẽ là một tài sản lớn của tờ báo. Chị là người mà chúng tôi mong muốn. Kèm với lời mời làm là một khoản lương nó làm cho thu nhập của chị ở Millennium nom hóa ra hài hước.

Như tiếng sét nổ giữa trời xanh, lời mời đã khiến cho chị im lặng không nói. Tại sao lại là mình?

Ông Tổng giám đốc đã nói mập mờ hơi là lạ, nhưng dần dà ý tứ đã rõ ra là chị có tên tuổi, được kính trọng và là một biên tập viên mà tài năng thì đã được chứng nhận. Cách chị kéo Millennium ra khỏi bãi cát lún hai năm trước đã gây ấn tượng với họ. Tờ Svenska Morgon - Posten cũng cần có được sức sống mới bằng cách ấy. Một khí quyển của những người già nua ở tờ báo đang khiến cho số lượng người đặt mua báo giảm xuống liên tục. Berger là một nhà báo quyền uy. Chị có mục tiêu. Để cho một phụ nữ và một người bảo vệ quyền lợi phụ nữ phụ trách một trong những thiết chế báo thủ nhất và chuyên bị đàn ông thống trị này là một ý tưởng khiêu khích và táo bạo. Mọi người đều tán thành. Những người đáng kể tới đều đứng về một bên.

- Nhưng tôi lại không chia sẻ các quan điểm chính trị cơ bản của tờ báo.

- Thì có ai bảo sao? Chị cũng không phải là một người đối lập nói đốp chát. Chị sẽ là bà chủ - chứ không phải là máy nói của các vị quan chức - trang xã luận sẽ tự lo liệu lấy cho nó.

Nói điều này, ông đã kiệm lời, nhưng đó cũng là một vấn đề thuộc về đẳng cấp. Berger có xuất thân không chê vào đâu được.

Chị bảo ông là lời mời chắc chắn hấp dẫn chị nhưng chị chưa thể trả lời ông ngay. Chị cần phải suy nghĩ kỹ. Nhưng họ đồng ý rằng chị nên cho họ biết sớm quyết định chứ đừng để muộn. Ông Tổng giám đốc nói nếu tiền lương mà ông nêu ra là lý do để cho chị do dự thì chắc chắn là chị có tư thế để bàn tới một con số cao hơn. Một khoản tiền thưởng lớn đến độ ngạc nhiên cũng sẽ được tính đến. Đã đến lúc chị bắt đầu nghĩ đến kế hoạch về hưu rồi đó.

Sinh nhật lần thứ bốn mươi tư của chị sắp tới. Chị đã học nghề với tư cách thực tập viên và nhân viên tạm thời. Chị đã lắp ráp nên Millennium rồi bằng thành tích của bản thân mà trở thành Tổng biên tập của nó. Giây phút chị phải cầm điện thoại lên để nói là nhận hay không đang tới nhanh mà chị vẫn không biết sẽ nói thế nào. Tuần trước chị đã xem xét đến thời hạn và bàn chuyện này với Blomkvist nhưng chị không có đủ nghị lực. Thay vì vậy, chị lại giấu anh lời mời này, và chị thấy nhói đau vì có lỗi.

Có vài bất lợi rõ. Một câu vâng sẽ làm tan vỡ quan hệ đối tác với Blomkvist. Anh sẽ không bao giờ theo chị đến Svenska Morgon - Posten, dù chị hay họ có thể cho anh một công việc thơm tho thế nào. Hiện nay anh đang không cần tiền và anh đang được thung dung viết tiếp các bài báo ra trò.

Berger rất thích làm Tổng biên tập tờ Millennium. Nó đã cho chị một vị trí trong thế giới báo chí, cái vị trí mà chị hầu như coi mình là không xứng. Chị không là người sản xuất tin. Việc này không phải sở trường của chị - chị tự xem mình là một cây viết xoàng. Nhưng chị là số dách về phát thanh hay truyền hình và trên hết chị là một biên tập viên xuất sắc. Cạnh đó, chị thích công việc thực tế của xuất bản, nó là điều kiện tiên quyết cho chức vụ Tổng biên tập của tờ Millenium.

Dẫu sao chị cũng bị cám dỗ. Không phải vì tiền lương mà sự thật là công việc đó có nghĩa chị sẽ nghiễm nhiên trở thành một trong những tác nhân của ngành truyền thông Thụy Điển đang thành công ghê gớm. Đây là lời mời chỉ gặp có một lần ở trong đời mà thôi, ông Tổng giám đốc đã nói.

Ở đâu đó quãng gần Grand Hotel ở Saltsjobaden, chị nhận ra chị sẽ không thể từ chối lời mời này. Và chị nhún vai khi nghĩ tới việc sẽ phải nói với Blomkvist.

Bữa tối ở nhà Giannini luôn luôn hỗn loạn ở mức chịu được. Annika có hai con: Monica mười ba và Jennie lên mười. Enrico, chồng chị, đầu ngành của một công ty sinh kỹ học quốc tế vùng Scandinavia đã nuôi Antonio, đứa con trai mười sáu tuổi có với người vợ đầu. Cùng ăn có Antonia, mẹ của Enrico, em anh Pietro, em dâu anh Eva - Lotta cùng Pietro và Nicola, hai đứa con của chị. Cộng Marcella, em gái của Enrico và bốn đứa con của chị sống loanh quanh cùng xóm. Angelina, dì của Enrico, bị gia đình coi như điên đặc hay là cực kỳ hóa rồ vào những ngày tốt lành, cũng được mời đến với ông bạn trai mới của bà.

Dễ dàng nhận ra cái sự rối loạn bên bàn ăn đầy ú. Chuyện trò diễn ra huyên náo với tiếng Ý và tiếng Scandinavia pha trộn đôi khi cùng lúc. Tình hình càng đáng rầu do bà dì Angelina bỏ cả buổi tối ra nói ầm ầm lên - cho ai cũng nghe thấy - rằng tại sao ông anh của Annika cứ vẫn không vợ. Angelina cũng đề nghị một số giải pháp thích hợp cho vấn đề của anh ở trong đám con gái của các bạn bè bà. Bực mình, cuối cùng Blomkvist nói rõ rằng lấy vợ thì anh hạnh phúc nhưng không may thay, người mà anh yêu lại đã có chồng mất rồi. Như vậy mới làm cho Angelina im được một lúc.

7 rưỡi, di động của Blomkvist reo. Anh tưởng đã cắt máy và suýt nữa lỡ mất cuộc gọi khi anh moi máy ở túi trong áo jacket ra, chiếc áo đã có ai treo lên mắc mũ áo ở gian sảnh. Svensson gọi.

- Tôi có phá ngang mất chuyện gì không?

- Không có gì đặc biệt. Tôi ăn tối với em gái và một trung đội những người của gia tộc chồng cô ấy. Chuyện gì thế?

- Hai chuyện. Tôi cố túm lấy Christer nhưng anh ấy không trả lời.

- Cậu ấy đang ở nhà hát với tay bạn trai.

- Chán thật. Tôi đã hứa sáng mai gặp anh ấy ở tòa soạn cùng với ảnh và đồ họa cho quyển sách. Christer sẽ xem trong những ngày cuối tuần nhưng thình lình Mia lại quyết định nhân lễ Phục sinh đi thăm bố mẹ cô ấy ở Dalarna và đưa các vị xem luận án của cô ấy. Chúng tôi sẽ đi sớm mai và một số ảnh tôi không gửi email được. Tôi có thể gửi chúng đến anh tối nay không?

- Có thể... nhưng xem nào, tôi đang ở mãi tận ngoài Lannersta cơ. Tôi còn ở đây một lúc nữa nhưng sau đây sẽ về thành phố. Con đường tôi đi không xa Enskede chỗ anh lắm. Tôi có thể xẹt qua lấy cho. Quanh quẩn 11 giờ được chứ?

- Thế thì nhất. Việc thứ hai... tôi nghĩ anh sẽ không thích cái này.

- Phun ra đi.

- Tôi dớ được một cái mà tôi nghĩ tốt nhất nên kiểm tra trước khi đưa quyển sách đi nhà in.

- OK. Cái gì thế?

- Zala viết là Z.

- A, Zala tên cướp. Đứa mà mọi người có vẻ khiếp sợ và không ai muốn dây đến.

- Nó đấy. Một hai ngày trước đây tôi lại đã vập phải nó. Tôi tin là nó hiện đang sống ở Thụy Điển và nó chắc là nằm trong danh sách đám ma cô chăn dắt gái ở chương bảy.

- Dag, ba tuần nữa đưa sách đến nhà in rồi, anh không thể lại bắt đầu đào bới được đâu.

- Tôi biết nhưng cái này hơi đặc biệt một tí. Tôi đã nói chuyện với một người cảnh sát từng nhặt được một tin gì đó về Zala. Tuần sau bỏ hai ba ngày ra kiểm tra thêm về hắn thì tôi nghĩ muốn gì cũng sẽ ra chuyện đấy.

- Tại sao lại là hắn? Những loại dòi bọ đó ở trong sách của anh đã có đủ hết rồi mà.

- Thằng này dòi bọ cỡ Thế vận hội đấy. Không ai biết thực sự nó là thế nào. Linh tính bảo rằng chúng ta bỏ một lúc ra tìm nó là đáng đấy.

- Đừng có đem hạ giá linh tính của anh đi. - Blomkvist nói. - Nhưng nói thật ra thì... chúng ta không thể lùi hạn được. Đã đặt chỗ ở nhà in và quyển sách lại phải ra cùng lúc với số Millennium có chủ đề.

- Tôi biết. - Svensson nói, giọng nghe cụt hứng.

- Tôi sẽ gọi anh sau. - Blomkvist nói.

Johansson vừa pha cà phê đổ vào phích thì chuông cửa reo. Đúng vào trước 9 giờ tối. Ở gần cửa hơn, lại nghĩ có thể là Blomkvist đến sớm trước hẹn, Svensson mở cửa không nhòm qua lỗ quan sát. Không phải Blomkvist. Svensson đối diện với một cô gái như búp bê, thấp, cỡ ở vào cuối tuổi mười mấy.

- Tôi muốn gặp Dag Svensson và Mia Johansson. - Cô gái nói.

- Tôi là Dag Svensson đây.

- Tôi muốn được nói chuyện với cả hai người.

Svensson bất giác xem đồng hồ. Johansson tò mò đã vào gian sảnh đứng ở đằng sau bạn trai cô.

- Đến thăm thế này thì có hơi bị muộn. - Svensson nói.

- Tôi muốn nói đến quyển sách anh dự định xuất bản ở Millennium.

Svensson và Johansson nhìn nhau.

- Thế cô là ai?

- Tôi quan tâm đến vấn đề này. Tôi có thể vào được không hay là ta nói chuyện ở ngoài hành lang?

Svensson do dự một thoáng giây. Cô gái hoàn toàn xa lạ, giờ đến thăm kỳ quặc nhưng xem vẻ cô không đủ sức gây hại nên anh mở cửa. Anh chỉ cho cô bàn trong phòng khách.

- Cô có muốn uống cà phê không? - Johansson nói.

- Trước hết cô nên giới thiệu cô là ai đã. - Svensson nói.

- Vâng, tôi xin, à, ý tôi là nói cà phê. Tôi là Lisbeth Salander.

Johansson nhún vai mở phích. Chuẩn bị đón Blomkvist cô đã bày cốc tách cà phê ra.

- Điều gì khiến cô biết chúng tôi đang in sách ở Millennium? - Svensson nói.

Anh bỗng hết sức nghi ngờ nhưng cô gái lờ anh mà quay sang Johansson. Cô nheo mặt, và đó có thể là một nụ cười khó hiểu.

- Luận án lý thú đấy. - Cô nói.

Johansson nom có vẻ choáng.

- Sao cô lại biết được luận án của tôi chứ?

- Tôi tình cờ vớ được một bản sao. - Cô gái nói bí ẩn.

Svensson càng khó chịu.

- Thôi, bây giờ đúng là cô phải nói rõ với tôi cô là ai và cô muốn gì?

Cô gái nhìn vào mắt anh. Anh chợt nhận thấy con ngươi mắt cô sẫm màu đến mức mắt cô nom đen lay láy lên trong ánh sáng này.

Và có lẽ anh đã đánh giá thấp tuổi cô.

- Tôi muốn biết tại sao anh lại la cà khắp nơi đặt các câu hỏi về Zala, Alexander Zala. - Salander nói. - Và trước hết tôi muốn biết chính xác anh đã biết được những gì về hắn.

Alexander Zala, Svensson giật mình nghĩ. Anh không biết tên hắn.

Cô gái nâng tách cà phê lên nhấp một ngụm, mắt vẫn không rời mắt anh. Mắt cô không có chút ấm áp nào. Anh bỗng thấy vơ vẩn bồn chồn.

Không như Blomkvist và những người đứng tuổi ở bữa ăn liên hoan (và mặc dù đây là mừng sinh nhật chị),

Annika Giannini chỉ uống bia nhẹ, không đụng đến vang và rượu aquavit trong khi ăn. Cho nên 10 rưỡi chị vẫn tỉnh như sáo. Do chỗ coi anh mình là một tay ngốc đặc cán táu ở một số phương diện, chị hào hiệp nhận đưa xe anh về và ghé qua Enskede. Chị đã có ý đưa anh ra bến xe bus ở Varmdovagen, như vậy vào thành phố sẽ không phải lái xe xa nhiều hơn như thế này.

- Sao anh không mua xe cho mình? - Chị nói trong khi thắt dây an toàn.

- Vì không như em, anh đi bộ đến chỗ làm việc được và cả năm anh mới cần đến xe một lần. Ngoài ra, sau khi chồng em bắt đầu cho uống rượu mạnh của Skane thì muốn gì anh cũng không thể nào lái xe được.

- Anh ấy đang thành ra người Thụy Điển. Mười năm trước thì chay trường.

Trên đường đi họ chuyện trò như mọi anh em thường vẫn chuyện trò. Ngoài một bà cô đằng nội sống dai bền, hai bà dì đằng ngoại sống kém dai bền hơn, hai anh em họ xa và một anh họ xa nữa, Blomkvist và Annika chỉ có nhau là gia đình. Khoảng cách ba tuổi nghĩa là ở cuối cái tuổi mười mấy họ không có nhiều chuyện đồng cảm đồng tình. Nhưng lớn lên họ đã trở nên thân thiết hơn.

Annika học luật, Blomkvist cho rằng cô em có nhiều tài hơn anh. Cô thuận buồm xuôi gió qua hết đại học, qua mấy năm ở các tòa án quận rồi trở thành trợ lý của một trong những luật sư tên tuổi nhất ở Thụy Điển. Rồi chị bắt đầu tách ra làm riêng. Annika chuyên về luật gia đình, điều đang dần dần phát triển thành về các quyền bình đẳng. Chị trở thành người bênh vực phụ nữ bị lạm dụng, viết một quyển sách về đề tài này và trở thành một cái tên được kính trọng. Để làm hay hơn chuyện đó, chị đã dính líu về chính trị với đảng Xã hội Dân chủ, điều đẩy Blomkvist tới chỗ trêu chị là người của bộ máy nhà quan. Bản thân Blomkvist thì từ lâu đã quyết định anh không thể vừa là đảng viên mà lại vẫn giữ được uy tín của nghề báo. Anh không tự giác bỏ phiếu bầu cử bao giờ, trong các trường hợp cảm thấy bị buộc tuyệt đối phải bỏ phiếu thì anh không hề nói ra anh đã bầu ai, kể cả với Berger.

- Anh nay làm ăn sao? - Annika hỏi trong khi họ băng qua Skurubron.

- Làm ăn tốt.

- Vậy thì vấn đề là gì?

- Vấn đề nào?

- Mikael, em biết anh mà, cả tối nay đầu óc anh để ở đâu.

Blomkvist ngồi im một lúc.

- Chuyện này phức tạp. Hiện anh đang có hai vấn đề. Một về một cô gái anh gặp hai năm trước, cô ấy giúp anh trong vụ Wennerstrom, thế rồi chẳng một lời biến mất khỏi đời anh. Hơn một năm nay anh không hề thấy bóng dáng cô ấy, trừ tuần vừa rồi.

Anh kể cô nghe vụ đánh đuổi ở Lundagatan.

- Anh có báo cáo với cảnh sát không?

- Không.

- Sao không?

- Cô ấy đã thành tật giữ chuyện riêng kín như bưng rồi ấy mà. Cô ấy là người bị hành hung. Cô ấy sẽ phải báo cáo.

Trong danh sách những ưu tiên của Salander, điều Blomkvist chờ đợi không nằm ở chỗ cao.

- Cứ cứng đầu cứng cổ mãi thôi này. - Annika nói, vỗ nhè nhẹ vào má Blomkvist. - Còn vấn đề thứ hai?

- Bọn anh đang làm một chuyện ở Millennium mà chắc rồi sẽ thành tít lớn. Cả tối anh ngồi nghĩ có nên hỏi ý

kiến em không. Với cương vị một luật sư, ý anh là vậy.

Annika ngạc nhiên liếc anh.

- Hỏi ý em? - Chị kêu lên. - Thế này là một sự mới mẻ đây.

- Chuyện là về buôn bán và bạo lực với phụ nữ. Em giải quyết tệ bạo hành với phụ nữ và em là luật sư. Chắc là em không xử lý các vụ về tự do báo chí rồi nhưng anh sẽ thực sự biết ơn nếu em đọc kỹ được cho anh một bản thảo trước khi nó đi nhà in. Có các bài báo cho tạp chí và một quyển sách, cho nên cũng không phải đọc nhiều.

Annika im lặng khi rẽ xuống con đường công nghiệp Hammarby và qua cửa cống Sickla. Cô vòng vào các phố khuất ở bên trong song song với Nynasvagen cho tới khi có thể rẽ lên Enskedevagen.

- Mikael, anh biết không, cả đời chỉ có một lần em thật sự điên lên vì anh.

- Có thế ư? - Anh nói, ngạc nhiên.

- Đó là khi anh bị Wennerstrom đưa ra tòa rồi vào tù vì vu khống. Em tức anh điên lên đến nỗi tưởng như sắp nổ tung ra.

- Tại sao? Anh chỉ làm cho mình anh thành đứa ngố thôi chứ.

- Trước đó anh đã nhiều lần làm cho anh thành đứa ngố rồi. Nhưng lần ấy anh cần một luật sư mà cái người duy nhất anh không ngó đến là em. Anh đã ngồi nói chả đâu ra đâu ở tòa án lẫn trên tivi. Em đã tưởng em chết đến nơi rồi cơ đấy.

- Chuyện này có những hoàn cảnh đặc biệt. Chả có việc nào em làm được đâu.

- Đúng, nhưng mãi tới sau này, khi Millenium đứng vững trở lại và đánh đổ Wennerstrom, em mới hiểu. Còn trước đó em thất vọng ghê gớm về anh.

- Chúng ta không có cách nào thắng được vụ đó.

- Anh không hiểu ý em, ông anh ơi. Em hiểu đó là một vụ không có hy vọng. Em đã đọc biên bản xét xử. Ý em là anh đã không tìm em và yêu cầu em giúp. Đại khái như này, cô em, anh cần một luật sư. Em không đến tòa dạo ấy là vì thế đó.

Blomkvist nghĩ lại chuyện đó.

- Anh xin lỗi, anh chấp nhận ý em. Lẽ ra anh nên làm thế.

- Đúng, anh đã nên như thế.

Blomkvist nghĩ lại chuyện đó.

- Năm ấy anh chả làm gì. Anh không thể gặp mặt ai để nói chuyện được cả. Anh chỉ muốn nằm xuống rồi chết đi.

- Điều mà anh đã không làm, đúng như vậy.

- Tha lỗi cho anh.

Annika Giannini toét miệng cười với anh.

- Hay đấy, một lời xin lỗi muộn màng hai năm. OK. Em sẽ hân hạnh đọc kỹ tất cả. Anh có đang gấp không?

- Gấp. Bọn anh phải in sớm. Rẽ trái ở đây.

Annika đỗ xe bên kia đường đối lại với tòa nhà mà Svensson và Johansson sống trên đường Bjorneborgsvagen.

- Chỉ một phút thôi. - Blomkvist nói rồi rảo bước qua phố đến bấm mã khóa cửa.

Vừa bước vào trong anh thấy ngay là có chuyện. Nghe thấy tiếng người bị kích động vọng lên ở lòng giếng cầu thang, anh chạy ba tầng lầu lên nhà. Chưa tới sàn nhà họ, anh đã nhận thấy tất cả mọi người ở xung quanh căn hộ của họ đang bị chấn động. Năm người hàng xóm đang đứng ở hành lang. Cửa căn hộ khép hờ.

- Có chuyện gì thế? - Blomkvist nói, tò mò nhiều hơn là lo ngại.

Họ đều im lặng trừng trừng nhìn anh. Ba phụ nữ, hai đàn ông, vẻ đều ở tuổi bảy chục. Một trong số phụ nữ mặc áo ngủ.

- Nghe như có tiếng súng nổ. - Một ông mặc một áo khoác màu nâu nói, ông có vẻ tỉnh táo.

- Súng nổ?

- Đích thị. Đã có tiếng súng nổ ở trong căn hộ cách đây chừng một phút. Cửa mở đấy.

Khi vào nhà, Blomkvist đẩy mọi người ra, đi đến bấm chuông cửa.

- Dag? Mia?

Không trả lời.

Thình lình anh thấy cơn lạnh toát chạy dọc theo cổ anh xuống. Anh nhận ra cái mùi: thuốc súng. Rồi anh đến gần cửa phòng khách. Điều đầu tiên anh trông thấy là, Chúa ơi, Svesson nằm phủ phục trong một vũng máu ở bên những chiếc ghế phòng ăn cách anh một mét.

Blomkvist nhào đến. Cùng lúc anh lấy di động bấm gọi dịch vụ cấp cứu 112. Họ trả lời lập tức.

- Tôi là Mikael Blomkvist. Tôi cần xe cứu thương và cảnh sát.

Anh cho địa chỉ.

- Liên quan đến gì vậy?

- Một người đàn ông. Anh ta hình như bị bắn vào đầu và đang hôn mê.

Blomkvist cúi xuống thử tìm mạch ở cổ Svensson. Rồi anh thấy một lỗ to tướng ở đằng sau đầu Svensson và nhận ra chắc anh đã giẫm vào óc của Svensson. Anh từ từ rụt tay về. Nay chả còn xe cứu thương nào trên thế giới cứu nổi được Svensson nữa rồi.

Lúc ấy anh để ý thấy những mảnh vỡ của một trong các tách cà phê mà Johansson thừa hưởng của bà, những cái tách cô rất sợ bị vỡ. Anh vội đứng phắt dậy nhìn quanh.

- Mia. - Anh hét to.

Ông hàng xóm mặc áo khoác nâu đã vào trong gian sảnh ở sau anh.

Blomkvist quay sang cửa phòng khách, giơ cao tay lên.

- Dừng lại ở đấy. - Anh nói. - Quay ra lại cầu thang.

Ông hàng xóm thoạt nom có vẻ muốn phản đối nhưng nghe lệnh. Blomkvist đứng im chừng mười lăm giây. Rồi anh vòng qua vũng máu, thận trọng bước qua xác Svensson đi sang phòng ngủ.

Johansson nằm ngửa ở trên sàn, cạnh chân giường. Không không không nhân danh Chúa. Cô bị bắn vào

mặt. Viên đạn đi vào bên dưới quai hàm gần tai trái cô. Đi ra ở thái dương cô, nó tạo thành một vết thương to bằng quả cam và hốc mắt phải của cô sâu hoắm toang hoác. Máu cô chảy ra còn nhiều hơn máu Svensson. Sức mạnh của viên đạn lớn đến mức bức tường trên đầu giường cách xa ba mét cũng đầy những vết máu tung tóe.

Blomkvist nhận ra tay mình đang cứng khư nắm chiếc di động vẫn mở liên hệ với đường dây của trung tâm cấp cứu cũng như anh đang nín thở. Anh hít không khí vào phổi và giơ di động lên.

- Chúng tôi cần cảnh sát. Có hai người bị bắn. Tôi nghĩ họ đã chết. Xin nhanh lên cho.

Anh nghe thấy tiếng trung tâm cấp cứu nói nhưng không rõ được lời. Anh cảm thấy tai anh có chuyện. Xung quanh anh im lặng hoàn toàn. Cố nói gì, anh cũng không nghe thấy ngay cả tiếng của mình. Anh buông di động trở ra ngoài căn hộ. Ra đến chiếu giữa anh nhận thấy toàn thân anh run rẩy và tim đập mạnh phát đau. Không nói năng anh len ra khỏi đám hàng xóm, bàng hoàng đi đến cầu thang ngồi xuống. Xa xa anh nghe thấy hàng xóm hỏi anh. Chuyện gì xảy ra thế? Họ có bị thương không? Chuyện gì thế vậy? Tiếng của họ như từ trong hầm ngầm vọng ra.

Blomkvist thấy mình mụ mị. Anh biết anh đang bị sốc. Anh gục đầu xuống đầu gối. Rồi anh bắt đầu nghĩ. Lạy Chúa, họ đã bị giết. Họ vừa bị bắn chỉ mới đây một ít thôi. Đứa giết họ khéo còn ở trong căn hộ... không, mình sẽ phải nhìn thấy nó. Căn hộ chỉ rộng có năm mươi lăm mét vuông. Anh không giữ nổi cho khỏi run. Svensson nằm phủ phục, Blomkvist không nhìn thấy được mặt anh ấy nhưng hình ảnh mặt Johansson vỡ toang thì không thể xóa đi khỏi võng mạc anh.

Thình lình tai anh lại nghe được tựa như có ai vừa vặn nút tăng âm lượng. Anh đứng vội lên, nhìn ông hàng xóm mặc áo khoác nâu.

- Ông. - Anh nói. - Ở lại bảo đảm cho không ai vào nhà. Cảnh sát và xe cứu thương đang đến. Tôi xuống đó đưa họ lên.

Blomkvist xuống ba bậc một. Ở tầng trệt anh liếc vào cầu thang gian hầm rượu và đứng sững. Anh đi một bước đến hầm rượu. Giữa chừng cầu thang đi xuống, nằm rõ ở trước mắt là một khẩu súng lục. Blomkvist nghĩ nó nom giống một khẩu Colt - 45, loại vũ khí đã được dùng để ám sát Olof Palmer [1].

Anh nén ý định nhặt khẩu súng mà ra cửa trước tòa nhà đứng ở ngoài trời đêm. Mãi tới khi nghe tiếng còi xe hơi, anh mới nhớ ra em gái vẫn đang chờ mình. Anh đi qua phố.

Annika mở miệng toan nói một cái gì nhiếc ông anh chậm chạp. Rồi chị trông thấy thần sắc anh.

- Em có trông thấy ai trong khi chờ ở đây không?

Blomkvist hỏi. Giọng anh khản và không tự nhiên.

- Không. Người thế nào? Chuyện gì xảy ra thế?

Blomkvist im một tí trong khi nhìn quanh tứ phía. Mọi sự đều vẫn yên tĩnh ở đường phố. Anh thò tay vào túi jacket lấy ra bao thuốc nhàu nát còn lại một điếu. Khi châm thuốc anh nghe thấy tiếng còi hú đến gần. Anh xem đồng hồ. 11 giờ 17 phút đêm.

- Đêm nay sẽ dài đây. - Anh nói không nhìn chị trong khi chiếc xe cảnh sát quẹo rẽ vào phố.

Những người đến đầu tiên là các sĩ quan Magnusson và Ohlsson. Nynasvagen có chuyện họ đã đến đó nhưng hóa ra lại là báo động lầm. Một xe nhân viên cùng với chánh thanh tra hiện trường Oswald Martensson đã đến theo hai sĩ quan trên. Chánh thanh tra đang ở Skanstull thì tổng đài phát lời gọi tới tất cả các xe cảnh sát ở trong vùng. Đến gần như cùng lúc từ các hướng khác nhau, họ trông thấy một người đàn ông mặc jean và jacket sẫm màu đứng ở giữa đường giơ tay báo hiệu dừng lại. Cùng lúc một phụ nữ ra khỏi chiếc xe đỗ ở cách người đàn ông vài mét.

Cả ba người cảnh sát chờ một vài giây. Tổng đài báo có hai người đã bị bắn và một người đang cầm một cái gì ở tay trái. Phải mất vài giây để yên chí đó là một điện thoại di động. Cùng lúc họ ra khỏi xe, chỉnh lại thắt

lưng. Martensson đảm nhiệm việc chỉ huy.

- Anh là người gọi báo về vụ nổ súng phải không?

Người đàn ông gật đầu. Anh ta xem vẻ run tệ run hại. Anh ta hút thuốc và tay anh lẩy bẩy khi đưa điếu thuốc lên miệng.

- Tên anh là gì?

- Mikael Blomkvist. Hai người bị bắn ở trong cao ốc này vừa mới đây thôi. Tên của họ là Dag Svensson và Mia Johansson. Trên tầng bốn. Hàng xóm của họ đang đứng ở ngoài cửa.

- Lạy Chúa. - Người đàn bà nói.

- Chị là ai? - Martensson hỏi Annika.

- Annika Giannini. Tôi là em gái anh ấy. - Chị nói và chỉ vào Blomkvist.

- Hai người sống ở đây?

- Không. - Blomkvist nói. - Tôi đến thăm hai người vừa bị bắn. Ăn liên hoan xong, em gái tôi cho tôi đi nhờ xe.

- Anh bảo có hai người bị bắn. Anh có trông thấy chuyện gì xảy ra không?

- Không, tôi chỉ phát hiện thấy họ.

- Chúng ta hãy lên đó xem. - Martensson nói.

- Khoan. - Blomkvist nói. - Theo hàng xóm thì súng nổ trước khi tôi đến chỉ chừng một hai phút. Tôi bấm gọi trong vòng một phút cho 112 báo đến đây. Từ lúc ấy chưa tới năm phút trôi qua. Nghĩa là người giết họ chắc còn ở trong khu vực.

- Vậy anh có thể tả được hắn chứ?

- Chúng tôi không trông thấy ai hết. Có thể một bà con hàng xóm đã nhìn thấy cái gì đó.

Martensson ra hiệu cho Magnusson, ông này liền giơ bộ đàm lên thấp giọng nói vào đó. Ông ta quay sang Blomkvist.

- Anh có thể chỉ đường cho chúng tôi không?

Sau khi họ đã vào bên trong cổng chính của tòa nhà, Blomkvist dừng lại chỉ vào cầu thang xuống hầm rượu. Martensson cúi xuống nhìn khẩu súng. Ông đi xuống hết cầu thang hầm rượu thử mở cửa. Khóa.

- Ohlsson, ở đây và chú ý trông cái này. - Martensson nói.

Đám hàng xóm ở bên ngoài căn hộ đã thưa đi. Hai người về nhà mình nhưng người mặc áo khoác nâu vẫn đứng tại trận. Ông có vẻ nhẹ người đi khi trông thấy các sĩ quan mặc đồng phục.

- Tôi không có cho ai vào cả. - Ông nói.

- Thế tốt. - Blomkvist và Martensson cùng nói.

- Hình như có vết máu ở các bậc thang. - Sĩ quan Magnusson nói.

Mọi người nhìn vào các vết chân. Blomkvist nhìn vào đôi giầy lười Ý của mình, anh nói:

- Các vết chân này có lẽ là từ giầy tôi. Tôi đã ở bên trong căn hộ. Có kha khá máu chảy.

Martensson nhìn Blomkvist, vẻ xem xét. Ông lấy một cây bút ẩn cửa căn hộ mở ra và thấy nhiều dấu chân máu.

- Ở bên phải. Dag Svensson trong phòng khách và Mia Johansson trong buồng ngủ.

Martensson kiểm tra nhanh căn nhà rồi chỉ ít lúc sau đã trở ra. Ông gọi bộ đàm yêu cầu yểm trợ của sĩ quan trực hình sự. Ông nói xong thì toán cứu thương đến. Martensson ngăn họ lại khi họ đi vào.

- Hai nạn nhân. Như tôi thấy thì họ hết hy vọng rồi. Một người trong các anh có thể nhòm xem mà không làm rối hiện trường vụ án lên không?

Để xác nhận điều này thì không mất lâu la gì. Một bác sĩ quyết định sẽ không đem hai cái xác về bệnh viện để hồi sinh. Họ vô phương cứu chữa rồi. Thình lình thấy quặn ruột, Blomkvist quay sang Martensson:

- Tôi ra ngoài. Tôi cần không khí.

- Không may là tôi không thể để anh ra ngoài được.

- Tôi chỉ ra ngồi ở cổng bên ngoài cửa chính.

- Tôi có thể xem thẻ căn cước của anh không, xin phiền.

Blomkvist lấy ví ra để nó vào tay Martensson. Rồi lẳng lặng ra ngồi ở cổng bên tòa cao ốc, Annika và sĩ quan Ohlsson vẫn đang chờ ở đấy. Chị ngồi xuống cạnh anh.

- Mikael, xảy ra chuyện gì thế?

- Hai người mà anh rất yêu, đã bị ám sát. Dag Svensson và Mia Johansson. Bản thảo mà anh muốn em đọc là của anh ấy đấy.

Annika biết nay không phải là lúc dồn hỏi anh. Chị quàng vai ôm lấy anh. Nhiều xe cảnh sát nữa đến. Một nhóm con con những người sống về đêm tò mò dừng lại ở hè bên kia đường. Blomkvist nhìn họ trong khi cảnh sát bắt đầu dựng một rào cấm. Một cuộc điều tra án mạng vừa mới bắt đầu.

Lúc hai anh em Blomkvist được phép ra ngoài thì đã quá 3 giờ sáng. Họ ngồi một giờ ở trong xe Annika bên ngoài tòa cao ốc ở Enskede chờ công tố viên trực đến mở đầu giai đoạn tiền điều tra. Rồi do Blomkvist là bạn thân của hai nạn nhân và là người đã tìm ra họ cũng như điện thoại gọi cấp cứu cho nên họ được yêu cầu, như họ nói, đi theo cảnh sát đến Kungsholmen để dự cuộc điều tra.

Chờ ở đấy một lúc lâu rồi họ được nữ thanh tra Nyberg ở đồn cảnh sát hỏi. Chị thanh tra cảnh sát tóc vàng nhạt và nom như mười mấy tuổi.

Mình đang già đi, Blomkvist nghĩ.

Lúc 2 rưỡi anh đã uống cà phê của căng tin cảnh sát, nhiều quá đến nỗi hoàn toàn tỉnh táo và cảm thấy không thoải mái. Anh phải bỏ dở cuộc phỏng vấn để vào toa lét, ở đây anh mệt ghê gớm. Anh luôn thấy hình ảnh khuôn mặt Johansson bồng bềnh ở trên đầu mình. Anh uống ba chén nước, rửa mặt nhiều lần rồi mới quay lại cuộc phỏng vấn. Anh cố tĩnh tâm lại để trả lời mọi câu hỏi của thanh tra Nyberg.

- Dag Svensson và Mia Johansson có kẻ thù không?

- Không, theo tôi biết.

- Họ có bị đe dọa gì không?

- Nếu có thì tôi cũng không biết là đe dọa gì.

- Anh có thể tả quan hệ của họ như thế nào được không?

- Mọi vẻ bên ngoài đều cho thấy họ yêu nhau. Dag bảo tôi họ đang định có con sau khi Mia nhận bằng tiến sĩ.

- Họ có dùng ma túy không?

- Tôi không biết chắc, nhưng tôi nghĩ là không, và nếu có thì cũng không quá một điếu cần sa ở một bữa tiệc khi họ ăn mừng một cái gì.

- Lý do gì khiến anh đến nhà họ muộn thế?

Blomkvist nói rõ công việc cuối cùng làm cho một quyển sách nhưng không cho biết đề tài quyển sách.

- Anh có thấy đêm hôm khuya khoắt mà gọi người đến nhà là chuyện bình thường không?

- Lần đầu tiên mới có chuyện này.

- Sao anh quen biết họ?

- Qua công việc.

Câu hỏi đặt ra liên tục khi họ cố dựng lên khung thời gian.

Tiếng súng đã được cả tòa cao ốc nghe thấy. Nó bắn cách nhau không tới năm giây. Hóa ra ông già bảy mươi mặc áo khoác nâu lại là một một thiếu tá pháo binh bờ biển về hưu, hàng xóm gần nhất của họ. Ông đang xem tivi. Sau phát súng thứ hai ông ra lòng giếng cầu thang. Ông bị đau hông cho nên đứng lên phải cần thì giờ. Ông đánh giá mất chừng ba chục giây để ông ra tới chiếu giữa. Cả ông lẫn các hàng xóm khác đều không nhìn thấy ai hết.

Theo hàng xóm, phát súng thứ hai nổ chưa đầy hai phút thì Blomkvist đến.

Nhận rằng anh và Annika đã mất chừng nửa phút để nhìn quanh đường phố trong khi chị tìm tòa nhà và đậu xe còn anh nói anh sẽ quay lại ngay rồi chạy qua đường và lên gác, vậy thì đã có một khoảng cách từ ba mươi đến bốn chục giây. Trong thời gian đó tên giết người đã rời căn hộ, xuống ba tầng cầu thang - vất vũ khí trên đường - rời tòa cao ốc và biến đi trước khi Annika rẽ xe vào phố.

Trong một lúc lơ mơ, Blomkvist nhận thấy thanh tra Nyberg đang vờn với cái khả năng anh là tên giết người, anh chỉ chạy xuống một tầng cầu thang rồi chờ bà con hàng xóm tụ tập thì quay lại nói mình mới đến hiện trường. Nhưng anh có một chứng cứ ngoại phạm ở cô em gái. Tất cả buổi tối, kể cả cuộc nói chuyện điện thoại với Svensson đều có thể được một tá thành viên gia đình Giannini xác nhận.

Cuối cùng Annika phải vào cuộc. Blomkvist đã cho cảnh sát mọi sự giúp đỡ hợp lệ và có thể hiểu được. Rõ ràng anh mệt và đang không được ổn. Chị nói với chị thanh tra rằng mình không chỉ là em mà còn là luật sư của Blomkvist nữa. Đã đến lúc kết thúc chuyện này mà để anh ấy về.

Ra đến đường phố, hai anh em đứng lại một lúc ở cạnh xe của Annika.

- Về nhà ngủ lấy một chút đi nha.

Blomkvist lắc đầu.

- Anh phải đến chỗ Erika. - Anh nói. - Cô ấy cũng biết họ. Anh không thể gọi bảo cô ấy và cũng không muốn cô ấy thức dậy nghe chuyện này qua tin tivi.

Annika ngập ngừng nhưng biết anh mình đúng.

- Được, thì đến Saltsjobaden. - Chị nói.

- Em đưa anh đi được không?

- Em gái là để làm cái gì khác nữa đây chứ hả?

- Nếu em cho anh đi ké đến Nacka anh sẽ đi taxi đi hay chờ xe bus.

- Nói quàng. Nhảy lên xe để em lái đi nào.

---

1 Thủ tướng Thụy Điển bị ám sát cuối những năm 1970.

CHƯƠNG 12

Thứ Năm trước Phục sinh 24 tháng Ba

Annika cũng mệt nhoài, Blomkvist cố thuyết phục em gái cho anh xuống Nacka, ở đấy anh sẽ gọi taxi, như vậy tiết kiệm được cho Annika một đoạn đi vòng mất một giờ đến eo biển Lannersta.

Đã hai năm từ khi Blomkvist đến Saltsjobaden. Anh chỉ ở nhà Berger có vài lần. Anh cho rằng đến đó là dấu hiệu mình không chín chắn. Anh không hiểu hôn nhân của Berger với Greger Beckman chính xác ra sao. Anh biết Berger từ đầu những năm 80. Anh dự định sẽ có một quan hệ với chị cho tới khi anh già đến mức không còn thể ra khỏi nổi chiếc xe lăn. Họ đã cắt đứt quan hệ vào cuối những năm 80 khi cả anh lẫn Berger gặp người khác và cưới. Hai bên xa cách lâu hơn một năm.

Về phía Blomkvist, một cuộc li hôn đã đưa anh đến chỗ không trung tín. Với Berger thì nó dẫn đến chỗ Beckman đã nhân nhượng rằng nỗi đam mê xác thịt của vợ và Blomkvist nó hiển nhiên mạnh quá đến nỗi nếu anh tin rằng chỉ bằng quy ước không thôi cũng được cho họ rời nhau thì là chả hiểu quái gì đời sất. Anh cũng không muốn mất Berger theo kiểu Blomkvist mất vợ.

Khi Berger thừa nhận chị không trung thành, Beckman đã gõ cửa nhà Blomkvist. Blomkvist đang sợ Beckman đến nhưng thay vì cho anh một quả tống, Beckman lại mời Blomkvist ra ngoài uống với nhau cái gì. Họ đã đi qua ba quán bar ở Sodermalm cho tới khi đủ chếnh choáng để có một bữa chuyện trò nghiêm chỉnh, diễn ra trên ghế băng vườn hoa ở Mariatorget vào quanh quẩn lúc chiều tà.

Thoạt tiên Blomkvist nghi ngờ nhưng cuối cùng Beckman đã thuyết phục được anh rằng nếu anh cố tình phá cuộc hôn nhân của anh ta với Berger thì anh ta sẽ tỉnh táo mà quay lại với cái gậy đánh bóng chày, nhưng nếu đây chỉ là thèm muốn xác thịt đơn thuần, là khao khát của tâm hồn và là không có khả năng tự kiềm chế thì OK, chừng nào còn liên quan đến anh.

Thế là nhờ ân huệ của Beckman, hai người lại tiếp tục và không phải cố che che giấu giấu. Khi tình tứ thúc giục, Berger chỉ có việc cầm điện thoại lên và bảo chồng chị sẽ qua đêm ở chỗ Blomkvist, và chị làm đều đặn chuyện này ở một mức nhất định.

Beckman không thốt ra một lời chê trách nào với Blomkvist. Trái lại, anh lại coi chuyện quan hệ của vợ với Blomkvist là có lợi và anh yêu vợ lại sâu nặng hơn lên vì anh biết anh không thể coi chị là cái thứ tự dưng mà có.

Về phần mình, Blomkvist không bao giờ cảm thấy hoàn toàn thoải mái khi có mặt Beckman - một điều đáng buồn nó nhắc nhở rằng ngay cả những mối quan hệ được giải phóng cũng phải trả giá. Theo lẽ đó, anh chỉ đến Saltsjobaden vài ba dịp khi Berger mở tiệc liên hoan mà nếu anh vắng mặt thì người ta sẽ thấy ngay.

Nay anh đang đứng trước tòa biệt thự đàng hoàng của họ. Nén nỗi không vui về việc đem tin dữ đến, anh kiên quyết đặt ngón tay vào chuông cửa lâu chừng hơn nửa phút cho đến khi nghe thấy tiếng chân. Beckman mở cửa, người quấn một chiếc khăn, mặt đầy vẻ cáu kỉnh nhưng khi trông thấy người tình của vợ thì liền đổi ngay sang thành ngạc nhiên.

- Chào Greger. - Blomkvist nói.

- Chào Blomkvist. Giờ giấc quỷ gì thế này hả?

Beckman tóc vàng và gầy. Ngực anh đầy lông nhưng đầu lại khó có được lấy sợi tóc nào. Anh có bộ râu một

tuần chưa cạo và một cái sẹo lồi ở mí mắt phải, kết quả của một tai nạn lái thuyền mấy năm trước.

- Mới 5 giờ sáng. - Blomkvist nói. - Anh có thể gọi Berger dậy được không? Tôi cần nói chuyện với cô ấy.

Beckman coi việc Blomkvist thình lình thắng nỗi do dự đến thăm Saltsjobaden - và đứng ở đây vào giờ này - là một điều khác thường Thêm nữa, người này nom như đang rất cần uống, hay ít nhất môt cái giường bất kể nó như thế nào để anh ta ngủ vùi đi lập tức Beckman giữ cửa mở để cho Blomkvist vào.

- Xảy chuyện gì?

Blomkvist chưa kịp đáp thì Berger hiện ra ở trên đỉnh cầu thang, thắt lại khăn buộc lưng của chiếc áo choàng tắm bằng vải bông màu trắng. Chị dừng lại giữa chừng khi trông thấy Blomkvist ở trong gian sảnh.

- Gì thế?

- Dag và Mia. - Blomkvist nói.

Cái tin mà anh mang đến lập tức lộ ra ngay ở trên mặt anh.

- Không. - Chị đưa tay lên miệng.

- Họ bị ám sát đêm qua. Tôi vừa mới ở đồn cảnh sát đến đây.

- Ám sát? - Hai vợ chồng Berger đồng thanh hỏi.

- Ai đó đã vào nhà họ ở Enskede, bắn cả hai. Tôi là người tìm thấy họ.

Berger ngồi xuống bậc thang.

- Tôi không muốn mới bảnh mắt đã phải cho cô nghe cái tin này. - Blomkvist nói.

6 giờ 59 phút sáng thứ Năm trước Phục sinh, Blomkvist và Berger vào tòa soạn Millennium. Berger đánh thức Malm và Eriksson dậy với cái tin Svensson và Johansson bị giết đêm qua. Sống gần tòa báo hơn, họ đã đến để họp. Máy pha cà phê đang chạy ở trong căn bếp nhỏ.

- Chuyện quỷ gì xảy ra thế hả? - Malm sốt ruột.

Eriksson bảo anh im rồi tăng âm lượng bản tin 7 giờ sáng.

Hai người, một phụ nữ, một đàn ông đã bị bắn chết khuya đêm qua trong một căn hộ ở Enskede. Cảnh sát nói đây là vụ ám sát kép. Cả hai người chết đều không được cảnh sát biết đến trước đây. Động cơ giết người chưa được rõ. Phóng viên Hanna Olofsson của chúng tôi hiện đang ở hiện trường.

Đúng vào trước nửa đêm cảnh sát nhận được một báo cáo về súng nổ trong một tòa nhà chung cư trên đường Bjorneborgsvagen tại Enskede đây. Theo lời một người hàng xóm, đã có mấy tiếng súng nổ ở trong một căn hộ. Động cơ chưa được rõ và không có nghi phạm nào bị bắt vì vụ án mạng. Cảnh sát đã bao quanh ngôi nhà và đang tiến hành điều tra hiện trường vụ án.

- Khá cụt lủn. - Eriksson nói, giảm âm lượng xuống. Rồi bắt đầu khóc. Berger quàng lấy vai chị.

- Lạy Chúa. - Malm nói vu vơ.

- Ngồi xuống tất cả đi. - Berger nói, giọng kiên quyết. - Mikael...

Mikael kể cho mọi người những điều anh biết về câu chuyện đã xảy ra. Khi tả việc tìm thấy Svensson và Johansson ra sao, giọng anh vô hồn, đều đều như của phóng viên đài phát thanh.

- Chúa ơi. - Malm lại nói. - Chuyện điên.

Eriksson lại bị xúc động dày vò. Cô lại bắt đầu khóc, chả thiết giấu nước mắt.

- Tôi xin lỗi. - Cô nói.

- Tôi cũng cảm thấy như cô mà. - Malm nói.

Blomkvist thầm hỏi tại sao mình không thể khóc. Anh chỉ thấy người trống rỗng mênh mang, gần như anh đã bị cho thuốc gây mê.

- Điều chúng ta biết sáng nay không nói lên được gì nhiều lắm. - Berger nói. - Chúng ta cần thảo luận hai việc: thứ nhất, chúng ta còn ba tuần nữa thì in sách của Dag; chúng ta có nên cứ in nó không? Chúng ta có thể in nó không? Đó là việc thứ nhất. Việc nữa là một vấn đề tôi và Mikael đã bàn khi đang đi đến đây.

- Chúng ta không biết động cơ của bọn sát nhân. - Blomkvist nói. - Có thể nó liên quan đến đời sống riêng tư của Dag và Mia, hoặc có thể chỉ là một hành vi thuần túy vô nghĩa nhưng chúng ta không thể gạt đi khả năng nó liên quan đến công việc hai người đang làm.

Mọi người quanh bàn đều im lặng. Cuối cùng Blomkvist dặng hắng:

- Như tôi đã nói, chúng ta sắp in một bài báo nêu ra tên của những người đang hết sức lo ngại bị nhận diện trong mối quan hệ này, Dag bắt đầu đối chất hai tuần trước. Tôi đang nghĩ nếu một đứa trong đám...

- Khoan. - Eriksson nói. - Chúng ta vạch mặt ba viên cảnh sát, ít nhất một làm cho Sapo và một làm ở đội phòng chống tệ nạn. Rồi có mấy luật sư, một công tố viên, một thẩm phán và vài cha phóng viên già bẩn thỉu. Có thể một trong đám đó đã giết hai người để không in được sách ra không?

- Tôi không biết trả lời sao chỗ này. - Blomkvist nói. - Bọn chúng tất cả có rất nhiều thứ bị mất nhưng theo tôi, nếu chúng nghĩ giết một nhà báo là có thể dập đi được một bài báo thì chúng thật là ngu không thể nào tin nổi. Nhưng chúng ta cũng vạch mặt cả một số những đứa chăn dắt gái, vậy là dù cho chúng ta có dùng tên giả đi nữa thì bất cứ ai, thậm chí một nửa trong đám biết chuyện thôi, có khó gì cái việc luận ra chúng là ai đâu cơ chứ. Một số trong bọn chúng đã có tiền án tiền sự về tội bạo hành.

- OK. - Malm nói. - Nhưng anh đang làm cho bọn giết người thoát khỏi hành quyết. Nếu tôi đọc đúng bài báo của Svensson thì ở đây chúng ta có nói gì đến những kẻ xuất sắc lắm đâu. Chúng liệu có sức giết một lúc hai người rồi lại thoát thân được không.

- Anh phải xuất sắc như thế nào mới bắn được hai phát súng chứ? - Eriksson nói.

- Ở đây chúng ta đang đoán về một điều mà thực tế chúng ta không biết đầu đuôi gì hết. - Berger xổ vào. - Nhưng chúng ta phải đặt câu hỏi. Nếu động cơ của bọn sát nhân là xúp bỏ các bài báo của Dag - hay luận án của Mia về vấn đề kia - thì chúng ta phải mắc thiết bị an ninh ở trong tòa soạn.

- Và câu hỏi thứ ba. - Eriksson nói. - Chúng ta có nên đến báo cảnh sát các cái tên của bọn kia không? Đêm hôm nọ anh đã bảo gì với cảnh sát, Mikael?

- Tôi có nói việc Dag đang làm nhưng họ không hỏi chi tiết và tôi không đưa ra một cái tên nào.

- Chắc chúng ta nên như thế. - Berger nói.

- Không hoàn toàn đơn giản như thế đâu. - Blomkvist nói. - Chúng ta có thể cho họ một danh sách các tên nhưng nếu cảnh sát hỏi làm sao chúng ta nắm được thì chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta không thể lộ ra bất cứ nguồn tin nào muốn được giữ vô danh. Gì chứ với mấy cô gái mà Mia nói đến thì đúng là phải thế thật.

- Vụ rắc rối đáng sợ đến thế đấy. - Berger nói. - Chúng ta hãy quay về vấn đề cơ bản - có nên in không?

Blomkvist giơ tay.

- Khoan. Về việc này chúng ta có thể lấy biểu quyết nhưng thế nào tôi lại là người trông nom xuất bản đang phụ trách chuyện này và lần đầu tiên tôi lại nghĩ tôi sẽ tự ra quyết định tất. Câu trả lời là không. Chúng ta

không thể đăng bài báo này trong số báo tới. Chúng ta cứ khư khư chiếu theo kế hoạch mà làm tới là vô lối.

Không ai tại đây sẵn sàng cãi lại ý này.

- Tôi thực sự muốn đăng, rõ là thế, nhưng chúng ta cần phải viết lại đôi chút. Dag và Mia đã sưu tầm tư liệu và câu chuyện là dựa vào việc Mia có ý định gửi cho cảnh sát một báo cáo vạch mặt những người mà chúng ta sẽ nêu tên. Cô ấy có kiến thức chuyên môn. Chúng ta có được thông tin nào về cái này không?

Cửa mở đánh rầm và Cortez đứng ở lối vào.

- Dag và Mia phải không? - Anh hỏi, đứt hết hơi.

Tất cả đều gật.

- Lạy Chúa, thật là điên.

- Anh nghe chuyện ấy như thế nào? - Blomkvist nói.

- Tôi đang trên đường về nhả cùng bạn gái thì nghe được ở radio xe taxi. Cảnh sát đang yêu cầu cho thông tin về tình hình ở đường phố nhà anh chị ấy. Tôi không nhớ ra địa chỉ. Tôi đã phải đi vào.

Cortez nom run rẩy đến nỗi Berger phải đứng lên ôm anh một cái rồi bảo ngồi xuống.

- Tôi nghĩ Dag muốn chúng ta đăng bài báo của anh ấy. - Chị nói

- Và tôi đồng ý là nên. Quyển sách là dứt khoát in. Nhưng trong hoàn cảnh này, chúng ta cần lui ngày giờ lại.

- Vậy thì chúng ta làm gì? - Eriksson nói. - Không phải là chỉ thay có một bài báo mà đây là cả một số báo có chủ đề. Cả một số tạp chí phải làm lại.

Berger yên lặng một lúc rồi chị mỉm nụ cười héo hon đầu tiên trong ngày.

- Cô đã định bỏ lễ Phục sinh phải không Malin? - Chị nói. - Tốt, hãy quên nó đi. Đây là việc chúng ta sẽ làm... Malin, cô và tôi - và Christer - sẽ ngồi xuống làm kế hoạch cho một số báo mới không có bài báo của Dag. Chúng ta sẽ xem liệu có thể lấy một ít bài báo định cho số tháng Sáu bù vào chỗ trống được không... Mikael, anh đã có bao nhiêu tài liệu của Dag?

- Tổng cộng mười hai chương thì tôi đã có bản thảo xong hẳn của chín chương. Tôi có bản thảo của chương mười và chương mười một. Dag đã nói sẽ gửi email các bản viết xong hẳn cho tôi - tôi sẽ kiểm tra hòm thư - nhưng tôi cũng có một phác thảo của chương mười hai. Đó là phần tóm tắt và kết luận.

- Nhưng từng chương một thì anh và Dag đã bàn nát cả rồi, đúng không?

- Đúng, tôi có biết anh ấy định viết gì ở chương cuối cùng, nếu cô định nói cái ấy.

- OK, anh sẽ phải ngồi xuống với các bản thảo - của cả bài báo lẫn sách. Em muốn biết đang mất bao nhiêu và liệu chúng ta có viết lại được bất cứ cái gì mà Dag không cố giao nộp không. Anh có thể cho một đánh giá khách quan hôm nay không?

- Có thể. - Blomkvist nói.

- Em cũng muốn anh nghĩ cho những điều chúng ta sẽ nói với cảnh sát. Cái gì ở trong giới hạn và chúng ta có cơ phá vỡ đến mức nào thỏa thuận về lòng tin của chúng ta với các nguồn cung cấp tin. Không được anh đồng ý thì không ai ở Millenium được nói bất cứ cái gì với bất cứ ai ở bên ngoài tạp chí hết.

- Nghe hay đấy. - Blomkvist nói.

- Các anh chị nghĩ quyển sách của Dag có vẻ là động cơ đến mức nào của vụ án mạng này?

- Hay luận án của Mia... tôi không biết. Nhưng chúng ta không thể xúp nó đi.

- Không, chúng ta không thể. Chúng ta phải kiên trì.

- Kiên trì cái gì?

- Cuộc điều tra.

- Điều tra nào.

- Cuộc điều tra của chúng ta, con khỉ. - Berger thình lình cao giọng. - Dag là một nhà báo và làm việc cho Millennium. Nếu anh ấy bị giết vì công việc của anh ấy thì tôi muốn biết câu chuyện ấy. Cho nên chúng ta - với tư cách một kíp biên tập - sẽ phải đào bới xem chuyện gì đã xảy ra. Các anh chị sẽ phải quan tâm đến phần này, tìm ra động cơ của bọn giết người ở trong tất cả tài liệu mà Dag đã đưa cho chúng ta. - Chị quay sang Eriksson. - Malin, nếu hôm nay cô giúp tôi xoay ra được một số mới thì tôi và Christer sẽ làm phác thảo trình bày. Nhưng cô đã làm việc nhiều với Dag và ở các bài báo khác trong số có chủ đề. Tôi muốn cô cùng với Mikael để mắt tới các diễn biến của cuộc điều tra vụ án mạng.

Eriksson gật đầu.

- Henry, anh có làm việc hôm nay được không?

- Chắc chắn chứ.

- Hãy rung chuông báo cho toàn tòa soạn chúng ta và nói với anh chị em là đang có chuyện gì. Rồi đi tới cảnh sát tìm xem cái gì đang xảy ra. Hỏi họ xem liệu sẽ có một cuộc họp báo hay một cái gì đó không. Chúng ta phải đứng ở trên đỉnh cao của tin tức.

- Tôi gọi mọi người trước rồi về nhà tắm một cái. Tôi sẽ quay lại trong bốn mươi lăm phút nếu tôi không nhào thẳng đến Kungsholmen.

- Cả ngày hôm nay chúng ta giữ liên hệ với nhau.

- Đúng. - Blomkvist nói. - Chúng ta xong chưa? Tôi phải gọi điện một cái.

Harriet Vanger đang ăn điểm tâm ở hàng hiên bọc kính của nhà Henrik Vanger ở Hedeby thì di động reo. Chị trả lời mà không nhìn màn hình.

- Chào Harriet. - Blomkvist nói.

- Trời đất, tôi nghĩ anh là người không bao giờ dậy trước tám giờ đấy.

- Chừng nào may mắn có một cái giường thì tôi không có thế thật. Như đêm qua.

- Đã xảy ra chuyện gì?

- Chị không nghe tin tức sao? - Blomkvist nói cho chị nghe các sự kiện đêm qua.

- Kinh khủng. Anh chịu đựng ra sao?

- Cảm ơn đã hỏi thăm, tôi đã thấy khá hơn. Nhưng lý do tôi gọi chị là vì chị ở trong ban lãnh đạo của Millennium và cần được thông báo. Tôi nghĩ một vài phóng viên sẽ đủ nhanh phát hiện ra ai tìm thấy Dag và Mia, điều ấy chắc sẽ làm nảy ra những suy diễn và khi rò rỉ ra rằng Dag đang làm một tường trình quy mô lớn cho Millennium thì người ta sẽ đặt ra các câu hỏi.

- Và anh nghĩ tôi nên chuẩn bị. Được, vậy thì tôi nên nói gì?

- Nói sự thật. Chị được kể cho nghe những gì đã xảy ra. Chị bị choáng về hai vụ án mạng nhưng vì chị không tham gia công việc tòa soạn cho nên chị không thể bình luận về bất cứ suy diễn nào. Cảnh sát có nhiệm vụ

điều tra hai vụ án mạng chứ không phải Millennium.

- Cảm ơn đã mách nước. Còn gì tôi có thể làm được nữa không?

- Ngay bây giờ thì không. Nhưng nghĩ ra cái gì tôi sẽ cho chị biết.

- Cảm ơn anh. Nhưng xin... nhớ báo tin cho tôi.

CHƯƠNG 13

Thứ Năm trước Phục sinh, 24 tháng Ba

Trách nhiệm chỉ đạo cuộc điều tra sơ bộ vụ ám sát dính đôi ở Enskede chính thức rơi vào bàn giấy công tố viên Richard Ekstrom hồi 7 giờ sáng thứ Năm trước Phục sinh. Công tố viên trực ban đêm trước, một luật gia tương đối trẻ và ít kinh nghiệm đã nhận ra thấy hai vụ giết người ở Enskede có thể sẽ trở thành một chuyến nên chuyện của thông tin đại chúng. Ông gọi và đánh thức phó công tố viên hạt, ông này lại đánh thức thủ phó cảnh sát hạt. Họ nhất tề quyết định chuyền quả bóng đến cho công tố viên sốt sắng và có kinh nghiệm: Richard Ekstrom.

Ekstrom là một người gầy, năng nổ, cao một mét sáu lăm, bốn mươi hai tuổi, với bộ tóc vàng thưa mỏng và chòm râu dê ở cằm. Ông luôn ăn mặc hoàn hảo và đi giầy gót hơi cao nhỉnh lên. Ông bắt đầu vào nghề bằng làm phó công tố viên ở Uppsala, cho đến khi ông được Bộ Tư pháp tuyển làm điều tra viên, ở Bộ ông đã làm công việc đem luật của Thụy Điển hoà đồng với luật của Liên minh châu Âu và ông đã hoàn thành quá tốt bổn phận nên chỉ sau một thời gian ông đã được đề bạt làm trưởng phòng. Ông thu hút sự chú ý bằng bản báo cáo của ông về những thiếu sót ở mặt tổ chức trong an ninh pháp lý, trong đó ông đã giải quyết được một vụ nhờ tăng hiệu suất công tác chứ không chiếu theo các yêu cầu bổ sung nhân lực của một số người phụ trách cảnh sát. Sau bốn năm ở Bộ Tư pháp, ông được điều đến cơ quan công tố viên ở Stockholm, ở đây ông xử lý một số vụ án liên quan đến các vụ cướp nổi tiếng dữ dằn và các tội phạm bạo hành

Trong cơ quan, ông được coi là một người Xã hội Dân chủ, nhưng thực tế ông không thích thú gì các chuyện chính trị đảng phái. Ngay khi ông bắt đầu gây được chú ý trong truyền thông đại chúng, những vị quyền cao chức trọng đã bắt đầu để mắt tới ông. Rõ ràng ông là một ứng viên cho chức vụ cao hơn và nhờ việc người ta cho rằng ông có liên hệ đảng phái, ông đã có một mạng lưới tiếp xúc rộng rãi trong các nhóm chính trị và cảnh sát. Trong lực lượng cảnh sát, những người bênh vực rằng cách tốt nhất để xúc tiến pháp luật và trật tự là tuyển thêm người đã không ủng hộ các cuộc điều tra của ông. Mặt khác ông trội hơn người ở chỗ không sợ bẩn tay khi đưa một vụ án ra xử.

Nghe viên sĩ quan trực hình sự kể lại ngắn gọn các sự kiện ở Enskede, Ekstrom lập tức kết luận đây là một vụ án nhất định sẽ khuấy động giới truyền thông đại chúng. Hai nạn nhân là một nhà tội phạm học và một nhà báo - người sau làm cái việc mà Ekstrom ghét hay yêu tuỳ ở tình hình.

Ông có một hội đàm ngắn gọn qua điện thoại với trưởng cảnh sát hạt. 7 giờ 15, ông nhấc điện thoại đánh thức thanh tra hình sự Jan Bublanski, được các đồng nghiệp gọi là Sĩ quan Bong bóng. Bublanski được nghỉ trong tuần lễ Phục sinh do ông đã có cả một núi giờ làm thêm cộp lại từ năm ngoái, nhưng ông đã được yêu cầu thôi nghỉ mà chạy ngay lập tức đến trụ sở cảnh sát làm cuộc điều tra về vụ giết hai người ở Enskede.

Bublanski năm mươi hai tuổi và từ năm hai mươi ba tuổi đã ở trong lực lượng. Ông đã qua sáu năm trên xe tuần tra và phục vụ trong hai phòng vũ khí cũng như đột nhập ăn trộm trước khi được huấn luyện bổ túc rồi chuyển đến Phòng tội phạm bạo hành ở cảnh sát Hình sự Hạt. Tổng cộng trong mười năm qua, ông đã tham gia điều tra ba mươi ba vụ án mạng hay giết người. Chịu trách nhiệm mười bảy vụ, trong số đó, ông đã giải quyết mười bốn vụ, còn hai vụ coi như khép lại, điều có nghĩa là cảnh sát biết kẻ giết người là ai nhưng không đủ bằng chứng để đưa hắn ra toà. Trong một vụ tồn đọng, nay đã là sáu năm, Bublanski và các đồng nghiệp đã thất bại. Vụ này dính đến một người nghiện rượu và quậy phá nổi tiếng bị đâm chết tại nhà ông ta ở Bergshama. Hiện trường vụ án là một ác mộng về các dấu tay và vết tích ADN mà qua nhiều năm vài tá người say rượu hay người bị đánh tơi bời đã để lại trong căn nhà. Bublanski và các đồng nghiệp tin chắc rằng có thể tìm ra kẻ giết người ở trong mạng lưới tài giỏi của cảnh sát về các cha say rượu và nghiện ma tuý nhưng mặc dù họ lùng sục sâu rộng đến đâu thì kẻ nào đó kia vẫn cứ lẩn tránh được cảnh sát. Theo tin tức lộ ra thì cuộc điều tra của họ đã bị rút gọn lại vào chỉ có chuyện đâm người mà thôi.

Thống kê của Bublanski lý thú ở mặt số lượng vụ án ông đã giải quyết và ông được các bạn đồng nghiệp đánh giá cao. Nhưng họ cũng coi ông có chút gì kỳ quặc, một phần tại ông là Do Thái. Vào một số ngày lễ lớn nào đó, người ta thấy ông đội một chiếc mũ ôm sát sọ, đi lại trong các hành lang của trụ sở cảnh sát. Việc đó đã thành cơ hội cho một uỷ viên cảnh sát bình phẩm, ông này vừa mới về hưu liền cho ngay ý kiến là ở trong trụ sở cảnh sát, đội cái mũ kiểu ấy nó không hợp, không hợp cũng như một cảnh sát viên đi làm mà lại đội khăn vậy. Về chuyện này về sau không có bàn tán thêm nữa. Một nhà báo nghe thấy lời bình phẩm đã đặt câu hỏi dữ đến mức vị uỷ viên kia vội núp vào trong trụ sở.

Bublanski thuộc vào hội đoàn tôn giáo Soder và ăn rau xanh nếu như thực phẩm ăn kiêng không sẵn. Nhưng ông không chính thống đến nỗi không chịu làm việc trong dịp Sabbath. Bublanski cũng nhận thấy hai vụ giết người ở Enskede sẽ không phải là một cuộc điều tra thường tình. Ngay sau 8 giờ khi ông vừa ló mặt, Ekstrom đã kéo ông ra một chỗ.

- Xem vẻ thì chuyện này tệ hại đây. - Ekstrom nói. - Hai người bị bắn là một nhà báo và bạn gái của anh ta, một nhà tội phạm học. Và chưa hết. Người phát hiện ra họ lại cũng là một nhà báo.

Bublanski gật đầu. Cuối cùng bảo đám là vụ này sẽ được giới truyền thông đại chúng theo dõi sát.

- Và nhón vào vết thương một tí muối nữa đây, nhà báo tìm thấy hai người là Mikael Blomkvistở Millennium.

- Ú. - Bublanski thốt lên.

- Nổi tiếng từ lần om xòm quanh vụ Wennerstrom.

- Chúng ta biết gì về động cơ không?

- Đến nay thì chưa. Chúng tôi cũng không biết các nạn nhân. Có vẻ họ là một đôi làm việc tận tụy. Người phụ nữ sắp nhận bằng tiến sĩ trong vài tuần nữa. Vụ này được coi là ưu tiên hàng đầu.

Bublanski luôn đặt việc giết người vào ưu tiên hàng đầu.

- Chúng ta đang lập một nhóm. Chúng ta phải làm nhanh và tôi bảo đảm là anh sẽ có mọi nguồn tin anh cần. Anh đã có Faste và Andersson. Anh sẽ có Holmberg. Anh ta đang theo vụ án mạng ở Rinkeby nhưng hình như người làm chuyện này đã bỏ ra nước ngoài. Anh có thể theo yêu cầu mon men tới Cảnh sát Hình sự Quốc gia.

- Tôi muốn Sonja Modig.

- Có phải cái người tre trẻ be bé đấy không?

Bublanski nhướng lông mày ngạc nhiên.

- Cô ấy ba mươi chín, cũng chạc anh, ngoài ra, cô ấy sắc sảo có thừa.

- OK, anh muốn nhóm có ai thì anh tự quyết định nhưng hãy làm gấp lên. Sếp đang gõ đấy.

Bublanski coi đây là ngoa ngoắt. Vào giờ này sếp còn đang ăn điểm tâm.

Cuộc điều tra chính thức bắt đầu với một cuộc họp ngay trước 9 giờ, khi thanh tra Bublanski tập hợp quân của ông vào một phòng họp trụ sở cảnh sát hạt. Ông quan sát đội ngũ, gần như không hài lòng với thành phần của nó.

Modig là người ông tín nhiệm nhất. Chị có mười hai năm kinh nghiệm, bốn năm trong đó ở Phòng Tội phạm Bạo hành, tại đấy chị đã dính vào mấy vụ điều tra do Bublanski chỉ huy. Chị đòi hỏi cao và có phương pháp nhưng Bublanski rất sớm đã quan sát thấy ở chị cái nét mà ông coi là có giá trị nhất trong điều tra tinh vi. Chị có óc tưởng tượng và khả năng liên kết sự việc. Trong ít nhất hai vụ án phức tạp, Modig đã phát hiện ra những quan hệ đặc biệt và không thể ngờ mà mọi người khác bỏ qua, và chính những cái đó đã dẫn đến mở được đột phá. Chị cũng có đầu óc hài hước tươi trẻ và Bublanski tán thưởng điểm này.

Ông thích có Jerker Holmberg ở trong nhóm ông. Holmberg năm mươi nhăm, người gốc gác ở Angermanland. Ông là một người chắc nịch, khá chất phác, không có chút óc tưởng tượng nào của Modig nhưng theo con mắt Bublanski, trong toàn bộ lực lượng cảnh sát Thụy Điển ông có lẽ là điều tra viên tốt nhất tại hiện trường gây án. Nhiều năm qua họ đã làm việc cùng nhau trong nhiều cuộc điều tra và Bublanski đinh ninh rằng nếu có một cái gì đáng được tìm thấy ở hiện trường gây án thì rồi cũng lại đến tay Holmberg. Nhiệm vụ trước mắt của ông là chỉ huy công việc ở trong căn hộ tại Enskede.

Curt Andersson ít được biết đến. Anh là một sĩ quan ít nói, thân hình vạm vỡ với một túm tóc vàng ngắn ngủn khiến từ xa nom như hói. Anh ba mươi tám và mới từ Huddinge về phòng này, anh đã ở Huddinge bảy năm xử lý với các tội phạm băng nhóm. Anh nổi tiếng là dễ xung, cứng rắn, điều có lẽ là uyển ngữ cho việc anh có thể dùng các phương pháp không đúng hẳn như sách vở nói. Mười năm trước anh còn bị lên án thô bạo nhưng một cuộc điều tra đã gỡ được cho anh mọi tội nợ.

Tháng Mười 1999, anh đã lái xe cùng một đồng nghiệp lên Alby để bắt một tên ma cà bông về hỏi cung. Người này đã nhẫn mặt với cảnh sát, trong vài năm đúng là hắn đã khủng bố hàng xóm láng giềng trong toà chung cư. Bây giờ sau một lời mách lẻo, hắn sắp bị giữ để chất vấn liên quan đến vụ trấn lột một cửa hàng video ở Norsborg. Khi Andersson và người đồng nghiệp chẹn hắn lại, tên ma cà bông đã rút dao ra thay vì yên ắng đi theo. Viên sĩ quan kia bị mấy vết thương ở bàn tay rồi ngón tay cái trái của ông bị phạt đứt trước khi tên lưu manh để ý đến Andersson, người mà lần đầu tiên trong nghề buộc phải rút súng công vụ ra. Anh bắn ba phát. Phát đầu để cảnh cáo, phát thứ hai nhằm thật vào người kia nhưng trượt không dễ vì khoảng cách chưa đến ba mét - và phát thứ ba trúng vào đúng giữa ngực hắn, làm vỡ động mạch chủ. Người này xuất huyết và chết trong dăm bảy phút. Cuộc điều tra tất phải có cuối cùng đã gỡ được cho Andersson mọi lỗi lầm nhưng không phải không mang lại cho anh tiếng tăm về cái sự cứng rắn quá đáng.

Thoạt đầu Bublanski cũng có nghi Andersson nhưng sau sáu tháng, ông không gặp điều gì khiến cho ông phải chỉ trích hay nguyền rủa. Trái lại, Bublanski bắt đầu có một sự kính trọng nhất định với cốt cách điềm đạm của Andersson.

Thành viên cuối cùng của nhóm, Hans Faste, bốn mươi bảy tuổi, mười lăm năm thâm niên trong các tội phạm bạo hành và là lý do chính làm cho Bublanski không được thoả mãn hoàn toàn với nhóm công tác. Faste có một mặt cộng và cũng có một mặt trừ. Mặt cộng là ông có nhiều kinh nghiệm - kể cả ở điều tra phức tạp nữa. Mặt trừ là con người này tự tôn duy ngã và có tính châm biếm ác độc đụng vào thần kinh của bất cứ người bình thường nào, tật này đã làm cho Bublanski phải thật tình khó chịu. Faste có hai ba nét mà Bublanski đơn giản không thể tha thứ, nhưng khi được canh chừng ngặt thì ông ta là một thám tử giỏi. Ngoài ra, ông đã trở thành một kiểu sư phụ mách nước cho Andersson, người xem vẻ như không phản đối các cung cách om sòm của ông ta. Họ thường hay làm việc cùng với nhau.

Thanh tra Nyberg của phòng tội phạm hình sự đã được mời đến dự họp để thuật lại với họ chuyện chị phỏng vấn nhà báo Blomkvist hồi đêm. Chánh thanh tra bậc trên Martensson cũng có mặt để báo cáo về những gì đã xảy ra ở hiện trường gây án. Cả hai đều mệt và đều bồn chồn muốn về nhà ngủ nhưng Nyberg còn có thể mang ra các tấm ảnh về toà cao ốc, truyền chúng cho từng người ở trong nhóm xem.

Nửa giờ sau, họ đã có một khúc các sự kiện rõ ràng. Bublanski nói:

- Hãy ghi nhớ trong đầu là giám định pháp y của vụ án mạng vẫn đang tiến hành... Một người không được biết đã vào căn hộ ở Enskede mà không có một hàng xóm hay chứng nhân nào để ý thấy rồi giết cặp nam nữ Dag Svensson và Mia Johansson.

- Chúng ta cũng chưa biết. - Nyberg nói. - Liệu khẩu súng tìm thấy có phải là khẩu súng gây án không, nhưng nó hiện đang ở phòng Khám nghiệm Pháp y Quốc gia và nó là ưu tiên hàng đầu ở đó. Chúng ta đã tìm được một mảnh đạn viên đạn xuyên vào người Svensson còn tương đối nguyên vẹn ở trên tường phòng ngủ. Nhưng viên đạn quật ngã Johansson thì bị vỡ vụn đến mức tôi không hy vọng nó sẽ giúp được nhiều nhặn gì.

- Cảm ơn về thông tin này. Colt Magnum là một kiểu súng của cao bồi đã bị chính thức cấm dứt khoát. Chúng ta có lấy được con số xêri của súng không?

- Chưa, - Martensson nói. - Tôi đã gửi khẩu súng và mảnh đạn đến phòng Khám nghiệm Pháp y Quốc gia qua nhân viên trực tiếp từ hiện trường gây án đưa đi. Chuyện đó họ trông nom thì tốt hơn tôi tự làm lấy bất cứ

phân tích nào.

- Thế tốt. Tôi chưa có thì giờ đến hiện trường gây án nhưng các anh chị hai người đã ở đó. Các anh chị nghĩ sao?

Nyberg nhường cho bạn đồng nghiệp nhiều tuổi hơn nói thay.

- Trước hết, chúng tôi nghĩ người bắn đến có một mình. Thứ hai, trước sau đây chỉ là một vụ hành quyết. Tôi có cảm tưởng người nào đó giết Svensson và Johansson là phải có lý do rất đích đáng và hắn đã làm chính xác hành động giết đó.

- Nói thế là anh căn cứ vào cái gì?

- Căn hộ ở gần và chật. Không có dấu vết trấn lột hay hành hung nào đại loại ở đó. Và chỉ nổ hai phát súng. Cả hai đều trúng mục tiêu đã định sẵn ở đầu. Vậy đây là một người biết cách cầm súng.

- Cho tôi rõ ra đi.

- Nếu chúng ta nhìn vào sơ đồ phác thảo của căn hộ... cái bản mà chúng ta có thể căn cứ vào đó mà xây lại ấy, thì chúng tôi đoán người giết là đàn ông, Svensson đã bị bắn gần - có thể là ngay sát sạt. Có những vết cháy ở chỗ đạn đi vào đầu. Chúng tôi đoán anh ấy bị bắn trước. Svensson đã ngã đè lên bàn ăn. Người bắn có thể đã đứng trong gian sảnh hay ở ngay lối cửa vào phòng khách.

- Theo các nhân chứng, những người sống ở cùng tầng gác, thì hai phát súng bắn cách nhau một vài tích tắc. Mia Johansson bị bắn ở khoảng cách xa hơn. Chắc chị ấy đang đứng ở cửa vào phòng ngủ và toan bỏ chạy. Viên đạn trúng vào dưới tai trái chị ấy và ra ở ngay bên trên mắt phải. Sức va đập hất chị ấy lên giường, ở chỗ chị ấy được tìm thấy. Chị ấy va phải chân giường rồi tụt xuống sàn.

- Một người đã quen dùng súng nên chỉ một phát. - Faste nói.

- Hơn thế nữa: không có vết chân trong phòng ngủ, tức là tên giết người đã không vào xem chị ấy chết hay chưa. Hắn biết hắn bắn trúng và rời luôn khỏi căn hộ. Vậy là hai phát súng, hai cái xác rồi ra. Chúng ta phải chờ pháp y nhưng tôi đoán là tên giết người dùng đạn săn. Chết tức thì. Vết thương ở cả hai đều rất to.

Cả nhóm im lặng suy nghĩ về tình hình tóm tắt này. Đây là một ý kiến mà chả ai trong họ cần phải mách bảo. Có hai loại đạn: đạn cứng, bọc thép hoàn toàn xuyên thẳng qua người, gây ra tổn hại tương đối nhỏ, và đạn mềm khi đập vào thân người thì vỡ toang ra, gây nên tổn hại lớn. Có một khác biệt lớn giữa việc bắn trúng một người bằng một viên đạn với đường kính chín li và một viên đạn toè nở ra trong một đường kính hai ba phân hay hơn nữa. Loại đạn sau gọi là đạn săn, mục đích của nó là làm cho chảy nhiều máu. Khi săn nai sừng tấm thì nó được coi là nhân đạo hơn do chỗ mục đích là hạ con mồi càng nhanh, càng ít đau càng tốt. Nhưng luật quốc tế cấm dùng đạn săn trong chiến tranh vì người lính bị trúng đạn này thì gần như cầm bằng chết, bất kể viên đạn vào đâu trên người.

Theo tính toán của mình, hai năm trước, cảnh sát Thụy Điển đã đưa vào kho vũ khí của cảnh sát loại đạn săn rỗng mình. Chưa rõ chính xác vì sao lại thế. Nhưng khá rõ ràng là nếu người biểu tình Hannes Westberg bị bắn vào bụng trong lần bạo động chống Tổ chức Thương Mại Thế giới WTO tại Goteborg năm 2001 mà bị bắn bằng đạn săn chẳng hạn thì ông ta sẽ không sống sót.

- Vậy rành rành mục đích là để giết. - Andersson nói.

Anh đang nói đến hai vụ án mạng ở Enskede nhưng cũng là lên tiếng góp ý kiến vào cuộc thảo luận đang diễn ra ở quanh bàn.

Nyberg và Martensson tán thành.

- Vậy chúng ta có cái khung thời gian chưa chắc đã là đúng này đây. - Bublanski nói.

- Đúng thế. Ngay sau khi nổ súng, tên giết người lập tức rời căn hộ, xuống cầu thang, vất khẩu súng rồi biến vào trong đêm. Một ít sau đó - có thể chỉ là chuyện giây lát - Blomkvist và cô em lái xe đến và đỗ ở bên ngoài.

Có khả năng tên giết người rời đi qua lối tầng hầm. Có một cái cửa bên mở ra sân sau và qua một thảm cỏ ra đường phố chạy song song ở bên. Nhưng hung thủ phải có chìa khoá cửa tầng hầm.

- Có dấu hiệu nào về tên giết người rời đi bằng lối ấy không?

- Không.

- Vậy thì thôi mô tả đi. - Modig nói. - Nhưng sao hắn lại để rớt khẩu súng? Nếu hắn mang theo - hay ra xa nhà một ít mới ném đi - thì chúng ta sẽ phải mất thì giờ tìm.

Đây là một câu hỏi không ai trả lời được.

- Chúng ta nên nghĩ thế nào về Blomkvist? - Faste nói.

- Anh ta bị choáng là tất nhiên. - Martensson nói. - Nhưng anh ta hành động nhạy bén. Anh ta xem vẻ tỉnh táo và tôi nghĩ anh ta là đáng tin. Em gái anh ta, một luật sư, xác nhận cuộc gọi điện thoại và lái xe đến đấy. Tôi nghĩ anh ta không liên quan.

- Anh ấy là một tên tuổi trong làng báo. - Modig nói.

- Vậy chuyện này sẽ thành món om sòm của truyền thông đại chúng đây. - Bublanski nói. - Chúng ta càng có lý do gói chuyện này lại càng nhanh càng tốt. OK... Jerker, anh sẽ làm việc ở hiện trường gây án dĩ nhiên, cả với hàng xóm. Faste, anh và Curt điều tra các nạn nhân. Họ là ai, họ đang làm gì, ai ở trong số bạn bè của họ, ai có thể có động cơ giết họ? Sonja, cô và tôi sẽ đọc hết lời khai của các nhân chứng từ đêm hôm ấy. Rồi cô sẽ dựng lên lịch công việc mà Svensson và Johansson đang làm suốt cái ngày hôm trước hôm họ bị giết. Chiều nay 2 rưỡi chúng ta gặp nhau ở đây.

Blomkvist bắt đầu ngày làm việc ở bàn giấy của Svensson. Anh ngồi lặng một lúc lâu, tựa như không có hứng làm việc.

Svensson có máy tính xách tay và lúc đầu anh làm việc phần lớn ở nhà. Anh quen bỏ ra một tuần hai ngày ở toà soạn, các tuần gần đây thì nhiều hơn. Ở toà báo anh được dùng một PowerMac G3 cũ, một máy tính để trên bàn làm việc của anh mà bất cứ ai trong toà soạn cũng đều dùng được. Blomkvist mở nó và tìm thấy nhiều tài liệu Svensson đang làm. Đầu tiên anh dùng nó để tìm Net nhưng cũng có những thư mục anh đã sao từ máy tính nhỏ của anh sang. Anh cũng có một bản sao dự trữ đầy đủ trên hai đĩa mà anh cất trong ngăn kéo có khoá. Thường thường ngày nào anh cũng sao lưu tư liệu mới và được cập nhật nhưng ít ngày gần đây anh không ở toà soạn nên bản sao mới nhất là từ đêm Chủ nhật. Bỏ mất ba ngày.

Blomkvist sao ổ đĩa Zip rồi cất vào trong két an toàn ở toà soạn. Rồi anh bỏ ra bốn mươi lăm phút đọc hết nội dung của đĩa gốc. Nó gồm khoảng ba mươi thư mục còn thư mục con thì không đếm xuể. Bốn năm tìm hiểu của Svensson về buôn bán phụ nữ. Anh đọc tên các tài liệu và tìm những cái có thể có những dữ liệu nhạy cảm nhất - tên các nguồn tin mà Svensson đang bảo vệ. Rõ ràng anh ấy đã rất cẩn thận với các nguồn của mình - tất cả các tư liệu này đều nằm trong một thư mục mang tên <Nguồn_bí mật>. Thư mục chứa 134 tài liệu, phần lớn khá là nhỏ. Blomkvist tô đen tất cả các tài liệu rồi xoá chúng. Anh kéo chúng vào biểu tượng của chương trình Burn, điều không chỉ đơn giản xoá bỏ dữ liệu mà còn dập nát từng byte từng byte một.

Rồi Blomkvist truy cập thư điện tử của Svensson. Anh ta đã cho tạp chí địa chỉ thư điện tử của anh ta, địa chỉ này dùng cả ở cơ quan lẫn ở máy tính nhỏ của anh ta ở nhà. Anh ta có mật khẩu riêng nhưng không thành vấn đề vì với quyền của người quản trị mạng, Blomkvist vào được toàn thể máy chủ của thư điện tử. Anh tải xuống một bản sao thư điện tử của Svensson và chuyển nó sang đĩa CD.

Cuối cùng anh chất lên thành cả một núi giấy làm bằng các thứ tài liệu tham khảo, ghi chép, cắt dán báo chí, biên bản xét xử của toà án, và mọi thư tín mà Svensson đã tích lại. Anh chơi chắc ăn, sao lại tất cả những gì nom quan trọng. Lên tới 2.000 trang và lấy mất của anh ba giờ đồng hồ.

Anh để sang một bên tất cả các tài liệu có thể bằng một cách nào đó gắn tới một nguồn tin cậy. Đó là một đống khoảng bốn chục trang, chủ yếu là những ghi chép từ hai tập giấy A4 mà Svensson khoá lại ở trong bàn làm việc của mình. Blomkvist để những tài liệu này vào trong một phong bì rồi mang đến buồng giấy của anh. Rồi anh mang tất cả các tài liệu khác vốn là một phần trong dự án của Svensson đến bàn làm việc của anh.

Xong xuôi anh thở một hơi dài rồi đi xuống cửa hàng 7 - Eleven mua tách cà phê và một miếng pizza. Anh đã lầm cho rằng cảnh sát sẽ đến bất chợt lúc nào để lục soát bàn làm việc của Svensson.

Ngay sau 10 giờ sáng, Bublanski đã có một đột phá bất ngờ trong điều tra khi Lennart Granlund ở Phòng Khám nghiệm Pháp y Quốc gia ở Linkoping gọi ông.

- Đây là về vụ giết hai người ở Enskede.

- Sớm thế ư?

- Chúng tôi nhận được vũ khí sáng nay và tôi chưa phân tích xong hẳn nhưng tôi có vài thông tin có thể làm anh thú vị.

- Tốt. Nói xem các anh đã mò ra đến đâu rồi.

- Khẩu súng là một Colt.45 Magnum, được sản xuất ở Hoa Kỳ năm 1981. Chúng tôi có vân tay và có thể cả ADN - nhưng phân tích này sẽ mất một ít thời gian. Chúng tôi cũng xem đến các viên đạn bắn vào hai người kia. Không lạ là chúng đều do cùng một khẩu súng bắn ra. Chuyện thường là thế khi chúng tôi tìm thấy một khẩu súng ở lòng giếng cầu thang tại hiện trường gây án. Các viên đạn bị vỡ ra tệ hại nhưng chúng tôi có một mẩu để đem ra so sánh được. Xem ra nhiều phần đây là vũ khí đã giết hai người kia.

- Một vũ khí bất hợp pháp, tôi cho là vậy. Anh có số xêri của súng không?

- Khẩu súng hoàn toàn hợp pháp. Nó thuộc về một luật sư, Nils Bjurman và mua năm 1983. Ông ta là thành viên câu lạc bộ bắn súng của cảnh sát. Ông ta sống ở đường Upplandsgatan gần Odenplan.

- Anh đang nói chuyện trời biển gì thế?

- Chúng tôi cũng tìm thấy, như tôi đã nhắc tới, một số dấu vết in trên khẩu súng. Dấu vết của ít nhất hai người khác nhau. Chúng tôi có thể chờ đợi kết quả nói rằng dấu vết của một bên là thuộc về Bjurman, khi mà cho đến nay khẩu súng vẫn chưa được báo cáo là bị ăn cắp hay bán đi - nhưng chúng tôi chưa có thông tin về chỗ này.

- A ha, nói cách khác là chúng ta đã có một đầu mối.

- Về dấu vết của bên thứ hai, chúng tôi đã tìm trúng ra nó ở trong sổ đăng ký. Dấu của ngón tay cái và ngón tay trỏ bên phải.

- Của ai?

- Một phụ nữ sinh ngày 30 tháng Tư năm 1978. Bị bắt vì đánh người ở Gamla Stan năm 1995, khi ấy đã lấy vân tay.

- Có tên không?

- Có. Tên cô ta là Lisbeth Salander.

Bublanski viết tên này lại cùng với một số bảo hiểm xã hội mà Granlund cho ông.

Khi Blomkvist quay lại với công việc sau bữa ăn trưa muộn mằn, anh đi thẳng vào buồng giấy của mình, đóng cửa lại, tỏ cho thấy rõ là anh không muốn bị quấy rầy. Anh không có thì giờ xử lý mọi thông tin ngoại vi trong các ghi chép và thư điện tử của Svensson. Anh cần ngồi xuống đọc kỹ hết quyển sách và các bài báo với con mắt hoàn toàn mới, cần ghi nhớ trong đầu rằng nay tác giả đã chết, không còn có thể trả lời cho bất cứ câu hỏi gay go nào mà anh có thể cần đặt ra. Anh cần quyết định xem liệu vẫn có xuất bản quyển sách không. Và anh phải cả quyết xem trong các tài liệu có một cái gì đó có thể gợi đến một động cơ giết người không. Anh mở máy tính và bắt tay vào việc.

Bublanski gọi Ekstrom, ngắn gọn bảo ông những gì đã tiến triển ở Phòng Khám nghiệm Pháp y Quốc gia. Đã

quyết định là Bublanski và Modig sẽ gọi cho Luật sư Bjurman. Gọi là để có thể chuyện trò hay thẩm vấn hay thậm chí cả bắt giữ nữa, Faste và Andersson sẽ dò tìm tung tích Lisbeth Salander và yêu cầu cô giải thích tại sao lại có vân tay cô ở khẩu súng gây án.

Lúc đầu việc tìm Bjurman không khó. Địa chỉ của ông ta có ghi trong danh sách thuế, sổ đăng ký vũ khí và kho dữ liệu cấp giấy phép sử dụng xe; có cả ở trong danh bạ điện thoại. Bublanski và Modig lái xe đến Oderplan, toan đi vào tòa cao ốc trên đường Upplandsgatan thì một thanh niên ở trong ra đúng lúc họ đi tới. Họ bấm chuông cửa nhà Bjurman nhưng không ai trả lời. Họ lái xe đến cơ quan ông ở St Eriksplan nhưng cũng không kết quả nốt.

- Có thể ông ta ở tòa án. - Modig nói.

- Có thể đã leo máy bay sang Brazil sau khi bắn hai người ở Enskede. - Bublanski nói.

Modig liếc bạn đồng nghiệp. Cô thích ở bên ông. Chẳng phải cô có điều gì để chống lại việc tán tỉnh ông nhưng vướng nỗi cô lại là mẹ của hai đứa con và hôn nhân của cả cô lẫn Bublanski đều hạnh phúc. Trên biển đề tên bằng đồng ở tầng gác của Bjurman, họ nhận thấy các hàng xóm gần nhất của ông là một nha sĩ, bác sĩ Norman, một công ty tên là N - một công ty tên là N - Tham vấn và Rune Hakansson, một luật sư.

Họ bắt đầu với Hakansson.

- Chào ông, tên tôi là Modig và đây là thanh tra Bublanski. Chúng tôi là cảnh sát và có công chuyện với Nils Erik Bjurman, bạn đồng nghiệp của ông ở cạnh đấy. Ông có biết có thể tìm thấy ông ấy ở đâu không?

Hakansson lắc đầu.

- Gần đây tôi không hay trông thấy ông ấy nhiều. Hai năm trước ông ấy ốm nặng, ít nhiều đã thôi hành nghề. Cứ khoảng chừng hai tháng thì tôi thấy ông ấy một lần.

- Ốm nặng? - Bublanski nói.

- Cái này tôi không chắc. Ông ấy luôn làm việc quên mình thế rồi đổ bệnh, ung thư, tôi đồ chừng là vậy. Tôi ít biết ông ấy.

- Ông nghĩ thôi hay là biết ông ấy bị ung thư? - Modig nói.

- À... Không, tôi không được chắc. Ông ấy có một thư ký, Britt Karlsson, hay Nilsson, đại khái gì đó như vậy. Một phụ nữ già hơn. Ông ấy để bà ấy đi và bà ấy bảo tôi là ông ấy ốm. Đó là hồi mùa xuân 2003. Tôi không trông thấy ông ấy cho mãi đến tháng Mười hai năm ấy. Nom ông ấy già đi đến mười tuổi, hốc hác, tóc hoa râm. Cái này là tự tôi kết luận.

Họ trở lại căn hộ. Vẫn không trả lời. Bublanski lấy di động ra bấm số di động của Bjurman. Ông được lời nhắn: Lúc này không liên hệ được với thuê bao mà bạn gọi. Xin thử gọi lại. Ông thử số máy nhà. Ở lối cửa họ nghe thấy bên kia cửa tiếng chuông réo âm âm rồi máy trả lời cạch một cái và yêu cầu người gọi để lại lời nhắn.

Là 1 giờ chiều.

- Cà phê chứ?

- Tôi cần một burger.

Ở nhà hàng Burger King trên đường Odenplan, Modig có một bánh Whopper còn Bublanski thì một burger rau.

Công tố viên Ekstrom triệu tập họp lúc 2 giờ tại bàn họp trong buồng giấy của ông. Bublanski và Modig ngồi bên nhau ở cạnh tường gần cửa sổ. Andersson đến muộn hai phút, ngồi đối diện với họ. Holmberg vào với một khay cà phê đựng trong các cốc giấy. Ông vừa tạt qua thăm Enskede và có ý quay về muộn vào hồi chiều khi đã làm xong các công việc kỹ thuật.

- Faste đâu? - Ekstrom hỏi.

- Anh ấy đang làm việc với công ty phúc lợi xã hội, năm phút trước anh ấy mới gọi bảo anh ấy bị muộn chút chút. - Svensson nói.

- Thế nào thì cũng cứ bắt đầu đi. Chúng ta đã có được gì? - Ekstrom mở đầu chẳng khách sáo. Ông chỉ vào Bublanski trước.

- Chúng tôi tìm Bjurman, người có đăng ký sở hữu cái chắc là vũ khí gây án. Ông ta không ở nhà cũng không ở cơ quan. Theo một luật sư khác cũng ở trong tòa nhà ấy thì hai năm trước ông ta bị bệnh, ít nhiều đã thôi hành nghề.

Modig nói:

- Bjurman năm mươi sáu tuổi, không có tên trong sổ đăng ký tiền án. Ông ta chủ yếu là luật sư về kinh doanh. Tôi chưa có thì giờ tìm hiểu lai lịch ông ấy sâu hơn.

- Nhưng ông ta lại sở hữu khẩu súng dùng ở Enskede.

- Đúng. Ông ta có giấy phép và ông ta là thành viên câu lạc bộ bắn súng của cảnh sát. - Bublanski nói. - Tôi đã nói chuyện về vũ khí với Gunnarsson - ông ta là chủ tịch câu lạc bộ và biết rõ Bjurman. Bjurman tham gia năm 1978 và từ 1984 đến 1992 thì làm thủ quỹ. Gunnarson tả Bjurman là một tay bắn súng ngắn xuất sắc, bình tĩnh, tập trung và không có chất gì khác lạ.

- Một dân nghiền súng à?

- Gunnarsson nghĩ Bjurman thích sinh hoạt câu lạc bộ hơn là bắn súng. Ông ta thích ganh đua nhưng ông ta không nổi bật, ít ra thì cũng không phải là một tay cuồng súng. Năm 1983 ông ta tham gia giải vô địch Thụy Điển, xếp thứ mười ba. Mười năm qua ông ta ít bắn hơn và chỉ quay lại câu lạc bộ vì các cuộc họp thường niên đại loại.

- Ông ta còn sở hữu vũ khí gì khác không?

- Từ ngày tham gia câu lạc bộ bắn súng, ông ta có giấy phép cho bốn súng ngắn. Cộng với khẩu Colt, ông ta có một Bereta, một Smith & Wesson và một khẩu để bắn thi của Rapid chế tạo. Ba khẩu này mười năm trước đã bán lại trong câu lạc bộ, giấy phép đã chuyển cho các thành viên khác.

- Thế chúng ta không biết ông ta ở đâu.

- Đúng thế. Nhưng chúng ta mới chỉ tìm ông ta từ 10 giờ sáng hôm nay thôi. Mà ông ta thì có thể đi dạo ở công viên Djurgarden hay quay lại bệnh viện.

Vừa lúc ấy, Faste ập vào. Ông như đứt hết hơi.

- Xin lỗi, tôi muộn. Tôi có thể nhảy ngay vào được không?

Ekstrom ra hiệu "thì cứ làm đi".

- Lisbeth Salander là một tính cách rất lý thú. Cả sáng nay tôi đã ở Sở Phúc lợi xã hội và Sở Giám hộ. Ông cởi jacket ra treo lên lưng ghế mình rồi ngồi xuống giở một quyển sổ tay.

- Sở Giám hộ hả? - Ekstrom nói, cau mặt.

- Đây là một phụ nữ rất quậy. - Faste nói. - Cô ta bị tuyên bố bất lực không tự cai quản được bản thân do đó bị đặt trong chế độ giám hộ. Đoán xem ai là người bảo hộ cô ấy. - Ông ngừng lại cho lời mình có thêm tác động. - Nils Bjurman, người sở hữu khẩu súng đã được dùng ở Enskede.

Tuyên bố này chắc chắn là có tác động như Faste lường trước, ông bỏ hơn mười lăm phút nói vắn gọn cho cả

nhóm nghe những điều ông biết về Salander.

- Tóm lại. - Ekstrom nói khi Faste trình bày xong. - Trên cái vũ khí chắc là đã gây án kia, chúng ta có dấu vân tay của một phụ nữ mà vào tuổi mười mấy đã ra ra vào vào các cơ sở tâm thần, người được biết là gái điếm, người bị tòa án quận tuyên bố không tự cai quản được bản thân, người được liệt vào hồ sơ lý lịch là có những xu hướng bạo lực. Chúng tôi đang thắc mắc cô ta làm cái quỷ gì trên các đường phố như thế chứ.

- Cô ấy có xu hướng bạo lực từ khi học tiểu học cơ. - Faste nói. - Cô ấy có vẻ bị tâm thần thật.

- Nhưng cho đến nay chúng ta chưa thấy cô ấy có mối liên hệ nào với hai người bị giết ở Enskede kia. - Ekstrom gõ đầu ngón tay xuống mặt bàn. - Dẫu sao giải quyết vụ án mạng kép này có thể cũng không phải là khó lắm. Chúng ta có một địa chỉ nào của Salander không?

- Ở đường Lundagatan tại Sodermalm. Sở thuế cho hay cô ấy có thu nhập đều kỳ ở An ninh Milton.

- Thế nhân danh Chúa nào mà cô ấy lại làm việc ở đấy thế?

- Tôi không biết. Trong nhiều năm thu nhập này vẫn cứ nhỏ thế.

- Có thể cô ấy làm nhân viên tạp vụ quét dọn hay gì đó.

- Hừm. - Ekstrom nói. Chúng ta phải kiểm tra ra chỗ này. Ngay bây giờ chúng ta phải tìm cô ấy.

- Chúng ta phải mò dần ra chi tiết. - Bublanski nói. - Nhưng hiện chúng ta đang có một nghi can. Hans, anh và Curt xuống Lundagatan bắt thóp Salander. Hãy cẩn thận - chúng ta không biết cô ấy có còn vũ khí gì nữa không đây, và chúng ta thực sự không biết cô ấy nguy hiểm như thế nào.

- OK.

- Bong bóng. - Ekstrom nói. - Sếp của An ninh Milton là Dragan, trong một vụ án ít năm trước đây tôi đã gặp ông ấy. Hãy đến nói chuyện kín đáo với ông ấy về Lisbeth Salander. Anh gặp ông ấy trước khi xong công việc hôm nay thì tốt hơn.

Bublanski ngán ngẩm ra mặt, một phần vì Ekstrom lôi tên "húy" của ông ra, một phần vì đã diễn đạt yêu cầu của mình như một mệnh lệnh.

- Modig, ông nói, cứ tìm Bjurman nha. Gõ cửa tất cả các nhà hàng xóm. Tôi nghĩ tìm ông này cũng là quan trọng.

- OK.

- Chúng ta phải tìm ra mối liên quan giữa Salander và cặp nam nữ kia. Và chúng ta phải biết khi xảy ra vụ án mạng thì cô ta đang ở đâu tại Enskede. Jerker, kiếm lấy vài bức ảnh của cô ấy và kiểm tra mọi người đang sống ở chung cư ấy. Lấy vài cảnh sát đồng phục giúp anh.

Bublanski ngừng lại gãi gãi gáy.

- Chết thật, chỉ cần một tí teo may mắn thôi là đêm nay chúng ta gói lại xong vụ rắc rối này - tôi nghĩ vụ này sẽ là một vụ dài, kéo lê thê đây.

- Một việc nữa. - Ekstrom nói. - Báo đài họ đang ép chúng ta. Tôi đã hứa với họ họp báo lúc 3 giờ chiều nay. Tôi có thể xoay xở tại cuộc họp miễn là có một ai đó ở tòa báo giúp tôi. Tôi đoán một số nhà báo cũng sẽ gọi trực tiếp cho anh. Chúng ta sẽ không nói gì hết về Salander và Bjurman chừng nào còn phải giấu.

Armansky đã tính về nhà sớm. Là thứ Năm trước Phục sinh, vợ chồng ông đã định đến căn nhà nhỏ mùa hè ở Blido qua cuối tuần và lễ Phục sinh. Ông đã đóng cặp xách lại và mặc áo ngoài vào thì máy ở tiếp tân ri ri kêu và nói có thanh tra hình sự Jan Bublanski tìm ông.

Armansky không biết Bublanski nhưng việc một sĩ quan cảnh sát cao cấp đến cơ quan cũng đủ khiến cho ông

treo áo lên cây mắc mũ áo. Ông không thích gặp bất cứ ai hết nhưng An ninh Milton không thể cho phép lờ cảnh sát. Ông gặp Bublanski ở gần thang máy trong hành lang.

- Cảm ơn đã bỏ thì giờ ra gặp tôi. - Bublanski nói. - Sếp tôi - công tố viên Ekstrom - xin gửi lời chào ông.

Họ bắt tay nhau.

- Ekstrom à, tôi đã làm việc với ông ấy trong một vài lần. Ông có muốn dùng cà phê?

Armansky dừng lại ở chỗ máy cà phê, bấm nút lấy hai tách rồi mời Bublanski vào buồng giấy, dành cho chiếc ghế dễ chịu nhất ở bên cửa sổ.

- Armansky... ông là người Nga? - Bublanski nói. - Tên tôi cũng là "ski" tận cùng.

- Họ của tôi đến từ Armenia. Còn họ của ông?

- Ba Lan.

- Tôi giúp gì được ông đây?

Bublanski lấy sổ tay ra.

- Tôi đang điều tra vụ giết hai người ở Enskede. Tôi cho là ông đã nghe tin hôm nay.

Armansky khẽ gật một cái.

- Ekstrom nói ông kín đáo.

- Ở địa vị của tôi, cộng tác với cảnh sát thì có lợi. Tôi có thể giữ được bí mật, nếu đó là điều ông nghĩ.

- Tốt. Chúng tôi đang tìm một người đã làm cho công ty của ông một dạo. Lisbeth Salander. Ông biết cô ấy?

Armansky cảm thấy một tảng xi măng đang hình thành ở trong bụng mình, vẻ mặt ông không thay đổi.

- Sao ông lại tìm cô Salander?

- Chúng ta hãy nói chúng tôi có lý do để coi cô ấy là một người cần quan tâm trong cuộc điều tra.

Tảng xi măng trong bụng Armansky nở to ra. Nó gần như làm cho ông thấy đau đớn. Từ ngày đầu gặp Salander ông đã có một linh cảm mạnh mẽ rằng đời cô đang ở trên một quỹ đạo hướng tới tai họa. Nhưng ông luôn hình dung cô là nạn nhân chứ không phải kẻ xâm phạm. Ông vẫn không lộ ra cho thấy cảm xúc nào.

- Vậy là ông nghi Lisbeth Salander về vụ giết hai người ở Enskede. Tôi hiểu như thế có được đúng không?

Ngập ngừng một chút rồi Bublanski gật.

- Ông có thể nói gì về cô ta với tôi không?

- Ông muốn biết điều gì?

- Trước hết, làm sao tìm được ra cô ta.

- Cô ấy sống ở Lundagatan. Tôi sẽ nhòm xem địa chỉ chính xác. Tôi có số máy di động của cô ấy.

- Địa chỉ thì chúng tôi có biết. Số máy di động sẽ được việc hơn.

Armansky ra bàn làm việc, đọc con số lên và Bublanski ghi lại.

- Cô ấy làm việc cho ông?

- Cô ấy có công việc của cô ấy. Từ 1998 đến khoảng một năm rưỡi trước đây, thỉnh thoảng tôi giao cho cô ấy những việc tự do.

- Cô ấy đã làm những việc gì?

- Nghiên cứu điều tra.

Bublanski ngước mắt lên khỏi sổ tay.

- Nghiên cứu điều tra? - Ông nói.

- Nói chính xác hơn là những điều tra về cá nhân.

- Xin dừng lại một tí... chúng ta vẫn đang nói đến cô gái ấy đấy chứ? Con người Lisbeth Salander mà chúng tôi đang tìm đây chưa học hết phổ thông và bị tuyên bố chính thức là không có khả năng, bất lực trong việc tự trông nom lấy bản thân.

- Từ nay trở đi họ không nói "không có khả năng" nữa. - Armansky nói bình thản.

- Tôi chả cần quái gì từ đấy đến nay họ nói thế nào. Cô gái mà chúng tôi tìm đây có một biên bản ghi nhận rằng cô ấy là một cá nhân rất phá quấy và thiên về bạo hành. Trong hồ sơ của Sở Phúc lợi xã hội về cô ấy có nói hồi cuối những năm 90 cô ấy là gái điếm. Trong các biên bản về cô ấy không có bất cứ cái gì cho thấy cô ấy có thể làm nổi công việc văn phòng.

- Hồ sơ là một đằng. Con người ta là một cái khác.

- Ông muốn nói là cô ấy có tư cách làm các việc điều tra cá nhân cho An ninh Milton?

- Không chỉ thế. Cô ấy là điều tra viên giỏi nhất, hơn xa mọi điều tra viên mà tôi từng có.

Bublanski đặt bút xuống cau mày.

- Nghe như ông... coi trọng cô ấy.

Armansky nhìn tay mình. Câu hỏi đánh dấu một ngã ba ở trên đường. Ông luôn luôn sợ sớm muộn Salander sẽ đi tới chỗ nước sôi lửa bỏng, nhưng ông không thể hình dung nổi cô lại dính vào một vụ giết hai người ở Enskede - với tư cách hung thủ hay bằng một cách nào khác. Nhưng ông biết gì về đời tư của cô ấy chứ nhỉ? Armansky nghĩ tới lần cô đến cơ quan gặp ông mới đây, lần ấy cô giải thích mập mờ rằng cô có đủ tiền để sống và không cần việc làm.

Điều khôn ngoan nhất phải làm lúc này là tách ông, và trên hết An ninh Milton, ra khỏi mọi liên hệ với Salander. Nhưng thế thì chắc Salander sẽ là người cô đơn nhất mà ông biết.

- Tôi kính trọng tài năng của cô ấy. Ông không tìm thấy các cái đó ở trong kết quả học hành hay ghi nhận về cá nhân.

- Vậy ông biết về lai lịch cô ấy.

- Biết cô ấy phải chịu chế độ giám hộ và cô ấy được nuôi dậy khá lôi thôi thì có, vâng.

- Và ông vẫn tin cô ấy.

- Chính xác ra đó là lý do tại sao tôi tin cô ấy.

- Xin giải thích cho.

- Người giám hộ trước kia của cô ấy, Holger Palmgren là luật sư của An ninh Milton. Ông nhận lấy trường hợp của Salander khi cô ấy còn ở tuổi mười mấy và ông đã thuyết phục tôi cho cô ấy một việc làm. Ban đầu tôi

dùng cô ấy làm công văn thư từ bưu phẩm đi đến và trông coi máy sao chụp, những việc đại loại như thế. Nhưng hóa ra cô ấy có những tài năng không thể tin nổi. Và ông có thể quên bất cứ báo cáo nào nói cô ấy là điếm đi. Đó là trò vớ vẩn. Ở vào tuổi mười mấy của mình, Lisbeth đã có một thời kỳ khó khăn và rõ là đã có lúc hơi man dại một chút - nhưng cái này không giống với chống phá pháp luật. Làm điếm chắc là cái việc cuối cùng trên đời này mà cô ấy phải quay đầu vào.

- Người giám hộ hiện thời của cô ấy là một luật sư tên là Nils Bjurman.

- Tôi chưa gặp ông ta bao giờ. Hai năm trước, Palmgren bị xuất huyết não. Ngay sau khi xảy ra chuyện này Lisbeth cắt, không làm việc với tôi nữa. Việc cuối cùng cô ấy làm là vào tháng Mười, một năm rưỡi trước đây.

- Tại sao ông thôi mướn cô ấy?

- Đâu phải tôi chọn. Cô ấy hủy hợp đồng rồi biến đi nước ngoài. Không một lời giải thích.

- Biến ra nước ngoài.

- Cô ấy đã đi hơn một năm.

- Cái ấy không thể đúng được. Trong suốt năm ngoái Bjurman vẫn gửi báo cáo hàng tháng về cô ấy cơ mà. Trên Kungsholmen, chúng tôi có bản sao các báo cáo ấy.

Armansky nhún vai mỉm cười.

- Ông thấy cô ấy lần cuối cùng vào lúc nào?

- Đầu tháng Hai. Cô ấy vọt ở đâu ra đến chào thăm xã giao tôi. Cả năm ngoái cô ấy ở nước ngoài, du lịch đến châu Á và vùng Caribbean

- Xin lỗi ông, tôi có hơi bị sa lầy ở đây. Tôi có cảm tưởng cô Lisbeth Salander này là một cô gái có bệnh tâm thần chưa học hành đến nơi đến chốn và bị giám hộ. Bây giờ ông bảo ông tin cô ấy là một điều tra viên khác thường, là cô ấy có công việc riêng của cô ấy, là cô ấy kiếm ra đủ tiền để nghỉ làm cả năm và đi du lịch quanh thế giới, tất cả cái đó đều là không với người giám hộ ở bên. Chỗ này nghe thấy đáng báo động. Một cái gì đó không ăn nhập ở đây.

- Có một chút gì đó không ăn nhập với cô Salander.

- Tôi có thể hỏi ý kiến bao trùm của ông về cô ấy là gì không?

Armansky nghĩ một lúc. Cuối cùng nói:

- Cô ấy là người dễ cáu nhất, kiên định nhất mà tôi từng gặp trong đời.

- Kiên định?

- Cô ấy không làm bất cứ cái gì mà cô ấy không thích làm. Salander bỏ ngoài tai tất cả những gí người khác nói về cô ấy. Cô ấy có năng khiếu ghê gớm. Và cô ấy không giống bất cứ một ai mà tôi đã từng gặp.

- Cô ấy có bị mất cân bằng không?

- Ông định nghĩa không cân bằng là thế nào?

- Cô ấy có thể lì lợm giết hai người được không?

Armansky lặng lẽ một lúc lâu.

- Tôi xin lỗi, tôi không trả lời câu hỏi này được. Tôi theo thuyết hoài nghi. Tôi tin rằng ai cũng có trong hắn cái chất lì lợm để giết kẻ khác. Trong cơn giận dữ hay thù hận, hay ít nhất để tự vệ.

- Trong trường hợp nào ông cũng coi thường tính khả dĩ.

- Nếu như không có lý do chính đáng Lisbeth Salander sẽ không làm bất cứ một điều gì cả. Nếu cô ấy giết một ai đó thì cô ấy phải cảm thấy có một lý do rất chính đáng để làm việc ấy. Tôi có thể hỏi ... ông nghi cô ấy dính dáng đến vụ giết hai người này là dựa trên cơ sở nào?

Bublanski bắt gặp mắt Armansky nhìn mình.

- Chúng ta có thể giữ bí mật được điều này không?

- Tuyệt đối.

- Khẩu súng là của người giám hộ cô ấy. Có vân tay cô ấy ở trên khẩu súng đó.

Armansky nghiến răng lại. Đây là chứng cớ rất gián tiếp.

- Tôi mới nghe radio nói đến vụ giết này. Nó là về chuyện gì? Ma túy?

- Cô ấy có dính phải ma túy không?

- Tôi không biết cái đó. Nhưng như tôi đã nói, hồi mười mấy tuổi cô ấy đã qua những ngày tháng tồi tệ, đã bị bắt vài lần vì say rượu. Các biên bản về cô ấy sẽ cho ông biết cô ấy có dính vào ma túy hay không.

- Chúng tôi không có động cơ của vụ giết hai người này. Hai người này làm việc tận tình chu đáo. Chị ấy là một nhà tội phạm học, sắp sửa nhận bằng tiến sĩ. Anh ấy là một nhà báo. Dag Svensson và Mia Johansson. Hai cái tên này có nói lên được điều gì không?

Armansky lắc.

- Chúng tôi đang tìm mối quan hệ giữa hai người và Lisbeth Salander.

- Tôi chưa nghe đến tên họ bao giờ.

Bublanski đứng lên.

- Cảm ơn nhiều về thời gian ông dành cho tôi. Chuyện chúng ta vừa nói là hấp dẫn đấy. Tôi không biết nhờ đó tôi đã khôn lên được bao nhiêu nhưng tôi hy vọng tất cả những chuyện này chúng ta giữ với nhau thôi.

- Dĩ nhiên.

- Nếu cần tôi sẽ quay lại với ông. Và dĩ nhiên nếu cần tiếp xúc với Salander.

- Chắc chắn thế.

Họ bắt tay. Đã ra đến cửa, Bublanski lại đứng lại.

- Tình cờ ông có biết ai mà Salander cùng làm chung không? Bạn bè, chỗ quen biết...?

Armansky lắc đầu.

- Tôi chả biết tí nào về đời tư của cô ấy. Trừ người giám hộ già có một ý nghĩa nào đó với cô ấy. Holger Palmgren. Ông ấy đang ở nhà điều dưỡng tại Ersta. Từ khi trở về có thể Salander đã tiếp xúc với ông ấy.

- Khi làm việc ở đây cô ấy có khách bao giờ không? Liệu có biên bản nào về chuyện ấy không?

- Không. Cô ấy làm việc chủ yếu ở nhà và chỉ đến để nộp báo cáo. Trừ một ít ngoại lệ, cô ấy không bao giờ gặp khách hàng. Có thể...

Một ý nghĩ chợt làm cho Armansky dừng lại.

- Sao?

- Có thể cô ấy tiếp xúc chi có đúng một người, một nhà báo cô ấy quen hai năm trước. Anh ấy đã tìm cô ấy khi cô ấy ở nước ngoài.

- Một nhà báo?

- Tên anh ấy là Mikael Blomkvist. Ông có nhớ vụ Wennerstrom không?

Bublanski từ từ đi vào lại buồng giấy của Armansky.

- Chính Mikael Blomkvist đã phát hiện ra hai người ở Enskede kia. Chúng tôi chỉ mới lập ra một liên hệ giữa Salander với các nạn nhân của vụ án mạng.

Armansky lại cảm thấy cái đau chắc nịch của tảng xi măng ở trong bụng ông.

CHƯƠNG 14

Thứ Năm trước Phục sinh, 24 tháng Ba

Modig đã nửa giờ cố tiếp xúc với Bjurman qua di động của ông. Lần nào chị cũng nghe nói là không liên lạc được với chủ máy.

3 rưỡi chiều chị lái xe đến Odenplan, bấm chuông cửa. Một lần nữa, không trả lời. Chị bỏ thêm hai mươi phút nữa bấm chuông các căn hộ khác trong chung cư để xem liệu có hàng xóm nào biết Bjurman hiện ở đâu không.

Mười chín căn hộ thì mười một không có ai ở nhà. Trong ngày rõ ràng lúc này không phải là lúc gõ cửa, huống hồ lại vào cuối tuần kèm lễ Phục sinh nữa thì chả mong sẽ được gì tốt hơn. Trong tám căn hộ có người, ai cũng sẵn sàng giúp. Năm người biết Bjurman là ai - một ông lịch sự, xã giao, nói năng tử tế trên tầng sáu. Không ai cho được một thông tin gì về chỗ ở của ông ta. Chị đã xoay xở biết được Bjurman có thể đang đến thăm một trong những hàng xóm gần gũi nhất của ông ta, một nhà kinh doanh tên là Sjoman. Nhưng cũng chả có ai trả lời ở cửa nhà này.

Nản lòng, Modig lấy di động ra gọi lại một lần nữa vào máy trả lời của Bjurman. Chị cho tên chị, để lại số di động của chị và đề nghị ông liên hệ với chị càng nhanh càng tốt.

Chị quay về cửa nhà Bjurman, viết giấy nhắn đề nghị ông gọi cho chị. Chị cũng lấy danh thiếp ra bỏ vào hòm thư. Lúc đậy nắp hòm thư lại thì chị nghe thấy tiếng điện thoại réo ở trong căn hộ. Ghé sát cửa chị chăm chú nghe thấy nó réo bốn hồi. Chị nghe máy trả lời cạch một tiếng nhưng chị không nghe thấy lời nhắn nào.

Chị đậy lại nắp hòm thư rồi nhìn ra cửa. Chị không thể nói chính xác xung lực nào đã khiến chị giơ tay sờ vào tay nắm cửa và chị hết sức ngạc nhiên thấy cửa không khóa. Chị đẩy cửa nhòm vào trong gian sảnh.

- Xin chào. - Chị thận trọng gọi rồi nghe ngóng. Im như tờ.

Chị bước một chân vào gian sảnh rồi ngập ngừng. Chị cầm chắc không tìm được ra cớ để đi vào cũng như không có quyền vào căn hộ, cho dù cửa không khóa. Chị nhìn sang trái, liếc vào phòng khách. Vừa định bụng quay ra thì nhác trông lên bàn ở gian sảnh. Nhìn thấy một hộp đựng súng Colt Magnum.

Chị thình lình cảm thấy rất bất an. Chị mở jacket lấy súng công vụ ra, điều trước đây hiếm khi chị làm.

Chị gạt chốt an toàn và chĩa súng xuống sàn khi đi vào phòng khách, ngó nhìn trong đó. Không thấy gì trước mắt nhưng chị cứ thấy thấp thỏm hơn lên. Chị lui ra nhòm vào bếp. Trống không. Chị đi xuôi hành lang và đẩy cửa phòng ngủ.

Bjurman trần truồng nằm gục trên giường. Ông quỳ xuống sàn tựa như đang đọc kinh.

Ngay ở ngoài cửa Modig cũng có thể nói là ông đã chết. Một nửa trán ông bị một viên đạn bắn từ ót thổi tung đi.

Modig đóng cửa căn hộ lại ở đằng sau mình. Chị vẫn giữ khẩu súng công vụ ở trong tay khi bấm di động gọi thanh tra Bublanski.

Không liên hệ được với ông. Chị gọi cho công tố viên Ekstrom ngay sau đó. Chị ghi lại thời gian. 4 giờ 18 phút.

Faste nhìn cửa vào tòa nhà trên đường Lundagatan. Ông nhìn Andersson rồi nhìn đồng hồ. 4 giờ 10.

Sau khi được người quản gia cho mã số vào, họ đã ở trong tòa nhà, họ ghé tai vào cửa có biển tên đề "Salander + Wu". Họ không nghe thấy âm thanh nào trong căn hộ, và cũng chẳng ai đáp lại tiếng chuông.

Họ quay ra xe đỗ ở một chỗ có thể theo dõi được cửa nhà.

Ở trên xe qua điện thoại họ được cho biết cái người ở Stockholm mà gần đây mới điền thêm tên vào hợp đồng thuê căn hộ trên đường Lundagatan là Miriam Wu, sinh năm 1974, trước kia sống ở St. Eriksplan.

Họ có một ảnh hộ chiếu của Salander dán trên radio xe. Faste nói hẳn ra miệng rằng cô nom như con điếm.

- Mẹ kiếp, điếm lúc nào nom cũng bệ rạc hơn đi. Nhót phải ả này ông sẽ thất vọng phải biết.

Andersson nín thinh.

Lúc 4 giờ 20, Bublanski gọi họ bảo ông đang trên đường từ chỗ Armansky đến tòa soạn Millennium. Ông yêu cầu Faste và Andersson theo dõi tiếp ở Lundagatan. Họ cần đem Salander đến thẩm vấn nhưng họ nên biết rằng công tố viên không nghĩ cô ta có thể dính dáng đến vụ giết hai người ở Enskede đâu.

- Được thôi. - Faste nói. - Theo Bong bóng thì công tố viên muốn có lời thú tội trước đã rồi có bắt ai mới bắt.

Andersson không nói gì. Họ theo dõi lờ phờ những người qua lại trong khu vực.

4 giờ 40, công tố viên Ekstrom gọi di động của Faste.

- Có chuyện đấy. Chúng ta tìm thấy Bjurman bị bắn trong nhà ông ta. Chết ít ra cũng đã hai mươi tư tiếng đồng hồ.

Faste ngồi ngay ngắn lên.

- Nghe rõ. Chúng tôi sẽ làm gì?

- Tôi sắp ra lệnh báo động về Salander. Cô ta bị truy nã là nghi phạm trong ba vụ giết người. Chúng ta sẽ gửi lệnh báo động đi cả nước. Chúng ta cần coi cô ta là nguy hiểm và rất có thể là có vũ khí.

- Nghe rõ.

- Tôi đang điều một xe nhiều chỗ đến Lundagatan. Anh em sẽ vào căn hộ và canh ở đấy.

- Hiểu.

- Các anh có tiếp xúc được với Bublanski không?

- Ông ấy ở Millennium.

- Và hình như tắt di động. Anh có thể thử gọi báo cho ông ấy biết không?

Faste và Andersson nhìn nhau.

- Vấn đề là chúng ta làm gì nếu cô ta lòi mặt ra. - Andersson nói.

- Nếu có một mình và xem tình hình tốt thì tóm luôn. Cô gái này điên như quỷ và rõ ràng là đang trong cơn hăng giết đây. Có thể có nhiều vũ khí ở trong căn hộ.

Blomkvist mệt muốn chết khi anh đặt chồng các trang bản thảo lên bàn làm việc của Berger rồi buông mình xuống chiếc ghế bên cửa sổ nhìn ra Gorgatan. Anh đã bỏ cả chiều ra cố quyết định xem họ cần làm gì với quyển sách chưa xong của Svensson.

Svensson mới chỉ chết vài ba giờ mà người xuất bản đã phân vân làm gì với công trình anh để lại. Một người ngoài cuộc có thể nghi như thế là trắng trợn và không tình nghĩa. Nhưng Blomkvist không nhìn theo kiểu ấy. Anh cảm thấy anh gần như đang ở trong trạng thái không trọng lượng. Đây là một cảm giác mà mọi phóng viên và biên tập viên báo chí đều biết rõ, chính nó đã đóng góp vào những lúc khủng hoảng trực tiếp.

Khi người khác buồn phiền thì người làm báo trở nên hữu hiệu. Mặc dù các thành viên của nhóm Millennium đang ở đây buổi sáng thứ Năm trước Phục sinh này đều bị chấn động, đầu óc nghề nghiệp vẫn thắng thế để khơi dòng mạnh mẽ cho mọi người bắt tay vào việc.

Với Blomkvist thì chuyện này chả phải nói. Anh và Svensson là hai người cùng một tạng, nếu họ đổi vai trò cho nhau thì Svensson cũng làm giống như anh mà thôi. Anh sẽ tự hỏi nên làm gì cho Blomkvist. Svensson để lại di sản là một bản thảo với một câu chuyện bùng nổ. Anh ấy đã làm việc trong bốn năm, đã để hết tâm trí vào một nhiệm vụ mà nay anh ấy sẽ chẳng bao giờ hoàn thành.

Và anh đã chọn làm việc với Millennium.

Tính theo thang bậc của vụ ám sát Olof Palmer thì vụ giết Dag và Mia không là một tổn thất tầm cỡ quốc gia, cuộc điều tra sẽ không được cả nước đau buồn theo dõi. Nhưng với những người làm ở Millennium thì cú sốc có thể lại lớn hơn - nó ảnh hưởng đến cá nhân họ - và Svensson đã có một mạng lưới tiếp xúc rộng rãi trong giới truyền thông đại chúng, mạng lưới ấy đang sắp yêu cầu trả lời cho các câu hỏi của họ.

Nhưng nay hoàn tất quyển sách của Svensson là nhiệm vụ của Blomkvist và Berger, cũng như trả lời các câu hỏi: ai giết hai người? Và tại sao?

- Tôi có thể xây dựng lại quyển sách chưa xong. - Blomkvist nói. - Malin và tôi phải làm tiếp từng dòng từng dòng các chương chưa in rồi xem chỗ nào vẫn cần phải làm thêm. Với phần lớn công việc này, chúng tôi chỉ cần làm theo các ghi chép của Dag nhưng ở chương bốn và chương năm thì thực sự có vấn đề vì chúng dựa phần lớn vào các phỏng vấn của Mia. Dag đã không điền rõ nguồn là ai nhưng trừ vài ngoại lệ tôi nghĩ chúng ta vẫn có thể dùng các tham chiếu ở trong luận án của cô ấy làm nguồn thứ nhất được.

- Về chương cuối cùng thì sao?

- Dag đã từng trình bày sơ sơ với tôi, hai chúng tôi đã bàn đi bàn lại nhiều lần đến độ những gì anh ấy muốn nói ra thì tôi cũng đều ít nhiều nắm được chính xác. Tôi đề nghị chúng ta đem bản tóm tắt xuống làm lời cuối sách, ở đấy tôi có thể giải thích lập luận của anh ấy.

- Khá hay, nhưng tôi không muốn tán thành làm thế. Chúng ta không thể cài lời lẽ vào miệng anh ấy được.

- Làm thế đâu có nguy hiểm gì. Tôi sẽ viết chương cuối như là một suy nghĩ cá nhân và ký tên tôi. Tôi sẽ thuật lại anh ấy đã đi đến chỗ viết và nghiên cứu về quyển sách như thế nào, cũng nói cả anh ấy là loại người làm sao. Tôi sẽ nhắc lại điều mà ít nhất anh ấy đã nói tới trong cả chục lần trò chuyện mấy tháng qua làm kết luận. Có nhiều cái trong bản thảo của anh ấy tôi có thể trích dẫn. Tôi nghĩ tôi có thể làm cho nó ra tấm ra món.

- Hơn bao giờ hết em muốn in quyển sách. - Berger nói.

Blomkvist hiểu chính xác điều chị muốn nói.

Berger để kính đọc xuống bàn làm việc rồi lắc đầu. Chị đứng lên rót hai tách cà phê ở phích rồi đến ngồi

xuống trước mặt Blomkvist

- Christer và em đã phác những nét đại cương về số báo thay thế. Chúng em đã lấy hai bài báo được đánh dấu dành cho số báo sau số báo này và sẽ đem các tài liệu của người viết tự do lấp vào chỗ bi hụt. Nhưng nó sẽ là cái này một tí cái kia một tí linh tinh, không có trọng điểm thực sự nào.

Họ ngồi im một lúc.

- Anh có nghe tin không? - Berger hỏi.

- Không. Anh biết họ sẽ nói gì.

- Nó thành ra bài chính của mọi đài phát thanh. Bài báo hàng hai là một cuộc vận động chính trị của đảng Trung lập.

- Như thế có nghĩa là ở đất nước này tuyệt đối không có chuyện gì khác xảy ra cả.

- Cảnh sát chưa tung tên của họ ra. Họ được tả là "một đôi tận tụy". Không ai nói người phát hiện ra họ là anh.

- Anh cược là cảnh sát sẽ làm tất cả để cho họ có thể giữ im được, ít ra cái đó cũng có lợi cho chúng ta.

- Sao cảnh sát lại muốn im thế?

- Vì cơ bản các thám tử ghét chuyện bị truyền thông đại chúng làm om sòm. Anh đoán một lúc nào đó vào tối nay hay sớm mai sẽ có cái gì đó rò rỉ ra.

- Trẻ thế này mà cay độc thế hả?

- Chúng mình chả còn trẻ nữa rồi, Erika. Anh đã nghĩ như thế khi họ chất vấn anh đêm qua. Cô thanh tra cảnh sát nom như vẫn đang đi học.

Berger gượng cười. Đêm qua chị đã ngủ được mấy giờ nhưng chị đang bắt đầu thấy căng thẳng, vẫn chuyện ấy thôi, không lâu la nữa chị sẽ là Tổng biên tập của một trong những tờ báo lớn nhất Thụy Điển. Mà không - không phải là lúc nói chuyện ấy với Blomkvist.

- Lúc nãy Henry gọi đến. Người trông nom cuộc điều tra sơ bộ tên là Ekstrom chiều nay sẽ có cuộc họp báo.

- Richard Ekstrom?

- Đúng, anh biết ông ta?

- Bồi bếp chính trị. Om sòm có đóng dấu bảo lãnh về thông tin đại chúng. Chuyện này sẽ được quảng cáo lùm xùm đây.

- Được, ông ta nói cảnh sát đang lần theo một số đầu mối và hy vọng giải quyết sớm vụ này. Có thế nào thì ông ta mới nói như thế. Nhưng có vẻ hiện trường đang đầy ắp phóng viên.

Blomkvist dụi mắt.

- Anh không bỏ đi được hình ảnh xác Mia ra khỏi đầu. Khổ, anh vừa mới quen biết họ.

- Một thằng điên...

- Anh không biết. Suốt cả hôm nay anh nghĩ đến chuyện đó.

- Là chuyện gì?

- Mia bị bắn ở bên cạnh. Anh trông thấy vết thương ở bên cạnh gáy cô ấy và viên đạn thì ra ở trán. Dag bị

bắn trước mặt. Viên đạn vào trán anh ấy rồi ra đằng ót. Trông những viên đạn này thì chỉ thấy là hai phát súng. Nó không có vẻ là hành động của một thằng ngu đơn độc nào đó.

Berger tư lự nhìn Blomkvist.

- Vậy đó là thế nào?

- Nếu đây không phải là bắn giết bừa thì phải là có một động cơ. Anh càng nghĩ về chỗ này lại càng cảm thấy tập bản thảo có thể cung cấp ra được một động cơ nghe thích hợp đấy. - Blomkvist trỏ vào chồng bản thảo trên bàn làm việc của Berger. Chị nhìn theo mắt anh. Rồi họ nhìn nhau. - Có thể không phải do tự bản thân quyển sách. Có thể Dag và Mia đã chõ mũi vào quá nhiều và cố... anh không biết... có thể một người nào đó thấy bị đe dọa.

- Bèn thuê một kẻ hạ thủ. Mikael - đấy là chất liệu trong điện ảnh Mỹ. Quyển sách này viết về những kẻ bóc lột, những kẻ lợi dụng. Nó lôi ra tên của các sĩ quan cảnh sát, chính trị gia và nhà báo... Vậy anh nghĩ là có một kẻ trong đám này đã giết Dag và Mia?

- Anh không biết, Erika. Nhưng chúng ta bảo nhau là trong ba tuần nữa sẽ in bản tường thuật dữ dằn nhất từng xuất bản Thụy Điển xưa nay.

Lúc ấy Eriksson gõ cửa và thò đầu vào. Một thanh tra Bublanski nào đó muốn nói chuyện với Blomkvist.

Bublanski bắt tay Berger và Blomkvist rồi ngồi xuống chiếc ghế thứ ba ở cái bàn bên cửa sổ. Ông quan sát Blomkvist và thấy một người đàn ông mắt hõm lại với một bộ râu một ngày chưa cạo.

- Đã có tiến triển gì chưa? - Blomkvist nói.

- Có thể. Tôi biết anh đêm qua đã phát hiện ra hai người nọ ở Enskede rồi gọi cảnh sát.

Blomkvist mệt mỏi gật đầu.

- Tôi biết anh đã kể chuyện anh cho thám tử trực đêm ấy nhưng tôi nghĩ nếu như có thể thì anh làm rõ thêm ra một số chi tiết cho tôi.

- Ông muốn biết gì đây?

- Sao anh đi xe đến gặp Svensson và Johansson quá khuya vào đêm như thế?

- Chuyện này không phải là chi tiết mà là cả một cuốn tiểu thuyết. - Blomkvist nói với một nụ cười mệt. - Tôi dự bữa ăn tối liên hoan ở nhà em gái tôi - cô ấy sống ở một khu đô thị mới tại Staker. Dag Svensson gọi vào di động của tôi, nói anh ấy sẽ không có thì giờ đến tòa soạn ngày thứ Năm - là hôm nay đây - như chúng tôi đã hẹn trước. Anh ấy phải nộp một số ảnh cho trưởng ban mỹ thuật của chúng tôi. Anh ấy đưa ra lý do là anh ấy và Mia đã quyết định đánh xe lên nhà bố mẹ cô ấy để qua cuối tuần và họ muốn đi sớm vào buổi sáng. Anh ấy hỏi anh ấy quẳng chúng ở chỗ tôi vào buổi sáng chứ không như đã định trước thì có ổn không. Tôi nói vì tôi ở rất gần nên trên đường từ chỗ em gái về nhà, tôi có thể tạt qua lấy các bức ảnh ấy được.

- Thế là anh đi xe đến Enskede lấy các bức ảnh.

- Vâng.

- Về vụ giết hai người kia, anh có nghĩ đến một động cơ nào đó không?

Blomkvist và Berger liếc nhau, không ai nói gì.

- Động cơ là gì đây? - Bublanski muốn biết.

- Hôm nay chúng tôi đã bàn về chuyện này và chúng tôi hơi bị bất đồng. Thực sự không phải bất đồng - chỉ là chúng tôi không chắc chắn. Chúng tôi mới là suy luận.

- Báo cho tôi với đi.

Blomkvist nói rõ cho ông về đề tài quyển sách của Svensson, anh và Berger đang bàn liệu nó có thể dính dáng gì với vụ giết hai người không. Bublanski ngồi im một lúc, tiếp nhận cái tin.

- Vậy là Svensson sắp tố các sĩ quan cảnh sát ra.

Ông không thích chút nào câu chuyện lại quay sang thế này, ông hình dung ra "cái lõng cảnh sát" rồi sẽ có thể lởn vởn tới lui trên các báo đài và mọi kiểu lập luận về mưu mô thông đồng sẽ lại nổi lên.

- Không. - Blomkvist nói. - Anh ấy tố đám tội phạm, trong đó một số ít tình cờ lại là sĩ quan cảnh sát. Cũng có cả một hai người trong nghề của tôi, gọi là nhà báo.

- Và anh định đăng những thông tin ấy lên bây giờ?

Blomkvist quay sang nhìn Berger, chị nói:

- Không, chúng tôi để cả ngày làm số báo mới. Chúng tôi chắc sẽ xuất bản quyển sách của Svensson nhưng chỉ làm chuyện này khi nào chúng tôi biết chính xác điều gì đã xảy ra. Trong ánh sáng của điều xảy ra đó, quyển sách sẽ được làm lại toàn bộ. Chúng tôi sẽ không làm gì để phá cuộc điều tra vụ giết hai người bạn của chúng tôi đâu, nếu đó là điều ông quan ngại.

- Tôi cần xem chút chút bàn làm việc của Svensson nhưng do đây là tòa soạn của một tạp chí nên mở một cuộc tìm kiếm toàn diện thì có thể sẽ thành một chuyện nhạy cảm.

- Ông sẽ tìm thấy tất cả tài liệu của Dag ở trong máy tính xách tay của anh ấy. - Berger nói.

- Tôi đã lục lọi hết bàn làm việc của anh ấy. - Blomkvist nói. - Tôi đã lấy một ít tư liệu cho biết trực tiếp các nguồn tin vẫn muốn giấu tên. Ông được tự do xem xét mọi thứ khác, tôi cũng đã để ở trên bàn làm việc lời dặn không được đụng đến hay dịch chuyển bất cứ thứ gì đi. Vấn đề là vì cần phải giữ kín tuyệt đối nội dung của quyển sách cho tới khi xuất bản. Chúng tôi cần tránh hết sức để không cho quyển sách bị truyền đi trong lực lượng cảnh sát và do chỗ chúng tôi sắp đưa một hay hai nhân viên cảnh sát ra trước pháp luật, thì càng lại cần phải giữ như thế hơn.

Khỉ thật, Bublanski nghĩ. Sao sáng nay mình lại không đến thẳng ngay đây chứ? Nhưng ông chỉ gật và thay đổi mánh.

- OK. Có một người có liên quan đến vụ giết hai người mà chúng tôi muốn hỏi. Tôi tin rằng anh biết người này. Tôi muốn nghe anh nói gì đó về người phụ nữ có tên là Lisbeth Salander.

Trong thoáng một giây Blomkvist nom giống một dấu chấm hỏi ảo. Bublanski nhận thấy Berger nhìn soi vào người đồng nghiệp của chị.

- Ông đang nói cái quái gì vậy?

- Anh biết Lisbeth Salander chứ?

- Vâng, tôi biết cô ấy.

- Sao anh biết cô ấy?

- Tại sao ông hỏi?

Bublanski cáu trông thấy nhưng ông chỉ nói:

- Tôi muốn phỏng vấn cô ấy vì có liên quan đến vụ giết hai người. Sao anh biết cô ấy?

- Nhưng... cái này vô lý. Lisbeth Salander không có bất cứ quan hệ nào với Dag Svensson và Mia Johansson.

- Đó là điều chúng tôi sẽ xác lập trong quá trình điều tra. - Bublanski kiên nhẫn nói. - Nhưng tôi vẫn hỏi sao anh biết Lisbeth Salander?

Blomkvist vỗ vỗ mớ râu trên cằm rồi dụi mắt trong khi các ý nghĩ quần đảo trong đầu anh. Cuối cùng anh nhìn vào mắt Bublanski.

- Hai năm trước tôi thuê cô ấy làm cho một ít điều tra về một dự án khác hoàn toàn.

- Dự án ấy là gì?

- Tôi xin lỗi, nhưng ông phải tin lời tôi: cái đó không liên quan chút nào hết với Dag Svensson và Mia Johansson cả. Và cũng đã kết thúc. Đã xong và thành bụi bặm rồi.

Bublanski không thích kiểu ai đó nói có những vấn đề không được bàn đến ngay cả ở trong một cuộc điều tra án mạng nhưng ông chọn dành chuyện này cho lúc nào thích hợp.

- Lần cuối cùng anh thấy Salander là lúc nào?

Blomkvist ngừng một lúc rồi nói.

- Đây, là thế này. Mùa thu hai năm trước, tôi gặp cô ấy. Quan hệ chấm dứt vào quãng Noel năm ấy. Rồi cô ấy biến khỏi thành phố. Hơn một năm tôi không gặp cô ấy cho tới tuần trước.

Berger nhướng lông mày. Bublanski ngờ ngợ nhưng với chị, đây là tin mới.

- Anh gặp cô ấy ở đâu?

Blomkvist hít một hơi dài rồi thuật vắn tắt lại các sự việc ở Lundagatan. Bublanski càng nghe càng ngạc nhiên, không chắc được có bao nhiêu phần là bịa ở trong chuyện của Blomkvist.

- Vậy là anh không nói chuyện với cô ấy.

- Không, cô ấy biến mất ở mạn trên của đường Lundagatan. Tôi chờ một lúc lâu nhưng cô ấy không quay lại. Tôi viết cho cô ấy một cái thư yêu cầu liên hệ với tôi.

- Và anh hoàn toàn chắc chắn rằng giữa cô ấy và hai người ở Enskede không có liên hệ gì.

- Cái này tôi chắc chắn.

- Anh có thể tả người đàn ông anh trông thấy đánh đuổi cô ấy không?

- Chi tiết thì không. Hắn đánh, cô ấy chống đỡ và chạy. Tôi nhìn thấy hắn ở cách chừng bốn mươi lăm mét. Đêm khuya và trời tối om.

- Anh có bị say xỉn không?

- Tôi có hơi ngà ngà nhưng tôi không say ngã ra. Người đàn ông tóc vàng nhạt và túm đuôi ngựa. Hắn mặc jacket dài sẫm màu. Bụng bự. Khi leo lên cầu thang ở Lundagatan tôi chỉ nhìn thấy hắn ở đằn lưng nhưng hắn quay lại rồi tới tấp đánh tôi. Tôi nhớ hình như mắt hắn mỏng, hai mắt xanh díu lại gần nhau.

- Sao anh không bảo em sớm chuyện này?

Blomkvist nhún vai.

- Vướng vào giữa nghỉ cuối tuần và em thì đi Goteborg tham gia chương trình hội thảo chết tiệt kia. Em đi thứ Hai, thứ Ba chúng ta chỉ gặp nhau có một lúc ngắn. Mà chuyện này xem ra không quan trọng lắm.

- Nhưng xét đến việc xảy ra ở Enskede... thì anh không báo cáo với cảnh sát cái đó... là lạ đấy.

- Tại sao tôi phải nói với cảnh sát việc ấy? Khác nào như nói tôi nên nhắc tới việc một tháng trước tôi bắt được một thằng móc túi định lột tôi tại Ga Trung tâm trong đường xe điện ngầm. Ở giữa việc xảy ra ở Lundagatan với việc xảy ra ở Enskede, tuyệt đối không thể tưởng tượng được ra là có quan hệ gì.

- Nhưng anh không báo cáo với cảnh sát vụ đánh đuổi người ở Lundagatan?

- Không. - Blomkvist ngừng lại. - Lisbeth Salander là người rất kín đáo. Tôi đã toan đến cảnh sát nhưng lại quyết định đó là việc cô ấy làm nếu cô ấy muốn. Và tôi muốn nói chuyện với cô ấy trước đã.

- Và anh đã không làm.

- Tôi đã không nói chuyện với cô ấy từ ngay hôm sau Noel một năm trước đây.

- Quan hệ của anh - nếu chữ quan hệ dùng là đúng - đã chấm dứt như thế nào?

Mắt Blomkvist tối lại.

- Tôi không biết. Cô ấy cắt quan hệ với tôi - thực tế xảy ra chỉ trong một đêm.

- Đã có cái gì giữa hai người?

- Không, nếu như ông muốn nói là cãi cọ hay một cái gì đại loại. Hôm nay là bạn tốt, hôm sau cô ấy đã không trả lời điện thoại rồi. Rồi cô ấy tiêu tan trong không khí, ra khỏi cuộc đời tôi.

Bublanski ngẫm nghĩ lời giải thích của Blomkvist. Nghe nó trung thực và việc Armansky miêu tả chuyện cô ấy biến đi khỏi An ninh Milton cũng với những lời lẽ tương tự đã cho câu nói của Blomkvist có thêm trọng lượng. Rõ ràng mùa đông năm trước đã có một cái gì đó xảy ra với Salander. Ông quay sang Berger.

- Chị cũng có biết Salander?

- Tôi có gặp cô ấy một lần. Ông có thể bảo chúng tôi tại sao liên quan đến Enskede mà ông lại hỏi về cô ấy không?

Bublanski lắc đầu:

- Cô ấy dính líu đến hiện trường gây án. Tôi chỉ nói được có thế thôi. Nhưng phải công nhận là càng nghe về Lisbeth Salander tôi lại càng ngạc nhiên. Cô ấy là loại người như thế nào chứ?

- Về mặt nào? - Blomkvist nói.

- Anh sẽ miêu tả cô ấy ra sao đây nào?

- Nói về nghề nghiệp - một trong những người phát hiện sự việc giỏi nhất mà tôi từng giáp mặt.

Berger liếc Blomkvist và cắn môi dưới. Bublanski đinh ninh trong ván chơi ghép hình này đang có một miếng bị mất và họ có biết một cái gì đó nhưng họ không muốn nói với ông.

- Còn về đời tư?

Blomkvist ngừng một lúc lâu rồi mới nói.

- Cô ấy là một người rất cô độc và kỳ quặc, về xã hội thì hướng nội. Không thích nói về bản thân. Đồng thời là người có ý chí mạnh mẽ. Cô ấy có đạo đức.

- Đạo đức?

- Vâng. Các tiêu chuẩn đạo đức của riêng cô ấy. Ông không thể bảo cô ấy làm một cái gì trái với ý cô ấy. Như lời cô ấy thì sự việc là hoặc đúng hoặc sai, tạm nói như vậy.

Blomkvist cũng lại tả cô gái với những lời lẽ hệt như của Armansky. Biết cô gái, hai người đàn ông có cùng một đánh giá.

- Anh có biết Dragan Armansky không?

- Chúng tôi có gặp nhau vài lần. Năm ngoái tôi có đưa ông ấy ra ngoài uống bia một lần khi cố tìm xem Lisbeth đã đi đâu.

- Và anh bảo cô ấy là một điều tra viên giỏi?

- Giỏi nhất.

Bublanski gõ ngón tay lên bàn và nhìn xuống dòng người đi dưới Gorgatan. Ông cảm thấy bị giằng xé lạ lùng. Các biên bản tâm thần mà Faste lấy được từ Sở Giám hộ đều nói Salander là một người bị rối loạn đầu óc nặng và có khả năng bạo hành, người mà ở mọi ý đồ cũng như mục đích đều có khuyết tật về tâm thần. Điều mà Armansky và Blomkvist nói với ông thì lại vẽ nên một chân dung rất khác với chân dung mà các chuyên gia y tế đã dựng lên qua mấy năm nghiên cứu. Cả hai người đều thừa nhận Salander là người kỳ dị, nhưng cả hai đều coi trọng cô về mặt nghề nghiệp.

Blomkvist còn nói anh "vẫn gặp cô" trong một thời kỳ - điều này chỉ ra một quan hệ tính dục.

Bublanski nghĩ những quy tắc nào đã được áp dụng cho những cá nhân bị tuyên bố là bất lực không tự quản nổi mình. Liệu Blomkvist có thể đã dính líu vào một hình thức lạm dụng nào đó bằng cách khai thác một người đang ở trong địa vị lệ thuộc không?

- Và anh cảm thấy như thế nào về sự bất lợi về xã hội của cô ấy?

- Bất lợi nào?

- Chế độ giám hộ và các vấn đề tâm thần của cô ấy.

- Chế độ giám hộ?

- Những vấn đề tâm thần nào chứ? - Berger nói.

Bublanski ngạc nhiên hết nhìn Blomkvist lại nhìn Berger. Họ không biết. Họ thực sự không biết.

Thình lình Bublanski thấy cáu cả Armansky lẫn Blomkvist, và đặc biệt Berger với bộ quần áo sang trọng cũng như buồng giấy hợp thời trang của chị nhìn xuống Gorgotan. Chị ta ngồi đây bảo mọi người nghĩ thế này thế kia. Nhưng ông chĩa sự khó chịu của ông vào Blomkvist.

- Tôi không hiểu anh và Armansky đã sai ở chỗ nào nữa.

- Thế có nghĩa là quỷ quái gì thế nhỉ?

- Từ khi ở tuổi mười mấy Lisbeth Salander đã ra vào xoành xoạch các cơ sở tâm thần. Một bản đánh giá tâm thần và một phán xét của tòa án quận đã quyết định là cô ấy vẫn chưa thể tự trông nom được bản thân. Cô ấy bị tuyên bố bất lực. Cô ấy có xu hướng bạo lực, điều này đã được đưa vào hồ sơ, và cô ấy đã từng bị rắc rối với nhà chức trách trong suốt đời cô ấy. Còn nay thì cô ấy là nghi can số một trong một cuộc điều tra án mạng. Thế mà anh và Armansky nói về cô ấy cứ tựa hồ cô ấy là công chúa vậy.

Blomkvist ngồi im, nhìn chăm chú Bublanski.

- Tôi sẽ nói theo cách khác. - Bublanski nói. - Chúng tôi đang tìm một liên hệ giữa Salander và hai người bị giết ở Enskede. Quay ra thì anh không chỉ có phát hiện ra các nạn nhân mà còn là mối liên hệ. Anh có gì để nói về chỗ này không?

Blomkvist ngả vào lưng ghế, nhắm mắt lại, cố làm rõ ra đầu đuôi xuôi ngược của tình hình này. Salander bị nghi là giết Svensson và Johansson ư? Điều này là không thể đúng được. Là vô lý. Cô ấy có thể giết người

không? Thình lình bằng con mắt của lý trí, Blomkvist nhìn thấy vẻ mặt của cô khi đuổi theo Martin Vanger với cây gậy đánh golf hai năm trước đây. Cô có thể giết hắn, điều đó là không còn một chút nghi ngờ nào nữa. Nhưng cô đã không giết vì cô còn phải cứu cái mạng của ta. Anh bất giác giơ tay lên gáy, nơi đã từng có cái nút thòng lọng của Vanger. Nhưng Svensson và Johansson... điều này xét về lôgic thì không thể có được bất cứ một cái lẽ nào hết.

Anh biết Bublanski đang quan sát ngặt anh. Như Armansky, anh phải có một lựa chọn. Sớm muộn rồi anh cũng phải quyết định đứng ở góc nào của vũ đài nếu như Salander bị kết tội giết người. Có tội hay không có tội đây?

Anh chưa kịp nói gì thì chuông điện thoại bàn làm việc của Berger réo. Chị cầm máy lên, nghe rồi đưa máy cho Bublanski.

- Có người tên là Faste muốn nói với ông.

Bublanski cầm máy nghe chăm chú. Blomkvist và Berger có thể trông thấy vẻ mặt ông thay đổi.

- Họ vào lúc nào?

Im lặng.

- Địa chỉ lần này lại là gì? Lundagatan. Số? OK. Tôi ở gần đấy, tôi đi xe đến ngay.

Bublanski đứng lên.

- Xin lỗi nhưng tôi phải cắt đột ngột cuộc chuyện trò này. Phát hiện ra người giám hộ của Salander bị bắn chết. Cô ấy nay bị chính thức kết tội vắng mặt về ba án mạng.

Berger há miệng ra. Blomkvist nom như thể bị sét đánh.

Xét về chiến thuật, việc chiếm giữ một căn hộ ở Lundagatan không phải là chuyện rắc rối. Faste và Andersson tì người lên đầu mũi xe hơi tiếp tục theo dõi trong khi nhóm vũ trang với vũ khí yểm hộ chiếm lấy cầu thang và kiểm soát tòa nhà cũng như mảnh sân sau.

Nhóm cảnh sát nhanh chóng xác nhận Faste và Andersson đã biết. Không ai trả lời khi họ bấm chuông.

Faste nhìn xuôi xuống đường Lundagatan, nó bị chặn từ đường Zinkensdam đến Nhà thờ Hogalid trước sự khó chịu của hành khách đi trên xe bus số 66.

Một xe bus đã bị kẹt vào bên trong dây chăng cấm đường ở trên đồi, không thể tới lui. Cuối cùng Faste đi đến ra lệnh một cảnh sát tuần tra đứng sang bên và để cho chiếc xe đi qua. Một số lớn dân hiếu kỳ đang ở trên Lundagatan thượng nhìn xuống cảnh rối loạn.

- Phải có cách nào đơn giản hơn chứ. - Faste nói.

- Đơn giản hơn cái gì? - Andersson hỏi.

- Đơn giản hơn việc mỗi khi cần hót đi một đứa ma cô tép riu thì lại phái cảnh sát vũ trang đến.

Andersson kìm lại, không bình luận.

- Dẫu sao cô ả cũng chỉ cao có mét rưỡi và nặng khoảng bốn chục ký.

Đã quyết định không cần phá cửa bằng búa tạ. Bublanski đến với đám họ trong khi chờ một thợ khóa tới khoan khóa ra rồi ông bước sang bên để cho quân đội vào trong nhà. Mất chừng tám giây để chiếm lĩnh lấy bốn mươi bảy mét vuông và xác nhận rằng Salander không có giấu gì hết ở dưới gầm giường, trong buồng tắm hay trong tủ quần áo. Rồi ông nhận được thông báo đã dọn dẹp sạch sẽ hết để mấy người các ông đi vào.

Ba thám tử tò mò nhìn quanh căn hộ được giữ gìn chu đáo và trang bị đồ đạc có thị hiếu. Đồ nội thất đơn giản, các ghế bếp được sơn các màu pastel phấn màu khác nhau. Có những bức ảnh trắng đen hấp dẫn đóng khung treo trên tường. Trong gian sảnh là một ngăn giá với một đầu nghe CD và một bộ sưu tập lớn CD. Mọi thứ từ hard rock đến nhạc kịch opera. Tất cả nom đều rất nghệ. Trang nhã. Có gu.

Andersson kiểm soát gian bếp và không tìm thấy cái gì khác sự thường. Anh xem hết một chồng báo và kiểm tra đỉnh quầy, tủ li, ngăn đá trong tủ lạnh.

Faste mở tủ quần áo và ngăn kéo cái hòm trong phòng ngủ. Ông huýt sáo khi tìm thấy một bộ còng số tám và một số đồ chơi tính dục. Trong tủ quần áo ông tìm thấy vài áo quần bằng cao su mỏng, mẹ ông mà nhìn thấy chắc phải lúng túng.

- Đã có một bữa tiệc ở đây. - Faste nói ra miệng, cầm lên một chiếc váy bằng da sơn mà theo nhãn thì là do "Thời trang Domino" thiết kế - tức là bất kể cái gì cũng có.

Bublanski nhìn vào bàn làm việc trong gian sảnh, ông tìm thấy ở đấy một chồng nhỏ thư chưa bóc gửi cho Salander. Ông xem hết cả chồng và thấy đấy là những biên lai và những bản xác nhận thu gửi tiền của ngân hàng và một thư cá nhân. Đó là của Mikael Blomkvist. Cho tới nay, chuyện của Blomkvist thế là đứng vững. Rồi ông cúi xuống nhặt lên một bưu phẩm trên thảm chùi chân mà cảnh sát vũ trang xéo lên đã để lại dấu chân. Nó gồm có một tạp chí, Võ Thái chuyên nghiệp, báo tự do Tin tức Sodermalm và ba phong bì gửi cho Miriam Wu.

Một mối nghi ngờ thấp thỏm làm cho Bublanski sởn người lên. Ông vào buồng tắm, mở tủ thuốc. Ông tìm thấy một nửa hộp thuốc giảm đau Paracetamol và nửa tuýp Citodon - paracetamol cộng với codeine. Citodon là thuốc mua theo đơn. Có một bàn chải răng ở trong tủ thuốc.

- Faste, tại sao lại đề Salander - Wu ở cửa? - Ông nói.

- Không biết.

- OK, tớ thử nói thế này xem - tại sao lại có bưu phẩm cho Miriam Wu ở trên thảm chùi chân và tại sao ở trong tủ thuốc lại có một tuýp Citodon mua theo đơn kê cho Miriam Wu? Tại sao lại chỉ có một bàn chải răng? Và tại sao - khi cậu tính đến chuyện, theo như thông tin của chúng ta, Lisbeth Salander chỉ cao bằng hai cánh tay giang ngang ra thế này thôi - thì cái quần da mà cậu cầm lên kia nó lại vừa với một người phải là cao ít nhất mét bảy?

Một lúc im lặng ngắn ngủi, bối rối trong căn hộ. Và rồi Andersson phá vỡ nó.

- Hời. - Anh nói.

CHƯƠNG 15

Thứ Năm trước Phục sinh, 24 tháng Ba

Malm cảm thấy kiệt quệ, thảm hại khi cuối cùng anh về nhà sau một ngày công tác ngoài kế hoạch. Ngửi thấy mùi thơm của thứ gia vị gì đó ở trong bếp anh đi vào ôm lấy anh bạn tình.

- Thấy sao? - Arnold Magnusson hỏi.

- Như cái đùm cứt.

- Suốt ngày mình nghe tin về chuyện đó. Họ vẫn chưa đưa những cái tên ra. Nhưng nghe hầm hè thế đếch nào ấy.

- Đúng là hầm hè thế đếch thật. Dag làm việc cho chúng ta. Cậu ấy là bạn và mình rất thích cậu ấy. Tớ không biết bạn gái cậu ấy nhưng cả Blomkvist và Berger đều biết.

Malm nhìn quanh khắp bếp. Hai người mới dọn đến căn hộ trên đường Allhelgonagatan ba tháng trước. Nó

chợt cho ra cảm giác như là một thế giới khác vậy.

Điện thoại réo. Họ nhìn nhau và quyết định lờ đi. Rồi máy trả lời chạy và họ nghe thấy một tiếng nói quen thuộc.

- Christer, có đấy không? Cầm máy lên.

Berger gọi bảo anh rằng cảnh sát hiện đang lùng tìm điều tra viên trước kia của Blomkvist, nghi can số một trong vụ giết Svensson và Johansson.

Malm nhận cái tin cứ thấy như không có thật.

Cortez lỡ mất cảnh rối loạn trên đường Lundagatan vì lý do đơn giản là suốt thời gian ấy anh đứng ở bên ngoài văn phòng báo chí của cảnh sát ở Kungsholmen, nơi cuộc họp báo đầu hồi chiều không phát đi một tin nào.

Anh mệt, đói và ngán ngẩm vì bị những người mà anh cố tiếp xúc không đoái đến. Mãi tới 6 giờ, khi cuộc đột nhập căn hộ của Salander xong xuôi, anh mới hóng được một tin đồn rằng trong điều tra, cảnh sát đã có một nghi can. Cái tin này là của một đồng nghiệp ở một tờ báo chiều cho hay. Nhưng Cortez đã sớm xoay xở tìm ra được số di động của công tố viên Ekstrom. Anh tự giới thiệu và đặt câu hỏi về ai, như thế nào và tại sao.

- Ông bảo ông ở tờ báo nào đấy nhỉ? - Ekstrom nói.

- Tạp chí Millennium. Tôi có biết một trong hai nạn nhân. Tôi được biết cảnh sát đang tìm một người đặc biệt. Ông có thể xác nhận cho điều này không?

- Hiện nay tôi không thể bình luận.

- Ông có thể nói khi nào ông cung cấp được cho một vài thông tin cụ thể đây?

- Có thể muồn muộn tối nay chúng tôi lại có một cuộc họp báo nữa.

Nghe thấy Ekstrom có ý mập mờ. Cortez kéo kéo chiếc khuyên vàng ở dái tai anh.

- Họp báo là dành cho các phóng viên báo ngày có thời hạn cuối cùng ngay trước mắt. Tôi làm cho một nguyệt san và biết cuộc điều tra đã tiến triển đến đâu là lợi ích riêng đặc biệt của chúng tôi.

- Tôi không giúp ông được. Ông cũng phải kiên nhẫn như mọi người thôi.

- Theo nguồn của tôi thì một phụ nữ đang bị truy tìm để thẩm vấn.

- Chính lúc này tôi không thể bình luận.

- Ông có thể xác nhận là đang truy tìm một phụ nữ không?

- Tôi sẽ không xác nhận hay phủ nhận một cái gì hết. Chào tạm biệt.

Holmberg đứng ở cửa phòng ngủ ngắm nhìn vũng máu to tướng ở trên sàn, nơi đã tìm thấy Johansson. Ông quay lại và có thể thấy một vũng máu tương tự ở chỗ Svensson đã nằm. Ông suy nghĩ về lượng máu mất nhiều. Nhiều hơn so với các vụ bắn giết mà ông quen tìm thấy. Thanh tra bậc trên Martensson đã đánh giá đúng rằng kẻ giết người dùng đạn săn. Máu đông lại thành một mảng màu đen và nâu rỉ sắt phủ lên sàn nhiều đến nỗi nhân viên xe cứu thương và nhóm kỹ thuật đi qua đó đã để lại vết chân ở trong khắp căn hộ. Holmberg đi đôi giầy thể thao có các đường vạch bằng chất dẻo màu xanh ở trên.

Cuộc điều tra hiện trường gây án, theo ông, nay đã thực thụ bắt đầu. Xác hai nạn nhân đã được mang đi. Holmberg tự ở lại sau khi hai kỹ thuật viên cuối cùng đã chào ngủ ngon và rời đi. Họ đã chụp ảnh các nạn nhân và đo các vết máu bắn lên tường, bàn về "các vùng phân bố vết máu" và "tốc độ của các giọt máu". Holmberg không chú ý nhiều đến chuyện xem xét kỹ thuật. Các phát hiện của kỹ thuật tại hiện trường gây án sẽ được gộp vào một biên bản, biên bản này sẽ vạch ra chi tiết về chỗ tên sát nhân đứng so với các nạn

nhân, khoảng cách thế nào, thứ tự trước sau của hai phát súng, những dấu vân tay nào cần chú ý. Nhưng với Holmberg thì tất cả chả đáng gì quan tâm. Xem xét kỹ thuật có nói ra được tí nào đâu về ai là kẻ sát nhân hay có động cơ nào có thể để cho hắn hay mụ ta - bây giờ nghi can số một là một phụ nữ - phải giết những hai người. Đó là những câu hỏi hiện ông đang thử trả lời.

Holmberg vào phòng ngủ. Ông để chiếc vali nhỏ đã cũ lên một cái ghế, lấy ra máy ghi âm, máy chụp ảnh số và sổ tay. Đầu tiên ông lục soát kỹ cái tủ ngăn kéo ở sau cửa phòng ngủ. Hai ngăn kéo trên đựng quần áo lót, áo cổ chui của phụ nữ và một hộp tư trang. Ông bày từng thứ lên giường rồi xem kỹ hộp tư trang. Ông nghĩ ở trong đó không có món gì giá trị lớn. Ông tìm thấy ở ngăn kéo dưới cùng hai album ảnh và hai cặp ba dây đựng các giấy tờ về chi dùng nội trợ. Ông cho máy ghi âm chạy.

- Thủ tục tịch biên với căn hộ Bjorneborgsvagen 8B. Phòng ngủ, tủ ngăn kéo, ngăn kéo dưới của bàn làm việc. Hai album ảnh đóng gáy, khổ giấy A4. Một cặp ba dây có xương sống kẹp màu đen đề chữ "nội trợ" và một cặp ba dây có xương sống kẹp màu lơ đề chữ "giấy tờ tài chính" trong có thông tin về một vụ thế chấp và vay nợ vì căn hộ. Một hộp nhỏ đựng các thư viết tay, bưu thiếp và các món đồ cá nhân.

Ông mang các đồ đạc ra gian sảnh để chúng vào một vali nhỏ. Ông tiếp tục xem ngăn kéo của các bàn ở bên chiếc giường đôi không tìm thấy cái gì lý thú. Ông mở các tủ quần áo, xem xét hết các áo quần, sờ vào từng cái túi và vào trong từng chiếc giầy để tìm lấy một vật gì để quên hay giấu đi rồi quay sang để ý tới các giá đựng ở trên nóc các tủ áo quần. Ông mở các hộp và các vật cất giữ nho nhỏ. Thỉnh thoảng ông tìm thấy các giấy tờ hay các thứ mà vì những lý do khác nhau ông sẽ cho tất cả vào trong danh sách kiểm kê các đồ vật tịch biên.

Có một bàn làm việc ở một góc phòng ngủ. Đó là một bàn giấy gia đình rất nhỏ với một máy tính để bàn Compaq và một bộ phận điều khiển từ xa đã cũ. Dưới bàn làm việc là một tủ hồ sơ hai ngăn kéo, trên sàn cạnh bàn làm việc là một bộ giá thấp đựng đồ đạc. Holmberg biết chắc sẽ tìm thấy trong cái văn phòng gia đình nho nhỏ này những cái quan trọng - chừng nào có một cái gì đó để mà tìm thấy - cho nên ông dành đến lúc cuối cùng mới lục soát chiếc bàn làm việc. Do đó ông vào phòng khách tiếp tục kiểm soát hiện trường gây án. Ông mở chiếc tủ có mặt kính xem từng cái bát, từng ngăn kéo, từng ngăn giá. Rồi quay sang chú ý tới chiếc tủ sách to ở dọc tường phía ngoài và tường buồng tắm. Ông lấy một chiếc ghế dựa rồi bắt đầu từ nóc tủ sách, kiểm tra xem trên đó có giấu cái gì. Rồi ông lần xuống từng ngăn giá một, nhặt nhạnh ra thành những chồng sách và xem hết chúng, cũng như kiểm tra xem có gì cất giấu cái gì ở đằng sau các quyển sách trên ngăn giá kia không. Bốn mươi lăm phút sau, ông để các quyển sách cuối cùng về kệ trên ngăn giá. Trên bàn ở phòng khách là một chồng sách gọn gẽ. Ông mở máy ghi âm.

- Ở tủ sách trong phòng khách. Một quyển sách của Mikael Blomkvist, Chủ ngân hàng của mafia. Một quyển sách bằng tiếng Đức với đầu đề là Der Staat und die Autonomen, Nhà nước và chế độ tự trị, một quyển sách bằng tiếng Thụy Điển với đầu đề Chủ nghĩa khủng bố cách mạng và một quyển sách tiếng Anh Thánh chiến Hồi giáo.

Ông lấy quyển sách của Blomkvist vì tác giả của nó đã xuất hiện ở vòng điều tra sơ bộ. Ba tác phẩm cuối cùng kia thì có lẽ kém nổi hơn. Holmberg không biết các nạn nhân có liên quan gì đến một hình thức hoạt động chính trị nào đó không - hay Svensson và Johansson có thực sự liên quan tới chính trị không - hay các quyển sách chỉ là chỉ dẫn về một quan tâm chung chung về chính trị, điều vốn là một phần của công việc báo chí hay nghiên cứu học thuật của họ. Mặt khác, nếu ở trong một căn hộ đã có hai xác chết được tìm thấy mà lại có cả những sách về khủng bố nữa thì sự việc này ông cần phải ghi nhận. Ông để các quyển sách vào trong vali nhỏ cùng các thứ khác.

Rồi ông xem kỹ các ngăn kéo của một bàn làm việc kiểu cổ. Trên mặt bàn có một đầu nghe đĩa nhạc, các ngăn kéo thì đựng một số lượng lớn các đĩa CD. Holmberg để nửa giờ ra mở các hộp đĩa CD, kiểm tra xem đĩa bên trong có khớp với bao bì không. Ông tìm thấy khoảng mười cái đĩa không có nhãn và chắc là được sao lại tại nhà hay là những đĩa sang lậu; Ông cho các cái đĩa không nhãn vào đầu nghe CD để xem chúng có chứa cái gì khác ngoài âm nhạc không. Ông xem xét chiếc giá tivi ở gần cửa phòng ngủ nhất, ở đấy có một bộ sưu tập lớn các băng video. Ông thử mở một vài băng và thấy chúng có vẻ là đủ thứ từ phim hành động đến hổ lốn mọi loại chương trình tin tức và phóng sự thu từ các chương trình truyền hình Các sự thật lạnh lùng, Kẻ trong cuộc cho đến Theo dõi nhiệm vụ giao phó. Ông cho thêm ba mươi sáu băng video nữa vào bản kiểm kê. Đoạn ông vào bếp, mở phích cà phê, nghỉ giải lao một lúc ngắn rồi lại tiếp tục công việc lục tìm.

Trong bếp, ông nhặt ra một số bình, hũ và lọ thuốc ở một ngăn tủ li. Chúng cũng được ông cho vào một túi nhựa để đưa vào vật liệu bị tịch biên. Ông nhặt các thức ăn ở trong chạn và tủ lạnh ra rồi mở từng hũ, từng gói cà phê, từng chai dùng dở. Trong một chậu hoa trên bậu cửa sổ, ông tìm thấy 1.220 curon cùng với vài hóa đơn. Ông không thấy gì ở buồng tắm nhưng ông quan sát thấy sọt quần áo giặt đầy phè. Ông xem hết từng chiếc quần chiếc áo. Ông lấy các áo khoác ở trong một chiếc tủ tại gian sảnh ra moi tìm từng cái túi một.

Ông tìm thấy ví của Svensson ở trong túi trong của một jacket thể thao và cho luôn nó vào bản kiểm kê các thứ bị tịch biên. Svensson có một thẻ thành viên của hệ thống phòng tập thể thao Friski & Svettis, một thẻ ATM ngân hàng Handelsbanken và chưa tới bốn trăm curon tiền lẻ. Ông tìm thấy túi xách tay của Johansson và đã bỏ cả ra năm phút xem nội dung của nó. Cô cũng có một thẻ vào Friski & Svettis, một thẻ ATM, một thẻ khách hàng quen của siêu thị Konsum và một thẻ thành viên của một cái gì có tên là Câu lạc bộ Chân trời, với một quả địa cầu làm logo. Có khoảng 2.500 curon tiền mặt, một khoản tiền tương đối lớn nhưng không phải là vô lý, vì lẽ họ sắp lên đường đi khỏi Stockholm để nghỉ cuối tuần. Có tiền ở trong ví của cả hai người đã làm giảm đi khả năng là cái chết của họ có liên quan đến trấn lột.

- Trong túi xách tay của Johansson tìm thấy ở trên ngăn giá bên trên mắc treo áo khoác tại gian sảnh. Một nhật ký đút túi ProPlan, một sổ địa chỉ riêng và một sổ tay gáy da màu đen.

Holmberg lại nghỉ giải lao uống cà phê và nhận thấy để tạo nên một sự thay đổi thì cho đến nay ông vẫn không tìm ra một cái gì làm cho bối rối hay riêng tư thầm kín trong căn nhà của cặp Svensson - Johansson - không có các phụ tùng trợ giúp tính dục, không có quần áo lót khiêu dâm, không có các ngăn kéo đầy băng video gợi dục, không có các điếu marijuana, một kiểu cần sa, hay bất cứ dấu vết nào hết về các chất phi pháp khác. Xem vẻ họ là một cặp bình thường, có thể có phần nào cù lần hơn mức trung bình (xét từ một quan điểm của cảnh sát).

Cuối cùng ông quay lại phòng ngủ, ngồi vào bàn làm việc, mở ngăn kéo trên cùng. Ông thấy ngay ở trong bàn làm việc và ngăn giá cạnh nó là các nguồn tư liệu phong phú và tài liệu tham khảo cho luận án Yêu thương từ nước Nga của Johansson. Các tài liệu được sắp xếp ngăn nắp, giống như hồ sơ của cảnh sát và ông đã có đôi lúc say sưa đọc một vài đoạn tài liệu. Mia Johansson cũng đủ khả năng để vào lực lượng cảnh sát được đây, ông tự bảo thầm. Một phần của giá sách chỉ đầy có một nửa và hình như đựng tài liệu thuộc về Svensson, chủ yếu là các bài báo cắt dán của chính anh ta và những bài báo cắt dán về các vấn đề mà anh ta quan tâm.

Holmberg để một lúc xem kỹ máy tính, thấy nó chứa gần năm gigabytes, mọi cái từ phần mềm đến thư từ rồi ông tải các bài báo và các tệp PDF xuống. Chắc chắn là ông không thể đọc hết được tất cả trong một buổi tối. Ông cho thêm máy tính, các đĩa CD tương ứng cùng một ổ Zip với khoảng ba chục đĩa vào danh mục các đồ tịch biên.

Rồi ông ngồi nghiền ngẫm một lúc. Như ông thấy, máy tính chứa các tài liệu làm việc của Johansson. Svensson, một nhà báo, máy tính lẽ ra phải là công cụ quan trọng nhất thì ngay cả thư điện tử cũng không có ở trên màn hình máy tính của anh ta. Vậy thì anh ta phải có một máy tính nữa ở chỗ khác. Holmberg đứng lên đi quanh khắp căn hộ, suy nghĩ. Trong gian sảnh có một ba lô đen với mấy quyển sổ tay của Svensson và một ngăn trống để đựng máy tính. Ông không tìm thấy một máy tính xách tay nào ở đâu hết. Ông cầm các chìa khóa đi xuống sân tìm xe của Johansson rồi phòng kho của họ ở dưới tầng hầm. Cũng không máy tính nốt.

Con chó này nó kỳ lạ là nó không sủa, anh bạn Watson thân mến ạ. [1]

Ông kết luận rằng ít nhất đang bị mất một máy tính.

Bublanski và Faste gặp Ekstrom ở văn phòng ông ta vào hồi 6 giờ chiều, ngay sau khi họ ở Lundagatan về. Sau khi được triệu về, Andersson đã lại được phái đến Đại học Stockholm để phỏng vấn người hướng dẫn luận án tiến sĩ của Johansson. Holmberg vẫn ở Odenplan. Từ lúc Bublanski được chỉ định phụ trách lãnh đạo nhóm điều tra, mười giờ đồng hồ đã trôi qua và tính từ lúc bắt đầu săn tìm Salander thì bảy giờ.

- Ai là Miriam Wu? - Ekstrom hỏi.

- Chúng tôi chưa biết được nhiều về cô này. Cô ấy không có biên bản phạm tội. Nhiệm vụ sáng mai của Faste sẽ là tìm cô ta trước tiên. Theo như chúng tôi thấy được thì không có dấu hiệu Salander sống ở Lundagatan.

Nói một cái này thôi, tất cả áo quần trong tủ đều không phải là cỡ người cô ta.

- Cũng không phải là áo quần điển hình của ông. - Faste nói.

- Nghĩa là thế nào? - Ekstrom nói.

- Được, thì cứ nói là không phải kiểu quần áo ông mua trong Ngày của Mẹ.

- Ở giai đoạn hiện nay chúng ta không biết gì về người phụ nữ tên Wu. - Bublanski nói.

- Trời ơi, ông cần phải biết bao nhiêu về cô ta? Cô ta có hẳn một tủ đầy quần áo lố lăng. - Faste nói.

- Lố lăng ư? - Ekstrom hỏi.

- Da đen, da thuộc, áo nịt, dây trói, đồ chơi tính dục... đủ cả trong ngăn kéo, mà áng chừng không rẻ đâu nhé.

- Anh muốn nói Miriam Wu là điếm ư?

- Đến giờ chúng ta vẫn chưa biết gì về Wu cả. - Bublanski nói gắt giọng hơn đôi chút.

- Một trong các báo cáo phúc lợi xã hội của Salander cho thấy vài năm trước cô ta có dính dáng đến mại dâm. - Ekstrom nói.

- Không có biên bản nào của cảnh sát khớp với các báo cáo phúc lợi này. - Bublanski nói. - Đã có một việc ở Tantolunden khi cô ta mười sáu, mười bảy tuổi; cô ta đi cùng với một người đàn ông già khú. Sau đó cùng năm ấy cô ta bị bắt vì say rượu ở nơi công cộng. Lại với một ông già khú.

- Anh muốn nói chúng ta không nên quá vội kết luận. - Ekstrom nói. - OK. Nhưng tôi chột dạ là luận án của Johansson viết về buôn bán phụ nữ và mại dâm, vậy thì có khả năng trong công việc cô đã tiếp xúc với Salander và cô nàng Wu này đã khiêu khích họ cách nào đó và có thể cái đó phần nào đã thành ra động cơ giết người.

- Có thể Johansson đã liên hệ với người giám hộ của Salander rồi bắt đầu cuộc truy hỏi xả láng. - Faste nói.

- Cái đó có thể. - Bublanski nói.

- Nhưng điều tra sẽ phải có tư liệu về chỗ này. Việc quan trọng hiện nay là tìm Salander. Rõ ràng là cô ta không còn ở Lundagatan nữa rồi. Cái đó cũng có nghĩa là chúng ta phải tìm ra Wu để hiểu tại sao cô ta lại đến ở trong căn hộ đó cũng như quan hệ của cô ta với Salander là thế nào.

- Nhưng chúng ta tìm như thế nào ra Salander?

- Cô ta ra ngoài sống ở đâu đó. Vấn đề là địa chỉ duy nhất cô ta có thì lại ở Lundagatan. Trong hồ sơ không thấy ghi có thay đổi địa chỉ.

- Ông quên mất cô ta đã được nhận vào trại thiếu niên tâm thần Thánh Stefan và sống với nhiều gia đình nhận nuôi khác nhau.

- Tôi không quên. - Bublanski soạn lại giấy tờ. - Khi mười lăm tuổi cô ta có ba gia đình nhận nuôi. Không được hay ho. Ngay từ trước lúc mười sáu tuổi cho tới mười tám, cô ta sống với một cặp vợ chồng ở Hagersten, Fredrick và Monika Gullberg. Andersson sẽ đi gặp họ tối nay sau khi xong việc ở trường đại học.

- Chúng ta họp báo như thế nào đây nhỉ? - Faste nói.

Vào hồi 7 giờ tối hôm ấy, không khí ở văn phòng Berger nặng và u ám. Blomkvist ngồi im và gần như bất động từ khi thanh tra Bublanski rời đi. Eriksson đạp xe đến Lundagatan để xem ở đó đang diễn ra chuyện gì. Cô cho hay hình như không có ai bị bắt và xe cộ đang lưu thông lại. Cortez gọi về nói cảnh sát hiện đang tìm một phụ nữ thứ hai không có tên. Berger bảo anh tên người phụ nữ.

Berger và Eriksson bàn kỹ những việc cần làm nhưng tình hình trước mắt đang phức tạp ra do chỗ Blomkvist và Berger biết vai trò Salander đã đóng ở khúc kết của vụ Wennerstrom - với bản lĩnh tin tặc thuộc cỡ thượng thặng, cô đã là nguồn tin bí mật của Blomkvist. Eriksson không biết chuyện đó và chưa hề nghe nhắc đến tên Salander. Cho nên câu chuyện thỉnh thoảng rơi vào những lúc lặng thinh bí ẩn.

- Tôi về nhà đây. - Blomkvist nói, hấp tấp đứng lên. - Mệt quá tôi không nghĩ được gì ra hồn. Tôi phải ngủ chút chút. Ngày mai là thứ Sáu Tốt lành, tôi định ngủ và xem kỹ hết giấy tờ. Malin, cô có làm qua được cả lễ Phục sinh không?

- Tôi có được chọn cách nào khác không đây?

- Không. Chúng ta sẽ bắt đầu vào trưa thứ Bảy. Chúng ta có thể làm ở chỗ tôi chứ không ở tòa soạn được không?

- Như thế tốt đấy.

- Tôi nghĩ sáng hôm ấy chúng ta sẽ quyết định sửa lại cách tiếp cận. Nay không còn chỉ là việc cố tìm xem bản thuật trình của Svensson có một cái gì đó liên quan đến các vụ giết người kia không. Đây là việc tìm ra từ các dữ liệu xem ai đã giết Dag và Mia.

Eriksson nghĩ không biết họ sắp phải xoay xở thế nào đây nhưng cô không nói gì cả. Blomkvist vẫy tay chào tạm biệt hai người, rồi bỏ đi không một lời.

7 giờ 15, thanh tra Bublanski lưỡng lự đi theo công tố viên Ekstrom lên bục trong trung tâm báo chí của cảnh sát. Bublanski tuyệt đối chả có thú vị gì việc đứng trước ánh đèn của một tá những máy ảnh, máy quay phim. Ông gần như đã bị hoảng vì là trung tâm chú ý như thế. Ông sẽ không bao giờ quên hay khoái việc nhìn thấy chính mình trên tivi.

Đằng này Ekstrom đi lại thoải mái, chỉnh lại kính đeo, mượn một vẻ mặt nghiêm chỉnh phù hợp. Ông để các phóng viên chụp ảnh rồi giơ tay yêu cầu im lặng.

- Tôi xin hoan nghênh tất cả các bạn tại cuộc họp báo có phần nào sắp xếp vội vàng liên quan đến các vụ án mạng khuya đêm hôm qua. Chúng tôi có một số thông tin nữa chia sẻ với các bạn. Tôi là công tố viên Richard Ekstrom và đây là thanh tra hình sự Jan Bublanski của Cảnh sát hình sự hạt, đội Tội phạm Bạo hành hiện đang chỉ đạo cuộc điều tra. Tôi có một bản tuyên bố cần đọc rồi sau sẽ đến phần các bạn đặt câu hỏi.

Ekstrom nhìn các nhà báo dự họp. Các vụ án mạng ở Enskede là tin lớn và càng ngày càng lớn ra. Ông khoái chí nhận thấy các chương trình thời sự Aktuellt, Rapport và TV 4 đều có mặt, ông cũng nhận ra các phóng viên của hãng tin TT cùng các báo sáng báo chiều. Cũng có một số một ít phóng viên ông hoàn toàn không nhận ra được.

- Như các bạn biết, đêm qua hai người ở Enskede đã bị giết. Vũ khí đã được tìm thấy ở hiện trường gây án, một khẩu Colt.45 Magnum. Hôm nay Phòng Khám nghiệm Pháp y Quốc gia đã xác lập rằng khẩu súng ấy là vũ khí giết người. Người sở hữu khẩu súng đã được nhận diện và hôm nay chúng tôi đang đi lùng tìm người này.

Ekstrom dừng lại tạo hiệu quả.

- Hồi 4 giờ 15 chiều nay đã tìm thấy người sở hữu khẩu súng chết trong một căn hộ gần Odenplan. Ông ta bị bắn. Tin rằng ông ta chết vào lúc giết hai người Enskede. Cảnh sát - đến đây Ekstrom giơ tay về phía Bublanski - có lý do để tin rằng cùng một người chịu trách nhiệm về tất cả ba vụ giết.

Tiếng râm ran liền nổi lên trong đám phóng viên. Một số họ bắt đầu thấp giọng nói vào di động.

- Các ông đã bắt được nghi phạm rồi chứ? - Phóng viên của Đài phát thanh Thụy Điển hỏi to.

Ekstrom cao giọng:

- Nếu các vị không cắt ngang tuyên bố của tôi thì chúng ta sẽ đi đến chuyện đó. Tối nay một người có liên

quan tới ba vụ án mạng này đã được nêu tên và cảnh sát muốn thẩm vấn.

- Xin ông cho chúng tôi tên hắn có được không?

- Không phải hắn mà là thị. Cảnh sát đang tìm một phụ nữ hai mươi sáu tuổi có liên quan với người sở hữu khẩu súng, người phụ nữ này chúng tôi biết là đã ở hiện trường của các vụ án mạng tại Enskede.

Bublanski cau mày và nom ủ rũ. Họ đang đến cái điểm ở trong lịch nghị sự mà ông và Ekstrom bất đồng với nhau, đó là vấn đề có nên nêu tên nghi phạm của họ ra không.

Ekstrom vẫn giữ ý kiến là theo các tư liệu sẵn có thì Salander là một phụ nữ mắc bệnh tâm thần, dễ dàng dùng bạo lực và có vẻ như một cái gì đó đã khiến cơn điên giết người bật ra ở cô ta. Không có bảo đảm nào rằng cơn bạo hành này đã chấm dứt, do đó vì lợi ích công cộng cần phải nêu tên cô ta ra và bắt giữ cô ta càng nhanh càng tốt.

Bublanski kiên trì rằng trước khi nhóm điều tra dứt khoát bắt tay làm theo cách tiếp cận của họ thì có lý do để ít nhất chờ xem kết xét nghiệm kỹ thuật với căn hộ của Bjurman là thế nào cái đã. Nhưng Ekstrom đã thắng.

Ekstrom giơ tay lên cắt đứt tiếng lao xao của đám phóng viên dự họp. Việc tiết lộ một phụ nữ đang được tìm kiếm vì ba vụ án mạng đã nổ ra như một quả bom. Ông đưa micro cho Bublanski; ông này dặng hắng hai lần, chỉnh lại kính và nhìn chằm chằm vào tờ giấy có viết những lời lẽ họ đã tán thành.

- Cảnh sát đang tìm kiếm một phụ nữ 26 tuổi có tên Lisbeth Salander. Sẽ phân phát đi một bức ảnh của cô ta lấy từ cơ quan hộ chiếu. Chúng tôi không biết cô ta hiện đang ở đâu nhưng chúng tôi tin rằng cô ta đang ở quanh Stockholm. Cảnh sát mong muốn được dân chúng giúp đỡ tìm ra càng nhanh càng tốt người phụ nữ này. Lisbeth Salander cao một mét rưỡi với một thân hình gầy bé.

Ông căng thẳng hít vào một hơi dài. Ông cảm thấy ẩm ướt ở nách.

- Lisbeth Salander trước kia đã được chăm nom ở một bệnh viện tâm thần và được coi như nguy hiểm cho bản thân cũng như cho công cộng. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng chúng tôi không cả quyết nói cô ta là kẻ giết người, nhưng nhiều hoàn cảnh phối hợp lại đã đòi chúng tôi phải thẩm vấn cô ta tức khắc để nắm chắc được cô ta đã biết những gì về các vụ án mạng ở Enskede và Odenplan.

- Các ông không xoay được bằng hai cách đó đâu. - Một phóng viên của một tờ báo chiều hét to. - Hoặc cô ta là nghi phạm giết người hoặc không.

Bublanski nhìn Ekstrom với con mắt bất lực.

- Cảnh sát đang điều tra trên một trận tuyến rộng và dĩ nhiên chúng tôi có xem xét nhiều kịch bản. Nhưng có lý do để nghi người phụ nữ mà chúng tôi đã nêu tên và cảnh sát thấy cực kỳ cần kíp bắt tạm giam cô ta. Qua chứng cứ pháp y, cô ta là nghi phạm nổi lên trong cuộc điều tra tại hiện trường gây án.

- Loại chứng cứ nào? - Trong phòng họp đông đúc một người lập tức hỏi.

- Chúng tôi sẽ không đi vào chứng cứ pháp y.

Mấy phóng viên liền lên tiếng luôn. Ekstrom giơ tay chỉ vào một phóng viên của tờ Dagens Eko. Trước kia ông đã có làm việc với anh ta và ông coi anh ta là khách quan.

- Thanh tra Bublanski nói cô Salander đã ở bệnh viện tâm thần. Tại sao lại thế?

- Người phụ nữ này có một... thời kỳ nuôi dạy bị rắc rối và trong nhiều năm đã gặp phải một số vấn đề. Cô ta đã chịu chế độ giám hộ và người sở hữu vũ khí là người giám hộ cô ta.

- Ông ta là ai?

- Người bị bắn tại nhà mình ở Odenplan. Lúc này chúng tôi còn giữ kín tên ông ta, cho tới khi nhận ra được người nhà gần gũi của ông ta.

- Cô ta có những động cơ gì trong ba vụ án mạng này?

Bublanski cầm lấy micro. Ông nói:

- Chúng tôi không suy luận về động cơ có thể có.

- Cô ta đã có tiền án tiền sự chưa?

- Rồi.

Lúc đó một phóng viên hỏi, giọng ông ta sâu trầm, rành mạch nổi bật lên trên đám đông:

- Cô ta có nguy hiểm cho cộng đồng không?

Ekstrom ngập ngừng một lúc. Rồi ông nói:

- Chúng tôi có những báo cáo cho hay ở trong những tình thế căng thẳng, có thể coi cô ta là sẵn sàng dùng đến bạo lực. Chúng tôi đưa ra tuyên bố này vì chúng tôi muốn tiếp xúc được với cô ta càng sớm càng tốt.

Bublanski cắn môi dưới.

Lúc 9 giờ tối, thanh tra hình sự Sonja Modig vẫn còn ở trong căn hộ của luật sư Bjurman. Chị đã điện thoại về giải thích tình hình với chồng. Sau mười một năm kết hôn, anh đã chấp nhận rằng công việc của chị sẽ không bao giờ là từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Đang ngồi ở bàn làm việc của Bjurman đọc hết các giấy tờ tìm thấy trong các ngăn kéo thì nghe thấy tiếng gõ vào rầm cửa, quay lại chị thấy sĩ quan Bong bóng giữ thăng bằng hai tách cà phê ở trên quyển sổ tay trong tay kia một túi xanh bánh quế cuộn mua tại kiốt gần đó. Mệt mỏi, chị vẫy ông vào.

- Cái gì cô không muốn tôi đụng vào nào? - Bublanski nói.

- Kỹ thuật viên đã xong ở đây. Họ đang làm việc ở trong bếp và buồng ngủ. Cái xác vẫn còn đó.

Bublanski kéo ghế đến ngồi xuống. Modig mở túi lấy ra một cuộn bánh.

- Cảm ơn. Tôi đang bị tụt caffeine đến mức tưởng chừng chết đến nơi mất đây.

Họ yên lặng nhâm nhi bánh.

Modig liếm ngón tay nói:

- Tôi nghe nói ở Lundagatan công việc không hay lắm.

- Chả có ai ở đấy. Có những thư chưa mở của Salander nhưng một ai đó tên Miriam Wu sống ở đó. Chúng ta cũng chưa tìm ra người này.

- Cô ta là ai?

- Thực sự không biết. Faste đang xem về lai lịch cô ta. Cô ta được cho thêm vào hợp đồng thuê nhà cỡ một tháng trước nhưng có vẻ người sống ở căn hộ này lại chính là cô ta. Tôi nghĩ Salander đã chuyển đi mà không báo thay đổi địa chỉ.

- Có lẽ cô ta đã có bài bản tất cả mọi chuyện ấy.

- Gì cơ? Ba vụ án mạng ấy ư? - Bublanski chán nản lắc đầu. Chuyện này quay ra thành rối gớm ghê đến như thế này cơ chứ. Ekstrom khăng khăng đòi họp báo và nay chúng ta đang bị truyền thông đại chúng túm lấy gáy. Cô có tìm ra cái gì không?

- Không kể cái xác, anh định bảo thế phải không? Bọn này tìm thấy cái hộp súng Magnum rỗng không. Đang

kiểm tra dấu vân tay. Bjurman có một hồ sơ với các bản sao báo cáo hàng tháng của ông ta về Salander mà ông ta gửi cho Sở Giám hộ. Nếu tin được các báo cáo này thì Salander là một thiên thần nhỏ nhắn, ngoan nhất hạng.

- Lại được cả ông này nữa. - Bublanski nói.

- Ông ta lại làm sao?

- Lại một người ngưỡng mộ Salander nữa.

Bublanski vắn tắt lại những gì ông đã biết qua Armansky và Blomkvist. Modig nghe không cắt ngang. Ông nói xong thì chị lùa ngón tay vào tóc và dụi mắt.

- Nghe thấy hết sức ấm ớ.

Bublanski mắm môi dưới lại. Modig liếc ông và phải cố nhịn cười. Với những đường nét không đều đặn, bộ mặt ông nom gần như dữ tướng. Nhưng khi ông bối rối hay không chắc chắn về một điều gì thì vẻ mặt ông lại thành ra ảo não. Những lúc này chị hay nghĩ đến ông là sĩ quan Bong bóng. Chị không bao giờ dùng biệt hiệu này trước mặt ông và không biết ai đã tương nó ra. Nhưng nó hợp với ông hoàn toàn.

- Chúng ta chắc chắn đến đâu?

- Công tố viên có vẻ chắc chắn. Một lệnh truy nã toàn quốc Salander được phát đi tối nay. - Bublanski nói. - Cô ta cả năm ngoái ở nước ngoài, có thể cô ta lại cố bỏ đi nữa.

- Nhưng chúng ta thì chắc chắn đến đâu?

Ông nhún vai.

- Người mà chúng ta nhòm ngó thì ít chắc chắn hơn nhiều.

- Vân tay cô ta ở trên khẩu súng giết người tại Enskede. Người giám hộ cô ta bị giết. Không cố đi đón đầu sự việc, tôi cũng đoán là chính khẩu súng đó đã được dùng đến ở đây. Ngày mai chúng ta sẽ biết thôi - mấy tay kỹ thuật viên đã tìm thấy một mảnh đạn khá nguyên vẹn ở khung giường.

- Tốt.

- Có vài kẹp đạn cho súng lục ở ngăn kéo dưới cùng của bàn là việc. Đạn có lõi urani và đầu mạ vàng.

- Rất hay.

- Chúng ta có nhiều giấy tờ nói Salander không ổn định. Bjurman là người giám hộ của cô ta và ông ta sở hữu khẩu súng ấy.

- Hừm... m... m. - Ông lại nói.

- Nghe ông có vẻ chưa chịu.

- Tôi chưa hiểu rõ được về Salander. Giấy tờ nói một đằng nhưng Armansky và Blomkvist nói một đằng khác. Theo giấy tờ cô ta là người bị cận tâm thần dạng tiệm tiến. Theo hai người đã làm việc với Salander thì cô ấy là một điều tra viên giỏi. Đây là chỗ trái ngược nhau lớn. Chúng ta không có động cơ gì cho Bjurman và không có gì cho thấy cô ấy biết hai người bị giết ở Enskede.

- Một dân ngớ ngẩn tâm thần thì cần đến bao nhiêu động cơ?

- Tôi chưa vào trong phòng ngủ. Nom nó ra sao?

- Tôi thấy cái xác gục lên giường. Ông ta quỳ trên sàn như đang cầu kinh. Ông ta trần truồng. Bị bắn vào sau gáy.

- Một phát, y như ở Enskede?

- Như tôi thấy thì thế đấy. Nếu Salander bắn ông ta thì có vẻ cô ấy đã bắt ông ta quỳ xuống rồi cô ấy mới bắn. Viên đạn xuyên qua đầu ra đằng mặt.

- Vậy là như hành quyết ấy.

- Chính thế.

- Tôi nghĩ... có người sẽ nghe thấy tiếng súng.

- Buồng ngủ của ông ta trông xuống một cái sân sau nhà, hàng xóm trên dưới nhà ông ta đều nghỉ lễ ở ngoài cả. Cửa sổ đóng. Ngoài ra cô ấy dùng một cái gối để giảm tiếng súng đi.

- Khôn thế.

Vừa lúc ấy Gunnar Samuelsson ở Pháp y thò đầu vào.

- Chào, Bong bóng. - Ông nói rồi quay sang người đồng nghiệp. - Modig, chúng tôi nghĩ để cái xác nằm ngửa mà khiêng đi. Có một thứ cô nên nhòm một cái.

Họ cùng sang phòng ngủ. Xác Bjurman đã được đặt lên trên cáng có bánh xe, sắp được đưa tới bác sĩ bệnh lý học. Về nguyên nhân cái chết, không có gì phải nghi ngờ cả. Ngang trán ông ta là một vết thương có chiều rộng mười phân, phần lớn sọ đeo lủng lẳng vào một mảng da. Xem máu bắn tung tóe qua giường lên bức tường đã thấy được tất cả.

Mặt mũi Bublanski ủ dột cau có.

- Anh bảo chúng tôi xem cái gì đây? - Modig nói.

Samuelsson nhấc tấm chất dẻo phủ trên nửa dưới người Bjurman lên. Bublanski đeo kính vào, khi ông và Modig bước lại gần hơn để đọc những chữ xăm trên bụng Bjurman. Chữ không đều và vụng về - rõ ràng người viết nó là một nghệ sĩ xăm mới vào nghề nhưng nội dung thì không còn gì rõ ràng hơn được nữa: TÔI LÀ MỘT CON LỢN BẠO DÂM, MỘT ĐỨA SA ĐỌA, MỘT ĐỨA HIẾP DÂM.

Bublanski và Modig nhìn nhau kinh ngạc.

- Có thể chúng ta đang chứng kiến động cơ đây, đúng không? - Cuối cùng Modig nói.

Blomkvist mua một mì pasta ăn liền ở 7 - Eleven trên đường anh về nhà và để hộp giấy vào lò vi sóng trong khi anh cởi quần áo đứng dưới vòi hoa sen ba phút. Anh lấy dĩa ăn đứng, ngay ở trong hộp giấy. Anh đói nhưng không muốn ăn; anh chính là muốn đem nó càng nhanh càng tốt đến bàn ăn. Ăn xong, anh mở một chai bia Vestyn Pilsner và uống ngay vào chai.

Không bật đèn anh đứng hơn hai mươi phút bên cửa sổ nhìn ra Gamla Stan trong khi cố thôi suy nghĩ.

Hai mươi tư giờ trước đây anh ở nhà em gái thì Svensson gọi vào di động của anh. Anh ta và Johansson lúc ấy đang còn sống.

Blomkvist đã không ngủ ba mươi sáu giờ liền và khi anh bỏ không ngủ một đêm thì ngày giờ trôi đi lê thê với biết bao day dứt ân hận. Và anh biết anh sẽ không thể ngủ nổi nếu như còn nghĩ đến những điều anh chứng kiến. Có cảm tưởng các hình ảnh ở Enskede đã cắm rễ mãi mãi trong đầu óc anh.

Cuối cùng anh tắt di động, bò vào trong chăn. 11 giờ anh vẫn thức. Anh dậy pha chút cà phê. Anh mở nhạc nghe Debbie Harry hát "Maria". Anh quấn chăn vào người ngồi trong sofa phòng khách uống cà phê trong khi lo lắng về Salander.

Anh thực sự biết gì về cô? Gần như không.

Cô có một trí nhớ của máy ảnh và cô là một tin tặc thượng thừa. Anh biết cô là một phụ nữ kỳ lạ, hướng nội không thích nói về mình và tuyệt đối không có chút tin cậy nào hết đối với nhà chức trách.

Cô có thể hung bạo ghê gớm. Anh sống sót nhờ thế.

Nhưng anh đã không hiểu rằng cô đã bị tuyên bố không thể tự quản lấy bản thân hay đã chịu chế độ giám hộ hay đã qua một phần của tuổi mười mấy ở trong một bệnh viện tâm thần.

Anh cần phải chọn đứng về phía ai.

Đôi khi giữa đêm anh quyết định anh sẽ không chấp nhận cảnh sát tuyên bố cô đã giết Svensson và Johansson. Ít nhất anh nợ cô một cơ hội giải thích cho cô trước khi anh thông qua phán xét.

Anh không rõ mình thiếp đi lúc nào, nhưng lúc 4 giờ rưỡi, anh thức dậy trong chiếc sofa. Anh loạng choạng vào phòng ngủ và lập tức lăn ra ngủ tiếp.

---

1 Bác sĩ Watson là bạn đồng hành với Sherlock Holmes trong các cuộc điều tra.

CHƯƠNG 16

Thứ Sáu tốt lành, 25 tháng Ba
Thứ Bảy Phục sinh, 26 tháng Ba

Eriksson ngả lưng vào sofa của Blomkvist. Quen như vẫn làm ở nhà, cô gác chân lên bàn cà phê nhưng vội rụt lại. Blomkvist cười.

- OK thôi. - Anh nói. - Cứ như ở nhà đi mà.

Cô nhe răng cười và lại gác lên.

Blomkvist đã mang các bản sao viết lách của Svensson ở tòa soạn Millennium về nhà anh. Anh bày tài liệu của Svensson lên sàn phòng khách. Anh và Eriksson đã bỏ tám giờ đồng hồ xem kỹ hết các thư điện tử, ghi chép, những mẩu chú thích trong sổ tay và trên hết tất cả bản đánh máy của quyển sách.

Sáng thứ Bảy Annika Giannini đến thăm ông anh. Chị mang báo chiều của hôm trước đến với những đầu đề đập vào mắt và một bức ảnh hộ chiếu to tướng của Salander ở trang nhất. Người ta đọc thấy:

BỊ TRUY NÃ
VÌ
BA ÁN MẠNG

Tờ khác chọn đầu đề giật gân hơn:

CẢNH SÁT SĂN LÙNG
KẺ MẮC BỆNH TÂM THẦN
GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT

Họ chuyện trò với nhau một giờ đồng hồ, Blomkvist đã giải thích với em gái quan hệ của anh với Salander và tại sao anh không tin cô lại là thủ phạm. Cuối cùng anh hỏi chị có thể xét đến việc thay mặt cho Salander nếu hay khi nào cô ấy bị bắt không.

- Em đã thay mặt cho nhiều phụ nữ trong các loại án bạo hành và lạm dụng nhưng em thực sự không phải là luật sư bảo vệ hình sự. - Chị nói.

- Em là luật sư sắc sảo nhất mà anh biết và Lisbeth thì sắp sửa cần đến một người cô ấy tin cậy được. Anh nghĩ cuối cùng cô ấy sẽ nhận em.

Annika nghĩ một lúc rồi lưỡng lự bằng lòng rằng nếu đã đến cơ sự ấy thì ít nhất chị sẽ có một cuộc bàn bạc với Salander trước đã.

1 giờ trưa thứ Bảy, thanh tra Modig gọi hỏi chị có thể đến lấy cái túi khoác vai của Salander không. Cảnh sát chắc đã mở đọc thư anh gửi đến địa chỉ Salander ở Lundagatan.

Chỉ sau hai chục phút Modig đã đến, Blomkvist bảo chị ngồi với Eriksson ở bàn trong phòng khách. Anh vào bếp lấy cái túi ở trên giá gần lò vi sóng xuống. Anh ngập ngừng một lúc rồi mở túi lấy chiếc búa và bình xịt Mace ra. Chứng cứ nắm được. Bình xịt Mace là một vũ khí bất hợp pháp, có nó là một vi phạm đáng trừng trị. Chiếc búa sẽ chỉ ủng hộ những ai tin vào xu hướng bạo lực của Salander mà thôi.

Cái đó không cần thiết, Blomkvist nghĩ.

Anh mời Modig cà phê.

- Tôi có thể hỏi ông vài câu được không? - Thanh tra nói.

- Xin cứ hỏi.

- Trong thư ông viết cho Salander mà bạn đồng nghiệp của tôi tìm thấy ở Lundagatan, ông viết ông chịu ơn cô ấy. Chính xác ra ông muốn nói điều gì ở đây?

- Lisbeth Salander đã có một ân huệ lớn với tôi.

- Loại ân huệ nào vậy?

- Đây là một ân huệ thuần túy giữa cô ấy và tôi, mà tôi không định nói ra.

Modig nhìn anh chăm chú.

- Đây là một điều tra về án mạng mà chúng tôi đang tiến hành ở đây.

- Và tôi hy vọng chị sẽ bắt được tên khốn nạn giết Dag và Mia kia càng sớm càng tốt.

- Ông không nghĩ Salander là người giết sao?

- Không, tôi không nghĩ vậy.

- Trong trường hợp này thì ông cho ai là người đã bắn các bạn ông?

- Tôi không biết. Ít nhất thì cũng chưa biết.

Con mắt anh vững vàng như niềm tin của anh. Modig bất chợt mỉm cười. Chị biết anh đã được đặt nhái cho biệt hiệu Kalle Blomkvist, tên của viên thám tử trong sách của Astrid Lindgren. Nay chị hiểu ra tại sao.

- Nhưng ông có ý tìm ra mà?

- Nếu có thể. Chị có thể nói thế với thanh tra Bublanski.

- Tôi sẽ nói. Và nếu Salander tiếp xúc với ông, tôi hy vọng ông cũng sẽ cho chúng tôi biết.

- Tôi không chờ đợi cô ấy liên hệ với tôi để thú thật cô ấy đã là thủ phạm giết người, nhưng nếu cô ấy liên hệ thì tôi sẽ làm hết sức để thuyết phục cô ấy gặp cảnh sát. Trong trường hợp đó, tôi sẽ hết sức ủng hộ cô ấy bằng bất cứ cách nào - cô ấy sẽ cần một người bạn.

- Mà nếu cô ấy nói cô ấy không phạm tội?

- Thế thì tôi hy vọng cô ấy sẽ rọi được vài ánh sáng vào câu chuyện đã xảy ra.

- Thưa ông Blomkvist, cái này hoàn toàn chỉ là giữa chúng ta và không có sao lục, tôi hy vọng ông hiểu được rằng cần phải bắt Lisbeth Salander. Ông chớ làm điều gì ngớ ngẩn nếu như cô ấy tiếp xúc với ông. Nếu cô ấy chịu trách nhiệm về các vụ giết người kia mà ông lầm thì sẽ cực kỳ nguy hiểm cho ông.

Blomkvist gật.

- Tôi hy vọng chúng tôi không cần phải cho người kiểm soát ông. Dĩ nhiên ông biết giúp đỡ một người chạy trốn là phi pháp. Trợ giúp và xúi giục người đang bị truy nã vì giết người là một vi phạm nghiêm trọng.

- Về phần tôi, tôi hy vọng chị bớt cho chút thì giờ lưu ý tới khả năng Salander vô can với các vụ giết người kia.

- Chúng tôi sẽ lưu ý. Câu nữa. Ông tình cờ có biết máy tính Svensson dùng là loại nào không?

- Anh ấy có một chiếc Mac iBook 500 mua lại, màu trắng, màn hình 35 phân. Giống như của tôi nhưng màn hình lớn hơn.

Blomkvist chỉ vào máy tính của anh ở trên bàn gần hai người.

- Ông có biết anh ấy để nó ở đâu không?

- Thường mang nó đi trong môt ba lô màu đen. Tôi cho là nó ở trong nhà anh ấy.

- Không. Có thể ở tòa soạn báo không?

- Không. Tôi đã xem kỹ bàn làm việc của anh ấy và không thấy.

Hai người ngồi im lặng một lúc. Cuối cùng Blomkvist nói:

- Tôi nghĩ rằng có thể nó đã bị mất rồi.

Blomkvist và Eriksson làm một danh sách những người về lý thuyết có khả năng có động cơ giết Svensson. Blomkvist viết từng tên lên một tờ giấy to rồi đính lên trên tường phòng khách nhà anh. Tất cả đều đã ở trong sách và đều là đàn ông, hoặc chăn dắt gái hoặc ma cô. Đến 8 giờ tối hôm ấy, họ có được ba mươi bảy tên, trong đó ba chục đã được nhận diện. Bảy đứa mang bí danh trong văn bản của Svensson. Hai mươi mốt đứa được nhận diện là chăn dắt gái từng thỉnh thoảng lợi dụng cô này cô kia. Vấn đề thực tiễn - xét từ quan điểm có xuất bản sách hay không - là nhiều phát ngôn đã dựa trên những thông tin mà chỉ Svensson và Johansson có. Một nhà văn biết ít về một đề tài thì không tránh khỏi sẽ vì bản thân mình mà phải kiểm tra thông tin.

Họ cho rằng có thể xuất bản 80 phần trăm quyển sách hiện có mà không gặp vấn đề gì lớn nhưng 20 phần trăm còn lại thì sẽ phải mất công nâng lên đặt xuống nhiều rồi mới dám xuất bản. Họ không nghi ngờ nội dung của chúng không chính xác, đây chỉ là vì họ chưa quen làm cái công việc đầy chi tiết lắt nhắt ở đằng sau các phát hiện bùng nổ nhất của quyển sách. Nếu Svensson vẫn còn sống họ có thể in như không quyển sách - anh ta và Johansson có thể dễ dàng giải quyết và bác bỏ bất cứ phản đối nào.

Blomkvist nhìn ra cửa sổ, Đêm đã xuống và mưa. Anh hỏi Eriksson có muốn uống cà phê nữa không. Cô không.

- Chúng ta giữ được bản thảo. - Cô nói. - Nhưng chúng ta vẫn chưa tiến gần hơn lên chút nào trong việc ghim ra tên của kẻ đã giết Dag và Mia.

- Cái tên ấy đang ở trên bức tường này đây. - Blomkvist nói.

- Có thể là một người không liên quan gì đến quyển sách. Hay đó có thể là cô bạn gái của anh.

- Lisbeth. - Blomkvist nói.

Eriksson liếc trộm anh một cái. Cô làm việc ở Millennium đã mười tám tháng. Cô nhảy vào đúng giữa cơn rối loạn của vụ Wennerstrom. Sau nhiều năm phụ động, Millennium là vị trí đầu tiên cô làm việc chính thức. Làm ở Millennium là một vị thế. Cô có mối liên hệ gắn bó với Berger và nhân viên tòa soạn nhưng cô luôn cảm

thấy không được dễ chịu khi ở bên Blomkvist. Cô không biết rõ vì sao, nhưng trong tất cả nhân sự ở Millennium, cô thấy riêng Blomkvist là người giữ ý và khó gần nhất.

Suốt năm ngoái anh đến tòa soạn muộn, hay ngồi một mình trong buồng giấy của anh hay buồng giấy của Berger. Anh thường ở ngoài và trong ít tháng đầu tiên ở tòa soạn, cô hình như thấy anh trên chiếc sofa nào đó tại trường quay của đài truyền hình nhiều hơn là ở ngoài đời thật. Anh không khuyến khích chuyện trò lặt vặt và qua lời bình luận của anh em tòa soạn thì xem vẻ anh đã có thay đổi. Anh tĩnh lặng hơn và khó nói chuyện hơn.

- Tôi đang cố lần mò tìm ra tại sao Dag và Mia lại bị bắn, tôi cần phải biết về Salander nhiều hơn nữa, tôi thực sự không biết bắt đầu từ đâu, nếu...

Cô bỏ lửng giữa chừng. Blomkvist nhìn cô. Cuối cùng anh ngồi xuống ghế đối diện thẳng với cô, chân đặt ở cạnh chân cô.

- Cô có thích làm ở Millennium không? - Anh nói, phân vân. - Tôi muốn nói là cô làm với chúng tôi đến nay đã một năm rưỡi nhưng tôi chạy ngoài quá nhiều nên chúng ta không có dịp biết về nhau.

- Tôi rất thích làm ở đây. - Cô nói. - Anh có vui vẻ với tôi không?

- Erika và tôi luôn nói là chúng tôi chưa bao giờ có một trợ lý tòa soạn sáng giá như cô. Chúng tôi nghĩ cô là một phát hiện thực sự. Và xin lỗi là trước đây đã không nói điều đó nhiều với cô.

Eriksson mỉm cười hài lòng. Được. Nhà báo lớn Blomkvist khen là ân huệ cực kỳ.

- Nhưng điều tôi đang thực sự hỏi bây giờ không phải là thế. - Cô nói.

- Cô đang nghĩ về mối liên hệ của Salander với Millennium chứ gì?

- Anh không nói gì hết còn Erika thì khá kín miệng về cô ta.

Blomkvist bắt gặp mắt cô. Anh và Berger có thể tin cậy cô hoàn toàn nhưng có những điều anh không thể đụng đến.

- Tôi đồng ý với cô. - Anh nói. - Nếu chúng ta sẽ đào sâu vào các vụ án mạng thì cô sẽ còn cần nhiều thông tin hơn. Tôi là nguồn tin đầu tiên và cũng là mối liên hệ giữa Lisbeth với Dag và Mia. Cô cứ làm tới và hỏi tôi, tôi sẽ cố hết sức trả lời. Không được, tôi sẽ bảo.

- Tại sao lại phải bí mật dữ như thế? Lisbeth Salander là ai và trước hết cô ta có gì dính dáng với Millennium không?

- Chuyện là thế này. Hai năm trước tôi thuê cô ấy điều tra một việc cực kỳ phức tạp. vấn đề là thế. Tôi không thể bảo cô là cô ấy đã làm gì cho tôi. Erika biết nhưng chị ấy đã cam kết long trọng giữ tuyệt mật chuyện đó nên không thể nói ra.

- Hai năm trước... thế là trước khi anh đập vỡ Wennerstrom. Tôi có nên cho rằng việc cô ấy điều tra là có liên quan đến vụ này không?

- Không, cô không nên cho là như thế. Tôi sẽ không phủ nhận hay khẳng định điểm này. Nhưng tôi có thể bảo cô rằng tôi thuê Lisbeth cho một dự án gần như hoàn toàn khác hẳn và cô ấy đã làm xuất sắc việc đó.

- OK, đó là lúc, như tôi nghe nói, anh sống chẳng khác một ẩn tu ở Hedestad. Và trên bản đồ của truyền thông đại chúng mùa hè năm ấy Hedestad cũng đã thực sự bị điểm danh, không thoát khỏi. Harriet lại lộ diện sau khi được cho là đã chết. Khá kỳ lạ, chúng ta ở Millennium mà không viết qua lấy một chữ về việc chị ấy sống lại.

- Lý do không viết là vì chị ấy ở trong ban quản trị của tạp chí. Chúng ta để cho phần còn lại của truyền thông đại chúng soi xét kỹ chị ấy. Và hễ còn liên quan đến Salander thì cô hãy tin lời tôi khi tôi nói rằng cái việc cô ấy làm cho tôi trong dự án đầu tiên là tuyệt đối không dính dáng gì đến việc xảy ra ở Enskede sất cả.

- Tôi tin lời anh.

- Hãy cho tôi khuyên cô một điều. Đừng suy đoán, đừng vội kết luận, hãy nhận cho rằng cô ấy đã làm việc cho tôi và tôi thì không thể và sẽ không thể bàn đến những gì dính líu đến việc ấy. Việc cô ấy làm cho tôi không phải là chuyện này. Trong thời gian đó cô ấy đã cứu mạng tôi. Ở nghĩa đen.

Eriksson ngước mắt lên ngạc nhiên. Ở Millennium cô chưa nghe thấy ai nói đến chuyện này bao giờ.

- Thế là anh biết cô ấy khá rõ đấy nhỉ.

- Rõ như bất cứ ai được biết Lisbeth Salander, tôi cho là vậy. - Blomkvist nói. - Cô ấy là người co vào mình nhất mà tôi từng thấy.

Anh đứng phắt dậy, nhìn vào đêm tối, cuối cùng anh nói:

- Tôi không biết cô có muốn uống cà phê nữa không, còn tôi thì đi làm cho mình một vodka với nước chanh đây.

- Thế thì một cà phê nữa là không hay bằng đấy.

Armansky qua cuối tuần Phục sinh ở căn nhà nhỏ của ông trên đảo Blido, nghĩ về Salander. Các con ông đã trưởng thành, chúng chọn không nghỉ lễ cùng bố mẹ. Ritva, bà vợ đã ba mươi lăm năm của ông, để ý thấy đôi khi ông để đầu óc ở tận đẩu đâu. Ông rút vào suy ngẫm im lặng và trả lời lơ mơ những khi bà nói với ông. Hàng ngày ông lái xe đến cửa hàng gần nhất mua báo. Ông sẽ ngồi bên cửa sổ ngoài hiên đọc về việc săn lùng Salander.

Armansky thất vọng vì mình đã xét đoán Salander sai đến đáng sợ. Ông đã biết cô từng bị những vấn đề tâm thần trong vài năm. Cái ý cho rằng cô có thể hung bạo và làm bị thương nghiêm trọng ai đó đe dọa cô không làm ông ngạc nhiên. Cái ý cô tiến công người giám hộ - người mà cô chắc chắn coi là can thiệp vào công việc của cô - thì có thể hiểu được ở một mức độ lý trí nào đó. Bất cứ toan tính nào định kiểm soát đời cô đều bị cô xem là khiêu khích và có khả năng thù nghịch.

Mặt khác, trong đời mình ông không thể hiểu được điều gì đã đẩy cô đến chỗ bắn chết hai người rõ ràng không quen biết gì cô, theo như mọi thông tin mà ông có.

Armansky vẫn cứ chờ cảnh sát xác lập ra mối liên hệ giữa Salander và cặp nam nữ ở Enskede, rằng một hay cả hai người đó đã có liên quan gì với cô hay một trong hai người đã khiêu khích cơn hung bạo của cô. Nhưng báo chí không nói gì đến một liên hệ như thế; thay vì vậy họ lại suy luận rằng chắc một kiểu cơn cớ nào đó đã nổi lên ở cô gái mắc bệnh tâm thần này.

Ông đã hai lần điện thoại cho thanh tra Bublanski hỏi về các bước phát triển nhưng ngay cả ông lãnh đạo cuộc điều tra cũng không cho ông được một quan hệ nào ở giữa Salander và hai người kia. Nhưng không có gì gợi ý ra cho thấy Salander đã biết hay đã từng nghe nói đến Svensson và Johansson. Nếu khẩu súng không có dấu vân tay của cô, và nếu đã không có mối liên hệ chắc nịch với Bjurman, nạn nhân đầu tiên, thì cảnh sát sẽ còn phải loay hoay lần mò trong bóng tối.

Eriksson xẹt vào buồng tắm nhà Blomkvist rồi quay lại chiếc sofa.

- Vậy hãy tóm tắt lại. - Cô nói. - Nhiệm vụ là tìm ra xem Salander có giết Dag và Mia như cảnh sát tuyên bố hay không. Bắt đầu từ đâu đây nhỉ?

- Nhìn nó như một việc khai quật ầy. Chúng ta không phải làm cái việc điều tra của cảnh sát. Nhưng chúng ta phải đứng trên đỉnh cao của những điều mà cảnh sát đã phát hiện ra và phải moi ra ở họ những cái họ biết. Nó sẽ giống như một công việc nào đó khác, trừ một điều là chúng ta không tất yếu phải in ra tất cả những gì chúng ta đã phát hiện.

- Nhưng nếu Salander giết thì giữa cô ấy với Dag và Mia sẽ phải có một kết nối có ý nghĩa. Mà kết nối ấy cho đến nay là anh.

- Trong thực tế tôi không có kết nối gì cả. Hơn một năm nay tôi không trò chuyện với Salander. Làm sao cô ấy biết được là có hai người ấy, tôi không có một...

Blomkvist thình lình dừng lại. Lisbeth Salander: tin tặc thượng thừa đẳng cấp thế giới. Chợt lóe lên trong anh rằng máy tính iBook của anh chứa đầy thư từ của anh với Svensson cũng như các phiên bản khác nhau của quyển sách cùng một hồ sơ lưu luận án của Johansson. Anh không biết Salander có kiểm tra máy tính của anh không, nhưng giả định biết anh quen Svensson thì cô ấy có thể có lý do nào để mà bắn anh ta và Johansson kia chứ? Trái lại - việc Svensson đang làm là một tường trình về bạo hành với phụ nữ, vậy thì chắc Salander sẽ bằng mọi cách khuyến khích hai người mới phải chứ. Nếu Blomkvist biết được Salander chút nào.

- Trông anh như đang nghĩ đến chuyện gì. - Eriksson nói.

Anh không định nói với cô về thiên tài của Salander ở lĩnh vực máy tính.

- Không, chỉ là tôi mệt rồi nghĩ lảng sang chuyện khác mất.

- Thôi được, cô Lisbeth của anh không chỉ bị nghi là đã giết Dag và Mia mà còn cả người giám hộ của cô ấy nữa, trong trường hợp này, mối quan hệ lại rõ ra như ban ngày. Anh biết gì về người giám hộ này?

- Không tí nào cả. Tôi chưa nghe thấy tên ông ta; tôi cũng không biết cả việc cô ấy có người giám hộ.

- Nhưng cũng không nên bỏ qua khả năng một người khác đã giết Dag và Mia. Cho là một ai đó giết Dag và Mia vì chuyện của hai người thì trong chuyện giết người giám hộ của Salander lại chẳng một chút lý do nào hết.

- Tôi biết thế và đầu óc tôi loay hoay phát đau lên về chỗ đó. Nhưng ít nhất tôi có thể hình dung ra một kịch bản trong đó người ở ngoài cuộc có thể ám sát Dag và Mia cũng như người giám hộ của Salander.

- Là gì vậy?

- Cứ cho là Dag và Mia bị giết vì họ đã bám lẵng nhẵng lấy việc buôn bán tính dục, cứ cho là không biết thế nào Salander lại dính líu vào như một bên thứ ba đi. Nếu Bjurman là người giám hộ của Salander thì có cơ cô ấy đã tâm sự với ông ta do đó ông ta trở thành một nhân chứng hay người biết được điều gì đó, và rồi chính nó đã dẫn tới việc ông ta bị giết.

- Tôi hiểu ý anh. - Eriksson nói. - Nhưng anh không có mảy may chứng cứ nào hết cho lập luận này.

- Đúng, không mảy may.

- Vậy anh nghĩ sao? Cô ấy có là thủ phạm không?

- Nếu cô hỏi tôi cô ấy có gan giết người không, thì tôi trả lời là có. Salander có những cơn cớ hung dữ. Tôi đã thấy cô ấy hành động khi...

- Khi cô ấy cứu mạng anh?

Blomkvist nhìn cô.

- Tôi không nói cụ thể được với cô. Nhưng có một người sắp giết tôi và sắp giết đến nơi thật. Cô ấy đã đến và đánh hắn không thương tiếc bằng một cây gậy đánh golf.

- Và anh không nói tí nào về chuyện đó với cảnh sát?

- Tuyệt đối không. Và chuyện này là chỉ giữa cô với tôi thôi. Mắt anh sắc lại nhìn cô. - Malin, tôi phải tin được cô trong chuyện này.

- Tôi sẽ không nói với ai chuyện chúng ta bàn đây. Ngay cả với Anton. Anh không chỉ là sếp của tôi - tôi cũng

mến anh và tôi không muốn làm điều gì khiến anh bị tổn thương.

- Tôi xin lỗi.

- Thôi đừng lỗi với liếc gì.

Anh cười thành tiếng rồi lại nghiêm trang:

- Tôi cầm chắc nếu cần để bảo vệ tôi thì cô ấy cũng giết người kia luôn. Nhưng đồng thời tôi cũng tin rằng cô ấy khá là biết điều. Tóm lại, kỳ lạ nhưng hoàn toàn có tình có lý như kế hoạch cô ấy đặt ra. Cô ấy đã làm một việc hung dữ ghê gớm vì đó là sự cần thiết chứ không phải vì cô ấy thích thế. Phải bị đe dọa hay khiêu khích quá quắt lắm thì cô ấy mới có thể giết người được.

Anh nghĩ một lúc. Eriksson kiên nhẫn nhìn anh.

- Tôi không thể nói thay cho ông luật sư. Tôi không biết tí nào về ông ta. Nhưng chuyện cô ấy bị Dag và Mia đe dọa thì tôi không thể tưởng tượng ra nổi một chút nào. Tôi không tin lại có thể có chuyện ấy.

Họ ngồi im lặng một lúc lâu. Eriksson nhìn đồng hồ, thấy đã 9 rưỡi.

- Muộn rồi. Tôi phải về nhà.

- Hôm nay là một ngày dài. Ngày mai chúng ta lại ngồi uống nhâm nhi. Không, cứ để tách đĩa đấy, tôi sẽ dọn.

Đêm thứ Bảy trước Phục sinh, Armansky nằm thức, nghe Ritva ngủ. Ông không thể hiểu được tấn bi kịch. Cuối cùng ông đứng lên, xỏ dép lê, mặc áo khoác đi vào phòng khách. Trời lạnh, ông cho ít củi vào trong lò sưởi bằng đá ong, mở một chai bia rồi ngồi nhìn vào vùng nước tối om của con kênh Furusund.

Ta biết những gì?

Salander gan lì và bốc đồng không thể lường trước. Chỗ này thì không nghi ngờ gì rồi.

Một chuyện gì đó đã xảy ra trong mùa xuân năm 2003, khi cô thôi làm việc cho ông và biến mất trong chuyến ra nước ngoài dài cả một năm nghỉ phép. Blomkvist có phần nào dây vào việc ra đi đột ngột của cô - nhưng anh ta cũng không biết điều gì đã xảy ra với cô nốt.

Cô đã về và đến thăm ông. Nói đã "hoàn toàn độc lập về tài chính". Nói thế có thể ngụ ý rằng cô đã có đủ để sống trong một thời gian.

Cô đã đều đặn đến thăm Palmgren. Cô đã không tiếp xúc Blomkvist. Cô đã bắn ba người, hai người rõ ràng là cô không quen biết. Cái này vô lý.

Armansky uống một ngụm bia và châm một điếu xì gà nhỏ. Lương tâm ông bứt rứt và cái đó khiến tâm trạng ông ngổn ngang.

Khi Bublanski đến gặp ông, Armansky đã không ngập ngừng cho ông ta hết thông tin mà ông có để có thể bắt được Salander. Cần phải bắt cô - và bắt càng sớm càng tốt - điều ấy ông không nghi ngờ. Nhưng về chỗ đó, ông tự cảm thấy tồi tệ vì rõ ràng ông đã đánh giá thấp cô đến nỗi có thể nuốt ngon ơ lời cảnh sát buộc tội cô mà không vặn hỏi gì cả. Armansky là một người thực tế. Nếu cảnh sát bảo ông rằng một người bị nghi là giết người thì nhiều cơ đó là đúng. Vậy thì Salander là thủ phạm.

Nhưng hình như cảnh sát lại không tính đến việc cô có thể tự bào chữa rằng hành động của cô là chính đáng - hay có thể có những hoàn cảnh giảm khinh hay một giải thích hợp tình hợp lý nào đó cho việc cô nổi khùng lên. Cảnh sát sẽ cứ phải tìm cô để chứng minh rằng cô đã bắn chứ không đào sâu vào thế giới tâm thần của cô. Nếu tìm ra được động cơ khiến cô phạm tội thì họ sẽ thỏa mãn nhưng sẵn sàng vẽ ra chuyến đi giết chóc của cô là do khùng điên thì họ thất bại, không làm được. Ông lắc đầu. Ông không thể chấp nhận cái ý coi cô là kẻ sát nhân điên loạn giết người hàng loạt. Salander không bao giờ làm điều gì trái với ý chí của cô hay làm mà không suy nghĩ thấu đáo đến hậu quả.

Kỳ dị - đúng. Điên thì không.

Vậy là đã có một giải thích, bất kể xem chừng nó khó có thể là hiểu với những ai không biết cô gái.

Khoảng 2 giờ sáng, ông có một quyết định.

CHƯƠNG 17

Chủ nhật Phục sinh, 27 tháng Ba
Thứ Ba, 29 tháng Ba

Sáng Chủ nhật Armansky dậy sớm sau nhiều giờ trằn trọc suốt. Ông rón rén xuống thang, không đánh thứ Ritva dậy, tự pha cà phê và làm bánh sandwich. Rồi mở máy tính xách tay.

Ông mở mẫu báo cáo mà An ninh Milton dùng cho các cuộc điều tra cá nhân. Ông đánh máy hết các điều mà ông nghĩ ra được về nhân cách của Salander. 9 giờ Ritva xuống rót cà phê cho bà. Bà nghĩ ông đang làm việc gì khác kia. Ông trả lời lấy lệ và cứ viết tiếp. Suốt ngày hôm ấy, ông làm một cái việc trời ơi.

Blomkvist hóa ra lại lầm, chắc là tại vì cuối tuần Phục sinh và trụ sở cảnh sát thì vẫn còn tương đối trống vắng. Phải tới sáng Chủ nhật Phục sinh các báo đài mới phát hiện ra chính anh đã tìm thấy Svensson và Johansson. Người đầu tiên gọi là một phóng viên của tờ Aftonbladet, một bạn lâu ngày.

- Chào, Blomkvist, Nicklasson đây.

- Chào, Nicklasson.

- Vậy cậu tìm ra cặp nam nữ ở Enskede đấy à?

Blomkvist xác nhận đúng.

- Nguồn của tớ nói họ làm cho Millennium.

- Nguồn của cậu vừa đúng vừa sai. Dag làm phóng viên tự do cho Millennium còn Mia Johansson thì không làm cho chúng tớ.

- Ô, chàng trai. Chuyện này quỷ thật đấy nhỉ, cậu phải công nhận như thế đi.

- Tớ biết. - Blomkvist nói mệt mỏi.

- Tại sao các cậu không cho ra một tuyên bố?

- Dag là đồng nghiệp và là bạn. Bọn tớ nghĩ ít nhất trước khi bọn mình đưa ra một tin bài nào thì tốt hơn cả là báo họ hàng của cậu ấy và Mia trước chuyện đã xảy ra.

Blomkvist biết câu này của mình sẽ không bị trích dẫn.

- Có lý đấy. Dag đang làm chuyện gì?

- Một chuyện chúng tớ đặt.

- Về gì?

- Các cậu đang định cho kiểu tin giật gân nào ở Aftonbladet đấy?

- Vậy nó là tin giật gân à?

- Thôi dẹp đi, Nicklasson.

- Ô, thôi, Blomman. Cậu nghĩ các vụ án mạng có liên quan tới cái Dag đang viết đấy chứ?

- Cậu gọi tớ là Blomman lần nữa là tớ đặt máy không chuyện trò gì với cậu cho tới hết năm đấy.

- Được, tớ xin lỗi. Cậu có nghĩ Dag bị giết là vì cậu ấy làm việc như một nhà báo điều tra không?

- Tớ không hiểu tại sao Dag lại bị giết.

- Cái cậu ấy viết có cái gì liên quan đến Lisbeth Salander không?

- Không. Không bất cứ cái gì.

- Dag có biết cái đứa rồ ấy không?

- Tớ không biết.

- Dag đã viết một lô những bài báo về tội phạm máy tính mới đây. Kiểu cậu ấy viết cho Millennium có là thế không?

Mày có thôi đi không đấy hả? Blomkvist nghĩ. Anh đang sắp bảo Nicklasson ngậm mỏ lại thì anh chợt ngồi thẳng dậy ở trên giường. Anh vừa nảy hai ý lớn. Nicklasson bắt đầu nói một cái gì đó khác.

- Giữ máy, Nicklasson. Im ở đấy. Tớ quay lại ngay.

Blomkvist đứng lên, lấy tay bịt đằng ống nói lại. Anh thình lình ở trên một hành tinh hoàn toàn khác.

Ngay từ khi xảy ra các vụ án mạng, Blomkvist đã cào bới đầu óc để tìm ra cách liên hệ với Salander. Có một cơ may - cơ may khá tốt - là bất kể ở đâu cô cũng sẽ đọc những cái anh nói trên báo về cô. Nếu anh phủ nhận có biết cô, cô sẽ hiểu thành ra rằng anh đã bỏ cô hay phản cô. Nếu anh bảo vệ cô thì người khác sẽ hiểu thành ra rằng anh biết nhiều hơn là anh nói về các vụ án mạng. Nhưng nếu chỉ tuyên bố theo cách đúng đắn thì anh sẽ có thể khích Salander tìm tới anh.

- Xin lỗi, tớ đây. Cậu vừa nói gì nhỉ?

- Có phải Dag đang viết về tội phạm máy tính không?

- Nếu cậu muốn nhẻm một miếng ra trò của tớ thì tớ cho đấy.

- Nhè ra đi.

- Với điều kiện cậu trích nguyên văn từng lời của tớ.

- Không thế thì sẽ khác như thế nào chứ?

- Tớ không trả lời cậu.

- Vậy cậu muốn nói gì?

- Tớ sẽ email cho cậu mười lăm phút nữa.

- Cái gì?

- Mở xem thư điện tử của cậu đi. - Blomkvist nói và đặt máy. Anh ra bàn làm việc bật máy tính iBook. Anh mở Word, ngồi tập trung hai phút rồi bắt đầu viết:

Tổng biên tập Millennium Erika Berger rất bàng hoàng vì vụ giết Dag Svensson, nhà báo tự do cũng là đồng nghiệp của bà. Bà hy vọng các vụ án mạng sẽ sớm được giải quyết. Chính người phụ trách xuất bản của

Millennium, Mikael Blomkvist đã phát hiện ra Dag Svensson và bạn gái của anh bị giết hồi khuya đêm thứ Tư.

"Dag Svensson là nhà báo có biệt tài và là một người mà tôi rất mến. Anh đã đề xuất nhiều ý tưởng cho các bài báo. Trong nhiều việc làm, anh đang tiến hành một điều tra quan trọng vào toàn bộ vấn đề tin tặc trên máy tính", Mikael Blomkvist nói với Aftonbladet.

Cả Blomkvist lẫn Berger đều không suy đoán ai có thể là thủ phạm của các vụ giết người hay động cơ nào nằm sau chúng.

Blomkvist nhấc điện thoại gọi Berger.

- Chào, Erika, em vừa được Aftonbladet phỏng vấn đấy nhá.

- Nói coi.

Anh đọc chị nghe lời trích.

- Sao ra thế?

- Đúng từng chữ. Dag là người đã mười năm viết tự do và một trong các chuyên đề của anh ấy là an ninh máy tính. Anh đã thảo luận chuyện này với anh ấy nhiều lần và chúng ta đã tính đăng một bài của anh ấy về chuyện này khi nào anh ấy làm xong câu chuyện buôn bán phụ nữ. Em có biết ai khác quan tâm đến tin tặc không?

Berger hiểu ra anh đang thử làm trò gì.

- Thông minh, Mikael. Rất thông minh. OK. Làm đi.

Một phút sau Nicklasson gọi bảo đã nhận được email của Blomkvist.

- Không phải là một miếng nhẻm ngon lắm đâu.

- Cậu chỉ được tất cả có thế thôi, hơn bất cứ tờ báo nào khác rồi. Cậu đăng toàn bộ lời trích hoặc chẳng có gì hết.

Trong khi gửi email cho Nicklasson, Blomkvist đã quay lại với chiếc iBook. Nghỉ ngơi một phút rồi anh viết:

Lisbeth thân mến,

Tôi đang viết thư này và để lưu vào ổ cứng của tôi, biết rằng sớm muộn cô cũng sẽ đọc nó. Tôi nhớ cách cô xâm nhập ổ cứng của Wennerstrom hai năm trước và ngỡ rằng chắc cô cũng đã sục vào máy của tôi.

Rõ ràng là nay cô không muốn còn liên quan gì nữa với tôi. Tôi không có ý hỏi tại sao và cô cũng không cần giải thích.

Các sự kiện vài hôm vừa qua đã gắn chúng ta lại với nhau dù cô có thích như thế hay không. Cảnh sát đang nói cô đã giết hai người mà tôi rất yêu mến. Tôi là người đã phát hiện ra Dag và Mia vài phút sau khi họ bị bắn. Tôi không nghĩ là cô bắn họ. Chắn chắn là tôi hy vọng như thế. Cảnh sát nói cô là kẻ sát nhân bị bệnh tâm thần như thế có nghĩa là tôi đánh giá cô sai hoàn toàn, trong mấy năm vừa rồi cô đã thay đổi khác với tất cả hiểu biết của tôi. Và nếu cô không là kẻ giết người thì cảnh sát đã săn lùng sai người.

Trong tình hình này, chắc là tôi nên giục cô tự mình đi đến gặp cảnh sát nhưng tôi ngờ rằng tôi đã tốn hơi. Sớm muộn người ta sẽ tìm ra cô và lúc đó co sẽ cần đến một người bạn. Cô có thể không muốn còn liên quan gì với tôi nhưng tôi có cô em gái tên là Annika Giannini, một luật sư. Giỏi nhất. Em tôi muốn thay mặt cô nếu cô tiếp xúc với nó. Cô có thể tin em gái tôi.

Do Millennium bị liên đới, chúng tôi đã bắt đầu điều tra xem tại sao Dag và Mia lại bị giết. Việc tôi đang làm hiện nay là ghép lại thành một danh sách những người có lý do muốn bắt Dag im lặng. Tôi không biết đường mình đi có đúng hay không nhưng tôi đang làm kiểm tra mỗi lần một tên người ở trong bản danh sách.

Một vấn đề với tôi là tôi không hiểu tại sao Nils Bjurman lại khớp lọt vào bức tranh. Trong tư liệu của Dag không có bất cứ chỗ nào nói đến ông ta và tôi cũng không mò ra được mối quan hệ nào giữa ông ta với Dag và Mia.

Hãy giúp tôi, làm ơn. Mối liên hệ là gì đây?

Mikael.

T.B. Cô nên kiếm một ảnh hộ chiếu mới. Cái kia làm cho cô oan uổng đấy.

Anh đặt tên cho tư liệu là "Sally". Rồi anh lập một thư mục có tên <LISBETH SALANDER>, cho nó một biểu tượng ở trên màn hình nền của chiếc iBook.

Sáng thứ Ba Armansky mở một cuộc họp ở buồng giấy ông tại An ninh Milton. Ông triệu ba người đến.

Johan Fraklund, cựu thanh tra hình sự ở cảnh sát Solna, là trưởng đơn vị tác chiếc của Milton. Ông chịu trách nhiệm bao quát về đặt kế hoạch và phân tích. Tuyển chọn ông mười năm trước, Armansky đã đi tới chỗ coi trọng ông, người hiện đang vào tuổi sáu chục, như là một trong những tài sản đáng giá nhất của công ty.

Armansky cũng gọi Sonny Bohman và Niklas Hedstrom đến. Bohman trước đây cũng là cảnh sát viên. Ông được huấn luyện ở đội ứng phó vũ trang Norrmalm những năm 80 rồi chuyển đến đội Tội phạm Bạo hành, ở đây ông đã chỉ đạo hơn một chục cuộc điều tra quan trọng. Trong thời gian đầu những năm 90, tên bắn lén "Người Laser" hoành hành, Bohman đã là một trong những diễn viên chủ yếu và năm 1997, ông chỉ chịu chuyển đến Milton sau một phen bị thuyết phục dài dài và lời mời với đồng lương cao hơn nhiều trông thấy.

Niklas Hedstrom được xem như lính mới. Anh được huấn luyện ở Học viện Cảnh sát nhưng ngay trước cuộc thi mãn khóa thì được biết anh bị khuyết tật bẩm sinh về tim. Như vậy không chỉ đòi phải giải phẫu cơ bản mà cũng còn có nghĩa là sự nghiệp cảnh sát của anh chấm dứt.

Fraklund, từng là người đương thời với bố của Hedstrom, đã gợi ý với Armansky rằng các ông sẽ cho Hedstrom một cơ hội. Do có một chỗ trống trong đơn vị phân tích, Armansky tán thành tuyển người và không bao giờ ông có lý do để ân hận chuyện đó. Hedstrom đã làm được năm năm cho Milton. Anh có thể thiếu kinh nghiệm dã chiến nhưng nổi bật lên là có vốn liếng trí tuệ sắc sảo.

- Xin chào tất cả, các ông hãy ngồi xuống đọc cái này đi. - Armansky nói.

Ông đưa ra ba cặp hồ sơ với cỡ năm chục trang sao chụp các bài báo cắt dán về cuộc săn lùng Salander, cùng với ba trang tóm tắt của Armansky về lai lịch của cô. Đọc xong trước, Hedstrom đặt cặp hồ sơ xuống bàn. Armansky chờ cho hai người kia đọc xong nốt.

- Tôi cho rằng các vị đều có xem các đầu đề báo chí cuối tuần vừa rồi.

- Lisbeth Salander. - Fraklund u uẩn nói.

Bohman lắc đầu. Hedstrom nhìn vào khoảng không, mặt không để lộ ra vẻ gì nhưng mỉm cười buồn.

Armansky nhìn cả ba dò hỏi, ông nói:

- Một trong các nhân viên của chúng ta. Các ông đã biết cô ấy rõ ra sao khi cô ấy làm ở đây.

- Tôi đã thử một lần đùa cô ấy một chút. - Hedstrom nói, lại thoáng mỉm cười. - Không còn ra thế nào cả. Tôi tưởng cô ấy sắp cắn đứt đầu tôi ra đến nơi mất. Cô ấy bẳn tính vào loại nhất hạng, với cô ấy tôi hiếm khi nói đến mười câu.

- Tôi thấy cô ấy kỳ lạ mà lại nghiêm túc cơ chứ. - Fraklund nói.

Bohman nhún vui:

- Tôi gọi cô ấy là điên mười mươi, điên mê mết và khi cùng làm với cô ấy thì ta bị đau thực sự. Tôi thừa nhận cô ấy khó hiểu chứ không phải rồ khùng như quỷ thế kia.

- Cô ấy có cách làm việc của cô ấy. - Armansky nói. - Cô ấy không dễ bị nắm. Nhưng tôi tin cô ấy vì cô ấy là điều tra viên giỏi nhất tôi từng gặp. Lần nào kết quả cô ấy cho ra cũng vượt quá mức chờ đợi.

- Tôi không hiểu chuyện đó. - Fraklund nói. - Tôi không hình dung ra nổi tại sao có tài đến mức khó tin như thế mà cô ấy đồng thời lại là một người thua thiệt trong xã hội.

- Câu trả lời dĩ nhiên nằm trong não trạng cô ấy. - Armansky nói, tay vỗ vỗ vào một trong mấy cặp hồ sơ. - Cô ấy bị tuyên bố bất lực, không thể tự cai quản lấy bản thân.

- Tôi chả thấy tí đầu mối nào ở chỗ này. - Hedstrom nói. - Ý tôi là ở trên lưng cô ấy không có đeo một dấu hiệu nào bảo rằng cô ấy là đứa dở người.

- Không. - Armansky nói. - Tôi không nói vì tôi nghĩ cô ấy thế nào thì cứ là thế rồi không cần bêu thêm cho cái gì nữa. Ai cũng đáng có một cơ hội.

- Và kết quả của cái thí nghiệm nhạt nhẽo ấy là câu chuyện xảy ra ở Enskede mà chúng ta thấy. - Bohman nói.

- Có thể. - Armansky nói.

Ở trước mắt ba người chuyên nghiệp trong nghề lúc này đang nhìn ông dò xét, ông không muốn để lộ ra chỗ yếu của ông đối với Salander. Trong chuyện trò giọng họ trung lập nhưng Armansky biết trong thực tế cả ba, cũng như các nhân viên khác ở An ninh Milton đều ghét Salander. Ông không muốn tỏ ra yếu đuối hay bối rối. Quan trọng là đặt ra vấn đề bằng một cách nó tạo nên một mức độ nhiệt tình và đầu óc chuyên nghiệp.

- Tôi quyết định lần đầu tiên sử dụng một số nguồn lực của Milton vào một vấn đề thuần túy nội bộ. - Ông nói. - Khoản chi tiêu này chắc chắn là lớn cho ngân quỹ nhưng tôi nghĩ trút cho hai ông, Bohman và Hedstrom, khỏi những nhiệm vụ hiện tại. Hai ông được phân công làm công việc "xác lập sự thật" về Lisbeth Salander, chỗ này có thể tôi diễn đạt có đôi chút bị mơ hồ.

Cả hai đều ngờ vực nhìn ông.

- Tôi muốn ông, Fraklund, lãnh đạo và bám sát cuộc điều tra. Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra và cái gì đã dẫn dụ Salander đến chỗ giết người giám hộ cũng như cặp nam nữ ở Enskede. Phải có một giải thích hợp lý.

- Xin thứ lỗi, nghe như là công việc của cảnh sát thì phải. - Fraklund nói.

- Không sao. - Armansky nói. - Nhưng chúng ta có một lợi thế nào đó so với cảnh sát. Chúng ta biết Salander và chúng ta tỏ tường cách hoạt động của cô ấy.

- Được, nếu ông nói thế. - Bohman nói, giọng không được chắc chắn. - Tôi tin là không một ai ở công ty đây mà lại hiểu được tí gì về những gì đã diễn ra trong cái đầu con con của cô ấy.

- Cái đó không sao. - Armansky nói. - Salander đã làm việc cho Milton. Theo tôi, chúng ta có trách nhiệm xác lập sự thật.

- Salander đã không làm cho chúng ta trong... bao nhiêu nhỉ, gần hai năm. - Fraklund nói. - Tôi không thấy chúng ta có trách nhiệm gì về những cái cô ấy có thể đã làm. Tôi cũng nghĩ cảnh sát sẽ không tán thưởng nếu chúng ta can thiệp vào điều tra của họ.

- Trái lại. - Armansky nói. - Đây là quân át chủ bài của họ, họ phải chơi tốt đấy.

- Sao lại thế chứ? - Bohman nói.

- Hôm qua tôi có nói chuyện lâu với người chỉ đạo cuộc điều tra sơ bộ, công tố viên Ekstrom và thanh tra hình sự Bublanski, người phụ trách điều tra. Ekstrom đang bị sức ép. Đây không phải chuyện đám cướp băng

nhóm gangster thịt nhau mà là sự kiện mang tiềm lực truyền thông đại chúng to lớn trong đó một luật gia, một nhà tội phạm học và một nhà báo - như ta thấy - đã bị giết. Tôi đã giải thích do nghi can số một là một cựu nhân viên của An ninh Milton nên chúng tôi đã quyết định tự tiến hành điều tra lấy cho chúng tôi. - Ngừng lại cho câu này bập được sâu vào, rồi Armansky nói tiếp. - Ekstrom và tôi đã đồng ý ngay lúc này việc quan trọng là cần càng nhanh càng tốt bắt tạm giam Salander - trước khi cô ấy có thể tác hại đến bản thân hay người khác. Do chúng ta hiểu Salander nhiều hơn cảnh sát cho nên chúng ta có thể đóng góp vào cuộc điều tra. Ekstrom và tôi đã đi tới thỏa thuận rằng hai ông. - Ông chỉ vào Bohman và Hedstrom. - Sẽ được điều đến Kungsholmen giúp đỡ nhóm của Bublanski.

Cả ba nhân viên của ông cùng sửng sốt.

- Xin lỗi được hỏi một câu đơn giản thôi... nhưng chúng tôi chỉ là dân sự. - Bohman nói. - Cảnh sát có thực sự muốn chúng tôi tham gia một cuộc điều tra án mạng y như ông vừa nói không?

- Các ông sẽ làm việc dưới quyền Bublanski nhưng các ông cũng báo cáo cả với tôi. Các ông được tham gia hoàn toàn vào cuộc điều tra. Tất cả tư liệu chúng ta có và các ông tìm ra đều sẽ đưa đến cho Bublanski. Với cảnh sát như thế là nhóm của họ được tăng cường mà không phải phí tổn gì. Và chả ai trong hai ông "chỉ là dân sự" đâu. Hai ông, Fraklund và Bohman làm việc cho cảnh sát còn lâu hơn là làm việc ở đây, mà anh, Hedstrom lại còn học ở Học viện Cảnh sát nữa cơ mà.

- Nhưng thế trái nguyên tắc...

- Không hề. Cảnh sát thường đưa cố vấn dân sự vào các cuộc điều tra, hoặc là bác sĩ tâm lý trong các vụ án tính dục hay các phiên dịch viên nếu như có dính líu đến người nước ngoài. Các ông sẽ tham gia đơn giản như là cố vấn dân sự có hiểu biết đặc biệt về nghi can số một.

Fraklund thong thả gật đầu:

- OK, Milton tham gia điều tra của cảnh sát và cố bắt Salander. Còn gì khác nữa không?

- À, có. Chừng nào còn liên quan đến Milton thì chừng ấy nhiệm vụ của các ông là xác định sự thật. Không có gì khác. Tôi muốn biết Salander có bắn ba người kia không, và nếu có thì tại sao.

- Có nghi ngờ gì về tội của cô ấy không? - Hedstrom hỏi.

- Chứng cứ hiện trường mà cảnh sát nắm được đã đủ tai họa cho cô ấy lắm rồi. Nhưng tôi muốn biết liệu còn có một phía khác nào nữa của câu chuyện không - liệu có một kẻ đồng phạm mà chúng ta không biết, một người mà có thể là kẻ thực sự cầm súng, hay liệu có còn những hoàn cảnh nào khác mà chúng ta chưa biết hay không.

- Trong một vụ án mạng bắn chết ba người mà tìm các tình tiết giảm nhẹ sẽ khó đấy. - Fraklund nói. - Nếu đó là điều chúng ta tìm kiếm thì chúng ta cần phải giả định cô ấy có khả năng vô tội. Mà tôi thì không tin cái đó.

- Tôi cũng vậy. - Armansky nói. - Nhưng nhiệm vụ của các ông là yểm trợ cảnh sát bằng mọi cách và giúp họ bắt cô ấy trong thời gian ngắn nhất có thể.

- Kinh phí đâu? - Fraklund nói.

- Mở rồi. Tôi muốn được cập nhật đều đặn về chi phí ra sao và nếu nó tuột khỏi tay thì chúng ta sẽ đóng nó lại. Nhưng hãy cứ cho là các ông sẽ làm việc đó ít nhất trong một tuần, bắt đầu hôm nay. Và do chỗ ở đây tôi là người hiểu Salander nhất nên tôi sẽ là một trong số những người mà các ông phỏng vấn.

Modig lao vội dọc hành lang vào phòng họp đúng lúc các bạn đồng nghiệp đã yên vị. Chị ngồi cạnh Bublanski, ông đã triệu tập toàn nhóm, gồm cả người chỉ đạo cuộc điều tra sơ bộ, về dự. Faste nhìn kháy chị rồi lại chú ý tới việc mở đầu; ông là người yêu cầu họp.

Ông đã lục lọi kỹ qua hết các năm đối chiếu giữa giấy tờ phúc lợi xã hội và Salander - việc mà ông gọi là "lỗng bệnh lý tâm thần" - và chắc ông đã cố thu thập được một nắm tư liệu ra trò. Faste dặng hắng rồi quay sang người ở bên phải ông.

- Đây là bác sĩ Peter Teleborian, bác sĩ trưởng khoa ở bệnh viện tâm thần Thánh Stefan. Ông đã có nhã ý xuống Stockholm tham dự cuộc điều tra và nói với chúng ta những gì ông biết về Lisbeth Salander.

Modig quan sát bác sĩ Teleborian. Ông ta thấp lùn, tóc nâu quăn, kính gọng sắt và một bộ râu dê con con. Ông ăn mặc tùy tiện với jacket nhung kẻ màu be, quần jean, và sơ mi kẻ dọc xanh nhạt cài khuy ở cổ. Nét mặt ông sắc cạnh và nom vẻ như chàng trai trẻ trung. Modig đã mấy lần chạm mặt ông nhưng chưa nói chuyện với ông bao giờ. Ông đã lên lớp giảng về những nhiễu loạn tâm thần khi chị đang ở học kỳ cuối cùng của học viện cảnh sát. Và một lần khác ở một lớp học mà ông nói về người mắc bệnh tâm thần và ứng xử có mang bệnh lý tâm thần của thanh niên. Chị cũng đã dự phiên xét xử một kẻ hiếp dâm hàng loạt mà Teleborian được triệu đến làm nhân chứng chuyên môn. Từng tham gia các cuộc thảo luận công cộng trong nhiều năm, Teleborian là một trong những bác sĩ tâm thần nổi tiếng nhất ở Thụy Điển. Ông dựng nên tên tuổi của mình khi chỉ trích gay gắt việc cắt giảm ngân sách trong sự nghiệp chăm sóc tâm thần dẫn tới các bệnh viện tâm thần bị đóng cửa. Những người rõ ràng cần chăm sóc đã bị bỏ rơi ngoài đường phố, bị buộc phải trở thành những trường hợp nhận phúc lợi vô gia cư. Từ cuộc ám sát bà Bộ trưởng Ngoại giao Anna Lindt, bác sĩ Teleborian đã là thành viên của một ban chính phủ báo cáo về sự đi xuống của việc chăm sóc tâm thần.

Teleborian gật đầu chào cả nhóm rồi rót nước khoáng vào một cốc nhựa.

- Chúng ta hãy xem liệu rồi tôi có đóng góp được cái gì không đây. - Ông thận trọng mở đầu. - Trong những trường hợp như thế này, tôi ghét các tiên đoán của tôi cứ nhất định phải là đúng.

- Các tiên đoán? - Bublanski nói.

- Vâng. Đó là tôi châm biếm. Tối hôm có vụ án mạng ở Enskede, tôi đang thảo luận trên tivi về bom định giờ, nó đang cứ tích tắc gần như khắp mọi nơi trong xã hội chúng ta. Cái này đáng sợ chứ. Ngay lúc đó tôi không nghĩ đặc biệt đến Salander nhưng tôi đưa ra một số thí dụ - dĩ nhiên với tên giả - của những người bệnh hoàn toàn đơn giản là phải nhập viện chứ không được tự do ở trên đường phố chúng ta. Tôi đã ước đoán riêng trong năm ấy thôi cảnh sát sẽ phải giải quyết năm sáu vụ án mạng hay giết chóc mà kẻ sát nhân nằm trong số lượng nho nhỏ các người bệnh này.

- Và ông nghĩ Salander là ở trong số những người tàng tàng ấy? - Faste hỏi.

- "Tàng tàng" không phải là thuật ngữ chúng tôi dùng. Vâng, không nghi ngờ gì nữa cô ấy chính là một trong những cá nhân hay lên cơn lên cớ mà nếu như trách nhiệm rơi vào tôi thì tôi sẽ không để cho lang thang ngoài xã hội.

- Ông nói là cần nhốt cô ấy lại để cho khỏi gây nên tội ác ư? - Modig nói. - Điều đó thực sự không phù hợp với các nguyên tắc về một xã hội cai trị bằng pháp quyền.

Faste cau có, nhìn chị với con mắt bẩn thỉu. Modig thầm hỏi tại sao Faste luôn có vẻ đối địch với chị đến thế.

- Chị hoàn toàn đúng. - Teleborian nói, tình cờ cứu chị. - Điều đó không tương hợp với một xã hội dựa trên pháp quyền, ít nhất không ở cái dạng hiện nay. Đây là một hành vi làm cho cân bằng sự kính trọng cá nhân với sự kính trọng các nạn nhân tiềm ẩn, cái cân bằng mà một người bệnh tâm thần có thể bỏ được bệnh theo gương đó. Mỗi trường hợp lại một khác, mỗi người bệnh lại cần điều trị trên một cơ sở cá nhân. Không tránh được ở lĩnh vực tâm thần chúng tôi cũng đã phạm phải những sai lầm để rồi đã đem thả ra những người không nên cho đi lại ngoài đường phố.

- Thôi, tôi nghĩ chúng ta không cần đi sâu vào các chính sách xã hội ở đây. - Bublanski thận trọng nói.

- Dĩ nhiên. - Teleborian nói. - Chúng ta đang giải quyết một vụ đặc biệt. Nhưng xin để cho tôi nói rằng điều quan trọng với tất cả các vị là hiểu Lisbeth Salander là một người bệnh cần trông nom, chẳng khác bất cứ người bệnh đau răng hay đau tim nào cũng đều cần trông nom vậy. Cô ấy có thể sẽ khỏe mạnh nếu như cô ấy đã nhận được sự trông nom mà cô ấy cần đến trong lúc còn có thể điều trị.

- Vậy ông không phải là bác sĩ của cô ấy. - Faste nói.

- Tôi ở trong số những người liên quan đến trường hợp của Lisbeth Salander. Lúc mới vào tuổi mười mấy cô

ấy là người bệnh của tôi và tôi là một trong các bác sĩ đánh giá cô ấy trước khi quyết định cho giám hộ Salander lúc cô ấy bước sang tuổi mười tám.

- Ông có thể cho chúng tôi đôi chút lai lịch của cô ấy không? - Bublanski nói. - Cái gì khiến cô ấy giết hai người mà cô ấy không quen biết, và cái gì làm cho cô ấy giết người giám hộ của cô ấy?

Bác sĩ Teleborian cười thành tiếng.

- Không, tôi không bảo ông cái đó được, tôi đã không theo dõi sự phát triển của cô ấy trong mấy năm rồi, tôi không biết hiện nay bệnh tâm thần của cô ấy đang ở giai đoạn nào. Nhưng tôi có thể không mảy may nghi ngờ mà bảo ông rằng cô ấy có quen biết cặp nam nữ ở Enskede đấy.

- Cái gì làm cho ông chắc chắn như vậy? - Faste nói.

- Một trong những thiếu sót trong điều trị cho Lisbeth Salander là không hội chẩn toàn diện được cho cô ấy. Đó là do cô ấy không tiếp thu điều trị. Cô ấy luôn từ chối trả lời hay không chịu tham gia vào bất cứ liệu pháp nào.

- Vậy nên cô ấy có bệnh hay không, ông không biết? - Modig nói. - Ý tôi nói là nếu như đã không có bất cứ hội chẩn nào cho cô ấy.

- Xin nhìn chuyện này theo cách này. - Bác sĩ Teleborian nói. - Ngay lúc Lisbeth Salander sắp vào tuổi mười ba thì tôi nhận cô ấy. Cô ấy có bệnh tâm thần, rõ ràng để lộ ra ứng xử kiểu bị ám ảnh và bị tâm thần phân lập. Sau khi nhập viện ở Thánh Stefan, cô ấy là bệnh nhân của tôi trong hai năm. Lý do cho cô ấy nhập viện là suốt tuổi ấu thơ cô ấy đã tỏ ra có ứng xử hung bạo quá đỗi với các bạn học, thầy cô và người quen biết. Người ta báo cáo cô ấy đã hành hung lặp đi lặp lại nhiều lần. Theo chúng tôi biết, thì trong mỗi trường hợp, bạo lực đều hướng vào những người thuộc về nhóm của riêng mình, tức là chống lại những người cô ấy biết là đã nói hay làm cái gì đó mà cô ấy coi là một lăng mạ. Không có trường hợp nào cô ấy tấn công người lạ. Vì thế tôi tin là giữa cô ấy với cặp nạn nhân ở Enskede là có liên quan với nhau.

- Trừ lần hành hung trong đường xe điện ngầm khi cô ấy mười bảy tuổi. - Faste nói.

- À, lần đó cô ấy là người bị tấn công và cô ấy tự vệ. - Teleborian nói. - Nên nói rõ là chống lại một kẻ xúc phạm tính dục. Nhưng đây cũng là gương ứng xử tốt của cô ấy. Cô ấy có thể bỏ đi hay tìm chỗ ẩn nấp trong hành khách trên toa xe. Đằng này cô ấy lại đáp trả bằng phản công có tình tiết nặng thêm. Khi cảm thấy bị uy hiếp cô ấy phản ứng lại bằng bạo hành quá đáng.

- Vậy vấn đề thực sự của cô ấy là gì đây? - Bublanski nói.

- Như tôi nói, chúng tôi đã không hội chẩn thực sự được cho cô ấy. Tôi có thể nói là do bị tâm thần phân lập cô ấy cứ chung chiêng liên tục trên bờ vực của bệnh tâm thần. Cô ấy thiếu sự đồng cảm và ở nhiều mặt có thể miêu tả là một người có bệnh lý xa lánh xã hội. Thật thà mà nói, bắt đầu từ mười tám tuổi cô ấy đã phấn đấu rất giỏi. Mặc dù bị giám hộ mà suốt tám năm hoạt động trong xã hội cô ấy không có làm một điều gì khiến cảnh sát phải lập biên bản hay bắt giam. Nhưng dự đoán bệnh của cô ấy...

- Dự đoán bệnh của cô ấy sao?

- Trong tất cả thời gian này, cô ấy không được điều trị tí nào. Toi đoán hiện căn bệnh mà chúng tôi có thể điều trị và chữa khỏi mười năm trước đang là một phần cố định trong nhân cách cô ấy. Tôi nhìn trước thấy rằng nếu có bị bắt thì cô ấy sẽ cần được điều trị chứ không phải là nhận một bản án tù.

- Vậy tại cái quỷ gì mà tòa án quận lại cho cô ấy được tự do chuyển sang bên xã hội? - Faste nói.

- Có lẽ nên nhìn chỗ này như là sự việc tình cờ gặp nhau. Cô ấy có một luật sư, một luật sư hùng biện, nhưng chuyện này cũng là kết quả của các chính sách tự do hóa hiện hành và các cắt giảm ngân sách. Khi một bác sĩ pháp y hỏi ý kiến, tôi đã phản đối quyết định cho cô ấy sang bên xã hội. Nhưng tôi đã chả còn gì để nói nữa về chuyện này.

- Nhưng kiểu tiên đoán bệnh này nhiều phần chỉ là đoán mò hoàn toàn, ông có nghĩ thế không? - Modig nói. -

Ông thực sự không biết được những gì xảy ra với cô ấy từ năm cô ấy mười tám tuổi rồi mà.

- Đây là dựa trên kinh nghiệm nghề nghiệp của tôi, còn hơn cả phỏng đoán.

- Cô ấy có là người tự hủy hoại mình không?

- Bà muốn nói tôi có thể miêu tả cô ấy đã làm cái chuyện tự sát chứ gì? Không, tôi ngờ chuyện đó. Cô ấy là người mắc bệnh tâm thần thuộc loại có ý thức cá nhân rất rõ. Về cô ấy thì tất cả là như thế thôi. Mọi người ở xung quanh đều không quan trọng với cô ấy.

- Ông nói cô ấy có thể phản ứng đến mức quá quắt. - Faste nói. - Nói cách khác, chúng ta có nên coi cô ấy là nguy hiểm không?

Teleborian nhìn Faste hồi lâu. Rồi ông cúi xuống xoa xoa trán.

- Ông không biết rằng nói chính xác về phản ứng của một người nó như thế nào là khó khăn à. Tôi không muốn Lisbeth Salander bị khổ khi ông bắt cô ấy... nhưng có, vâng, nếu bắt cô ấy thì tôi sẽ cố tin chắc chắn rằng ông đã làm vô cùng thận trọng. Nguy cơ rất hiện thực là nếu có vũ khí thì cô ấy có thể sử dụng vũ khí.

CHƯƠNG 18

Thứ Ba, 29 tháng Ba
Thứ Tư, 30 tháng Ba

Ba cuộc điều tra đồng hành vào vụ giết hai người ở Enskede đã được xới lên. Cuộc điều tra của thanh tra Bong bóng hưởng lợi thế của nhà chức trách. Ngoài mặt, giải pháp nom như đang trong tầm tay; họ có một nghi can và một vũ khí gây án dính líu đến nghi can. Họ có một móc nối vững chắc với nạn nhân đầu tiên còn với hai nạn nhân khác thì qua Blomkvist họ có một móc nối kém chặt chẽ hơn nhưng là có thể được. Bây giờ cơ bản với Bublanski là tìm Salander rồi đưa cô ta vào một xà lim trong nhà tù Kronoberg.

Điều tra của Armansky về hình thức lệ thuộc vào điều tra của cảnh sát nhưng ông có lịch nghị sự riêng. Mục tiêu của ông là thấy ra các lợi ích của Salander - để phát hiện ra sự thật và tốt nhất là sự thật ở dạng của một hoàn cảnh giảm khinh khả dĩ thuyết phục được.

Điều tra của Millennium thì khó khăn. Tờ tạp chí rõ ràng thiếu các nguồn lực của cảnh sát và tổ chức của Armansky. Nhưng không giống như cảnh sát, trước hết Blomkvist không chú ý dựng ra một kịch bản hợp lý về việc vì sao Salander lại đã có thể xuống tận Enskede để giết hai người trong số bạn bè của anh. Trong cả cuối tuần Phục sinh anh đã cả quyết là đơn giản không tin vào điều này. Nếu Salander dính líu như thế nào đó vào vụ án mạng thì chắc phải có những cơ sở hoàn toàn khác với những cơ sở mà cảnh sát gợi ý ra - cầm súng là một ai đó khác hay một cái gì đó đã xảy ra và vượt khỏi sự kiểm soát của Salander.

Hedstrom không nói năng trong suốt cuốc taxi từ Slussen đến Lungsholmen. Cuối cùng gã ngớ ra và hoàn toàn không tin rằng mình lại đi làm một cuộc điều tra đích thị là của cảnh sát. Gã liếc Bohman đang đọc lại giấy giới thiệu của Armansky.

Rồi thình lình gã tự mỉm cười với mình. Nhiệm vụ này đã đem lại cho gã cơ hội mới tinh để thực hiện một tham vọng mà cả Armansky lẫn Bohman đều không biết gì hết. Gã sắp có cơ may tự tay nắm được thóp của Salander. Gã hết lòng hy vọng mình có thể giúp tóm được cô gái. Trên hết, gã hy vọng là cô gái sẽ bị tuyên án tù chung thân.

Chuyện Salander không được ưa thích ở Milton thì ai cũng rõ. Phần lớn nhân viên không có liên quan gì đến cô đều nghĩ cô là cái nợ. Nhưng không ai biết Hedstrom hận ghét cô sâu sắc đến thế nào.

Cuộc đời đã không công bằng với Hedstrom. Gã đẹp trai, gã đang ở tuổi sung sức nhất và cũng thông minh nữa. Nhưng gã đã bị khước từ mất khả năng trở thành điều mà gã mong mỏi - một cảnh sát viên. Cái gót Achilles của gã là một cái lỗ cực kỳ bé ở màng ngoài tim, nó gây nên tiếng rì rầm của quả tim và nó có nghĩa là vách tâm thất đã sinh chuyện. Hedstrom đã phẫu thuật, vấn đề đã được sửa chữa, nhưng có một khuyết tật ở tim thì có nghĩa là mãi mãi gã sẽ bị tước bỏ mất một chỗ trong lực lượng cảnh sát. Gã bị gạt xuống hàng

hai.

Khi được dịp may làm việc với An ninh Milton, gã đã chấp nhận nhưng không hề phấn khởi chút nào. Milton là bãi rác của các dân hết thời - sĩ quan cảnh sát quá già, không còn thích hợp với công việc nữa. Hedstrom cũng bị cảnh sát đẩy đi - nhưng trong trường hợp gã thì không phải do lỗi của bản thân.

Khi khởi sự ở Milton, một trong những nhiệm vụ đầu tiên và cũng thực sự là một phần rèn luyện của Hedstrom là làm với đơn vị tác chiến về phân tích công việc bảo vệ cá nhân cho một nữ ca sĩ già nổi tiếng. Một tay ngưỡng mộ quá phấn khích đã làm cho bà khiếp sợ, tay này tình cờ cũng lại là một bệnh nhân tâm thần đang lênh phênh tự do. Nữ ca sĩ sống một mình ở một biệt thự tại Sodertorn, Milton đã bố trí thiết bị kiểm soát và báo động cho một vệ sĩ đến hiện trường. Một đêm, kẻ ngưỡng mộ dở dở ương ương đã cố đột nhập. Người vệ sĩ dễ dàng bắt được hắn ta và hắn đã nhanh chóng bị kết án đe dọa phi pháp cùng xộc vào nhà người khác và bị đưa về bệnh viện tâm thần.

Trong hai tuần Hedstrom đều đặn đến toàn biệt thự ở Sodertorn cùng với các nhân viên khác của Milton. Gã nghĩ nữ ca sĩ là một ả già lập dị muốn chơi trội, khi gã phớt lờ mồi chài của mụ thì mụ chỉ dành cho gã cái nhìn ngơ ngác. Mụ nên biết ơn rằng đã có một kẻ ngưỡng mộ còn ít nhiều nhớ đến mụ.

Hedstrom ghét cái cách Milton vồ lấy lệnh của mụ mà chấp hành. Nhưng dĩ nhiên gã nghĩ sao thì biết vậy chứ không có nói ra.

Một buổi chiều, trước khi kẻ đột nhập bị bắt, nữ ca sĩ và hai nhân viên của Milton đang ở bên bể bơi và Hedstrom ở trong nhà chụp ảnh những cửa sổ và cửa ra vào có thể cần gia cố. Gã đi từng phòng một, khi đến phòng ngủ gã không cưỡng nổi được cơn cám dỗ mở bàn làm việc của bà ta ra. Gã tìm thấy một tá album ảnh từ thời bà còn là một ngôi sao lớn, những năm 70, 80 đi lưu diễn khắp thế giới. Gã cũng tìm thấy một hộp với một số bức ảnh rất riêng tư của nữ ca sĩ. Những bức ảnh tương đối hồn nhiên nhưng với đôi chút tưởng tượng, người ta có thể coi chúng là các "nghiên cứu khiêu dâm". Chúa ơi, sao con bò cái này nó lại ngu si thế chứ hả? Hedstrom ăn cắp năm bức có cơ gây lôi thôi nhất, những bức rõ ràng do vài ba người tình hay quý mến bà chụp. Gã chụp ngay tại chỗ các bức ảnh đó và để lại như cũ các bản gốc. Gã chờ vài tháng mới bán chúng cho một tờ báo lá cải khổ nhỏ của Anh. Gã được trả 9.000 bảng Anh và các bức ảnh đã làm rộ lên những đầu đề giật gân.

Hedstrom vẫn không biết làm sao Salander lại mò ra chuyện này, nhưng sau khi các bức ảnh lên báo, cô đã đến thăm gã. Cô biết Hedstrom là người đã bán chúng. Nếu gã còn làm lại trò ấy nữa, cô sẽ vạch nó ra với Armansky. Cô có thể vạch ra tức khắc nếu cô có tang chứng nhưng rõ là cô không có. Từ hôm ấy gã cảm thấy bị cô theo dõi. Mỗi lần quay đầu lại, gã đều nhìn thấy đôi mắt một mí ti hí của cô.

Hedstrom cảm thấy căng thẳng và suy sụp. Cách duy nhất để trả miếng là phá uy tín của cô bằng cách góp phần vào những lời ong tiếng ve về cô ở trong căng tin. Nhưng cả việc ấy cũng không kết quả lắm. Hedstrom không dám để cho mình bị chú ý do chỗ cô đã được Armansky che chở vì một vài lý do không rõ nào đó. Gã nghĩ cô đã nắm gáy được ông giám đốc công ty bằng kiểu nào hay có thể lão đã bí mật tình tang với nó. Nhưng dù không ai ở Milton đặc biệt mê mết Salander thì tất cả nhân viên lại đều hết sức kính trọng Armansky và vì vậy họ chấp nhận sự có mặt kỳ lạ của cô. Hedstrom đã cảm thấy vô cùng nhẹ người khi vai trò của cô bắt đầu giảm đi rồi cuối cùng cô gần như thôi làm việc ở Milton.

Bây giờ một cơ hội tự dưng đến để cho gã san bằng đi món nợ cũ. Mà lại không sợ rủi ro gì. Cô có thể kết tội gã thế nào tùy thích - chả còn ai tin cô. Ngay cả Armansky cũng sẽ không nghe một câu nào của một kẻ sát nhân bệnh hoạn.

Bublanski trông thấy Faste ở trong thang máy đi ra cùng với Bohman và Hedstrom ở An ninh Milton. Faste đã được phái xuống đưa các bạn đồng nghiệp mới này lên qua hàng rào an ninh. Bublanski hoàn toàn không thích thú việc cho người bên ngoài tham dự một cuộc điều tra án mạng nhưng quyết định đã được đặt ra ở trên đầu ông... và quỷ quái thế chứ, Bohman lại là một sĩ quan cảnh sát thực thụ với nhiều dặm đường đã đi trước ông, Hedstrom đã tốt nghiệp học viện cảnh sát và như vậy thì không thể là một thằng ngu đặc được rồi. Bublanski chỉ vào phòng họp.

Cuộc săn lùng Salander đã vào ngày thứ sáu và đã đến lúc cần có một đánh giá cơ bản. Công tố viên Ekstrom không dự họp. Nhóm gồm có các thanh tra hình sự Modig, Faste, Andersson và Holmberg, bốn sĩ quan tăng cường từ đơn vị nghiên cứu điều tra của Cảnh sát Hình sự Quốc gia. Mở đầu, Bublanski giới thiệu

các đồng nghiệp mới từ An ninh Milton và hỏi có ai trong họ muốn nói gì không. Bohman dặng hắng.

- Tôi mới đến tòa nhà này một lúc nhưng một số các bạn đã biết tôi và biết tôi trong nhiều năm là sĩ quan cảnh sát trước khi tôi đổi sang khu vực tư nhân. Lý do chúng tôi ở đây là vì Salander đã làm việc cho Milton mấy năm và chúng tôi cảm thấy một chừng mực nào đó có trách nhiệm. Việc của chúng tôi được miêu tả là cố gắng hỗ trợ quá trình bắt cô ta. Chúng tôi có thể góp đôi điều hiểu biết cá nhân về cô ta nhưng chúng tôi đến đây không phải là để làm rối cuộc điều tra lên hay cố ngáng cản các bạn bằng cách này cách nọ.

- Để cùng làm việc thì hãy bảo chúng tôi xem cô ấy là thế nào? - Faste nói.

- Cô ấy đúng không phải là người mà ông có thiện cảm được. - Hedstrom nói. Gã dừng lại khi Bublanski giơ tay.

- Chúng ta sẽ có dịp nói chi tiết trong hội nghị. Nhưng chúng ta hãy lần lượt làm từng thứ và đến đâu thì dứt điểm ở đấy. Sau cuộc họp này chúng ta sẽ phải đến công tố viên Ekstrom ký một bản tuyên bố về bảo mật. Nào Sonja hãy bắt đầu.

- Đáng nản. Sau các vụ án mạng vài giờ chúng ta đã đột phá và nhận diện được Salander. Chúng ta đã tìm ra chỗ cô ấy ở - hay ít nhất là chỗ mà chúng ta nghĩ rằng cô ấy ở. Rồi thì không một dấu vết nữa. Chúng ta đã nhận được ba chục người gọi đến nghĩ rằng họ trông thấy cô gái nhưng cho đến nay thì thấy rõ đều là báo động hoắng cả. Cô ta hình như đã tan ra thành mây khói.

- Có một chút hơi khó tin ở chỗ này. Cô ấy nom khá là khác người, xăm mình xăm mẩy thì thực sự đâu có đến nỗi khó tìm ra như thế. - Andersson nói.

- Cảnh sát ở Uppsala hôm qua sau một cảnh báo đã đến cùng với vũ khí của họ mang theo. Họ quây một cậu bé mười bốn tuổi lại vì cậu ta nom rất giống Salander rồi làm cho cậu bé sợ mất mật. Bố mẹ cậu ta hoàn toàn sững sờ.

- Tìm một người nom giống một thiếu niên mười bốn tuổi là một điều bất lợi rồi. Cô ta có thể hòa lẫn vào trong bất cứ đám đông mười mấy tuổi nào.

- Nhưng cô ta đang được chú ý trên các phương tiện thông tin thì chắc rồi một ai đó cũng sẽ nhìn thấy cái gì đó thôi. - Andersson nói. - Họ đang đăng ảnh cô ta trên tờ Người được truy nã nhất ở Thụy Điển tuần này, vậy có thể sẽ dẫn đến một cái gì đó mới.

- Xem vẻ khó đấy vì cô ấy đã leo lên trang nhất của các báo trong nước hết cả rồi còn gì. - Faste nói.

- Như vậy gợi ý cho chúng ta là nên thay đổi cách tiếp cận. - Bublanski nói. - Có đồng phạm cô ấy có thể đã lỏn ra nước ngoài, nhưng chắc chắn hơn thì cô ấy đã ẩn núp.

Bohman giơ tay. Bublanski gật đầu.

- Theo những nét đại cương chúng ta có về cô ấy thì cô ấy có tính khí tự phá phách. Mặt khác cô ấy là một nhà chiến lược thận trọng tự đặt lấy kế hoạch cho mọi hành động của mình. Cô ấy không làm gì mà không phân tích hậu quả. Ít nhất thì đó là điều Dragan Armansky nghĩ về cô ấy.

- Bác sĩ tâm thần một dạo của cô ấy cũng xác nhận như thế. Nhưng chúng ta hãy thôi chuyện xem xét tính cách đi một lúc nhỉ. - Bublanski nói. - Sớm muộn thế nào cô ấy cũng phải đi lại xê dịch. Jerker, nguồn lực mà cô ấy có là kiểu gì?

- Đây là một món rối, các vị có thể bù đầu lên với nó đây. - Holmberg nói. - Cô ấy có một tài khoản ngân hàng ở Handelsbanken trong mấy năm. Đó là thu nhập mà cô ta khai. Hay đúng hơn, cái thu nhập mà người giám hộ của cô ấy, Nils Bjurman khai. Một năm trước tài khoản ước khoảng 100.000 curon. Mùa thu 2003, cô ấy rút hết ra.

- Mùa thu 2003 cô ấy cần tiền mặt. Lúc đó cô ấy thôi làm việc cho Milton. - Bohman nói.

- Có thể. Trong chừng hai tuần tài khoản là không. Rồi cô ấy lại đưa từng ấy trở lại về tài khoản.

- Cô ấy ngỡ cần tiền cho một việc gì đó nhưng rồi không tiêu đến nên gửi lại chăng?

- Có thể. Tháng Chạp 2003, cô ấy dùng tài khoản để thanh toán một số biên lại hóa đơn, bao gồm cả tiền cô ấy chi trả trước trong một năm. Tài khoản tụt xuống còn 70.000 curon. Sau đó tài khoản không bị đụng đến trong một năm, trừ có gửi thêm vào khoảng 9.000 curon. Tôi đã kiểm tra - đây là di sản của mẹ mà cô ấy được hưởng. Tháng Ba năm ấy, cô ấy lấy khoản tiền đó ra - chính xác là 9.312 curon - và đó là lần duy nhất cô ấy đụng đến tài khoản.

- Thế thì sống bằng cái quỷ gì chứ?

- Nghe đây. Tháng Giêng năm ấy cô ấy mở một tài khoản mới. Món này ở ngân hàng Svenska Enskilkda Banken. Cô ấy gửi hai triệu curon vào.

- Tiền ở đâu ra vậy? - Modig nói.

- Tiền này do một ngân hàng ở quần đảo Channel chuyển đến.

Im lặng buông xuống gian phòng họp, sau một lúc Modig nói:

- Tôi chả hiểu gì hết.

- Vậy đây là tiền cô ấy chưa khai? - Bublanski hỏi.

- Không khai, nhưng về danh nghĩa sang năm cô ấy mới cần khai. Lý thú là trong báo cáo của Bjurman về tài sản của cô ấy không thấy ghi nhận món tiền này, mà hàng tháng ông ấy vẫn gửi báo cáo này đi.

- Vậy là hoặc ông ta biết hay không biết chuyện đó thì cả hai đang cùng nhau chơi một trò gian. Jerker, chúng ta có những gì về pháp y ở đây nhỉ?

- Tôi có một báo cáo của người chỉ đạo cuộc điều tra sơ bộ tối qua. Chúng ta được biết thế này: Một: chúng ta có thể cột Salander vào cả hai hiện trường gây án. Chúng ta tìm thấy dấu vân tay của cô ấy trên vũ khí gây án và trên mảnh của một tách cà phê vỡ ở Enskede. Chúng ta đang chờ kết quả từ mọi mẫu ADN thu thập được nhưng về việc cô ấy đã ở trong căn hộ thì chả còn nghi ngờ gì cả. Hai: chúng ta có dấu vân tay của cô ấy trên cái hộp tìm thấy ở nhà Bjurman, cái hộp đựng vừa khẩu súng. Ba: cuối cùng chúng ta có một nhân chứng có thể đặt cô ấy vào địa điểm của vụ giết hai người ở Enskede. Chủ một cửa hàng góc phố gọi điện thoại nói dứt khoát là Salander đã ở cửa hàng của ông cái đêm xảy ra án mạng. Cô ta đã mua một bao Marlboro Nhẹ.

- Và sau bao nhiêu ngày chúng ta xin thông tin, ông ta mới tương ra ư?

- Ông ấy vẫn nghỉ lễ như mọi người khác. Dù sao. - Holmberg chỉ tay vào bản đồ. - Cửa hàng góc phố ở đây, cách hiện trường gây án chừng hai trăm mét. Cô ấy đến đúng lúc ông ta đóng cửa hàng, 10 giờ tối. Theo ông ta tả thì hoàn toàn là cô ấy rồi.

- Hình xăm trên cổ? - Andersson nói.

- Chỗ này ông ấy hơi lơ mơ. Ông ấy nghĩ có hình xăm, nhưng ông ấy dứt khoát thấy mí mắt cô ấy có lỗ đeo khoen.

- Còn gì khác không?

- Về mặt chứng cứ kỹ thuật thì không nhiều. Nhưng đứng vững.

- Faste, tình hình căn hộ ở Lundagatan thế nào?

- Chúng tôi đã có dấu vân tay Salander nhưng chúng tôi nghĩ cô ấy không sống ở đấy. Chúng tôi đã lục tung tất cả chỗ ấy lên và hình như Miriam Wu sống ở đó. Tên cô này gần đây hồi tháng Hai năm nay mới được cho thêm vào hợp đồng thuê nhà.

- Chúng ta biết gì về cô này?

- Không có biên bản tiền án tiền sự. Được biết là đồng tính ái nữ. Cô ta xuất hiện ở các buổi diễn và tương tự đại loại Liên hoan Tự hào Đồng tính ái. Hình như đang học xã hội học và là chủ sở hữu một phần của Thời trang Domino, một cửa hàng tính dục ở Tegnergatan.

- Cửa hàng tính dục? - Modig nhướng lông mày lên hỏi.

Đã một lần chị mua vài thứ lụa là đăng ten ở đây cho vừa ý chồng. Nhưng chị không muốn để lộ chuyện đó ra với cánh đàn ông trong phòng họp.

- À, họ bán các thứ còng tay và dụng cụ, quần áo của gái làng chơi, đại khái thế. Có roi da không?

- Không phải cửa hàng tính dục mà là cửa hàng thời trang cho những người thích quần áo lót khêu gợi.

- Cũng sa đọa như nhau cả thôi.

- Tiếp tục đi. - Bublanski cáu kỉnh nói. - Có dấu hiệu nào của cô Wu không?

- Không một tăm hơi.

- Có thể đã phới với Salander rồi. - Modig nói.

- Hay là Salander cũng đã xơi cô ta rồi. - Faste nói. - Có thể Salander muốn thanh lọc hết các chỗ quen biết.

- Wu là người đồng tính ái nữ. Chúng ta có nên kết luận hai người này cặp bồ với nhau không?

- Tôi nghĩ có thể kết luận là đã có quan hệ tính dục. - Andersson nói. - Thứ nhất chúng ta thấy dấu vân tay của Salander ở trên giường và xung quanh giường tại căn hộ. Chúng tôi cũng tìm thấy dấu vân tay của cô ấy trên cái còng số tám.

- Vậy thì cô ấy sẽ thú cái còng tôi đã sẵn sàng cho cô ấy đây. - Faste nói. Modig làu bàu.

- Tiếp tục. - Bublanski bảo Andersson.

- Chúng tôi nghe mách là có người trông thấy Miriam Wu hôn một cô gái ở Kvarnen, nghe tả thì hợp với Salander. Khoảng hai tuần trước đây. Người báo tin cho hay anh ta biết Salander là ai và trước kia có gặp nhau tuy cả năm ngoái anh ta không trông thấy cô ta. Tôi không có thì giờ kiểm lại kỹ với nhóm nhưng chiều nay tôi sẽ làm chuyện đó.

- Trong sổ phúc lợi xã hội của cô ấy không ghi chuyện cô ấy là dân đồng tính ái nữ. Hồi còn mười mấy tuổi cô ấy đã có mấy lần bỏ các nhà trông nom cô ấy để đến các quan bar dụ đàn ông. Cảnh sát ghi nhận cô ấy đã mấy lần đi với những đàn ông già hơn.

- Cái này mà không phải là điếm thì là cái khỉ chứ?

- Chúng ta biết gì về những người cô ấy quen biết? Curt?

- Khó mà biết được chút gì. Từ khi mười tám tuổi cô ấy không còn vấp phải cảnh sát nữa rồi. Cô ấy biết Dragan Armansky và Mikael Blomkvist, chúng tôi biết thế. Và cô ấy biết Miriam Wu, dĩ nhiên. Cũng nguồn tin mách chúng ta chuyện cô ấy và Wu ở Kvarnen còn nói cô ấy trước kia có một thời gian hay tụ bạ với một đám con gái. Một kiểu băng nhóm con gái lấy tên là Những Ngón tay Ma quỷ.

- Những Ngón tay Ma quỷ. Là cái gì vậy? - Bublanski hỏi.

- Một cái gì hình như huyền bí thì phải. Họ tụ tập lại rồi náo thiên náo địa.

- Đừng có lại bảo tôi Salander cũng là một loại Quỷ dữ Satan chết giấp nữa đấy. - Bublanski nói. - Truyền

thông đại chúng sắp hóa cuồng cả rồi đây.

- Nhưng Quỷ Satan đồng tính ái nữ, - Faste nói, giọng đỡ dần.

- Hans, anh đã được xem các hình ảnh phụ nữ Trung cổ. - Modig nói. - Còn Những Ngón tay Ma quỷ thì tôi cũng đã có nghe.

- Cô đã nghe à? - Bublanski nói.

- Nó là một băng nhạc rock nữ cuối những năm 90. Không có siêu sao nhưng họ cũng đã nổi tiếng một dạo.

- Vậy là những Quỷ Satan đồng tính ái nữ nghiền nhạc rock. - Faste nói.

- OK. Thôi nhăng nhít đủ rồi đấy. - Bublanski nói. - Hans, anh và Curt kiểm tra xem ai đã ở trong Những Ngón tay Ma quỷ rồi nói chuyện với họ. Salander còn có bạn bè nào khác không?

- Không nhiều, trừ người giám hộ cũ của cô ấy, Holger Palmgren. Ông ấy đang điều dưỡng lâu dài sau một cú đột quỵ và có vẻ khá không ổn. Thật ra, tôi không thể nói tôi đã phong thanh được gì về một nhóm bạn nào như thế. Về chuyện này, chúng ta vẫn không biết Salander đang sống ở đâu, chúng ta cũng không thấy quyển ghi địa chỉ của cô ấy.

- Chẳng có ai đi đâu mà cứ như ma không để lại dấu vết thế này. Chúng ta nghĩ sao về Mikael Blomkvist?

- Chúng ta không trực tiếp theo dõi anh ta nhưng trong dịp nghỉ lễ chúng ta đã đôi hồi kiểm tra anh ta. - Faste nói. - Phòng trường hợp bất ngờ Salander vọt ra, lý do như vậy. Thứ Năm anh ta đi làm rồi về nhà và hình như suốt cuối tuần không ra khỏi nhà.

- Tôi không thấy được anh ta có liên quan gì đến các vụ án mạng. - Modig nói. - Chuyện anh ta khai là vững vàng đấy, anh ta có thể kể lại từng phút một cái đêm hôm ấy cơ mà.

- Nhưng anh ta biết Salander. Anh ta là mối dây liên hệ giữa cặp nam nữ ở Enskede kia và Salander. Ngoài ra chúng ta có lời anh ta khai về chuyện một người đàn ông tấn công Salander một tuần trước khi xảy ra vụ án mạng. Chúng ta hãy thử hiểu các cái đó là thế nào đi nhỉ? - Bublanski nói.

- Trừ việc Blomkvist là nhân chứng duy nhất của vụ tấn công ra chứ? - Faste nói.

- Ông nghĩ Blomkvist tưởng tượng ra chuyện hay là nói dối à?

- Không biết. Nhưng tôi nghe nó cứ như là chuyện con gà trống với con bò giái vậy. Một người hoàn toàn trưởng thành mà sao lại không bảo vệ được một cô gái bé chỉ có bốn chục ký cơ chứ?

- Tại sao Blomkvist lại nói dối?

- Để làm rối các ý nghĩ của chúng ta về Salander lên ư?

- Nhưng chả điều gì có ý nghĩa thực sự. Blomkvist giả định là các bạn của anh ta bị giết vì quyển sách mà Svensson đang viết.

- Mách qué. - Faste nói. - Chỉ là Salander. Tại sao một người nào đó lại giết người giám hộ của mình, để bắt Dag Svensson câm miệng. Và đó có thể là ai khác nữa... hay là cảnh sát viên?

- Nếu Blomkvist công khai đưa giả thiết của anh ta ra thì sẽ có ngay một đống các lý sự về chuyện cảnh sát thông đồng này nọ đây. - Andersson nói.

Tất cả bàn họp đều lầm rầm tỏ ý tán thành.

- Được. - Modig nói. - Tại sao cô ta bắn Bjurman?

- Và hình xăm có nghĩa gì đây? - Bublanski nói, chỉ tay vào bức ảnh chụp bụng dưới của Bjurman.

TÔI LÀ MỘT CON LỢN BẠO DÂM, MỘT ĐỨA SA ĐỌA, MỘT ĐỨA HIẾP DÂM.

- Báo cáo của chuyên gia bệnh lý học nói sao? - Bohman nói.

- Hình xăm có từ một đến ba năm. Người ta đo lượng máu chảy ở bên trong da mà biết. - Modig nói.

- Ta có thể loại đi cái khả năng rằng chức ấy phong cho Bjurman là xứng kỳ danh.

- Quanh ta đầy trò điên khùng nhưng cái này thì sẽ không thành nổi mô típ chuẩn cho đám hăng hái xăm mình đâu.

Modig ngoay ngoáy ngón tay trỏ.

- Chuyên gia bệnh lý học nói hình xăm ấy nom kinh khiếp, kinh khiếp thì ngay tôi cũng thấy. Vậy thì ắt nó là do một tay nghiệp dư chính cống làm. Kim vào nhiều chỗ nông sâu không đều và lại là một mảng xăm rất to ở trên một nơi nhạy cảm của cơ thể. Nói tóm lại là làm rất đau, so ngang được với một trận hành hung có tình tiết nặng.

- Trừ việc Bjurman không bao giờ báo cáo với cảnh sát chuyện này. - Faste nói.

- Nếu có ai xăm cho tôi như thế thì tôi cũng không báo cáo. - Andersson nói.

- Một điều nữa. - Modig nói. - Điều này có thể sẽ củng cố cho lời sám hối, như ta thấy, ở hình xăm. - Chị mở hồ sơ những bức ảnh in sao chuyển cho mọi người. - Đây là vài cái mẫu tôi in sao từ thư mục ở trên ổ cứng của Bjurman ra. Chúng được tải ở Internet xuống. Máy tính của ông ta chứa khoảng hai nghìn bức ảnh đều một tính chất này.

Faste huýt sáo cầm lấy ảnh một phụ nữ bị trói trong tư thế thô lỗ và không thoải mái.

- Đây có thể là món gì đó cho Thời trang Domino hay Những Ngón tay Ma quỷ đây. - Faste nói.

Bublanski khó chịu ra hiệu cho Faste im đi.

- Chúng ta hãy giả thử hiểu cái này nó là thế nào đi chứ?

- Giả định vết xăm đã được hai năm. - Bublanski nói. - Nó đã được làm quanh quẩn thời gian Bjurman ốm. Không có y bạ nào nói ông ta có bệnh gì, ngoài huyết áp cao. Vậy chúng ta có thể cho là đã có một móc nối.

- Salander đã thay đổi trong năm này. - Bohman nói. - Cô ta thôi làm việc cho Milton mà không báo trước, tôi hiểu là thế, rồi ra nước ngoài.

- Chúng ta có nên cho rằng ở đây cũng có một móc nối không? Thông tin ở hình xăm nói trắng ra rằng Bjurman đã cưỡng hiếp một ai đó. Salander có thể đã là nạn nhân. Và đó là động cơ của vụ án mạng.

- Dĩ nhiên còn có các cách diễn giải khác nữa. - Faste nói. - Tôi có thể hình dung ra một kịch bản trong đó Salander và cô gái Trung Quốc làm một loại dịch vụ đi cặp nào đó với dụng ý. Là một cha hám bạo hành gái, Bjurman có thể đã thoát được nạn bị đám con gái ranh chúng quất roi da vào người. Bằng cách nào đó, ông ta có thể đã bị lệ thuộc vào Salander và mọi sự rắc rối ra.

- Nhưng nói như thế thì vẫn không giải thích được vụ án mạng ở Enskede.

- Nếu Svensson và Johansson sắp vạch chuyện buôn bán tính dục ra thì họ có thể đã vấp phải Salander và Wu. Động cơ của ông cho việc Salander gây án là thế đấy.

- Cho đến nay điều này là suy đoán dở ẹc nhất. - Modig nói.

Cuộc họp kéo thêm một giờ nữa, cũng có bàn đến việc máy tính của Svensson bị mất. Khi nghỉ ăn trưa, họ đều nản. Cuộc điều tra lại mang nhiều dấu hỏi hơn trước.

Vừa tới buồng giấy của mình, Berger liền gọi ngay Magnus Borsgjo, Tổng biên tập tờ Svenska Morgon - Posten.

- Tôi thích thú đấy.

- Tôi đã nghĩ chị sẽ thích thú.

- Tôi có ý ngay sau lễ Phục sinh sẽ để ông biết. Nhưng như ông biết đấy, ở đây chúng tôi đã bị rối tung rối mù lên.

- Vụ giết Dag Svensson. Tôi rất buồn. Chuyện ghê gớm.

- Thế thì ông sẽ hiểu cho là nay không phải lúc tôi tuyên bố bỏ đi.

Ông im lặng một lúc.

- Chúng tôi có một vấn đề vào phút chót. - Borsgjo nói. - Lần trước chúng ta nói với nhau là công việc sẽ bắt đầu vào ngày 1 tháng Tám. Nhưng tình hình là Tổng biên tập của chúng tôi, Hakan Morander, người mà chị sẽ thay thì lại đang rất gay về sức khỏe. Tim ông ta có vấn đề, bác sẽ đề nghị ông ta phải ngừng làm việc ngay. Vì thế ông ấy định về hưu vào ngày 1 tháng Bảy này. Trước đây tôi nghĩ ông ta sẽ cứ ở lại đến mùa thu và chị thì có thể làm việc cặp với ông ta qua tháng Tám sang tháng Chín. Nhưng tình cảnh xoay ra như bây giờ thì chúng tôi đang khủng hoảng. Erika, chúng tôi sẽ phải cần chị bắt đầu từ ngày 1 tháng Năm, và chắc chắn không thể muộn được quá ngày 15 tháng Năm.

- Chúa ơi, chỉ còn ít tuần nữa thôi ư?

- Chị vẫn hứng thú chứ?

- Vâng, dĩ nhiên... nhưng như thế có nghĩa là tôi chỉ còn một tháng để thu xếp xong xuôi công việc ở Millennium đây.

- Tôi biết, tôi xin lỗi đã phải làm như thế, Erika, nhưng tôi cần thúc gấp chị. Với một tạp chí chỉ có năm, sáu nhân viên thì một tháng có thể cũng là đủ để sắp xếp xong được công việc.

- Nhưng như thế cũng có nghĩa là đang giữa hồi nó khủng hoảng thì tôi bỏ.

- Thế nào thì chị cũng cần phải bỏ đó thôi. Chúng tôi đang làm mọi cái để nhấc thời hạn chị lên đường được sớm hơn ít tuần.

- Tôi sẽ làm thế với điều kiện.

- Xin cho biết.

- Tôi sẽ phải ở lại trong ban lãnh đạo của Millennium.

- Như thế có lẽ không hợp. Dĩ nhiên Millennium bé hơn, ngoài ra chỉ là nguyệt san nhưng về danh nghĩa thì chúng ta cạnh tranh với nhau kia mà.

- Điều đó là không thể tránh được. Tôi sẽ không liên quan gì đến công việc biên tập của Millennium nhưng tôi sẽ không bán cổ phần kinh doanh của tôi ở đó. Cho nên tôi phải ở lại ban lãnh đạo.

- OK. Chúng ta chắc sẽ giải quyết được chỗ này.

Họ đồng ý họp với ban lãnh đạo của ông trong tuần đầu tiên của tháng Tư để thanh toán dứt điểm các chi tiết và dựng hợp đồng.

Blomkvist có cảm giác déjà vu, "đã từng biết" khi anh nghiên cứu danh sách các nghi can mà anh và Eriksson đã lập nên trong hai ngày cuối tuần. Ba mươi bảy cái tên, tất cả đều là những người mà tên tuổi đã được

Svensson đưa ra làm chứng cứ vững chắc trong quyển sách của anh. Trong số này hai mươi mốt người là các tay chăn dắt gái mà anh đã nhận diện được.

Blomkvist nhớ lại chuyện anh lên đường lùng tìm tên giết người ở Hedestad hai năm trước như thế nào rồi do đó phát hiện ra một loạt gần như tới năm chục nghi can.

10 giờ sáng thứ Ba, Blomkvist gọi Eriksson vào buồng giấy của anh ở Millennium. Anh đóng cửa lại khi chị đã vào. Họ ngồi uống cà phê một lúc. Rồi anh đưa cho chị bản danh sách.

- Chúng ta nên làm gì? - Eriksson nói.

- Trước hết chúng ta nên đưa danh sách này cho Erika - có thể mười phút nữa. Rồi chúng ta soát lại từng người một. Nếu như có thể, mà thậm chí còn chắc chắn nữa, thì một trong những người này có quan hệ với ba vụ giết người.

- Và làm sao chúng ta soát được ra chúng?

- Tôi nghĩ là tập trung vào hai mươi mốt tên chăn dắt gái. Chúng có nhiều cái để mất hơn là bọn khác. Tôi nghĩ là hãy đi theo dấu chân của Dag, gặp từng đứa một.

- Còn tôi làm gì?

- Hai việc. Thứ nhất, trong này có bảy người chưa nhận diện được: hai tên chăn dắt gái và năm đứa khác cũng trong nghề. Nhiệm vụ của cô trong hai ngày tới là cố nhận diện ra chúng. Một số cái tên đã có ở trong luận án của Mia; có thể có những cách đối chiếu giúp cô tìm ra tên thật của chúng. Thứ hai, chúng ta biết rất ít về Nils Bjurman, người giám hộ của Salander. Trong các giấy tờ này có một sơ yếu lý lịch nhưng tôi đoán một nửa của nó là bịa.

- Vậy tôi phải truy cho ra lai lịch của ông ta.

- Đúng thế. Càng nhiều càng tốt.

Harriet Vanger gọi Blomkvist lúc 5 giờ chiều.

- Anh nói chuyện được không?

- Một chút thôi nhá.

- Cô gái mà cảnh sát đang tìm... cũng là cô gái đã giúp anh dò ra tôi đấy phải không?

Harriet Vanger và Salander chưa gặp nhau.

- Đúng đấy. - Blomkvist nói. - Tôi xin lỗi bận quá không gọi được để cập nhật tình hình cho chị. Nhưng đúng là cô ấy đấy.

- Thế thì có nghĩa làm sao nhỉ?

- Liên quan gì đến chị không ấy hả? Không, tôi hy vọng thế.

- Nhưng cô ấy biết hết về tôi và những gì đã xảy ra.

- Đúng, cô ấy biết hết những gì đã xảy ra.

Đằng đầu dây Harriet im lặng.

- Harriet, tôi nghĩ cô ấy không làm chuyện kia đâu. Tôi đang cố thuyết phục là cô ấy vô tội trong các vụ án mạng kia. Tôi tin cô ấy.

- Nếu tôi tin những gì báo chí nói thì...

- Chị đừng tin những gì báo chí nói. Chừng nào liên quan đến chị thì hoàn toàn đơn giản thôi mà: cô ấy cam đoan im lặng. Tôi tin cô ấy sẽ giữ lời cho đến chết. Qua những cái tôi biết về cô ấy, tôi biết cô ấy là người cực kỳ có nguyên tắc.

- Là nếu cô ấy không gây ra các vụ kia?

- Tôi không biết, Harriet. Tôi đang làm mọi cái thuộc thẩm quyền tôi để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra thực sự. Và chị đừng có lo.

- Tôi không lo nhưng tôi muốn chuẩn bị đón chuyện xấu nhất. Anh chống đỡ ra sao, Mikael?

- Tàm tạm. Chúng tôi đang xoay như chong chóng đây.

- Mikael... ngay lúc này tôi đang ở Stockholm. Mai tôi bay đi Úc - tôi đi chừng một tháng.

- Tôi hiểu.

- Tôi ở khách sạn.

- Harriet, tôi không rõ. Tôi cảm thấy tôi bị dàn mỏng dính ra thật rồi. Đêm nay tôi phải làm việc và tôi không làm bạn đồng hành tốt lắm được đâu.

- Anh không cần phải là bạn đồng hành tốt. Cứ đến và nhàn nhã một lúc đi.

Mikael về nhà lúc 1 giờ sáng. Anh mệt và cảm thấy như đang muốn tung hê mọi cái mà đi ngủ nhưng anh lại mở iBook xem thư điện tử. Không có thư mới nào đáng nói.

Mở thư mục <Lisbeth Salander> anh thấy một dữ liệu mới. Nó có tên [Gửi MikBlom], cạnh cái tệp mà anh gọi là [Gửi Sally].

Anh gần như bị một cú sốc về thể xác khi thấy dữ liệu này trên máy tính của mình. Cô ấy ở đây. Salander đang ở trong máy tính của mình. Có thể liên hệ ngay với cô ấy bây giờ chăng? Anh nháy chuột hai cái.

Anh không tin chắc vào điều anh chờ đợi. Một bức thư. Một câu trả lời. Một thanh minh vô tội. Một lời giải thích. Phản hồi của Salander ngắn đến nỗi phát cáu. Nó chỉ là một từ bốn chữ cái: Zala.

Mikael nhìn chằm chằm vào cái tên. Hai giờ trước khi bị giết, gọi điện thoại cho anh, Svensson đã nhắc đến Zala.

Cô ấy định nói gì đây? Phải chăng Zala là mối dây giữa Bjurman với Dag và Mia? Bằng cách nào? Tại sao? Hắn là ai? Mà sao Salander lại biết cái đó? Cô ấy dính líu vào như thế nào?

Anh mở xem đặc tính tư liệu, thấy cái thư mới được viết trước đó chưa tới mười lăm phút. Rồi anh tủm tỉm cười. Máy tính cho thấy Mikael Blomkvist là tác giả của tư liệu mới. Salander đã tạo tư liệu này ở ngay trong máy tính của anh bằng chương trình Word đã được cấp phép của anh. Như thế tốt hơn email, không để lại địa chỉ Internet có thể bị dò ra, tuy Blomkvist tin chắc chắn rằng muốn sao thì sao cũng không dò được ra nổi Salander. Và không còn nghi ngờ gì nữa, Salander đã đánh "giáp lá cà" - chữ của cô - máy tính của anh rồi.

Anh đứng bên cửa sổ nhìn sang Tòa Thị chính. Anh không rũ bỏ được cái cảm giác bị Salander theo dõi mọi lúc mọi nơi, gần như cô đang ở trong buồn trừng trừng nhìn anh qua màn hình máy tính. Dĩ nhiên cô có thể ở bất cứ đâu trên thế giới nhưng anh ngờ rằng cô đang ở rất gần. Đâu đó ở Sodermalm. Trong bán kính hai chục dặm cách nơi anh đang ở.

Anh ngồi xuống soạn một tư liệu Word mới mà anh đặt tên là [Sally - 2]. Anh viết một thư cô đọng:

Lisbeth,

Cô là kẻ phá quấy đáng ghét. Zala là đồ quái quỷ gì? Hắn là mối liên hệ ư? Cô có biết ai giết Dag và Mia

không? Nếu biết thì bảo tôi để chúng ta có thể giải quyết cái mớ rắc rối này mà còn đi ngủ chứ.

Mikael

Cô ấy hiện đang ở trong máy tính của Blomkvist. Hồi âm đến trong vòng một phút. Một tư liệu mới hiện ra trong thư mục trên màn hình nền của anh, lần này tên là [Kalle Blomkvist].

Là nhà báo thì anh hãy tìm lấy đi chứ.

Blomkvist cau mày. Cô ấy đang trêu anh, dùng cái biệt hiệu cô biết là anh nguyền rủa nó. Nhưng cô không giúp anh tẹo nào. Anh viết tư liệu [Sally - 3] rồi đặt nó ở màn hình nền.

Lisbeth,

Nhà báo tìm ra chuyện nhờ hỏi những người biết chuyện. Tôi đang hỏi cô. Cô có biết tại sao Dag và Mia bị giết và ai giết họ không? Nếu biết xin bảo tôi. Cho tôi một cái gì để đi tiếp đi.

Mikael.

Anh bồn chồn chờ hồi âm khác trong mấy tiếng. 4 giờ sáng anh bỏ cuộc, đi ngủ.

CHƯƠNG 19

Thứ Tư, 30 tháng Ba
Thứ Sáu, 1 tháng Tư

Blomkvist bỏ ngày thứ Tư ra rà soát kỹ bài viết của Svensson, tìm mọi chỗ nói đến Zala. Như Salander trước đó, anh cũng phát hiện ra thư mục <Zala> ở trong máy tính của Svensson rồi đọc ba tư liệu [Irina P], [Sandstrom] và [Zala]. Cũng như Salander anh phát hiện ra Svensson có một nguồn tin cảnh sát tên là Gulbrandsen. Anh dò ông ta tới Cảnh sát Hình sự ở Sodertalje nhưng khi anh gọi thì người ta nói Gulbrandsen đang đi ra ngoài không ở sở, thứ Hai tới đây mới trở về.

Anh có thể thấy Svensson đã bỏ rất nhiều thì giờ vào Irina P. Qua biên bản mổ tử thi, anh biết được rằng người phụ nữ đã bị giết chậm rãi, tàn ác. Vụ giết xảy ra vào cuối tháng Hai. Kẻ sát nhân là ai, cảnh sát không có đầu mối nhưng do cô là gái điếm nên họ cho rằng đó là một trong các khách hàng của cô.

Blomkvist tự hỏi tại sao Svensson lại để Irina vào trong thư mục <Zala>. Rõ ràng anh đã gắn Zala vào với Irina nhưng trong bài viết không có chỗ nào nói tới việc đó. Có lẽ anh để sau sẽ tìm mối quan hệ này.

Tư liệu [Zala] giống như những ghi chép viết rập rạp. Zala (nếu hắn có thật) xem vẻ gần như một bóng ma trong thế giới tội phạm. Có vẻ như hoàn toàn không tin được là có hắn thật nhưng bài viết lại không nhắc đến nguồn tin.

Anh đóng tư liệu lại, gãi đầu. Giải quyết các vụ án mạng này té ra là một việc làm khó hơn anh tưởng rất nhiều. Anh cũng không thể tránh khỏi bị các nghi vấn bủa vây suốt. Không có điều nào nói dứt khoát với anh rằng Salander không gây án. Tất cả những gì anh cần đi tiếp là linh tính của anh, nó làm cho việc ngờ Salander gây án trở nên vô lý.

Anh biết cô không thiếu tiền. Cô đã khai thác bản lĩnh tin tặc để khoắng lấy món tiền vài tỉ curon nhưng Salander không biết là anh biết. Trừ lần anh buộc phải nói rõ tài năng của cô trên trận địa máy tính với Berger ra, anh chưa bao giờ phản bội các bí mật của cô cho người bên ngoài.

Anh hết sức không muốn tin Salander là thủ phạm của các vụ án mạng. Anh sẽ không bao giờ có thể trả được cô món nợ của anh. Bằng việc nộp ngon ơ đầu của Wennerstrom cho các anh, cô không chỉ giữ mạng sống của anh mà còn cứu sự nghiệp chuyên môn của anh và có thể của cả chính Millennium nữa.

Anh cảm thấy mình rất trung thành với cô gái. Cô phạm tội hay không, anh vẫn sẽ cố làm mọi thứ để giúp cô, nếu như cuối cùng cô bị bắt.

Nhưng ở cô có quá nhiều điều anh không biết. Những đánh giá tâm thần, việc cô phải vào một trong những bệnh viện tâm thần được coi trọng nhất của đất nước, việc cô từng bị tuyên bố không thể tự cai quản bản thân, tất cả thiên về xác nhận có một cái gì đó không ổn ở cô. Trưởng khoa ở bệnh viện tâm thần Thánh Stefan ở Uppsala, bác sĩ Peter Teleborian đã được các báo trích dẫn rộng khắp. Ông không tuyên bố đặc biệt gì về Salander, như chờ đợi, mà lại bình luận về sự suy sụp của chế độ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong nước. Teleborian không chỉ nổi tiếng và được kính trọng ở Thụy Điển mà còn ở cả thế giới. Trong khi thuyết phục chu đáo và gửi tình cảm của mình tới các nạn nhân cùng với gia đình họ, ông vẫn tỏ ra lo lắng nhất đến hạnh phúc của Salander.

Blomkvist nghĩ liệu anh có nên tiếp xúc với bác sĩ Teleborian không, liệu anh có thể giúp bằng một cách nào đó không. Nhưng anh kìm lại. Một khi cô gái bị bắt, anh sẽ có nhiều thì giờ giúp cô. Cuối cùng anh vào căn bếp nhỏ rót cà phê vào một cái cốc có logo đảng Thống nhất Ôn hòa rồi đi vào gặp Berger.

- Anh có một danh sách dài những má mì chăn dắt gái và ma cô cần hỏi. - Anh nói.

Chị lo ngại nhìn anh.

- Chắc anh phải mất một hai tuần kiểm tra tất cả những người trong danh sách này. Họ ở rải rác từ Strangnas đến Norrkoping. Anh cần một xe hơi.

Chị mở ví lấy chìa khóa chiếc BMW của mình ra.

- Thật sự được chứ?

- Dĩ nhiên được. Em hiếm khi lái xe đi làm cũng như lái xe ra khỏi Saltsjobaden. Nếu cần em lấy xe của Greger.

- Cảm ơn.

- Tuy vậy, một điều kiện.

- Gì vậy?

- Một số trong đám này là những tay ác ôn ghê gớm. Nếu anh đi để lên án bọn ma cô giết Dag và Mia thì em muốn anh mang cái này đi với anh và luôn giữ nó trong túi áo jacket.

Chị để bình xịt Mace lên bàn làm việc.

- Đâu ra mà em có cái này?

- Em mua ở Mỹ năm ngoái. Ban đêm đi loanh quanh một mình mà không có vũ khí gì thì em khốn to à.

- Bị tóm với một vũ khí bất hợp pháp thì anh cũng sẽ phải khép tội không biết đến bao nhiêu à.

- Còn hơn em viết cáo phó anh. Mikael... Em không chắc anh có biết điều này không chứ có lúc em thật thà lo cho anh đấy.

- Anh biết.

- Anh hay liều mà lại đầu bò đầu bướu, đã quyết định thì dù ngốc nghếch cũng không thể bỏ được.

Blomkvist mỉm cười cầm lấy bình Mace trên bàn làm việc của Erika.

- Cảm ơn đã lo lắng. Nhưng anh không cần nó.

- Mikael, em bắt anh phải lấy nó đi.

- Tốt thôi. Nhưng anh cũng đã sẵn sàng đề phòng cả rồi.

Anh cho tay vào túi áo lôi ra một bình xịt. Đó là bình Mace anh lấy ở trong túi của Salander và mang theo người từ đó.

Bublanski gõ lên cánh cửa để ngỏ vào buồng giấy của Modig rồi ngồi xuống ghế khách ở bên bàn làm việc của chị.

- Máy tính của Dag Svensson. - Ông nói.

- Tôi cũng đang nghĩ đến chuyện đó. - Chị nói. - Tôi có lên bảng thời gian về ngày cuối cùng của Svensson và Johansson. Vẫn còn vài khoảng trống nhưng hôm ấy Svensson không đến tòa soạn Millennium. Nhưng anh ấy lại vào trung tâm thị trấn và vào quãng 4 giờ chiều thì vồ phải một bạn học cũ. Đây là cuộc gặp tình cờ ở một quán cà phê trên đường Drottninggatan. Người bạn nói cái máy tính dứt khoát ở trong ba lô của Svensson. Anh ta trông thấy và còn bình luận về nó mà. Và 11 giờ đêm hôm đó - lúc cảnh sát đến nhà anh ấy - thì chiếc máy tính đi đâu mất.

- Đúng.

- Từ đấy ta nên suy ra sao đây?

- Có thể anh ấy dừng lại ở một chỗ nào khác rồi vì sao đó bỏ lại hay quên mất máy tính.

- Sao lại có thể như thế?

- Rất không thể. Nhưng anh ấy có thể để nó ở đâu để chữa. Rồi có khả năng anh ấy có một chỗ làm việc khác mà chúng ta không biết. Thí dụ anh ấy đã có lần thuê một bàn làm việc ở văn phòng các cây viết tự do gần St Erikplan. Rồi dĩ nhiên có khả năng tên giết người đã lấy chiếc máy tính đi.

- Theo Armansky thì Salander rất giỏi máy tính.

- Chính xác. - Modig nói, gật đầu.

- Hừm. Lý lẽ của Blomkvist là Svensson và Johansson bị giết vì cuộc điều tra mà hai người đang làm. Toàn bộ điều tra ấy ở trong máy tính này.

- Chúng ta hơi lẹt đẹt ở đằng sau. Ba nạn nhân bị giết đã tạo nên quá nhiều tiểu tiết mà chúng ta không bắt kịp, thế nhưng chúng ta chưa thực sự tìm kiếm thích đáng chỗ làm việc của Svensson ở Millennitim.

- Tôi đã nói chuyện với Erika Berger sáng hôm nay. Chị ấy nói ngạc nhiên vì chúng ta chưa đến ngó một cái vào những gì anh ấy để lại.

- Chúng ta mải tập trung vào săn tìm Salander. Cho đến nay chúng ta vẫn chưa biết gì về động cơ. Ông có thể...

- Tôi đã hẹn gặp Berger ở Millennium sáng mai rồi.

- Cảm ơn.

Thứ Năm Blomkvist đang nói chuyện với Eriksson trong buồng giấy thì điện thoại reo ở đâu đó trong tòa soạn. Qua lối cửa anh nhác thấy Cortez đi ra trả lời. Và chợt anh nhận ra đó là điện thoại ở bàn làm việc của Svensson. Anh nhảy dựng lên.

- Ngừng, không đụng đến điện thoại ấy! - Anh hét.

Tay Cortez đã đặt lên máy. Blomkvist chạy vội qua gian phòng. Cái công ty ma anh dựng lên ấy tên nó là cái quỷ gì thế nhỉ?

- Chương trình điều tra Thị trường, Mikael nghe đây. Tôi giúp được gì cho bạn?

- Ờ, chào... tên tôi là Gunnar Bjorck. Tôi nhận được thư nói tôi trúng một điện thoại di động.

- Chúc mừng. - Blomkvist nói. - Là một Sony Ericsson, mô đen mới nhất.

- Và không phải trả tiền?

- Đúng thế, được tặng không. Muốn nhận giải thưởng ông chỉ cần cho phỏng vấn. Chúng tôi nghiên cứu về điều tra thị trường và phân tích sâu cho nhiều công ty khác nhau. Chỉ cần mất một giờ trả lời các câu hỏi. Sau đó tên ông lại được đưa vào một chuyến rút thăm nữa và ông có cơ may trúng 100.000 curon.

- Tôi hiểu. Tôi có thể trả lời qua điện thoại được không?

- Không may là không được. Mục hỏi này dính dấp cả đến xem và nhận diện các logo của công ty. Chúng tôi cũng sẽ hỏi ông thích những kiểu hình ảnh quảng cáo nào và chúng tôi đưa cho ông những lựa chọn khác nhau. Chúng tôi sẽ phải cử một nhân viên của chúng tôi đến.

- Tôi hiểu... thế tại sao tôi lại được chọn?

- Mỗi năm chúng tôi làm kiểu điều tra này vài lần. Ngay bây giờ chúng tôi tập trung vào một số người thành đạt ở trong nhóm tuổi của ông. Chúng tôi rút tình cờ ra những con số bảo hiểm xã hội ở trong nhóm người này.

Cuối cùng Bjorck bằng lòng gặp. Ông ta bảo ông ta đang nghỉ ốm và hiện dưỡng bệnh tại một căn nhà nhỏ nghỉ hè ở trên mạn Smadalaro. Ông ta bảo cách đi đến đó. Họ bằng lòng gặp nhau sáng thứ Sáu.

- ĐƯỢC! - đặt máy xuống, Blomkvist kêu to lên. Anh đấm tay vào không khí. Eriksson và Cortez bối rối liếc nhìn nhau.

Paolo Roberto hạ cánh xuống sân bay Arlanda 11 giờ rưỡi sáng thứ Năm. Phần lớn chuyến bay từ New York ông ngủ và thế là được một lần ông không thấy mệt vì bay.

Ông đã ở Mỹ một tháng nói về quyền Anh, xem các trận đấu biểu diễn, tìm ý cho một sản phẩm ông đang dự định bán cho Tivi Strix. Đáng buồn, ông tự chấp nhận với mình, ông đã cho xếp xó sự nghiệp chuyên môn của ông, một phần vì gia đình nhẹ nhàng thuyết phục và cũng vì ông đã cảm thấy tuổi tác. Giữ cho mình mẩy khỏe mạnh không thành vấn đề lắm, việc này ông vẫn tập tành bền bỉ ít nhất một lần một tuần. Ông vẫn là một tên tuổi trong làng quyền Anh thế giới và ông trông đợi vẫn làm việc trong lĩnh vực thể thao theo một khả năng nào đó trong thời gian còn lại trên đời của ông.

Ông thu nhặt hành lý trên băng chuyền hàng ở Hải quan. Ông bị giữ lại và sắp bị lôi ra thì một sĩ quan hải quan nhận ra ông.

- Chào, Paolo. Trong va li anh tất cả là găng đấm box, đúng không? Anh là vũ khí chết người đấy, anh bạn.

Đang đi qua gian sảnh của khách đến để tới thang máy xuống chuyến Tốc hành Arlanda thì ông đứng sững lại, ngẩn ra vì bộ mặt Salander ở trên bảng dán báo chiều. Dẫu sao thì có lẽ ông cũng đã nếm mùi mệt mỏi vì chuyến bay. Ông đọc lại đề báo:

SĂN LÙNG
LISBETH
ALANDER

Ông xem sang bảng dán báo khác.

ĐẶC BIỆT!
TRUY TÌM
BỆNH NHÂN TÂM THẦN GIẾT BA NGƯỜI

Ông mua cả báo chiều lẫn báo sáng rồi đi đến một quán cà phê. Ông đọc báo, mỗi lúc một ngạc nhiên dữ lên hơn.

11 giờ đêm thứ Năm, khi Blomkvist về đến nhà ở Bellmansgatan, anh vừa mệt vừa thất vọng. Anh đã tính có một đêm ở nhà sớm sủa để ngủ bù nhưng anh không cưỡng lại nổi cơn cám dỗ bật máy tính lên xem email. Không có gì lý thú lắm ở đấy nhưng anh mở thư mục <Lisbeth Salander>. Mạch đập của anh nhanh vội lên khi anh thấy một tư liệu mới có tên [MB2], anh nhấp chuột hai cái.

Công tố viên E. đang rỉ tin cho truyền thông đại chúng. Hỏi ông ta sao không cho rỉ bản báo cáo cũ của cảnh sát ra.

Blomkvist suy nghĩ về lời nhắn, cụt hứng. Báo cáo cũ nào của cảnh sát? Sao tin nhắn nào cô ta cũng viết như câu đố vậy? Anh tạo một tư liệu mới gọi là [Bí ẩn].

Chào, Salander. Tôi mệt không thở ra hơi và sau các vụ án mạng tôi chạy miết không nghỉ. Tôi thấy không thích chơi trò đoán mò. Có thể cô không cho ra một cái khỉ gì cả nhưng tôi muốn biết ai giết các bạn tôi. M

Anh chờ ở bàn làm việc. Một phút sau hồi âm đến.

Nếu là tôi thì anh làm gì?

Anh hồi âm bằng [Bí ẩn 3].

Lisbeth, nếu như họ nói là đúng, rằng cô đã thật sự vượt ra khỏi ngưỡng thì có lẽ cô nên nhờ bác sĩ Peter Teleborian giúp cô. Nhưng tôi không tin là cô giết Dag và Mia. Tôi hy vọng và cầu xin điều tôi nghĩ là đúng. Dag và Mia đang sắp xuất bản tường trình của họ về buôn bán tính dục. Tôi nhận thấy việc đó có thể là lý do cho các vụ án mạng. Nhưng tôi không có gì để mà đi tiếp.

Tôi không biết có gì không phải giữa chúng ta, nhưng cô và tôi đã có lần bàn về tình bạn. Tôi nói tình bạn là dựa trên hai điều - tôn trọng và tin cậy. Dù không thích tôi, cô vẫn có thể dựa vào tôi và tin tôi. Tôi không chia sẻ bí mật của cô với ai hết. Ngay cả chuyện gì xảy ra với hàng tỉ của Wennerstrom. Tin tôi đi.

Năm mươi phút sau, Blomkvist gần như đã sắp hết hy vọng thì tệp tin [Bí ẩn 4] hiện ra.

Blomkvist nhẹ người thở phào. Anh thấy một tia hy vọng le lói. Hồi âm nói sao thì có nghĩa là đúng như thế. Cô ấy sẽ nghĩ về chuyện này. Từ khi không một lời giải thích cô biến ra khỏi đời anh thì đây là lần đầu tiên cô đưa ra một triển vọng giao tiếp lại chút nào đó với anh. Anh viết [Bí ẩn 5].

OK. Tôi chờ. Nhưng xin đừng để lâu quá.

Thanh tra Faste đang ở đường Langholmsgatan gần Vasterbron trên đường đi làm thì điện thoại gọi. Cảnh sát không có nhân lực để kiểm soát hai mươi tư trên hai mươi tư giờ căn hộ ở Lundagatan cho nên đã bố trí một ông hàng xóm, một cảnh sát về hưu để mắt giúp cho vào đấy.

- Cô gái Trung Quốc vừa đến đấy. - Ông ta đã báo.

Faste khó mà tìm ra chỗ nào thích hợp hơn ở đây. Ông phá luật, quặt qua con lươn xe bus ở Heleneborsgatan chính ngay trước Vasterbron rồi lái xuôi Hogalidsgatan xuống Lundagatan. Chưa tới hai phút sau khi được gọi, ông đã đến nơi và rảo cẳng qua đường vào thẳng tòa nhà ở đằng sau.

Miriam Wu vẫn còn đứng ở cửa căn hộ nhìn trừng trừng vào ổ khóa bị khoan thủng và băng dính của cảnh sát dán ngang cánh cửa, thì nghe thấy tiếng chân trên cầu thang đằng sau cô. Cô quay lại thấy một người lực lưỡng đang chăm chú nhìn cô. Cảm thấy ông ta thù nghịch, cô vất túi xuống, chuẩn bị nếu cần thì giở món bốc Thái ra.

- Cô là Miriam Wu phải không? - Ông ta hỏi.

Cô ngạc nhiên thấy ông đưa thẻ cảnh sát ra.

- Vâng, cô nói. Có chuyện gì ở đây thế?

- Tuần qua cô ở đâu?

- Tôi đi vắng. Xảy chuyện gì chứ? Nhà bị phá khóa đột nhập ư?

- Tôi phải yêu cầu cô đi với tôi đến Kungsholmen. - Ông ta nói, đặt một tay lên vai cô.

Bublanski và Modig nhìn kỹ Miriam Wu đi theo Faste vào phòng thẩm vấn. Cô cáu ra mạt.

- Mời ngồi. Tôi là thanh tra hình sự Jan Bublanski, đây là đồng nghiệp của tôi, thanh tra Sonja Modig. Tôi xin lỗi đã phải đưa cô đến như thế này nhưng chúng tôi cần cô trả lời cho một số câu hỏi.

- OK. Nhưng tại sao lại thế? Tay này ít lời.

Cô ngoéo ngón tay cái về Faste.

- Chúng tôi đã tìm cô mất một ít thời gian. Cò có thể nói cô đã ở đâu không?

- Vâng, được chứ. Nhưng tôi không thấy như ông, chuyện dính đến tôi thì không hề lại là việc của các ông mà.

Bublanski nhướng lông mày lên.

- Tôi về nhà thì thấy cửa bị phá mở ra và băng dính cảnh sát dán ngang rồi một tay vai u thịt bắp hùng hổ kéo tôi xuống đây. Tôi có thể được giải thích không đây?

- Cô không thích đàn ông à? - Faste nói.

Miriam ngạc nhiên quay lại nhìn ông trợn trừng. Bublanski giận dữ nhìn ông.

- Tuần qua cô không đọc báo ư? Cô có ra nước ngoài không?

- Không, tôi không đọc báo nào cả. Tôi đến Paris thăm bố mẹ. Hai tuần. Tôi vừa ở Ga Trung tâm về.

- Cô đi xe lửa?

- Tôi không thích bay.

- Cô cũng không xem bản tin nào hay báo chí hôm nay?

- Tôi xuống ga rồi đi xe điện ngầm về đây.

Bublanski nghĩ một lát. Sáng nay trên bản tin không có gì về Salander. Ông đứng lên ra khỏi phòng. Khi quay lại ông cầm tờ Aftonbladet số phát hành Phục sinh với ảnh Salander ở trang nhất.

Miriam Wu gần như bị roi quất.

Blomkvist theo lời Bjorck dặn đi đến căn nhà nhỏ ở Smadalaro. Đỗ xe anh đã thấy "căn nhà nhỏ" là một ngôi nhà một gia đình hiện đại nom như có người ở quanh năm. Nó trông ra cảnh biển hướng về vũng nhỏ Jungfrufjarden. Anh đi bộ theo lối rải sỏi lên nhà rồi bấm chuông. Bjorck dễ nhận ra nhờ tấm ảnh hộ chiếu mà Svensson đã cho vào tệp tin của anh.

- Chào. - Blomkvist nói.

- Chào, ông đã tìm ra chỗ.

- Cảm ơn đã mách đường.

- Vào đi. Chúng ta có thể ngồi ở trong bếp.

Bjorck nom khỏe mạnh nhưng đi hơi tập tễnh.

- Tôi đang nghỉ phép ốm. - Hắn nói.

- Không nghiêm trọng chứ, tôi hy vọng thế.

- Tôi chờ mổ cái đĩa cột sống bị trật. Ông thích cà phê không?

- Không, cảm ơn.

Blomkvist nói rồi ngồi xuống bàn bếp, mở va li nhỏ ra. Anh lấy ra một danh mục. Bjorck ngồi xuống đối diện anh.

- Trông ông quen quen. Chúng ta trước đây đã gặp nhau ở đâu chưa?

- Tôi nghĩ là không. - Blomkvist nói.

- Tôi chắc chắn là đã thấy ông ở đâu đó trước đây.

- Có thể là ở trên báo.

- Ông nói tên ông là gì nhỉ?

- Mikael Blomkvist. Tôi là nhà báo. Tôi làm ở tạp chí Millennium.

Bjorck nom lấn bấn. Thế là hiểu rồi. Kalle Blomkoist. Vụ Wennerstrom. Nhưng hắn vẫn không thấy chỗ liên can.

- Millennium à? Tôi không biết thế ra ông có nghiên cứu thị trường.

- Thỉnh thoảng làm một hồi. Bắt đầu tôi muốn xin ông xem ba tấm ảnh này và nói ông thích tấm nào nhất.

Blomkvist để ba tấm ảnh ba cô gái lên bàn. Một tấm là tải ở một địa chỉ khiêu dâm của Internet xuống. Hai tấm kia là ảnh hộ chiếu phóng to.

Bjorck biến sắc, mặt nhợt đi như một tử thi.

- Tôi không hiểu.

- Không? Đây là Lidia Komarova, mười sáu tuổi, người Minsk. Tấm này là Myang So Chin, tên thường gọi là Jo-Jo, người Thái Lan. Hai mươi lăm tuổi. Và mới nhất chúng tôi có Yelena Barasova, người Tallinn. Ông đã mua dâm của ba người này, vậy tôi hỏi: ông thích ai nhất ở đây. Hãy coi đây là tôi đang nghiên cứu thị trường.

- Tóm lại, cô nói cô quen Salander ba năm nay. Không cần lấy tiền thuê nhà, cô ấy ký trao nhà cho cô mùa xuân này rồi chuyển đi đâu đó. Mỗi lần cô ấy đến với cô, làm tình với cô, thế mà cô không biết cô ấy ở đâu và cô ấy sống thế nào. Cô chờ tôi tin cô hay sao?

Miriam Wu quắc mắt lên nhìn ông.

- Ông tin hay không tôi cũng chả coi là cứt gì. Tôi không làm gì phi pháp, còn tôi sống thế nào, tôi ngủ với ai thì là việc của riêng tôi, không dính gì hết đến công chuyện của các ông bà hay ai đó khác nha.

Bublanski thở dài. Sáng nay khi được tin Miriam Wu xuất hiện, ông thấy nhẹ hẳn người. Cuối cùng đã đột phá. Nhưng thông tin ông lấy được ở cô chả làm sáng thêm được điều gì. Thực tế, đây là điều lạ lùng nhất. Mà vấn đề là ông lại tin cô ta. Cô trả lời rõ ràng, dễ hiểu, không chút ngập ngừng. Cô kể ra những chỗ và ngày giờ gặp Salander cũng như chuyện vì sao cô dọn đến Lundagatan chính xác đến nỗi Bublanski và Modig cả hai đều cảm thấy chắc chắn rằng câu chuyện kỳ quặc này tất phải là thật.

Nghe chất vấn, Faste mỗi lúc lại một cáu lên nhưng ông cố nín thinh. Ông nghĩ cho đến nay Bublanski đã quá khoan hồng với cô gái Trung Quốc vốn chẳng qua chỉ là một con điếm ngạo mạn, lấp liếm để tránh trả lời duy nhất các câu hỏi quan trọng. Cụ thể là cái con điếm lố lăng Salander kia nó hiện đang ẩn ở cái hỏa ngục nào?

Nhưng Wu không biết Salander ở đâu. Cô ta không biết Salander làm nghề ngỗng gì. Cô không nghe đến An ninh Milton bao giờ. Cô không nghe đến Dag Svensson và Mia Johansson bao giờ, do đó không thể cho ra được tí thông tin nào có thể giúp ích. Cô mù tịt việc Salander từng bị giám hộ hay hồi mười mấy tuổi đã từng vướng đến pháp luật hay lý lịch có đầy những đánh giá về tâm thần.

Mặt khác, cô có ý xác nhận cô và Salander đã đi Kvarnen hôn một cái rồi về nhà ở Lundagatan và sáng hôm sau chia tay nhau sớm. Sau đó ít lâu Wu đi xe lửa đến Paris, lỡ mất các tít trên báo chí Thụy Điển. Ngoài việc đến gặp chớp nhoáng trả chìa khóa xe, từ buổi tối ở Kvarnen đó, cô không gặp Salander.

- Chìa khóa xe? - Bublanski nói. - Salander không có xe mà.

Wu nói Salander có một Honda màu mận chín đỗ ở bên ngoài chung cư. Bublanski đứng lên nhìn Modig.

- Cô có thể hỏi giúp tôi được không? - Ông nói và ra khỏi phòng.

Ông phải tìm Holmberg bảo ông ta phanh phui xem xét một chiếc Honda màu mận chín đỗ ở bên trên đường Lundagntan. Và ông cần một mình để suy nghĩ.

Gunnar Bjorck, phó đội trưởng đội di cư của Cảnh sát An ninh, hiện nghỉ ốm, ngồi xám ngoét như con ma trong gian bếp nhìn ra cảnh quan đẹp đẽ của Jungfrufgarden. Blomkvist nhìn hắn với con mắt trung lập, kiên nhẫn. Đến nay anh chắc chắn hắn không dính đến các vụ án mạng. Do Svensson chưa cố đối mặt hắn, Bjorck không biết hắn sắp sửa bị vạch ra, tên và ảnh của hắn sẽ đăng trên Millennium và trong một quyển sách.

Bjorck đã cho một thông tin có giá trị. Hắn biết Nils Bjurman. Họ gặp nhau ở câu lạc bộ bắn súng, Bjorck từng là thành viên tích cực ở đây trong hai mươi tám năm. Có một dạo hắn còn cùng với Bjurman ở trong ban quản trị câu lạc bộ. Họ không là bạn thân nhưng cùng chơi bời và thỉnh thoảng có ăn tối với nhau.

Không, hắn không thấy Bjurman đã mấy tháng rồi. Lần cuối cùng vồ phải nhau là mùa hè trước, khi cả hai cùng uống ở một quán bar. Hắn buồn là Bjurman bị giết - à bởi con bé mắc bệnh tâm thần nhưng hắn sẽ không đi dự tang lễ.

Blomkvist bận tâm về trùng hợp này nhưng dần dần hết câu hỏi. Bjurman chắc phải quen biết cả trăm con người trong đời sống nghề nghiệp cũng như xã hội của hắn ta. Với hắn, việc một ai đó hắn tình cờ biết mà lại đi vào tài liệu của Svensson là chuyện lạ xét về thống kê cũng như về xác suất. Bản thân Blomkvist cũng tình cờ quen một nhà báo và hắn cũng xuất hiện trong quyển sách.

Đã đến lúc kết thúc câu chuyện. Bjorck đã trải qua tất cả các giai đoạn Blomkvist lường sẵn. Trước tiên phủ nhận, rồi - khi được thấy một phần tư liệu - giận dữ, đe dọa, toan hối lộ và, mau thôi, bào chữa thanh minh. Anh đã giả điếc với tất cả các cơn cớ của Bjorck.

- Ông hại đời tôi nếu in cái trò đó ra. - Bjorck nói.

- Vâng.

- Và ông sẽ cho in thật.

- Tuyệt đối thật.

- Tại sao? Ông có thể cho tôi nghỉ chút không. Tôi không khỏe.

- Thú vị là ông đã lấy lòng tốt của con người ra làm một lý lẽ để bàn.

- Thương cảm thì chả có mất mát gì đâu mà.

- Ông nói chỗ này đúng. Khi ông rên rỉ tôi hại đời ông thì ông đã thích thú phá hủy đời các thiếu nữ bằng gây tội ác với họ. Chúng tôi có thể chứng minh ba người trong số họ. Chúa biết còn có bao nhiêu cô gái như thế nữa. Vậy lúc ấy lòng thương cảm của ông ở đâu?

Anh nhặt giấy tờ cho vào va li nhỏ.

- Tôi tìm được đường đi ra.

Đến cửa anh quay lại Bjorck.

- Ông có nghe nói đến một người tên là Zala không?

Bjorck trừng trừng nhìn anh. Hắn còn hoảng hốt nên không nghe rõ câu anh hỏi. Rồi mắt hắn trợn thao láo lên.

Zala!

Không thể được.

Bjurman!

Sao lại như thế được không?

Thấy Bjorck đổi thần sắc, Blomkvist quay lại bàn.

- Tại sao ông hỏi Zala? - Bjorck nói. Hắn nom vẻ bị choáng.

- Tôi quan tâm đến ông ta. - Blomkvist nói.

Blomkvist gần như thấy được các bánh răng đang chuyển động trong đầu Bjorck. Một lúc sau, Bjorck túm lấy bao thuốc lá ở bậu cửa sổ. Từ khi Blomkvist vào nhà, đây là điếu đầu tiên hắn châm.

- Nếu tôi biết gì đó về Zala thì tôi được gì ở ông?

- Để còn xem điều ông biết là gì đã.

Bjorck nghĩ về chỗ này. Cảm xúc và ý nghĩ nháo nhào trong đầu hắn.

Cái quỷ gì mà Blomkvist lại biết được về Zalachenko như thế chứ?

- Cái tên này tôi nghe thấy đã lâu rồi. - Cuối cùng Bjorck nói.

- Vậy ông biết ông ta là ai?

- Tôi không nói thế. Ông tìm cái gì?

- Tên ông ta ở trong danh sách những người mà Svensson điều tra.

- Tôi được gì ở ông?

- Được gì là được thế nào?

- Nếu tôi đưa ông đến được Zala… Ông có bỏ tôi ra khỏi báo cáo của ông không?

Blomkvist từ từ ngồi xuống. Sau vụ Hedestad anh đã quyết định không còn mặc cả mặc lẽ giải quyết một chuyện nào khác nữa. Anh cũng không có ý thương lượng với Bjorck, bất kể chuyện gì xảy ra, hắn cũng sẽ phải bị tù mọt gông. Nhưng anh nhận thấy anh có thể thương lượng với Bjorck rồi bỏ kệ hắn mà không sợ tai tiếng. Anh không cảm thấy có lỗi. Bjorck là một cảnh sát phạm tội. Nếu anh biết tên của kẻ sát nhân thì việc của anh là can thiệp vào - chứ không phải dùng thông tin để giữ lấy cái mạng anh. Bjorck có thể đang hy vọng thoát thân nếu hắn chìa ra thông tin về một tội phạm khác. Blomkvist cho tay vào túi áo jacket, bật máy ghi âm mà anh đã cho tắt đi trước khi anh đứng lên rời khỏi bàn. Và lấy ra một khăn tay.

- Ta hãy nghe cái này. - Anh nói.

Modig nổi nóng với Faste nhưng chị không lộ ra mặt những điều chị nghĩ về ông ta. Cuộc chất vấn Miriam Wu, tiếp tục sau khi Bublanski ra khỏi phòng, chỉ là làm như sách vở.

Modig cũng ngạc nhiên. Chị không bao giờ ưa Faste và cái kiểu đàn ông đàn ang hiên ngang của ông ta nhưng chị vẫn coi ông là một sĩ quan cảnh sát có tài. Cái tài đó hôm nay thiếu vắng lộ liễu. Rõ ràng Faste cảm thấy người phụ nữ đẹp, thông minh và đồng tính ái nữ này đe dọa mình. Cũng rõ ràng là Wu biết Faste cáu nên càng không khoan nhượng chọc tức.

- Thế ông thấy cái dây trói người của tôi ở trong ngăn kéo ư? Ông mơ tưởng lăng nhăng về nó thế nào.

Miriam cười điệu một cái là lạ. Faste cảm thấy như mình sắp nổ toang ra.

- Im miệng đi mà trả lời câu hỏi.

- Ông hỏi tôi đã bao giờ đ. với Salander bằng cái dây trói ấy chưa. Tôi trả lời đó đéo phải là việc của ông.

Modig giơ tay lên:

- 11 giờ 12 rồi, thẩm vấn Miriam Wu dừng ở đây đã.

Chị tắt máy ghi âm.

- Cô có muốn ở lai đây không, Miriam? - Modig quay sang Faste. - Tôi muốn nói với anh một chút.

Miriam cười dịu dàng khi Faste tục tĩu nhìn cô rồi ông lừ khà lừ khừ theo Modig ra hành lang. Modig quay ngoắt lại, nhìn vào mắt Faste, mũi chị gần như sát vào mũi ông ta.

- Bublanski phân công tôi thẩm vấn. Ông hỗ trợ tôi cái kiểu của khỉ gì vậy?

- Ô, dẹp cái giọng bà tướng ấy đi. Cái thẽm xoăn tít ấy nó ngoắt ngoéo như rắn ấy.

- Trong cách chọn ví von của ông nó có chút nào cái chất biểu tượng của Freud không đấy?

- Cái gì?

- Quên nó đi. Đi tìm Curt mà thách đấu cờ ca rô hay đi đến câu lạc bộ mà bắn súng hay làm bất cứ cái gì ông muốn. Miễn là ở ngoài cuộc thẩm vấn này, thế thôi.

- Modig, chị làm cái con khỉ gì thế chứ?

- Vì ông phá cuộc thẩm vấn của tôi.

- Bà lên cơn với nó đến nỗi chỉ muốn riêng bà chất vấn nó đấy à?

Chưa kịp kiềm chế thì bàn tay Modig đã vung lên tát một cái vào giữa mặt Faste. Ngay lập tức chị ân hận nhưng đã quá muộn. Chị liếc xuôi ngược hành lang, và ơn Chúa, không có ai chứng kiến.

Thoạt tiên Faste có vẻ ngạc nhiên. Rồi ông cười khinh bỉ, vắt jacket lên vai đi. Modig suýt gọi ông lại để xin lỗi nhưng lại quyết định không. Chị chờ hẳn một phút cho người lắng dịu xuống. Rồi chị lấy hai tách cà phê ở máy bán tự động đem về phòng thẩm vấn.

Họ ngồi im lặng uống cà phê. Cuối cùng Modig ngẩng nhìn Miriam Wu.

- Tôi xin lỗi. Có lẽ đây là buổi thẩm vấn tồi tệ nhất từng được tiến hành ở trụ sở cảnh sát này.

- Ông ta nom vẻ là một cha ghê gớm khó hợp tác. Để tôi đoán xem nha: ông ta lưỡng tính ái, đã li hôn. Và trong giờ giải lao cà phê cà pháo thì là đầu têu của các chuyện đùa nhảm về đồng tính ái nam.

- Ông ta là... di vật của một cái gì đó. Tôi chỉ có thể nói được như vậy.

- Chị thì không?

- Ít nhất tôi không phải là một kẻ sợ người.

- Tôi ủng hộ chị cả hai tay đấy.

- Miriam, tôi... chúng tôi, tất cả chúng tôi trong mười hôm nay đều làm việc suốt cả đêm lẫn ngày. Chúng tôi mệt và bực mình rồi. Chúng tôi đang cố mò ra đáy của vụ giết hai người ở Enskede cũng như một vụ kinh khủng khác nữa ở gần Odenplan. Bạn cô, Lisbeth Salander có liên can đến địa điểm xảy ra án mạng. Chúng tôi đã có chứng cứ pháp y. Báo động trên cả nước đã được đặt ra vì cô ta. Xin hiểu cho rằng chúng tôi với bất cứ giá nào cũng phải bắt được cô ta để cô ta không làm hại được cho ai khác nữa hay thậm chí cho bản thân chính cô ta.

- Tôi biết Lisbeth Salander. Cô ấy không giết ai cả.

- Cô không tin cái đó hay cô không muốn tin đây? Miriam, chúng tôi không hề vô cớ mà lại đi báo động trong cả nước vì một ai đó. Nhưng tôi có thể nói với cô nhiều đến mức này: sếp của tôi, thanh tra hình sự Jan Bublanski không tin là cô ấy phạm tội. Chúng tôi đã thảo luận về khả năng cô ấy có một đồng phạm hoặc thế nào đó không biết, cô ấy đã bị kéo vào trong tất cả chuyện này trái lại với ý muốn của cô ấy. Nhưng chúng tôi phải tìm thấy cô ấy. Cô tin cô ấy vô tội, Miriam, nhưng nếu cô sai thì xảy ra cái gì đây? Cô tự nói ra cô cũng không hiểu cô ấy nhiều lắm mà.

- Tôi không biết tin vào cái gì.

- Vậy hãy giúp chúng tôi tìm ra sự thật.

- Tôi có bị bắt vì gì đó không?

- Không.

- Lúc muốn tôi có thể rời khỏi đây được không?

- Về danh nghĩa, được.

- Thế về không danh nghĩa?

- Cô sẽ cứ là một dấu hỏi trong mắt chúng tôi.

Miriam Wu cân nhắc lời Modig.

- Bắt đầu đi nào. Hễ hỏi mà làm tôi cáu là tôi không có trả lời đâu đấy.

Modig lại mở máy ghi âm.

CHƯƠNG 20

Thứ Sáu, 1 tháng Tư
Chủ nhật, 3 tháng Tư

Miriam Wu ở lại một giờ nữa với Modig. Đến cuối buổi thẩm vấn. Bublanski bước vào phòng, ngồi nghe không nói một lời. Miriam Wu lễ độ nhận ra ông nhưng vẫn chỉ nói tiếp với Modig.

Cuối cùng Modig ngước nhìn Bublanski. Hỏi ông còn hỏi gì nữa không. Bublanski lắc đầu.

- Tôi tuyên bố buổi thẩm vấn Miriam Wu kết thúc. Lúc này là 1 giờ 09 phút chiều.

Modig tắt máy ghi âm.

- Tôi biết là có một chuyện nhỏ với thanh tra hình sự Faste. - Bublanski nói.

- Ông ấy khó tập trung suy nghĩ. - Modig nói.

- Ông ấy ngu. - Miriam Wu bồi thêm.

- Thanh tra hình sự Faste thật sự đã làm nhiều việc hay nhưng tốt nhất có lẽ không nên chọn ông ta thẩm vấn phụ nữ trẻ. - Bublanski nói, nhìn vào mắt Miriam Wu. - Tôi không nên giao cho ông ấy việc này. Tôi xin lỗi.

Miriam Wu nom ngạc nhiên.

- Xin lỗi thì tôi nhận. Thoạt tiên tôi cũng không thân thiện tí nào cả với ông nữa đấy.

Bublanski phẩy tay.

- Tôi có thể hỏi cô vài cái vặt nữa không? Không mở máy ghi âm.

- Cứ hỏi.

- Càng nghe nói về Lisbeth Salander tôi càng rối đầu. Hình ảnh tôi hình dung được từ những người biết cô ấy với hình ảnh tôi lấy ra từ tư liệu của Sở Phúc lợi xã hội và các cơ sở điều trị tâm thần không giống nhau.

- Thế ư?

- Xin trả lời cho tôi vài câu thẳng thắn.

- Được.

- Theo kết luận của bản đánh giá tâm thần thì khi mười tám tuổi Salander bị trì độn trí tuệ.

- Nói bậy nói bạ. Salander chắc chắn thông minh hơn bất cứ ai mà tôi biết.

- Cô ấy không tốt nghiệp trường phổ thông và chả có ngay cả giấy chứng nhận biết đọc biết viết nữa.

- Lisbeth đọc và viết cả một đống giỏi hơn tôi. Cô ấy đôi khi ngồi nghí ngoáy viết công thức số học. Số học thuần túy ấy cơ. Tôi chả hiểu đầu cua tai nheo gì về loại toán ấy.

- Toán?

- Trò tiêu khiển riêng cô ấy chơi.

- Trò tiêu khiển riêng?

- Một số những kiểu phương trình gì đó. Tôi chả hiểu các biểu tượng có nghĩa là gì nữa cơ.

Bublanski thở dài.

- Sau khi cô ấy mười bảy tuổi, bị đưa từ Tantolunden đến, các cơ quan xã hội viết báo cáo nói cô ấy kiếm sống bằng bán dâm một dạo.

- Lisbeth là gái điếm? Cứt! Tôi không biết cô ấy làm gì nhưng thấy cô ấy làm việc ở cái công ty an ninh kia. Tôi không ngạc nhiên chút nào.

- Cô ấy làm gì để sống?

- Tôi không biết.

- Cô ấy có đồng tính ái nữ không?

- Không. Lisbeth làm tình với tôi nhưng như thế không có nghĩa là một đứa ô môi. Tôi nghĩ cô ấy cũng không biết thực chất tính dục của mình là gì nữa. Tôi đoán cô ấy cả đồng tính lẫn dị tính.

- Hai cô dùng còng tay và cái trò kia là ra làm sao? Phải chăng Salander thiên về bạo dâm hoặc cô thử tả cô ấy xem sao?

- Ông hiểu lầm tất cả các đồ chơi tính dục kia mất rồi. Chúng tôi đôi lúc có thể dùng còng tay để chơi trò sắm vai nhân vật nhưng cái ấy không dính gì đến bạo dâm hay bạo hành gì hết. Đấy là trò chơi vui.

- Cô ấy có hung bạo với cô không?

- Không. Trong cuộc chơi tôi luôn là đứa áp đặt.

- OK. Thế đủ rồi. Nhân thể tôi cử một người đến làm khóa mới cho. Anh ta sẽ ở đấy cho tới khi cô có ổ khóa mới.

Miriam Wu cười ngọt ngào.

Bất đồng quan trọng đầu tiên về cuộc điều tra là kết quả của buổi họp chiều vào hồi 3 giờ. Bublanski cho tin mới nhất rồi nói rõ ông thấy họ cần mở rộng tầm kiểm tra.

- Từ hôm thứ nhất chúng ta đã tập trung tất cả năng lượng vào việc tìm Lisbeth Salander. Cô ta hẳn hoi là nghi phạm đầu bảng - cái này dựa trên chứng cứ - nhưng hình ảnh chúng ta có về cô ta đều bị những ai biết cô ta phủ nhận hết. Armansky, Blomkvist rồi Miriam Wu đều phản đối hình ảnh cô ta là một kẻ tâm thần giết người. Qua đó tôi muốn chúng ta mở rộng suy nghĩ ra một chút, tính đến kẻ giết người thứ hai và khả năng Salander có thể có một tòng phạm hay đơn giản cô ta chỉ là có mặt khi súng nổ mà thôi.

Lời bình của Bublanski đã làm nổ ra một cuộc tranh luận dữ dội, trong đó ông bị Faste cũng như Bohman ở

An ninh Milton phản đối mạnh nhất. Bohman nhắc nhóm điều tra rằng lời giải thích đơn giản nhất thường lại là lời giải thích đúng nhất.

- Dĩ nhiên có thể là Salander đã không hành động một mình nhưng chúng ta lại thiếu chứng cứ pháp y về bất cứ một kẻ tòng phạm nào.

- Chúng ta có thể cứ luôn luôn theo các đầu mối của Bublanski ở trong nội bộ cảnh sát. - Faste nói chua.

Trong tranh luận Bublanski được mỗi Modig ủng hộ. Andersson và Holmberg chỉ làm người quan sát trung lập và riêng biệt. Hedstrom ở Milton thì im như hến trong suốt buổi tranh luận. Cuối cùng công tố viên Ekstrom giơ tay.

- Bublanski, như tôi hiểu, thì ông không muốn loại Salander ra khỏi cuộc điều tra.

- Không, dĩ nhiên là không. Chúng ta có dấu tay cô ấy mà. Nhưng cho đến nay chúng ta không thấy được động cơ. Tôi muốn chúng ta nghĩ theo nhiều tuyến khác nhau. Có thể có nhiều người dính líu vào không? Có thể là vẫn có liên quan đến quyển sách về buôn bán tính dục mà Svensson viết kia không? Blomkvist chắc chắn đúng khi nói mấy người bị nêu tên trong quyển sách đã có một động cơ để giết.

- Ông định tiến hành như thế nào? - Ekstrom hỏi.

- Tôi muốn hai người bắt đầu nhìn đến các kẻ giết người ngoài Salander ra. Sonja và Niklas có thể làm cùng với nhau.

- Tôi á? - Hedstrom ngạc nhiên nói.

Bublanski chọn Hedstrom vì gã là người trẻ nhất ở đây và có vẻ có khả năng suy nghĩ độc lập.

- Anh sẽ làm việc với Modig. Đi sâu kỹ vào các cái chúng ta đã biết cho đến nay và cố tìm ra những gì chúng ta đã để sót. Faste, ông, Andersson và Bohman tiếp tục săn lùng Salander. Đấy là ưu tiên số một của chúng ta.

- Còn tôi làm gì? - Holmberg nói.

- Tập trung vào luật sư Bjurman. Khám xét lại nhà ông ta. Xem lại để phòng xa có thứ gì ta để sót. Hỏi gì nữa không?

Chả ai hỏi gì.

- OK. Chúng ta giữ kín việc Miriam Wu đã khai. Có thể cô ấy còn nói nữa với chúng ta, tôi không muốn báo đài nhảy bổ vào cô ấy.

Ekstrom đồng ý nên làm theo kế hoạch của Bublanski.

- Tốt. - Hedstrom nói, nhìn Modig. - Bà là thám tử, bà bảo tôi chúng ta sẽ làm gì?

Họ đang ở hành lang bên ngoài phòng họp.

- Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện lần nữa với Blomkvist. - Chị nói. - Nhưng trước hết tôi phải bàn với Bublanski một vài việc. Ngày mai và Chủ nhật tôi nghỉ. Nghĩa là đến sáng thứ Hai chúng ta mới bắt đầu. Bỏ hai ngày cuối tuần ra xem kỹ lại tài liệu về vụ án.

Họ chia tay nhau. Modig đi vào buồng giấy Bublanski.

- Ông có rảnh một chút không? - Chị nói.

- Ngồi đi.

- Cáu với Faste quá, tôi sợ đã không giữ được bình tĩnh.

- Ông ấy nói cô đã thực sự bạt tai ông ấy.

- Ông ấy nói tôi muốn ở với Wu một mình vì tôi lên cơn với cô ấy.

- Tôi mong cô không nói với tôi câu ấy. Nhưng chắc chắn nói thế là coi như quấy rối tính dục rồi. Cô có muốn nộp đơn khiếu nại không?

- Tôi đã tát ông ấy. Thế là đủ rồi.

- Cô bị khiêu khích vượt quá sức chịu đựng.

- Quả có thế.

- Faste có vấn đề với các phụ nữ mạnh mẽ.

- Tôi thấy điều ấy.

- Cô là phụ nữ mạnh mẽ và là sĩ quan tốt.

- Cảm ơn.

- Nhưng tôi thích là cô không đánh ai trong cơ quan nữa.

- Tôi không như thế nữa đâu. Tôi không có cơ hội xem kỹ lại bàn làm việc của Svensson ở Millennium hôm nay.

- Chúng ta sẵn sàng miễn cái việc ấy. Hãy về nhà và thoải mái nghỉ cuối tuần.

Hedstrom dừng lại ở Ga Trung tâm, uống cà phê ở quán Café George. Gã cảm thấy thực sự nản. Cả tuần gã chờ tin Salander bị bắt. Nếu cô ta chống lại, may ra một chút thì có thể có một sĩ quan nào đó sẽ bắn cô ta. Đó là một ý hoắng có sức hấp dẫn.

Nhưng Salander vẫn tự do. Không chỉ thế mà Bublanski vẫn chập chờn với cái ý có thể cô ta không giết người. Không phải là một phát triển tích cực.

Dưới quyền Bohman đã đủ tồi tệ rồi - tay này là một trong những người đáng ớn nhất và ít tưởng tượng nhất ở Milton - nhưng nay Hedstrom đang làm phó cho thanh tra Modig và chị ta là người nghi vấn nhất vào Salander. Chị ta chắc là người có thể gieo hồ nghi vào đầu của Bublanski. Gã nghĩ liệu Sĩ quan Bong bóng nổi tiếng này đã có diễn một cái gì đó với con đĩ ấy không. Cái đó chả làm gã ngạc nhiên. Ông ta có vẻ như bị ả này úm. Trong các sĩ quan ở nhóm điều tra, chỉ có Faste còn có đủ độ lạnh để nghĩ sao nói vậy.

Hedstrom suy nghĩ lung. Sáng ấy gã và Bohman đã có một hội ý nhanh ở Milton với Armansky và Fraklund. Một tuần điều tra quay ra thành số không và Armansky thất vọng rằng không ai tìm ra nổi một bối cảnh nào khả dĩ làm cho sáng tỏ được các vụ án mạng. Fraklund gợi ý Milton nên nghĩ lại chủ trương tham gia - có những nhiệm vụ khác cấp thiết cho Bohman và Hedstrom hơn là đi làm không công cho cảnh sát.

Armansky quyết định Bohman và Hedstrom ở lại thêm một tuần nữa. Hết hạn đó mà không có kết quả thì sẽ lui quân.

Nói cách khác, cho đến lúc cánh cửa cho Hedstrom tham gia cuộc điều tra đóng sầm lại thì gã chỉ còn có một tuần. Gã không chắc mình sẽ làm gì đây.

Một lúc sau Hedstrom lấy di động ra gọi Tony Scala, một nhà báo tự do chuyên viết các cái ba láp có thật cho các tạp chí đàn ông. Hedstrom gặp ông ta vài ba lần. Gã bảo ông ta gã có dăm cái tin về cuộc điều tra mấy vụ án mạng ở Enskede. Scala cắn câu luôn: đây có thể là tin giật gân cho một tạp chí lớn. Họ hẹn nhau một giờ nữa đến uống cà phê ở quán Café Avena trên đường Kungsgatan.

Scala béo. Béo ra béo.

- Nếu ông muốn thông tin của tôi thì có hai tiền đề. - Hedstrom nói

- Oẹ ra.

- Thứ nhất không nói đến An ninh Milton trong bài báo. Vai trò của chúng tôi chỉ là cố vấn thôi.

- Tuy biết rằng Salander đã làm việc ở Milton thì vẫn cứ đáng là tin.

- Dẹp cái ấy đi mà nhồi lấy cái này này. - Hedstrom xua xua tay. - Đấy không phải là tin.

- Nếu ông nói thế.

- Thứ hai, ông phải cho bài báo nói vẹo nói vọ thế nào đó để nghe như là một phụ nữ xì ra thông tin này.

- Sao thế hả?

- Để tránh nghi ngờ vào tôi.

- Được. Vậy ông có cái gì?

- Cô bạn đồng tính ái nữ của Salander đã lộ diện.

- OK, tuyệt. Con ranh mà nó ký chuyển nhà ở Lundagatan cho đấy phải không? Cái con biến đi mất ấy hả?

- Miriam Wu. Cái này với ông có đáng cái gì không?

- Ông tin cái ấy thì tốt hơn. Cô ta ở đâu?

- Ở nước ngoài. Cô ấy nói chưa nghe nói đến các vụ án mạng.

- Cô ấy có bị nghi chút nào không?

- Không. Muốn gì thì vẫn chưa. Thẩm vấn cô ấy hôm nay rồi và đã thả ba giờ trước đây.

- Tôi hiểu. Ông có tin chuyện cô ấy không?

- Tôi nghĩ cô ấy nói dối hơn Cuội. Cô ấy có biết cái gì đó.

- Món này tuyệt, Niklas.

- Ông kiểm tra lấy nha. Chúng ta đây là đang nói đến một cô gái cùng vào S&M [1] với Salander.

- Ông biết đúng cái ấy là thật chứ?

- Khi thẩm vấn cô ấy nhận mà. Khi khám nhà chúng tôi tìm thấy còng tay, roi da, quần áo da và tất cả bộ sậu. Roi da thì hơi ngoa. Đúng, đây là toàn nói dối cả nhưng con đĩ Trung Quốc này thì chắc chắn là có chơi roi da chứ còn gì nữa.

- Ông đùa đấy ư? - Scala nói.

Paolo Roberto là người cuối cùng rời đi. Ông ăn chiều trong thư viện, đọc từng dòng những cái viết về chuyện lùng bắt Salander.

Đi ra đường Sveavagen ông thấy nản và bối rối. Và đói. Ông vào nhà McDonald's, gọi burger rồi ngồi xuống một góc bàn.

Lisbeth Salander giết những ba mạng. Ông khó có thể tin chuyện đó. Không phải là cô gái kỳ lạ này. Nhưng ông làm được gì cho chuyện đó? Và nếu làm được thì làm gì?

Miriam Wu về Lundagatan bằng taxi, cô thong thả ghi nhận sự tàn phá của căn nhà cô mới trang trí. Tủ li, tủ quần áo, các hộp đựng đồ và các ngăn kéo bàn làm việc đều trống toang hoác. Có những vệt bột lấy dấu tay ở mọi bề mặt. Các đồ chơi tính dục của riêng cô chất đống ở trên giường. Nhưng như mắt cô thấy thì họ không lấy đi cái gì.

Cô mở máy pha cà phê và lắc lắc đầu. Lisbeth, mày đã dính vào cái đéo gì đây thế hả Lisbeth?

Cô lấy di động ra gọi số Salander nhưng được tin nhắn không liên lạc được với chủ thuê bao. Cô ngồi một lúc lâu ở bàn bếp, cố tìm ra cái gì thật, cái gì không. Salander mà cô biết thì không là kẻ sát nhân mắc bệnh tâm thần nhưng mặt khác cô cũng không hiểu rõ Salander lắm. Salander hăng ở trên giường, đúng thế, nhưng hễ tính khí mà thay đổi là lại lạnh như tiền ngay.

Cô tự hứa chưa gặp chưa nghe Salander giải thích thì cô không quyết định gì cả. Cảm thấy muốn khóc, cô bỏ ra hai giờ dọn dẹp.

7 giờ chiều căn hộ nom ít nhiều đã lại ở được. Cô tắm gương sen rồi mặc một váy ngủ bằng lụa phương đông đen vàng vào bếp thì nghe thấy chuông cửa. Cô mở ra thấy một người đàn ông đặc biệt béo, râu ria không cạo.

- Chào Miriam, tôi là Tony Scala. Nhà báo. Tôi hỏi cô vài câu được không?

Một tay chụp ảnh đứng cạnh ông ta chụp lòe luôn một cái vào giữa mặt cô.

Miriam Wu tính cho một cú đá vô lê rồi một cùi chỏ vào mũi nhưng cô kịp tỉnh trí nhận ra như thế chỉ cho họ có thêm những ảnh thuộc loại ảnh họ đang kiếm mà thôi.

- Cô có ra nước ngoài với Lisbeth Salander không nhỉ? Cô biết cô ta ở đâu không?

Miriam Wu đóng cửa lại bằng cái khóa mới lắp. Scala đẩy mở hộp thư ra.

- Sớm muộn cô cũng sẽ phải nói chuyện với báo chí, Miriam. Tôi có thể giúp cô.

Cô nắm quả đấm lại, nện xuống các ngón tay của Scala. Cô nghe thấy tiếng rên rỉ đau đớn. Rồi cô khóa trái cửa, lên giường nằm, nhắm mắt lại. Lisbeth, tìm ra mày là tao vặn ngược cổ mày đi.

Sau khi đến Smadalaro, Blomkvist bỏ buổi chiều ra đi thăm một người nữa trong số các tên Svensson đã nêu ra. Cho tới tuần ấy, anh đã giập đi sáu trong số ba mươi bảy cái tên. Người cuối cùng là một thẩm phán về hưu sống ở Tumba; ông ta đã chủ tọa mấy vụ xử liên quan đến bán dâm.

Được gợi cho nhớ lại, con người đã tàn tạ này không hề tính chuyện phủ nhận, đe dọa hay xin khoan dung. Trái lại, hắn nồng nhiệt nhận đã chơi nhiều gái điếm từ Đông Âu đến. Không, hắn không thấy một tí teo ân hận nào sất. Bán dâm là một nghề đáng kính còn việc hắn làm khách của các cô gái thì hắn coi là làm ơn làm phúc cho các cô.

Vào khoảng 10 giờ tối, đang lái qua Liljeholmen thì Blomkvist được Eriksson gọi, cô nói:

- Chào, anh có đọc trang mạng của Morgon - Posten không?

- Không, họ có gì?

- Bạn gái của Salander đã về nhà hôm nay?

- Cái gì? Ai cơ?

- Cô ô môi Miriam Wu sống ở căn hộ đường Lundagatan ấy.

Wu, Blomkvist nghĩ. "Salander - Wu" ở cái biển đề tên.

- Cảm ơn. Tôi đang trên đường về đây.

Wu tháo dây điện thoại bàn ở căn hộ rồi tắt di động. 7 rưỡi tối hôm ấy, tin cô về nhà xuất hiện trên trang mạng của một tờ báo sáng. Ngay sau đó Aftonbladet gọi rồi ba phút sau là Expressen. Tờ Aktuellt đăng chuyện cô mà không nêu tên nhưng vào khoảng 9 giờ, mười sáu phóng viên không ít hơn đã cố moi lấy bình luận của cô.

Hai lần chuông cửa réo. Cô không mở và tắt hết đèn trong nhà. Cô muốn đập vỡ mũi tay phóng viên nào sắp đến quấy nhiễu. Cuối cùng cô gọi di động cho một bạn gái sống ở mạn dưới Hornstull, nơi có thể đi bộ tới được, hỏi muốn đến qua đêm với cô ấy được không.

Cô lẻn ra khỏi cửa chính trên đường Lundagatan chưa tới năm phút thì Blomkvist đỗ xe ở bên ngoài rồi bấm chuông cửa nhà cô.

Thứ Bảy, vừa 10 giờ sáng, Bublanski đã gọi Modig. Chị ngủ tới 9 giờ rồi chơi với các con cho đến khi chồng chị đưa chúng đi mua vé vui chơi thứ Bảy.

- Cô đọc báo hôm nay chưa?

- Không, chưa. Tôi mới dậy được một giờ và bận với lũ trẻ. Xảy ra chuyện gì?

- Ai đó trong nhóm điều tra xì tin ra cho báo chí.

- Chúng ta đã biết chuyện này cả rồi. Ai đó mấy hôm trước đã xì biên bản tâm thần ra đấy.

- Ekstrom xì.

- Thế ư?

- Dĩ nhiên. Tuy đời nào ông ta nhận. Ông ấy đang cố tạo chú ý đến mình vì như thế có lợi cho ông ấy. Nhưng lần này thì không phải. Một tay viết tự do tên là Tony Scala đã nói chuyện với ai đó, người này kể mọi thứ về Miriam Wu, trong đó có những chi tiết đã được nói đến trong cuộc thẩm vấn hôm qua. Đấy là những cái chúng ta muốn giữ kín nhưng Ekstrom lại xì ra.

- Chết tiệt.

- Tay phóng viên không nêu tên ai. Nói nguồn tin là một người có một "vị trí trung tâm trong điều tra".

- Láo. - Modig nói.

- Bài báo gọi nguồn tin là "chị ta".

Modig im lặng một lúc. Chị là người phụ nữ duy nhất trong nhóm điều tra.

- Bublanski, tôi không nói một câu nào với một nhà báo nào hết. Ra khỏi Sở, tôi không bàn với ai hết về cuộc điều tra. Ngay cả với chồng tôi.

- Tôi không nghi cô rỉ tin chút nào cả. Không may là công tố viên Ekstrom thì nghi. Và Faste, đang làm việc cuối tuần, đã lại xiên xẹo giấm ớt vào.

Modig cảm thấy mệt nhoài.

- Vậy bây giờ thì là chuyện gì?

- Ekstrom đòi cô thôi điều tra trong khi rà soát tội để lộ tin.

- Tội gì? Vớ vẩn. Làm sao mà bảo tôi chứng minh...

- Cô chả phải chứng minh gì cả. Ai kết tội thì hãy đem chứng cứ ra đi.

- Tôi biết nhưng... chết tiệt. Chuyện này phải mất bao lâu?

- Sắp xong rồi.

- Sao?

- Thì tôi vừa hỏi cô đó. Cô bảo cô không để rò rỉ tin. Vậy là điều tra xong và tôi làm báo cáo. 9 giờ sáng thứ Hai tôi gặp cô ở văn phòng Ekstrom và tôi sẽ trả lời các câu hỏi.

- Cảm ơn, Bublanski.

- Tôi thích làm thế.

- Có một vấn đề.

- Tôi biết.

- Tôi không rỉ tin thì phải có một ai đó trong nhóm rỉ ra.

- Có gợi ý gì không?

- Mới đầu tôi đoán là Faste nhưng thật tình lại không nghĩ là ông ấy.

- Tôi nghiêng về ý cô. Ông ta có thể hết sức ba láp nhưng cái chuyện rò rỉ tin thì ông ta thật tình cáu đấy.

Bublanski thích các buổi đi bộ, tùy theo thời tiết và thời gian ông có nhiều ít. Ông khoái môn rèn luyện này. Ông sống trên đường Katarina Bangata ở Sodermalm, không xa mấy tòa soạn Millennium hay An ninh Milton, nơi Salander đã làm việc, và Lundagatan, nơi cô ấy sống. Đó cũng là nằm trong khoảng cách đi bộ của nhà thờ Do Thái trên đường St Paulsgatan. Chiều thứ Bảy ông đi bộ đến tất cả các nơi này.

Ban đầu bà vợ Agnes đi với ông. Hai người lấy nhau đã hai mươi ba năm và ông không hề chệch bước bao giờ trong suốt thời gian ấy.

Hai người ở nhà thờ Do Thái một lúc nói chuyện với vị giáo sĩ. Bublanski là Do Thái Ba Lan còn gia đình Agnes - một ít người còn sống sót ở trại Auschwitz - thì gốc gác Hung.

Sau khi thăm nhà thờ Do Thái, họ chia tay nhau. Agnes đi mua sắm, Bublanski đi bộ tiếp.

Ông cần một mình, suy nghĩ về cuộc điều tra. Lần ngược lại những biện pháp ông đã dùng đến từ khi nhiệm vụ rơi xuống bàn làm việc của ông vào cái buổi sáng thứ Năm trước lễ Phục sinh ấy thì ông chỉ có thể nhận ra đôi ba lỗi.

Một là ông không cử ngay người đến khám xét bàn làm việc của Svensson ở Millennium. Cuối cùng khi ông nhớ ra làm việc ấy - và ông đã tự tay làm - thì Blomkvist đã dọn sạch hết những gì chỉ có Chúa mới biết.

Lỗi nữa là quên mất việc Salander đã mua xe. Nhưng Holmberg báo cáo cái xe không có gì đáng để ý.

Ngoài hai lỗi ấy, cuộc điều tra đã được làm chu đáo như mong đợi.

Ông dừng lại ở một kiốt gần Zinkensdamm, nhìn chăm chú vào bản tin. Bức ảnh hộ chiếu của Salander đã được thu lại thành một hình con con nhưng dễ nhận ra, tâm điểm chú ý chuyển sang một dòng tin hấp dẫn hơn:

CẢNH SÁT DÒ TÌM
KẺ ĐỒNG TÍNH ÁI NỮ
THỜ DÒNG QUỶ SATAN

Ông mua một tờ, tìm ra bài báo, nó lọt thỏm vào một bức ảnh năm cô gái cỡ mười tám mười chín mặc jacket

da đen với những đinh tán, quần jean đen rách và áo phông bó sát người. Một trong các cô gái cầm lá cờ với ngôi sao năm cánh, tay kia thì ra một dấu hiệu bằng ngón trỏ và ngón út.

Lời chú viết: Lisbeth Salander tụ bạ với một ban nhạc rock chơi ở một câu lạc bộ nhỏ. Năm 1996, ban nhạc ca ngợi Nhà thờ của Satan và nổi tiếng với "Nhãn hiệu của xấu Xa".

Cái tên Những ngón tay Xấu xa không được nhắc đến và tờ báo đã bôi đen mắt các cô gái đi, nhưng bạn bè của nhóm rock này chắc chắn vẫn nhận ra họ.

Bài báo chủ yếu nói về Miriam Wu, bức ảnh minh họa là lấy ra từ một tiết mục cô biểu diễn tại Bern. Cô để vú trần, đội mũ sĩ quan quân đội Nga. Mắt cô cũng bị bôi đen.

BẠN GÁI CỦA SALANDER VIẾT VỀ
LÀM TÌNH ĐỒNG TÍNH NỮ S&M

Người phụ nữ ba mươi mốt tuổi nổi tiếng ở các tụ điểm đêm rất thời thượng tại Stockholm. Cô không bí mật chuyện cô săn phụ nữ và thích thống trị đối tác.

Phóng viên cũng tìm được một cô gái ông ta gọi là Sara, mà theo lời thú nhận của chính cô ta, thì cô ta đã là đối tượng của các mưu toan tìm săn phụ nữ. Bạn trai của cô đã bị "quấy phiền" vì sự cố này. Viết tiếp, bài báo nói rằng ban nhạc này là một dị bản tăm tối, tu hành theo thuyết ủng hộ phụ nữ ở ngoài rìa của phong trào đồng tính ái, họ cũng giành được tiếng tăm nhất định vì đã chủ tọa "hội thảo về sự lệ thuộc" ở Liên hoan Tự hào Đồng tính ái. Chỗ còn lại là dựa trên một mẩu cố tình khiêu khích mà Wu đã viết cho một tờ báo cuồng nhiệt ủng hộ phụ nữ sáu năm trước. Bublanski đọc kỹ bài báo rồi ném tờ báo vào thùng rác.

Ông suy nghĩ về Faste và Modig, cả hai đều là thám tử có bản lĩnh. Nhưng Faste có một vấn đề; ông ta hay làm cho người khác cáu bực. Ông sẽ nói chuyện với ông ta nhưng ông không nghĩ ông ta là nguồn rỉ tin.

Khi định thần xem mình ở đâu thì Bublanski thấy ông đang đứng ở trên đường Lundagatan, nhìn chăm chú vào cửa chính tòa chung cư của Salander. Ông rõ ràng tình cờ mà đi đến đây.

Ông leo thang lên Lundagatan thượng, lên đó ông đứng nghĩ hồi lâu đến chuyện Blomkvist nói về Salander bị hành hung. Câu chuyện không dẫn đến đâu hết. Không có báo cáo của cảnh sát, không có tên những người dính líu và không đến cả hình ảnh được miêu tả thích đáng của kẻ tấn công. Blomkvist nói không đọc được biển số chiếc xe tải hạng nhẹ nhiều chỗ ngồi khi nó chạy đi khỏi hiện trường.

Cứ cho là đã có xảy ra chút nào như thế đi.

Lại một chỗ tắc tị.

Bublanski nhìn xuôi đường Lundagatan đến chiếc Honda màu mận chín vẫn đỗ ở đường thì vừa lúc Blomkvist đi bộ đến cửa chính tòa chung cư.

Miriam Wu hôm ấy dậy muộn, quấn tròn trong chăn. Cô ngồi lên nhìn quanh gian phòng lạ. Cô đã mượn việc báo chí dồn dập nói đến mình làm cớ để đề nghị cô bạn cho ở nhờ.

Nhưng cô nhận ra mình rời căn hộ đi cũng là do sợ Salander gõ cửa. Chất vấn của cảnh sát rồi báo chí đăng tin đã tác động sâu sắc đến cô và cho dù cô đã quyết định không nghĩ như thế nào vội cho đến khi có dịp Salander nói rõ chuyện gì đã xảy ra nhưng cô cũng đã bắt đầu sợ rằng bạn mình có thể là thủ phạm thật.

Cô liếc nhìn xuống Viktoria Viktorsson cũng còn có tên V - Đôi và là một ô môi đặc sệt. Cô ta nằm úp sấp ngủ, miệng lầm bầm. Miriam trườn ra khỏi giường đi tắm. Rồi cô ra ngoài mua bánh quế cuộn để ăn lót dạ.

Mãi đến khi đứng ở quầy cửa hàng cạnh Café Quế trên đường Verkstadsgatan cô mới nhìn thấy bảng tin. Cô nhào vội về nhà V - Đôi.

Blomkvist đấm vào mã số cửa rồi vào nhà. Được hai phút anh lại quay ra. Không có ai ở nhà. Blomkvist nhìn ngược xuôi con phố, phân vân ra mặt. Bublanski chăm chăm theo dõi anh.

Điều làm Bublanski băn khoăn là nếu Blomkvist bịa ra chuyện đánh đuổi ở Lundagatan thì trong trường hợp tồi tệ nhất, nó có nghĩa rằng anh ta có dính líu vào các vụ án mạng. Nhưng nếu anh nói sự thật thì phải có một nhân tố ẩn giấu trong bi kịch này; không phải chỉ có những người có thể nhìn thấy mà bối cảnh giết cũng sẽ phức tạp hơn chứ không chỉ là việc công kích do chứng tâm thần của một cô gái bị rối loạn bệnh lý.

Khi Blomkvist đi về phía Zinkensdamm, Bublanski gọi. Blomkvist dừng lại và nhìn thấy Bublanski. Họ gặp nhau ở dưới chân cầu thang.

- Chào, Blomkvist. Tìm Lisbeth Salander à?

- Thực sự là không. Tôi tìm Miriam Wu.

- Cô ấy không ở nhà. Ai đó xì ra cho báo chí cái tin rằng cô ấy đã ló mặt ra.

- Cô ấy thì có gì để nói?

Bublanski dò xét nhìn Blomkvist. Kalle Blomkvist.

- Đi với tôi đi. - Bublanski nói. - Tôi cần uống cà phê.

Họ lặng lẽ đi qua Nhà thờ Hogalid. Bublanski đưa anh đến Café Lillasyster, gần chỗ đường Liljeholmsbrom băng qua Norrstrom đến ngoại ô phía nam của Liljeholmen. Bublanski gọi một tách kép espresso với một thìa sữa lạnh còn Blomkvist thì uống cà phê latte. Họ ngồi ở khu vực hút thuốc lá.

- Đã lâu tôi mới bị một vụ nản đến thế này. - Bublanski nói. - Không đọc tờ Expressen sáng mai thì tôi bàn được với anh đến đâu đây?

- Tôi không làm cho Expressen.

- Anh biết tôi định nói gì đấy.

- Bublanski, tôi tin Salander không là thủ phạm.

- Và anh đang làm cuộc điều tra riêng cho bản thân anh? Có phải vì thế mà họ gọi anh là Kalle Blomkvist không?

Blomkvist mỉm cười.

- Họ bảo ông có tên là Sĩ quan Bong bóng.

Nụ cười đáp lại của Bublanski hơi hơi cứng.

- Tại sao anh nghĩ Salander vô tội?

- Về người giám hộ của cô ấy thì tôi không biết tí nào cả nhưng về Dag và Mia thì cô ấy không có một lý do nào hết để giết họ. Đặc biệt với Mia. Salander thù các đàn ông ghét phụ nữ và Mia thì đang làm cái việc siết ốc vào cho cả một đàn khách chơi gái điếm. Việc Mia đang tiến hành là trùng hoàn toàn với điều mà bản thân Lisbeth muốn làm. Cô ấy là một người rất có đạo đức.

- Hình như tôi không thể gắn các mảnh lại để có được một chân dung ăn khớp của cô ấy. Một trường hợp trì độn tâm thần hay một điều tra viên tài giỏi đây?

- Khác hẳn lại. Lisbeth không thích xã hội đến mức khác thường nhưng về trí tuệ thì ở cô ấy chả có gì rắc rối hết. Trái lại, chắc chắn là cô ấy thông minh hơn ông hay tôi.

Bublanski thở dài. Giống như Miriam Wu, Blomkvist đã cho ông một câu chuyện như của mẹ mìn.

- Muốn thế nào thì cũng cần phải bắt cô ấy. Tôi không đi vào chi tiết được nhưng cô ấy đã ở hiện trường gây án và cô ấy có liên quan đến vũ khí gây án.

Blomkvist gật.

- Tôi cho là ông muốn nói đến chuyện tìm thấy dấu tay của cô ấy ở trên khẩu súng. Nhưng cái đó không chứng minh được rằng cô ấy bắn.

Bublanski gật.

- Dragan Armansky cũng không tin như thế. Ông ta thận trọng không nói thẳng ra nhưng ông ấy cũng đang tìm chứng cớ rằng cô ấy vô tội.

- Còn ông? Ông nghĩ sao?

- Tôi là người tìm sự thật. Tôi bắt và thẩm vấn người; ngay lúc này tình hình xem vẻ lôi thôi cho cô Salander. Chúng tôi đã bỏ tù những tên giết người với chứng cứ có hoàn cảnh giảm khinh còn yếu hơn thế này rất nhiều.

- Ông không trả lời câu tôi hỏi.

- Tôi không biết. Nếu cô ấy không chứng minh được là vô tội... Anh nghĩ ai có động cơ giết cả người giám hộ lẫn hai người bạn của anh?

Blomkvist lấy bao thuốc lá ra mời Bublanski nhưng ông lắc. Anh không muốn nói dối cảnh sát. Anh cần nói một điều gì đó về cái người được biết là Zala. Anh cũng nên bảo Bublanski về chánh thanh tra Gunnar Bjorck ở Cảnh sát An ninh.

Nhưng Bublanski và các đồng nghiệp của ông đã nắm được tài liệu của Svensson trong đó có danh mục <Zala>. Họ chỉ cần đọc nó thôi. Thay vì vậy họ lại như cỗ xe lăn đường xông lên miết, đồng thời mớm cho báo chí những chi tiết tục tĩu về Salander.

Anh có một ý nhưng không biết nó sẽ dẫn đến đâu. Chưa biết chắc, anh chưa muốn nêu tên Bjorck ra. Zalachenko. Đó là mối liên hệ giữa Bjurman với Svensson và Johansson. Vấn đề là cho đến nay Bjorck chưa nói với anh điều gì cả.

- Ông để cho tôi đào sâu hơn ít nữa, rồi tôi sẽ cho ông một lý lẽ thứ hai.

- Không mang dấu vết cảnh sát, tôi hy vọng.

- Không. Miriam Wu đã nói gì?

- Cũng đại khái như anh. Họ có quan hệ với nhau.

- Không phải là việc của tôi. - Blomkvist nói.

- Cô ấy và Salander biết nhau đã ba năm. Cô ấy nói không biết gì lai lịch của Salander, thậm chí không biết cả chỗ Salander làm việc. Khó tin nhưng tôi nghĩ cô ấy nói thật.

- Giữ kín chuyện riêng đã thành nỗi ám ảnh tâm thần của Salander. - Blomkvist nói. - Ông có số điện thoại Miriam Wu không?

- Có.

- Cho tôi được không?

- Không.

- Tại sao không?

- Mikael, đây là công việc của cảnh sát. Chúng tôi không cần các điều tra viên với các lý lẽ hoang dại.

- Tôi chưa có một lý lẽ nào. Mặt khác, tôi nghĩ câu trả lời nằm ở trong tài liệu của Svensson.

- Nếu anh cố gắng thì anh có thể tiếp xúc với Wu.

- Chắc thế. Nhưng cách đơn giản nhất là hỏi một ai đó đã có số điện thoại.

Bublanski thở dài. Blomkvist chợt thấy rất ngán ông này.

- Ý ông là cảnh sát thì tài giỏi hơn người dân thường chứ gì? Dân thường đều bị coi là điều tra viên tư nhân thôi nhỉ?

- Không, tôi không nghĩ thế. Nhưng cảnh sát được huấn luyện và việc của họ là giải quyết các vụ án.

- Người dân thường cũng được huấn luyện chứ. - Blomkvist thong thả nói. - Và đôi khi trong việc tìm ra vấn đề, điều tra viên tư nhân lại giỏi hơn một cảnh sát thực thụ.

- Thì anh cứ tin như vậy đi.

- Tôi biết thế. Lấy vụ Rahman ra mà xem. Một đống cảnh sát nhắm mắt lại ngồi ườn ra năm năm trong khi đem giam Rahman lại, kẻ không hề giết bà phu nhân già. Ông ta cứ còn ngồi tù cho đến nay nếu không có một cô giáo dành mấy năm ra điều tra nghiêm túc riêng một mình. Cô giáo ấy làm không hề với nguồn lực nào sẵn ở trong tay như các ông. Cô giáo ấy không chỉ chứng minh Rahman vô tội mà còn nhận diện ra được kẻ nhiều phần chắc chắn là tên sát nhân.

- Chúng tôi đã mất mặt trong vụ Rahman. Công tố viên không chịu nghe sự thật.

- Bublanski... Tôi sẽ nói với ông một điều. Vào đúng cái lúc "mặt" cũng đang bị mất đi ở trong vụ Salander này, tôi chắc như đinh đóng cột là cô ấy không giết Dag và Mia và tôi sẽ chứng minh điều đó. Tôi sẽ cung cấp cho các ông tên sát nhân thực thụ và lúc chuyện ấy xảy ra thì tôi sẽ viết một bài báo mà ông và các đồng nghiệp của ông đọc sẽ đau đấy.

Trên đường về nhà ở Katarina Bangata, Bublanski cảm thấy cần kíp thưa chuyện với Chúa ngay về vụ án nhưng thay vì đến nhà thờ Do Thái, ông lại đến Nhà thờ Thiên Chúa ở trên đường Folkgungatatan. Ông ngồi xuống một ghế dài ở hàng cuối, không động đậy hơn một giờ. Là người Do Thái ông chả có phận sự gì ở trong một nhà thờ Thiên Chúa nhưng ở đây yên bình và khi cần sắp xếp lại đầu óc ông thường hay đến đó. Ông thấy nhà thờ Thiên Chúa cũng là một nơi tốt để suy ngẫm và ông biết Chúa không so kè chuyện đó. Ngoài ra, có một khác biệt giữa đạo Do Thái và đạo Cơ đốc. Ông đến nhà thờ Do Thái khi ông cần có bằng hữu và sự quây quần với người khác. Người theo đạo Cơ đốc đến nhà thờ để tìm bình yên trước mặt Chúa. Nhà thờ với sự tĩnh lặng và khách đến đó luôn được để cho yên ắng một mình.

Ông loay hoay suy nghĩ về Salander và Wu. Rồi ông nghĩ Berger và Blomkvist có thể còn găm với ông một điều gì - chắc chắn họ biết điều gì đó về Salander mà họ không bảo ông. Việc mà Salander điều tra cho Blomkvist là thuộc kiểu gì đây? Có thể cô ấy đã làm cho Blomkvist trong việc chuẩn bị vạch trần vụ Wennerstrom ra nhưng ông gạt bỏ khả năng này. Salander không thể đóng góp điều gì có giá trị trong vụ này bất kể cô ấy giỏi điều tra cá nhân đến đâu.

Bublanski thấy bức bối: ông không thích lối đinh ninh ngạo mạn của Blomkvist về sự vô tội của Salander. Với ông thì làm thám tử là phải bị nghi ngờ bủa vây xung quanh - nghi vấn là nghề nghiệp của ông. Với một người điều tra riêng lẻ như Blomkvist thì đưa ra kết luận cuối cùng lại là một việc khác hoàn toàn.

Ông không bận tâm đến các điều tra riêng tư vì chúng rất thường hay dẫn tới các lý sự về thông đồng, những cái có thể cho ra những đầu đề trên báo nhưng cũng lại tạo ra cho cảnh sát rất nhiều công việc râu ria không cần thiết.

Điều tra riêng lẻ đã phát triển tới chỗ làm cho cuộc điều tra án mạng lần này trở nên việc khó chịu nhất mà ông từng dính vào. Không hiểu sao ông đã để lạc mất trọng tâm chú ý. Chắc là đã có cả một dây chuyền những hậu quả lôgic.

Nếu một người đàn ông trẻ tuổi bị đâm chết ở đường Mariatorget, thì sẽ là phải dò tìm ra băng đầu trọc hay nhóm côn đồ nào đã hoành hành khắp vùng ga Soder một giờ trước đó. Có bạn bè, chốn quen biết thì sẽ có nghi can rất nhanh thôi.

Nếu một người bị ba phát súng bắn chết trong một quán bar rồi quay ra hắn là một đại bàng trong băng mafia Nam Tư thì lúc đó sẽ phải tìm ra thằng ác ôn nào trong bọn đã toan nắm lấy quyền kiểm soát buôn lậu thuốc lá.

Nếu tìm thấy một phụ nữ trong tuổi hai mươi, lai lịch tử tế và sống bình thường mà bị bóp cổ chết trong nhà cô ta thì lúc đó sẽ phải tìm ra bạn trai của cô ta hay người cuối cùng cô ta nói chuyện với ở quán bar đêm hôm trước là ai.

Bublanski đã làm quá nhiều các cuộc điều tra như thế này đến nỗi ông có thể làm trong khi ngủ.

Cuộc điều tra hiện nay đã bắt đầu rất tốt. Chỉ vài giờ sau họ đã tìm ra nghi can số một. Về thực tế vai trò này là được dành cho Salander - một trường hợp tâm thần rõ rệt, được biết đã từng có những cơn bùng nổ hung bạo không kiểm soát nổi trong đời. Đây chỉ có việc đơn giản bắt cô ta, có bản thú tội hay tùy theo hoàn cảnh đưa cô ta vào nơi chăm sóc tâm thần. Nhưng sau bước bắt đầu khả quan, mọi việc đã hóa ra hỏng toét. Salander không sống ở địa chỉ của cô ta. Cô có những người bạn như Armansky và Blomkvist. Cô có quan hệ với một đồng tính ái nữ thích làm tình với còng số tám và điều đó đặt báo chí vào một cơn cuồng loạn mới toanh vốn dĩ đã ở trong tình hình tệ hại. Cô ấy có hai triệu rưỡi curon ở ngân hàng và được biết không phải là chủ thuê mướn. Thế rồi nhân vật Blomkvist xuất hiện với những lý lẽ về buôn bán tính dục và âm mưu thông đồng - và là một nhà báo tên tuổi, anh ta có mục tiêu chính trị khi tạo nên rối ren hoàn toàn trong cuộc điều tra bằng một bài báo duy nhất.

Trên hết tất cả, nghi can thứ nhất đã tỏ cho thấy là không ai dò ra nổi cô ta ở đâu mặc dù thực tế cô ta không cao hơn cái đòn gánh và dễ nhận ra, với hình xăm đầy người. Các vụ án mạng xảy ra đã gần hai tuần mà không nghe thấy cả đến một tiếng thì thào nào về chỗ cô ta có thể ẩn náu.

Bjorck đã có một ngày khốn đốn từ khi Blomkvist bước qua ngưỡng cửa nhà hắn. Lưng hắn đau ê ẩm liên miên nhưng hắn cứ đi đi lại lại trong căn nhà hắn mượn, không thể thư thái cũng như chủ động nghĩ ra điều gì. Hắn không thể hiểu nổi câu chuyện. Các mảnh trong bài đố lắp ghép không rơi vào đúng chỗ của chúng.

Thoạt nghe thấy tin Bjurman bị giết, hắn kinh ngạc. Nhưng hắn không ngạc nhiên với việc Salander bị nhận diện gần như ngay lập tức là nghi can số một. Rồi những la lối ì xèo về cô ta bắt đầu. Hắn đã theo dõi từng bài tường thuật trên tivi và hắn mua các tờ báo mà hắn vớ được rồi đọc từng dòng về vụ này.

Hắn không bao giờ nghi ngờ việc Salander bị bệnh tâm thần và có thể giết người. Hắn chả có lý do thắc mắc về tội lỗi của cô hay những thừa nhận của cảnh sát - trái lại, mọi điều hắn biết về Salander đều bảo với hắn rằng cô bị rối loạn tâm thần nặng thật. Hắn đã có ý gọi cảnh sát góp lời khuyên cho cuộc điều tra nhưng rồi hắn nhận ra chuyện này thực sự chẳng còn liên quan gì đến hắn nữa, và đã có những người có năng lực nắm lấy nó. Ngoài ra gọi như thế có thể làm cho hắn bị chú ý đến, điều mà hắn muốn tránh. Hắn quả tình chỉ theo dõi lơ mơ tiếp các tin lớn về tiến trình vụ điều tra.

Blomkvist đến thăm đã làm cho sự yên bình và tĩnh lặng của hắn lộn tùng phèo. Hắn không hề ngờ qua rằng cơn cuồng hoan giết chóc của Salander lại có thể đi tới chỗ dính dáng đến cá nhân hắn - rằng một trong những nạn nhân của cô ta lại là một con heo bẩn thỉu của thông tin đại chúng và con heo ấy sắp đem hắn phô bày ra trước cả nước Thụy Điển.

Thậm chí chuyện tên của Zala rồi sẽ hiện lên trong một bài báo như một quả lựu đạn đã tháo chốt an toàn hắn cũng ít nghĩ đến. Và hơn hết hắn càng ít tưởng tượng ra rằng một nhà báo như Blomkvist lại biết đến cái tên Zala.

Chuyện này vượt khỏi mọi khả năng lường đến của con người ta.

Sau hôm Blomkvist đến gặp, hắn điện thoại cho sếp cũ, người hiện nay đã hoàn toàn cổ lỗ và sống ở Laholm. Hắn cố moi ra bối cảnh mà không để lộ cho thấy hắn gọi đây là vì những lý do khác chứ không phải vì các lý do thuần túy tò mò hay quan tâm nghiệp vụ. Câu chuyện tương đối ngắn ngủi.

- Bjorck đây. Tôi cho rằng ông đã đọc báo.

- Đã. Cô ta lại thình lình vọt ra.

- Xem vẻ cô ta không thay đổi mấy.

- Chả còn là chuyện để chúng ta bận tâm.

- Ông không nghĩ là...

- Không, tôi không nghĩ gì cả. Mọi cái đã chết và đã chôn vùi rồi. Hết liên quan.

- Nhưng lại là Bjurman chứ không phải ai. Tôi cho rằng không phải tình cờ mà ông ta thành ra người giám hộ con bé.

Vài giây im lặng trên máy.

- Không, không phải ngẫu nhiên. Xem ra là giống một cái ý ba năm trước. Ai có đoán trước chuyện này?

- Bjurman biết đến mức nào?

Sếp cũ của hắn cười lúc cúc:

- Cậu biết thừa Bjurman giống với cái gì rồi mà. Không phải là diễn viên có tài nhất.

- Ý tôi là... hắn có biết mối quan hệ không cơ? Liệu trong giấy tờ hay đồ dùng cá nhân của hắn có cái gì đó có thể dẫn đến một ai đó mà...

- Không, dĩ nhiên là không. Tôi hiểu anh định nói gì nhưng đừng lo. Salander luôn là một con tốt hỉn trong câu chuyện này mà. Chúng ta đã bố trí để cho Bjurman nhận việc ấy nhưng chỉ là khi chúng ta có được một người mà chúng ta kiểm soát được thì mới cho đứng ra giám hộ con bé. Thà thế còn tốt hơn là một số lượng không biết rõ. Nếu con bé bắt đầu bô lô ba la cái gì là ông ta sẽ báo với chúng ta. Bây giờ thì sẽ thực hiện tốt đẹp nhất mọi sự.

- Ý ông nói là sao?

- À, sau chuyện này Salander sẽ vào ngồi lâu trong một nhà tâm thần, ngồi dài ngồi lâu.

- Nghe có lý.

- Đừng lo. Đi mà hưởng yên vui kỳ nghỉ ốm này đi.

Nhưng đó chính là điều Bjorck không thể làm nổi. Blomkvist đã nhìn thấy chỗ này. Bjorck ngồi ở bàn bếp nhìn ra Jungfrufjarden bên ngoài kia trong khi cố tóm lại tình thế của hắn. Hắn bị uy hiếp ở hai bên.

Blomkvist sẽ lôi hắn ra trước pháp luật với tư cách một tên chăn dắt gái. Có một rủi ro nghiêm trọng là hắn sẽ phải chấm dứt sự nghiệp cảnh sát bằng việc bị kết tội đã vi phạm luật về buôn bán tính dục.

Nhưng nghiêm trọng hơn nữa là việc Blomkvist đang cố dò ra lõng Zalachenko. Chả hiểu sao hắn cũng lại dây cả vào chuyện này. Và Zala sẽ dẫn hắn đến thẳng ngay cổng nhà Bjorck.

Rõ ràng sếp cũ của hắn yên trí là ở văn phòng của Bjurman không có thứ gì có thể cho ra được một đầu mối xa hơn. Nhưng có đấy. Bản báo cáo năm 1991. Nhờ Bjorck mà Bjurman có bản này.

Hắn cố cho hiện lại trước mắt cuộc gặp với Bjurman hơn chín tháng trước. Hai người gặp nhau ở Gamla Stan. Một chiều đang làm việc thì Bjurman gọi hắn, gợi ý uống bia. Giữa thanh thiên bạch nhật hai người đã nói đến câu lạc bộ bắn súng và mọi sự nhưng Bjurman tìm hắn là vì một lý do đặc biệt. Hắn muốn được chiếu cố một điều. Hắn đã hỏi về Zalachenko...

Bjorck đứng dậy, đến bên cửa sổ bếp. Hắn có hơi chếnh choáng. Thật ra hắn không hoàn toàn say. Bjurman đã hỏi hắn gì nhỉ?

"Nói về... Tớ đang làm dở một việc cho một chỗ quen biết lâu ngày nay thình lình vọt ra..."

"Ờ thế à, ai vậy?"

"Alexander Zalachenko. Cậu nhớ hắn ta không?"

"Cậu đùa. Hắn đâu phải người dễ mà quên được."

"Chuyện gì với hắn thế?"

Về danh nghĩa đây không hề là việc của Bjurman. Thật ra chỉ riêng việc Bjurman hỏi thế thôi cũng đã đủ để mà soi kính hiển vi vào đấy rồi... nhưng vì nỗi hắn là người giám hộ của Salander. Hắn nói hắn cần bản báo cáo. Và mình đã cho hắn.

Bjorck đã phạm một lỗi nghiêm trọng. Hắn cho rằng Bjurman đã được báo cho hay - không thể nghĩ khác như thế được. Còn Bjurman thì trình bày vấn đề như là hắn muốn nhảy bỏ qua các thủ tục quan liêu rắc rối trong đó mọi thứ đều được đóng cho con dấu "tối mật" rồi cà rịch cà tàng ngâm tôm cho đến hàng tháng. Đặc biệt lại là chuyện dính dáng đến Zalachenko.

Mình đã đưa cho hắn bản báo cáo. Nó vẫn còn đóng dấu "tối mật" nhưng đó là vì một lý do đúng và có thể hiểu được mà Bjurman thì không phải là người sẵn sàng nhè bí mật ra. Hắn không xuất sắc nhưng hắn không bao giờ là đứa buôn dưa lê. Chuyện này có thể gây tổn thất không? Nó là chuyện đã rất nhiều năm trước đây rồi.

Bjurman đã biến hắn thành thằng ngu. Thoạt nghe hắn lại tưởng chỉ là chuyện hợp thức và bàn giấy mà thôi. Càng nghĩ đến chỗ này hắn càng tin là Bjurman đã cố tình rất thận trọng chọn lựa lời lẽ.

Nhưng Bjurman theo đuổi cái chuyện quái gì đây thế chứ?

Thứ Bảy, Blomkvist đến căn hộ ở Lundagatan bốn lần nữa, hy vọng tìm thấy Miriam Wu nhưng cô không bao giờ ở đấy.

Phần lớn hôm ấy anh ở quán Kaffebar trên đường Hornsgatan với chiếc máy tính iBook, đọc lại các thư điện tử mà Svensson đã nhận được ở địa chỉ của anh ấy tại Millennium và nội dung của thư mục <Zala>. Trước khi bị giết, trong mấy tuần liền Svensson ngày càng bỏ ra nhiều thì giờ hơn điều tra về Zala.

Blomkvist mong có thể gọi điện hỏi Svensson tại sao tài liệu về Irina P. lại nằm trong danh mục <Zala>. Kết luận duy nhất hợp lý là Svensson nghi hắn đã giết cô gái.

5 giờ chiều, Bublanski gọi anh và cho số điện thoại của Miriam Wu. Anh không hiểu điều gì đã khiến ông ta thay đổi ý kiến nhưng bây giờ có số điện thoại rồi thì cứ nửa giờ anh lại gọi một lần. Mãi đến 11 giờ đêm cô mới mở di động. Câu chuyện ngắn ngủi.

- Chào Miriam. Tôi là Mikael Blomkvist.

- Thì anh là cái quỷ gì chứ?

- Tôi là nhà báo, làm ở tạp chí có tên là Millennium.

Miriam Wu biểu hiện cảm giác bằng một cách cô đúc:

- A, vâng. Nhà báo Blomkvist kia đấy. Cút, đồ báo chí bò sát.

Blomkvist chưa kịp giải thích anh muốn gì cô đã dập máy. Anh hướng vài ý nghĩ xấu xa đến Tony Scala rồi cố gọi lại. Cô không trả lời. Cuối cùng anh gửi tin nhắn đến di động của cô.

Xin gọi tôi. Quan trọng.

Cô không bao giờ gọi.

Khuya đêm ấy Blomkvist đóng máy tính, cởi quần áo và bò lên giường. Anh mong có Berger nằm bên.

---

1 Tức "Sadism & Masochism", hay "Sadomasochism": thói bạo dâm và loạn dâm thích đau đớn.

Phương thức kẻ tiêu diệt
24 THÁNG BA - 8 THÁNG TƯ

PHẦN IV

CHƯƠNG 21

Thứ Năm Phục sinh, 24 tháng Ba
Thứ Hai, 4 tháng Tư

Căn của một phương trình là con số thay được vào phương trình chứ không phải một ẩn số chuyển đổi phương trình thành ra một đồng nhất thức.

Lúc ấy người ta nói căn thỏa mãn được phương trình. Một phương trình là ngụ ý tìm ra hết các căn của nó. Người ta gọi một phương trình luôn luôn được nghiệm là một đồng nhất thức, bất kể ta chọn các giá trị cho các ẩn số của nó như thế nào.

$(a + b)^2 = a^2 + 2ab + b^2$

Trong tuần đầu tiên cảnh sát săn lùng, Salander sống bình yên thanh thản tại căn hộ của cô trên đường Fiskargatan. Cô tắt di động và lấy thẻ SIM ra. Cô không có ý dùng lại di động nữa. Theo dõi tin bài ở các báo chí phát hành trên mạng và các chương trình tin tức của tivi, cô đã trố mắt ngạc nhiên. Bức ảnh hộ chiếu đầu tiên được tung ra trên mạng rồi xuất hiện trong tất cả các buổi đưa tin của tivi đã làm cô cáu. Nom cô chả khác gì con ngu.

Tuy hàng năm trời cố gắng để không ai để ý đến mình, thì nay chỉ trong một đêm cô đã hóa thành một trong những cá nhân nổi tiếng nhất và được nói đến nhiều nhất ở Thụy Điển. Cô bắt đầu nhận thấy một trong các tin bài lớn nhất năm nay lại là cuộc báo động trên cả nước về một cô gái thấp bé nghi can gây ra ba vụ án mạng. Cô thú vị theo dõi các bình luận và suy diễn trên truyền thông đại chúng, mê mụ đi vì hình như bất cứ tòa báo nào cũng muốn đọc và công bố các tài liệu bí mật về lý lịch bệnh án của cô. Một tít đặc biệt đã đánh thức dậy các ký ức bị vùi sâu:

BỊ BẮT VÌ
HÀNH HUNG Ở
GAMLA STAN

Để lấn chân các đối thủ, một phóng viên ở hãng tin TT chuyên theo dõi tòa án đã sục vào một báo cáo y tế viết vào hồi Salander bị bắt vì đá một người qua đường ở ga xe điện ngầm Gamla Stan.

Cô ở Odenplan trên đường về nhà (tạm thời) với bố mẹ đỡ đầu ở Hagersten. Ở Radsmangatan, một người lạ mặt nom rõ ràng đã lên xe điện rồi lập tức chú ý đến cô. Sau đó cô phát hiện ra người này là Karl Evert Norgren, một tay chơi đàn trong ban nhạc ở Gavle. Bất chấp một nửa toa có khách, ông ta vẫn đến ngồi xuống cạnh cô và bắt đầu chọc ghẹo. Ông ta để tay lên đầu gối cô, toan bắt chuyện theo cái kiểu: "Cô theo tôi về nhà thì tôi cho hai trăm". Cô lờ đi thì ông ta lên râu gọi cô là cái hĩm già chua loét. Cô từ chối chuyện trò và đổi chỗ ngồi ở Ga Trung tâm cũng không ăn thua.

Khi xe đến gần Gamla Stan, ông ta quàng tay ra sau ôm lấy cô, thục tay vào trong áo thun cô, thì thầm vào

tai cô rằng cô là một con điếm. Đáp lại, cô huých cùi chỏ vào mắt ông ta rồi bám vào một cây cột thẳng đứng, vùng dậy đá cả hai gót giầy vào ngang sống mũi ông ta, máu liền lập tức chảy ra lênh láng.

Ăn mặc như con ma cà chớp, tóc nhuộm xanh lơ cho nên cô không có cơ lủi vào trong đám đông khi xe điện dừng lại ở sân ga. Một nhân viên trật tự và pháp luật đã túm lấy cô, đè cô xuống đất cho tới khi cảnh sát đến.

Cô rủa cái phận gái cùng sức vóc của mình. Nếu cô là đàn ông thì không ai dám tấn công. Cô chẳng thiết nói rõ tại sao lại đi đá vào mặt Karl Evert Norgren.

Cô cũng chả thấy đáng phải cố giải thích gì đó cho các nhà chức trách mặc đồng phục. Cô khăng khăng không trả lời khi các nhà tâm lý học cố xác định trạng thái tâm thần của cô. May sao vài hành khách khác, gồm cả một phụ nữ ở Harnosand, bà ta có tính kiên trì và tình cờ lại là một Nghị sĩ Quốc hội đảng Trung gian, đã quan sát toàn bộ diễn biến câu chuyện. Bà chứng nhận rằng Norgren tấn công Salander trước rồi mới nổ ra bạo hành. Cuối cùng quay ra thế nào tay Norgren này trước kia đã bị kết án hai lần vì xâm phạm tình dục, công tố viên bèn kết luận cho buông vụ án. Nhưng như thế không có nghĩa rằng báo cáo phúc lợi xã hội về cô gái vẫn được nguyên vẹn. Không lâu sau đó tòa án quận đã tuyên bố Salander không thể tự cai quản mình và cuối cùng cô gái đã phải nhận sự giám hộ của Holger Palmgren rồi sau này là Nils Bjurman.

Bây giờ tất cả các chi tiết riêng tư và bí mật này đều lên hết cả trên mạng Internet cho công chúng tiêu thụ. Biên bản về cô đã được thêm dấm thêm ớt bằng những miêu tả mùi mẫn về việc từ những năm đầu tiên đi học cô đã hay xung đột với những người xung quanh ra sao, thời mười mấy tuổi cô đã sống ở bệnh viện tâm thần cho thiếu niên như thế nào.

Đăng lên truyền thông, các chẩn đoán bệnh của Salander cứ thay đổi khác nhau tùy theo tường thuật của từng kênh phát hành, từng tờ báo. Đôi khi người ta tả cô là bệnh tâm thần, đôi khi là tâm thần phân lập hay tâm thần hoang tưởng. Tất cả báo chí đều đồng thanh cô bị khuyết tật tâm thần - muốn sao thì đó, cô không thể học hết ở trường, phải bỏ cả thi cử kia mà. Công chúng chẳng nên nghi gì chuyện cô bị mất cân bằng và thiên về bạo lực.

Khi phát hiện ra Salander là bạn của Miriam Wu đồng tính ái nữ, một số tờ báo liền lên cơn rồ cơn sốt. Wu đã xuất hiện ở sô biểu diễn trong Liên hoan Tự hào Đồng tính ái của Benita Costa, một tiết mục khiêu dâm trong đó cô chụp ảnh để vú trần, mặc quần da rách toạc với nịt đeo bít tất và giầy bốt da cao gót. Cô đã viết cho một tờ báo "xăng nhớt" những bài báo được trích dẫn rộng rãi, cũng như cô đã trả lời các câu phỏng vấn liên quan đến việc cô xuất hiện ở các sô biểu diễn này nọ. Đem gộp một đồng tính ái nữ bị nghi là giết người hàng loạt với chuyện tính dục S&M kích dâm rõ ràng đã tạo nên những điều kỳ diệu cho con số phát hành báo chí.

Do Miriam Wu không độn thổ đi trong tuần đầu tiên của bi kịch nên đã có suy diễn là cô có thể cũng lại trở thành nạn nhân của Salander hay có thể cô đã tòng phạm. Tuy nhiên phần lớn các suy diễn này chỉ giới hạn ở trong phòng tán gẫu "Lưu đày" của Internet. Mặt khác, một số báo đã ỡm ờ đưa ra lý lẽ cho rằng có lẽ việc luận án của Mia Johansson bàn về buôn bán tính dục bị tiết lộ đã là động cơ giết người của Salander - dựa trên cơ sở cô là gái điếm - theo như Sở Phúc lợi xã hội.

Đến cuối tuần thì báo chí phát hiện Salander cũng có quan hệ với một nhóm phụ nữ trẻ lân la với học thuyết ác quỷ Satan. Họ tự mệnh danh Những Ngón tay Ma quỷ và điều này khiến một nhà báo già giữ chuyên mục đã viết về bệnh mất gốc của thanh niên cùng những mối nguy dụ dỗ họ vào mọi thứ từ văn hóa đầu trọc đến hip - hop.

Khi cộp các khẳng định của báo chí đủ loại lại thì rõ ràng là cảnh sát đang săn lùng một phụ nữ mắc bệnh tâm thần và đồng tính ái từng gia nhập một giáo phái những kẻ thờ quỷ Satan bạo dâm - tự hành xác tuyên truyền cho tính dục S&M và nói chung thù ghét xã hội mà nói riêng thì thù ghét đàn ông. Và do vì năm ngoái Salander đã ra nước ngoài thì đám này có thể còn có cả các quan hệ quốc tế nữa cũng nên.

Salander chỉ một lần phản ứng rất mạnh với điều mà báo chí để lọt ra trong các gào rú của nó:

"CHÚNG TÔI SỢ CÔ TA"
Cô ta đe dọa chúng tôi, thầy giáo và bạn học nói.

Người nói câu này là một cô giáo cũ, nay là một nhà thiết kế vải vóc tên là Brigitta Miaas.

Vào hồi xảy chuyện này Salander mười một tuổi. Cô nhớ Miaas là một phụ giáo môn toán không dễ ưa, chuyên khăng khăng cố bắt cô trả lời một câu hỏi mà cô đã trả lời đúng, mặc dù theo lời đáp chuẩn trong sách giáo khoa thì cô sai. Thực tế, sách giáo khoa sai và chừng nào liên quan đến Salander thì điều đó sẽ lại bày lù lù ra trước mọi người ngay. Nhưng Miaas càng ngoan cố thì Salander càng không muốn bàn đến chuyện này. Cuối cùng cô ngồi bĩu môi ra cho đến khi Miaas hết cách đã túm lấy vai Salander mà lắc để cho cô bé chú ý đến mình. Đáp lại, Lisbeth ném luôn quyển giáo khoa vào đầu cô giáo và thế là bắt đầu om sòm um lên. Cô nhổ nước bọt và đá các bạn học toan ôm chặt lấy cô.

Bài báo là một phóng sự đăng trong một tờ báo chiều, nó dành một quãng trống ở bên in ảnh một bạn học cũ đứng trước cổng ra vào ngôi trường xưa của Salander. Đó là David Gustavsson, người bây giờ tự gọi mình là trợ lý tài chính. Anh ta tuyên bố tất cả học trò đều sợ Salander vì "cô ta từng dọa giết từng đứa một". Salander nhớ Gustavsson là một trong số đứa hay bắt nạt nhất trường, một thằng vũ phu với chỉ số thông minh to bằng que tăm, hắn không bỏ qua một cơ hội nào để dọn bưng cho mọi người xơi các câu chửi tục cùng quả đấm ở gian sảnh nhà trường. Một lần đang trong giờ nghỉ ăn trưa ở nhà thể dục, hắn đánh cô và theo lệ thường, cô đánh trả.

Xét về thuần túy sức lực thì cô chả có cơ may nào nhưng thái độ của cô là thà chết chứ không đầu hàng. Sự tình xấu đi khi một lũ đông các bạn học quây tròn lại xem cô bị Gustavsson đánh ngã lăn ra đất rồi hắn còn đánh nữa đánh mãi. Đến lúc ấy đã thú vị rồi nhưng cô gái ngu ngốc này hình như vẫn không hiểu được rằng thế nào thì tốt với cô ta cho nên không chịu lùi bước. Thậm chí chả kêu la mà cũng chả xin tha.

Một lúc chuyện Salander bị đánh này cũng đã là quá đáng với các bạn học. Gustavsson hẳn hoi là bề trên và Salander hẳn hoi là phận lép nên hắn không mất sĩ diện. Hắn lại bắt đầu cho một chầu nữa và hắn không thể ngừng tay. Cuối cùng hắn đấm hai quả thật lực làm môi cô rách toác và cô nằm chết lịm. Các bạn học bỏ lại cô nằm bẹp một đống ở sau nhà thể dục, rồi chúng vừa cười vừa chạy đi.

Salander về nhà liếm láp các vết thương. Hai ngày sau cô đến trường với cây gậy chơi bóng chày. Ở giữa sân chơi, cô thọc một que sắt vào tai Gustavsson. Khi hắn choáng lên nằm lăn ra đất, cô bèn cúi xuống đè cây gậy lên cổ họng hắn rồi thì thầm vào tai hắn rằng nếu từ nay hắn mà còn đụng đến cô thì cô giết hắn. Khi thầy cô giáo phát hiện ra thì Gustavsson được đưa đến y tế nhà trường còn Salander thì lên phòng hiệu trưởng để bị trừng trị cũng như để nhận các lời bình phẩm vào học bạ sau này và vào các báo cáo phúc lợi xã hội còn nhiều hơn thế nữa của cô.

Mười lăm năm qua Salander đã không còn nghĩ chút nào đến Miaas hay Gustavsson. Cô thầm tính rằng khi rảnh tay đôi chút cô sẽ kiểm tra xem họ đã là cái gì cho đến hôm nay.

Việc tất cả báo chí chú ý đến Salander đã có hiệu quả chung là trước toàn thể dân cư Thụy Điển cô bỗng trở thành vừa nổi tiếng lại vừa tai tiếng. Người ta lên đồ thị, săm soi và công bố cho đến từng chi tiết nhỏ nhặt nhất của lai lịch cô, từ những cơn nổi xung ở trường tiểu học đến chuyện vào bệnh viện tâm thần của thiếu niên Thánh Stefan, ngoài Uppsala, nơi cô đã sống hai năm ở đó.

Cô dỏng tai lên khi bác sĩ trưởng khoa Peter Teleborian được phỏng vấn trên tivi. Lần cuối cùng cô gặp ông cách nay đã tám năm, liên quan đến phiên tòa tuyên bố cô không thể tự cai quản được bản thân. Lông mày ông xù tướng lên rồi ông gãi chòm râu thưa khi ông bối rối quay lại người phóng viên trường quay, giải thích rằng theo luật định ông phải giữ bí mật do đó ông không thể bàn đến cá nhân một người bệnh. Ông chỉ có thể nói được rằng Salander là một trường hợp cực kỳ phức tạp, rằng cô cần được điều trị chuyên khoa, rằng trái lại những chỉ dẫn của ông, lẽ ra phải cho cô được chữa chạy tại cơ sở y tế, điều mà cô yêu cầu, thì tòa án quận đã quyết định đặt cô vào chế độ giám hộ ngoài xã hội. Đây là một vụ tai tiếng, Teleborian tuyên bố. Ông ân hận rằng ba người vừa bị mất mạng là kết quả của phán xét sai lầm này và ông chắc chắn ông đã đấm được mấy quả trúng vào những cắt giảm trong môn điều trị tâm thần mà Chính phủ ép làm trong những thập niên gần đây.

Salander để ý thấy không một tờ báo nào vạch ra rằng hình thức chung nhất trong một phòng bệnh an toàn tại bệnh viện tâm thần dành cho thiếu nhi, nơi mà bác sĩ Teleborian phụ trách, là đặt "các người bệnh vô kỷ luật và không thể quản lý" vào một gian phòng "không có vật kích động". Gian phòng chỉ có một cái giường với một dây trói. Sách giáo khoa giải thích rằng không được cho đứa trẻ vô kỷ luật tiếp nhận bất cứ "vật kích động nào" có khả năng làm nổ ra những cơn hung hãn.

Khi lớn lên cô phát hiện ra còn có một thuật ngữ nữa dùng cho điều này. Sự tước đoạt cảm xúc. Theo công

ước Genève thì mọi hình thức đặt người tù vào cảnh bị tước đoạt cảm xúc đều bị xếp hạng là vô nhân đạo. Nó là một yếu tố thường được dùng trong các thí nghiệm tẩy não do các chế độ độc tài nọ kia chủ trương, người ta đã có chứng cứ rằng ở các phiên tòa tại Moscow những năm 30 các tù chính trị từng khai nhận đủ các thứ tội ác đều là đã bị đối xử theo lối tước đoạt cảm xúc này.

Trong khi Salander quan sát mặt Teleborian trên tivi, trái tim cô đã hóa thành một tảng băng nho nhỏ. Cô nghĩ ông có còn dùng thứ nước hoa gớm ghiếc sau khi cạo râu kia nữa không. Ông chịu trách nhiệm về cái điều nó quy định cô sẽ rơi vào trường hợp nào. Rõ ràng người ta đã bảo nhau đối xử với cô sao cho cô hiểu ra được hành động của mình. Salander đã nhanh chóng nhận ra rằng "một người bệnh vô kỷ luật và không thể quản lý" là chẳng khác gì một người bệnh đem trình độ chuyên môn và lý tính của ông ra chất vấn vậy.

Trong quá trình được chữa bệnh cô phát hiện thấy trên thềm của thế kỷ XXI, bệnh viện Thánh Stefan vẫn thực hành các phương pháp điều trị tâm thần phổ biến nhất hồi những năm 1500.

Cô đã qua gần nửa thời gian ở đấy, cột chặt vào cái "gian phòng không có vật kích động".

Teleborian không bao giờ sờ mó cô, xét về tính dục. Ông ta không sờ mó gì đến cô hết, trừ trong những tình huống hồn nhiên nhất. Một lần ông đặt tay lên vai cô, như một lời nhắc nhở khi cô đang bị cột lại trong cảnh biệt lập.

Cô thầm hỏi liệu các vết răng của cô có vẫn còn hằn trên ngón tay út của ông không đây.

Toàn bộ sự việc đã phát triển thành một trò chơi đồi bại trong đó Teleborian nắm đằng chuôi. Cách cô tự vệ chỉ là không cho ông ta vào và mỗi khi ông ta ở trong gian phòng thì lờ ông ta đi hoàn toàn.

Năm mười hai tuổi cô đã được hai nữ cảnh sát viên chở đến bệnh viện Thánh Stefan. Đó là sau vụ "Tất cả Xấu xa" xảy ra một ít tuần. Cô nhớ từng chi tiết. Thoạt đầu cô nghĩ mọi chuyện có thể sẽ được giải quyết xong. Cô cố giải thích tình hình của mình cho các sĩ quan cảnh sát, nhân viên xã hội, nhân viên bệnh viện, y tá, bác sĩ, các nhà tâm lý học, thậm chí cả một vị mục sư, ông đã muốn cô cùng cầu nguyện với ông. Do cô ngồi ở ghế sau xe cảnh sát nên khi họ đi qua Trung tâm Wenner - Gren trên đường lên mạn bắc đến Uppsala, cô vẫn không biết họ đưa mình đi đâu. Không ai bảo gì cô. Chính lúc ấy cô cảm thấy mọi sự vẫn sẽ cứ như cũ, không giải quyết được.

Cô đã cố giải thích với Teleborian.

Các cố gắng của cô đã đưa đến kết quả là đêm hôm bước sang tuổi mười ba, cô bị trói nằm ở trên giường.

Teleborian là kẻ bạo dâm đáng kinh tởm và đáng thù ghét nhất mà Salander từng gặp phải. Hắn vượt Bjurman cả hàng dặm đường. Bjurman thô bạo không thể diễn tả ra lời nhưng cô có thể khống chế được hắn. Nhưng Teleborian thì nấp sau một tấm rèm những tài liệu, xác nhận, danh dự hàn lâm và một lô các trò con tường về bệnh tâm thần. Không thể báo cáo hay phê phán bất cứ một hành động riêng lẻ nào của ông ta.

Ông được Nhà nước ủy quyền cho trói các cô gái bé bằng dây da.

Mỗi lần Salander nằm ngửa cứng đơ ra trong dây trói còn ông thì thắt chặt lại dây da và khi bắt gặp mắt ông thì cô lại thấy rõ ông đang bị kích thích. Và ông ta biết là cô biết như thế.

Cái đêm sang tuổi mười ba, cô quyết định không bao giờ trao đổi một lời nào nữa với Teleborian hay với bất cứ nhà tâm thần học nào cũng không cam chịu. Đó là món quà sinh nhật cô tặng cho mình. Và cô đã giữ lời hứa. Cô biết như thế sẽ chọc tức Teleborian và hơn bất cứ điều gì khác đã góp phần chính vào cái cảnh đêm đêm cô bị trói chặt vào giường. Nhưng đó là cái giá mà cô muốn trả.

Cô tự học lấy mọi điều về tự kiểm soát. Cô không còn các cơn nổi hung, cũng không quăng vất đồ đạc bừa bãi những ngày cô được thả ra sau khi bị biệt lập.

Nhưng cô từ chối nói chuyện với các bác sĩ.

Mặt khác cô nói năng lễ phép với các cô y tá, nhân viên cấp dưỡng, các chị em dọn phòng. Điều này đã được ghi nhận. Một cô y tá thân thiện tên là Carolina, người được Salander tương đối tin cậy, một hôm đã hỏi tại

sao cô lại xử sự cái lối như vậy. Salander kỳ quặc nhìn cô y tá.

Tại sao em không nói với bác sĩ?

Tại vì các ông ấy không nghe những gì em nói.

Salander trả lời có suy nghĩ. Đây là cách cô giao tiếp với các bác sĩ. Cô biết mọi bình luận của cô đều được ghi vào y bạ, trở thành tư liệu cho thấy sự im lặng của cô là một quyết định hoàn toàn có lý tính.

Trong năm cuối cùng ở bệnh viện Thánh Stefan, Salander ít bị vào phòng biệt giam hơn. Khi bị biệt giam thì đều do cô đã chọc giận Teleborian bằng một cách nào đó, điều mà hình như hễ ông ta để mắt đến cô là cô làm ngay tức thì. Ông cố nhiều phen phá vỡ sự im lặng bướng bỉnh của cô, buộc cô phải thấy rằng ông đang có mặt.

Một lần ông kê cho Salander một thứ thuốc tâm thần nó làm cho cô không nghĩ, không thở được, điều ngược lại đã dẫn đến chỗ cô lo lắng bồn chồn. Từ đó cô từ chối uống thuốc mà kết quả là họ phải cưỡng ép cô uống trôi ba viên một ngày.

Cô chống cự dữ đến nỗi nhân viên bệnh viện phải lấy sức đè cô xuống, bóp miệng cô há ra buộc cô phải nuốt thuốc. Lần đầu, Salander móc ngay ngón tay vào cổ họng, cả bữa ăn sáng thế là nôn hết vào người hộ lý gần nhất. Sau đó mỗi lần uống thuốc cô đều bị trói chặt bằng dây da, cô bèn học được cách nôn mà không cần thọc ngón tay vào cổ. Cuộc chống cự ngang ngạnh của cô cũng như việc nhân viên bệnh viện phải tổn hao công sức đã dẫn đến chỗ ngừng uống thuốc.

Cô vừa mười lăm tuổi thì được chuyển về Stockholm sống một lần nữa với một gia đình đỡ đầu mà không có báo trước. Với cô thay đổi này xảy ra như một chấn động. Lúc này Teleborian không trông coi bệnh viện Thánh Stefan nữa. Salander cầm chắc đó là lý do khiến cho cô ra khỏi được bệnh viện. Nếu Teleborian vẫn phụ trách việc ra quyết định thì cô còn bị trói chặt vào giường trong phòng giam biệt lập.

Nay cô đang xem ông ta trên tivi. Cô thầm nghĩ liệu ông có còn tơ tưởng lăng nhăng đến việc đưa cô về cho ông chữa chạy nữa hay không hay cô đã già quá không còn khêu gợi được những ý nghĩ bậy bạ ở ông nữa. Việc ông nhắc đến quyết định của tòa án quận không bắt cô nằm bệnh viện nữa đã làm cho người phỏng vấn bất bình tuy ông ta rõ ràng không hiểu là nên hỏi thêm những gì. Không ai phản đối ý của Teleborian. Người trưởng khoa cũ ở Thánh Stefan đã chết. Ông thẩm phán tòa án quận từng chủ tọa xét xử Salander, và nay phải nhận lấy một phần vai trò của kẻ ác trong tấn bi kịch, thì đã về hưu và từ chối bình luận với báo chí.

Salander tìm thấy một trong những bài báo đáng ngạc nhiên nhất trên trang mạng của một tờ báo xuất bản ở miền trung Thụy Điển. Cô đọc nó ba lần rồi mới tắt máy tính và châm một điếu thuốc lá. Cô ngồi lên chiếc gối Ikea trên ghế bên cửa sổ, ngán ngẩm nhìn ánh sáng bên ngoài.

"CÔ TA LÀM TÌNH CẢ VỚI NAM LẪN NỮ",
MỘT BẠN THUỞ BÉ NÓI.

Người phụ nữ hai mươi sáu tuổi bị truy nã vì liên quan đến ba vụ án mạng đã được miêu tả là một kẻ tâm thần lưỡng tính ái từng gặp khó khăn lớn trong việc tự điều hòa với nhà trường. Tuy đã nhiều dự định tái nhập cô ta vào trong nhóm nhưng cô ta vẫn cứ làm kẻ ngoài cuộc.

"Rõ ràng cô ta có vấn đề về tính dục", Johanna, một trong số ít bạn thân của cô ta ở trường, nhớ lại. "Sớm đã thấy rõ cô ta khác người và lưỡng tính ái. Chúng tôi rất quan ngại về cô ta".

Bài báo kể tiếp vài chuyện mà nhà cô Johanna này nhớ được. Salander nhăn mặt. Cô không thể nhớ các chuyện này cũng như mình đã có một đứa bạn thân tên là Johanna. Thật ra cô không nhớ nổi là đã biết một ai đó có thể được tả là bạn thân hay đã cố kéo cô vào một nhóm nào trong thời gian cô còn đi học.

Bài báo cũng chả nói cụ thể những chuyện này được cho là xảy ra ở đâu nhưng mười hai tuổi cô đã bỏ học. Như thế có nghĩa người bạn thơ ấu đang quan ngại kia chắc đã phải phát hiện ra cô khi lên mười, có thể mười một tuổi đã lưỡng tính ái.

Trong dòng lũ những bài báo lố bịch cuối tuần qua, bài dẫn lời Johanna đánh Salander mạnh nhất. Nó là bịa

đặt ra mặt. Hoặc nhà báo đã quàng phải một đứa mê chuyện hão huyền hoặc tự tay dựng nên tất cả. Cô nhớ tên phóng viên này, cho thêm hắn ta vào danh sách những chủ thể để mai này truy cứu.

Ngay cả các bài tường thuật tích cực hơn, những bài đã phê phán xã hội với những tít như "XÃ HỘI THẤT BẠI" hay "CÔ TA KHÔNG BAO GIỜ NHẬN ĐƯỢC SỰ GIÚP ĐỠ CẦN THIẾT" cũng làm cho cô bị biến chất thành ra một kẻ thù số một của cộng đồng - một kẻ sát nhân hàng loạt chỉ trong cơn cuồng điên mà đã thủ tiêu đi mất ba công dân đáng kính trọng.

Đọc các lời tả về đời mình này, Salander đã bị mê mụ đi một phần nào nhất định, cô nhận thấy một lỗ hổng rõ ràng trong hiểu biết của công chúng. Không thể tiếp cận đầy đủ các chi tiết đã được xếp hạng công phu nhất của cô, rõ ràng báo chí đã bỏ qua hoàn toàn "Tất cả Xấu xa", câu chuyện xảy ra ngay trước khi cô mười ba tuổi. Thông tin được đăng lên là liệt kê ra từ nhà trẻ đến tuổi mười một và rồi lại tiếp tục khi cô ra khỏi bệnh viện tâm thần, năm mười ba tuổi.

Chắc một ai đó trong bộ phận điều tra của cảnh sát đã cung cấp thông tin cho báo chí nhưng vì những lý do mà Salander không biết, người đó đã quyết định giấu đi cái đoạn bao gồm "Tất cả Xấu xa". Điều này làm cô ngạc nhiên. Nếu cảnh sát muốn nhấn mạnh đến xu hướng ứng xử đồi bại của cô thì với đời cô phần báo cáo này mới là điều tàn hại nhất cho tới nay. Nó chính là lý do làm cô bị đưa đến bệnh viện Thánh Stefan.

Chủ nhật lễ Phục sinh, Salander theo dõi điều tra của cảnh sát chặt chẽ hơn. Từ những điều tích cóp được từ báo chí, cô dựng nên một bức tranh về các thành viên của nó. Công tố viên Richard Ekstrom là người lãnh đạo cuộc điều tra sơ bộ và thường là người phát ngôn ở họp báo. Cuộc điều tra thực sự do thanh tra hình sự Jan Bublanski cầm trịch, một ông có phần nào quá trọng lượng trong một bộ đồ may tồi và luôn ở cạnh Ekstrom khi họ nói năng với báo chí.

Sau vài ngày Salander nhận ra Sonja Modig là thám tử nữ duy nhất trong nhóm điều tra và là người đã tìm thấy Bjurman. Cô ghi các tên Hans Faste, Curt Andersson nhưng bỏ mất Jerker Holmberg, ngỡ như chưa có bài báo nào đã nhắc đến tên ông ta vậy. Cô tạo ra ở máy tính của mình một tệp tin cho từng người của nhóm và điền thông tin vào đó.

Dĩ nhiên thông tin về cảnh sát tiến hành điều tra như thế nào được giữ trong máy tính do các cảnh sát đang điều tra sử dụng, cơ sở dữ liệu của họ được lưu trong máy chủ ở trụ sở cảnh sát. Salander biết rằng đột nhập vào mạng nội bộ của cảnh sát là cực kỳ gay go, nhưng như thế không có nghĩa là không thể làm được. Trước kia cô đã từng làm.

Một lần làm nhiệm vụ Armansky giao cho, cô đã lên sơ đồ cấu trúc mạng nội bộ của cảnh sát, tạo ra khả năng chui vào được đăng nhập hình sự để biến nó thành các lối ra vào của riêng cô. Khi toan từ bên ngoài chui vào trong máy tính cảnh sát, cô đã thất bại thảm hại - các tường lửa của cảnh sát quá tân kỳ và cài đầy các loại bẫy, điều sẽ đưa đến sự thận trọng mà họ không hoan nghênh.

Mạng nội bộ cảnh sát là một thiết kế cực hiện đại với hệ cáp riêng, nó được che chắn với các kết nối từ bên ngoài và với ngay cả Internet. Nói cách khác, cô cần phải có một sĩ quan cảnh sát đang làm việc về vụ của cô và được phép vào mạng, hoặc tốt nhất là làm cho mạng nội bộ của cảnh sát tin rằng cô được phép vào mạng. May sao ở mặt này, các chuyên gia an ninh của cảnh sát đã để ra một khoảng trống. Các đồn cảnh sát trên cả nước đều kết nối với mạng và một số trong đó là những đơn vị địa phương nhỏ bé ban đêm không có người trực và cũng không cả báo động đột nhập hay các đội tuần tra an ninh. Đồn cảnh sát ở Langvik bên ngoài Vasteras là một trong số đó. Nó chiếm khoảng 130 mét vuông trong cùng tòa nhà có thư viện công cộng và sở bảo hiểm xã hội khu vực, ban ngày được ba sĩ quan trông coi.

Hồi bấy giờ Salander đả không phá được vào mạng để điều tra cái việc cô đang làm nhưng cô đã quyết định là để vào lọt được nó cho các lần điều tra mai sau thì cũng đáng bỏ công và chút ít thì giờ ra. Nghĩ đến các khả năng rồi cô đã làm đơn xin vào làm việc mùa hè trong thư viện ở Langvik. Trong một lần nghỉ sau nghĩa vụ quét dọn vệ sinh cô đã bỏ ra mười phút ở trong bộ phận kế hoạch để sao y chi tiết toàn bộ căn nhà. Có có chìa vào tòa nhà nhưng không sao vào được các văn phòng cảnh sát, chuyện này cũng là hiểu được. Nhưng cũng chẳng mấy khó khăn cô đã phát hiện ra rằng cô có thể trèo vào văn phòng cảnh sát qua cửa sổ buồng tắm ở tầng bốn vốn thường để ngỏ những đêm hè nóng nực. Một công ty bảo hiểm tự do đến tuần tra đồn cảnh sát mỗi đêm một phiên, nhiều nhất là hai. Nực cười thế chứ lại.

Cô mất năm phút để tìm tên người sử dụng máy cùng mật khẩu để ở dưới tấm thảm trên bàn làm việc của

đồn trưởng cảnh sát, cô đã để cả một đêm thử nghiệm tìm hiểu cấu trúc mạng lưới cũng như nhận ra đồn trưởng có loại truy cập nào và loại truy cập nào đã được xếp hạng là vượt ra ngoài địa bàn của các nhà chức trách sở tại. Như một phần thưởng, cô cũng lấy được tên người sử dụng máy và mật khẩu của hai sĩ quan cảnh sát sở tại. Một trong họ là Maria Ottosson 32 tuổi và, trong máy tính của nữ sĩ quan này, Salander phát hiện thấy chị ta mới làm đơn đơn xin và được chấp nhận làm thám tử ở phòng chóng gian lậu của cảnh sát Stockholm. Salander có được đầy đủ quyền quản trị máy của Ottosson, chị ta đã để chiếc máy xách tay Dell trong ngăn kéo bàn làm việc không khóa. Vậy Ottosson là một cảnh sát có một máy tính xách tay riêng mà chị ta dùng trong công việc chung. Rất hay. Salander mở máy, cài đĩa CD của mình với chương trình Asphyxia 1.0 vào, phần mềm gián điệp đầu tiên của cô. Cô tải phần mềm xuống hai nơi, một là phần hoạt động hòa nhập của Microsoft Internet Explorer và hai là phần tái lập ở trong sổ địa chỉ của Ottosson. Salander nhận thấy dù Ottosson có mua máy tính mới thì chị ta vẫn sẽ sao sổ địa chỉ của chị ta sang. Và cơ hội là mấy tuần tới khi chị ta đến nhận công việc ở phòng chống gian lậu tại Stockholm thì chị ta sẽ chuyển sổ địa chỉ của mình sang máy tính ở đó.

Salander cũng cài phần mềm vào các máy tính để bàn của các sĩ quan, như vậy cô có thể thu lượm dữ liệu từ bên ngoài và chỉ cần đánh cắp căn cước của họ là cô có thể điều chỉnh được sổ đăng ký tội phạm. Tuy nhiên cô phải thực hành hết sức thận trọng. Phòng an ninh của cảnh sát có hệ báo động tự động nếu như một sĩ quan sở tại trong giờ làm việc mà lại nhập hệ thống mạng bên ngoài hoặc nếu số lượng những thay đổi tăng lên quá dữ. Nếu cô "câu" lấy thông tin của các cuộc điều tra mà thường tình cảnh sát sở tại không liên can, thì cô sẽ kích hệ báo động làm việc.

Cả năm ngoái cô đã làm việc cùng với Dịch Bệnh, người cộng sự để kiểm soát mạng nội bộ của cảnh sát. Nó chứng tỏ là đầy rẫy khó khăn cho nên cuối cùng họ đã bỏ dự định đó nhưng trong quá trình họ cũng đã tích lũy được gần như một trăm căn cước cảnh sát mà họ có thể mượn dùng tùy ý.

Dịch Bệnh đã có một đột phá khi anh đột nhập thành công vào máy tính gia đình của trưởng phòng An ninh Dữ liệu cảnh sát. Ông là một nhà kinh tế dịch vụ dân sự không có kiến thức sâu về thông tin nội bộ nhưng lại có vô thiên lủng thông tin ở trong máy tính xách tay của ông. Sau đó Salander và Dịch Bệnh đã có cơ hội, nếu không truy cập thì ít nhất cũng là phá tàn phá hại mạng nội bộ của cảnh sát bằng virus đủ kiểu đủ loại - một hành động mà cả hai chả thèm làm. Họ là tin tặc chứ không phải kẻ phá hoại. Họ muốn truy cập vào các mạng đang vận hành chứ không là để phá hoại chúng.

Bây giờ Salander kiểm soát danh sách của cô thì thấy không cá nhân nào mà căn cước đã bị cô lấy cắp mất lại đang làm việc với cuộc điều tra về ba vụ án mạng - điều này vượt ngoài hy vọng. Nhưng cô có thể vào được mà không bị rắc rối lắm và đọc các chi tiết về lệnh báo động toàn quốc, kể cả những cáo thị về bản thân cô. Cô phát hiện thấy cảnh sát đã nhìn thấy và theo dõi cô ở Uppsala, Norrkoping, Goteborg, Malmo, Hassleholm và Kalmar cũng như họ đang cho lưu hành một hình ảnh mà máy tính đã xếp loại, cho ra một ý niệm tốt hơn về cô nom giống như thế nào.

Trong toàn bộ chú ý của báo chí, một trong số lợi thế nho nhỏ của Salander là người ta có quá ít các bức ảnh về cô. Ngoài bức ảnh hộ chiếu cũ hồi bốn tuổi, bức cũng được dùng cho bằng lái xe và một bức cảnh sát chụp cho vào hồ sơ lúc cô mười tám (nom không giống tí nào với bây giờ) chỉ có ít ảnh ở trong các niên giám nhà trường và các bức do một thầy giáo chụp về một chuyến đi dã ngoại vào khu bảo tồn tự nhiên Nacka khi cô mười hai tuổi. Bức ảnh về chuyến đi dã ngoại này cho thấy một bộ mặt loa lóa ngồi hơi xa cách với mọi người.

Bức ảnh hộ chiếu cho thấy cô nhìn tho ló, hai môi mím chặt, đầu hơi chúi về đằng trước. Nó hợp với hình ảnh của một tên sát nhân lạc hậu, phi xã hội và báo chí đã in ra hàng triệu bức như vậy. Được cái hay là cô nay nom quá khác đến mức rất ít người nhận ra được nó ở cô trong đời thật.

Cô lý thú đọc chân dung ba người bị giết. Thứ Ba báo chí bắt đầu bơi đứng tại chỗ, và do thiếu bất cứ phát giác mới hay quan trọng nào trong chuyện săn lùng Salander nên họ tập trung vào các nạn nhân. Dag Svensson, Mia Johansson và Nils Bjurman đã được phác họa chân dung ở trong một bài dài của một tờ báo chiều.

Nils Bjurman đã hiện ra như một vị luật sư được kính trọng và quan tâm đến xã hội, tham gia phong trào Hòa bình Xanh và có "cam kết với giới trẻ". Một cột báo đã được dành cho Jan Hakansson, đồng nghiệp và bạn thân của Nils Bjurman, người có một văn phòng ở cùng trong chung cư. Hakansson xác nhận hình ảnh Bjurman là một người đấu tranh cho quyền lợi của những con người thấp bé. Một viên chức dân sự tại công ty

bảo hiểm thì tả ông ta như một người chân tình gắn bó với đám trẻ mà ông giám hộ.

Salander mỉm nụ cười méo xệch đầu tiên trong ngày.

Người ta tập trung chú ý nhiều đến Johansson, nữ nạn nhân trong tấn bi kịch. Cô được tả là một phụ nữ trẻ cực kỳ thông minh và dịu hiền đã từng có kỷ lục ấn tượng về thành tích và một sự nghiệp sáng sủa ở trước mặt. Các bạn bè và đồng sự ở đại học bị chấn động và một giáo sư đỡ đầu đều đã có bình luận. Tất cả đều hỏi một câu: "Tại sao?" Những bức ảnh cho thấy hoa và nến thắp sáng ở ngoài cửa tòa chung cư ở Enskede.

So với cô, không gian dành cho Svensson rất ít. Anh được tả là một phóng viên sắc nhọn, không biết sợ. Nhưng chú ý chính hướng về người đối tác của anh.

Nhận ra thấy cho đến tận Chủ nhật Phục sinh mọi người hình như mới biết Svensson đang làm một phóng sự lớn cho tạp chí Millennium, Salander đã chỉ ngạc nhiên vừa phải. Và thậm chí cả ngay lúc ấy các bài báo cũng không nói gì đến cái việc mà anh đang làm kia.

Cô không đọc lời trích mà Blomkvist gửi đến cho Aftonbladet. Mãi tới khuya thứ Năm, khi buổi tin của tivi nhắc tới nó, cô mới nhận ra Blomkvist đã có dụng ý đưa ra thông tin đánh lạc hướng. Anh nói Svensson đã dính dáng vào việc viết một tường thuật về an ninh máy tính và tin tặc bất hợp pháp.

Salander chau mày. Biết thế là sai giả, cô nghĩ Millennium định chơi trò gì đây. Rồi hiểu ra thông điệp, cô mỉm nụ cười méo xệch lần thứ hai trong ngày. Cô kết nối vào máy chủ ở Hà Lan, bấm chuột hai cái vào biểu tượng có tên MikBlom/laptop. Cô tìm thư mục <LISBETH SALANDER> và tư liệu [Gửi Sally] liền bày ra thù lù ở giữa màn hình. Cô bấm chuột hai cái rồi đọc.

Rồi cô ngồi nhìn đăm đăm bức thư của Blomkvist một lúc lâu. Cô vật lộn với những tình cảm trái nghịch nhau. Cho đến hiện nay cô đang chống lại gần như cả nước Thụy Điển, điều này xét về sự đơn giản của nó thì là một phương trình hoàn toàn trang nhã và sáng suốt. Nay thình lình cô có một đồng minh, hay ít nhất một đồng minh tiềm ẩn, tuyên bố anh ta tin cô vô tội. Và dĩ nhiên đây có lẽ là người duy nhất ở Thụy Điển mà cô không muốn gặp lại ở trong bất cứ hoàn cảnh nào. Cô thở dài. Blomkvist mãi cứ là một nhà cách tân ngây ngô. Từ năm mười tuổi Salander đã hết ngây thơ.

Không có những người ngây thơ. Nhưng lại có những mức độ khác nhau về tinh thần trách nhiệm.

Bjurman chết vì hắn đã chọn chơi phạm vào cái luật cô đặt ra. Hắn đã có mọi cơ may cho tới khi hắn thuê một tên đực rựa để hãm hại cô. Điều ấy không thuộc về trách nhiệm của cô.

Nhưng việc Blomkvist liên can thì không thể đánh giá thấp. Anh có thể có ích.

Anh giỏi giải các bài đố và anh ương bướng không ai sánh bằng. Cô đã nhận ra những điều đó ở Hedestad. Đã ngoạm răng vào một cái gì thì chỉ đơn giản là anh không có nhả ra. Anh thực sự ngô nghê. Nhưng anh có thể đến những nơi cô không thể đến. Anh có thể có ích cho tới khi cô ra được nước ngoài an toàn. Đó là điều mà cô cho rằng cô sẽ buộc phải làm sớm.

Không may là khó bề kiểm soát nổi Blomkvist. Anh cần một lý do cho việc anh làm. Và anh cũng cần cả một chứng lý đạo đức nữa.

Nói cách khác, hoàn toàn có thể tiên đoán được anh. Cô nghĩ một lúc rồi tạo một tư liệu mới mà cô gọi là [Gửi MikBlom] rồi viết một chữ duy nhất.

Zala

Như thế anh sẽ có một chút gì đó để nghĩ đến.

Cô còn ngồi đó nghĩ thì để ý thấy Blomkvist đã chạy máy của anh. Đọc xong thư cô, anh liền trả lời ngay:

Lisbeth,

Cái nhà cô phá quấy này. Zala là đồ quái quỷ gì? Hắn là mối liên hệ ư? Cô biết ai giết Dag và Mia không? Nếu biết thì bảo tôi để chúng ta có thể giải quyết cái mớ rắc rồi này mà còn đi ngủ. Mikael.

OK. Đã đến lúc bấu lấy anh chàng rồi.

Cô tạo một tư liệu mới gọi nó là [Kalle Blomkvist]. Cô biết thế này sẽ làm anh ngẩn ra đây. Rồi cô viết một thư ngắn:

Là nhà báo thì anh hãy tìm lấy đi chứ!

Như biết trước, anh đáp lại ngay, kêu gọi cô hãy lắng nghe lý tính và anh thử tác động đến tình cảm của cô. Cô mỉm cười và đóng kết nối của cô vào ổ cứng của anh.

Bây giờ cô bắt đầu chõ mũi vào quanh quẩn đây đó, cô dịch lên mở ổ cứng của Armansky. Cô đọc bản báo cáo ông viết về cô sau ngày lễ Phục sinh. Không rõ bản báo cáo gửi ai nhưng cô cho rằng giải thích có lý nhất là Armansky đang làm việc với cảnh sát để giúp đưa cô vào cuộc.

Cô để một lúc xem qua hết email của Armansky nhưng không tìm thấy gì lý thú. Đúng lúc cắt mạch, cô thấy hiện lên một thư gửi cho người phụ trách kỹ thuật của An ninh Milton, chỉ thị cài đặt một máy quay phim ẩn kín theo dõi trong buồng giấy của ông.

Bingo. Đúng rồi.

Cô xem ngày giờ, thấy thư này gửi đi một giờ sau khi cô đến thăm xã giao hồi cuối tháng Giêng. Như thế có nghĩa là hệ thống theo dõi tự động ở đó cần phải được cô điều chỉnh một số thủ tục quen thuộc nào đó rồi mới có chuyến viếng thăm tiếp theo tới buồng giấy của Armansky.

CHƯƠNG 22

Thứ Ba, 29 tháng Ba
Chủ nhật, 3 tháng Tư

Sáng thứ Ba Salander vào sổ đăng ký tội phạm của cảnh sát tìm Alexander Zalachenko. Hắn không ở trong danh sách, điều này không lạ vì theo như cô biết thì hắn không bị kết án về một tội nào ở Thụy Điển, thậm chí còn không có ở cả đăng ký công cộng.

Chui vào sổ đăng ký tội phạm, cô dùng căn cước của chánh thanh tra Douglas Skiold ở cảnh sát Malmo. Cô hơi chột dạ khi thình lình máy của cô khẽ boong một tiếng và một biểu tượng trên thanh trình đơn bắt đầu nhấp nháy ra hiệu có người đang tìm cô ở chương trình tán gẫu ICQ.

Phản ứng đầu tiên của cô là rút phích điện tắt máy. Rồi cô nghĩ lại. Skiold không có chương trình ICQ ở máy ông ta. Rất ít người có tuổi dùng nó.

Có nghĩa là có người đang tìm cô. Và chả có bao lăm khả năng để mà phải lựa chọn. Cô bấm chương trình ICQ đánh mấy chữ:

<Dịch Bệnh, cậu muốn gì?>

<Vò vẽ, Khó tìm cậu quá. Cậu không check mail ư?>

<Sao tìm ra tớ?>

<Skiold. Tớ cũng có danh sách y chang cậu. Tớ cho rằng cậu đang dùng một trong các căn cước có quyền

cao nhất.>

<Cậu muốn gì?>

< Cậu đang tìm gã Zalachenko nào vậy?>

<LLC.C>

<?>

<Lo lấy chuyện cậu.>

<Có gì thế?>

<Mặc kệ tớ, Dịch Bệnh.>

<Tớ nghĩ tớ có một khuyết tật xã hội như cậu nói. Nếu tớ tin vào giấy tờ thì hình như tớ cũng hoàn toàn bình thường y chang cậu.>

<Cần giúp không?>

Salander do dự. Trước thì Blomkvist nay lại Dịch Bệnh. Những người muốn đến cứu cô không thể chấm hết được ư? Dịch Bệnh, vấn đề là anh ta là một vật cấm cung nặng tạ rưỡi gần như chỉ chuyên qua mạng Internet mà giao lưu với Salander và làm cho Salander trông cứ như là kỳ quan của các cao thủ xã hội vậy. Cô không trả lời thì Dịch Bệnh lại đánh một dòng nữa:

<Vẫn đấy chứ? Có cần giúp ra nước ngoài không?>

<Không.>

<Sao bắn họ?>

<Thôi, quên đi.>

<Cậu định bắn nhiều người nữa thì như vậy tớ có phải lo lắng không? Chắc tớ là người duy nhất dò được ra lõng cậu.>

<Đừng dây vào tớ thì không phải lo với lắng.>

<Tớ không lo. Tìm tớ trên hotmail nếu cần cái gì. Vũ khí? Hộ chiếu mới?>

<Cậu là đồ mắc bệnh xã hội.>

<Ý cậu nói là so với cậu phải không?>

Salander thoát chương trình ICQ, ngồi xuống sofa suy nghĩ. Phút sau cô gửi cho địa chỉ hotmail của Dịch Bệnh một email.

Công tố viên Richard Ekstrom, người dẫn dắt cuộc điều tra sơ bộ, sống ở Taby. Ông ta có vợ và hai con và có một kết nối mạng với gia đình qua băng thông rộng. Tớ muốn vào máy xách tay hay máy của nhà ông ta. Tớ muốn đọc ông ta đúng với thời gian. Không cho tiếp cận được ổ cứng bằng chương trình sao chép.

Cô biết Dịch Bệnh hiếm khi ra khỏi nhà ở Sundbyberg cho nên cô hy vọng anh đã chăm bón được dăm ba đứa tuổi teen lớ ngớ làm công việc điền dã. Không cần ký vào thư. Mười lăm phút sau đã được hồi đáp:

<Cậu trả bao nhiêu?>

<10.000 vào tài khoản cậu + các chi phí và 5.000 cho trợ lý của cậu.>

<Tớ sẽ dây vào.>

Sáng thứ Năm cô được email của Dịch Bệnh mang một địa chỉ FTP mật. Salander mừng. Cô không ngờ chưa tới hai ngày đã có kết quả. Ở vào một thời gian mà một phần mềm đơn giản chưa được tạo ra thì "giáp lá cà" một máy tính khác, dù bằng chương trình xuất sắc của Dịch Bệnh cùng phần cứng do anh đặc biệt thiết kế ra cũng là một quá trình cần cù đòi hỏi bạn phải cho các bit thông tin trườn vào một máy tính một kilobyte cho tới khi một chương trình phần mềm đơn giản được tạo dựng. Nó được tiến hành nhanh đến đâu tùy thuộc vào Ekstrom dùng luôn hay thưa máy tính của ông ta, và rồi thường thường lại sẽ phải mất vài ngày nữa để chuyển tất cả các dữ liệu sang một ổ cứng bản sao. Bốn mươi tám giờ đồng hồ không chỉ là ngoại lệ mà còn là một điều không thể có được về mặt lý thuyết. Salander bị ngợp. Cô boong gọi ICQ của anh:

<Cậu làm như thế nào hả?>

<Bốn máy tính trong căn hộ nhà ông ta. Cậu tưởng tượng nổi không - họ không có tường lửa. An ninh zero. Tớ chỉ làm có mỗi việc cắm phích điện vào cáp và tải ngược lên. Tớ chi mất 6.000 curon. Cậu cáng nổi không?>

<Nổi, cộng một thưởng nữa về làm nhanh.>

Nghĩ một lúc rồi cô chuyển 30.000 curon vào tài khoản của Dịch Bệnh qua Internet. Cô không muốn anh hoảng hồn trước các khoản tiền quá nhiều. Rồi cô thoải mái ngồi lên chiếc ghế Verksam Ikea mở máy tính xách tay của Ekstrom.

Trong một giờ cô đọc hết các báo cáo của thanh tra Bublanski gửi Ekstrom. Salander ngờ chuyện các báo cáo loại này về kỹ thuật là không được phép rời khỏi trụ sở cảnh sát. Nó một lần nữa chứng minh cho cái lý thuyết nói rằng không có hệ thống an ninh nào địch nổi được một nhân viên ngu ngốc. Qua máy tính của Ekstrom cô lượm được vài mẩu thông tin quan trọng.

Thứ nhất, cô phát hiện thấy Armansky đã phân công cho hai người của ông tham gia không công vào nhóm điều tra của Bublanski, như vậy thực tế là An ninh Milton đang đỡ đầu cho việc cảnh sát săn lùng cô. Nhiệm vụ của hai người là giúp sức bắt Salander bằng mọi cách có thể. Cảm ơn lắm nha, Armansky. Tôi nhớ đấy nha. Khi thấy hai người là ai, cô cau mày. Cô coi Bohman như người thẳng ruột ngựa và ông đối xử với cô hoàn toàn tao nhã. Hedstrom thì là một gã sa đọa không ra gì, khai thác vị trí ở An ninh Milton để lừa tiền một trong các khách hàng của công ty.

Salander có một đạo lý phân minh rành mạch. Cô chả chống tí nào lại việc lừa tiền khách hàng của công ty - nghĩ rằng họ đáng bị như thế - nhưng cô, nếu nhận một việc mà cô cam kết giữ bí mật thì cô sẽ không bao giờ vi phạm nó.

Salander nhanh chóng phát hiện ra người xì thông tin cho báo chí chính lại là Ekstrom. Điều này đã rõ ràng ở một thư điện tử trong đó ông trả lời các câu hỏi truy tiếp về cả bản báo cáo tâm thần của Salander lẫn mối quan hệ giữa cô và Miriam Wu.

Mẩu tin có ý nghĩa thứ ba là tình hình nhóm Bublanski không biết một chút nào hết về chỗ họ cần tìm Salander. Cô lý thú đọc những biện pháp nào đã được đem dùng và những địa chỉ nào đã được đặt vào chế độ kiểm soát lỏng lẻo. Đó là một danh sách ngắn. Lundagatan, dĩ nhiên, nhưng cả địa chỉ của Blomkvist, địa chỉ cũ của Miriam Wu ở St Eriksplan và Kvarnen, nơi người ta đã thấy hai cô bên nhau. Sao ta lại phải dây vào Miriam? Sai lầm quá.

Thứ Sáu, nhóm của Bublanski cũng đã tìm ra mối liên hệ với Những Ngón tay Ma quỷ. Cô nghĩ như thế có nghĩa là nhiều địa chỉ nữa sẽ bị thăm viếng. Cô cau mày. Vậy là các cô gái trong nhóm cũng sẽ tan biến đi

khỏi vòng bè bạn của cô tuy từ ngày trở về Thụy Điển cô chưa hề tiếp xúc với họ.

Càng nghĩ về tất cả các chuyện này cô càng thấy bối rối. Ekstrom đã xì ra đủ thứ thượng vàng hạ cám cho báo chí. Mục tiêu của ông ta đã rõ. Ông đang xây dựng tên tuổi và vào ngày ông ban lệnh chống cô thì ông làm lễ thi công cho công trình này.

Nhưng tại sao ông không xì ra bản báo cáo năm 1991, bản báo cáo đã dẫn cô tới chỗ bị khóa, bị trói ở bệnh viện Thánh Stefan. Sao lại giấu đi câu chuyện này?

Cô lại trở lại máy tính của Ekstrom, soi xét từng tư liệu. Cô châm thuốc hút khi đã đọc xong hết. Cô không tìm thấy qua một quy chiếu nào tới các sự kiện của năm 1991 trong máy tính của ông. Chuyện này lạ, nhưng chỉ có thể giải thích được rằng ông không biết đến bản báo cáo đó của cảnh sát.

Trong một lúc cô như thất thần. Rồi cô nhìn vào máy tính PowerBook của cô. Đây chính là cái thứ mà tay Kalle Ba Láp Blomkvist này có thể sẽ ngoạm sâu vào đây. Cô mở lại máy tính để vào ổ cứng của anh và tạo một tư liệu [MB2].

Công tố viên E. xì tin cho báo chí. Hỏi ông tại sao không xì bản báo cáo của cảnh sát.

Thế là đủ để cho anh ta nổ máy rồi. Cô ngồi kiên nhẫn chờ hai giờ cho Blomkvist vào mạng. Anh đọc email của anh và phải mất mười lăm phút anh mới nhận thấy có tư liệu của cô và lại phải thêm năm phút nữa anh mới hồi đáp được bằng một tư liệu [Bí ẩn]. Anh không cắn câu. Thay vì vậy, anh lại nài rằng anh muốn biết ai đã giết bạn của anh.

Cái lý này Salander hiểu được. Cô cho mềm đi đôi chút và trả lời bằng [Bí ẩn 2].

Nếu là tôi thật thì anh làm gì?

Câu này ngụ ý là một câu hỏi riêng tư. Anh trả lời bằng [Bí ẩn 3]. Nó làm cô cảm động.

Lisbeth, nếu đúng thế, thì như họ đang nói là cô đã đi vượt khỏi ngưỡng, và vậy thì cô có thể nhờ Peter Teleborian giúp. Nhưng tôi không tin cô giết Dag và Mia. Tôi hy vọng và cầu xin là tôi đúng. Dag và Mia sắp xuất bản tường trình của họ về buôn bán tính dục. Tôi nhận thấy cái đó có thể là nguyên nhân của vụ án mạng. Nhưng tôi chả có gì hết để đi tiếp nữa.

Tôi không hiểu đã có gì không phải giữa hai chúng ta, nhưng đã một lần chúng ta bàn về tình bạn. Tôi nói tình bạn xây dựng trên hai cái - tôn trọng và tin cậy. Cho dù không ưa tôi, cô vẫn có thể dựa vào tôi và tin tôi. Tôi không chia sẻ bí mật của cô với bất cứ ai. Ngay cả đến chuyện xảy ra với các tỉ bạc ở Wennerstrom. Tin tôi, tôi không là kẻ thù của cô. M.

Thoạt tiên cô cáu điên lên vì Blomkvist nhắc đến Teleborian. Rồi cô nhận ra thấy anh chưa thử mở một trận đấu. Anh không biết Teleborian là ai và anh chắc chỉ thấy hắn trên tivi, nơi ông tình cờ đến như một chuyên gia có trách nhiệm, được quốc tế kính trọng.

Nhưng điều làm cho cô thực sự choáng là việc Blomkvist nhắc tới các tỉ curon của Wennerstrom. Cô không biết anh làm sao moi ra được thông tin này. Cô chắc chắn tuyệt đối rằng cô không hề phạm sai sót và không ai trên thế giới này lại có thể biết được cái việc cô đã làm.

Cô đọc đi đọc lại bức thư mấy lần.

Việc nhắc tới tình bạn làm cho cô không dễ chịu. Cô không biết nên đáp lại chuyện đó như thế nào.

Một lúc sau cô tạo [Bí ẩn 4].

Tôi sẽ nghĩ đến điều đó.

Cô tắt máy tính ra ngồi ở ghế bên cửa sổ.

Kho hậu cần pan pizza cũng như vụn bánh mì và cái vỏ pho mát cuối cùng đã hết sạch mấy hôm rồi. Ba ngày vừa qua cô sống sót bằng một gói yến mạch ăn liền mà cô nổi cơn lên mua với cái ý lơ mơ rằng cô cần ăn thêm thực phẩm có nhiều dinh dưỡng hơn. Cô phát hiện thấy một cốc yến mạch, một ít nho khô cô đổ vào một cốc nước rồi cho vào lò vi sóng, một phút sau đã hóa ra thành một suất cháo đặc nóng sốt ngon miệng.

Không phải chỉ vì thiếu thực phẩm mà cô động binh. Cô có chuyện phải tìm. Không may nó lại không là thứ mà cô có thể làm được trong khi vẫn rúc ở trong nhà. Cô đến tủ đứng lấy ra bộ tóc giả màu vàng và hộ chiếu Na Uy của Irene Nesser. Quý cô Nesser không có thật trong đời. Cô có bề ngoài giống Salander và cô đã đánh mất hộ chiếu ba năm trước. Nhờ Dịch Bệnh, nó đã đến tay cô và khi cần đến cô đã dùng căn cước Nesser trong gần mười tám tháng qua.

Cô tháo khoen ra khỏi lông mày, để nó lên đồ trang điểm ở gương buồng tắm. Cô mặc quần jean sẫm màu, một áo thun ấm áp màu nâu với một chút chấm phá màu vàng, đi bốt có đế. Cô có cả một thùng bình xịt Mace và lấy ra một bình con con. Cô cũng tìm khẩu súng bắn điện mà cô chưa đụng đến một năm nay rồi cắm nó vào ổ điện cho sạc. Cô để một bộ quần áo thay vào ba lô đeo vai. 11 giờ đêm thứ Sáu, chín ngày sau các vụ án mạng, Salander rời căn nhà của cô ở Mosebacke. Cô đi bộ đến nhà McDonalc's trên đường Hornsgatan. Ở đây có vẻ như cô ít tình cờ về phải một bạn đồng nghiệp cũ nào ở An ninh Milton ở chỗ gần Slussen hay Medborgarplatsen. Cô ăn một bánh Mac Bự và uống một lon đại Coke.

Cô lên xe bus số 4 ngang qua Vasterbron sang St Eriksplan. Cô đi bộ tới Odenplan rồi đúng sau nửa đêm thì thấy mình ở ngoài cửa chung cư của Bjurman trên đường Upplandsgatan. Cô tin rằng tòa nhà không bị theo dõi nhưng cô nhìn thấy ánh đèn trong cửa sổ một căn hộ ở cùng tầng cho nên cô đi bộ đến Vanadisplan. Một giờ sau, lúc cô quay lại, ánh đèn đã tắt.

Cô nhón đầu ngón chân lên gác, không bật đèn. Cô cắt băng dán của cảnh sát niêm phong căn hộ bằng con dao Stanley, mở cửa khẽ như tờ.

Cô bật đèn gian sảnh, cô biết bên ngoài không nhìn thấy ánh đèn này, rồi bật một cây bút đèn pin để vào buồng ngủ. Các bức rèm chớp đều đã được hạ xuống cả. Cô lia loang loáng tia sáng đèn lên chiếc giường ố máu. Cô nhớ cô đã suýt chết trên chiếc giường này và thình lình cảm thấy rất hài lòng rằng Bjurman đã ra khỏi cuộc đời của cô mãi mãi.

Cô đến đây thăm hiện trường gây án là để tìm trả lời cho hai câu hỏi. Thứ nhất, cô không biết quan hệ giữa Bjurman và Zala. Cô đinh ninh rằng có nhưng qua những gì tìm thấy ở máy tính của Bjurman thì cô không thể giải đáp được điều này.

Thứ hai là một câu hỏi cứ gậm nhấm day dứt cô. Trong lần thăm đêm ít tuần trước, cô để ý thấy Bjurman đã lấy đi tư liệu về cô ở một cặp hồ sơ, nơi ông ta giữ tất cả tài liệu về sự giám hộ của ông. Các trang bị mất là bản báo cáo vắn tắt của cái công ty đã làm chuyện tổng kết tình trạng tâm thần của Salander. Bjurman không còn cần đến các trang đó nữa và có thể ông đã thanh toán hồ sơ và vất bỏ nó đi rồi. Nhưng luật sư thường không bao giờ vất bỏ tài liệu liên quan đến một trường hợp chưa giải quyết xong. Mà các giấy tờ này đã từng ở tệp hồ sơ liên quan đến cô, nhưng cô không tìm thấy chúng ở bàn làm việc của ông ta hay bất cứ đâu gần đó.

Cô thấy cảnh sát đã thu dọn đi các hồ sơ xử lý trường hợp của cô cũng như một vài thứ khác. Cô bỏ thêm hai giờ nữa ra tìm kiếm từng li từng tí khắp căn hộ, biết đâu cảnh sát để sót lại cái gì. Nhưng cuối cùng cô kết luận họ không để sót lại cái gì cả.

Trong bếp cô tìm thấy một ngăn kéo đựng các thứ chìa khóa cũng như một chìa chung của chung cư, một chìa khóa móc cho tới khi tìm thấy chỗ tàng kho của Bjurman. Trong đó có ít đồ gỗ, một tủ đầy quần áo cũ, ván trượt tuyết, một ắc quy xe hơi, các thùng các tông để sách và vài ba đồ bà dần khác. Cô không phát hiện ra cái gì đáng chú ý cho nên xuống gác, mở cửa vào ga ra xe bằng chiếc chìa chung. Cô lần mò ra chiếc

Mercerdes của ông rồi sau ít phút cũng không tìm thấy gì đáng giá ở đó nốt.

Cô không ngại đến văn phòng của Bjurman. Lần đến căn hộ này ít tuần trước, cô vừa mới đến đó và cô biết trong hai năm qua ông ta ít đến văn phòng.

Salander quay về căn hộ của Bjurman, ngồi nghĩ ngợi trên sofa. Một lúc cô đứng lên đi lại ngăn kéo chìa khóa trong gian bếp. Cô nghiên cứu từng chiếc chìa một. Một bộ chìa thuộc về ổ khóa cửa trước và khóa chết cứng, nhưng một chìa khác thì đã gỉ và kiểu cổ. Cô cau mày. Rồi cô ngước mắt lên một ngăn giá bên trên quầy bếp, ở đó Bjurman để khoảng hai chục gói hạt cây, các hạt dùng cho vườn cỏ.

Lão có một căn nhà gỗ nhỏ để nghỉ hè. Hay một miếng đất ở đâu đó. Mình quên mất chỗ này.

Cô mất ba phút tìm ra một biên lai, lâu đã sáu năm ở trong quyển sách thu chi cho biết ông đã trả công sửa xe, lại một ít phút nữa để tìm ra một sổ bảo hiểm cho một bất động sản ở gần Stallarholmen bên ngoài Mariefred.

5 giờ sáng, cô dừng lại ở cửa hàng 7 - Eleven mở cửa 24 giờ tại chóp đỉnh của Hamtverkargatan mạn trên gần Fridhemsplan. Cô mua một ôm bánh pan pizza, ít sữa, bánh mì, pho mát và một vài món chủ yếu khác. Cô cũng mua một tờ báo sáng với một đầu đề làm cô ngẩn ra.

NGƯỜI PHỤ NỮ BỊ TRUY NÃ ĐÃ TRỐN RA NƯỚC NGOÀI?

Vì lý do nào đó tờ báo không nêu tên cô ra. Thay vào đó, cô được gọi là "người phụ nữ 26 tuổi". Bài báo nói một nguồn tin từ cảnh sát cho hay cô ta có thể đã trốn ra nước ngoài và hiện có thể đang ở Berlin. Có vẻ cảnh sát đã nhận được tin mảnh mách rằng người ta đã trông thấy cô ở Kreuzberg, trong một "câu lạc bộ giải phóng phụ nữ - vô chính phủ", cô được miêu tả là đã tụ bạ với đám trẻ liên kết với mọi thứ từ khủng bố tới chống toàn cầu hóa và tôn thờ Satan.

Salander lên xe bus số 4 về Sodermalm, xuống xe ở Rosenlundsgatan rồi đi bộ về nhà ở Mosebacke. Cô pha cà phê, làm một sandwich, xong xuôi thì đi ngủ.

Cô ngủ một mạch cho tới chiều. Khi tỉnh dậy, cô đánh giá tình hình vệ sinh trong nhà, kết luận lẽ ra đã phải thay chăn gối, khăn rải giường. Cô bỏ cả tối thứ Bảy dọn dẹp căn hộ. Cô mang thùng rác ra và nhặt nhạnh báo chí vào hai túi nhựa, đặt chúng vào một cái tủ ở lòng giếng cầu thang. Cô gom một đống quần áo lót và áo phông để giặt rồi một đống quần jean. Cô xếp đầy bát đĩa vào máy rửa bát và bật máy. Rồi cô hút bụi và lau sàn nhà.

Đến 9 giờ tối thì mồ hôi tong tỏng trên người cô. Đổ đầy xà phòng tạo bọt vào bồn tắm, cô nằm dài ra nhắm mắt nghĩ lơ ma lơ mơ. Cô tỉnh dậy lúc nửa đêm, nước đã lạnh. Bò ra khỏi bồn tắm, lau khô người mò về giường lăn quay ra ngủ.

Sáng Chủ nhật, mở máy tính đọc thấy tất cả các trò ngu ngốc viết về Miriam Wu, Salander tức điên tức cuồng. Cô thấy mình thật tệ và có lỗi. Và tội ác của Miriam chỉ vì là chỗ quen biết của... Salander? Bạn? Người yêu sao?

Cô hoàn toàn không biết chữ gì là thích đáng nhất để tả ra mối quan hệ của cô với Mimmi, nhưng cô nhận ra thấy bất kỳ chữ nào mà cô chọn thì quan hệ ấy chắc chắn cũng đã là chấm hết.

Cô sẽ phải giập thêm một cái tên ra khỏi cô, giảm bớt đi nhanh chóng danh sách các chốn quen biết của cô. Điều đó dẫu sao cũng đã viết lên trên báo chí, cô không thể tưởng tượng được bạn cô sẽ lại còn muốn dính dáng chút gì nữa với một Salander tâm thần kia.

Cô khùng lên vì chuyện này.

Cô ghi vào đầu cái tên Tony Scala, tay nhà báo đã khơi mào ra tất cả, cũng quyết định một ngày sẽ đối mặt với tay phụ trách chuyên mục xấu xa đã được in hình với một chiếc jacket kẻ ô cờ, hắn có một bài báo nhắc đi nhắc lại cái tên gọi giễu cợt Mimmi là "con ô môi S&M".

Số lượng người Salander cần xử lý cứ lớn lên. Nhưng trước hết cô phải tìm Zala.

Điều gì xảy ra khi cô gặp hắn, cô không biết.

Blomkvist bị điện thoại gọi dậy lúc 7 rưỡi sáng Chủ nhật. Anh thò tay cầm lấy máy và ngái ngủ trả lời.

- Chào. - Berger nói.

- Ừm. - Mikael nói.

- Một mình hay có ai?

- Không may là một mình.

- Vậy thì em gợi ý là đi tắm một cái rồi uống một chút cà phê. Mười lăm phút nữa anh có khách.

- Ai?

- Paolo Roberto.

- Tay đấm bốc? Vua các vị vua ấy à?

- Anh ấy đã gọi em và nói chuyện nửa giờ.

- Sao lại ra thế?

- Sao lại gọi em ư? À, bọn này quen nhau đủ để chào nhau hê-lô, em đã phỏng vấn anh ấy khi anh ấy đóng trong phim của Hildebrand, và trong mấy năm qua cũng có ít lần vập phải nhau.

- Anh không biết chuyện đó. Nhưng anh hỏi là tại sao lại đến thăm anh?

- Tại vì... nhưng thôi, tốt hơn là để anh ấy tự nói rõ.

Blomkvist chỉ kịp vừa tắm và mặc quần xong thì chuông cửa réo. Anh mở cửa, bảo vệ sĩ quyền Anh ngồi vào bàn trong khi anh tìm một sơ mi sạch sẽ và pha hai cà phê espresso đúp mà anh cho vào một thìa sữa. Paolo Roberto ngắm tách cà phê, hơi bị ấn tượng.

- Anh muốn nói chuyện với tôi? - Blomkvist nói.

- Erika Berger gợi ý cho tôi.

- Tôi hiểu. Anh nói đi.

- Tôi biết Lisbeth Salander.

Blomkvist nhướng lông mày.

- Anh biết?

- Thấy Erika nói anh biết cô ấy, tôi cũng khá ngạc nhiên.

- Tôi thấy tốt nhất là anh bắt đầu nói từ đầu.

- OK. Chuyện thế này. Sau một tháng ở New York tôi về nhà vào ngày hôm kia và thấy ảnh của Lisbeth trên tất cả các tờ báo mẹ nó trong thành phố. Báo viết một lô các chuyện mẹ nó bậy bạ về cô ấy, và không có đứa mẹ nó nào nói được cho một lời hay hay về cô ấy.

- Anh mới nổ mà đã ba lần "mẹ nó" rồi đấy.

Paolo Roberto cười thành tiếng.

- Xin lỗi. Tôi thực sự không nhịn được. Thật ra gọi Erika là vì tôi cần nói mà không biết gọi ai. Do nhà báo bị chết ở Enskede làm cho Millennium mà do tôi tình cờ lại biết Erika, thế là tôi gọi cô ấy.

- Vậy rồi?

- Cho dù Salander có bị mất trí hoàn toàn mà làm các thứ cảnh sát nói là cô ấy làm thì cô ấy cũng phải có được cơ hội chứ. Chúng ta tình cờ có pháp luật ở cái đất nước này, không ai bị kết tội mà lại không được có ngày ra cãi trước tòa sất cả.

- Tôi cũng tin như thế.

- Tôi biết điều đó qua Erika. Khi tôi gọi cô ấy, tôi nghĩ dân ở Millennium cũng đang đuổi theo Lisbeth để róc da đầu cô ấy đây, xét vì tay Svensson kia đang viết cho anh. Nhưng Erika nói anh khẳng định Salander vô tội.

- Tôi biết Lisbeth. Tôi thấy cô ấy không thể nào là một kẻ điên loạn giết người được.

Paolo Roberto cười tướng lên:

- Cô ấy là một con gà con mẹ nó đồng bóng... nhưng là một người tốt. Tôi khoái cô ấy.

- Sao anh biết cô ấy?

- Tôi đấm bốc với cô ấy khi cô ấy mới mười bảy.

Blomkvist nhắm mắt một lúc ngắn rồi mở ra nhìn nhà vô địch quyền Anh. Salander luôn luôn đầy bất ngờ như vậy.

- Dĩ nhiên Salander đấm với Paolo Roberto. Cùng một hạng với nhau.

- Tôi không nói đùa.

- Tôi tin anh chứ. Cô ấy một lần bảo tôi cô ấy dùng đấm để đấu với đám trẻ ở một câu lạc bộ quyền Anh nào đó.

- Để tôi nói anh nghe chuyện xảy ra làm sao. Mười năm trước, tôi làm huấn luyện viên cho đám thanh thiếu niên muốn đánh bốc ở câu lạc bộ Zinken. Lúc ấy tôi đã có tên tuổi, người đứng đầu đám thanh thiếu niên của câu lạc bộ nghĩ tôi sẽ có sức lôi cuốn lớn cho nên chiều chiều tôi đến đánh đấm với bọn trẻ. Quay ra thế nào tôi ở lại đấy hết hè và cả một phần mùa thu nữa. Họ mở một chiến dịch, dán biểu ngữ bích chương lên đủ thứ, cố dụ đám trẻ con địa phương tập quyền Anh. Họ đã thu hút được nhiều đứa trẻ mười lăm mười sáu và cả một số nhiều tuổi hơn nữa. Hoàn toàn là những trẻ con nhà di dân. Đấm bốc là một trò dễ dạy và dễ làm rầm rầm lên. Hỏi tôi đi. Tôi biết mà.

- Tôi tin anh.

- Rồi một hôm, giữa mùa hè, cô gái xương xẩu này ở đâu thòi ra không biết nữa. Anh biết cô ấy nom thế nào chứ, đúng không? Cô ấy đến câu lạc bộ nói muốn học bốc.

- Tôi hình dung ra được khung cảnh.

- Cả đám non chục đứa trẻ nặng cân gấp đôi và lớn nhiều hơn cô gái cười ầm lên. Tôi cũng cười. Chẳng phải chuyện nghiêm túc mà là đùa cô ấy một tí. Chúng tôi cũng có một lớp cho con gái và tôi đã nói một cái gì ngu ngốc rằng bọn gà nhép chỉ được phép đấu vào các thứ Năm hay đại khái tương tự gì đó.

- Cá là cô ấy không cười.

- Đúng, không cười. Cô ấy nhìn tôi trừng trừng với đôi mắt đen láy. Rồi cô ấy nhặt đôi găng bốc ai vất ở quanh đó. Đôi găng không buộc thì phải và to quá cỡ tay cô ấy. Nhưng chúng tôi không cười nữa. Anh biết ý tôi nói gì chứ?

- Nghe không thấy hay.

Paolo Roberto lại cười.

- Vì mình là huấn luyện viên nên tôi đi tới làm ra vẻ như đánh cô ấy, anh biết đấy, để nắn gân mà.

- Ái chà...

- Đúng. Bất thình lình cô ấy quất cho tôi một cú vào giữa mặt. Tôi vừa mới đùa cô ấy và không hề chuẩn bị. Cô ấy làm liền cho hai ba quả nữa tôi mới kịp chặn lại. Muốn gì thì cô ấy không có thể lực cho nên đánh cũng như bằng lông thế thôi. Nhưng khi tôi chặn lại thì cô ấy thay đổi chiến thuật. Cô ấy bốc theo bản năng, đấm trúng thêm vài quả nữa. Rồi tôi tập trung chặn đỡ và phát hiện thấy cô ấy nhanh hơn mẹ nó con thằn lằn. Nếu cô ấy to hơn, khỏe hơn, tôi đã có một ván đấu bữa ấy.

- Tôi không lạ.

- Rồi cô ấy lại đổi chiến thuật và quạng cho tôi một cú trúng ngay chỗ hiểm. Cú này thì tôi ngấm đòn.

Blomkvist ngượng nghịu cau mặt.

- Rồi tôi đánh lại, trúng mặt cô ấy. Tôi muốn nói là không hẳn là một cú đấm mạnh hay gì đó mà chỉ là một cái độp nhẹ. Rồi cô ấy đá vào tôi. Muốn gì thì là hoàn toàn ngông rồ rồi. Tôi to gấp ba, nặng gấp ba và cô ấy chả có cơ may nào vậy mà cô cứ uýnh tôi tựa như mạng sống của cô ấy nó trông chờ ở đấy vậy.

- Anh đã chọc giận cô ấy.

- Sau tôi mới nhận ra. Và tôi xấu hổ. Tôi muốn nói là chúng tôi rong cờ gióng trống, thượng biểu ngữ bích chương để cố hút đám trẻ vào thì đây cô ấy đến xin học đánh nghiêm túc và rồi cô ấy lại đâm sầm phải một đám đàn ông đàn ang đứng đó trêu đùa cô ấy. Bị đối xử như thế tôi cũng mất kiềm chế như cô ấy thôi.

- Nhưng ta phải nghĩ kỹ rồi hãy uýnh chác với Paolo Roberto chứ!

- À, vấn đề của Salander là quả đấm không mùi mè gì. Cho nên tôi bắt đầu tập với cô ấy. Chúng tôi cho cô ấy vào lớp con gái trong chừng hai tuần, cô ấy thua dăm ba ván vì sớm muộn thì một người nào đó cũng sẽ ăn đòn thôi, lúc ấy chúng tôi như kiểu dừng lại đưa cô ấy đến một phòng có khóa, vì cô ấy khùng đến nỗi bắt đầu cả đá lẫn cắn, cứ đánh vung bọn tôi lên.

- Nghe ra thì đúng chất Lisbeth đấy.

- Cô ấy không bao giờ bỏ cuộc. Nhưng cuối cùng cô ấy làm quá nhiều đứa con gái ngán ngẩm nên huấn luyện viên đá cô ấy ra.

- Rồi thì?

- Hoàn toàn không thể đấu bốc với cô ấy. Cô ấy chỉ có mỗi phong cách mà chúng tôi gọi là Phương thức của Kẻ Tiêu diệt. Cô ấy cứ là cố chẹn cứng đối phương lại, bất kể đó là khởi động hay đấu giao hữu. Đám con gái về nhà đều bị băng bó vì bị cô ấy đá. Lúc ấy tôi bèn có một ý. Tôi có chuyện với một thằng tên là Samir. Nó mười bảy, ở Syrie đến. Tay bốc tốt, người tập tành vạm vỡ, nó có quả đấm táp mặt tốt... nhưng nó lại không di chuyển được. Nó cứ đứng im suốt trận. Thế là tôi bảo Salander đến câu lạc bộ một buổi chiều vào lúc tôi đang dạy Samir. Cô ấy thay quần áo và lên đài với cậu ta, mũ bảo vệ đầu, che miệng đủ lệ bộ. Thoạt đầu Samir không chịu đánh vì cô ấy như mẹ nó "con gà nhép", nó phun ra tất cả các lời lẽ bố láo của bọn ta đây đàn ông thường dùng. Tôi bèn bảo cậu ta, nói to cho ai cũng nghe thấy, đây không là trận đấu và tôi đặt giải 500 curon là cô ấy sẽ chẹt cứng khư được cậu ta. Với Salander thì tôi nói đây không là buổi tập và Samir có thể đánh cô sứt đầu mẻ trán máu me đầm đìa. Cô ấy nhìn tôi không tin. Samir còn vẫn đứng đó bô lô ba la thì chuông réo. Lisbeth hiên ngang đi đến đấm một quả vào mặt cậu ta, khiến cậu ta ngã phệt đít xuống. Đến lúc này tôi dạy cô ấy đã cả một mùa hè rồi, cơ bắp cô ấy đã bắt đầu cứng cáp và quả đấm đã có một ít sức lực.

- Tôi cá là chàng trai người Syrie của anh thích.

- À, sau đó cả tháng liền bọn họ vẫn còn nói đến trận đánh tập này. Samir bị rách môi. Cô ấy thắng điểm, cô ấy có sức lực, hơn nữa cô ấy thực sự có thể làm cho cậu ta bị thương. Sau đó Samir thất vọng quá đến nỗi cậu ta bắt đầu đánh vung lên thật lực. Tôi sợ chết lên vì cậu ta có thể giáng cho một thôi và chúng tôi phải gọi xe cứu thương đến. Cô ấy bị vài vết bầm tím khi chặn vài cú đánh bằng vai, còn cậu ta thì muốn dồn cô ấy vào dây thừng quanh đài vì cô ấy không chịu nổi sức mạnh cậu ta đấm. Nhưng đúng là không có chỗ nào mà bảo được rằng cậu ta đã suýt đánh trúng cô ấy.

- Giá mà tôi được xem trận ấy.

- Hôm ấy đám con trai câu lạc bộ bắt đầu vị nể Salander. Và đặc biệt Samir. Thế là tôi bắt đầu đưa cô ấy lên đài đánh đấm với bọn lớn hơn, nặng hơn rất nhiều. Ấy là vũ khí bí mật của tôi và đó là cách tập luyện lớn. Chúng tôi bố trí các lớp sao cho mục tiêu của Salander là quạng trúng được năm quả vào các chỗ khác nhau trên cơ thể - hàm, trán, dạ dày... Bọn con trai đấu với cô phải tự vệ và phải chống đỡ ở các chỗ đó. Hóa ra đấu bốc với Salander lại thành ra một thứ gây dựng tên tuổi. Y như chơi nhau với một con ong vò vẽ vậy. Chúng tôi thật lòng gọi cô ấy là "vò vẽ", cô ấy trở thành tay đấu cưng của câu lạc bộ. Tôi nghĩ cô ấy cũng thích câu lạc bộ vì một hôm cô ấy đến tập, cổ có xăm một con ong vò vẽ.

Blomkvist mỉm cười. Anh nhớ khá rõ con vò vẽ. Nó là một phần miêu tả của cảnh sát về cô.

- Việc ấy kéo dài được bao lâu?

- Mỗi tuần một tối trong ba năm. Ở đấy tôi chỉ làm trọn thời gian trong mùa hè còn sau đó thì thưa thớt. Người huấn luyện tiếp Salander là huấn luyện viên trẻ Putte Karlsson. Rồi Salander đi làm, không thường xuyên đến nữa, nhưng tới năm ngoái thì cô ấy ở đấy ít nhất một tháng một lần. Một năm tôi gặp cô ấy vài lần và có những buổi tập đấu với cô ấy. Tập tử tế, sau đó cả hai đều đổ mồ hôi. Cô ấy ít nói chuyện với ai. Khi không tập đấu thì cô ấy tập trong hai giờ với túi nặng, tập hết cường độ tựa hồ nó là kẻ thù của cô ấy vậy.

CHƯƠNG 23

Chủ nhật, 3 tháng Tư
Thứ Hai, 4 tháng Tư

Blomkvist pha thêm hai cà phê espresso nữa. Anh xin lỗi khi châm thuốc lá. Paolo Roberto nhún vai. Anh nổi tiếng là một kiểu gà trống vênh vang ta đây có thể nghĩ sao nói thế. Blomkvist nhanh chóng nhận thấy anh ta có vênh vang tự mãn trong đời riêng nhưng là một người thông minh và khiêm nhường. Anh nhớ Paolo Roberto cũng đã đặt cược vào một sự nghiệp chính trị trong việc ứng cử dân biểu cho Đảng Xã hội Dân chủ. Anh ta dứt khoát phải có một cái gì đó ở trong đầu. Blomkvist thấy mình bắt đầu thích anh ta.

- Tại sao anh lại đến chỗ tôi với những chuyện này?

- Cô gái đang thực sự bị lôi thôi to, đúng không? Tôi không biết làm thế nào nhưng cô ấy chắc có thể cần đến một người bạn.

- Tôi đồng ý.

- Tại sao anh nghĩ cô ấy vô tội?

- Cái này khó nói rõ. Lisbeth hoàn toàn là một người không thỏa hiệp nhưng tôi cứ không tin được chuyện là cô ấy đã có thể bắn Dag và Mia. Đặc biệt Mia. Vì một điều, cô ấy không có động cơ...

- Ít nhất là chả có cái nào mà chúng ta biết được cả.

- Khá là công bằng. Dùng vũ lực chống lại một người đáng bị như thế, chuyện ấy với Lisbeth không có thành vấn đề. Nhưng tôi không biết có ai đáng thế. Tôi đã quyết định thách thức Bublanski. Tôi nghĩ Dag và Mia bị giết là có lý do. Và tôi nghĩ lý do là ở đâu đó trong bài báo mà Dag đang làm dở.

- Nếu anh đúng thì Salander sẽ cần có thêm một tay nữa để nắm lấy khi cô ấy bị bắt. Cô ấy cần toàn bộ một

sự giúp đỡ kiểu khác kia.

- Tôi biết.

Mắt Paolo Roberto lóe lên một tia sáng nguy hiểm:

- Nếu cô ấy không vô tội thì cô ấy sẽ phải chịu một tai tiếng pháp lý con mẹ nó tồi tệ nhất trong lịch sử. Báo chí và cảnh sát đã vẽ cô ấy thành ra một tên giết người và sau tất cả những cái khốn nạn viết về cô ấy thì...

- Tôi hiểu.

- Vậy chúng ta làm được gì đây? Tôi có thể giúp như thế nào không?

- Chúng ta giúp tốt nhất là tìm ra đứa nghi can thứ hai. Tôi chính là đang làm chuyện này. Việc tốt tiếp sau đó là tìm thấy cô ấy trước khi một tên ác ôn nào của cảnh sát bắn chết mất cô ấy. Lisbeth không phải là kiểu người tự nguyện đầu hàng.

- Vậy làm sao tìm ra cô ấy?

- Tôi không biết. Nhưng có một điều chúng ta có thể làm. Một điều thực tiễn, nếu anh có thì giờ và nghị lực.

- Bạn gái tôi cả tuần đi vắng. Vậy tôi có thì giờ và nghị lực.

- Tốt, tôi đang nghĩ do anh là võ sĩ quyền Anh...

- Hứ?

- Lisbeth có một bạn gái, Miriam Wu. Chắc anh đã được nghe về cô ấy.

- Được biết đến nhiều hơn là "con ô môi S&M"...

- Tôi có số di động của cô ấy, tôi đang cố liên lạc. Cô ấy dập máy ngay khi nghe nói là phóng viên.

- Chả trách cô ấy được.

- Tôi thực sự không có thì giờ đuổi theo cô Wu. Nhưng tôi đọc thấy ở đâu đó rằng cô ta đang tập bốc Thái. Tôi đang nghĩ nếu một võ sĩ quyền Anh nổi tiếng mà lại muốn tiếp xúc với cô ấy...

- Tôi tán thành anh. Và anh hy vọng cô ta sẽ cho được đầu mối dẫn tới Salander.

- Khi cảnh sát chất vấn cô ấy, cô ấy nói không biết chỗ Salander đang ở hiện nay. Nhưng cũng đáng để ta thử một chuyến xem.

- Cho tôi số của cô ấy. Tôi sẽ cố nói chuyện với cô ấy.

Blomkvist cho số và địa chỉ trên đường Lundagatan.

Bjorck bỏ hết cuối tuần ra phân tích tình cảnh của hắn. Hắn cả quyết tiền đồ của hắn đang treo trên một sợi chỉ mành và hắn phải nhúng tay phần lớn vào cái việc hắn đã xử lý.

Blomkvist là đồ con heo. Vấn đề duy nhất là liệu có thuyết phục được hắn câm mồm... về cái việc Bjorck đã thuê dịch vụ của mấy con điếm kia không thôi. Đây là một vi phạm có thể bị kết án và nếu chuyện ấy vỡ lở ra thì hắn sẽ bị đuổi việc. Báo chí sẽ xé hắn tơi tả. Một thành viên của Cảnh sát An ninh mà khai thác bọn gái điếm mười mấy tuổi... giá như mấy con điếm ấy lại đừng quá trẻ.

Ngồi đây không làm gì thì chắc chắn là buông tay cho số phận định đoạt rồi. Bjorck đủ thông minh để không nói gì cả với Blomkvist. Anh đã đọc được thần sắc hắn. Tên này đang hấp hối. Anh muốn thông tin. Nhưng anh sẽ buộc phải trả giá cho chuyện đó và cái giá là sự im lặng của anh.

Zala đã mang đến một chiều kích mới hoàn toàn cho cuộc điều tra án mạng.

Svensson đang săn lùng Zala.

Bjurman đang săn lùng Zala.

Và chánh thanh tra Bjorck là người duy nhất biết rằng ở giữa Zala và Bjurman, có một mối quan hệ, điều này có nghĩa là Zala là đầu mối dẫn tới các vụ án mạng ở Enskede và Odenplan.

Chuyện này cũng tạo ra một vấn đề nghiêm trọng khác nữa cho tương lai êm ấm của Bjurman. Hắn là người duy nhất đã cho Bjurman thông tin về Zala - như một cử chỉ thân thiện và tuy toàn bộ tập tài liệu vẫn còn là Tối Mật. Đó là chi tiết thôi nhưng có nghĩa là hắn lại dính vào một vi phạm có thể bị kết án khác nữa.

Hơn nữa, do Blomkvist đến gặp hôm Chủ nhật, hắn lại dây thêm vào một vụ án. Hắn là một sĩ quan cảnh sát, có nghĩa rằng nếu có thông tin về một cuộc điều tra án mạng thì nghĩa vụ của hắn là phải thông báo cho các bạn đồng nghiệp biết ngay. Nhưng nếu hắn cho Bublanski hay Ekstrom thông tin thì hắn sẽ không tránh khỏi đã liên lụy đến. Không chỉ có gái điếm mà là toàn bộ vụ việc Zala.

Thứ Bảy hắn đến cơ quan ở Cảnh sát An ninh trên đường Kungsholmen. Hắn nhặt ra và đọc hết các tài liệu cũ về Zalachenko. Hắn là người viết báo cáo nhưng đã nhiều năm về trước rồi. Tài liệu lâu nhất đã gần tới ba chục năm. Cái gần đây nhất là mười năm.

Zalachenko.

Một thằng ngu luồn giỏi như chạch.

Zala.

Chính Bjorck đã gọi hắn như thế trong báo cáo của mình tuy không thể nhớ đã có dùng cái tên ấy hay chưa. Nhưng mối quan hệ thì đã rõ như ban ngày. Tới Enskede. Tới Bjurman. Và tới Salander.

Bjorck vẫn không biết các mảnh ghép của bài đố đã khớp lại vào với nhau như thế nào nhưng hắn nghĩ hắn biết tại sao Salander lại đến Enskede. Hắn cũng có thể dễ dàng tưởng tượng ra Salander đã nổi cơn hung lên mà giết Svensson và Johansson, hoặc vì hai người từ chối hợp tác hoặc vì họ đã khiêu khích cô ta. Cô ta có một động cơ và chỉ mình Bjorck biết hoặc có thể hai ba người khác nữa ở trong cả cái đất nước này.

Con bé hoàn toàn điên loạn, cầu Chúa sao cho một sĩ quan nào đó sẽ bắn chết nó khi nó bị bắt. Nó biết. Nó có thể làm cho tất cả.

Bất kể Bjorck nhìn vào tình cảnh hắn ra sao, thì Blomkvist vẫn là một lối thoát có thể có của hắn. Và đó là điều duy nhất quan trọng với hắn. Hắn cảm thấy ngày một tuyệt vọng, cần phải thuyết phục Blomkvist đối xử với hắn như một nguồn tin thân tín và giữ im lặng về hắn... nhưng chuyến vi vu điên rồ với lũ điếm kia... Khốn kiếp, giá như Salander cũng bắn cho phọt óc Blomkvist ra nhỉ.

Hắn nhìn vào số điện thoại của Zalachenko, cân nhắc nên hay không nên liên hệ với gã. Hắn không sao mà quyết định được.

Blomkvist đã tiến được một bước trong việc thâu tóm lại những suy nghĩ của anh về cuộc điều tra, ở mỗi giai đoạn của nó. Khi Paolo Roberto rời đi, anh bỏ một giờ ra làm công việc này. Anh viết ra một thứ gần như kiểu nhật ký, trong đó anh để cho suy nghĩ của mình tự do tung hoành nhưng đồng thời cũng tỉ mỉ viết lại mọi chuyện trò, mọi gặp gỡ cũng như tất cả điều tra mà anh đang làm. Anh dùng chương trình bảo mật PGP mã hóa tài liệu rồi gửi thư điện tử cho Berger và Eriksson, cập nhật tình hình cho họ.

Svensson đã tập trung vào Zala trong các tuần chót của đời anh. Cái tên Zala đã được anh nhắc tới trong câu chuyện điện thoại cuối cùng với Blomkvist, trước khi Svensson chết hai giờ. Bjorck nói có biết một cái gì đó về Zala.

Blomkvist đã xem hết những gì anh moi ra được về Bjorck, cũng không nhiều lắm.

Gunnar Bjorck, sáu mươi hai tuổi, không vợ, sinh ở Falun. Hai mươi mốt tuổi đã vào lực lượng cảnh sát. Bắt đầu là sĩ quan tuần tra nhưng học luật và được nhấc lên Sapo, Cảnh sát An ninh, khi hắn hai mươi sáu hai mươi bảy. Đó là vào năm 1969 hay 70, đúng lúc chấm hết thời gian Per Gunnar Vinge phụ trách ở đây.

Vinge bị cách chức sau khi tuyên bố trong một lần chuyện trò với Ragnar Lassinanti, hạt trưởng hạt Norrbotten rằng Olof Palme là gián điệp của Liên Xô. Rồi đến vụ Văn phòng Nội vụ, Holmer, Letter Carrier và vụ ám sát Palme, hết tai tiếng này đến tai tiếng khác. Blomkvist không biết trong vòng ba chục năm ở Cảnh sát An ninh Bjorck đã có thể đóng những vai gì ở các chuyện này.

Sự nghiệp hắn ta vào khoảng giữa các năm 1970 và 1985 phần lớn là một quyển sách chưa viết, chuyện này không lạ vì mọi cái liên quan đến hoạt động của Sapo đều là mật. Hắn có thể là đang gọt bút chì trong một bộ phận tĩnh tại hay có thể đã là một nhân viên mật vụ ở Trung Quốc (không chắc lắm).

Tháng Mười 1985, Bjorck chuyển đến Đại sứ quán Thụy Điển ở Washington trong hai năm. Năm 1988, quay về Sapo ở Stockholm. Năm 1996, một nhân vật của công chúng: được đề bạt làm phó văn phòng của Vụ Nhập cư (và bất cứ chuyện gì tiếp theo). Sau 1996, nhiều phát ngôn khác nhau với báo đài, thí dụ liên quan tới việc lưu đày người Ả Rập v.v... Đặc biệt năm 1998, khi vài nhà ngoại giao Iraq bị trục xuất.

Có cái gì ở chỗ này dính dáng đến Salander và các vụ giết Dag Svensson và Mia Johansson không đây? Có lẽ không có gì cả.

Nhưng Bjorck biết gì đó về Zala.

Vì thế phải có mối liên hệ nào đó.

Berger không nói với ai, ngay cả với chồng, người mà chị rất hiếm giữ bí mật, rằng chị sắp sang tờ Svenska Morgon - Posten. Chị còn một tháng ở lại Millennium. Chị bồn chồn thấp thỏm. Ngày cứ trôi vút qua và rồi thình lình cái ngày cuối cùng ở đây chị sẽ đối diện với nó.

Chị cũng thấy không yên tâm hơn với Blomkvist. Chị đã đọc email cuối cùng của anh với một cảm giác suy sụp. Chị nhận ra các dấu hiệu. Hai năm trước chính sự ngoan cố này đã làm cho anh dính vào với Hedestad, và chính lòng quyết tâm dai dẳng này đã cùng anh theo đuổi Wennerstrom. Từ thứ Năm trước Phục sinh, với anh không còn có gì khác nữa ngoài việc tìm ra ai đã giết các bạn của anh và làm sao đó lập lại được sự vô tội của Salander.

Chị có thiện cảm trọn vẹn với mục tiêu của anh - Svensson và Johansson cũng là bạn của chị - nhưng có một khía cạnh ở Blomkvist làm cho chị không thoải mái. Ngửi thấy mùi máu, anh có thể hóa ra tàn nhẫn hẳn.

Từ lúc anh gọi chị hôm kia và bảo chị anh đã thách thức Bublanski rồi bắt đầu tự nhận lấy mình là một chàng cao bồi khốn nạn đầy nam nhi chí thì chị biết trong một tương lai có thể nhìn thấy trước rằng Blomkvist sẽ bù đầu bù tai vì cuộc săn lùng Salander này. Bằng kinh nghiệm chị biết chỉ có thể bàn với anh khi nào anh giải quyết xong vấn đề. Anh sẽ chòng chành giữa hai trạng thái tự bị cuốn hút và thất vọng. Và trong phương trình này anh cũng sẽ nhận lấy ở một chỗ nào đó những rủi ro chắc chắn là hoàn toàn không cần thiết.

Còn Salander. Berger chỉ gặp cô ta một lần và chị không biết nhiều về cô ta để chia sẻ với Blomkvist niềm tin rằng cô ấy vô tội. Nếu Bublanski đúng thì sao? Nếu cô ấy đã có tội thì thế nào? Nếu Blomkvist cố mò ra được chỗ cô ta và cô ta quay ra lại là một người điên loạn mang súng thì sao?

Cả câu chuyện lạ lùng của Paolo Roberto kể sớm hôm nay cũng không làm cho chị yên tâm lên chút nào. Dĩ nhiên điều tốt là ở bên cô ấy không phải chỉ có mình Blomkvist, nhưng Paolo cũng lại là một cao bồi nốt.

Và chị tìm đâu ra người thay chị ở Millennium đây? Nay việc này đang hóa thành cấp bách. Chị nghĩ gọi Malm thảo luận công chuyện với anh ấy nhưng chị không thể nói với anh ấy và chị vẫn phải giữ kín tin đó với Blomkvist.

Blomkvist là một phóng viên xuất sắc nhưng ở ghế Tổng biên tập thì có thể sẽ là tai họa. Ở phía này, chị và Malm giống nhau nhiều hơn nhưng chị không chắc tin được là Malm sẽ nhận lời chị mời. Eriksson còn quá trẻ, chưa đủ tin cậy. Nilsson quá mải mê với việc của mình. Cortez là một phóng viên tốt nhưng cũng thiếu kinh nghiệm. Lorrie Karim thì quá bấp bênh. Và Berger không thể cầm chắc là Malm hay Blomkvist sẽ ưa

thích một ai đó được tuyển từ bên ngoài vào. Rồi như mớ bòng bong và hoàn toàn không giống một chút nào hết cái cách mà chị muốn kết thúc nhiệm kỳ của mình ở Millennium.

Sáng Chủ nhật Salander mở Asphyxia 1.3 đi vào bản sao ổ cứng của MikBlom/laptop. Anh đang không lên mạng và cô đọc hết các tài liệu mới được đưa vào hai hôm nay.

Cô đọc nhật ký điều tra của Blomkvist và nghĩ anh viết nó chi tiết như thế này thì liệu có phải là vì cô không và nếu vì cô thì nó có ý nghĩa gì đây. Anh biết cô vào máy tính của anh, vậy thì ta có thể tự nhiên mà kết luận rằng anh muốn cô đọc những cái anh viết. Nhưng vấn đề là: những cái anh ấy không viết ra là những gì? Do biết cô vào máy tính của anh ấy, anh ấy có thể thao túng lưu lượng thông tin. Nhân thể cô để ý thấy rõ ràng về thông tin anh không có nhiều hơn Bublanski mà ở đây chỉ là một kiểu thách đấu nào đó về sự vô tội hay có tội của cô mà thôi. Điều này làm cô ớn vì vài lý do. Blomkvist đưa ra kết luận dựa trên cảm tính hơn là trên sự việc. Một chàng ngốc ngây ngô làm sao. Nhưng anh cũng đang nhắm vào Zala. Nghĩ đúng đấy, Kalle Blomkvist.

Nhưng cô hơi ngạc nhiên thấy Paolo Roberto nhào ra sân khấu. Tin hay đấy. Cô mỉm cười. Cô thích anh chàng nhắng ngạo mạn này. Anh ta đàn ông đàn ang đến tận từng đầu ngón tay. Anh ta quen cho cô nếm vài đòn đau điếng những khi họ lên đài gặp nhau. Tức là nói tới những dịp ít ỏi mà anh ta bố trí được.

Rồi khi đọc đến thư mới nhất của Blomkvist gửi Berger, cô ngồi thẳng lên trên ghế.

Gunnar Bjorck. Sapo. Biết về Zala.

Bjorck biết Bjurman.

Mắt Salander loa lóa khi cô ngầm phác ra một hình ba góc Zala, Bjurman, Bjorck. Đúng, thế này thì có ý nghĩa đây. Trước kia cô không nhìn vấn đề từ phối cảnh này. Có thể là Blomkvist dẫu sao cũng không đến nỗi quá cù lần. Nhưng dĩ nhiên anh vẫn chưa làm rõ ra được mối quan hệ này. Bản thân cô cũng chưa tuy về cái điều đã xảy ra, cô hiểu nhiều hơn. Cô nghĩ một lúc về Bjurman và nhận thấy như thế nào đó việc hắn biết Bjorck đã khiến hắn trở thành tảng đá cản đường lớn hơn là cô hình dung trước kia.

Cô cũng nhận thấy cô sẽ phải làm một chuyến đến thăm Smadalaro.

Rồi cô vào ổ cứng của Blomkvist, tạo một tư liệu mới trong thư mục <LISBETH SALANDER> và đặt tên [Góc võ đài]. Lần sau mở máy tính anh sẽ đọc thấy nó.

1. Tránh xa Teleborian ra. Hắn xấu xa.

2. Miriam Wu không dính gì vào đây.

3. Tập trung vào Zala là anh đúng. Hắn ta là chìa khóa. Nhưng anh không tìm ra hắn ở trong bất cứ sổ sách công khai nào đâu.

4. Có một quan hệ giữa Zala và Bjurman. Tôi không biết là gì nhưng tôi đang lần theo hướng này. Bjorck chăng?

5. Quan trọng. Có một báo cáo tai hại về tôi từ tháng Hai 1991 của cảnh sát. Tôi không nhớ số hồ sơ và tôi không tìm ra được nó. Tại sao Ekstrom lại không đưa cái ấy ra cho báo chí? Trả lời: Nó không ở trong máy tính của ông ta. Kết luận: Ông ta không biết về báo cáo đó. Sao lại có thể như thế được?

Nghĩ một lúc cô lại thêm một tái bút.

T.B. Mikael, tôi không vô tội. Nhưng tôi không giết Dag và Mia. Tôi không liên can gì đến việc giết hai người này. Tối hôm ấy tôi đã gặp họ - trước khi án mạng xảy ra - nhưng tôi rời đi khi họ chưa bị làm sao cả. Cảm ơn đã tin tôi. Chào hộ Paolo Roberto và bảo là quả đấm móc trái của anh ấy nó như bún ấy.

T.T.B. Tại sao anh biết chuyện về Wennerstrom kia?

Blomkvist tìm thấy tư liệu của Salander khoảng ba giờ sau đó. Anh đọc từng dòng từng dòng, ít nhất đến năm lần. Lần đầu tiên cô nói rõ cô không giết Dag và Mia. Anh tin cô và cảm thấy nhẹ người ghê gớm. Và cuối cùng thì cô đã nói chuyện với anh, dù bằng mã khóa như vốn dĩ.

Anh cũng nhận thấy cô không chỉ phủ nhận việc giết Dag và Mia mà cô không nói gì đến Bjurman. Blomkvist cho là vì ở trong thư cô chỉ nhắc đến Dag Svensson và Mia Johansson mà thôi. Anh nghĩ một lúc rồi tạo một tư liệu gọi là [Góc võ đài 2].

Chào Sally,

Cảm ơn cô cuối cùng đã cho biết cô vô tội. Tôi tin cô, dù tôi có bị báo đài ồn ào nó tác động và có cảm thấy ngờ ngợ. Xin lỗi. Nghe điều này thẳng từ dàn phím của cô tôi thấy thích. Tất cả còn lại là phải phát hiện ra hung thủ đích thực. Cô và tôi trước kia đã có làm chuyện này. Nếu cô không quá kín như bưng thì sẽ giúp ích được. Tôi cho rằng cô đã đọc nhật ký điều tra của tôi. Vậy thì cô cũng biết như tôi và còn biết cả tôi đang làm gì. Tôi nghĩ Bjorck biết một cái gì đó, tôi sẽ có một cuộc chuyện trò nữa với hắn ta một ngày gần đây. Tôi có đi lầm lỗng khi tìm khách của cô gái không? Việc bản báo cáo của cảnh sát làm tôi thấy lạ đấy. Tôi sẽ nhờ bạn đồng nghiệp Malin Eriksson đào vào chỗ này. Lúc ấy cô bao nhiêu tuổi, mười hai, mười ba? Báo cáo về cái gì?

Tôi ghi nhận đầy đủ thái độ của cô về Teleborian.

M.

T.B. Cô đã phạm một lỗi trong cú Wennerstrom. Tôi biết cô làm chuyện đó - ở Sandhamn dạo Giáng Sinh - nhưng không hỏi vì cô không nói đến. Cái lỗi đó là gì tôi không muốn nói với cô, trừ phi cô gặp tôi để uống cà phê.

Lời đáp đến và nói:

Anh có thể quên đám ma cô chăn dắt điếm đi. Zala là đứa duy nhất đáng chú ý. Và một thằng khổng lồ tóc vàng. Bản báo cáo của cảnh sát đáng chú ý ở chỗ hình như có ai đó muốn đem giấu nó đi. Đó không thể là một sự tình cờ được.

Công tố viên Ekstrom ra chiều cáu bẳn khi nhóm của Bublanski gặp nhau để họp buổi sáng thứ Hai. Hơn một tuần lùng kiếm một nghi can có tên tuổi và hình dáng rõ ràng mà không cho ra kết quả. Tính khí cáu bẳn này không khá hơn khi Andersson, người trực suốt tuần qua, nói với ông diễn biến mới nhất.

- Một vụ đột nhập ăn trộm à? - Ekstrom nói, không giấu vẻ sửng sốt.

- Hàng xóm gọi tối thứ Bảy, nói băng niêm phong của cảnh sát dán trên cửa nhà Bjurman bị phá. Tôi đã kiểm tra.

-Thì sao?

- Băng dính bị cắt ở ba chỗ. Chắc là bằng dao cạo hay dao Stanley. Gọn như không. Khó nhìn thấy.

- Vào ăn trộm ư? Có đám cà lơ chuyên sục vào nhà những người đã chết...

- Không phải ăn trộm. Tôi đã đi hết căn hộ xem. Tất cả mọi thứ giá trị, đầu đọc DVD... vẫn còn cả đó. Nhưng chìa khóa xe của Bjurman thì nằm ở trên bàn bếp.

- Chìa khóa xe?

- Thứ Tư Jerker đã ở căn hộ để xem chúng ta có bỏ sót cái gì không, ông ấy cũng có kiểm tra xe. Ông ấy thề là không có một chìa khóa xe nào ở trên bàn bếp khi ông ấy rời đó đi và dán băng niêm phong lại.

- Ông ấy có thể quên mất rồi để nó ở bên ngoài không? Nhân vô thập toàn.

- Jerker không bao giờ dùng cái chìa khóa ấy. Ông ấy dùng cái ở trong chùm chìa của Bjurman, cái chùm chúng ta tịch thu ấy.

Bublanski chĩa cằm ra.

- Vậy thì không phải là một vụ đột nhập bình thường rồi.

- Ai đó đã vào căn hộ của Bjurman đánh hơi nghe ngóng. Chắc là giữa thứ Tư và tối Chủ nhật khi hàng xóm gọi điện thoại.

- Một ai đó tìm một cái gì đó. Cái gì chứ? Jerker?

- Ở đây chả còn lại cái gì có ý nghĩa cả, cái nào khả nghi thì chúng ta đã tịch thu rồi.

- Ít nhất thì cũng là những cái chúng ta đều biết. Động cơ án mạng vậy là vẫn chưa rõ. Chúng ta cho rằng Salander là một người bệnh tâm thần nhưng người bệnh tâm thần thì cũng vẫn cần phải có động cơ chứ.

- Anh gợi ý gì đây?

- Tôi không biết. Có ai đó tìm kiếm trong căn hộ của Bjurman. Câu hỏi thứ nhất: Ai? Câu hỏi thứ hai: Tại sao? Cái chúng ta để sót là gì?

- Jerker, anh thấy sao?

Holmberg thở dài nhẫn chịu:

- OK. Tôi lại soát lại hết căn hộ vậy. Lần này thì với cả nhíp nhổ râu.

Sáng thứ Hai Salander dậy lúc 11 giờ. Cô nằm lơ ma lơ mơ chừng nửa giờ rồi dậy pha cà phê và tắm. Rồi làm ít lót dạ, đoạn ngồi với máy tính xách tay PowerBook để cập nhật một cái có ở trong máy tính của công tố viên Ekstrom và đọc các trang báo mạng. Các vụ án mạng ở Enskede rõ ràng đã bị kém chú ý đi. Rồi cô mở thư mục điều tra của Svensson và đọc kỹ các ghi chép của anh về việc anh gặp nhà báo Per - Ake Sandstrom, tên chăn dắt gái chạy vặt cho đám mafia tính dục và biết một cái gì đó về Zala. Đọc xong, cô rót thêm cà phê cho mình rồi ra chỗ ở bên cửa sổ ngồi nghĩ.

4 giờ chiều thì cô nghĩ đã hòm hòm. Cô cần tiền mặt. Cô có ba thẻ tín dụng. Một cái mang tên cô, do đó mọi ý định sử dụng đều vô ích. Một cái cấp cho Irene Nesser nhưng cô muốn tránh dùng nó vì nếu cô để cho bị nhận diện ra bằng hộ chiếu của Irene Nesser thì nguy hiểm. Một thẻ cấp cho Công ty Vò vẽ thì gắn với một tài khoản chừng ba triệu curon và có thể chuyển tiền qua Internet mà đổ vào đó. Bất cứ ai cũng có thể dùng thẻ nhưng phải khai danh tính.

Cô xuống bếp mở một hộp thiếc đựng bích quy lấy ra một xấp giấy bạc. Cô có 950 curon tiền mặt, khoản tiền không to. May sao cô cũng có 1.800 đôla Mỹ nằm lăn lóc đâu đó từ ngày cô đi du lịch về; cô có thể đổi sang curon mà không cần thẻ căn cước ở quầy đổi tiền Forex. Tìm ra món này làm cô thấy dễ chịu hơn.

Cô đội bộ tóc giả của Irene Nesser lên đầu, ăn mặc lịch sự, lấy một bộ áo quần thay và một hộp đồ trang điểm cho vào chiếc ba lô. Rồi cô lên đường làm chuyến thăm thú thứ hai đến Mosebacke. Cô đi bộ đến Folkungagatan rồi xuống Erstagatan và đến nhà hàng Watski ngay đúng trước giờ đóng cửa. Cô mua băng điện và một bộ puli ròng rọc cùng với tám mét dây thừng.

Cô lên xe bus 66 trở về. Ở Medborgarplatsen cô thấy một người phụ nữ chờ xe. Thoạt tiên cô chưa nhận ra nhưng một còi báo động ở sâu trong đầu cô đã lên tiếng và khi cô ngước nhìn thì người phụ nữ đó là Irene Flemstrom, thư ký quản lý về lương xá của An ninh Miton. Chị ta có một kiểu đầu mới hơn, mốt hơn. Salander

lẻn ra khỏi bến xe khi Flemstrom đứng lên. Cô nhìn chị ta, như kiểu thường tình vẫn hay tìm những bộ mặt có thể quen biết. Cô đi bộ qua tòa chung cư hình bán nguyệt đến ga Sodra, lên chuyến xe lên phía bắc.

Thanh tra Modig bắt tay Berger và được mời ngay uống cà phê. Chị nhận thấy tất cả các cốc các vại trong gian bếp nhỏ đều có lôgô và quảng cáo cho các liên hoan chính trị cũng như tổ chức nghề nghiệp.

- Phần lớn những thứ này là của các buổi chiêu đãi trong đêm bầu cử và phỏng vấn. - Berger giải thích, đưa cho Modig một cốc Đảng Thanh niên Tự do.

Modig làm việc ở bàn làm việc cũ của Svensson. Eriksson đề nghị giúp cả trong việc nói rõ sách và bài báo của Svensson thì nói đến chuyện gì lẫn giới thiệu các tài liệu nghiên cứu.

Modig choáng lên với quy mô của tài liệu. Nhóm điều tra đã bực tức vì việc mất máy tính của Svensson và có vẻ như công trình của anh họ chịu bó tay không vào đọc được. Thật ra thì đã có các bản sao của nó và có thể sẵn sàng lấy ra ở bất cứ đâu trong tòa soạn Millennium.

Blomkvist không ở tòa soạn nhưng Berger cho Modig một danh sách các tài liệu mà anh đã lấy ở bàn làm việc của Svensson, những cái chỉ dính đến tên tuổi của các nguồn cung cấp tin. Modig gọi Bublanski giải thích tình hình. Họ quyết định là tất cả các thứ tài liệu ở bàn làm việc của Svensson, kể cả máy tính của Millennium đều phải tịch biên và Bublanski sẽ quay lại với một giấy bảo lãnh nếu xem ra cần phải lục soát thêm những thứ mà Blomkvist đã mang đi. Modig bèn làm một bản kiểm kê các vật tịch biên rồi Cortez giúp chị mang các cái hộp các tông xuống xe của chị.

Tối thứ Hai, Blomkvist thấy hết sức nản. Nay anh đã tìm ra mười tên người mà Svensson định vạch tội. Ở đâu anh cũng gặp phải những người lo lắng, dễ cáu và bị sốc. Anh nhận thấy thu nhập bình quân của họ vào khoảng 400.000 curon một năm. Họ là một nhóm người sướt mướt, sợ sệt.

Nhưng anh cảm thấy không ai trong họ giấu diếm một điều gì đó liên quan đến các vụ án mạng.

Blomkvist mở máy tính xách tay ra xem có thư mới của Salander không. Không có. Trong thư trước cô đã nói đám ma cô chăn dắt gái là không bõ bèn gì để tâm đến và anh đang mất thì giờ với chúng. Anh đói nhưng cũng chả thiết sửa soạn gì để ăn nhẹ buổi tối. Thêm nữa anh chưa mua bán gì đã hai tuần nay, trừ sữa ở cửa hàng góc phố. Anh mặc jacket đi đến quán rượu Hy Lạp trên đường Hornsgatan, gọi một cừu rán.

Trước tiên Salander ngước nhìn lòng cầu thang, đến lúc nhá nhem cô làm hai vòng thận trọng đi quanh các chung cư cạnh đó. Đó là những tòa nhà thấp mà cô ngờ là không có cách âm và không được lý tưởng mấy cho mục đích của cô. Nhà báo Sandstrom sống ở một căn hộ góc nhà trên tầng năm, tầng thượng của chung cư. Rồi cầu thang lên tiếp đến cửa áp mái. Nó phải lên như thế.

Vấn đề là không cửa sổ nào của căn hộ có ánh đèn cả.

Cô đi đến quán pizza cách đó ít phố, gọi một cà phê Hawaii và ngồi xuống một góc đọc báo chiều. Gần 9 giờ cô mua một cà phê latte ở kiốt Pressbyra rồi quay về chung cư. Căn hộ vẫn trong bóng tối. Cô lên cầu thang, ngồi trên bậc đến gian áp mái, ở đấy cô nhìn thấy cửa nhà Sandstrom bên dưới đó nửa tầng. Cô uống cà phê và chờ.

Thanh tra Faste cuối cùng dò ra Cilla Noren, ca sĩ đầu đàn của nhóm thờ Satan Những Ngón tay Ma quỷ của phòng thu Ghi âm Rác rưởi Mới đây ở bên trong một chung cư tại Alvsjo. Đây là cuộc đụng độ có cường độ tương đương với việc người Tây Ban Nha lần đầu tiên gặp người Da đỏ ở vùng Caribbean.

Sau vài mưu toan vô ích ở nhà bố mẹ Noren, Faste đã dò được ra cô ta ở phòng thu, theo cô em cô ta thì cô ta đang ở đấy "giúp cho" sản xuất ra một đĩa CD của ban nhạc Sáp Lạnh của Borlange. Faste không nghe nói đến ban nhạc này bao giờ, nó hình như gồm toàn đám trẻ hai chục tuổi. Vừa bước vào hành lang ông liền vấp phải một bức tường âm thanh, nó làm cho ông ngạt thở lập tức. Ông nhìn Sáp Lạnh qua một cửa sổ và chờ tiếng chát chúa om sòm ngừng lại.

Tóc Noren đen như cánh quạ, có các bím tết màu đỏ và xanh lá cây, mắt thì bôi đen. Đã thiên về ngả mập mạp, cô ta mặc váy ngắn, nịt vú để hở ra một cái cúc xỏ khoen ở bụng. Cô đeo thắt lưng đầy những đinh tán quanh hông và nom giống như một thứ gì từ một bộ phim kinh dị của Pháp đi ra vậy.

Faste giơ thẻ cảnh sát lên, bảo cần nói chuyện với cô ta. Cô vẫn nhai tiếp kẹo cao su, mắt nghi ngờ nhìn ông. Cô chỉ vào một cái cửa rồi dẫn ông vào một thứ như căng tin, ông vướng chân ở đây và suýt ngã xuống một túi rác bị vứt ngay cạnh cửa. Noren cho nước vào một chai nhựa không, uống gần một nửa rồi ngồi xuống một cái bàn, châm thuốc. Hai con mắt xanh lơ sáng sủa cô nhìn ông trừng trừng.

- Ghi âm Rác rưởi Mới đây là gì?

Cô ngán có vẻ như lè cả ra.

- Nó là một công ty ghi âm sản xuất băng nhạc mới.

- Cô là gì ở đây?

- Tôi là kỹ sư âm thanh.

Faste nhìn cô gay gắt.

- Cô có được dạy để làm cái đó không?

- Không. Tôi tự học.

- Cô có sống được nhờ nó không?

- Sao ông hỏi thế?

- Tôi tò mò thôi. Tôi cho là cô đã đọc báo chí mới đây nói về Lisbeth Salander.

Cô ta gật.

- Chúng tôi tin là cô quen cô ta. Đúng không?

- Có lẽ.

- Có lẽ đúng hay có lẽ không đúng?

- Cái này thì là tùy theo ông tìm kiếm chuyện gì.

- Tôi đang tìm một phụ nữ đã gây ra ba vụ án mạng. Tôi muốn thông tin về Lisbeth Salander.

- Từ năm ngoái tôi đã không nghe thấy nói đến Lisbeth rồi.

- Lần cuối cùng thấy cô ta thì ở đâu?

- Đâu như mùa thu hai năm trước. Ở Kvarnen. Nó hay láng cháng ở đó rồi thôi không đến nữa.

- Cô đã thử liên lạc với cô ta chưa?

- Gọi di động cho nó vài lần không được. Máy bị tắt rồi.

- Và cô không có cách tiếp xúc khác nào nữa?

- Không.

- Những Ngón tay Ma quỷ là gì?

Noren nom vẻ thú vị.

- Không đọc báo à?

- Nghĩa là thế nào?

- Họ bảo chúng tôi là một băng của quỷ Satan.

- Cô có như vậy không?

- Trông tôi có ra một đứa thờ Satan không hả?

- Đứa thờ Satan thì nom thế nào?

- Được, tôi không biết ai ngu hơn - cảnh sát hay báo chí.

- Nghe này, cô gái trẻ, đây là một chuyện rất quan trọng.

- Chúng tôi thờ hay không thờ Satan ấy ư?

- Thôi nói nhăng đi mà trả lời câu hỏi.

- Thế câu hỏi là gì chứ?

Faste nhắm mắt một lúc nghĩ đến lần ông gặp cảnh sát ở Hy Lạp trong một dịp nghỉ hè vài năm trước. Lực lượng cảnh sát ở Hy Lạp, dù có những vấn đề của họ, nhưng vẫn có một lợi thế lớn hơn cảnh sát Thụy Điển. Nếu cô gái này cũng trổ thái độ này ra ở Hy Lạp là ông đã có thể bẻ gập cô ấy lại mà táng cho ba gậy. Ông nhìn cô ta.

- Lisbeth Salander có ở trong Những Ngón tay Ma quỷ không?

- Tôi không nghĩ là có.

- Như vậy nên hiểu là như thế nào?

- Lisbeth chắc là người điếc nhạc nhất mà tôi biết.

- Điếc nhạc?

- Nó nói được trumpet khác với trống thế nào nhưng tài năng nhạc của nó chỉ vươn xa đến thế là hết.

- Tôi hiểu. Cô ấy có ở trong băng Những Ngón tay Ma quỷ không?

- Tôi sắp trả lời câu ông hỏi đây. Ông nghĩ Những Ngón tay Ma quỷ là cái quỷ cái ma gì thế kia chứ?

- Cô bảo tôi đi.

- Ông điều tra án mạng bằng cách đọc các bài báo ngu dốt.

- Trả lời vào câu hỏi đi.

- Những Ngón tay Ma quỷ là một băng nhạc rock. Chúng tôi là một lũ con gái thích rock và chơi lấy vui. Chúng tôi quảng cáo cho mình bằng một ngôi sao và một câu ngăn ngắn "Cảm thương Quỷ". Rồi băng nhạc tan, tôi là người duy nhất còn lại làm việc trong âm nhạc.

- Và như cô nói thì Lisbeth Salander không ở trong đó?

- Như tôi nói.

- Thế tại sao nguồn cấp tin của chúng tôi lại nói cô ấy ở trong ban nhạc ấy?

- Vì nguồn cấp tin cho các ông cũng ngu như báo chí cả ấy mà.

- Cô nói cho nghe một cái gì đó không ngu xem.

- Lũ con gái chúng tôi có năm đứa ở trong ban nhạc, bây giờ chúng tôi thỉnh thoảng vẫn gặp nhau. Xưa thì cứ một tuần một lần ở Kvarnen. Nay thì một tháng. Nhưng vẫn có liên hệ.

- Gặp nhau thì các cô làm gì?

- Ông nghĩ người ở Kvarnen thì làm gì?

Faste thở dài.

- Vậy gặp nhau để uống.

- Chúng tôi thường uống bia. Buôn dưa lê. Khi gặp bạn bè thì ông làm gì?

- Thế Salander sao lại góp mặt vào trong bức tranh ấy?

- Mấy năm trước tôi gặp nó ở KomVux. Nó thỉnh thoảng vẫn ló mặt ở Kvarnen và uống bia với bọn này.

- Vậy thì không thể bảo Những Ngón tay Ma quỷ là một "tổ chức" được.

Noren nhìn ông tựa hồ ông ở một hành tinh khác nào.

- Các cô có là ô môi không?

- Ông có muốn bị một đấm vào mồm không?

- Cứ trả lời đi.

- Chúng tôi là gì thì đâu phải là việc ông.

- Cứ thoải mái. Cô không khiêu khích được tôi đâu.

- Chào chứ? Cảnh sát nói rằng Lisbeth đã giết ba người thế rồi ông đến hỏi về sở thích tình dục của tôi. Ông có thể xéo rồi đấy.

- Tôi kéo cô xéo cùng, cô biết đấy.

- Vì cái gì? Nhân đây, tôi quên bảo ông rằng ba năm nay tôi đang học luật và bố tôi là Ulf Noren của Noren & Knape, công ty luật sư. Sẽ gặp ông tại tòa nha.

- Tôi nghĩ cô làm việc trong kinh doanh âm nhạc.

- Tôi làm cái ấy lấy vui. Ông tưởng tôi kiếm sống bằng nghề này à?

- Tôi không biết cô kiếm sống như thế nào.

- Tôi không kiếm sống bằng việc làm một đứa đồng tính ái nữ thờ Satan, nếu ông nghĩ trong đầu như vậy. Và nếu đây là cơ sở để cảnh sát tìm kiếm Lisbeth thì tôi thấy tại sao ông lại không đi mà tìm nó đi.

- Cô có biết cô ấy ở đâu không?

Noren bắt đầu đung đưa thân trên và cho hai tay buông xuống đằng trước.

- Tôi có thể cảm thấy nó đang ở gần đây... chờ chút, tôi xem pin di động có còn hay không.

- Cô đừng có đánh trống lảng.

- Tôi đã bảo là gần hai năm nay tôi không nghe nói đến nó nữa. Tôi không biết nó ở đâu. Vậy bây giờ nếu không có gì khác nữa thì...

Modig đã bị mắc vào với máy tính của Svensson, chị bỏ cả tối ra xếp loại các nội dung ổ cứng và các đĩa của anh. Chị ngồi đọc quyển sách của anh đến 11 giờ.

Chị nhận ra được hai điều. Thứ nhất, Svensson là một nhà văn xuất sắc, miêu tả thuần túy món kinh doanh tính dục với một tính khách quan thuyết phục. Chị mong anh được đến giảng tại Học viện Cảnh sát - kiến thức của anh sẽ là một bổ sung đáng giá cho giáo trình. Chẳng hạn đến Faste cũng nên trông cậy vào những hiểu biết của Svensson.

Thứ hai là Blomkvist lý sự rằng điều tra nghiên cứu của Svensson có thể đã cung cấp ra một động cơ cho các vụ án mạng, cái lý này của anh rõ ràng là có giá trị. Việc Svensson toan vạch tên các khách chơi điếm ra sẽ có tác động nhiều hơn là chỉ làm tổn thương một số người. Đây là một tiết lộ thô bạo. Một số dân chơi nổi tiếng, vài người trong họ đã từng ban ra các bản nghị án tại các phiên tòa xét xử tội ác tính dục hay tham dự các cuộc thảo luận công khai, sẽ bị xóa bỏ.

Vấn đề là dù một tên ác ôn chăn dắt gái sợ bị lôi ra đã quyết định giết Svensson thì vẫn không có triển vọng về một mối liên hệ như thế với Nils Bjurman. Hắn không nằm trong tài liệu của Svensson nhưng điều đó không những chỉ làm cho lý lẽ của Blomkvist giảm sức mạnh mà còn làm tăng khả năng Salander là nghi phạm số một.

Cho dù động cơ giết Svensson và Johansson vẫn còn chưa rõ nhưng Salander đã ở hiện trường gây án và dấu tay của cô thì ở trên khẩu súng.

Khẩu súng cũng gắn trực tiếp với vụ giết Bjurman. Đã có một quan hệ cá nhân và một động cơ có thể có - chữ xăm trên bụng Bjurman khơi ra khả năng về một hình thức tấn công tính dục nào đó hay về một quan hệ bạo dâm - hành xác giữa hai bên. Không thể tưởng tượng ra là Bjurman đã tự nguyện để cho người ta xăm ông ta theo kiểu kỳ dị và đau đớn như vậy được. Hoặc ông ta tìm thấy khoái cảm trong việc bị làm nhục hoặc Salander - nếu cô ta là người đã xăm - trước tiên đã phải làm cho ông trở thành bất lực. Chuyện ấy thực sự xảy ra như thế nào là một cái gì đó Modig không muốn suy đoán.

Mặt khác, Teleborian đã xác nhận rằng bạo hành của Salander là hướng về những người mà vì lý do nào đó cô ấy coi là một đe dọa hay là kẻ tấn công cô ấy.

Ông ta có vẻ che chở thật tình, tựa như không muốn cho người bệnh cũ của ông sẽ phải nhận lấy một hành hạ nào khác. Cũng thế, cuộc điều tra là dựa rộng rãi trên sự phân tích của ông ta về cô gái - như một người bệnh tâm thần ở bên bờ của tầm thần phân lập.

Nhưng lý lẽ của Blomkvist hấp dẫn.

Chị cắn môi dưới tựa như cố hình dung ra một vài kịch bản khác nhau về Salander tên sát nhân, hoạt động đơn độc. Cuối cùng chị viết một dòng vào sổ tay.

Hai động cơ tách biệt hoàn toàn với nhau? Hai kẻ giết người? Một vũ khí gây án?

Chị mơ hồ cảm thấy chị không thể ghim xuống nhưng đây là một điều gì đó chị muốn hỏi Bublanski ở cuộc họp sáng thứ Hai. Chị không thể giải thích tại sao chị bỗng cảm thấy không yên dạ về cái lý nói Salander là một kẻ giết người hoạt động một mình.

Rồi chị coi như đã hòm hòm công việc và dứt khoát tắt máy tính, khóa các đĩa trong ngăn kéo bàn làm việc của chị. Chị mặc jacket, tắt đèn bàn và sắp khóa cửa buồng giấy thì nghe thấy một tiếng động từ cuối hành lang. Chị cau mày. Chị đã ngỡ chỉ có mình chị ở trong vẫn phòng, chị đi dọc hành lang đến buồng giấy Faste. Cửa buồng ông mở hé và chị nghe thấy ông đang nói điện thoại.

"Không chối được là cái đó gắn các việc lại với nhau", chị nghe ông ta nói.

Chị đứng phân vân một lúc rồi hít một hơi dài, gõ vào thành cửa. Faste ngạc nhiên ngước lên nhìn. Chị hơi lảo đảo.

- Modig vẫn còn ở cơ quan. - Faste nói vào điện thoại. Ông nghe và không ngừng chăm chú nhìn Modig. - OK. Tôi sẽ bảo chị ấy. - Ông gác máy. - Bong bóng gọi. - Ông nói để giải thích. - Chị muốn gì?

- Cái gắn mọi việc lại với nhau là gì? - Chị hỏi.

Ông ta nhìn chị dò xét.

- Chị nghe trộm à?

- Không, nhưng cửa buồng ông mở và tôi gõ đúng vào lúc ông nói thế.

Faste nhún vai.

- Tôi gọi Bublanski bảo ông ấy là cuối cùng thì FNL cũng đã làm được một cái gì có ích.

- Cái gì vậy?

- Svensson có một di động với thẻ sim Comviq trả bằng tiền mặt. Họ cho một danh sách các cuộc gọi và qua đó xác nhận câu chuyện nói với Mikael Blomkvist lúc 8 giờ 12 tối. Đó là lúc Blomkvist ăn tối ở nhà cô em gái.

- Tốt. Nhưng tôi nghĩ Blomkvist không có liên can gì đến các vụ án mạng.

- Tôi cũng không. Nhưng đêm ấy Svensson có gọi một lần nữa. Lúc 9 giờ 34. Gọi lâu ba phút.

- Rồi?

- Anh ta gọi điện thoại đến nhà Nils Bjurman. Nói cách khác, có một liên hệ giữa hai vụ án mạng.

Modig buông mình xuống chiếc sofa của khách trong buồng Faste.

- Tốt. Ngồi đi. Hãy là khách của tôi.

Chị lờ.

- OK. Khung thời gian nom nó ra sao đây? Ngay sau 8 giờ Svensson gọi Blomkvist hẹn gặp nhau khuya đêm hôm ấy. 9 rưỡi, Svensson gọi Bjurman. Trước giờ đóng cửa, Salander mua thuốc lá ở cửa hàng góc phố trên đường Enskede. Ngay sau 11 giờ, Blomkvist và cô em gái đến Enskede rồi 11 giờ 11 thì gọi xe cứu thương.

- Nghe chừng đúng đấy chứ.

- Nhưng không hề đúng chút nào cả. Theo bác sĩ bệnh học, Bjurman bị bắn đêm hôm ấy vào giữa 10 và 11 giờ. Vào lúc ấy, Salander đã ở Enskede. Chúng ta đang làm việc trên cơ sở cho rằng Salander bắn Bjurman trước rồi đến hai người kia ở Enskede.

- Cái đó không nói lên điều gì. Tôi đã lại nói chuyện với bác sĩ bệnh học. Cho tới tận đêm hôm sau chúng ta mới tìm thấy Bjurman, muộn hơn gần hai mươi tư giờ. Bác sĩ bệnh học nói thời gian chết có thể trước hay sau trong vòng một giờ đồng hồ.

- Nhưng Bjurman phải là nạn nhân đầu tiên vì chúng ta tìm thấy vũ khí ở Enskede cơ mà. Như thế có nghĩa là cô ta bắn Bjurman vào khoảng sau 9 giờ 34 rồi lái xe về Enskede mua thuốc lá. Có đủ thì giờ để đi từ Odenplan đến Enskede không?

- Có, có chứ. Cô ấy không đi xe công cộng như lúc đầu chúng ta cho là thế. Cô ấy có xe. Sonny Bohman và tôi đã lái thử con đường và chúng tôi có thừa thì giờ.

- Nhưng vậy thì cô ấy đã chờ một tiếng đồng hồ trước khi bắn Svensson và Johansson ư? Cả một giờ ấy cô ấy làm gì?

- Uống cà phê. Chúng ta có dấu tay cô ấy trên tách cà phê.

Ông đắc thắng nhìn chị. Modig thở dài, ngồi im một lúc.

- Hans, ông nhìn vào chuyện này kiểu như nó là một thứ tên tuổi với uy tín. Ông có thể là một tay xấu chơi, hay làm cho người ta phát cáu nhưng tôi gõ cửa đây là để xin ông thứ lỗi cho việc tôi đã tát ông. Tôi không bình tĩnh.

Ông nhìn Modig hồi lâu.

- Modig, chị có thể nghĩ tôi là một tay xấu chơi. Nhưng tôi nghĩ chị là không có nghề và không có cái chất để làm sĩ quan cảnh sát, ít nhất thì không ở trình độ này.

Modig cân nhắc nhiều câu trả lời nhưng cuối cùng chị chỉ nhún vai rồi đứng dậy.

- Được, bây giờ chúng ta biết chúng ta đứng ở đâu. Và xin tin tôi, ông sẽ không ở đây lâu được đâu.

Modig đóng cửa mạnh hơn là chị muốn. Đừng để cho thằng cha ba láp này hắn dây vào mình.

Chị xuống ga ra xe.

Faste toại nguyện mỉm cười với cánh cửa đóng.

Blomkvist sắp về nhà thì di động gọi.

- Chào. Malin đây. Nói chuyện được không?

- Chắc chắn rồi.

- Hôm qua có một cái làm tôi ngạc nhiên.

- Nói xem.

- Tôi đang đọc hết các báo dán của chúng ta ở đây trong việc săn tìm Salander thì tôi tìm được quãng thời gian cô ấy ở bệnh viện tâm thần. Điều tôi nghĩ ngợi là: tại sao lại có một quãng trống lớn như thế ở trong tiểu sử của cô ấy?

- Quãng trống nào?

- Có nhiều cái về chuyện lôi thôi mà cô ấy dính phải khi còn học ở trường. Lôi thôi với thầy cô, với bạn học và vân vân.

- Tôi nhớ chuyện ấy. Có một cô giáo còn nói sợ Salander khi cô ấy mười một tuổi cơ mà.

- Birgitta Miaas.

- Chính thế đấy.

- Rồi có những chi tiết về Lisbeth lúc ở bệnh viện tâm thần. Còn một lô các chuyện về các gia đình đỡ đầu cô ấy lúc cô ấy mười mấy tuổi và về cuộc tấn công ở Gamla Stan.

- Vậy cô nghĩ sao?

- Cô ấy bị đưa vào bệnh viện đúng trước hôm sinh nhật lần thứ mười ba. Rõ ràng nếu một người mười hai tuổi bị can phạm thì đã phải xảy ra một cái gì đó chứ. Trong trường hợp Lisbeth thì phần lớn lại chỉ có vẻ là những cơn hung hăng đã được nói ra trong tiểu sử cô ấy. Nhưng ở đây lại không có gì hết sất cả.

Blomkvist cau mày.

- Malin, từ một nguồn tôi có cái này và tôi tin là có một báo cáo của cảnh sát về Lisbeth viết từ tháng Hai năm 1991, khi cô ấy mười hai tuổi. Nó không ở trong hồ sơ. Tôi đang định nhờ cô đào quanh chỗ đó xem sao.

- Nếu có báo cáo ấy thì nó phải là một bộ phần nằm trong hồ sơ về Lisbeth chứ. Không có nó ở đây là phạm vào luật mất rồi. Anh đã thực sự kiểm tra chưa?

- Chưa, nhưng nguồn tin của tôi nói nó không nằm trong hồ sơ.

Eriksson ngừng một lúc.

- Nguồn tin ấy đáng tin cậy đến đâu?

- Rất.

Cùng lúc Blomkvist và Eriksson đi đến kết luận như nhau.

- Sapo. - Eriksson thốt lên.

- Bjorck. - Blomkvist nói.

CHƯƠNG 24

Thứ Ba, 5 tháng Tư

Per - Ake Sandstrom, một nhà báo tự do vào trạc cuối tứ tuần, về nhà ngay sau nửa đêm. Ông hơi ngà ngà và cảm thấy nỗi hoảng sợ nó như một hòn một cục đang náu núp ở trong bụng mình. Cả ngày ông tuyệt vọng không làm được gì cả. Đơn giản là vì ông đang khiếp hãi.

Từ ngày Svensson bị giết đã gần hai tuần rồi. Đêm ấy xem tin trên tivi mà Sandstrom choáng váng. Ông cảm thấy người lâng lâng nguôi dịu và hy vọng - Svensson đã chết vậy thì quyển sách về buôn bán tính dục mà Sandstrom sẽ bị phơi bày ra ở trong đó có thể chi là chuyện lịch sử.

Ông hận Svensson. Ông đã lạy van và thanh minh, ông đã bò lết ra vì con lợn ấy.

Hôm sau vụ án mạng, hoan hỉ quá ư tràn ngập, ông đã không nghĩ được rõ. Mãi đến hôm sau đó nữa ông mới bắt đầu xem xét đến được tình hình của ông. Cảnh sát sẽ tìm ra bài viết của Svensson và bắt đầu đào bới vào chuyến trốn chạy nho nhỏ của ông. Chúa ơi, ông có thể là một nghi can giết người đây.

Cơn hốt hoảng của ông lắng đi khi mặt của Salander bị vất lên trên các bản báo tin trong nước. Nhưng con Salander này nó là đứa nào cơ chứ? Ông chưa nghe nói đến nó trước đây bao giờ. Nhưng cảnh sát rõ ràng đã coi nó là một nghi can quan trọng và theo lời công tố viên thì người ta sắp sớm sủa giải quyết các vụ án mạng. Có khả năng là chẳng có ai tỏ ra chú ý chút nào tới ông. Nhưng bằng kinh nghiệm của mình ông biết các nhà báo luôn lưu lại tư liệu và ghi chép. Millennium. Cái tờ tạp chí cứt đái với một tên tuổi chả có xứng đáng gì. Chúng cũng như mọi đám khác cả thôi. Thò mũi vào xung quanh và làm cho con người ta phải than van rên rỉ, phải thiệt thòi hao tổn.

Ông không thể biết cuộc điều tra sẽ còn diễn ra bao lâu nữa.

Không có ai để cho ông hỏi. Ông cảm thấy mình như đang ở trong giữa chân không.

Ông ngả nghiêng giữa hoảng sợ và say xỉn. Rõ ràng cảnh sát không tìm ông. Có thể - nếu ông rất may mắn - ông sẽ trót lọt. Nhưng nếu ông không may mắn thì cuộc đời làm lụng của ông sẽ chấm hết.

Ông tra chìa khóa vào cửa trước và quay khóa. Mở cửa ra ông thình lình nghe thấy tiếng loạt soạt ở đằng sau, thế rồi chưa kịp quay lại thì ông đã thấy vùng thắt lưng đau bại đi.

Bjorck chưa đi ngủ thì điện thoại réo. Ông đang mặc pyjama và áo khoác nhưng vẫn ngồi trên ghế trong bóng tối, gậm nhấm cảnh tiến thoái lưỡng nan. Trong toàn bộ sự nghiệp dài lâu, ông chưa bao giờ thấy mình lại

đang gần sa vào một khốn cảnh như thế này.

Ông không muốn nhấc máy. Đã quá nửa đêm. Nhưng chuông vẫn réo. Đến hồi réo thứ mười ông không cưỡng thêm được nữa.

- Mikael Blomkvist đây. - Một tiếng nói ở đầu đằng kia.

Cứt.

- Quá nửa đêm rồi. Tôi đã đi ngủ.

- Tôi nghĩ nghe tôi nói ông có thể sẽ thú vị.

- Ông muốn gì?

- Sáng mai 10 giờ. Tôi có một cuộc họp báo về bối cảnh các vụ án mạng Dag Svesson và Mia Johansson.

Bjorck nuốt khó khăn.

- Tôi sẽ tường trình tất cả chi tiết trong quyển sách của Svensson mà trừ buôn bán tính dục ra thì đã xong xuôi hết. Ma cô chăn dắt gái duy nhất mà tôi nêu tên là ông.

- Ông hứa là cho tôi một ít thời gian mà... - Nghe thấy giọng mình sợ hãi, Bjorck ngừng lại.

- Đã mấy ngày rồi mà. Ông bảo ông gọi tôi sau cuối tuần. Mai là thứ Ba. Hoặc ông bảo tôi bây giờ hoặc tôi vẫn họp báo sáng mai.

- Nếu cứ họp báo thì ông không tìm ra được cái chó gì về Zala đâu.

- Có thể thế. Nhưng khi ấy thì không còn là việc của tôi nữa. Và ông thì phải nói chuyện với cảnh sát điều tra. Và dĩ nhiên cả với đám báo chí còn lại.

Không có chỗ để thương lượng.

Bjorck bằng lòng gặp Blomkvist nhưng đã thành công ở chỗ làm cho cuộc họp báo hoãn lại đến hôm sau, thứ Tư. Một ân xá ngắn ngắn. Nhưng ông sẵn sàng.

Hoặc là chìm hoặc là bơi.

Ông thức dậy trên sàn phòng khách. Ông không biết mình đã ngất đi bao lâu. Ông đau toàn thân và ông không thể cử động. Một lúc ông mới nhận ra tay mình bị băng dán điện trói quặt ra sau lưng còn chân bị buộc. Một miếng băng dán trên miệng ông. Đèn bật sáng, cửa chớp đóng lại. Ông không hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra.

Ông nghe thấy tiếng động hình như vọng ra từ buồng giấy. Ông nằm im nghe và thấy tiếng kéo mở ngăn kéo. Trộm vào nhà? Ông nghe thấy tiếng giấy sột soạt và ai đó lục lọi trong ngăn kéo.

Thời gian như đứng lại, rồi ông nghe thấy tiếng chân ở đằng sau. Ông thử quay đầu nhưng không trông thấy ai. Ông tự nhủ mình bình tĩnh.

Bất thình lình một dây thòng lọng tuột qua đầu ông. Cái nút thít lại quanh cổ ông. Cơn hoảng loạn làm cho ông gần như vãi hết cả ra.

Ông nhìn lên thấy sợi thừng chạy lên một puli ròng rọc bị cột vào một cái móc thường vẫn để treo đèn. Rồi kẻ tấn công hiện ra trước mắt ông. Vật đầu tiên ông thấy là đôi bốt đen.

Khi ông ngước mắt lên thì không còn cơn sốc nào lại có thể lớn hơn được nữa. Thoạt tiên ông không nhận ra cái kẻ mắc bệnh tâm thần mà tấm ảnh hộ chiếu đã được dán bên ngoài mỗi kiốt Pressbyra từ lễ Phục sinh. Cô ta thấp, tóc đen và nom không giống ảnh in trên báo lắm. Cô ta mặc toàn đồ đen - jean, jacket sợi bông

ngang thân để phanh, áo phông, găng tay đen.

Nhưng cái làm ông kinh sợ nhất là mặt cô ta. Nó được tô vẽ. Cô bôi môi đen, tô đường mắt đen và nổi lên đặc biệt, đánh bóng đen quầng mắt. Chỗ còn lại trên mặt thì phủ hóa trang trắng. Cô bôi một vệt son đỏ từ bên trái trán vắt ngang qua mũi xuống bên phải dưới cằm.

Một mặt nạ buồn cười. Nó xem vẻ mất trí cái con mẹ nó rồi.

Đầu óc ông cưỡng lại. Nó có vẻ không thật.

Salander nắm lấy đầu dây thừng kéo. Ông cảm thấy thừng cứa vào cổ và ông đã không thở được trong vài ba tích tắc. Rồi ông loay hoay cố đứng lên trên hai chân. Với chiếc ròng rọc cô chả phải mất công sức để kéo ông đứng lên. Khi ông đã đứng thẳng, cô thôi kéo và quấn thừng vài vòng vào ống nước lò sưởi. Cô thắt nút thừng lại.

Rồi cô biến đi khỏi tầm nhìn của ông. Cô đi chừng hơn mười lăm phút. Khi quay lại, cô kéo một chiếc ghế tựa đến ngồi xuống trước mặt ông. Ông cố tránh nhìn vào bộ mặt sơn phết của cô nhưng không thể. Cô để một khẩu súng ở trên bàn phòng khách. Khẩu súng của ông. Cô đã tìm thấy nó ở trong cái hộp giầy bên trong tủ quần áo. Một khẩu Colt 1911 Govenment. Một vũ khí phi pháp ông có đã vài năm nay. Ông mua của một người bạn nhưng ông chưa bao giờ bắn nó. Ngay trước mắt ông cô lấy kẹp đạn ra và nhét vào mấy viên. Cô giật mạnh súng về và lên cò. Sandstrom suýt té xỉu. Ông cố bắt mình nhìn vào mắt cô.

- Tôi không hiểu tại sao đàn ông luôn phải ghi làm tư liệu các trò sa đọa của mình. - Cô nói.

Giọng cô lạnh băng nhưng nhẹ nhàng. Một giọng nói êm ả nhưng cô nói rành mạch. Cô giơ một tấm ảnh lên. Chắc cô đã in nó từ ổ cứng của ông ra, Nhân danh Chúa.

- Tôi cho rằng đây là Ines Hammujarvi, người Estonia, mười bảy tuổi, đến từ Riepalu gần Narva. Ông có thú vị với cô ấy không?

Câu hỏi làm cớ thôi. Sandstrom không tài nào trả lời. Miệng ông bị băng dán kín còn đầu óc ông thì không sao nghĩ nổi ra điều gì để trả lời. Tấm ảnh cho thấy... lạy Chúa, tại sao mình lại đi lưu các ảnh này lại chứ?

- Ông biết tôi là ai không? Gật đi.

Sandstrom gật.

- Ông là một con lợn bạo dâm, một tên đồi trụy, và một kẻ hiếp dâm.

Ông không nhúc nhích.

- Gật.

Ông gật. Thình lình mắt ông rơm rớm.

- Hãy nói rõ đủ hết các quy tắc thỏa thuận ra. - Salander nói. - Chừng nào dính đến tôi thì sẽ phải cho ông chết ngay. Với tôi thì ông sống thoát đêm nay hay chết cũng vậy cả thôi. Hiểu không?

Ông gật.

- Chắc ông vẫn chưa quên để ý tới rằng tôi là một con điên thích giết người. Đặc biệt giết đàn ông.

Cô chỉ vào tờ báo mới mà ông để trên mặt bàn phòng khách.

- Tôi sẽ bóc băng dán ra khỏi miệng ông. Nếu ông la hay cao giọng tôi sẽ vọt cho ông một cái này. - Cô cầm khẩu súng điện lên. - Món này phóng ra 50.000 vôn. Phát sau thì khoảng 40.000 vì tôi đã dùng một lần và chưa nạp lại điện. Hiểu chứ?

Ông nom nghi ngờ.

- Như thế có nghĩa là cơ bắp ông ngừng hoạt động. Ông đã nếm nó khi ông loạng quạng ở cửa vừa rồi đó. - Cô mỉm cười với ông. - Và nó có nghĩa là chân ông không giữ nổi ông nữa, rút cục ông sẽ tự treo cổ lên tận tít trên kia kìa. Còn sau khi vọt cho ông một phát rồi thì tôi chỉ có việc đứng lên rời đây đi mà thôi.

Ông gật. Lạy Chúa, con này là con mẹ điên giết người đây. Ông không được, không thể kiềm chế, nước mắt chảy ràn rụa xuống dưới cằm. Ông thút thít.

Cô đứng lên kéo băng dán ra.

- Nếu ông không xin phép mà nói là tôi vọt cho ông một tia liền.

Chờ cho ông hết sụt sịt, cô nhìn vào mắt ông.

- Ông có một cơ may sống nổi qua đêm nay. - Cô nói. - Một thôi, không có hai. Tôi sắp hỏi ông mấy câu. Nếu ông trả lời thì tôi để ông sống. Hiểu thì gật đầu đi.

Ông gật.

- Nếu ông không chịu trả lời là tôi bắn luôn à. Hiểu chứ?

Ông gật.

- Ông nói dối hay nói quanh tôi cũng bắn luôn à.

Ông gật.

- Tôi không mặc cả với ông. Sẽ không có cơ may thứ hai đâu. Ông trả lời tắp lự hay ông chết. Nếu ông trả lời thỏa đáng thì ông sống. Đơn giản vậy.

Ông gật. Ông tin cô ta. Ông không còn lựa chọn.

- Xin. - Ông nói. - Tôi không muốn chết...

- Sống hay chết là trông ở ông. Nhưng ông vừa vi phạm quy tắc thứ nhất của tôi: tôi không cho phép thì không được nói.

Ông mím môi lại. Con này nó dở người hoàn toàn rồi, rõ ràng rồi.

Quá nản và bồn chồn Blomkvist không biết làm gì cả. Cuối cùng anh mặc jacket và quàng khăn đi lênh phênh ra ga Sodra và qua Bofills Bage rồi, cuối cùng về tòa soạn Millennium ở trên đường Gorngatan. Hoàn toàn im lặng trong tòa soạn. Anh không bật một ngọn đèn nào nhưng anh cho chạy máy pha cà phê và đứng ở cửa sổ nhìn xuống Gorngatan trong khi chờ cà phê được. Anh cố sắp đặt ngay ngắn lại ý nghĩ. Cuộc điều tra án mạng giống như một bức họa ghép trong đó anh có thể tìm ra vài ba mảnh trong khi các mảnh khác thì đơn giản là đã bị mất đi. Ở đâu đó có một hình mẫu. Anh có thể cảm thấy nó nhưng không thể mò ra nổi.

Nghi hoặc bủa vây anh. Cô ấy không phải là một kẻ rối loạn đầu óc mà giết người, anh nhắc nhở mình. Cô đã viết để bảo anh rằng cô không bắn các bạn của anh. Anh tin cô. Nhưng cô vẫn bị gắn chặt vào các vụ án mạng bằng một cung cách khó hiểu nào đó.

Dần dần anh đánh giá lại cái lý lẽ anh đã bám cứng lấy nó từ khi anh bước chân vào căn hộ ở Enskede. Ít nhiều anh đã tức khắc cho rằng bài báo điều tra của Svensson về buôn bán tính dục là động cơ duy nhất hợp lý của vụ án mạng. Nay anh đi tới chấp nhận khẳng định của Bublanski rằng điều đó không giải thích được vụ giết Bjurman.

Trong thư của mình Salander đã bảo anh rằng anh có thể quên đám ma cô chăn dắt gái đi và cần tập trung vào Zala. Tại sao? Món rắc rối không nói ra được. Sao cô không thể bảo anh cái gì thì có ý nghĩa?

Blomkvist rót cà phê vào cái tách Thanh niên Cánh tả. Anh ngồi ở một trong mấy cái sofa tại giữa buồng giấy,

đặt chân lên bàn cà phê, châm một điếu thuốc bị cấm.

Bjorck ở trong danh sách đám ma cô. Bjurman đã là người giám hộ của Salander. Không phải ngẫu nhiên mà Bjorck và Bjurman lại cùng làm việc ở Sapo. Một báo cáo của cảnh sát về Salander đã bị mất.

Có thể có một động cơ khác nữa không? Lisbeth Salander có thể là một động cơ không?

Blomkvist ngồi đó, biết rằng anh không thể nói ra lời. Có một cái gì đó vẫn chưa được khám phá nhưng anh không thể nói rõ chính xác ra cái điều mà qua ý nghĩ Salander anh muốn nói nó có thể là động cơ của vụ án. Anh trải qua cảm giác lâng lâng của phát hiện.

Rồi nhận thấy đã quá mệt, anh đổ cà phê, rửa máy rồi đi ngủ. Nằm trên giường, anh lại nắm lấy mạch suy nghĩ và trong hai giờ cố nhận diện cái điều mà anh muốn nói ra thành lời kia nó là cái gì.

Salander hút một điếu thuốc, thoải mái ngả lưng vào chiếc ghế ở trước mặt ông ta. Cô gác chân phải lên trên chân trái rồi đăm đăm nhìn ông. Sandstrom trước nay chưa thấy một cái nhìn nào mãnh liệt như thế này. Khi cất tiếng, giọng cô lại dịu dàng.

- Tháng Giêng 2003, ông gặp Ines Hammujarvi lần đầu tiên ở nhà cô ta tại Norsborg. Cô ta vừa mới sang tuổi mười sáu. Tại sao lại đến gặp cô ấy?

Sandstrom không biết trả lời ra sao. Bản thân ông cũng khó hiểu chuyện đó, nó đã bắt đầu như thế nào hay tại sao ông... Cô giơ súng bắn điện lên.

- Tôi... tôi không rõ. Tôi muốn cô ta. Cô ta đẹp quá.

- Đẹp?

- Vâng. Cô ta đẹp.

- Và ông nghĩ ông có quyền trói cô ta vào giường mà hiếp cô ta.

- Cô ấy bằng lòng làm cái ấy. Tôi thề. Cô ấy bằng lòng.

- Ông trả tiền cho cô ấy chứ?

Sandstrom ấp úng.

- Không.

- Tại sao không? Cô ấy là điếm mà. Điếm thì được trả tiền mà.

- Cô ấy là... cô ấy là một món quà.

- Một món quà. - Giọng Salander chuyển sang có vẻ nguy hiểm.

- Tôi giúp một người và người ấy trả cô ấy cho tôi.

- Per - Ake. - Salander nói giọng phải chăng. - Ông không nên cố tránh trả lời tôi, đồng ý không?

- Tôi thề. Cô hỏi gì tôi trả lời hết. Tôi sẽ không nói dối.

- Tốt. Giúp cái gì và người ta kia là ai?

- Tôi chở lậu vào một ít ma túy. Tôi đang đi công tác ở Estonia, tôi chơi bời với mấy người tôi quen rồi mang các viên ấy quay về lại xe tôi. Tay đi cùng với tôi tên là Harry Ranta. Nhưng hắn không đến tận xe với tôi.

- Ông gặp Harry Ranta như thế nào?

- Tôi biết hắn đã nhiều năm. Đúng ra từ những năm 80. Hắn chỉ là một thằng bạn. Chúng tôi quen đi bar với nhau.

- Và rồi Harry Ranta cho ông Ines Hammujarvi như là một... món quà?

- Vâng... không, tôi xin lỗi, đó là sau này, ở Stockholm đây. Đấy là anh hắn ta, Atho Ranta.

- Vậy ông nói là Atho Ranta gõ cửa nhà ông rồi hỏi ông có muốn lái xe đến Norsborg đéo Ines không chứ gì?

- Không... Tôi đang ở... chúng tôi có một liên hoan ở... con khỉ nó... tôi không nhớ cái chỗ ấy nữa....

Ông thình lình run như cầy sấy và quỵ gối xuống bắt đầu sụp. Ông phải chẹn chân vào một chỗ nào để đứng thẳng lên được.

- Bình tĩnh trả lời. - Salander nói. - Tôi không có treo ông lên vì ông cần phải xếp dọn ý nghĩ đâu. Nhưng hễ thấy ông toan lẩn tránh trả lời là tôi... pang!

Cô nhướng lông mày lên và ông ngạc nhiên thấy cô nom giống như thiên thần. Cũng thiên thần như bất cứ ai ở đằng sau tấm mặt nạ gớm ghiếc này đều có thể nom giống thiên thần được cả.

Sandstrom nuốt nước bọt. Miệng ông khô như ngói và ông có thể cảm thấy dây thừng thít quanh cổ.

- Ông uống rượu ở đâu không quan trọng. Sao Atho Ranta lại đi đến bước biếu Ines cho ông?

- Chúng tôi nói chuyện về... chúng tôi... Tôi bảo hắn là tôi muốn... - Ông ta nhận ra mình đang khóc.

- Ông nói là ông muốn có một đứa trong đám điếm.

Ông gật.

- Tôi có say. Hắn nói là cô ta cần... cần...

- Cô ta cần cái gì?

- Atho nói cô ta cần bị trừng phạt. Cô ta khó tính khó nết. Không chịu làm những gì hắn ta muốn.

- Thế hắn muốn cô ta làm gì?

- Làm điếm cho hắn. Hắn mời tôi... tôi đang say, không biết là mình làm gì. Tôi không có ý nói là... Xin tha thứ cho tôi.

Ông thút thít.

- Tôi không phải là người để ông xin tha thứ. Vậy ông nhận giúp Atho trừng phạt Ines và cả hai lái xe đến chỗ Ines.

- Không là như thế.

- Vậy là thế nào? Tại sao ông đi với Atho đến chỗ Ines?

Cô ve vẩy khẩu súng điện ở trên đầu gối. Ông lại run.

- Tôi đi vì tôi muốn cô ấy. Cô ấy ở đấy và sẵn có tại chỗ. Cô ấy sống với một cô bạn gái của Harry Ranta. Tôi không nghĩ là biết tên cô này. Atho trói Ines vào giường và tôi... tôi làm tình với cô ấy. Atho đứng xem.

- Không, ông không làm tình, ông cưỡng hiếp cô ấy.

Ông không nói năng.

- Hay là thế nào?

Ông gật.

- Ines nói gì?

- Không nói gì cả.

- Cô ấy có phản đối không?

Ông lắc đầu.

- Vậy cô ấy nghĩ một gã trung niên rác rưởi trói cô ấy lại rồi đéo cô ấy là chuyện chả đáng gì.

- Cô ấy say. Cô ấy chả chú ý gì.

Salander nhẫn chịu, thở dài.

- OK. Rồi ông cứ đi gặp Ines miết.

- Cô ấy quá... cô ấy muốn tôi.

- Cục cứt.

Ông tuyệt vọng nhìn Salander. Rồi ông gật.

- Tôi... tôi hiếp cô ấy. Harry và Atho cho phép. Họ muốn cô ấy được... được huấn luyện.

- Ông có trả tiền cho họ không?

Ông ta gật.

- Bao nhiêu?

- Hắn cho tôi một giá hời. Tôi giúp chở hàng lậu vào mà.

- Bao nhiêu?

- Đại khái vài nghìn đô.

- Có một bức ảnh đã chụp Ines ở nhà này.

- Harry mang cô ấy đến.

Ông ta lại sụt sịt.

- Vậy là với vài nghìn đô ông có một cô gái mà ông khoái làm gì cô ấy cũng đều được cả nhỉ. Ông đã hiếp cô ấy bao nhiêu lần?

- Tôi không biết... mấy lần.

- OK. Ai coi cái băng ấy?

- Tôi phản họ là họ giết tôi.

- Chả bận đến cái cục cứt tôi. Ngay bây giờ tôi có một vấn đề còn lớn hơn anh em nhà Ranta nhiều. - Cô giơ khẩu súng điện lên.

- Atho là thằng anh. Harry là đứa sắp đặt.

- Có bao nhiêu đứa nữa trong băng ấy?

- Tôi chỉ biết Atho và Harry. Bạn gái của Atho cũng ở trong đó. Và một đứa tên là... tôi không biết. Pelle gì gì đó. Người Thụy Điển. Tôi không biết nó là ai. Nó xài ma túy và làm việc cho bọn họ.

- Bạn gái của Atho?

- Silvia. Là điếm.

Salander ngồi nghĩ một lúc. Rồi cô ngước lên nhìn.

- Zala là ai?

Sandstrom tái mặt lại. Blomkvist đã lùng săn hắn để hỏi cũng câu này đây. Hắn không nói gì vì từ lâu hắn biết cô gái đã bị thịt mất rồi.

- Tôi không biết. Tôi không biết là ai.

Mặt Salander tối sầm xuống, cô nói:

- Ông đã làm tốt cho tới nay. Cơ may duy nhất này của ông chớ có mà đem ném nó đi.

- Tôi thề với Chúa, thật thà mà. Tôi không biết người ấy là ai. Nhà báo mà cô bắn...

Ông ta ngừng lại. Nhắc đến chuyện tàn sát ở Enskede có lẽ không phải là ý hay.

- Sao?

- Anh ấy cũng hỏi tôi như thế. Tôi không biết. Nếu biết tôi đã bảo cô ngay, tôi thề đấy. Hắn là người mà Atho biết.

- Ông đã nói chuyện với hắn chưa?

- Đúng một lần chỉ một phút trong điện thoại. Tôi nói với một người nhận mình là Zala. Đúng hơn là ông ta nói với tôi.

- Tại sao?

Sandstrom chớp chớp mắt. Mồ hôi chảy vào mắt và ông cảm thấy nước mắt chảy xuống cằm mình.

- Tôi... họ muốn tôi đỡ đần họ một việc khác nữa.

- Chuyện ông đang cứ rề rề phát ngán lên đây. - Salander nói.

- Họ muốn tôi đi chuyến nữa đến Tallinn mang về một xe đã sửa soạn xong xuôi. Amphetamine. Tôi không muốn làm việc này.

- Sao không?

- Nhiều quá. Họ như đám cướp gangster ấy. Tôi muốn đánh tháo. Tôi có một nghề sống được cơ mà.

- Vậy thì ông nghĩ lúc rỗi rãi chính ông cũng đã là gangster.

- Tôi thực sự không thích thế.

- Ô, được. - Giọng cô đầy khinh miệt khiến Sandstrom nhắm mắt. - Kể tiếp đi. Zala nhảy đến với các ông như thế nào?

- Đấy là một ác mộng.

Nước mắt nước mũi vẫn chảy. Ông cắn môi mạnh đến nỗi môi bắt đầu rớm máu.

- Chán ốm. - Salander nói.

- Atho vẫn ốp tôi chuyện ấy. Harry cảnh cáo tôi, nói Atho đang cáu tôi và hắn không biết rồi sẽ thành ra cái gì. Cuối cùng tôi bằng lòng gặp Atho. Tháng Tám năm ngoái. Tôi đi xe đến Norsborg với Harry...

Miệng ông vẫn mấp máy nhưng không thốt ra lời. Salander nheo mắt lại. Ông lại nói được thành tiếng:

- Atho hắn như một thằng khùng. Hắn rất hung bạo. Cô không biết hắn hung bạo đến mức nào được đâu. Hắn bảo đã quá muộn rồi tôi không đánh tháo ra nổi nữa và nếu tôi không làm theo hắn bảo thì hắn sẽ không cho phép tôi sống. Hắn sắp chứng minh cho tôi xem.

- Ô, thế cơ đấy.

- Họ bắt tôi đi theo họ. Chúng tôi lái xe đến Sodertalje. Atho bảo tôi đội một cái mũ trùm đầu vào. Đó là một cái túi mà hắn buộc lại ở trên mắt tôi. Tôi sợ tưởng chết.

- Vậy là ông ở trên xe với một cái túi trên đầu. Rồi chuyện gì xảy ra?

- Xe dừng lại. Tôi không biết chỗ ấy là đâu.

- Họ cho ông đội mũ trùm đầu ở chỗ nào?

- Ngay trước Sodertalje.

- Thế từ đó đến chỗ kia mất bao lâu?

- Có thể là... nửa giờ. Họ cho tôi ra xe. Chỗ ấy như kiểu nhà kho vậy.

- Chuyện gì diễn ra?

- Harry và Atho đưa tôi vào trong nhà. Có đèn sáng. Vật đầu tiên tôi trông thấy là một cha khốn nạn nào đó nằm trên sàn xi măng. Bị trói chặt. Bị đánh quả là dữ.

- Là ai?

- Người này tên là Kenneth Gustafsson. Nhưng mãi sau tôi mới tìm ra cái tên ấy.

- Chuyện gì diễn ra?

- Có một người ở đó. Hắn là người to lớn nhất mà tôi từng trông thấy. Đồ sộ. Toàn là cơ với bắp.

- Trông hắn giống thế nào?

- Trông giống như chính Quỷ sứ vậy. Tóc vàng.

- Tên?

- Hắn không nói tên ra bao giờ.

- OK. Một đứa khổng lồ tóc vàng. Ai nữa?

- Có một người nữa. Nom căng thẳng. Tóc tóm đuôi ngựa.

Magge Lundin.

- Nữa chứ?

- Cộng tôi và Harry, Atho.

- Nói tiếp.

- Cha khổng lồ... đưa cho tôi cái ghế. Không nói câu nào. Atho nói hết. Hắn bảo cha nằm trên sàn là một thằng hớt lẻo. Hắn muốn cho tôi thấy những ai gây lôi thôi thì gặp chuyện gì.

Sandstrom không kìm được nức nở.

- Thằng khổng lồ xách tay kia lên khỏi sàn, đặt cho ngồi lên một chiếc ghế trước mặt tôi. Chúng tôi cách nhau một mét. Tôi nhìn vào mắt hắn ta. Rồi thằng khổng lồ đứng sau lưng, cho hai tay lên cổ hắn... Nó... nó...

- Bóp cổ hắn?

- Vâng... không... nó siết lại cho tới khi chết. Tôi nghĩ nó đã tay không bẻ gẫy cổ người kia. Tôi nghe thấy cổ tay kia kêu đánh "rắc" rồi chết cứng ở ngay trước mặt tôi.

Sandstrom đung đưa trên sợi thừng. Nước mắt chảy trên mặt ông ta. Ông chưa từng nói với ai điều này. Salander cho ông một phút để tập trung đầu óc lại.

- Rồi sao?

- Người kia - người tóc tóm đuôi ngựa - mở máy cưa, cưa đầu rồi tay người đã chết ra. Sau đó thằng khổng lồ đi đến tôi. Hắn để hai tay quanh cổ tôi. Tôi cố đẩy tay hắn ra. Tôi cố đẩy mạnh hết sức nhưng không làm cho hắn buông ra được một li nào. Nhưng hắn không siết lại - chỉ là đặt tay vào đó một lúc lâu thôi. Trong khi Atho lấy di động ra nói bằng tiếng Nga. Rồi hắn bảo rằng Zala muốn nói chuyện với tôi và cầm máy để vào tai tôi.

- Zala bảo sao?

- Hắn hỏi tôi định đánh tháo phải không. Tôi hứa sẽ đi Tallinn lấy chiếc xe chở amphetamine. Tôi còn làm được gì khác nữa đây?

Salander ngồi im một lúc lâu. Cô ngắm tay nhà báo đang thút thít, sợi thừng đung đưa và có vẻ như cô đang nghĩ đến chuyện khác.

- Tả tiếng nói của hắn xem nào.

- Nó... nghe bình thường.

- Giọng trầm hay cao?

- Trầm. Bình thường. Cộc cằn.

- Nói tiếng gì?

- Thụy Điển.

- Có bị pha không?

- À... có thể có một ít. Nhưng tiếng Thụy Điển thành thạo. Hắn và Atho nói tiếng Nga.

- Ông có biết tiếng Nga không?

- Một ít. Không lưu loát. Chỉ một ít thôi.

- Atho bảo gì hắn?

- Chỉ nói là đã chứng minh xong.

- Ông đã nói cái này với ai khác chưa?

- Chưa.

- Svensson?

- Chưa... chưa.

- Svensson đến gặp ông?

Sandstrom gật đầu.

- Tôi không nghe được ông.

- Vâng.

- Sao đến?

- Anh ấy biết tôi có... gái điếm.

- Anh ấy hỏi gì?

- Anh ấy muốn biết... về Zala. Anh ấy hỏi về Zala. Đấy là lần đến gặp thứ hai.

- Lần đến thứ hai?

- Anh ấy tiếp xúc được hai tuần thì chết. Đó là lần thứ nhất. Rồi lại đến, hai ngày trước khi cô... anh ấy.

- Trước khi tôi bắn anh ấy?

- Vâng.

- Và rồi anh ấy hỏi về Zala lần ấy?

- Vâng.

- Anh ấy bảo gì ông?

- Không gì cả. Tôi không bảo được anh ấy cái gì cả. Tôi nhận là đã nói với anh ấy ở điện thoại. Tất cả là thế thôi. Tôi không nói gì về thằng khổng lồ tóc vàng và việc họ làm ở Gustafsson.

- OK. Bảo tôi chính xác xem Svensson hỏi gì?

- Tôi... anh ấy chỉ muốn biết tôi biết gì về Zala. Có thế thôi.

- Và ông không bảo anh ấy cái gì cả?

- Không bảo cái gì có ích sất. Tôi không biết gì cả.

Cô đăm chiêu cắn môi dưới. Có một cái gì đó hắn ta không nói.

- Ông bảo ai việc Svensson đến thăm?

Sandstrom có vẻ nghiêng ngửa. Salander vung vẩy khẩu súng điện.

- Tôi gọi Harry.

- Lúc nào?

Ông nuốt nước bọt.

- Đêm hôm Svensson đến thăm tôi lần đầu.

Cô hỏi tiếp một nửa giờ nữa nhưng ông ta chỉ nhắc đi nhắc lại ngần ấy, cộng vài ba chi tiết thêm vào đây đó. Cô đứng lên, để tay vào sợi thừng.

- Ông chắc là một trong những người đồi bại nhất mà tôi từng thấy. - Salander nói. - Chuyện ông làm với Ines đáng tội chết. Nhưng tôi đã bảo ông sẽ được sống nếu trả lời các câu tôi hỏi. Tôi giữ lời hứa.

Cô tháo nút. Sandstrom buông đánh thịch thành một đống nhớp nhúa trên sàn. Ông thấy cô để một cái ghế đẩu lên bàn cà phê, leo lên đó tháo ròng rọc ra. Cô quấn thừng lại, nhét vào ba lô. Cô vào buồng tắm. Ông nghe thấy tiếng nước chảy. Khi trở lại cô đã rửa hết hóa trang trên mặt.

Mặt cô nom sạch sẽ và không phấn son.

- Ông có thể tự cắt dây lấy rồi tự do.

Cô ném một con dao làm bếp ra sau lưng ông.

Ông nghe cô đi ở ngoài gian sảnh một lúc lâu. Nghe như cô thay quần áo. Rồi ông nghe thấy cửa trước mở rồi đóng lại. Ông mất nửa giờ để cắt đứt băng dán. Thoạt tiên ông buông hùm mình vào sofa rồi loạng choạng đứng lên tìm kiếm trong căn hộ. Cô đã lấy đi mất khẩu Colt 1911 Government của ông.

Salander về nhà lúc 4 giờ 55 sáng. Bỏ bộ tóc giả của Irene Nesser ra, cô lên thẳng ngay giường, chẳng cả mở máy tính ra xem liệu Blomkvist đã có giải quyết được cái bí mật về mất bản báo cáo của cảnh sát hay chưa.

9 giờ dậy, cô đã bỏ cả ngày thứ Ba đào tìm thông tin về anh em nhà Ranta.

Atho được ghi chép chi tiết trong các hồ sơ của cảnh sát hình sự. Hắn là công dân Phần Lan xuất thân từ một dòng họ Estonia. Hắn đến Thụy Điển năm 1971. Từ 1971 đến 1978, hắn làm thợ mộc cho công ty Đổ Vôi vữa Skanska. Hắn bị đuổi vì ăn cắp ở địa điểm xây dựng và bị kết án tù bảy tháng. Giữa 1980 và 1982, hắn làm việc cho một hãng xây dựng nhỏ hơn. Hắn bị đá đi sau vài lần đi làm việc trong tình trạng say nhè. Trong phần thời gian còn lại của năm 1980, hắn kiếm sống bằng làm một chân giữ trật tự chống lại đám phá quấy, một kỹ thuật viên tại một công ty mở dịch vụ về nồi áp suất đốt bằng dầu, một tay rửa bát đĩa và nhân viên trông trường học. Hắn đều bị các nơi này đuổi vì say rượu và ẩu đả. Nghề trông trường học chỉ lâu có vài tháng: một thầy giáo báo cáo cái tật quấy rối tính dục và đe dọa học sinh của hắn.

Năm 1987 hắn bị phạt tiền và khép án tù một tháng vì ăn cắp xe hơi, lái xe không có bảo hiểm và nhận các vật ăn cắp. Năm sau hắn bị phạt tiền vì sở hữu vũ khí phi pháp. Năm 1990 hắn bị khép án vì tấn công tính dục, vụ này đã không được nêu rõ trong biên bản hình sự. Năm 1991, hắn bị truy tố vì dọa nạt nhưng được tha bổng. Cùng năm ấy hắn bị phạt và bị án tù treo vì chở lậu rượu. Năm 1992, hắn ngồi tù ba tháng vì đánh bạn gái và đe dọa em gái. Hắn cố giữ yên được cho tới 1997 thì bị kết án cầm giữ vật ăn cắp và hành hung. Lần này hắn bị tù mười tháng.

Em trai hắn, Harry theo hắn đến Thụy Điển năm 1982, làm việc lâu ở một nhà kho. Biên bản hình sự của hắn cho ra ba tội: năm 1990 gian lận bảo hiểm, 1992 bị tù hai năm vì hành hung, nhận tài sản ăn cắp, móc túi và hiếp dâm. Hắn bị lưu đày đến Phần Lan nhưng 1996 lại Thụy Điển thì bị kết án mười tháng tù vì hành hung và hiếp dâm. Bản án được khiếu tố, tòa phúc thẩm ủng hộ Ranta và hắn được trắng án về tội hiếp dâm. Nhưng tội hành hung vẫn bị giữ lại và hắn bị tù sáu tháng. Năm 2000 hắn lại bị kết án, lần này vì đe dọa và hiếp dâm. Các buộc tội sau đó bị bỏ rơi và vụ án bị bãi.

Salander viết ra các địa chỉ mới được biết đến của chúng: Atho ở Norsborg, Harry thì ở Alby.

Máy trả lời của Miriam Wu lần thứ mười lăm đáp lời Paolo Roberto. Hôm ấy ông đã đến địa chỉ ở Lundagatan mấy lần. Ông bấm chuông cửa nhưng không ai trả lời.

Là tối thứ Ba và đã quá 8 giờ. Cô ấy thế nào cũng phải về nhà chứ, cái của nợ này. Ông biết Miriam Wu muốn sống khuất mắt người đời một thời gian nhưng cao trào của trận cuồng phong báo chí đã giảm bớt. Ông có thể ngồi ngoài cửa nhà cô phòng xa cô có thể xuất đầu lộ diện, cho dù chỉ để thay áo quần. Ông đổ đầy cà phê vào một phích nhỏ và chuẩn bị một ít bánh sandwich. Trước khi rời nhà đi, ông đã làm dấu trước thánh giá và tượng Đức mẹ.

Ông đỗ xe ở cách cửa ra vào trên đường Lundagatan rồi đẩy lùi ghế lại đằng sau cho rộng thêm chỗ để cẳng. Ông mở radio âm lượng nhỏ. Ông cầm lên một bức ảnh của Miriam Wu ông cắt từ báo ra. Cô nom nhất đấy, ông nghĩ. Ông kiên nhẫn nhìn mấy người qua lại. Miriam Wu không ở trong số đó.

Cứ mười phút ông lại gọi điện thoại của cô. Quãng 9 giờ ông bỏ ý định gọi thì di động của ông báo sắp hết pin.

Cả thứ Ba Sandstrom như ở trong tình trạng vô cảm. Ông ngủ cả đêm trên chiếc sofa phòng khách, không thể lên giường và không thể ngăn được những cơn thổn thức cứ đều đặn lấn át ông. Sáng thứ Ba ông xuống Systembolaget ở Solna mua nửa lít rượu aquavit Skane. Rồi trở về với chiếc sofa, uống hết một nửa chỗ rượu.

Mãi tối ông mới hiểu rõ tình hình ông và nghĩ xem mình có thể làm gì được cho nó. Ông đã mong, không bao giờ nghe đến anh em nhà Ranta và bọn gái điếm của chúng. Ông không thể tin được ông lại đã ngu đến nỗi để cho bị dụ vào căn nhà ở Norsborg, ở đấy Atho đã trói con bé Ines Hammujarvi say ma túy vào giường, hai chân giạng ra, rồi thách ông, người có cây gậy bự hơn. Chúng đã thay phiên nhau và ông đã thắng cuộc thi cho số lượng lớn hơn về các ngón tính dục thực hiện trong đêm hôm ấy. Cô gái có một lần tỉnh dậy đã chống cự. Atho bỏ nửa giờ ra lần lượt vừa tát cô vừa đổ đầy rượu vào miệng cô, sau đó cô bị chế ngự và hắn lại mời Sandstrom tiếp tục môn thể thao.

Sao ông lại có thể ngu đến thế?

Ông khó lòng mong đợi Millennium sẽ khoan dung cho ông. Họ kiếm ăn bằng cái kiểu tai tiếng này mà.

Ông sợ con mụ điên Salander kia đến chết.

Chưa kể tới thằng khổng lồ tóc vàng.

Rõ ràng là ông không thể đi báo cảnh sát. Ông cũng không thể xoay xở lo toan cho bản thân và vấn đề thì nó cũng sẽ không tự dưng mà biến đi.

Chỉ có một khả năng mong manh mở ra với ông, một nơi mà ông có thể chờ đợi được chút thiện cảm và có thể là một giải pháp giả mạo. Ông đang bấu víu vào các cọng rơm nhưng đó là chọn lựa duy nhất của ông.

Chiều hôm ấy, ông lấy hết can đảm ra gọi vào di động của Harry Ranta. Không có trả lời. Ông thử gọi tiếp đến 10 giờ đêm. Sau khi nghĩ lâu về chuyện này (và được rượu aquavit tiếp thêm sức mạnh) ông gọi Atho Ranta. Bạn gái của hắn, Silvia trả lời. Ả bảo anh em nhà họ đang nghỉ ở Tallinn. Không, Silvia không biết làm sao bắt mối được với họ. Không, ả không biết lúc nào hắn quay về. Họ có thể ở Estonia cả một thời gian. Ả có vẻ vui vì chuyện đó.

Sandstrom không biết chắc là mình thất vọng hay nhẹ người đi. Như thế có nghĩa là ông không cần giải thích sự tình với Atho. Nhưng thông điệp ẩn dưới, rằng anh em nhà Ranta quyết định nghỉ xả hơi không biết lâu đến bao giờ ở Tallinn không hề làm cho thần kinh của Sandstrom êm đi được.

CHƯƠNG 25

Thứ Ba, 5 tháng Tư
Thứ Tư, 6 tháng Tư

Chưa ngủ nhưng mải nghĩ quá nên phải một lúc, quãng sắp 11 giờ đêm, Paolo Roberto mới để ý tới người phụ nữ đi từ Nhà thờ Hogalid xuôi xuống. Ông trông thấy cô ở kính chiếu hậu. Tới khi cô ta đi qua dưới ánh

đèn đường phía sau ông, ông mới nhận ra đó là Miriam Wu.

Ông ngồi thẳng lại lên ghế. Nghĩ ra khỏi xe ngay nhưng e có thể làm cho cô sợ. Tốt hơn chờ cô đến trước cửa ra vào đã.

Đang nhìn cô đến gần cửa ra vào thì ông thấy một xe van nhiều chỗ nhô đến phía cô gái. Paolo Roberto hoảng hồn khi một người đàn ông - một thú vật đồ sộ tướng mạo quỷ dữ - nhảy ra khỏi cánh cửa trượt của chiếc xe túm lấy Wu. Cô gái hoàn toàn bị bất ngờ. Cô cố lùi lại để giằng ra nhưng người kia vẫn dễ như bỡn nắm lấy cổ tay cô.

Miệng Paolo Roberto há hốc khi ông thấy chân Wu vung lên thành một vòng cung. Cô ta chơi võ Thái! Cô đá trúng đầu người đàn ông. Xem ra cú đá không có chút hiệu quả nào. Người đàn ông giơ tay lên táng vào cạnh đầu Wu. Ở chỗ ông ngồi, Paolo Roberto nghe thấy được cả tiếng đánh. Wu ngã quay lơ ra như bị trúng sét. Người đàn ông cúi xuống, một tay nhấc cô lên lẳng vào xe. Lúc ấy Paolo Roberto mới sực tỉnh và ngậm miệng lại. Ông đẩy tung cửa xe chạy nước rút đến chiếc van.

Được vài bước ông nhận ra mình chạy như thế mới thật là đoảng, ông vừa đạt tốc độ cao nhất thì chiếc van mà Wu bị quẳng vào như bao khoai tây đã quặt chữ U chạy xuống cuối phố. Nó biến mất ở phía Nhà thờ Hogalid. Paolo Roberto ngoắt chạy vội trở về xe mình, ông cũng quay ngoặt chữ U. Chiếc van mất tăm khi ông tới góc phố. Ông phanh xe nhìn xuống Hogalidsgatan rồi rẽ cầu âu sang trái đến Hornsgatan.

Khi ông đến Hornsgatan thì vấp đèn đỏ. Nhưng không có xe qua lại nên ông nhích vào ngã tư nhìn tứ phía. Ngọn đèn hậu duy nhất ông thấy được đang rẽ trái lên Liljeholmsbron ở Langholmsgatan. Ông không biết có phải đó là chiếc van kia không nhưng nó là chiếc xe duy nhất ông nhìn thấy. Ông tăng tốc đuổi nhưng lại bị đèn đỏ ở Langholmsgtan, đành chờ cho xe từ Kungsholmen băng qua trong khi từng giây một tích tắc trôi đi. Đường vừa thông, ông tăng tốc gấp ngay, phớt lờ một đèn đỏ khác.

Ông liều lái rất nhanh qua Liljeholmsbron và qua Liljeholmen thì càng phóng nhanh hơn nữa. Ông vẫn không biết ngọn đèn hậu ông nhìn thấy kia có phải là của chiếc van không, ông cũng không biết là nó rẽ Grondal hay Arsta nữa. Quyết định cứ lao thẳng, ông càng nhấn chân ga. Ông đang đi với hơn 140 cây số một giờ, bùng vút qua dòng giao thông lờ đờ, ôm cứng lấy luật, nghĩ rằng một vài tay lái hay người khác chắc sẽ ghi biển số xe của ông.

Đến Bredang, ông lại nhận thấy chiếc van. Ông đến sát nó cho tới chỉ còn cách năm chục mét để yên chí đúng là chiếc van kia. Ông giảm tốc độ xuống tám chục cây số một giờ và tụt lại ở sau khoảng hai trăm mét. Đến lúc ấy ông mới thở bình thường trở lại.

Miriam Wu thấy máu chảy xuống cổ khi cô rơi lên sàn xe. Mũi cô đổ máu. Hắn đã làm môi cô rách toác và chắc gẫy mất mũi. Cú tấn công y như sét nổ giữa trời xanh. Chưa đầy một giây, cuộc chống cự của cô đã bị dẹp. Cô thấy chiếc van mở máy chạy ngay khi kẻ tấn công cô đẩy cho cửa khép lại. Khi quay đầu xe, kẻ tấn công đã bị mất thăng bằng.

Cô đảo người, tì hông lên sàn xe. Khi người đàn ông quay lại, cô vung chân cho một cú đá, trúng vào cạnh đầu hắn. Cô còn thấy vết giầy hằn lên tại đó. Cú đá chắc phải làm cho hắn bị thương.

Hắn sửng sốt nhìn cô. Rồi hắn mỉm cười.

Chúa ơi, cái đồ quỷ gì đây thế nhỉ?

Cô lại đá nhưng hắn bắt lấy chân cô và vặn rất mạnh đến nỗi cô đau kêu thét lên và lăn người nằm sấp xuống. Hắn bèn cúi xuống tạt tai cô. Hắn đánh trúng cạnh đầu cô. Wu tóe đom đóm mắt, cảm thấy như bị búa tạ giáng vào. Hắn ngồi lên lưng cô. Cô cố hẩy hắn ra nhưng không sao xê nổi được hắn đi một li nào. Hắn bẻ quặt hai tay cô ra sau, khóa lại bằng một cái còng. Cô hết cách tự cứu. Thình lình cô cảm thấy sợ cứng đơ cả người.

Trên đường từ Tyreso về nhà, Blomkvist đi qua sân vận động Hoàn cầu. Cả chiều và tối nay anh đi gặp ba người trong danh sách của Svensson. Anh đã gặp những người hoảng loạn từng được Svensson đối chất và hiện đang chờ trời sập. Họ đã van xin và thanh minh với anh. Anh giập tên cả ba ra khỏi danh sách nghi phạm giết người anh dựng lấy.

Khi lái xe qua Skanstullsbron, anh lấy di động ra gọi Berger. Chị không trả lời. Anh thử gọi Eriksson. Đấy cũng im nốt. Chết tiệt. Trời đã khuya. Anh muốn nói với ai đó về chuyện này.

Nghĩ liệu Paolo Roberto có kết quả gì với Miriam Wu không, anh bấm máy. Chuông năm hồi mới có trả lời.

- Paolo đây.

- Chào, Blomkvist đây. Tôi đang nghĩ nó ra...

- Blomkvist, tôi đang xẹt xẹt xẹt trong một chiếc van với Miriam.

- Tôi không nghe được anh.

- Xẹt xẹt sạt sạt xẹt.

- Anh đang hết pin. Tôi không nghe được anh.

Rồi máy tắt.

Paolo Roberto chửi tục. Điện thoại của ông bị hết pin đúng lúc ông đi qua Fittja. Ông bấm nút ON cho nó hoạt động lại. Ông gọi số dịch vụ cấp cứu nhưng họ vừa đáp lời thì máy ông lại chết.

Khốn kiếp.

Ông có cái sạc điện cắm được vào chỗ châm thuốc lá ở trên xe nhưng ông lại để nó ở nhà, trong gian sảnh. Ông ném di động xuống ghế bên rồi tập trung bám theo ngọn đèn hậu. Ông đang lái một chiếc BMW với đầy thùng xăng và chiếc van không có cơ chạy thoát nổi ông. Nhưng không muốn bị chú ý tới nên ông đã để cho khoảng cách rộng ra vài trăm mét.

Một thằng khổng lồ xơi kích thích tố đã đánh một cô gái ở ngay trước mặt ta. Hãy chờ ta ra tay với cái con mẹ nhà mày nha.

Nếu Erika Berger ở đây chị sẽ gọi ông là một cao bồi ta đây xứng tiếng mày râu. Paolo Roberto thì gọi đó là chuyện bực mình.

Blomkvist lái xe xuống Lundagatan. Nhà Miriam Wu tối om. Anh lại thử gọi Paolo Roberto nhưng được tin nhắn nói hiện không liên lạc được với chủ thuê bao máy. Anh tự rủa mình rồi lái xe về nhà pha cà phê, làm bánh sandwich.

Xe chạy lâu hơn là Paolo Roberto tưởng. Chiếc van đi xa đến Sodertalje thì quay về hướng tây trên đường E20 đến Strangnas. Vừa qua Nykvarn, nó rẽ sang trái vào những con đường nhỏ hơn ở đồng quê Sormland.

Đường càng nhỏ, nguy cơ ông bị những người trong chiếc van để ý đến càng lớn. Ông nhả bớt ga cho tụt lại hơn nữa ở đằng sau.

Ra ngoài này thì ông không chắc chắn về địa lý nhưng theo như ông có thể nói thì họ đang đi sang phía tây của hồ Yngern. Ông không trông thấy chiếc van nên chạy nhanh hơn lên. Ông đã đi tới một đoạn đường thẳng.

Chiếc van đã biến mất. Hai bên là những con đường nhỏ. Ông đã lạc mất chúng.

Miriam Wu thấy cổ và mặt đau nhưng cô đã vượt qua nỗi sợ về hết phương chống cự. Hắn không còn đánh cô nữa. Cô cố ngồi lên tựa vào lưng ghế tài xế. Tay cô bị còng lại ở đằng sau còn trên miệng cô thì là một miếng băng dán. Một lỗ mũi bị máu đông nghẹt lại nên cô khó thở.

Cô nhìn kẻ tấn công cô. Dán xong băng dính lên miệng cô, hắn không nói không rằng. Cô nhìn cái vết giầy cô đá trúng vào hắn. Cú đánh này chắc có gây tổn thương nghiêm trọng. Nhưng hắn có vẻ không thấy mùi mè gì chuyện đó.

Người hắn lực lưỡng, thuộc cỡ đồ sộ. Cơ bắp của hắn cho thấy những giờ dài dài hắn có lẽ đã bỏ ra ở phòng tập thể dục. Nhưng hắn không phải là người tập thể hình. Bắp thịt hắn có vẻ hoàn toàn là trời cho. Bàn tay hắn to bằng cái chảo.

Chiếc van nhảy chồm chồm trên các ổ gà. Cô nghĩ nó đã đi vào đường E4 nam một lúc lâu thì rẽ vào đường làng.

Cô biết dù tay không bị còng, cô cũng không có cơ đương đầu nổi với hắn.

Eriksson gọi Blomkvist sau 11 giờ một lúc, đúng lúc anh về nhà.

- Xin lỗi đã gọi muộn. Tôi cố tìm anh cả hàng giờ mà anh không trả lời điện thoại di động.

- Tôi tắt nó cả ngày vì có chuyện với mấy đứa ma cô.

- Tôi vớ được một cái có thể là hay đây. - Eriksson nói.

- Nói cho tôi đi.

- Bjurman. Anh bảo tôi tìm lai lịch hắn mà.

- Cô thấy gì?

- Hắn sinh năm 1950, bắt đầu học luật năm 1970, ra làm việc ở Klang & Reine năm 1978, năm 1979 thì mở phòng luật riêng. Một trong những nghề tay trái của hắn là làm luật sư ở một tòa án quận trong vài tuần năm 1976. Ngay sau khi tốt nghiệp năm 1976, hắn làm luật sư trong hai năm từ 1976 đến 1978 ở tổng nha Cảnh sát Quốc gia.

- Hay!

- Tôi kiểm tra xem hắn đã làm gì ở đấy. Không dễ mà bới ra được. Kể trong nhiều việc thì hắn đã chịu trách nhiệm về các vấn đề pháp lý cho Cảnh sát An ninh. Hắn làm việc về vấn đề di cư.

- Cái này nói lên điều gì nhỉ?

- Nói rằng hắn làm việc ở đó với một người tên là Bjorck.

- Thằng khốn. Hắn không nói một câu nào về chuyện hắn đã thực sự làm việc với Bjurman.

Paolo Roberto đã ở đằng sau rất xa. Cố hết sức giữ cho mình không ở vào trong tầm nhìn đến nỗi đã nhiều lần ông không thấy chiếc van, nhưng lúc thì ông nhác thấy nó rồi lúc lại mất tăm. Ông cho xe quay đầu lại trên vệ cỏ con đường. Ông lái thong thả, tìm các đường nhánh ở bên.

Sau mới có một trăm năm chục mét ông đã dò thấy ánh đèn lấp lóa sau một khe hẹp trong một rèm cây. Trông thấy một lối mòn trong rừng ở phía bên kia con đường, ông lái xe lên chừng hai chục mét, quay đầu và đỗ đối diện với ngoài đường, chả thiết khóa xe. Rồi ông rảo bước lùi băng sang đường, nhảy qua một con mương. Trong khi len lỏi đi lên qua lùm cây và các cành là thấp, ông mong có một chiếc đèn pin.

Đây chỉ là một rặng cây hẹp ven đường. Rất mau ông đã ra đến một khu đất cát lẫn sỏi và trông thấy vài tòa nhà thấp, tăm tối. Ông đang đi đến các tòa nhà thì ánh đèn trên vịnh bốc dỡ hàng hóa bật sáng.

Ông quỳ xuống, nép mình im lặng. Một giây sau, đèn trong tòa nhà sáng lên. Xem vẻ đây là một nhà kho dài quãng ba chục mét với một hàng cửa sổ hẹp cao tít ở trên một bên vách. Sân đầy những côngtenơ và bên phải ông là một xe chở hàng ở đằng mũi màu vàng. Cạnh nó là một chiếc Volvo trắng. Trong ánh sáng rực lóa của ngọn đèn ngoài cửa, ông thình lình trông thấy chiếc van, đỗ ở cách chỗ ông phủ phục chừng hai mươi lăm mét.

Rồi một cánh cửa mở ra vịnh bốc dỡ hàng hóa ở ngay trước mặt ông. Một người tóc xám lông chuột và bụng

bự bia đi ra ngoài nhà kho châm một điếu thuốc. Ngược ánh đèn cửa, Roberto trông thấy tóc hắn buộc túm đuôi ngựa.

Ở cách Tóc đuôi ngựa chưa đến hai chục mét, ông vẫn nhìn được khắp, nhưng ánh lửa chiếc bật lửa đã đánh tan màn đêm quanh ông. Rồi ông và người tóc đuôi ngựa nghe thấy một tiếng rú tắt nghẹn lưng chừng trong chiếc xe van. Khi Tóc đuôi ngựa đi đến chiếc van, Roberto buông nhẹ mình nằm bẹp xuống đất.

Cánh cửa trượt của chiếc van mở xẹt xẹt và ông trông thấy tên khổng lồ tóc vàng nhảy ra rồi lại cúi vào trong xe lôi Miriam Wu ra. Hắn quắp cô bằng một tay, khi cô giẫy giụa thì hắn giữ cô cứng đơ lại ngay dễ như bỡn. Hai người đàn ông nói gì với nhau nhưng Paolo Roberto không nghe được. Rồi Tóc đuôi ngựa mở cửa xe, nhảy ngồi vào ghế tay lái. Hắn mở máy chiếc van, rẽ một vòng hẹp trong sân. Đèn xe quét ngang qua chỗ Paolo Roberto chỉ chừng vài mét. Chiếc van biến mất ở bên dưới một con đường vào nhà, tiếng máy lặng dần vào trong khoảng cách.

Tên khổng lồ mang Miriam Wu qua cửa vào vịnh bốc dỡ hàng hóa. Paolo Roberto trông thấy được cả một cái bóng qua khung cửa sổ cao trên tường. Hình như cái bóng đi về đầu đằng kia của tòa nhà.

Ông thận trọng đứng lên. Quần áo ông nhớp nháp. Ông vừa nhẹ người vừa không yên dạ. Nhẹ người vì đã bám theo được chiếc van và Miriam thì đang ở trong tầm với của ông. Nhưng ông hoảng vì tên khổng lồ nhấc cô gái ra khỏi xe nhẹ như một cái túi giấy.

Khôn ngoan là rút lui gọi cảnh sát. Nhưng di động ông hết pin và ông không biết rõ mình đang ở đâu; chắc chắn ông không thể chỉ cho ai khác đi như thế nào để đến được đây. Và cô gái bên trong tòa nhà này đang bị làm sao ông cũng mù tịt.

Ông thong thả đi vòng quanh toà nhà, phát hiện thấy nó chỉ có một cửa ra vào. Hai phút sau ông đã quay về lại gần cửa và cần phải có quyết định.

Tên khổng lồ là một thằng xấu, chả còn phải ngờ. Hắn đã bắt cóc Miriam Wu. Paolo Roberto không thấy sợ gì đặc biệt - ông rất tự tin và biết nếu xảy ra đánh đấm ông vẫn có thể chơi tốt. Vấn đề là thằng ở trong nhà kho có vũ khí và có những đứa khác ngoài nó hay không. Ông do dự. Không thể có đứa khác nữa ngoài thằng khổng lồ tóc vàng và cô gái.

Vịnh bốc dỡ hàng hàng đủ rộng để cho một chiếc xe chở hàng đằng mũi có thể qua lọt và có một cánh cửa cỡ trung bình gắn vào cổng. Paolo Roberto đi đến ấn tay vào tay nắm cửa để mở nó ra. Ông bước vào một nhà kho lớn tràn ngập ánh đèn, chất đầy các thứ vật liệu xây dựng, thùng hộp bẹp và rác rưởi.

Miriam Wu cảm thấy nước mắt lăn trên má. Cô khóc không phải vì đau má vì bất lực. Cả chuyến đi tên khổng lồ xách nắm cô tựa như cô chả có trọng lượng. Lúc xe đỗ, hắn bóc băng dính ở miệng cô ra. Hắn nhấc cô lên rồi mang cô như không vào trong nhà, vất cô xuống sàn xi măng, cô phản đối hắn cũng như điếc. Khi nhìn cô, hai mắt hắn lạnh băng.

Miriam Wu biết mình sẽ chết ở trong cái nhà kho này.

Hắn quay lưng lại cô, đi đến một cái bàn mở một chai nước khoáng, tu ừng ực vào ngay cổ chai. Hắn không trói hai chân cô lại vào nhau và cô toan đứng lên.

Hắn quay lại nhìn cô mỉm cười. Hắn ở gần cửa hơn cô. Cô không có cơ nào qua hắn mà ra cửa. Giận điên lên với chính mình, cô khuỵu gối xuống. Nếu ta đầu hàng không kháng cự thì ta đáng bị nguyền rủa. Cô lại đứng lên, nghiến răng lại. Nào, cái bị thịt.

Hai tay trói quặt sau lưng, cô thấy mình lóng ngóng và đứng không vững nhưng khi hắn đi đến thì cô lùi lại, vòng xa ra, chờ hắn ra tay. Như chớp cô phóng ra một cú đá vào sườn hắn, quay ngược người lại đá thêm một cú vào hạ bộ hắn. Cô đánh vào hông hắn, lùi lại vài bước, vung vẩy chân cho cú đá thứ hai. Bị còng hai tay, cô không thể giữ thăng bằng để đá vào mặt hắn, nhưng cô đã tung nhanh ra một cú đá trúng mỏ ác hắn.

Hắn vươn tay ra tóm lấy vai cô, quay cô lại, đấm một quả, không mạnh lắm vào trên thắt lưng cô. Miriam Wu hét lên như một con điên. Cô đau bại đi, ngỡ như có một lưỡi dao đang len lách qua vùng bụng mình. Cô lại khuỵu gối xuống. Hắn lại quạt ngang đầu cô một quả nữa và cô liền lăn chiêng ra sàn. Rồi hắn đá vào người

cô. Cô cố thở ngắc, tai nghe thấy một dẻ sườn gẫy.

Paolo Roberto không trông thấy cảnh đánh nhưng ông nghe thấy Miriam Wu đau hét lên, một tiếng rú sắc đanh, chói lói tắt ngấm ngay. Ông nghiến răng nhìn về phía tiếng hét. Bên kia bức tường ngăn có một gian phòng. Ông di chuyển lặng lẽ qua nhà kho, hé nhòm qua cửa vừa lúc tên khổng lồ quay cô gái nằm ngửa lên. Hắn biến khỏi tầm mắt của ông một lát rồi trở lại, đặt một cái cưa điện xuống trước mặt cô. Paolo Roberto tụt áo jacket ra.

- Tao muốn mày trả lời một câu hỏi xoàng này thôi.

Giọng hắn the thé, gần như hắn chưa bao giờ vỡ giọng, và có pha tiếng.

- Lisbeth Salander ở đâu?

- Tôi không biết. - Miriam Wu nói, rõ ràng đau.

- Trả lời thế không được. Mày còn có cơ may đấy, đừng để tao phải đụng đến cái thứ này.

Hắn ngồi xổm xuống vỗ vỗ vào cái cưa.

- Lisbeth Salander trốn ở đâu?

Wu lắc đầu.

Khi tên khổng lồ thò tay lấy cái cưa, Paolo Roberto nhào ba bước dứt khoát vào gian phòng đánh mạnh một cú móc phải vào trên thắt lưng hắn. Paolo Roberto thành nhà vô địch quyền Anh không phải là nhờ đắn đo trên vũ đài. Trong sự nghiệp chuyên nghiệp của mình ông đã đấu ba mươi ba trận và thắng hai mươi tám. Khi ông đã đánh thật lực một ai thì ông cầm chắc đối thủ sẽ kềnh và đau đớn trông thấy. Nhưng lần này ông cảm thấy tay ông như vừa đánh phải một bức tường gạch. Trong cả cuộc đời quyền Anh, ông chưa phải trải qua chuyện nào như thế này. Ông ngạc nhiên nhìn tên khổng lồ trước mặt.

Hắn quay lại, nhìn ông, cũng ngạc nhiên không kém.

- Mày bảo sao nếu chúng tao tìm cho mày một người cùng cân lạng với mày?

Ông dồn sức tung ra một tràng ba quả đấm phải - trái - phải vào người hắn. Những cú đánh nặng trịch. Kết quả chỉ là tên khổng lồ lùi lại nửa bước, sửng sốt chứ không phải là vì hiệu quả của các cú đấm. Rồi hắn mỉm cười.

- Mày là Paolo Roberto. - Hắn nói.

Paolo Roberto dừng lại, ngỡ ngàng. Ông vừa giáng cho bốn quả chắc chắn đưa tên khổng lồ đo ván trong khi ông đi đến góc vũ đài và trọng tài thì đếm đến mười. Nhưng xem vẻ các cú đánh của ông không mùi mè gì với hắn cả.

Chúa lòng lành. Thế này thì không bình thường đây.

Rồi như trong phim quay chậm ông thấy quả đấm móc phải của hắn bay đến. Hắn chậm và đấm có tính trước. Paolo Roberto kịp di chuyển nhưng cú đấm trúng vai ông. Ông ngỡ như bị một cây gậy sắt phang phải.

Paolo Roberto lùi lại hai bước, thấy kính trọng đối thủ nhiều hẳn lên.

Có cái gì không ổn ở thằng này. Không ai đấm mạnh như thế được.

Ông tự động giơ cánh tay chặn một quả móc trái và ngay lập tức thấy đau nhói. Nhưng ông không lường thấy quả móc phải như từ đâu đó vọt đến trúng vào trán ông.

Paolo Roberto loạng choạng lùi ra khỏi cửa. Ngã xuống một đống ván gỗ, ông lắc lắc đầu. Ông thấy máu chảy ở trên mặt. Nó đánh rách lông mày mình rồi. Phải khâu lại mất thôi. Nữa đi.

Ngay sau đó, tên khổng lồ hiện ra ở trước mặt và Paolo Roberto nhảy sang bên, theo bản năng. Ông tránh được chỉ trong gang tấc một quả đấm khác mạnh như cái chày của hai quả đấm đồ sộ kia. Ông lùi nhanh lại, nhảy lẹt xẹt ba bốn bước vào tư thế, tay giơ lên thủ thế. Ông xáo động.

Tên khổng lồ nhìn ông, hai con mắt tò mò và gần như thú vị. Rồi hắn cũng đứng thủ thế giống ông. Thằng này là võ sĩ quyền Anh. Hai bên từ từ xoay tròn quanh nhau.

Một trăm tám mươi giây tiếp theo trở thành trận đấu kỳ lạ nhất mà Paolo Roberto từng đánh. Không có huấn luyện viên, trọng tài. Không có chuông báo ngừng hiệp đấu và đưa các đấu sĩ vào góc võ đài. Không nghỉ để uống nước và ngửi muối, không khăn lau máu trên mắt ông.

Bây giờ Paolo Roberto biết ông đang chiến đấu cho sự sống của mình. Tất cả tập tành, tất cả những năm tháng đấm như búa vào bao cát, tất cả những trận đấu và tất cả các kinh nghiệm từ mọi cuộc tỉ thí đã cùng nhau biến thành năng lượng mà ông thình lình có thể triệu tập tới trong khi adrenalin lại được bơm đến theo một cách ông chưa từng nghiệm thấy trước đây.

Hai người lại đấu và Paolo Roberto đã đem hết sức mạnh cùng cuồng nộ của mình vào cuộc. Trái, phải, trái, lại trái và một tạt ngang của tay phải vào mặt, đỡ móc trái, lùi một bước, tấn công bằng tay phải. Từng quả đấm chắc nịch của ông rơi trúng đích.

Ông đang ở trong trận đấu lớn nhất đời ông. Ông đang đánh bằng đầu não cũng như bằng hai quả đấm. Ông cố xoay xở né lần rồi tránh từng cú đối phương quăng vào ông.

Ông đánh một móc phải rành rọt trúng hàm và ông cảm thấy xương bàn tay ông bị rạn và cú đó chắc sẽ làm cho đối phương đổ sụp xuống như một đống thịt. Ông liếc vào các khuỷu ngón tay thấy chúng rớm máu. Ông có thể trông thấy những vết tím bầm và sưng tấy mặt tên khổng lồ. Hắn hình như không cảm nhận thấy các cú đánh.

Paolo Roberto lùi lại, ra sức thở và đánh giá tình hình. Thằng này không phải là người đấu bốc. Nó di chuyển như một người đấu bốc nhưng nó đấm bốc như cứt ấy. Nó làm ra vẻ thôi. Nó không biết chặn đòn. Nó đấm từ xa. Và nó chậm như rùa.

Ngay sau đó tên khổng lồ cho một móc trái vào cạnh khung sườn của Paolo Roberto. Đây là lần thứ hai hắn phối hợp tốt. Khi một dẻ sườn gãy, Paolo Roberto cảm thấy toàn thân đau dội lên. Ông lại lùi nhưng ông vấp phải một khung giàn giáo và ngã ngửa ra. Ông thấy tên khổng lồ lừng lững ở bên trên người mình nhưng ông quay người lăn sang bên rồi loạng choạng đứng lên.

Ông thủ thế, cố gom sức lực nhưng tên khổng lồ đã đến bên ông. Ông tránh, lại tránh và lại lùi lại, cảm thấy đau ghê gớm mỗi khi đỡ đòn bằng vai.

Rồi đến cái giây phút mà mỗi võ sĩ quyền Anh đều đã kinh sợ trải qua. Cái cảm giác có thể ập đến bất cứ lúc nào giữa chừng trận đấu. Cái cảm giác là mình đánh không nổi. Bạn nhận ra rằng bạn đang sắp thất bại.

Đó là cái nút gần như của mọi trận đánh, cái lúc sức lực chảy rò ra khỏi người bạn và adrenalin bơm đến quá căng đến nỗi nó biến thành một gánh nặng và đầu hàng hiện ra như một bóng ma ở góc vũ đài. Đây là lúc phân chia võ sĩ chuyên nghiệp với võ sĩ nghiệp dư, người thắng với kẻ thua. Ít võ sĩ quyền Anh từng sa vào cái vực sâu này lại có thể xoay chuyển được tình thế, đảo lại thất bại đã cầm chắc trở thành chiến thắng.

Hiểu được điều này, Paolo Roberto hoảng. Ông cảm thấy trong đầu có tiếng gầm gừ, nó làm cho ông choáng váng và ông trải qua giây phút này tựa hồ ông là người đứng xem ở bên ngoài, tựa hồ ông đang nhòm tên khổng lồ qua một lăng kính máy ảnh. Đây là lúc quyết định thắng bại một phen cho mãi mãi.

Ông lùi lại thành một đường vòng cung rộng để tập hợp sức và tranh thủ thời gian. Tên khổng lồ ngoan cố bám lấy ông nhưng thong thả, như kiểu hắn biết chính xác là kết quả đã được định đoạt nhưng hắn muốn kéo dài hiệp đấu ra. Thằng này đấu bốc nhưng không đấu đúng cách được. Nó biết mình là ai. Rành rành nó là dân nghiệp dư. Nhưng quả đấm của nó có sức mạnh tàn phá và hình như nó vô cảm với phản đòn của mình.

Những ý nghĩ này râm ran trong đầu Paolo Roberto trong khi ông cố cân nhắc tình hình bản thân và quyết

định làm gì.

Thình lình ông sống lại cái đêm ở Mariehamn hai năm trước. Sự nghiệp võ sĩ quyền Anh của ông đã kết thúc với một cung cách bạo tàn nhất khi ông gặp người Argentina Sebastian Lujan hay đúng hơn khi Sebastian Lujan gặp ông. Lần đầu tiên trong đời ông bị đánh đo ván và bất tỉnh trong mười lăm giây.

Ông thường hay nghĩ về cái điều gì không đúng đã xảy ra. Sức lực ông hoàn hảo. Ông có mục tiêu. Lujan không giỏi hơn ông. Nhưng Lujan đã giáng trúng một quả chắc nịch và hiệp đấu trở thành một biển khơi cuồng nộ.

Sau đó xem video ông thấy ông đã loạng quạng quanh khắp vũ đài như thế nào, không thể kháng cự y hệt chú vịt Donald. Ông bị hạ đo ván sau đó hai mươi ba giây.

Sebastian Lujan không giỏi hơn, cũng không tập tành nhiều hơn ông. Lề sai lầm là quá nhỏ, trận đấu có thể đã đi theo hướng khác.

Chỗ khác duy nhất ông tìm ra sau đó là Lujan thèm khát hơn ông. Khi lên đài ở Mariehamn, Paolo Roberto đã định hướng cho mình là thắng nhưng lại đã không định cho mình chết vì nghiệp đấu bốc. Đấu bốc không còn có nghĩa sinh tử nữa. Thất bại không phải là thảm họa.

Một năm rưỡi sau ông vẫn là võ sĩ quyền Anh. Nhưng ông không còn là nhà chuyên nghiệp, và ông chỉ chơi các trận đấu giao hữu. Nhưng ông vẫn tiếp tục tập tành. Ông không lên cân hay mềm gan nản chí. Ông cũng không điều chỉnh công cụ tốt như trước kia cho một trận đấu danh nghĩa, trận đấu mà ông phải rèn luyện cơ thể trong hàng tháng trời vì nó, nhưng ông là Paolo Roberto chứ không phải là một ai đó. Không giống như ở Mariehamn, trận đấu trong nhà kho ở nam Nykvarn này có nghĩa là sống hay chết.

Ông đã quyết định. Ông dừng phắt lại, để cho tên khổng lồ đến gần. Ông giơ tay trái đỡ quả đấm trái của hắn rồi dồn hết sức lực của mình vào quả móc phải. Ông giáng cho một cú dính trúng vào giữa mũi và miệng tên khổng lồ. Cú tấn công của ông hoàn loàn bất ngờ vì trong mấy giây phút qua ông đều lùi. Ông nghe thấy một cái gì như hẫng hụt. Ông bồi tiếp một loạt đấm trái - phải - trái và cả ba đều rơi vào đúng mặt tên khổng lồ.

Hắn đang đấu với động tác chậm. Hắn đánh trả bằng quả tay phải. Nhìn trước thấy đòn đánh đến, Paolo Roberto cúi tránh quả đấm trời giáng. Ông thấy hắn chuyển trọng lượng cơ thể và biết hắn đang sắp cho ra tiếp quả tay trái. Thay vì chặn đòn, Paolo Roberlo ngả lại đằng sau, để cho quả móc trái đi sạt qua ngang mũi ông. Ông đáp lại bằng một quả đấm rất mạnh vào người hắn, ngay bên dưới khung xương sườn. Khi tên khổng lồ quay lại để tiếp nhận cuộc công kích, quả móc trái của Paolo Roberto bay đến lại quăng trúng vào ngang sống mũi hắn một lần nữa.

Ông thình lình cảm thấy mọi cái ông đang làm đều tuyệt đối chính xác và ông đang kiểm soát trận đấu. Tên khổng lồ lại lùi. Mũi hắn chảy máu. Nay hắn thôi cười.

Thế rồi tên khổng lồ đá ông.

Chân hắn vung ra và Paolo Roberto bất ngờ bị trúng đòn. Ông không nghĩ đối thủ lại đá. Cú đánh như một chiếc búa tạ đánh trúng đùi ông, ngay trên đầu gối và cả đùi ông đau buốt. Không. Ông lùi lại một bước và chân phải ông khuỵu xuống. Ông ngã ngửa ra.

Tên khổng lồ nhìn xuống ông. Trong một tích tắc, mắt hai người gặp nhau. Thông điệp là không thể lầm: Trận đấu đã kết thúc.

Rồi mắt tên khổng lồ trợn thô lố ra khi Miriam Wu từ đằng sau cho một cú đá vào hạ bộ hắn.

Khắp người Miriam Wu đau, nhưng không hiểu sao cô đã xoay xở cho hai tay bị còng trượt xuống được ở bên dưới người cô rồi đau bằng chết qua hai chân mà quay trở lại đằng trước mặt cô.

Sườn, cổ, lưng và thận đều đau nên cô đứng lên khó khăn. Cuối cùng cô lẩy bẩy vịn vào cửa, hai mắt trợn to nhìn tới trong khi Paolo Roberto - tay này ở đâu ra thế nhỉ? - đánh tên khổng lồ bằng quả móc phải rồi một loạt cú đấm phối hợp vào mặt hắn trước khi ông bị nó đá ngã. Miriam Wu thấy mình có thể bớt bận tâm về chuyện Paolo Roberto đã hiện ra như thế nào và tại sao.

Ông là phe tốt. Nhưng lần đầu tiên trong đời cô có một khát vọng hung ác là được tàn hại một người khác. Cô đi nhanh lên vài bước, huy động từng tí năng lượng một cũng như tất cả các cơ bắp còn nguyên vẹn. Cô đến sau lưng tên khổng lồ và đá vào bộ hạ hắn. Cú quyền Thái này có thể là thiếu trang nhã nhưng đã đạt hiệu quả mong đợi.

Miriam Wu gật đầu với chính mình. Đàn ông họ có thể vững chãi như một ngôi nhà và họ có thể được làm bằng hoa cương nhưng bọn họ hết thảy đều có hột giái nằm ở cùng một chỗ giống nhau. Lần đầu tiên tên khổng lồ có vẻ nao núng.

Hắn buột rên lên một tiếng, ôm chặt lấy hạ bộ rồi quỵ một gối xuống.

Wu đứng phân vân rồi thấy phải làm một cái gì đó để cố chấm dứt chuyện này. Cô sắp đi đến đá vào mặt tên khổng lồ thì ngạc nhiên thấy hắn giơ một tay lên. Lẽ nào hắn phục hồi nhanh đến thế được. Cô cứ ngỡ như mình đã đá vào một cái thân cây. Hắn túm lấy chân cô, níu cô xuống và bắt đầu kéo giật cô về phía hắn. Thấy hắn giơ một quả đấm lên, cô tuyệt vọng xoay người, phóng chân còn tự do ra đá. Cô đá trúng mang tai hắn thì quả đấm của hắn cùng lúc nện vào thái dương cô. Cô thấy trước mắt mình ánh chớp và bóng đêm thay nhau diễn ra.

Tên khổng lồ bắt đầu loạng choạng đứng lên.

Vừa lúc ấy Paolo Roberto phang một tấm ván vào sau ót hắn. Hắn nhào về đằng trước rồi đổ kềnh đánh rầm một cái xuống đất.

Paolo Roberto nhìn quanh như trong một giấc mơ. Tên khổng lồ đang quằn quại trên sàn. Có vẻ đã kiệt sức lực, cô gái nhìn với con mắt không hồn. Cố gắng chung của hai người đã cho hai người có được giây lát ngắn ngủi xả hơi.

Paolo Roberto khó đứng vững nổi với một chân bị thương, ông sợ một cơ bắp ở ngay trên đầu gối đã bị rách. Ông tập tễnh đến chỗ Miriam Wu kéo cô dậy. Cô bắt đầu lại đi đứng được nhưng mắt cô hình như ngẩn ngơ. Chẳng nói chẳng rằng ông hất cô lên vai rồi chập chững đi ra cửa. Đầu gối phải của ông đau dữ dội.

Đi ra ngoài vào được bóng tối và không khí mát mẻ thật là sảng khoái. Nhưng ông không có thì giờ nghỉ ngơi.

Ông đi qua sân vào trong rèm cây. Vẫn là con đường ông tới lúc nãy. Chưa kịp vào trong rặng cây ông đã vấp phải một rễ cây và ngã chỏng gọng ra đất. Miriam Wu rên lên và ông nghe thấy cửa nhà kho mở đánh sầm.

Tên khổng lồ đang là một khối hình sừng sững trong khung cửa hình chữ nhật sáng choang. Paolo Roberto đặt một tay lên miệng cô gái. Ông cúi xuống nói thầm vào tai cô bảo phải tuyệt đối im lặng và không động đậy.

Rồi ông mò mẫm trong đám rễ một gốc cây đổ, tìm được một hòn đá lớn hơn quả đấm của ông. Ông làm dấu thánh giá. Lần đầu tiên trong cuộc đời tội lỗi của mình, ông sẵn sàng giết một kẻ khác, nếu ông thấy cần thiết phải thế. Quá ư kiệt quệ, ông biết ông không thể kham nổi một hiệp đấu khác nữa. Nhưng không ai, dù cho bản chất kỳ dị cũng không thể tiếp tục chiến đấu với một hộp sọ bị đập vỡ. Ông nắm chặt hòn đá và cảm thấy nó hình bầu dục, có một cạnh sắc nhọn.

Tên khổng lồ ngật ngưỡng đi đến góc tòa nhà rồi lướt nhanh qua mảnh sân. Hắn đứng lại cách chỗ Paolo Roberto đang nín thở chừng mười bước. Hắn nghe và nhòm ngó xung quanh - nhưng họ biến vào đêm tối theo ngả nào thì hắn chỉ có thể đoán. Sau mấy phút, có như hắn thấy tìm kiếm là viển vông. Hắn dứt khoát trở lại vào trong nhà rồi mất dạng chừng một phút gì đó. Hắn tắt đèn rồi bước ra với một cái túi, đi bộ đến chiếc Volvo. Hắn lái xe xuôi xuống con đường dẫn vào tòa nhà. Paolo Roberto lắng nghe cho đến khi không còn nghe thấy tiếng động cơ nữa. Khi nhìn xuống ông thấy hai con mắt lấp lánh trong tối.

- Chào, Miriam, tôi là Paolo Roberto. Cô không việc gì mà phải sợ tôi.

- Tôi biết.

Tiếng cô yếu ớt. Hết hơi hết sức, ông sụp xuống tựa vào cái cây đổ, cảm thấy adrenalin trong người mình tụt

xuống số không.

- Tôi không biết sẽ đứng lên như thế nào đây, - ông nói, - nhưng xe tôi đang ở bên kia đường cái.

Xao động và bàng hoàng, tên khổng lồ có một cảm giác lạ lùng trong đầu. Hắn phanh xe rồi rẽ vào một chỗ đỗ xe ở phía đông Nykvarn.

Lần đầu tiên trong đời hắn bị đánh trong một trận đấu. Và người cho hắn xơi trừng phạt là Paolo Roberto... võ sĩ quyền Anh. Chuyện này như một giấc mơ ngớ ngẩn, kiểu mơ hắn vẫn có trong những đêm trằn trọc. Hắn không hiểu tay võ sĩ quyền Anh từ đâu mà ra. Thình lình gã ở ngay tại đây, đứng ở trong căn nhà kho này.

Không thể hiểu được.

Hắn thậm chí không cảm thấy cả những cú đấm. Chuyện này hắn không lạ. Nhưng cú đá vào bìu thì hắn đã cảm thấy. Rồi cú tấm ván quạng kinh hoàng vào đầu hắn làm cho hắn bất tỉnh. Cay đắng hắn cho tay sờ lần vào cổ, chạm phải một cái bướu thù lù. Hắn ấn ngón tay nhưng không thấy đau. Song hắn thấy choáng váng. Hắn bị mất một chiếc răng ở hàm trên bên phải. Miệng hắn đầy vị máu. Hắn lấy ngón tay cái và ngón trỏ nắm lấy mũi kéo nó treo lên trên theo kinh nghiệm. Hắn nghe thấy một tiếng nổ khẽ ở trong đầu và biết rằng mũi hắn đã bị giập.

Lấy túi và rời nhà kho đi trước khi cảnh sát tới là việc làm đúng đắn lúc này. Nhưng hắn đã phạm một khuyết điểm rất lớn. Hắn đã xem thấy trên kênh Discovery các nhà điều tra có thể tìm ra như thế nào một số lượng chứng cứ pháp y ở hiện trường gây án. Máu. Tóc. ADN.

Hắn không hề mảy may mong muốn quay lại căn nhà kho. Nhưng hắn không còn cách nào khác. Ngay ở trước Nykvarn hắn đã lái qua một chiếc xe đi ngược chiều lại nhưng hắn không nghĩ gì nhiều hơn về nó.

Chuyến về Stockholm là một ác mộng. Máu chảy ở mặt Paolo Roberto và khắp người ông ngấm đòn đau như giần. Ông lái đi như người say, xe lạng xiên xẹo suốt dọc đường. Ông dụi mắt bằng một tay rồi có ý sờ mũi. Nó đau thực sự nên ông chỉ thở được đằng miệng. Ông vẫn tìm kiếm chiếc Volvo trắng và nghĩ ông đã trông thấy một chiếc phóng ngược lại trên con đường khác ở gần Nykvarn.

Khi đi tới Ezo, ông lái đã có dễ hơn đôi chút. Ông nghĩ dừng lại ở Sodertalje nhưng không biết đi đâu. Ông liếc về cô gái, vẫn bị còng tay nằm ở ghế sau, không cài thắt lưng an toàn. Ông đã phải mang cô ra xe và vừa nằm lăn ra ghế là cô thiếp đi luôn. Ông không biết cô ngất đi vì các vết thương hay cô cho máy tắt ngấm chỉ vì kiệt quệ.

Ông ngập ngừng rồi rẽ lên đường E4 phóng tới Stockholm.

Blomkvist mới ngủ được một tiếng thì điện thoại réo. Anh ngó đồng hồ thấy vừa mới qua 4 giờ sáng. Anh ngái ngủ với lấy máy. Là Berger và thoạt tiên anh không hiểu chị nói gì.

- Paolo Roberto ở đâu?

- Ở bệnh viện Soder với cô Wu. Anh ấy cố liên hệ với anh nhưng anh không trả lời.

- Anh tắt máy. Làm cái quái gì mà ở bệnh viện?

Giọng Berger nghe kiên nhẫn nhưng dứt khoát.

- Mikael, đi taxi đến đó ngay mà tìm hiểu xem là chuyện gì. Nghe anh ấy thấy lơ ngơ đặc, nói đến những cưa điện với tòa nhà nào đó ở trong rừng và một con quái vật không biết đấm bốc.

Blomkvist chớp mắt cho tỉnh ngủ. Rồi anh lắc đầu và đi chuẩn bị tắm.

Paolo Roberto nằm nom thảm hại ở đó, trên giường bệnh viện trong chiếc quần đùi đấu bốc của ông. Blomkvist phải chờ một tiếng mới được phép gặp ông. Mũi ông bị giấu dưới lớp gạc băng bó. Mắt trái ông cũng bị băng kín và lông mày ông bị khâu năm mũi thì được dán băng phẫu thuật. Ngực ông quấn băng và khắp người ông là những vết rách cùng những chỗ bầm tím. Đầu gối trái ông bị nẹp chặt.

Blomkvist đưa ông tách cà phê lấy ở máy trong gian sảnh rồi xem xét mặt ông với vẻ phê phán.

- Trông anh như vừa bị đâm xe xong. - Anh nói. - Bảo tôi chuyện là thế nào đi.

Paolo Roberto lắc lắc đầu rồi nhìn vào mắt Blomkvist.

- Có một con quái vật con mẹ nhà nó chứ lại. - Ông nói.

Ông lại lắc đầu rồi xem xét hai quả đấm, các khớp ngón tay sưng vù lên khiến ông khó cầm tách cà phê. Bàn tay và cổ tay phải ông bị bó nẹp. Vốn đã thờ ơ với đấm bốc - nay vợ ông đang giận điên lên.

- Tôi là võ sĩ quyền Anh. Ông nói. - Ý tôi là nói khi tôi đang hoạt động thì tôi không có sợ lên đài với bất cứ ai hết. Tôi dính vài ba cú đấm nhưng tôi cũng biết phục dịch cho họ xơi ra sao chứ. Tôi đã đấm ai thì người ấy cứ theo đúng lời tôi bảo ngồi xuống mà đau thôi. Nhưng tay này nó lại không nghe lời.

Paolo Roberto lắc đầu lần thứ ba. Rồi ông kể lại cho Blomkvist nghe câu chuyện xảy ra hồi đêm.

- Tôi đánh trúng nó ít ra ba chục quả. Mười bốn mười lăm quả vào đầu. Bốn quả tôi nện vào hàm nó. Lúc đầu tôi có thế thủ một ít. Tôi chỉ là tự vệ thôi chứ không muốn giết cái cục cứt ấy. Nhưng cuối cùng thì có cái gì là tôi cho nó hết. Chắc tôi đã đấm một quả làm nó vỡ hàm. Nhưng quái vật chỉ khẽ lắc đầu rồi đấu tiếp. Không phải là người mà, tôi thề với Chúa như vậy.

- Nom hắn thế nào?

- Như chiếc xe tăng, tôi không ngoa. Cao hai mét và nặng chừng tạ ba tạ tư. Toàn cơ bắp và bọc thép hết. Một thằng khổng lồ con mẹ nhà nó chả biết đau là cái gì.

- Trước kia anh đã thấy nó chưa?

- Chưa bao giờ. Nó không phải là võ sĩ quyền Anh. Nhưng nó đánh lạ đấy. Nó chả hiểu bốc là cái gì. Tôi có thể né và đánh nó cho mất thủ thế nhưng nó chả biết di chuyển để tránh đòn một tí nào. Nó là dân ngoài nghề. Nhưng nó cũng cố di chuyển như một võ sĩ quyền Anh. Nó giơ tay lên cũng đúng cách và lúc đầu nó cũng che chắn được. Có thể nó cũng có tập nhưng thằng này là kiểu không nghe lời huấn luyện viên. Nó di chuyển quá chậm và chính cái đó đã cứu mạng tôi - và mạng cô gái. Nó định đấm ra ba quả trời giáng nhưng nó đã tê lê gầm báo cho mình biết trước từ cả tháng mất rồi, thế là mình tránh và chặn được. Nó đấm tôi hai quả khá đấy - một vào mặt, đấy anh trông thấy nó ra thế nào; và một vào người, làm gẫy một xương sườn. Nhưng cả hai đều chưa thật hết lực. Nếu nó đánh tôi đúng cách thì khéo nó bứng đầu tôi bay đi mất rồi.

Paolo Roberto cười, một kiểu cười lục cục lục cục.

- Có cái gì mà vui?

- Tôi đã thắng. Thằng đểu ấy định giết tôi và tôi đã thắng. Tôi thật sự cho nó đo ván. Nhưng tôi đã phải dùng đến tấm ván để cho nó kềnh ra mà đếm mười.

Ông trở lại nghiêm túc.

- Nếu Miriam không đá vào giái nó đúng cái lúc mà người Pháp gọi là le moment juste, rất đúng lúc, thì tôi chẳng muốn nghĩ đến trận đấu kết thúc con mẹ nó ra sao đâu.

- Paolo, tôi thật sự thật sự mừng là anh thắng. Miriam Wu thức dậy cũng nói như tôi thôi. Anh có nghe thấy cô ấy bị sao không?

- Tôi trông thế nào thì cô ấy trông cũng thế. Cô ấy bị chấn động, gẫy mất vài xương sườn, mũi giập và vùng thận bị đau.

Blomkvist cúi xuống để một tay lên bên đầu gối lành của Paolo Roberto.

- Nếu như anh cần tôi làm điều gì... - Blomkvist nói.

Paolo Roberto mỉm cười.

- Blomkvist, nếu cậu lại cần được chiếu cố nữa...

- Hứ?

- ... thì cứ bảo Sebastian Lujan chiếu cố cho cậu.

CHƯƠNG 26

Thứ Tư, 6 tháng Tư

Thanh tra Bublanski đang phiền muộn thì ông gặp Modig ở bãi đỗ xe bên ngoài bệnh viện ngay trước 7 giờ. Blomkvist đã gọi ông dậy rồi đến lượt ông gọi Modig dậy. Hai người gặp Blomkvist ở cổng bệnh viện rồi vào buồng Paolo Roberto.

Các chi tiết kỳ quái Bublanski có thể khó nắm nổi nhưng Miriam Wu bị bắt cóc và Paolo Roberto đánh tên bắt cóc thì rút cục điều này đã rõ sờ sờ ra. Trừ việc chưa thể thấy rõ được ai đánh ai nếu xét thương tích của Paolo Roberto. Như Bublanski thấy thì các sự việc đêm qua đã nâng cuộc điều tra về Lisbeth Salander lên một mức phức tạp mới. Trong vụ án quái quỷ này xem ra không có cái gì là bình thường cả. Làm sao Paolo Roberto lại dính vào vụ này?

- Tôi là bạn tốt của Lisbeth Salander mà. - Ông ta nói với họ.

Bublanski và Modig nhìn nhau, vừa ngạc nhiên vừa ngờ vực.

- Cô ấy đã tập đấm bốc với tôi ở nhà thi đấu.

Bublanski nhìn đăm đăm vào một điểm đâu đó ở đằng sau Paolo Roberto. Modig không kìm được bật phá lên cười. Một lúc sau, họ đã ghi lại hết các chi tiết ông ta kể cho họ.

- Tôi muốn nêu ra vài điểm. - Blomkvist đanh giọng nói.

Họ quay lại anh.

- Trước hết, như Paolo tả thì cái người ở nhà kho chạy đi trong chiếc xe van kia đúng là cái người đã từng tấn công Salander trên đường Lundagatan. Một thằng cao lớn, tóc nâu nhạt để kiểu đuôi ngựa và bụng bự vì bia. OK chứ?

Bublanski gật.

- Thứ hai, mục đích bắt cóc Miriam Wu là để buộc cô ấy nói ra chỗ Lisbeth Salander ẩn núp. Vậy thì trước các vụ án mạng ít nhất một tuần hai tên đầu gấu này đã tìm kiếm Salander. Đồng ý không?

Modig nói khẽ:

- Có.

- Thứ ba, thế thì xem ra Salander có bớt phần là con điên đơn độc như đã bị miêu tả đi. Rồi xét theo bề ngoài thì không có đứa rồ nào trong đám này lại đã là thành viên của cái băng nhóm đồng tính ái nữ thờ quỷ Satan.

Cả Bublanski lẫn Modig đều không nói năng.

- Và cuối cùng, thứ tư. Tôi nghĩ câu chuyện này có dính dáng đến một người đàn ông tên là Zala. Dag Svensson đã làm nhiều việc về tay này trong hai tuần cuối cùng của anh ấy. Tất cả các thông tin có liên quan đều nằm trong máy tính của anh ấy. Dag gắn hắn với vụ giết một gái điếm tên là Irina Petrova ở Soldertalje.

Biên bản đã ghi rằng cô ấy bị đánh đập dữ dội. Dữ đến độ một trong ba cú đánh tệ hại nhất cũng đủ khiến cho cô ta chết. Các thương tích của cô ấy giống như các thương tích mà Miriam Wu và Paolo Roberto từng đã chịu đựng. Trong cả hai trường hợp, dụng cụ bạo lực khác thường này đều chỉ là hai bàn tay của một tên ác ôn khổng lồ.

- Còn Bjurman? - Bublanski nói. - Chúng ta cứ giả định là có một ai đó có lý do bắt Svensson im lặng. Nhưng giết người giám hộ của Salander thì ai có động cơ?

- Tất cả các mảnh của bài đố ghép hình vẫn chưa khớp vào nhau nhưng có một quan hệ giữa Bjurman và Zala. Đấy là lời giải duy nhất có thể tin được. Các vị có thể tán thành bắt đầu nghĩ theo những tuyến thông tin mới được không? Tôi nghĩ các án mạng này là có liên quan đến buôn bán tính dục. Và Salander thì thà chết chứ không dính vào một chuyện như thế. Tôi đã nói cái cô chết tiệt ấy thế nào lại là một người sống có luân lý rồi đấy.

- Vậy thì vai trò của cô ấy là gì? Cô ấy làm gì ở nhà Svensson và Johansson?

- Tôi không biết. Chứng nhân? Chống lại? Có thể cô ấy đến đấy để cảnh báo Dag và Mia là tính mạng của họ đang bị đe dọa.

Bublanski cho bộ máy hoạt động. Ông gọi cảnh sát Sodertalje và cho họ các chỉ dẫn của Paolo Roberto để đến căn nhà kho ở tây nam hồ Yngern. Rồi ông gọi Holmberg - ông này sống ở Flemingsberg và là người trong nhóm điều tra ở gần Sodertalje nhất - bảo ông liên hệ càng sớm càng tốt với cảnh sát Sodertalje để tham gia cuộc điều tra hiện trường gây án.

Một giờ sau Holmberg gọi lại. Ông đã đến hiện trường gây án. Cảnh sát Sodertalje tìm thấy nhà kho kia không chút khó khăn. Nó đã cháy trụi cùng với hai cái lán chứa hàng và hiện sở chống cháy đang thu dọn ở đó. Có hai can xăng vất ở trong sân.

Bublanski cảm thấy nỗi thất vọng của mình đang như sắp hóa thành điên giận.

Đang xảy ra chuyện chết giấp nào đây? Bọn ác ôn kia là những đứa nào? Salander thật ra là người thế nào? Mà tại sao không thể tìm ra cô ta? Tình hình không sáng sủa ra tí nào khi Ekstrom tham gia cuộc đụng độ, trong cuộc họp 9 giờ sáng. Bublanski báo với ông những tiến triển quan trọng của buổi sáng và đề nghị cần đặt lại trật tự ưu tiên cho cuộc tìm kiếm trong ánh sáng của những sự kiện bí mật vừa xảy ra, chúng đã phủ màn nghi hoặc lên kịch bản mà cho đến nay nhóm điều tra vẫn dựa vào đó để hoạt động.

Chuyện của Paolo Roberto đã củng cố cho chuyện của Blomkvist về vụ tấn công Salander ở Lundagatan. Xem ra giả thiết cho rằng một phụ nữ mắc bệnh tâm thần đã gây nên ba vụ án mạng là không còn có giá trị nữa. Không thể gạt đi hết được những điều nghi ngờ Salander - chúng còn bị vướng các dấu tay của cô trên vũ khí giết người - nhưng cũng lại có nghĩa là cần phải tiến hành cuộc điều tra theo khả năng có một tên giết người khác nữa. Hiện nay chỉ có một lý lẽ - Blomkvist tin rằng các vụ án mạng đều phải có liên quan đến điều tra của Svensson về buôn bán tính đục.

Bublanski nhận ra ba điểm quan trọng. Nhiệm vụ đầu tiên là tìm và nhận diện người đàn ông to lớn và người cộng tác với hắn, tên có tóc để kiểu đuôi ngựa, từng bắt cóc và hành hung Miriam Wu. Chắc sẽ tương đối dễ dàng tìm ra tên khổng lồ.

Andersson nhắc họ nhớ rằng Salander cũng có một bề ngoài khác thường thế mà đã ba tuần tìm kiếm rồi cảnh sát vẫn không biết cô ta ở đâu.

Nhiệm vụ thứ hai bây giờ là thêm vào cho nhóm điều tra một tốp hành động tập trung tìm tòi vào danh sách các khách chơi gái điếm ở trong máy tính của Svensson. Cộng vào việc này có một vấn đề về hậu cần. Nhóm điều tra hiện đang có máy tính của Millennium cho Svensson dùng và các đĩa nén giữ các bản lưu của chiếc máy tính xách tay đã bị mất của Svensson, các cái này chứa đựng tất cả công sức điều tra mà Svensson thu nhặt trong vài năm cùng hàng nghìn trang tư liệu, xếp loại và nghiên cứu chúng cần mất thì giờ. Nhóm điều tra cần được tăng cường và Bublanski chỉ định Modig cầm đầu đơn vị này.

Nhiệm vụ thứ ba là tập trung chú ý vào một người thấp thoáng hiện ra với tên gọi Zala. Nhóm điều tra sẽ tranh thủ sự giúp đỡ của Cục Điều tra Hình sự Quốc gia, vì họ chắc đã gặp cái tên này. Ông trao nhiệm vụ

này cho Faste.

Cuối cùng Andersson sẽ điều phối cuộc tìm kiếm tiếp Salander.

Báo cáo của Bublanski mất sáu phút nhưng thảo luận thì mất hẳn một giờ. Faste hung hăng chống lại các đề nghị của Bublanski và không định rút lui ý mình. Ông cho hay ý kiến của ông là cuộc điều tra, bất kể thông tin mới - mà ông ta gọi là bên rìa - vẫn cần phải được tập trung vào Salander. Chuỗi chứng cứ mạnh đến nỗi nếu đem chia cố gắng ra làm nhiều kênh khác nhau sẽ là khinh suất.

- Đang là cục cứt hết chuyện này. Con điên mà chúng ta tìm đây nó chủ về bạo lực và càng ngày nó lại càng tệ hại ra. Các vị có thật lòng tin rằng các báo cáo tâm thần và các kết quả pháp y là trò đùa không? Cô ả bị cột chết vào hiện trường gây án rồi. Chúng ta biết cô ả là một tay khều rút của có hẳn một khoản tiền lớn không minh bạch ở tài khoản của cô ả tại ngân hàng.

- Tôi biết hết các cái đó.

- Ả cũng là thành viên của một kiểu sùng bái tính dục đồng tính nữ. Và nếu như con ô môi Cilla Noren mà lại biết ít hơn những cái điều ả ta để lại thì tôi xin cứ là chết đầu nước.

Bublanski cao giọng lên:

- Faste, dừng lại thôi. Ông bị cái góc độ đồng tính ái này nó ám hoàn toàn mất rồi. Chỗ này vượt ra ngoài chuyên môn.

Một lần nữa ông tiếc đã nói điều này ra trước tập thể. Nói chuyện riêng với Faste sẽ có hiệu quả hơn. Cuối cùng Ekstrom cắt đứt những người đang lên tiếng mà tán thành kế hoạch của Bublanski.

Bublanski liếc nhìn Bohman và Hedstrom.

- Như tôi hiểu thì hai ông chỉ ở với chúng tôi ba ngày nữa thôi, vậy chúng ta hãy tạo ra chuyển biến tốt đẹp nhất cho tình hình. Bohman, ông có thể giúp Andersson tìm manh mối của Salander không? Còn Hedstrom, anh sẽ ở lại với Modig.

Ekstrom giơ tay khi họ sắp sửa giải tán.

- Một điều cuối cùng. Chúng ta giữ bí mật cái phần liên quan đến Paolo Roberto. Báo đài sẽ làm vung ti mẹt lên nếu thêm một tên tuổi nữa nhảy vọt vào trong ánh sáng của cuộc điều tra này. Vậy thì không một lời nào về chuyện ấy ở ngoài gian phòng này.

Sau cuộc họp Modig đưa Bublanski ra một chỗ.

- Tôi mất kiên nhẫn với Faste là đã thiếu sót về chuyên môn. - Bublanski nói.

- Tôi cũng đã bị như vậy. - Modig mỉm cười nói. - Thứ Hai tuần trước tôi đã mở máy tính của Svensson.

- Tôi biết. Cô làm được đến đâu rồi?

- Anh ấy có một tá bản thảo đã sửa khác nhau và một lượng lớn tư liệu điều tra mà tôi vẫn chưa biết cái gì là quan trọng và cái nào lơ đi thì vẫn cứ ổn. Chỉ riêng xếp loại chúng và cho chúng những cái tên có ý nghĩa rồi xem hết các tư liệu thôi cũng đã phải mất vài ngày rồi.

- Hedstrom thì sao?

Modig ngập ngừng. Rồi chị quay lại đóng cửa buồng Bublanski lại.

- Nói thật với anh... tôi không muốn nói xấu ông ấy nhưng Hedstrom chả giúp được mấy.

Bublanski cau mày.

- Nói hết ra đi.

- Tôi không biết. Anh ta không phải là người cảnh sát chân chính như Bohman. Anh ta nói nhiều cái lăng nhăng lắm. Về Miriam Wu thái độ anh ta cũng giống Faste. Và Hedstrom chả thích thú công việc này tí nào. Còn cái này thì tôi chưa có bằng chứng, là anh ta có một kiểu vấn đề gì đó với Salander.

- Như thế nào?

- Tôi cảm thấy hai người chạm vía nhau.

Bublanski thong thả gật đầu.

- Đáng xấu hổ. Bohman thì được đấy nhưng thật tình tôi không muốn có người ngoài dính líu vào việc điều tra.

- Vậy chúng ta sẽ làm thế nào đây?

- Chị cố chịu Hedstrom cho hết tuần này. Armansky nói nếu không có kết quả thì sẽ rút quân về. Hãy tiếp tục đào sâu và chấp nhận phải một mình làm lấy tất cả công việc.

Modig bị đình chỉ điều tra sau đó chỉ có bốn mươi lăm phút. Chị bị triệu đến văn phòng Ekstrom. Bublanski đang ở đấy. Cả hai người đều đỏ mặt tía tai. Tony Scala, nhà báo tự do, vừa tung ra một tin giật gân nói Paolo Roberto đã cứu con ô môi S&M Miriam Wu thoát khỏi một kẻ bắt cóc chưa biết danh tính. Bài báo có mấy chi tiết mà chỉ người ở trong cuộc điều tra mới biết được. Cách viết gợi ý ra rằng cảnh sát đang làm hồ sơ khởi tố Paolo Roberto đã hành hung.

Nhiều báo khác cũng gọi điện thoại đến Ekstrom muốn biết vai trò của người võ sĩ. Ekstrom tím mặt lại. Ông lên án Modig đã xì thông tin. Modig phản đối kịch liệt việc lên án nhưng không ăn thua. Ekstrom muốn chị thôi điều tra.

- Sonja đã nói chị ấy không có xì ra tin nào hết. - Bublanski nói. - Chuyện này đủ là hay cho tôi rồi. Điều đi một thám tử có kinh nghiệm đã quen thuộc với từng chi tiết của vụ này là mất trí.

Ekstrom không chịu đổi ý.

- Modig, tôi không thể chứng minh chị đã để lộ tin nhưng tôi không tin chị trong cuộc điều tra này. Chị bị rút ra khỏi nhóm, có hiệu lực ngay lập tức. Chị nghỉ cho hết tuần này. Thứ Hai chị sẽ được phân công nhiệm vụ mới.

Modig gật đầu và đi ra cửa. Bublanski giữ chị lại.

- Sonja. Về biên bản: tôi không tin một lời nào ở trong đó và tôi tín nhiệm cô hoàn toàn. Nhưng tôi không phải là người quyết định. Trước khi về nhà, xin gặp tôi ở văn phòng tôi.

Mặt Bublanski mang một màu sắc đáng sợ. Ekstrom nom giận điên.

Modig về bàn giấy mình, chỗ chị và Hedstrom đang làm việc với máy tính của Svensson. Chị tức suýt khóc. Hedstrom có thể nói là có một điều gì đó không hay nhưng gã không nói và chị lờ gã. Chị ngồi ở bàn làm việc nhìn vào khoảng không. Gian phòng có một bầu im lặng nặng nề.

Một lát sau Hedstrom xin lỗi nói đi lấy cà phê. Gã hỏi chị có cần một tách không. Chị lắc đầu.

Khi Hedstrom đi rồi, Modig đứng lên mặc jacket vào. Chị lấy túi khoác vai rồi đến buồng giấy Bublanski. Ông chỉ vào ghế khách.

- Sonja, trừ phi Ekstrom cũng điều tôi đi khỏi nhóm điều tra nốt thôi chứ tôi không có định chịu thua trong chuyện này đâu. Tôi sẽ không chấp nhận và tôi đang nghĩ làm một đơn nói rõ. Cô cứ ở lại trong nhóm cho tới khi thấy có cái gì mới với tôi. Do tôi chỉ đạo. Hiểu chứ?

Chị gật.

- Cô không nghỉ cho hết tuần như Ekstrom nói. Tôi muốn cô đến tòa soạn Millennium nói chuyện thêm nữa với Blomkvist. Nhờ anh ấy hướng dẫn giúp cô xem hết ổ cứng của Dag Svensson. Họ có một bản sao ở đấy. Nếu có ai quen với các tài liệu mà nhặt giùm ra hộ những cái có vẻ là quan trọng thì chúng ta sẽ tiết kiệm được nhiều thì giờ.

Modig dễ thở hơn.

- Tôi không nói gì cả với Hedstrom.

- Tôi sẽ lo phía anh ta. Hedstrom có thể giúp đỡ Andersson. Cô có thấy Faste không?

- Không. Họp xong là đi ngay.

Bublanski thở dài.

Blomkvist ở bệnh viện về đến nhà lúc 8 giờ sáng. Anh đã ngủ được đôi chút và anh cần minh mẫn khỏe khoắn để chiều đi gặp Bjorck ở Smadalaro. Anh cởi quần áo, để báo thức 10 giờ rồi ngủ say được thêm hai giờ. Anh cạo râu, tắm, mặc một sơ mi sạch sẽ. Modig gọi vào di động của anh khi anh lái xe qua Gullmarsplan. Blomkvist nói anh không thể gặp chị. Chị nói với anh những cái chị cần và anh bảo chị tìm Berger.

Đến tòa soạn Millennium, Modig thấy mình mến người phụ nữ có lúm đồng tiền, món tóc vàng cắt ngắn, tự tin và hơi bề trên. Chị lơ mơ nghĩ liệu Berger có phải cũng là một ô môi không, vì theo lời Faste thì tất cả đám phụ nữ ở trong cuộc điều tra này hình như đều thiên về hướng đó. Rồi chị nhớ ra đã đọc ở đâu đó rằng chồng của Berger là nghệ sĩ Greger Beckman.

- Có một vấn đề ở chỗ chúng tôi. - Berger nói sau khi nghe yêu cầu của Modig.

- Là gì ạ?

- Không phải vì chúng tôi không muốn giải quyết các vụ án mạng hay giúp cảnh sát. Vả lại các anh chị đã có tất cả dữ liệu ở trong chiếc máy tính mà các anh chị lấy ở đây đi. Chuyện khó xử là vấn đề về đạo đức. Cảnh sát và báo chí đã không hiệp đồng được tốt lắm với nhau.

- Hãy tin tôi, tôi phát hiện ra điều này sáng nay. - Modig mỉm cười nói.

- Sao thế?

- Không có gì cả, chỉ là ý nghĩ cá nhân.

- OK. Để duy trì độ tín nhiệm của mình, báo chí phải giữ một khoảng cách hẳn hoi với các nhà chức trách. Các nhà báo đến làm việc ở đồn cảnh sát và hợp tác với điều tra của cảnh sát cuối cùng đều hóa ra thành những anh chạy cờ để cảnh sát sai vặt.

- Tôi đã gặp một số chạy cờ như thế. - Modig nói. - Nhưng điều trái lại cũng là có thật. Cảnh sát cuối cùng hóa ra cũng bị một số báo chí sai vặt.

Berger cười thành tiếng:

- Cái ấy có đấy. Tôi sợ phải nói ra là ở Millennium đây, chúng tôi đơn giản không cho phép liên kết với cái kiểu làm báo đánh thuê ấy. Thế này không có ý là bảo chị không được hỏi bất cứ nhân viên nào ở Millennium - chúng tôi sẵn sàng để chị hỏi - mà chỉ là nói đến việc cảnh sát yêu cầu chính thức chúng tôi tham dự tích cực vào điều tra của cảnh sát bằng cách đưa tư liệu báo chí của chúng tôi cho cảnh sát sử dụng.

Modig gật đầu.

- Ở chỗ này có hai quan điểm. - Berger nói. - Thứ nhất, một trong các nhà báo của chúng tôi đã bị giết. Cho

nên chúng tôi sẽ giúp đỡ hết khả năng. Nhưng quan điểm thứ hai là có những cái chúng tôi không thể và sẽ không cho cảnh sát. Đó là những cái liên quan đến nguồn thông tin.

- Tôi có thể mềm dẻo được. Tôi có thể hứa bảo vệ nguồn thông tin của tạp chí chị.

- Đây không là vấn đề về ý định của chị hay lòng tin của chúng tôi với chị. Đây là vì chúng tôi không bao giờ để lộ nguồn thông tin, bất kể trường hợp nào.

- Tôi hiểu.

- Vậy thì có một sự thật là ở Millennium chúng tôi đang tự điều tra lấy về các vụ án mạng, và nên coi việc này như là một phận sự báo chí. Trong vụ này, tôi đã chuẩn bị khi nào kết thúc một việc gì và sắp đem nó đăng lên thì chúng tôi sẽ trao thông tin cho cảnh sát - chứ không trao trước.

Berger cau mày khi ngừng lại để nghĩ:

- Tôi cũng cần phải sống được với bản thân. Chúng ta hãy làm thế này... Chị có thể làm việc với Malin Eriksson. Cô ấy quen thuộc các dữ liệu và thạo quyết định xem ranh giới nằm ở đâu. Cô ấy sẽ hướng dẫn chị đọc hết quyển sách của Dag - với mục đích dựng lên một danh sách của tất cả những người khả nghi.

Khi lên xe lửa chạy chặng ngắn từ ga Sodra đến Sodertalje, Irene Nesser không biết có tấn bi kịch xảy ra đêm trước. Cô mặc jacket da đen dài ngang thân, quần thẫm màu và áo thun dệt kim màu đỏ gọn ghẽ. Cô đeo kính nhưng đẩy lên trên trán.

Ở Sodertalje cô đi bộ đến xe buýt Strangnas, mua một vé đi Stallarholmen. Cô xuống xe ở phía nam dưới Stallarholmen một ít ngay sau 11 giờ sáng. Không thấy một tòa nhà nào ở trước mặt. Cô hình dung địa thế ở trong đầu. Hồ Malaren ở mạn đông bắc cách vài cây số. Đây là vùng của các nhà gỗ nhỏ nghỉ hè, rải rác có dân cư ngụ quanh năm. Nhà của Bjurman cách trạm xe bus chừng ba cây số. Cô uống một ngụm nước ở trong chai rồi bắt đầu đi bộ. Bốn mươi lăm phút sau cô đến nơi.

Cô bắt đầu đi một vòng quanh khu vực, xem xét các nhà lân cận. Ở bên phải khoảng một trăm rưỡi mét là nhà gỗ nhỏ kế theo. Không có ai trong nhà. Ở bên trái là một khe vực. Cô qua hai nhà nghỉ hè đến một nhóm nhà gỗ nhỏ. Cô thấy có dấu hiệu sinh hoạt ở đây: một cửa sổ mở và tiếng đài phát thanh. Chỗ đây cách căn nhà gỗ nhỏ của Bjurman ba trăm mét. Cô có thể làm việc không bị quấy rầy.

Cô đã lấy chìa khóa ở nhà ông ta. Vào được bên trong rồi, đầu tiên cô vặn ốc tháo cánh cửa chớp ở đằng sau nhà, đề phòng xảy ra chuyện không vui ở đằng trước nhà thì cô có một lối thoát. Điều không vui mà cô chuẩn bị đối phó là một nhân viên cảnh sát điều tra có thể đến lục lọi gì đó ở căn nhà gỗ nhỏ.

Nhà của Bjurman là một trrong những căn cũ kỹ hơn, một căn nhỏ với một phòng chính, một phòng ngủ và một bếp con con có nước máy. Buồng tắm là một gian nhà phụ bằng vữa ở trong vườn, đằng sau tòa nhà chính. Cô bỏ ra hai mươi phút xem hết các tủ li, tủ quần áo và chạn. Cô không tìm ra được đến cả một mẩu giấy nào có thể liên quan gì đó đến Lisbeth Salander hay Zala.

Rồi cô ra gian nhà phụ và lán củi tìm kiếm. Chả có gì đáng chú ý đến ở đây, giấy tờ cũng không. Rõ ràng chuyến đó là vô tích sự.

Cô ngồi ở cổng, uống ít nước và ăn một quả táo.

Khi vào đóng cửa chớp, cô lập tức dừng phắt lại ở trong lối vào gian sảnh. Cô vừa bắt chợt thấy một chiếc thang nhôm cao một mét. Cô lại vào phòng chính, quan sát cái trần bằng ván ghép. Nằm ở giữa hai cái xà đỡ mái, lối mở vào gian áp mái gần như không thể trông thấy. Cô lấy chiếc thang, mở nắp cửa đậy và lập tức trông thấy ngay hai hộp hồ sơ cỡ A4, mỗi hộp đựng vài hồ sơ cùng các tài liệu khác nhau.

Chuyện theo nhau diễn ra bí bét tất cả. Họa vô đơn chí. Lo phiền.

Sandstrom nắm thóp được anh em nhà Ranta. Chúng nói nghe ông ta có vẻ kinh khiếp và cho biết nhà báo Svensson đang dự định một tường thuật về các hoạt động chơi điếm của ông và về anh em Ranta. Đến nay thì không phải là chuyện gì lớn. Nếu báo chí phơi Sandstrom ra thì đó không phải là chuyện của gã, còn anh

em nhà Ranta thì có thể lặn bao lâu cũng được, tùy theo nhu cầu. Chúng đã lên tàu Ngôi sao Baltic về Estonia nghỉ. Tất cả chuyện rắc rối này xem vẻ không thể dắt nhau ra tòa được nhưng nếu tình hình cứ tiếp tục xấu đi thì chúng cũng đã thôi dính líu từ trước rồi. Đây là một phần nội dung công việc đã từng được bàn đến.

Rắc rối hơn là Salander đã xoay xở tránh được Lundin. Chuyện này không thể tin được do chỗ con búp bê bằng giẻ rách thì đọ sao nổi với Lundin được. Hắn chỉ phải làm có mỗi việc là nhét con bé vào xe rồi đưa đến chỗ nhà kho ở nam Nykvarn thôi. Rồi Sandstrom lại tiếp một người khác nữa, lần này là Svensson theo lùng Zala. Mọi sự liền được soi bằng một ánh sáng hoàn toàn mới mẻ. Ở giữa nỗi hoảng loạn của Bjurman và việc Svensson không ngừng săn tin đã nổi lên một tình thế đầy nguy hiểm tiềm phục.

Một cha nghiệp dư là một thằng gangster không được chuẩn bị nhận lấy hậu quả. Rõ mười mươi Bjurman là một cha nghiệp dư. Gã đã khuyên Zala đừng có liên quan gì với Bjurman nhưng với Zala thì cái tên "Lisbeth Salander" lại như tấm vải đỏ phất trước mũi con bò đực vậy. Hắn thù ghét Salander. Thật thà mà nói, điều này là vô lý. Nó giống như bấm một cái nút.

Thuần túy là do may mà gã lại ở chỗ Bjurman cái đêm Svensson gọi. Vẫn cái tay nhà báo từng gây rắc rối cho Sandstrom và anh em Ranta. Gã đã đến chỗ Bjurman để làm cho hắn yên tâm hay để dọa hắn, tùy nhu cầu, sau chuyến bắt cóc Salander không thành. Svensson gọi đến đã gây nên nỗi kinh hoàng man dại ở Bjurman, một phản ứng của sự ngu xuẩn mất hết lý lẽ. Rồi thình lình hắn muốn tháo lui.

Phát triển đến cùng cực là Bjurman đã cầm khẩu súng cao bồi lên để dọa gã. Gã chỉ ngạc nhiên nhìn Bjurman rồi tước lấy khẩu súng. Gã đi găng tay nên chuyện dấu tay là không thành vấn đề được. Gã không còn lựa chọn. Bjurman rõ ràng đã tung con súc sắc lên xin âm dương sấp ngửa.

Dĩ nhiên Bjurman có biết chuyện Zala. Và đó chính là lý do khiến cho hắn thành một món nợ phải tính. Gã không hiểu vì sao gã lại bắt Bjurman cởi truồng, trừ việc gã ghét tay luật sư và muốn cho hắn thấy rõ điều ấy. Khi nhìn thấy vết xăm ở trên bụng Bjurman: TÔI LÀ CON LỢN BẠO DÂM, MỘT TÊN ĐỒI TRỤY, MỘT ĐỨA HIẾP DÂM, gã gần như đã quên mất chuyện đó.

Trong một lúc gã thấy buồn cho con người này. Hắn là một thằng ngu đặc như thế đấy. Nhưng gã đang vướng một việc mà tình cảm là không được phép xía vào những chuyện họ cần phải làm. Cho nên gã đưa hắn vào phòng ngủ, bắt hắn quỳ xuống rồi lấy một cái gối thay cho bộ phận giảm thanh.

Gã đã lục lọi nhà Bjurman trong năm phút để xem có một liên hệ nhỏ nhặt nhất nào với Zala không. Cái duy nhất gã tìm thấy là số điện thoại của chính mình. Để chắc ăn gã lấy di động của Bjurman đem đi.

Svensson là vấn đề tiếp theo. Lúc tìm thấy Bjurman chết, Svensson nhất định sẽ phải gọi cảnh sát và bảo cảnh sát anh đã gọi cho luật sư để hỏi về Zala. Lúc đó Zala sẽ trở thành đối tượng quan tâm của cảnh sát.

Gã tự coi mình là thông minh nhưng gã có một lòng kính trọng ghê gớm đối với các năng khiếu chiến lược gần như thần bí của Zala. Hai người đã làm việc cùng với nhau trong gần mười hai năm. Đó là một thập niên thành công và gã đã sùng bái ngước nhìn lên Zala. Gã có thể để hàng giờ nghe Zala giải thích về bản chất người, những yếu đuối của con người cũng như ta có thể lợi dụng những cái đó như thế nào.

Nhưng hoàn toàn bất ngờ, công chuyện làm ăn của hai người đã bị rắc rối.

Gã đã lái thẳng từ nhà Bjurman đến Enskede, đỗ chiếc Volvo cách đó hai phố. May mắn như được trời định sẵn, cửa chính tòa chung cư lại không khóa. Gã đi lên, bấm chuông cửa có biển tên đề "Svensson - Johansson".

Gã đã bắn hai phát - có cả một phụ nữ ở trong căn hộ nữa. Gã không lục tìm hay lấy giấy tờ gì đi. Gã lấy chiếc máy tính ở trên bàn phòng khách rồi quay gót, xuống cầu thang ra xe. Gã rất muốn ra ngay khỏi nơi này. Sai lầm duy nhất của gã là đã đánh rơi khẩu súng trên cầu thang trong khi gã vừa loay hoay giữ chắc chiếc máy tính vừa thò tay móc chìa khóa xe ra. Gã dừng lại một thoáng nhưng khẩu súng đã trượt qua các bậc thang rơi xuống gian hầm và gã quyết định nếu xuống lấy nó thì sẽ mất quá nhiều thời gian. Gã biết mình là loại người mà ai đã trông thấy thì khó lòng quên đi, cho nên điều quan trọng là ra khỏi đây trước khi có ai để mắt đến gã. Việc để rơi khẩu súng lúc đầu đã là một nguyên nhân để phê phán cho tới khi Zala nhận ra những hệ lụy của nó.

Họ đã ngạc nhiên thấy cảnh sát tìm kiếm Salander. Sai lầm của gã lại hóa ra thành một cú may mắn không thể nào tin nổi.

Nó cũng đặt ra một vấn đề mới. Salander trở thành mối liên hệ yếu ớt còn lại. Cô ta từng biết Bjurman và lại có biết Zala. Cô ta có thể luận ra. Gã và Zala đã bàn về chuyện này và đi đến chỗ đồng tình. Hai người phải tìm Salander rồi chôn nghiến cô ở một nơi nào đó. Không tìm ra thấy cô bao giờ nữa thì lý tưởng. Lúc đó cuộc điều tra án mạng rút cục sẽ thành ngâm cứu.

Họ đã nắm lấy một cơ hội là Miriam Wu có thể dẫn họ đến Salander. Nhưng mọi sự lại bị bí bét lần nữa. Paolo Roberto. Ở trong biển người. Chả biết từ đâu ra. Và theo báo chí thì hắn cũng là bạn của Salander.

Gã lặng điếng đi.

Sau Nykvarn gã đã đến nhà Lundin ở Svavelsjo, cách trụ sở Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo chỉ một trăm mét. Không phải chỗ ẩn náu lý tưởng nhưng gã không có nhiều lựa chọn và gã phải tìm một chỗ nào có thể lặn cho tới khi các chỗ bầm tím trên mặt gã nhạt đi và có thể lánh xa mọi người. Gã lấy ngón tay sờ sờ mũi và mó vào cái chỗ sưng vù ở gáy. Chỗ sưng đã bắt đầu xẹp. Rút lui về và đốt trụi tất cả cái chỗ kia đi là việc hay đấy.

Rồi thình lình gã lạnh toát.

Bjurman. Gã đã gặp Bjurman một lần ở nhà nghỉ mùa hè của hắn. Đầu tháng Hai - khi Zala nhận công việc chăm sóc Salander - Bjurman có một hồ sơ về Salander mà gã đã lật lật xem. Sao gã lại có thể quên được báo cáo ấy. Nó có thể dẫn đến Zala.

Gã xuống bếp bảo Lundin đến Stallarholmen một mình càng nhanh càng tốt rồi phóng lên cho một đám cháy ở đó nữa.

Bublanski qua bữa ăn trưa giải lao bằng cố sắp xếp trật tự cho cuộc điều tra mà ông biết là sắp thất bại. Ông tiêu thì giờ với Andersson và Bohman, hai ông này đã cho ông cập nhật việc săn lùng Salander. Từ Goteborg và Norrkoping đã có tin báo đến. Họ gạt ngay tin từ Goteborg nhưng điều trông thấy ở Norrkoping thì có khả năng. Họ thông báo cho các bạn đồng sự và một cuộc giám sát chặt chẽ đã được bố trí ở một địa chỉ mà người ta nhìn thấy một cô gái nom giống như Salander tại đó.

Ông cố tìm Faste nhưng ông ta không ở trong chung cư và không trả lời di động. Sau cuộc họp, Faste đã biến mất.

Rồi Bublanski đi gặp Ekstrom để cố tháo ngòi nổ cho vấn đề với Modig. Ông trình bày hết các lý do để cho thấy rằng đưa chị ra khỏi vụ này là liều lĩnh đến rồ dại.

Ekstrom không nghe, Bublanski tự cho mình chờ đến hết cuối tuần, khi ông nộp đơn than phiền. Đây là một tình huống ngu ngốc. Ngay sau 3 giờ chiều, ông đi ra hành lang và trông thấy Hedstrom từ buồng giấy Modig bước ra, ông vẫn cho rằng Hedstrom đang ở trong đó rà soát kỹ ổ cứng của Svensson. Nay thì Bublanski nghĩ việc làm này là vô nghĩa bởi không có thám tử chân chính nào lại ngoái nhìn qua vai mình để kiểm tra xem mình có thể đã để mất một cái gì đó không. Hedstrom sẽ phải ở với Andersson cho đến cuối tuần.

Ông chưa kịp định nói gì thì Hedstrom đã biến vào trong nhà vệ sinh ở cuối đằng kia hành lang. Bublanski đi đến buồng giấy Modig để chờ Hedstrom quay lại. Ở cửa ông có thể nhìn thấy cái ghế trống không của Modig.

Rồi mắt ông bất chợt thấy chiếc di động của Hedstrom bị bỏ quên ở trên ngăn giá đằng sau bàn làm việc.

Bublanski liếc về nhà vệ sinh vẫn đóng cửa. Rồi ông bước vào buồng giấy, hoàn toàn bột phát, nhét chiếc di động của Hedstrom vào túi, đoạn bước gấp về buồng giấy mình, đóng cửa lại. Ông bấm danh sách các cuộc gọi.

Cuộc họp kết thúc được năm phút, thì hồi 9 giờ 57, Hedstrom đã gọi một số di động bắt đầu là 070. Nhấc điện thoại trên bàn làm việc, Bublanski bấm số này. Tony Scala trả lời.

Ông dập máy, nhìn trừng trừng vào di động của Hedstrom. Rồi ông đứng lên, mặt tối sầm như bị phủ một đám mây bão. Ông đi được hai bước ra cửa thì điện thoại bàn réo. Ông quay lại cầm máy lên, quát to tên mình vào trong máy.

- Jerker đây. Tôi đã quay lại cái nhà kho ở ngoài Nykvarn.

- Ông tìm thấy gì?

- Lửa đã rụi. Hai giờ vừa rồi chúng tôi túi bụi. Cảnh sát Sodertalje đem một con chó đánh hơi xác người đến để kiểm tra khu vực đề phòng có người ở trong đống đổ nát.

- Có không?

- Không có. Nhưng chúng tôi giải lao một lúc cho con chó được nghỉ cái mũi chốc lát. Người giữ chó nói cần phải làm thế vì ở những nơi bị cố ý gây cháy các mùi rất là hắc.

- Nói vào đề đi, Jerker. Tôi đang vội.

- Được, anh ta đi bộ và dắt con chó ra xa chỗ cháy. Con chó ra hiệu ở một chỗ sau nhà kho, khoảng bảy mươi lăm mét vào trong rừng. Chúng tôi bắt đầu đào. Mười phút sau chúng tôi tìm thấy một chân người đi giầy. Nom vẻ là giầy đàn ông. Chôn khá nông.

- Ô, mẹ kiếp. Jerker, ông phải đi...

- Tôi đã chỉ huy địa điểm ấy và cho ngừng đào. Tôi muốn có pháp y và các kỹ thuật thích đáng ở ngoài ấy để rồi chúng tôi còn tiến hành.

- Làm rất tốt.

- Nhưng đã hết đâu. Năm phút sau, con chó đánh dấu một điểm khác nữa, cách chỗ trước khoảng tám chục mét.

Salander pha cà phê trên bếp lò của Bjurman và ăn một quả táo nữa. Cô bỏ hai giờ ra đọc, từng trang một, hết các ghi chép của Bjurman về cô. Cô thật sự choáng. Lão đã bỏ khá nhiều cố gắng vào nhiệm vụ và đã hệ thống hóa lại thông tin. Lão đã tìm ra tư liệu về cô mà thậm chí cô cũng không biết là có cái đó.

Cô đọc nhật ký của Palmgren với tình cảm lẫn lộn. Nó đầy hai quyển sổ tay. Ông bắt đầu giữ nhật ký về cô từ khi cô mười lăm tuổi. Cô vừa bỏ chạy khỏi nhà bố mẹ đỡ đầu thứ hai, cặp vợ chồng già ở Sigtuna; ông là nhà xã hội học, bà là tác giả viết sách thiếu nhi. Salander ở với họ mười hai ngày và có thể nói họ tự hào ghê gớm vì đã có một đóng góp xã hội bằng việc nhận cô về và họ chờ đợi cô thường xuyên bày tỏ lòng biết ơn họ. Cuối cùng cô khá là chán khi bà mẹ đỡ đầu, huênh hoang với hàng xóm, bắt đầu giảng giải rằng việc một người trông nom đám trẻ có vấn đề lộ liễu là quan trọng như thế nào. Tôi không phải là một dự án xã hội của nhà bà đâu, cô muốn hét toáng lên. Ngày thứ mười hai cô ăn cắp một trăm curon trong khoản tiền quản gia rồi lên xe bus đi Upplands - Vasby và xe lửa chặng ngắn đến Ga trung tâm Stockholm. Sáu tuần sau cảnh sát tìm thấy cô trong nhà một ông già sáu mươi bảy tuổi ở Haninge.

Ông này cho cô ăn uống và một chỗ để sống. Cô chả phải làm nhiều nhặn gì để đáp lại. Ông muốn được xem cô khi cô tắm. Ông không bao giờ sờ vào cô. Cô biết ông ta có thể bị coi như người mắc tật ái nhi nhưng cô chả thấy một mảy may đe dọa nào ở phía ông. Cô nghĩ ông ta là một người bị hướng nội và bị khuyết tật về mặt xã hội. Cô thậm chí còn đi tới chỗ thấy có cảm giác cùng hội cùng thuyền khi nghĩ đến ông. Cả hai họ đều là người ở ngoài lề.

Cuối cùng một ai đó đã phát hiện ra cô và báo cảnh sát. Một bà làm công tác xã hội đã cố sức thuyết phục cô hãy báo cáo ông già kia đã tấn công tính dục. Cô ngang bướng không chịu nói những gì trái với sự thật và muốn gì thì cô mới mười lăm tuổi và hợp pháp. Rồi Palmgren can thiệp, ký bảo lãnh cho cô. Ông bắt đầu viết một nhật ký về cô, qua nhật ký này thấy ông đã thất vọng với ý định làm dịu và giải quyết các mối nghi hoặc của chính bản thân ông. Những dòng đầu tiên viết vào hồi tháng Mười hai năm 1993:

L. ngày càng tỏ ra là một người trẻ tuổi khó quản lý nhất mà tôi đã từng gặp. Vấn đề là tôi có làm đúng không

khi tôi phản đối đưa cô bé về lại bệnh viện Thánh Stefan. Nay trong ba tháng cô bé vừa bỏ chạy khỏi hai gia đình đỡ đầu và rõ ràng đang có nguy cơ gặp phải một số tổn hại nào đó trên đường trôi dạt. Tôi đã sớm quyết định liệu tôi có nên từ bỏ phân công này mà yêu cầu đưa cô bé cho các nhà chuyên môn đích thực trông nom không. Tôi không biết thế nào là đúng, thế nào là sai nữa. Hôm nay tôi đã nói chuyện nghiêm túc với cô bé.

Salander nhớ từng lời buổi nói chuyện nghiêm túc ấy. Đó là ngày hôm trước đêm Noel. Palmgren đưa cô đến chỗ mình và để cô ở trong gian buồng dành sẵn cho khách. Ông làm bữa tối với mì spaghetti với nước xốt thịt rồi cho cô ngồi vào ghế sofa trong phòng khách còn mình thì ngồi đối diện trên một chiếc ghế thường.

Cô nhớ cô đã nghĩ thầm liệu ông có lại cũng muốn xem cô tắm truồng không đây. Nhưng ông đã nói chuyện với cô như với một người trưởng thành. Thật ra đó là một cuộc độc thoại dài hai giờ. Cô chả thốt ra một lời nào. Ông kể ra các sự thật là thực tế bây giờ cô cần phải quyết định giữa hai cái, trở lại bệnh viện Thánh Stefan hay sống với một gia đình đỡ đầu. Ông sẽ làm những cái có thể để tìm ra cho cô một gia đình cô chấp nhận được và ông nài cô làm theo lựa chọn của ông. Ông đã quyết định rằng cô sẽ qua lễ Giáng sinh với ông để cô có thì giờ suy nghĩ đến tương lai của mình. Chuyện ấy do cô quyết định lấy, ông muốn hôm sau ngày Giáng sinh cô sẽ trả lời rõ ràng và hứa nếu có vấn đề thì cô sẽ quay lại với ông chứ không bỏ chạy. Rồi ông cho cô đi ngủ và chắc có lẽ đã ngồi viết những dòng nhật ký đầu tiên của mình.

Holger Palmgren không thể ngờ nỗi sợ phải quay về bệnh viện ở cô gái còn lớn hơn ông tưởng nhiều. Cô qua kỳ nghỉ lễ với con mắt ngờ vực nhìn ngó mọi cử động của ông. Ngày hôm sau ông vẫn chưa có ý sờ soạng cô mà cũng không tỏ dấu hiệu là muốn nhòm trộm cô tắm. Trái lại, ông đã nổi cáu thực sự khi cô thử nhử ông bằng cách đi trần truồng từ buồng của cô sang phòng tắm. Ông đã đóng đánh cái sầm cửa buồng tắm lại. Sau đó cô đã hứa với ông những điều ông yêu cầu. Cô đã giữ lời. Ừ, ít nhiều đã giữ được.

Trong nhật ký, Palmgren bình luận có hệ thống về từng lần ông gặp cô. Đôi khi là ba dòng, đôi khi ông cho ý nghĩ của ông vào đầy cả vài trang. Thỉnh thoảng cô đã phát ngạc nhiên. Palmgren hiểu cô sâu hơn là cô tưởng và có những lần ông bình luận về các chuyện mà cô đã thử lừa ông, và ông đã nhìn thấu thấy ý cô.

Rồi cô mở bản báo cáo của cảnh sát năm 1991.

Các mảnh của bài đố ghép hình đã khớp lại vào nhau. Cô cảm thấy đất như bắt đầu tròng trành.

Cô đọc y bạ do bác sĩ Jesper H.Loderman viết trong đó hình tượng bác sĩ Teleborian nổi lù lù lên. Loderman đã là quân chủ bài của công tố viên khi ông, trong buổi nghe tòa phán xét, đã cố bắt cô vừa mười tám tuổi phải chịu chế độ giám sát của bệnh viện.

Rồi cô tìm thấy một phong bì đựng thư từ giữa Teleborian và một viên cảnh sát nào đó tên là Gunnar Bjorck. Các thư đều đề năm 1991, ngay sau vụ "Tất cả Xấu xa" xảy ra.

Không có gì nói thẳng ra trong thư nhưng thình lình dưới chân Salander mở ra một khung cửa sập. Cô phải mất vài phút mới nắm được các ý ngầm. Bjorck nhắc lại một câu chuyện nào đó mà chắc hai người đã có với nhau. Chữ nghĩa của hắn kín kẽ, không thể chê trách nhưng bức thư đã để toát ra cái ý là nếu Salander bị nhốt trong viện tâm thần suốt đời thì sẽ hay cho hắn.

Giữ cho đứa trẻ có một khoảng cách nào đó với xung quanh là quan trọng. Tôi không thể đánh giá tình trạng tâm lý của cô ta cũng như cô ta cần kiểu chăm sóc nào nhưng cô ta bị bệnh viện giám sát lâu bao nhiêu hay bấy nhiêu, càng ít rủi ro đi vì không thì cô ta sẽ vô ý tạo nên các vấn đề liên quan đến câu chuyện họ đang nắm ở trong tay.

Liên quan đến câu chuyện họ đang nắm ở trong tay. Salander vần đi vần lại câu này trong đầu một lúc.

Teleborian chịu trách nhiệm việc điều dưỡng cho cô ở bệnh viện Thánh Stefan. Đã không có sự cố gì. Giọng các thư từ dẫn cô tới chỗ hiểu ra là người ta không có ý cho các bức thư này được thấy ánh sáng bao giờ.

Teleborian đã có quen biết Bjorck.

Salander cắn môi suy nghĩ. Cô chưa bao giờ điều tra về Teleborian, nhưng hắn bắt đầu trong ngành pháp y và ngay cả Cảnh sát An ninh đôi khi cũng cần tham vấn một chuyên gia pháp y hay bác sĩ tâm thần cho các cuộc điều tra của nó. Nếu cô bắt đầu đào bới, chắc cô sẽ tìm ra được một mối liên hệ. Ở một lúc nào đó trong

nghề nghiệp của họ, con đường của Teleborian và Bjorck đã giao nhau.

Khi cần một ai đó có thể chôn vùi Salander thì Bjorck quay đến Teleborian. Chuyện đã xảy ra như thế. Điều trước kia được xem như cơ may thì nay lại mang một chiều kích hoàn toàn mới.

Cô ngồi lặng một lúc lâu nhìn đăm đăm vào khoảng không. Chả ai vô tội. Chỉ có các mức độ trách nhiệm khác nhau mà thôi. Và một ai đó đã chịu trách nhiệm với Salander. Cô dứt khoát sẽ phải có một chuyến viếng thăm Smadalaro. Cô cho rằng ở trong cái xác tàu đắm là chế độ pháp lý của nhà nước này thì sẽ chẳng có ai thiết bàn bạc với cô về vấn đề kia hết, và khi thiếu một người như thế thì việc cần phải làm là hãy chuyện trò một phen với Gunnar Bjorck. Cô nhắm tới cuộc chuyện trò đó.

Cô không cần phải lấy hết các danh mục đi theo cô. Cô đã đọc chúng rồi thì chúng liền in ngay vào trong bộ nhớ nhạy như máy ảnh của cô. Cô lấy đi nhật ký của Palmgren, báo cáo cảnh sát của Bjorck từ 1991, y bạ từ 1996 khi cô bị tuyên bố là không thể tự cai quản bản thân và thư từ giữa Teleborian với Bjorck. Đủ nhét đầy vào ba lô của cô.

Cô đóng cửa nhưng sắp khóa thì nghe thấy tiếng xe máy ở đằng sau. Cô nhìn quanh. Quá muộn, không thể nấp được nữa và cô chả có chút cơ may nào là chạy bỏ được hai tên đi hai xe máy Harley - Davidson sất. Cô thận trọng bước ở trên cổng xuống và gặp chúng trên đường xe rẽ vào nhà.

Bublanski hầm hầm đi xuôi hành lang và thấy Hedstrom vẫn chưa trở lại buồng giấy của Modig. Nhưng nhà vệ sinh trống không. Ông xuôi tiếp hành lang và thấy Hedstrom đang cầm một tách nhựa ở máy pha cà phê, nói chuyện với Andersson và Bohman.

Quay lại cửa, không bị nhóm Hedstrom trông thấy, Bublanski lên một tầng tới buồng giấy Ekstrom. Không gõ, ông giật cửa rầm một cái, cắt ngang câu chuyện trên điện thoại của Ekstrom.

- Đi với tôi. - Ông nói.

- Tôi xin lỗi? - Ekstrom nói.

- Đặt máy xuống rồi đi với tôi.

Vẻ mặt Bublanski dữ đến nỗi Ekstrom làm theo lời ông. Vào tình huống này người ta dễ hiểu vì sao ông lại có biệt hiệu Sĩ quan Bong bóng. Mặt ông như một quả bóng phòng không đỏ chói. Hai người đi xuống chỗ họp ở buồng giấy Andersson. Bublanski bước đến Hedstrom, giơ tay túm chặt lấy tóc gã rồi quay mặt gã về Ekstrom.

- Kìa, ông làm gì đấy? Ông điên à?

- Bublanski! - Ekstrom quát lên, kinh ngạc.

Ekstrom nom căng thẳng. Miệng Bohman trề xuống.

- Cái này của anh phải không? - Bublanski hỏi, giơ chiếc di động Sony Ericsson ra.

- Buông tôi ra!

- LÀ DI ĐỘNG CỦA ANH PHẢI KHÔNG?

- Kìa, khỉ nhỉ. Buông tôi ra.

- Chưa đâu. Anh bị bắt.

- Tôi bị cái gì?

- Anh bị bắt vì lộ bí mật và vì can thiệp vào điều tra của cảnh sát. Không phải thế thì anh cho chúng tôi lời giải thích hợp lý vì sao anh lại gọi một nhà báo, theo như danh sách cuộc gọi ở di động của anh và người này trả lời anh bằng cái tên Tony Scala vào lúc 9 giờ 57 phút sáng nay, ngay sau cuộc họp và đúng trước khi Scala

công bố ra cái tin mà chúng ta đã quyết định giữ bí mật.

Sau khi nhận chỉ thị đến Stallarholmen đốt nhà ở đó, Lundin đã kéo Nieminen cùng láng cháng đến nhà câu lạc bộ ở bên trong khu xưởng in bỏ hoang tại ngoại vi Svavelsjo. Từ mùa đông đến giờ đây là lần đầu tiên có thời tiết lý tưởng để lăn bánh ra khỏi đám lợn bẩn thỉu. Hắn đã nhận những chỉ thị chi tiết và hắn đã nghiên cứu một bản đồ. Hai đứa mặc đồ da vào rồi chả mấy chốc đã từ Svavelsjo đến được Stallarholmen.

Lundin không tin nổi vào mắt mình khi trông thấy Lisbeth Salander đứng trên đường rẽ vào nhà nghỉ hè của Bjurman. Hắn cầm chắc là cô, tuy cô nom khác. Tóc giả phải không? Cô cứ đứng đó, chờ chúng. Đây là một món bổng làm cho cái đầu của tên khổng lồ dào dạt lên được đây.

Chúng cho xe đi tới đỗ cách hai mét, kẹp lấy hai bên sườn cô. Khi chúng tắt máy, khu rừng liền lặng như tờ. Lundin hoàn toàn không biết nói gì. Cuối cùng hắn cố lên tiếng.

- Kìa, thế này là sao nhỉ? Bọn tao tìm mày mãi, Salander. Sonny, hãy gặp Quý cô Salander đi.

Hắn mỉm cười. Mắt Salander vô hồn nhìn Lundin. Cô để ý thấy vẫn có một lằn sẹo mới khỏi còn đỏ tươi ở má và quai hàm hắn, hai chỗ đã bị cô cào rách bằng chùm chìa khóa. Cô ngước mắt lên nhìn vào các ngọn cây ở đằng sau hắn. Rồi lại cúi nhìn xuống. Hai con mắt đen lạnh lùng của cô khiến cho người đối diện phải lúng túng.

- Tao vừa bị một tuần thảm hại và tao đang bực bõ đây. - Cô nói. - Mày biết điều tồi tệ nhất là gì rồi chứ? Là mỗi lần tao dớ phải một đống cứt lợn với cái bụng bia bự con mẹ nhà nó định ngáng đường tao. Nay tao muốn rời đi đây. Nào, tiến lên đi.

Miệng Lundin há hốc ra. Hắn nghĩ hắn nghe lầm. Rồi hắn bất giác phá lên cười. Tình huống nhố nhăng. Một con bé xương xẩu hắn nhét vừa vào túi ngực thế mà đứng ở đây nói láo nói lếu với hai người đàn ông to lớn mặc đai da bảo hộ bụng, cái điều cho thấy chúng là ở Câu lạc bộ Xe Máy Svavelsjo, tức là những dân chơi xe máy nguy hiểm nhất, sắp sửa lên làm thành viên chính thức của Các Thiên thần Địa ngục. Chúng có thể xé tan xác cô ra rồi nhét vào túi yên xe của chúng.

Nhưng nếu cô gái có ngon xơi như miếng gatô nho - mà rõ ràng là thế, theo như lời báo chí và theo như cái hắn đang trông thấy ở trước căn nhà của Bjurman đây - thì phù hiệu câu lạc bộ của chúng vẫn cứ bắt con người ta phải kính nể. Thế mà con bé lại không tỏ ra một chút kính nể nào. Lối ăn nói ấy là không tha thứ được, bất chấp tình huống này nực cười đến thế nào. Hắn liếc Nieminen.

- Tao nghĩ con ô môi này cần một củ thìu, Sonny. - Hắn nói, tụt khỏi chiếc Harley - Davidson, gạt chân chống.

Hai đứa từ từ đi đến ngó xuống Salander. Cô không nhích một li. Lundin lắc đầu thở dài. Rồi hắn cho một cú quạt trái tay, mạnh như cú hắn đã đánh Blomkvist trên đường Lundagatan.

Hắn đã đấm trúng vào trống không. Vào lúc tay hắn sắp chạm mặt cô gái thì cô đã lùi lại một bước, đứng ở đó, ngoài tầm tay của hắn.

Nieminen tì lên ghi đông chiếc Harley, thú vị nhìn xem đứa bạn thành viên câu lạc bộ của hắn. Mặt đỏ gắt, Lundin thoi tiếp vào cô hai quả. Cô lại lùi. Lundin quay ngoắt nhanh hơn.

Thình lình dừng phắt lại, Salander trút luôn một nửa bình xịt Mace vào mặt hắn. Mắt hắn cháy bỏng như bốc lửa. Phóng ra hết sức mạnh, biến thành một năng lượng điều khiển từ xa, mũi bốt của cô đá trúng bìu hắn với một sức nặng chừng 120 kilô trên một phân vuông. Lundin thở ngắc, khuỵu gối xuống, ở ngang tầm cao thuận tiện cho Salander. Cô đá vào mặt hắn, cố tình, y như đang đá cú phạt 11 mét trên sân bóng. Có tiếng nứt vỡ ghê rợn rồi Lundin đổ kềnh ra như một bao tải khoai tây.

Phải mất vài giây để cho Nieminen nhận ra là có cái gì đó không thể tin được vừa diễn ra trước mắt hắn. Cố gạt chân chống cho chiếc Harley của hắn nhưng bị trượt, hắn phải cúi nhìn xuống. Hắn bèn quyết định chơi cho chắc ăn nên bắt đầu chộp lấy khẩu súng lục hắn để ở bên trong túi của đai da bảo hộ bụng. Khi đang kéo khóa xuống thì hắn bị trúng một quả vào đuôi mắt.

Hắn ngửng lên đã thấy Salander lao đến như quả đạn đại bác. Cô lấy hết sức song phi cả hai chân vào hông

hắn, không đủ làm cho hắn bị thương nhưng đủ để cho hắn cùng với cỗ xe ngã lăn ra. Suýt bị kẹt chân vào dưới cỗ xe, hắn loạng choạng lùi sau vài bước rồi mới lấy lại được thăng bằng.

Khi hắn lại nhìn rõ được cô thì hắn thấy tay cô vung lên và một hòn đá to bằng quả đấm bay vèo đến. Hắn tránh, hòn đá sạt qua cách đầu hắn vài phân.

Cuối cùng hắn lấy được súng ra, cố tháo chốt an toàn nhưng khi hắn ngửng đầu lên lại thì Salander đã ở trước mặt hắn. Hắn nhìn thấy sự dữ dằn trong mắt cô và lần đầu tiên hắn bị một cơn khiếp đảm khiến cho hắn rụng rời.

- Chúc ngủ ngon hả. - Salander nói.

Cô chĩa khẩu súng bắn điện vào bìu hắn, bắn cho hắn 50.000 vôn, giữ hai điện cực nán lại lâu trên người hắn ít nhất hai chục giây. Nieminen từ nay đã được cô cho biến thành ngọn rau lá cỏ.

Nghe có tiếng động ở đằng sau, Salander quay ngoắt lại thấy Lundin đang lóp ngóp cố quỳ lên trên đầu gối. Cô nhướng lông mày nhìn hắn. Hắn đang mù tịt sờ lần trong sương khói của thuốc xịt Mace.

- Tao giết mày! - Hắn thì thầm.

Hắn quờ quạng xung quanh, cố nhận ra chỗ Salander đứng. Cô thận trọng nhìn hắn. Rồi hắn nói:

- Con điếm đ. mẹ nhà mày.

Salander cúi xuống nhặt khẩu súng của Nieminen, nhận ra nó là một khẩu Wanad P.83 của Ba Lan. Cô tháo hộp đạn, kiểm xem nó đã dược nạp đúng đạn 9 li Makarov không. Cô lên đạn. Cô bước qua Nieminen đi đến Lundin, ngắm bằng cả hai tay và bắn một phát vào bàn chân hắn. Hắn rú lên vì sốc rồi lại đổ sụp xuống.

Cô nghĩ có nên bớt thì giờ hỏi về tung tích tên khổng lồ mà cô đã trông thấy ngồi với hắn ở quán Cà phê Blomberg không. Theo Sandstrom, thì tên đó được Lundin giúp đỡ đã giết một người ở nhà kho. Hừm. Cô sẽ phải chờ nổ súng thì mới hỏi được điều cần hỏi.

Lundin bây giờ xem vẻ không đủ bình tâm để sáng suốt chuyện trò được rồi, và lại có khả năng một ai đó đã nghe thấy tiếng súng. Vậy cô cần rời chỗ này ngay. Một ngày tới đây cô còn có thể gặp Lundin để hỏi hắn trong những hoàn cảnh đỡ căng thẳng hơn. Cô cài chốt an toàn cho khẩu súng, kéo khóa túi jacket rồi nhặt ba lô lên.

Đi xuôi con đường được chừng mười mét cô đứng lại nhìn quanh. Cô thong thả lui lại quan sát cỗ xe máy của Lundin.

- Harley - Davidson. - Cô nói. - Hay đấy.

CHƯƠNG 27

Thứ Tư, 6 tháng Tư

Blomkvist lái xe của Berger xuống phía nam đến Nynasvagen vào một sáng xuân đẹp trời. Trên các thửa ruộng đen đen đã gợn một thoáng xanh và không khí thì thực sự ấm áp. Thời tiết hoàn hảo này là để cho quên đi mọi vấn đề để mà lái xe ra ngoài đến sống một ít ngày yên tĩnh trong căn nhà nhỏ của anh ở Sandham.

Blomkvist đã bằng lòng với Bjorck rằng anh sẽ ở đấy vào hồi 10 giờ nhưng anh đã đến sớm nên dừng lại uống cà phê và đọc báo ở Dalaro. Anh không chuẩn bị cho cuộc gặp. Bjorck có cái cần phải nói với anh và anh đã quyết định lần này anh sẽ chỉ đi khỏi Smadalaro với những thông tin cụ thể về Zala.

Bjorck đón anh ở đường dẫn xe vào nhà. Hắn nom tự tin, hài lòng với bản thân hơn hai hôm trước.

Cậu định giở vở gì ra với tôi đây thế?

Blomkvist không bắt tay hắn.

- Tôi có thể cho ông tin về Zala. - Bjorck nói. - Nhưng tôi có một vài điều kiện.

- Nói xem.

- Bài báo của Millennium không nói đến tên tôi.

- Đồng ý.

Bjorck nom ngạc nhiên. Không bàn cãi, Blomkvist nhận lời đánh roạt ngay cái điểm mà Bjorck chờ đợi sẽ phải thương lượng lâu. Nó là con bài chủ của hắn. Tin về các vụ án mạng đổi lấy vô danh tính.

Blomkvist đã bằng lòng và thế là từ bỏ cơ hội làm thành tít lớn ở tờ tạp chí.

- Tôi nghiêm túc đấy. - Bjorck nói. - Tôi muốn viết thành giấy tờ hẳn hoi.

- Ông có giấy có tờ được nhưng tư liệu ấy vô dụng cho ông mà. Ông đã gây ra một tội mà tôi biết và tôi buộc phải báo với cảnh sát. Nhưng biết nhiều thứ, ông lại đang dùng uy thế của mình để mua sự im lặng của tôi. Tôi đã nghĩ về điều này và tôi nhận lời. Tôi sẽ không đưa tên ông lên Millennium. Hoặc ông tin tôi hoặc không.

Trong khi Bjorck nghĩ, Blomkvist nói:

- Tôi cũng có vài điều kiện. Cái giá để cho tôi im lặng là ông phải nói với tôi hết tất cả những gì ông biết. Nếu tôi phát hiện ông giấu cái gì thì thỏa thuận của tôi và ông tiêu luôn và tôi sẽ cho tên ông thượng lên trên mọi bản tin ở Thụy Điển, như tôi đã làm với Wennerstrom.

Bjorck rợn người nhớ lại.

- OK. - Hắn nói. - Tôi chả còn được chọn nữa rồi. Tôi sẽ bảo ông Zala là ai. Nhưng tôi cần phải bí mật tuyệt đối.

Hắn chìa tay ra. Blomkvist nắm lấy. Anh vừa hứa giúp che đi một vụ án nhưng điều này không làm cho anh bị rắc rối gì trong một thời gian. Anh chỉ hứa là anh và Millennium sẽ không viết đến Bjorck. Nhưng Svensson thì đã viết tất cả câu chuyện về Bjorck trong quyển sách của anh ta. Và quyển sách sẽ được xuất bản.

Cảnh sát ở Strangnas nhận được cú điện thoại gọi vào lúc 3 giờ 18 phút chiều. Nó đi thẳng tới tổng đài chứ không qua bộ phận cấp báo. Một người đàn ông tên là Oberg, chủ nhân một căn nhà nhỏ nghỉ hè ở ngay phía đông Stallarholmen báo ông đã nghe thấy tiếng gì như tiếng súng rồi đã đi ra xem có chuyện gì. Ông đã tìm thấy hai người bị thương rất nặng. Nhưng một người có thể là không đến nỗi nặng lắm, chỉ là rất đau đớn mà thôi. À vâng, căn nhà nhỏ ấy là của Nils Bjurman, một luật sư. Tức là Nils Bjurman đã quá cố, người từng được nói đến rất nhiều ở trên báo chí đấy.

Cảnh sát Strangnas đã có một ngày bề bộn việc cùng với một cuộc kiểm soát giao thông rộng khắp ở trong vùng. Buổi sáng đang như thế thì nhiệm vụ kiểm soát giao thông đã bị ngừng lại vì một cú điện thoại báo rằng một phụ nữ trung niên đã bị bạn trai giết ở ngôi nhà họ cùng sở hữu tại Finninge. Gần như cùng lúc lại có một đám cháy ở một căn nhà phụ bên trong một bất động sản tại Storgardet. Trong đống đổ nát có một xác chết. Và cuối cùng, hai xe hơi đâm đầu vào nhau trên xa lộ cao tốc Enkoping. Do vậy lực lượng cảnh sát Strangnas bận rộn, gần như chẳng ai được ngơi tay.

Nhưng sĩ quan trực theo dõi các diễn biến ở Nykvarn sáng hôm ấy lại suy luận rằng cuộc tanh bành rối như canh hẹ mới mẻ này chắc là có gì đó liên quan đến Lisbeth Salander mà ai cũng đang nói đến. Ít ra thì do vì Nils Bjurman là một phần của cuộc điều tra. Bà sĩ quan trực này mở ba mặt trận. Bà trưng dụng chiếc xe van cuối cùng còn lại của cảnh sát lái thẳng đến Stallarholmen. Bà gọi các bạn đồng nghiệp ở Soldertalje yêu cầu viện trợ. Lực lượng ở Sodertalje cũng đã bị dàn mỏng do một bộ phận nhân lực của nó đã bị điều đi đào bới các xác chết quanh một nhà kho bị đốt cháy ở mạn nam Nykvarn. Nhưng mối quan hệ có thể có giữa Nykvarn và Stallarholmen đã thúc viên sĩ quan trực ở Sodertalje phái gấp hai xe tuần tra đến Stallarholmen giúp đỡ viên sĩ quan trực ở Strangnas. Cuối cùng bà sĩ quan trực ở Strangnas gọi vào di động của thanh tra Bublanski

ở Stockholm.

Bublanski đang ở An ninh Milton gặp Tổng giám đốc Armansky, cùng hai người trong ban tham mưu của ông, Fraklund và Bohman. Hedstrom vắng mặt lại càng nổi bật lên.

Bublanski lập tức phái Andersson đến căn nhà mùa hè của Nils Bjurman và bảo ông kéo Faste đi cùng nếu liên hệ được với ông ta. Sau khi suy nghĩ một lúc, Bublanski lại gọi Holmberg đang ở gần Nykvarn do đó gần với Stallarholmen hơn rất nhiều. Holmberg cũng một vài tin cho ông.

- Chúng tôi đã nhận diện được cái xác ở dưới giếng.

- Không thể. Sao mà nhanh thế được chứ?

- Khi cái xác được chôn chu đáo với cả ví lẫn thẻ căn cước mỏng dính thì tìm mọi sự sẽ đơn giản thôi.

- Là ai thế?

- Tí ti nổi tiếng. Kenneth Gustafsson, biệt hiệu Gã Ma cà bông. Việc này có gióng lên được hồi chuông nào không đây?

- Ông đùa đấy à? Gã Ma cà bông lại nằm ở trong một cái hố ở Nykvarn sao? Lưu manh khu phố buôn bán, dân bảo kê ở hộp đêm, ăn cắp vặt và nghiện ma túy ư?

- Vâng, người ấy đấy. Ít nhất thì cũng là theo thẻ căn cước ở trong ví. Pháp y sẽ xác nhận căn cước và có vẻ như các mảnh ghép đang khớp lại vào với nhau. Gã Ma cà bông bị chặt ra thành năm sáu khúc.

- Lý thú đấy. Paolo Roberto nói tên võ sĩ siêu nặng đấu với ông ấy đã dọa Miriam Wu bằng một cái cưa điện.

- Nếu có thể là một cái cưa điện thì rất tốt, nhưng tôi chưa xem gần. Chúng tôi vừa bắt đầu đào chỗ thứ hai. Họ đang phải dựng lên một cái lều.

- Tốt đấy, Jerker, hôm nay là một ngày dài, tôi biết, nhưng ông có ở lại được cả tối không?

- Chắc rồi, OK. Tôi sẽ để cho họ tiếp tục ở đây mà đi đến Stallarholmen.

Bublanski tắt máy rồi dụi mắt.

Tập hợp gấp gáp ở Strangnas, nhóm ứng phó có vũ trang đi đến nhà Bjurman vào hồi 3 giờ 44 chiều. Trên con đường vào nhà, họ đâm hẳn hoi vào một người đàn ông lái chiếc Harley - Davidson đang quýnh quáng lảo đảo rồi cho xe tông thẳng vào chiếc van vừa trờ tới. Cú va chạm không nghiêm trọng. Cảnh sát tụt xuống xe, nhận diện ra Sonny Nieminen, ba mươi tuổi và là một tội phạm khét tiếng từ giữa những năm 90. Xem vẻ Nieminen đang bị thương tồi tệ. Khi tra còng vào tay hắn, họ ngạc nhiên thấy đai da bảo vệ bụng hắn bị rạch cắt phần đằng sau. Mất một miếng da khoảng hai chục phân vuông. Nom kỳ quái. Nieminen không muốn bàn đến vấn đề này.

Họ nhốt hắn ở trong xe van rồi lái tiếp đi hai trăm mét đến căn nhà nhỏ. Họ thấy một công nhân cảng về hưu tên là Oberg đang làm nẹp bó chân cho một tay là Carl - Magnus Lundin, ba mươi sáu tuổi, chủ tịch của cái băng nhóm tự gọi là Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo.

Sếp của nhóm cảnh sát là thanh tra Nils - Henrik Johansson. Ông trèo ra khỏi xe, sửa ngay ngắn lại thắt lưng rồi nhìn vào gã bị thịt nằm trên mặt đất.

Oberg ngừng băng bó chân Lundin, nhăn nhở nhìn Johansson.

- Tôi là người đã gọi báo cảnh sát.

- Ông báo cáo có tiếng súng nổ.

- Tôi báo cáo là tôi nghe thấy một tiếng súng bắn duy nhất rồi đi điều tra và tìm thấy hai cha này. Cha này bị

bắn vào bàn chân và bị đánh khá là ác đấy. Tôi thấy cần gọi một xe cứu thương.

Oberg liếc về chiếc van của cảnh sát.

- Tôi thấy các ông đã dớ thằng cha kia rồi. Tôi đến đây thì gã đã lạnh ngắt lạnh ngơ nhưng có vẻ như cha không bị thương. Sau một lúc cha tỉnh lại nhưng chả thiết ngó ngoáy gì để giúp bồ của gã cả.

Holmberg đến cùng với cảnh sát Sodertalje đúng lúc xe cứu thương chạy đi. Ông đã được nhóm cảnh sát ở đây báo ngắn gọn cho các nhận xét của họ. Cả Lundin lẫn Nieminen đều không muốn nói rõ làm sao chúng lại ở đây. Lundin khó có điều kiện để nói.

- Vậy thì: hai người đi xe máy mặc đồ da, một Harley - Davidson, một nạn nhân bị bắn và vũ khí thì không.

Johansson gật.

- Chúng ta có nên bỏ sót mất rằng một trong các tên anh hùng hiên ngang này đã được đèo ở đằng sau không?

- Tôi nghĩ câu lạc bộ của họ coi chuyện ngồi đèo là không đàn ông đàn ang. - Johansson nói.

- Thế thì ở đây chúng ta mất một chiếc xe máy. Và vì vũ khí cũng bị mất nên chúng ta có thể kết luận rằng một tên thứ ba đã rời hiện trường với một xe máy và một vũ khí.

- Nghe có lý.

- Và cái đó cho ra một câu đố. Nếu hai quý ông hào hoa này đi xe máy từ Svavelsjo đến thì chúng ta cũng mất cả chiếc xe tên thứ ba cưỡi để đến đây. Tên thứ ba không thể đi bằng cả xe của hắn lẫn chiếc xe máy. Mà cuốc bộ từ xa lộ cao tốc Strangnas đến đây thì khá là xa.

- Trừ phi tên thứ ba sống ở trong căn nhà nhỏ này.

- Hừm. - Holmberg nói. - Nhưng căn nhà này thuộc về Luật sư đã quá cố Nils Bjurman, và dứt khoát ông ta không còn sống ở đây nữa.

- Phải có một tên thứ tư rời đi bằng xe hơi.

- Tại sao hai người đó họ lại không đi cùng với nhau bằng xe hơi? Tôi cho rằng đây không phải là chuyện ăn cắp một chiếc Harley dù người ta thèm nó đến thế nào.

Ông nghĩ một lúc rồi đề nghị nhóm cảnh sát cử hai cảnh sát đồng phục đi tìm một chiếc xe bị bỏ lại trên các con đường rừng quanh đó rồi gõ cửa các nhà trong khu vực hỏi xem có ai thấy cái gì khác lạ không, có ai thấy chiếc xe nào thuộc về những người lạ mặt không.

- Vào thời gian này trong năm, ít nhà có người ở lắm. - Sếp nhóm cảnh sát địa phương nói, nhưng ông hứa cố làm hết sức.

Holmberg mở cánh cửa không khóa vào nhà. Ông lập tức thấy ngay hộp hồ sơ trên bàn bếp gồm các báo cáo, biên bản về Salander. Ông ngồi xuống bắt đầu lần giở từng trang, ngạc nhiên quá sức mình.

Nhóm của Holmberg gặp may. Chỉ nửa giờ sau khi gõ cửa các căn nhà dân sống cách quãng, họ đã tìm thấy Anna Viktoria Hansson. Bà bỏ buổi sáng xuân ra quét dọn mảnh vườn ở gần đường rẽ vào căn nhà nghỉ hè. Đúng, đúng thế, bà có thể đã bảy mươi hai nhưng mắt bà nhìn còn tốt. Đúng, đúng thế, bà đã thấy một cô gái thấp bé mặc jacket đen đi bộ qua vào tầm ăn trưa. Ba giờ chiều thì hai người đàn ông đi hai xe máy đến. Họ gây nên cảnh huyên náo ghê người. Ngay sau đó, cô gái trở ra lối khác gặp phải một trong hai chiếc xe máy hay nói chung có thể là một chiếc khác. Ừ, nom như con gái nhưng đội mũ bảo hiểm thì bà cụ không thể nói chắc trăm phần trăm. Thế rồi xe cảnh sát bắt đầu đến.

Đúng lúc Holmberg nghe lời khẳng định này thì Andersson vào căn nhà nghỉ hè.

- Xảy chuyện gì ở đây thế? - Ông nói.

Holmberg âu sầu nhìn bạn đồng sự, ông nói:

- Tôi chả biết giải thích chuyện này với ông như thế nào cả.

- Jerker, ông đang cố bảo tôi là Salander đã đến nhà nghỉ hè của Bjurman rồi hoàn toàn một tay cô ấy đánh cho cả đến cấp chóp bu của Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo cũng bĩnh ra quần đấy phải không? - Nghe Bublanski có vẻ căng thẳng.

- Kìa, Paolo Roberto huấn luyện cô ấy cơ mà.

- Jerker, xin nào. Hãy cho tôi nghỉ.

- OK, nghe cái này đây. Magnus Lundin bị một phát đạn vào chân làm cho bị thương. Viên đạn ra đằng sau gót chân, thổi tung chiếc bốt của hắn.

- Ít ra cô ấy cũng không bắn vào đầu.

- Có vẻ như chưa phải đến mức ấy. Theo nhóm cảnh sát địa phương thì mặt Lundin bị nhiều vết thương nặng: một quai hàm vỡ và hai cái răng bị đánh văng ra. Các bác sĩ ngờ là có bị chấn thương. Ngoài vết thương bị bắn ở bàn chân ra hắn còn đau dữ ở vùng bụng.

- Nieminen thì sao?

- Hắn có vẻ không bị thương. Nhưng theo một ông già gọi báo thì khi ông ta đến, hắn đang bất tỉnh. Một lúc sau hắn tỉnh lại, đang cố bỏ đi thì nhóm cảnh sát Strangnas đến.

Bublanski ngẩn ra không biết nói sao.

- Có một chi tiết bí ẩn. - Holmberg nói.

- Lại một chi tiết nữa?

- Cái đai da chắn bụng... hắn đi xe máy đến đấy mà.

- Ừ sao?

- Nó bị cắt.

- Ông bảo gì bị cắt?

- Mất một mẩu. Lưng đai da bị cắt mất một chỗ chừng hai mươi nhân hai mươi phân. Đúng chỗ in huy hiệu của Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo.

Lông mày Bublanski nhướng lên.

- Tại sao Salander lại cắt đi một mảnh vuông ở đai da của hắn như thế? Làm chiến lợi phẩm? Để trả thù? Nhưng trả thù gì?

- Không biết. Nhưng tôi nghĩ đến một điều khác. - Holmberg nói. - Magnus Lundin là một thằng đô con, tóc để kiểu đuôi ngựa. Một thằng trong đám bắt cóc bạn gái của Salander có tóc để đuôi ngựa và một cái bụng bia bự tổ bố.

Salander chưa có phen nào lồng phóng như thế này từ khi cô thăm khu vui chơi Grona Lund và ngồi ghế Rơi Tự Do mấy năm trước. Cô đã đến đó ba lần và nếu có tiền thì cô đã đến thêm ba lần nữa.

Cưỡi chiếc Kawasaki hạng nhẹ 125 phân khối, thật ra không hơn một xe đã được độ cho tăng thêm công suất, là một chuyện nhưng còn giữ được tay lái của một chiếc Harley 1450 phân khối lại là một chuyện hoàn

toàn khác. Ba trăm mét đầu tiên trên con đường rừng bảo dưỡng tồi của Bjurman là cô đi tàu trượt vút lên lao xuống bình thường và cô cảm thấy mình như một con quay sống động. Hai lần suýt lao vào rừng rồi cuối cùng cô lại xoay xở kiểm soát được cỗ xe.

Chiếc mũ bảo hiểm cứ tụt xuống che mất mắt cô, dù cô đã độn cho nó miếng da cô cắt ở đai da chần bông của Nieminen.

Cô không dám dừng lại để chỉnh lại mũ, sợ không tự mình xoay xở nổi với trọng lượng cỗ xe. Cô thấp quá không thò được hai chân xuống đất và e chiếc Harley có thể đổ kềnh. Nếu nó đổ thì cô không tài nào dựng lại nó lên được.

Sự tình suôn sẻ hơn khi cô ra tới con đường rải sỏi rộng hơn dẫn tới khu vực nhà nghỉ hè. Khi cô rẽ ra xa lộ cao tốc Strangnas ít phút sau, cô suýt buột một tay ra khỏi ghi đông vì chỉnh lại mũ. Rồi cô cho tăng ga lên một ít. Cô đi rất nhanh đến Sodertalje, suốt đường tủm tỉm cười khoái chí. Trước khi cô đến Sodertalje, hai chiếc Volvo vàng của cảnh sát rú còi bay ngược chiều lại.

Cô phóng xe là để quẳng chiếc Harley ở Sodertalje và cho Irene Nesser đi xe lửa chặng ngắn vào Stockholm, nhưng Salander không kìm được cơn cám dỗ. Cô quẹo lên đường E4 và tăng tốc. Cô không vượt quá tốc độ quy định, tốt, dù sao cũng không tăng nhiều nhưng cô vẫn cảm thấy như đang rơi tự do. Mãi tới khi đến Alvsjo cô mới quay đi hướng khác tìm một bãi họp chợ, nơi cô cố cho con thú vật đỗ mà không đổ kềnh ra. Cô tiếc rẻ bỏ cỗ xe lại cùng với chiếc mũ bảo hiểm và miếng da từ tấm đai của Nieminen. Cô đi bộ đến xe lửa chạy chặng ngắn. Rét cóng. Cô lên xe đi một chặng đến ga Sodra, rồi đi bộ về nhà ở Mosebacke, làm một chầu tắm nước nóng.

- Tên hắn là Alexander Zalachenko. - Bjorck nói. - Nhưng hắn không chính thức tồn tại. Ông không thể tìm thấy hắn ở sổ đăng ký quốc gia.

Zala. Alexander Zalachenko. Rút cục đã có một cái tên.

- Hắn là ai và tôi làm sao tìm ra được hắn đây?

- Hắn không phải là người mà ông muốn gặp đâu.

- Gì thì cũng cứ bảo cho tôi xem.

- Tôi nói với ông điều này là thuộc về hồ sơ Tuyệt mật đây, tôi có thể vào tù vì nó. Đây là một trong những bí mật được chôn vùi sâu nhất của hệ thống quốc phòng Thụy Điển mà chúng tôi có được. Ông cần hiểu tại sao nó lại quan trọng đến mức ông bảo đảm không tiết lộ ra tên của tôi.

- Thì tôi bảo đảm rồi đấy. - Blomkvist sốt ruột nói.

- Alexander Zalachenko sinh năm 1940 ở Stalingrad. Ông ta được một tuổi thì cuộc tấn công của quân Đức ở mặt trận phía đông bắt đầu. Bố mẹ Zalachenko đều chết trong chiến tranh. Ít ra thì đó là điều Zalachenko nghĩ. Ông ta thật sự không hiểu những gì đã xảy ra trong chiến tranh. Các ký ức rõ nét hơn của ông ta là về một trại trẻ mồ côi ở vùng núi Uran.

Blomkvist ghi lẹ.

- Trại mồ côi ở một thị trấn đồn trú của lính và nó được Hồng quân đỡ đầu. Có thể nói là Zalachenko đã được giáo dục về quân sự rất sớm. Từ khi Liên Xô chấm dứt, các tài liệu xuất hiện cho thấy đã có các thí nghiệm để tạo ra từ đám trẻ mồ côi được Nhà nước nuôi dưỡng một bộ khung binh lính tinh nhuệ, đặc biệt giỏi về điền kinh. Zalachenko ở trong số đó. Để nói cho vắn tiểu sử: lên năm, Zalachenko được đưa vào một trường của quân đội. Thế nào quay ra ông ta lại có tài. Khi mười lăm, năm 1955, ông ta được đưa đến trường quân sự ở Novosibirsk và đã cùng với hai nghìn thiếu niên khác ở đây nhận sự huấn luyện giống như Spetsnaz, quân đội tinh nhuệ Nga.

- OK, ta hãy nói đến thời trưởng thành.

- Năm 1958, mười tám tuổi Zalachenko được điều đến Minsk, đến lớp huấn luyện chuyên gia của GRU,

Glavnoye razvedyvatelnoye upralenye, sở tình báo quân sự trực thuộc bộ chỉ huy tối cao quân đội. Chớ có lẫn với KGB, công an mật dân sự. Những người chăm nom gián điệp tình báo và tác chiến đối ngoại thường là GRU. Năm hai mươi tuổi Zalachenko được phái đến Cuba. Đây là một thời kỳ huấn luyện và ông ta mới tương đương cấp thiếu úy. Nhưng ông ta đã ở đấy trong hai năm của cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba cùng vụ xâm lăng Vịnh Con lợn. Năm 1963 ông ta quay về Minsk để được huấn luyện sâu thêm. Sau đó đầu tiên ông ta đóng tại Bungaria rồi Hungary. Năm 1965 ông ta được đề bạt trung úy và có nhiệm sở đầu tiên ở lầy Âu, tại Rome, ông ta đã phục vụ ở đây một năm. Đây là nhiệm vụ dưới vỏ bọc đầu tiên. Ông ta là một công dân mang hộ chiếu giả, rõ ràng là thế, và không có liên hệ với đại sứ quán.

Blomkvist vừa viết vừa gật đầu. Trái với ý muốn, anh dần bắt đầu thấy lý thú.

- Năm 1967 Zalachenko được điều đến London. Ông ta tổ chức việc hành quyết một nhân viên KGB bỏ chạy ở đây. Trong mười năm sau đó, ông ta là một trong những nhân viên đứng đầu của GRU, thuộc về lớp ưu tú của các quan quân chính trị hiến dâng hết lòng. Ông ta nói trôi chảy sáu ngôn ngữ và đã làm công việc của nhà báo, nhiếp ảnh gia, trong ngành quảng cáo, thủy thủ, hãy tạm kể ra như thế. Ông ta là một nghệ sĩ về tài sống sót, một chuyên gia cải trang và lừa gạt. Ông ta chỉ huy các nhân viên của mình và tổ chức hay tiến hành các vụ tác chiến của chính ông. Mấy vụ này là những hợp đồng đánh phá, và phần lớn diễn ra ở thế giới thứ ba. Nhưng ông ta cũng dính vào các chuyện tống tiền, hăm dọa cùng mọi kiểu nhiệm vụ khác mà cấp trên cần ông ta hoàn thành. Năm 1969, ông ta được đề bạt đại úy, năm 1972 lên thiếu tá, và năm 1975 lên trung tá.

- Sao hắn lại đến Thụy Điển?

- Đang sắp đến đây. Qua năm tháng ông ta hư hỏng, ông ta tích tiền đây đó mỗi nơi một ít. Ông ta uống quá nhiều và chơi đàn bà quá xá. Cấp trên ghi nhận hết các trò này nhưng ông ta vẫn là con cưng và họ đã lờ đi cho. Năm 1976, ông ta được cử đi công tác ở Tây Ban Nha. Chúng ta chả cần đi vào chi tiết nhưng ông ta đã phạm sai lầm. Nhiệm vụ thất bại và thình lình ông ta bị mất tín nhiệm, phải quay về Nga. Ông ta chọn cách bất tuân thượng lệnh, do đó đi đến một tình cảnh tồi tệ hơn. GRU ra lệnh cho một tùy viên quân sự ở đại sứ quán tại Madrid tìm Zalachenko, nói cho ông ta nhận ra trái phải. Xảy ra trục trặc gì đó, Zalachenko đã giết người của đại sứ quán. Nay thì ông ta hết lựa chọn. Đã chặt cầu, ông ta hấp tấp quyết định bỏ trốn ra nước ngoài. Ông ta để một lỗng có vẻ dẫn từ Tây Ban Nha đến Bồ Đào Nha và có thể thì dẫn đến một tai nạn đắm tàu. Ông cũng để lại các manh mối cho thấy ông ta có ý trốn sang Mỹ. Thực ra ông ta chọn trốn đến một nước ít ngờ đến nhất ở châu Âu. Ông đến Thụy Điển, liên hệ với Cảnh sát An ninh, Sapo, xin cư trú chính trị. Nghĩ ra như thế là giỏi vì xác suất về một tổ hành quyết của KGB hay GRU đến tìm ông ở đây thì gần như là zêrô.

Blomkvist ngồi lặng.

- Rồi?

- Nếu mật vụ cỡ lớn của Liên Xô trốn sang Thụy Điển và xin cư trú thì Chính phủ được giả định làm gì? Một chính phú của đảng bảo thủ vừa mới cầm quyền. Thực tế đây là một trong những vấn đề sớm nhất mà chúng ta đã phải trao cho vị Bộ trưởng Ngoại giao vừa được bổ nhiệm. Các cha chính trị hèn nhát dĩ nhiên đã cố rũ bỏ ông ta như một thanh sắt nung đỏ, nhưng họ không trả ông ta lại cho người Xô viết, nếu chuyện này nổ ra thì sẽ là một vụ tai tiếng ở quy mô không gì sánh nổi. Thay vì vậy, họ thử đưa ông ta sang Mỹ hay Anh. Zalachenko từ chối. Ông ta không thích Mỹ còn Anh thì ông ta biết Liên Xô có điệp viên ở các bậc cao nhất của tình báo quân sự. Ông ta không muốn đến Israel vì không thích người Do Thái. Vậy nên ông ta quyết định lấy Thụy Điển làm quê hương.

Toàn bộ câu chuyện nghe khó tin đến nỗi Blomkvist ngỡ khéo mà Bjorck đang xỏ mũi mình.

- Vậy hắn ở lại Thụy Điển?

- Chính xác. Đây là một trong những bí mật quân sự được giữ kín nhất ở Thụy Điển trong nhiều năm. Vấn đề là từ Zalachenko, chúng tôi đã có nhiều thông tin hay. Một thời gian, cuối những năm 70 và đầu 80, trong những người bỏ trốn đất nước ông ta là viên ngọc ở cái vương miện, người cao cấp nhất của một trong những ban chỉ huy ưu tú của GRU.

- Vậy là hắn có thể bán được thông tin?

- Chính xác. Giỏi chơi quân bài của mình, ông ta nhỏ giọt thông tin ra khi nào nó thích hợp với ông ta nhất. Chúng tôi có thể nhận diện ra một điệp viên trong ban chỉ huy của khối NATO tại Brussels. Một điệp viên ở Rome. Tiếp xúc với tất cả một xâu gián điệp ở Berlin. Căn cước của các gã đao súng ông ta dùng ở Ankara và Athens. Về Thụy Điển, ông ta không biết bằng thế, nhưng các thông tin mà ông ta có thì chúng ta có thể cho qua. Đền lại cho các công sức. Ông ta là một mỏ vàng.

- Thế là ông bắt đầu cộng tác với hắn.

- Chúng tôi cho ông ta một căn cước mới, một hộ chiếu, một ít tiền và ông ta tự lo lấy. Ông ta đã được huấn luyện để làm cái việc đó.

Blomkvist ngồi im một lúc, tiêu hóa thông tin. Rồi anh ngước nhìn Bjorck.

- Lần trước tôi ở đây ông đã nói dối tôi.

- Tôi nói dối ư?

- Ông bảo ông gặp Bjurman ở câu lạc bộ bắn súng của cảnh sát trong những năm 80. Nhưng ông gặp từ trước lâu rồi.

- Kiểu phản ứng tự động ấy mà. Điều ấy là bí mật, tôi không có lý do đề cập chuyện tôi và Bjurman đã gặp nhau như thế nào, mãi khi ông hỏi về Zala tôi mới nhận ra chỗ quan hệ.

- Nói xem nó xảy ra làm sao?

- Tôi băm ba và làm việc ở Sapo đã ba năm. Bjurman trẻ hơn nhiều, vừa tốt nghiệp xong. Ông ấy nắm một số vấn đề pháp lý ở Sapo. Đây là việc cho thực tập viên. Bjurman là người ở Karlskrona, bố làm ở tình báo quân sự.

- Rồi?

- Cả Bjurman và tôi đều không phải cỡ nắm một người như Zalachenko, nhưng ông ta tiếp xúc vào Ngày Bầu cử năm 1976. Chả có mống nào ở trụ sở cảnh sát - hôm ấy ai cũng nghỉ hoặc làm công việc theo dõi ở bên ngoài, đại loại thế. Zalachenko chọn lúc ấy để vào đồn cảnh sát Norrmalm xin cư trú chính trị và muốn nói chuyện với ai đó ở Cảnh sát An ninh. Ông ta không nói tên ra. Đang trực, tôi nghĩ đây đích xác là một trường hợp tị nạn cho nên tôi lấy Bjurman và tôi làm cố vấn pháp lý. Hai chúng tôi gặp ông ta ở Norrmalm.

Bjorck dụi mắt.

- Ông ta ngồi đấy nói bình tĩnh và không úp mở mình là ai và đang làm gì. Bjurman ghi chép. Không lâu sau tôi nhận ra mình đang bập phải chuyện gì. Tôi dừng chuyện lại, đưa Zalachenko và Bjurman ra khỏi đồn cảnh sát. Không biết làm thế nào, tôi bèn thuê một phòng ở Khách sạn Continental đối diện ngay với Ga Trung tâm rồi cho ông ta ở đấy. Tôi bảo Bjurman săn sóc ông ta trong khi tôi xuống nhà gọi cấp trên.

Bjorck cười thành tiếng.

- Tôi cứ nghĩ chúng tôi làm đúng ý như các cha nghiệp dư chính hiệu vậy. Nhưng việc xảy ra là thế.

Blomvisk nhún vai nhưng cho thôi.

- Ông ta làm cho nổi bật lên rất rõ rằng đây là một vấn đề đòi hỏi càng hết sức bí mật càng tốt, chúng tôi nên để cho càng ít người dây vào càng hay. Bjurman không bao giờ nên liên quan đến - đây là chuyện vượt quá trình độ ông ấy - nhưng vì ông ấy đã biết chuyện thì cứ giữ ông ấy chứ đừng đưa người mới vào. Tôi cho rằng lý lẽ này cũng áp dụng luôn cả cho sĩ quan trẻ như tôi. Thế là đi tới chỗ chỉ có bảy người làm việc với Cảnh sát An ninh được biết chuyện có Zalachenko mà thôi.

- Bao nhiêu người khác nữa biết chuyện này?

- Từ 1976 đến đầu 1990... tổng cộng chừng hai chục người trong Chính phủ, ban chỉ huy quân sự cao cấp và trong Sapo.

- Rồi sau đầu 1990 trở đi?

Bjorck nhún vai.

- Liên Xô sụp thì ông ta hóa ra nhạt trò.

- Nhưng sau khi hắn đến Thụy Điển thì chuyện gì đã xảy ra?

Bjorck im lặng quá lâu đến nỗi Blomkvist phát bồn chồn.

- Nói thật tình... Zalachenko là một thành công lớn, những người trong đám tôi dính vào đều nhờ đó mà nên cơ nên nghiệp. Đừng hiểu lầm tôi, đấy cũng là một công việc chính thức. Tôi đã được phân công làm quân sư cho Zalachenko ở Thụy Điển, trong mười năm đầu chúng tôi gặp nhau ít nhất mỗi tuần một lần. Tất cả chuyện đó diễn ra suốt những năm quan trọng, lúc Zalachenko đầy thông tin mới mẻ. Nhưng đó cũng là để giữ ông ấy trong tầm kiểm soát.

- Theo nghĩa nào?

- Zalachenko là một con quỷ gian trá. Ông ấy có thể đáng yêu đến không thể tin nổi nhưng cũng lại có thể nổi cơn tâm thần, điên loạn. Ông ấy có thể bí tỉ tối ngày và những lúc ấy thì hóa ra hung bạo. Nhiều lần đang đêm tôi phải đi kéo ông ấy ra khỏi các rối ren mà ông ấy tự gây ra.

- Thí dụ...

- Thí dụ, lần ông ấy đến quán bar cãi nhau với ai đó rồi đánh thừa sống thiếu chết hai tay bảo vệ định can. Ông ấy nhỏ con thôi nhưng đặc biệt giỏi cận chiến, đáng tiếc là ông ấy ưa biểu diễn món đó. Một lần tôi phải đến đồn cảnh sát nhặt ông ấy về.

- Hắn có nguy cơ làm cho thiên hạ chú ý đến. Chỗ này nghe không được chuyên nghiệp lắm.

- Ông ta là cái cách ấy đấy. Không phạm tội ở Thụy Điển bao giờ nên không bị bắt bao giờ. Chúng tôi đã cho ông ta một cái tên Thụy Điển, một hộ chiếu Thụy Điển và thẻ căn cước. Một căn nhà mà Cảnh sát An ninh trả tiền. Cho ông ta lĩnh lương ở Sapo chỉ là để giữ ông ta có mặt. Nhưng chúng tôi không ngăn được ông ấy đi bar và chơi gái. Chúng tôi chỉ làm được có mỗi việc thu dọn hậu quả cho ông ta. Tôi làm việc này cho đến 1985 thì nhận nhiệm sở mới và có người thay tôi đã tiếp quản vụ Zalachenko.

- Còn vai trò của Bjurman?

- Nói thật, Bjurman là cái bị thịt. Ông ấy không đặc biệt thông minh gì. Đúng ra ông ấy là người ngồi lầm chỗ. Ông ấy là hoàn toàn ngẫu nhiên mà có dính chút nào vào tất cả vụ Zalachenko này, mà cũng chỉ dính vào trong những ngày đầu và vào những dịp chúng tôi cần ông ấy làm cho một vài thủ tục pháp lý nho nhỏ thế thôi, cấp trên của tôi đã giải quyết vấn đề với Bjurman.

- Sao?

- Cách dễ nhất. Cho ông ấy việc làm ở một công ty luật bên ngoài lực lượng cảnh sát và có quan hệ chặt chẽ với chúng tôi như ông có thể nói đấy.

- Klang & Reine.

- Vâng. Trong nhiều năm ông ấy vẫn được Sapo phân công, những cuộc điều tra nho nhỏ. Vậy là theo cách của mình, ông ấy cũng nên cơ nên nghiệp nhờ Zalachenko.

- Vậy hiện Zalachenko ở đâu?

- Tôi thực sự không biết. Sau 1985, tôi ngừng tiếp xúc với ông ấy và đã mười hai năm không nhìn thấy ông

ấy. Tin cuối cùng nghe thấy là ông ấy đã rời Thụy Điển năm 1992.

- Có vẻ hắn đã quay lại. Hắn đã bị tóm liên quan đến vũ khí, ma túy, buôn bán tính dục.

- Tôi chả ngạc nhiên. - Bjorck nói. - Nhưng tôi không biết chắc là ông tìm Zalachenko này hay một ai khác cơ đấy.

- Khả năng có hai gã Zalachenko khác nhau ở trong chuyện này chắc là phải to bằng con kiến. Tên Thụy Điển của hắn là gì?

- Tôi sẽ không lộ cái này ra.

- Bây giờ ông lại lấp lửng.

- Ông muốn biết Zala là ai, tôi đã bảo ông. Nhưng chưa biết ông có giữ lời trong cuộc mặc cả hay không thì tôi chưa cho ông mảnh hình ghép cuối cùng đâu.

- Zala chắc đã giết ba người nhưng cảnh sát lại tìm lầm một người khác. Nếu ông cho là tôi không cần có tên Zala mà vẫn hài lòng thì ông sai đấy.

- Sao ông lại nghĩ Salander không giết?

- Tôi biết.

Bjorck mỉm cười. Ông thình lình thấy yên tâm hơn.

- Tôi nghĩ Zala là hung thủ.

- Sai. Zala không giết ai cả.

- Sao ông biết thế?

- Vì nay Zala đã hơn sáu chục tuổi và tàn tật nặng. Một chân bị cưa cụt, ông ấy không đi được nhiều. Vậy ông ấy không thể chạy nháo hết Odenplan lại Enskede để bắn người. Nếu sắp đi bắn ai thì ông ấy phải gọi sở chuyên chở người tàn tật trước.

Eriksson lễ phép mỉm cười với Modig.

- Việc ấy chị cần hỏi anh Blomkvist.

- OK, tôi sẽ hỏi.

- Tôi không được bàn việc điều tra của anh ấy với chị.

- Thế ngộ nhỡ Zala này nhiều phần là một nghi phạm...

- Chị cần bàn chuyện đó với anh Mikael. - Eriksson nói. - Tôi giúp được chị về món tài liệu mà Dag đang làm nhưng tôi không được nói với chị về cuộc điều tra của chúng tôi.

Modig thở dài.

- Chị bảo được gì cho tôi về những người ở trong danh sách này?

- Chỉ về tài liệu của Dag, còn về các nguồn tin thì không. Nhưng tôi có thể bảo chị rằng đến nay Mikael đã dập đi khỏi danh sách này khoảng hơn một chục tên. Điều đó có thể là giúp được chị.

Không, không giúp được gì. Cảnh sát sẽ phải có các cuộc phỏng vấn chính thức của mình. Một thẩm phán. Hai luật sư. Mấy nhà chính trị và nhà báo... và đồng nghiệp cảnh sát. Đúng là một vòng đua ngựa gỗ. Ngày hôm sau ba vụ án mạng Modig biết đám cảnh sát của chị sẽ bắt đầu phải làm trò này.

Mắt chị sáng lên với một cái tên trong danh sách. Gunnar Bjorck.

- Không có địa chỉ với người này?

- Không.

- Tại sao không?

- Ông ta làm cho Cảnh sát An ninh. Không cho địa chỉ của ông ta vào danh sách. Hiện tại ông ta nghỉ bệnh. Dag không bao giờ mò ra được ông ta.

- Còn cô? - Modig mỉm cười nói.

- Chị hỏi Mikael ấy.

Modig nhìn đăm đăm vào bức tường bên trên bàn làm việc của Svensson. Chị nghĩ.

- Tôi có hỏi một câu riêng tư được không?

- Chị cứ hỏi.

- Cô nghĩ ai đã giết các bạn của cô và ông luật sư?

Eriksson mong Blomkvist có mặt ở đây để nắm lấy các câu hỏi này. Bị một sĩ quan cảnh sát vặn vẹo thì không dễ chịu gì. Không thể nói chính xác ra các kết luận mà Millennium đã đạt tới lại càng không dễ chịu hơn. Rồi cô nghe thấy tiếng Berger ở đằng sau mình.

- Chúng tôi lập luận là sở dĩ người ta gây ra các vụ án mạng là để ngăn đưa ra ánh sáng một phần tường trình của Dag. Nhưng chúng tôi không biết kẻ giết người là ai. Mikael đang tập trung chú ý vào một người mang tên Zala.

Modig quay sang nhìn Tổng biên tập tạp chí Millennium. Berger đưa ra hai tách cà phê trang trí bằng các logo của liên hiệp công đoàn dịch vụ dân sự HTF và đảng Dân chủ Thiên chúa giáo. Berger mỉm cười ngọt ngào rồi lui về văn phòng của mình.

Ba phút sau chị quay ra.

- Thanh tra Modig, sếp của chị vừa gọi. Di động của chị tắt máy. Ông ấy muốn chị gọi ông ấy.

Một bản tin được tung ra nói Lisbeth Salander ít nhất cũng đã ló mặt. Bản tin chỉ rõ chắc cô đã lái một Harley - Davidson và kèm thêm lời cảnh báo cô có vũ khí, cô đã bắn người ở một căn nhà nhỏ mùa hè gần Stallarholmen.

Cảnh sát đặt ụ chặn các đường vào Strangnas, Mariefred và Sodertalje. Tối hôm ấy, các đoàn tàu chở người đi làm đều bị khám xét. Nhưng không tìm thấy ai nom khớp với miêu tả về Salander.

Vào khoảng 7 giờ tối, một đội cảnh sát tuần tra đã tìm thấy chiếc Harley - Davidson ở ngoài bãi họp chợ tại Alvsjo, điều này đã chuyển cuộc điều tra từ Sodertalje sang Stockholm. Báo cáo của Alvsjo nói cũng tìm thấy một miếng của chiếc jacket da có huy hiệu Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo. Tin về việc tìm thấy này đã làm cho thanh tra Bublanski đẩy kính lên tận đầu và ủ rũ nhìn ra bóng tối bên ngoài cơ quan ông trên đường Kungsholmen.

Những phát triển của ngày hôm nay không dẫn đến đâu mà lại ngáng cản. Bạn gái Salander bị bắt cóc, Paolo Roberto nhảy vào cuộc không thể giải thích rồi cháy nhà kho ở gần Sodertalje và các cái xác bị vùi trong rừng tại đó. Rồi cuối cùng vụ việc kỳ quái ở Stallarholmen.

Bublanski đi đến văn phòng chính xem bản đồ Stockholm. Ông tìm thấy Stallarholmen, Nykvarn, Svavelsjo và cuối cùng Alvsjo, bốn chỗ hiện đang được chú ý đến vì các lý do khác nhau. Ông đưa mắt đến Enskede, thở

dài. Ông cảm thấy không vui vì cuộc điều tra của họ đang ở đằng sau rất xa các sự kiện vừa mới mở ra. Muốn là gì đi nữa các vụ án mạng ở Enskede cũng đã phức tạp hơn giả định của các ông.

Blomkvist không biết đến thảm kịch ở Stallarholmen. Anh rời Smadalaro vào quãng 3 giờ chiều, dừng lại ở một trạm xăng uống chút cà phê và cố cảm nhận những cái anh vừa phát hiện.

Anh ngạc nhiên là Bjorck đã cho anh nhiều chi tiết đến thế nhưng hắn nhất định từ chối trao cho anh miếng hình ghép cuối cùng: căn cước Thụy Điển của Zalachenko.

- Chúng ta đã có một công chuyện. - Blomkvist nói.

- Và tôi đã làm xong phần tôi ở trong đó. Tôi đã bảo ông Zalachenko là ai. Nếu ông muốn biết hơn thế nữa thì chúng ta phải có một thỏa thuận mới. Tôi cần được bảo đảm rằng tên của tôi sẽ được lấy đi khỏi tất cả các tư liệu điều tra của ông. Và tôi cũng cần được bảo đảm rằng liên quan đến câu chuyện Zalachenko, ông sẽ không viết về tôi một tí nào cả.

Blomkvist đang muốn đi tới chỗ coi Bjorck như một nguồn tin vô danh liên quan đến bối cảnh câu chuyện nhưng anh không thể bảo đảm rằng Bjorck sẽ lại không bị một người nào khác, cảnh sát chẳng hạn, nhận diện là nguồn tin của anh.

- Tôi không ngại về phía cảnh sát. - Bjorck nói.

Cuối cùng họ đồng ý trong một ngày hay hơn họ sẽ suy nghĩ về mọi cái trước khi họ bắt đầu chuyện trò lại.

Trong khi ngồi uống cà phê, Blomkvist cảm thấy có một cái gì ở ngay trước mũi mà anh không nhìn. Nó ở gần đến mức anh có thể cảm thấy hình thù nhưng anh không thể đem nó vào trong tầm tập trung chú ý. Rồi anh chợt thấy có một người khác có thể rọi một ánh sáng nào đó vào câu chuyện. Anh đang khá gần với nhà phục hồi sức khỏe ở Ersta. Anh xem đồng hồ. Anh có thể đi gặp Holger Palmgren.

Gặp Blomkvist xong, Bjorck kiệt sức. Lưng ông đau tệ hơn bao giờ. Ông uống ba viên thuốc giảm đau và phải nằm dài ra trên chiếc sofa phòng khách. Ý nghĩ quay cuồng trong đầu ông. Một giờ sau ông đứng lên đun ít nước rồi lấy ra một túi trà Lipton. Ông ngồi ở bàn bếp âm thầm ngẫm.

Ông có tin được Blomkvist không? Nay ông đang nằm trong tay người này. Nhưng ông vẫn găm lại cái thông tin then chốt: căn cước của Zalachenko và vai trò của hắn trong tất cả tấn bi kịch này.

Sao ông lại sa chân vào cái cảnh rối bét đồ quỷ này? Ông chỉ làm có mỗi việc là chi tiền cho vài đứa điếm. Ông độc thân. Cái con đĩ mười sáu tuổi kia thậm chí nó cũng chả bảo rằng nó thích ông cơ mà. Ông cảm thấy con bé ghê tởm ông. Nếu như nó không trẻ quá như thế. Nếu như nó hai mươi thì chuyện nom sẽ không tệ như thế này. Bjorck cũng ghét cả mình. Và ông chả cố giấu diếm gì điều đó.

Zalachenko.

Một ma cô dắt gái. Nực cười làm sao. Ông đã chơi điếm của Zalachenko. Nhưng Zalachenko đã đủ láu cá để đứng ở đằng sau.

Bjurman và Salander.

Và Blomkvist.

Một lối thoát.

Sau một giờ nghiền ngẫm ông đi vào thư phòng tìm một tờ giấy với số điện thoại ông lấy ở cơ quan đầu tuần này. Đó không phải là điều duy nhất ông giữ với Blomkvist. Ông biết chính xác chỗ Zalachenko đang ở. Nhưng đúng là ông chưa nói chuyện với hắn trong hơn mười hai năm nay. Cũng chả mong muốn chút nào làm lại cái chuyện đó.

Nhưng Zalachenko là một con quỷ ranh ma. Hắn sẽ hiểu ra vấn đề. Hắn có thể tan biến khỏi mặt đất, ra ngoài hay về hưu. Thảm họa tột cùng là nếu như hắn bị bắt. Lúc ấy mọi sự sẽ đổ ập xuống.

Ông ngập ngừng một lát rồi mới bấm số điện thoại.

- Xin chào, Sven Jansson đây. - Ông nói. Một cái tên đã rất lâu rồi ông không dùng. Zalachenko lập tức nhớ ngay ra ông là ai.

CHƯƠNG 28

Thứ Tư, 6 tháng Tư

Tám giờ tối Bublanski gặp Modig để uống cà phê và ăn một cái gì ở tiệm Wayne trên đường Vasagatan. Chị chưa bao giờ thấy sếp của mình ỉu xìu đến thế này. Cuối cùng chị giơ tay ra đặt lên bàn tay ông. Đây là lần đầu tiên chị đụng đến Bublanski, và chả có lý do nào khác ngoài tình đồng đội. Ông buồn buồn mỉm cười rồi vỗ vỗ tay chị, cũng là kiểu bạn bè.

- Có lẽ tôi nên rút. - Ông nói.

Chị cười độ lượng.

- Cuộc điều tra này rệu rã rồi. - Ông nói tiếp. - Nó đã rời thành mảnh. Tôi báo Ekstrom mọi chuyện xảy ra hôm nay thì ông ấy chỉ nói: "Ông thấy sao hay nhất thì làm". Ông ấy hình như hết khả năng hành động.

- Tôi không muốn hạ uy tín cấp trên nhưng theo tôi Ekstrom thích thì cứ đi mà làm lấy.

Bublanski gật.

- Cô đã chính thức trở lại với vụ này nhưng đừng có chờ ông ấy gặp xin lỗi cô nha. Faste sáng nay ầm ầm bỏ đi, tung hê hết như cha bố rồi lại tắt máy di động cả ngày. Nếu sáng mai ông ấy không đến tôi sẽ phải cho ai đó đi tìm.

- Theo tôi thì Faste cũng nên rút. Có chuyện gì với Hedstrom?

- Không có gì. Tôi muốn anh ta bị lên án nhưng Ekstrom không dám. Chúng ta đã đá anh ta đi và tôi đã nói chuyện nghiêm túc với Armansky. Chúng ta thôi làm việc cùng với An ninh Milton, như vậy là chúng ta bị mất cả Sonny Bohman và là không may cho chúng ta. Chuyện này xấu hổ. Ông ấy là thám tử có tài.

- Armansky chịu đựng chuyện này thế nào?

- Ông ta bị đè bẹp. Lạ là...

- Sao?

- Ông ấy nói Salander không bao giờ ưa Hedstrom. Ông ấy nhớ hai năm trước cô ấy đã bảo ông là nên thải Hedstrom. Cô ấy nói Hedstrom là cục cứt đê tiện nhưng không giải thích vì sao. Dĩ nhiên Armansky không làm như cô ấy gợi ý.

- Hay.

- Curtis vẫn ở dưới chỗ Sodertalje. Họ đang sắp làm một điều tra về chỗ ở của Carl - Magnus Lundin. Jerker thì ngập đến tận cổ với việc đào tìm các mẩu xác của Gã Ma cà bông Kenneth Gustafsson. Ngay trước khi tôi đến đây ông ấy gọi nói có một xác nữa ở cái huyệt thứ hai. Quần áo cho thấy là một phụ nữ. Hình như mới ở đấy một thời gian.

- Một tha ma đồng rừng. Jan, tôi cho là Salander không còn là nghi can trong các vụ án mạng ở Nykvarn nữa đâu.

Cả hàng giờ Bublanski nay mới mỉm cười:

- Đúng. Cô ấy được dập tên ở vụ này. Nhưng rõ ràng cô ấy có mang vũ khí và bắn Lundin.

- Ông chú ý, cô ấy bắn vào chân chứ không vào đầu hắn. Trong vụ Lundin chắc cũng không có gì khác nhiều nhưng chớ quên rằng người gây án mạng ở Enskede là tay bắn giỏi.

- Sonja... chuyện này hoàn toàn phi lý. Magnus Lundin và Sonny Nieminen là hai cha dữ dằn với những kỷ lục đều ra trò cả. Lundin có thể lên một hai cân và sức khỏe có thể đang không hay nhất nhưng hắn vẫn cứ là nguy hiểm. Còn Nieminen là một thằng vô lại hung tợn, ngay các dân chơi cũng phải sợ hắn. Tôi chỉ không hình dung ra nổi một thứ xương xẩu như Salander mà lại có thể đánh cho hai đứa hộc tiết ra như thế. Không phải vì hắn không đáng phải cho một trận, cô đừng hiểu lầm tôi. Chỉ là tôi không hiểu được sao lại xảy ra nổi chuyện ấy.

- Lúc nào thấy cô ấy chúng ta phải hỏi chuyện này. Muốn gì thì tư liệu cũng đã nói là cô ấy hung bạo.

- Ngay như Curt mà rờ đến hai thằng ấy cùng một lúc là cũng phải đắn đo. Đúng ra là Curt không có sứa đâu.

- Vấn đề là cô ấy tấn công Lundin và Nieminen vì lý do gì?

- Một cô gái nhỏ bé với hai thằng chập mạch trong một căn nhà nhỏ mùa hè. Tôi có thể nghĩ đến một hay hai lý do. - Bublanski nói.

- Có thể ai đó đã giúp cô ấy chăng? Có thể có người khác đã dính vào?

- Biên bản không nói cô ấy đã ở trong căn nhà nhỏ. Có một tách cà phê ở trên bàn. Ngoài ra có lời khai của bà Anna Viktoria Hansson, người canh gác khu vực, để mắt tới chuyện đi đứng của mọi người. Bà thề là duy nhất chỉ có Salander và hai vị anh hùng ở Svavelsjo kia đi qua bà mà thôi.

- Salander vào nhà kia như thế nào được nhỉ?

- Bằng chìa. Tôi đoán cô ấy lấy chìa khóa ở căn hộ của Bjurman. Cô nhớ...

- Băng dán niêm phong của cảnh sát bị cắt. Cô ấy vội.

Modig gõ ngón tay xuống bàn rồi hỏi sang hướng khác.

- Có thể khẳng định Lundin đã góp phần vào việc bắt cóc Miriam Wu được không?

- Cho Paolo nhận dạng ba chục người đi xe máy. Không do dự tẹo nào, ông ấy nhót phăng ngay ra cái người ông ấy trông thấy ở nhà kho ở Nykvarn.

- Còn Blomkvist?

- Tôi chưa liên hệ được với anh ấy. Không trả lời di động.

- Nhưng Lundin trùng với hình dáng miêu tả tên tấn công Salander ở Lundagatan. Vậy chúng ta có thể kết luận Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo đã từng lùng Salander một dạo. Tại sao?

Bublanski giơ hai tay lên.

Modig nghĩ.

- Suốt thời gian chúng ta tìm kiếm, cô ấy đã sống ở tại căn nhà mùa hè của Bjurman chăng?

- Tôi cũng nghĩ thế nhưng Gerger thì không. Căn nhà ấy trông như không có người mới ở, và có nhân chứng nói sớm hôm nay cô ấy mới đi bộ đến mà.

- Tại sao cô ấy đến đấy? Tôi không cho là cô ấy đã sắp xếp gặp Lundin.

- Khó. Chắc đến tìm một cái gì. Và cái duy nhất chúng ta tìm thấy ở đấy là hai hộp hồ sơ hình như có đựng

cuộc điều tra của riêng Bjurman về Salander. Đấy là toàn bộ tài liệu của phúc lợi xã hội, giám hộ, Sở Giám hộ và các báo cáo cũ của nhà trường liên quan đến cô ấy. Nhưng hình như có mất một số danh mục. Đều có đánh số. Chúng ta có các danh mục 1, 4 và 5.

- Vậy mất 2 và 3.

- Và có thể các danh mục có các số cao hơn nữa.

- Vậy thì nổi lên vấn đề này. Tại sao Salander lại đi tìm thông tin về mình? - Modig nói.

- Tôi có thể nghĩ đến hai lý do. Hoặc cô ấy muốn giấu một cái gì mà cô ấy biết là Bjurman đã viết về cô ấy hoặc cô ấy muốn tìm một cái gì. Nhưng có một câu hỏi khác nữa.

- Là gì?

- Tại sao Bjurman lại sưu tập một báo cáo tổng hợp về cô ấy rồi đem giấu trong căn nhà nghỉ hè của mình? Salander hình như tìm thấy cái này ở gian áp mái. Ông ta là người giám hộ cô ấy và được phân công cai quản tài chính và các vấn đề khác của cô ấy. Nhưng các tài liệu ở đấy cho ta cảm tưởng là ông ấy gần như bị ám với chuyện phải dựng đồ thị về đời cô ấy.

- Nom Bjurman càng ngày càng ra là một nhân vật xấu. Tôi tính hôm nay sẽ xem hết ở Millennium danh sách đám ma cô dắt gái. Tôi có phần chờ đợi thấy cả tên ông ta ở đấy.

- Ý hay đấy. Thì cứ nhớ lại các phim ảnh con heo bạo lực ta tìm thấy ở trong máy tính ông ta đấy. Cô có tìm thấy gì ở Millennium không?

- Tôi thực sự không biết. Blomkvist đang bận kiểm tra các tên trong danh sách nhưng theo Malin Eriksson, một biên tập viên ở đó, thì anh ấy chưa vớ được cái gì thú vị cả. Jan... tôi cần nói một điều. Tôi nghĩ ở trong vụ này, Salander không làm gì cả. Tôi muốn nói Enskede và Odenplan. Lúc ta mới bắt đầu tôi cũng đinh ninh như tất cả mọi người nhưng nay tôi không tin như thế nữa. Tại sao thì tôi không giải thích được.

Bublanski nhận thấy ông đồng ý với Modig.

Gã khổng lồ đi đi lại lại ở trong nhà của Lundin ở Svavelsjo. Hắn dừng lại bên cửa sổ bếp nhìn xuống đường. Đến nay lẽ ra bọn chúng đã phải về rồi đây. Hắn cảm thấy bụng hắn như thót lại: có một cái gì đó không ổn.

Hắn không thích ở một mình trong ngôi nhà này. Ở đây hắn không yên như ở nhà. Trên gác có một ống thông gió, luôn luôn có tiếng động gì là lạ. Hắn cố rũ đi nỗi thấp thỏm. Chuyện này rồ, hắn biết thế, nhưng hắn không bao giờ thích đơn độc một mình. Bét ra thì hắn không có sợ con người xương thịt nhưng hắn lại cho rằng các ngôi nhà trống không ở đồng quê mới đáng sợ ghê gớm. Các tiếng động làm cho óc tưởng tượng của hắn hoạt động. Hắn không bỏ đi được cái cảm giác có một ai đó đen đen và hiểm độc đang theo dõi hắn qua khe nứt ở cửa. Một cái gì mà hắn tin là nó đang thở.

Lúc trẻ đã bị rắc rối vì nỗi sợ bóng tối. Hắn đã bị rắc rối cho đến khi hắn đem đám bạn bè của hắn phân loại búa xua ra, cả bọn cùng tuổi lẫn bọn lớn tuổi hơn hắn, hai bọn này đều khoái về chỗ kém cỏi này của hắn. Hắn đã giỏi phân loại mọi người.

Nhưng hắn đang bối rối. Hắn ghét bóng tối, ghét ở một mình. Hắn ghét mọi tạo vật sống trong bóng tối và cô quạnh. Hắn mong Lundin về nhà. Lundin có mặt sẽ làm cho hắn cân bằng lại, cho dù hai đứa chả hề nói một lời với nhau hay chả ở cùng một phòng. Hắn sẽ nghe thấy tiếng động thực tại và biết là có người ở bên.

Hắn mở máy nghe đĩa, cố xua đi nỗi lo thấp thỏm rồi bồn chồn cố tìm ở các giá sách của Lundin ra một cái gì hắn muốn đọc. Sở thích đọc của Lundin thì tệ, hắn đã phải bằng lòng với một sưu tập về các tạp chí xe máy, tạp chí đàn ông và những sách trinh thám bìa thường thuộc vào cái loại hắn không bao giờ chú ý đến.

Cảnh cô đơn ngày càng làm cho hắn sợ sẽ bị hãm kín lại ở đây. Hắn lau chùi bôi mỡ cho khẩu súng hắn giữ trong túi đồ đạc, việc này làm cho hắn lắng dịu đi một lúc.

Cuối cùng hắn không thể ở mãi trong nhà được nữa. Hắn đi quanh vườn cho có chút không khí mát mẻ. Giữ

cho các nhà hàng xóm không nhìn thấy, nhưng hắn lại hay dừng lại để quan sát các cửa sổ sáng đèn, nơi có người. Nếu đứng im hoàn toàn hắn có thể nghe thấy tiếng nhạc xa xa.

Khi rời đi hắn phải quay trở vào căn nhà gỗ sơ sài của Lundin, hắn đứng một lúc lâu ở các bậc lên xuống để rũ bỏ cái cảm giác bị đè nén rồi mới dứt khoát bước vào.

7 giờ hắn xem tin tức trên TV4. Hắn kinh hoàng nghe các đầu đề tin rồi một tường thuật về vụ bắn người ở ngôi nhà nghỉ hè tại Stallarsholmen.

Hắn chạy lên cầu thang về gian phòng của hắn ở tầng trên cùng, nhét đồ lề vào một cái túi. Hai phút sau hắn lái chiếc Volvo trắng bỏ đi.

Hắn đã kịp thời chạy trốn trót lọt. Ở ngoài Svavelsjo không đến hai cây số, hai xe cảnh sát đèn xanh nhấp nháy chạy qua hắn trên con đường dẫn họ tới ngôi làng.

Sau một hồi kiên nhẫn thương lượng rất lâu, Blomkvist đã được cho gặp Holger Palmgren. Anh nài ghê quá đến nỗi cô y tá phụ trách đã phải gọi bác sĩ Sivarnandan có vẻ như sống gần đó. Mười lăm phút sau, bác sĩ đến và đứng ra giải quyết với tay nhà báo bướng bỉnh. Lúc đầu ông chả có thiện cảm. Hai tuần qua mấy nhà báo đã tìm ra chỗ Palmgren ở và dùng mọi mánh múng để lấy được một lời tuyên bố của ông. Chính Palmgren đã thẳng cánh từ chối tiếp các vị khách đó, bác sĩ cùng nhân viên bệnh viện đã được chỉ thị không cho ai vào gặp ông.

Bác sĩ Sivarnandan đang rất thất vọng theo dõi vụ này. Các đầu đề tin mà Salander gây nên ở trên báo làm cho ông sốc. Người bệnh của ông đã bị trầm cảm nặng, và ông ngờ nguyên nhân là do Palmgren bó tay không thể giúp được Salander. Palmgren đã bỏ điều trị phục hồi chức năng vận động, nay ông suốt ngày đọc báo và theo dõi việc săn lùng cô gái trên tivi. Không thì ngồi trong buồng ngẫm nghĩ.

Blomkvist cứ đứng ở bàn làm việc của Sivarnandan, giải thích rằng anh dĩ nhiên không đời nào lại muốn quàng một điều không vui nào vào Palmgren. Anh không muốn ông già tuyên bố gì hết. Anh là bạn thân của Salander, anh tin cô ấy vô tội và anh chỉ là đang cùng đường đi tìm những thông tin có thể rọi một vài ánh sáng nào đó vào vài khía cạnh nào đó trong quá khứ của cô mà thôi.

Không dễ mà thuyết phục bác sĩ Sivarnandan. Blomkvist phải nói rõ chi tiết về vai trò của anh trong bi kịch này. Thảo luận mất tới nửa giờ Sivarnandan mới bằng lòng. Ông bảo anh chờ đấy rồi đi lên hỏi Palmgren có muốn tiếp anh không.

Mười phút sau Sivarnandan quay lại.

- Ông ấy bằng lòng gặp. Nếu ông ấy không thích anh thì ông ấy sẽ cho anh ra xe mà về. Anh sẽ không được phỏng vấn hay viết gì lên báo về cuộc thăm viếng này.

- Tôi không viết dòng nào.

Phòng của Palmgren là một phòng nhỏ gồm một chiếc giường, một bàn làm việc, một bàn và hai chiếc ghế. Ông gầy và bạc đầu như một con bù nhìn. Rõ ràng là ông bị rắc rối về thăng bằng nhưng ông vẫn cứ đứng lên khi Blomkvist đến. Ông không chìa tay ra nhưng chỉ vào một chiếc ghế bên bàn. Blomkvist ngồi xuống. Bác sĩ Sivarnandan ở lại trong phòng. Thoạt đầu Blomkvist nghe không thủng lời lẽ ngọng líu ngọng lưỡng của Palmgren.

- Ông là ai mà bảo là bạn của Salander, thế ông muốn gì?

- Ông không phải nói gì với tôi cả. Nhưng tôi đề nghị ông nghe tôi nói đã rồi hãy tống cổ tôi sau.

Palmgren gật cụt lủn một cái rồi lê lê đến chiếc ghế đối diện Blomkvist.

- Tôi gặp Salander lần đầu tiên hai năm trước. Tôi đã thuê cô ấy điều tra một số việc cho tôi. Cô ấy đã đến chỗ tôi ở một thị trấn khác, nơi tôi sống lúc bấy giờ. Và chúng tôi đã làm việc với nhau trong mấy tuần.

Anh nghĩ anh nên nói rõ với Palmgren đến đâu. Anh quyết định nói gần sự thật bao nhiêu hay bấy nhiêu.

- Trong thời gian đó xảy ra hai việc quan trọng. Một là Salander đã cứu sống tôi. Hai là chúng tôi đã thành bạn rất thân một dạo. Tôi đã hiểu được cô ấy và tôi đánh giá cô ấy rất cao.

Không đi vào chi tiết, Blomkvist cho Palmgren biết quan hệ của hai người đã thình lình chấm dứt như thế nào sau lễ Giáng sinh năm ngoái, khi Salander ra nước ngoài.

Rồi anh nói về công việc của anh ở Millennium, về Svensson và Johansson đã bị giết và anh bị kéo vào cuộc săn lùng tên giết người ra sao.

- Tôi nghe là mới đây ông đã bị các phóng viên làm phiền và các bài báo ngu xuẩn chắc chắn là đã liên tiếp theo nhau đăng lên. Tôi chỉ có thể làm được một điều là bảo đảm với ông rằng tôi đến đây không để kiếm vật liệu viết báo. Tôi đến đây vì Lisbeth, với tư cách là bạn của cô ấy. Tôi chắc tôi là một trong rất ít người ở đất nước này đang ủng hộ cô ấy không do dự và không có động cơ sâu xa nào. Tôi tin cô ấy vô tội. Tôi tin rằng một người tên là Zala đứng ở đằng sau các kẻ giết người.

Blomkvist dừng lại. Một cái gì lấp lánh trong mắt Palmgren khi anh nói đến tên Zala.

- Nếu ông có thể góp một cái gì rọi được ánh sáng vào quá khứ của Lisbeth thì đây là thời cơ để làm việc đó. Nếu ông không muốn giúp cô ấy thì tôi đã phí phạm thì giờ của tôi và của ông và tôi hiểu là ông đứng về bên nào.

Trong lúc Blomkvist nói một mình như vậy, Palmgren không thưa thốt gì. Khi anh dừng lại, mắt ông lại sáng lên. Nhưng ông mỉm cười. Ông cố nói cho hết sức rõ.

- Ông muốn giúp cô ấy thật chứ?

Blomkvist gật.

Palmgren cúi về trước.

- Tả phòng khách của cô ấy xem nào.

- Những lần tôi đến, cô ấy có các đồ nội thất cũ nát, cực kỳ xấu xí, chỉ còn chút ít giá trị nào đó với các con mắt tò mò. Tôi đoán là của đầu những năm 50. Có hai cái đệm nát bọc bằng vải nâu với các hoa văn màu vàng đại khái thế. Vải bọc đã rách vài chỗ và ruột ở bên trong thì đã lòi ra khi tôi trông thấy lần cuối cùng.

Thình lình Palmgren cười phá lên. Nghe như ông dặng hắng thì đúng hơn. Ông nhìn bác sĩ Sivarnandan.

- Ít nhất thì anh ta đã có đến nhà cô ấy. Bác sĩ nghĩ có thể mời ông khách của tôi cà phê được không đấy?

- Chắc chắn rồi. - Bác sĩ Sivarnandan đứng lên để đi. Ông dừng lại ở cửa gật đầu với Blomkvist.

- Alexander Zalachenko. - Bác sĩ vừa đóng cửa lại là Palmgren liền nói.

- Vậy là ông có biết cái tên ấy.

- Lisbeth bảo tôi. Và tôi nghĩ cái quan trọng là tôi phải kể câu chuyện này lại với một ai đó... phòng khi tôi có lăn đùng ra chết, gì chứ điều này thì hoàn toàn là có thể xảy ra quá đấy.

- Lisbeth? Sao cô ấy lại biết được gì đó về con người này?

- Ông ta là bố của Lisbeth.

Thoạt đầu Blomkvist không hiểu nổi ông già nói gì. Rồi lời lẽ của ông đã ngấm vào anh.

- Ông nói cái quỷ gì vậy?

- Zalachenko đến Thụy Điển vào những năm 70. Kiểu như là tị nạn chính trị - tôi không được trực tiếp nghe

hẳn hoi câu chuyện còn Lisbeth thì ngậm chặt miệng. Đó là thứ cô ấy tuyệt đối không muốn nói đến.

Giấy khai sinh của cô ấy. Đề bố không rõ.

- Zalachenko là bố của Lisbeth. - Blomkvist nhắc to lại.

- Trong từng ấy năm tháng chỉ có mỗi một dịp cô ấy nói với tôi chuyện gì đã xảy ra. Khoảng một tháng trước khi tôi bị nhồi máu cơ tim. Đây, tôi được hiểu là như thế này - Zalachenko đến đây vào khoảng giữa những năm 70. Năm 1977, ông ta gặp mẹ Lisbeth, hai bên có quan hệ với nhau, kết quả là hai đứa con.

- Hai?

- Lisbeth và cô em sinh đôi Camilla.

- Lạy Chúa, thế là những hai người như thế?

- Hai chị em rất khác nhau. Nhưng đó lại là chuyện khác. Tên mẹ Lisbeth thật ra là Agneta Sofia Sjolander. Gặp Zalachenko lúc mười bảy tuổi. Tôi không biết gì thêm về việc họ gặp nhau nhưng tôi suy ra thì bà ấy là một cô gái còn bị lệ thuộc hoàn toàn, dễ thành miếng mồi cho một người đàn ông nhiều tuổi hơn, lõi đời hơn. Bị ngợp trước ông ấy, chắc bà ấy đã yêu lăn yêu lóc ông ấy. Zalachenko té ra chả được điểm gì ngoài cái đẹp trai. Tôi nghĩ ông ta chỉ là theo một người phụ nữ đang muốn yêu thế thôi chứ chẳng có gì nhiều hơn. Dĩ nhiên bà ấy mơ tưởng một tương lai có bảo đảm với ông ấy nhưng ông ấy lại không chú ý gì hết đến hôn nhân. Đúng là họ không bao giờ cưới nhau nhưng đến năm 1979 thì bà ấy đổi họ mình từ Sjolander ra thành Salander. Tôi cho đó là cách bà ấy mượn để tỏ ra họ mãi mãi thuộc về nhau.

- Ý ông là sao?

- Zala, Salander mà.

- Chúa ơi. - Blomkvist nói.

- Ngay trước khi bị bệnh tôi đã bắt đầu nhìn vào tất cả chuyện này. Bà ấy có quyền lấy họ ấy vì mẹ của bà, bà ngoại của Lisbeth, mang họ Salander thật. Rồi chuyện xảy ra là vào đúng lúc này Zalachenko tự bộc lộ ra là một tay tâm thần nặng. Ông ta uống rượu và hành hạ dã man Agneta. Như tôi biết, sự hành hạ này diễn ra qua suốt tuổi thơ của hai cô con gái. Như Lisbeth nhớ được, Zalachenko đôi hồi cũng có đến nhà. Có khi ông ta đi đâu rất lâu rồi thình lình lại ở đó, trong căn hộ của họ trên đường Lundagatan. Mỗi lần về lại vẫn cứ là câu chuyện cũ. Ông ta đến đấy để làm tình, say xỉn, rồi cuối cùng hành hạ mẹ Lisbeth bằng đủ mọi kiểu. Lisbeth kể cho tôi những chuyện cho thấy là còn hơn cả chuyện hành hạ thể xác. Ông ta cầm súng dọa, trong việc dọa có cả những khía cạnh của bạo dâm và khủng bố tâm lý. Tôi suy ra là theo cùng năm tháng chuyện này chỉ càng thêm tồi tệ mà thôi. Mẹ của Lisbeth sống phần lớn những năm 80 trong sợ hãi.

- Ông ta có đánh con không?

- Không. Có vẻ ông ta không đoái gì đến hai đứa con gái. Chả chào chúng lấy một câu. Khi Zalachenko xuất hiện, mẹ chúng thường đưa chúng vào một gian phòng nhỏ và những lúc ấy chỉ khi mẹ cho phép chúng mới được ra. Một lần ông có đét Lisbeth hay đứa em gái nhưng chính là vì chúng làm ông ấy cáu hay vướng cẳng ông ấy như thế nào đó. Bạo hành dồn hết cả vào mẹ chúng.

- Lạy Chúa. Tội nghiệp Lisbeth.

Palmgren gật.

- Lisbeth kể hết chuyện này với tôi không lâu trước khi tôi ốm. Đấy là lần đầu tiên cô ấy nói thẳng về những gì đã xảy ra. Tôi đã quyết định là đến lúc phải xóa bỏ lời tuyên bố ngu xuẩn về việc cô ấy không thể tự cai quản cùng với mọi thứ. Lisbeth cũng thông minh như bất kỳ ai mà tôi biết, tôi đã chuẩn bị đưa trường hợp của cô ấy lên tòa án quận. Rồi tôi bị đột quỵ... rồi khi tỉnh lại thì tôi ở đây.

Một nữ y tá gõ cửa mang cà phê vào. Palmgren ngồi im cho đến khi cô đi ra.

- Trong chuyện của Lisbeth có một số việc tôi không hiểu. - Ông nói. - Agneta bị buộc đi bệnh viện cả hàng chục lần. Tôi đã đọc y bạ của bà ấy. Rõ ràng bà ấy là nạn nhân của sự hành hung ở mức độ nghiêm trọng và cần có phúc lợi xã hội can thiệp. Nhưng không xảy ra chuyện gì hết. Bất cứ khi nào mẹ cần được điều trị thì Lisbeth và Camilla lại phải ở tại cơ sở cấp cứu nhưng vừa được cho ra viện là bà ấy đã phải về ngay nhà và chờ đi cấp cứu lần sau. Tôi chỉ có thể nói đó là sự sụp đổ của toàn bộ mạng lưới bảo hiểm xã hội còn Agneta thì quá khiếp hãi đến mức không thể làm được gì khác ngoài việc chờ kẻ hành hạ mình mò đến. Rồi một cái gì đó đã xảy ra. Lisbeth gọi nó là "Tất cả Xấu xa".

- Là cái gì vậy?

- Zalachenko lần ấy đi đâu lâu mấy tháng. Lisbeth đã sang tuổi mười hai. Có vẻ cô ấy bắt đầu nghĩ thôi thì ông hãy đi mãi đi cho khuất mắt. Nhưng dĩ nhiên ông ta không. Một hôm ông ta quay về. Trước tiên Agneta đưa hai con gái vào trong gian phòng bé. Rồi lên giường với Zalachenko. Thế rồi ông ta đánh bà. Đánh người thì ông ta sướng mà. Nhưng lần này hai đứa con gái không bị khóa... Chúng đã phản ứng khác hẳn. Camilla hãi khiếp vía lên vì một ai đó sẽ phát hiện ra là nhà cô đang có chuyện. Cô bé này nén đi hết mọi thứ, làm ra vẻ mẹ mình không hề bao giờ bị đánh. Khi bố thôi hành hạ mẹ, cô ta có thể đi vào ôm lấy bố, làm như mọi sự đều tốt đẹp cả.

- Cách này là để tự vệ cho mình, chắc thế.

- Đúng. Nhưng Lisbeth lại là một kiểu phản ứng hoàn toàn khác. Lần này cô ngăn không cho bố hành hạ mẹ. Cô vào bếp lấy một con dao rồi đến đâm vào vai Zalachenko. Cô đâm năm nhát rồi ông bố mới cố lấy được con dao và đấm vào mặt cô. Xem vẻ ông ta không bị thương nặng nhưng ông ta chảy máu như một con lợn bị chọc tiết rồi chạy đi.

- Nghe đúng là Lisbeth.

Palmgren cười kha kha.

- Đúng, nghe đúng là Lisbeth. Đừng có đánh nhau với Lisbeth Salander nhé. Với thế giới, thái độ của cô ấy là nếu ai đó dọa cô ấy bằng khẩu súng lục thì cô ấy sẽ tìm khẩu súng bự hơn. Chính điều này làm cho tôi sợ ghê gớm về chuyện gì đang diễn ra ngay lúc này.

- Vậy "Tất cả Xấu xa" là như thế đấy ư?

- Không, không. Rồi hai chuyện nữa xảy ra. Tôi không hiểu được chuyện này là thế nào. Zalachenko bị thương phải đi bệnh viện. Lẽ ra phải có một biên bản của cảnh sát.

- Nhưng?

- Nhưng như tôi phát hiện, tuyệt đối không có hồi âm nào. Lisbeth nhớ là có một người đến nói chuyện với mẹ. Cô không biết nói gì và người ấy là ai. Rồi mẹ cô bảo Zalachenko tha thứ cho cô mọi cái.

- Tha thứ?

- Cô ấy nói như thế mà.

Và thình lình Blomkvist hiểu.

Bjorck. Hay một đồng nghiệp của Bjorck. Dọn dẹp hậu sự cho Zalachenko. Con mẹ những con lợn này. Anh nhắm mắt lại.

- Gì thế?

- Tôi nghĩ là tôi biết chuyện gì xảy ra rồi. Và có người sẽ phải trả giá ở đây. Nhưng ông nói tiếp đi.

- Zalachenko đi mấy tháng. Lisbeth chờ ông ta và chuẩn bị. Cô ấy trốn học hàng ngày để theo dõi mẹ. Cô ấy sợ muốn chết về chuyện Zalachenko có thể làm cho mẹ bị thương. Mười hai tuổi, cô ấy đã thấy mình có trách nhiệm với người mẹ vốn không dám đi báo cảnh sát và đoạn tuyệt với Zalachenko, hay không hiểu được tình

cảnh nghiêm trọng như thế nào. Nhưng cuối cùng hôm Zalachenko đến, Lisbeth lại đi học. Cô về nhà đúng lúc ông bố rời đi. Ông ta không nói gì với cô, chỉ cười chế nhạo. Lisbeth vào nhà thấy mẹ bất tỉnh ở trên sàn bếp.

- Nhưng Zalachenko không đụng đến Lisbeth à?

- Đúng. Cô ấy bắt kịp ông bố khi ông ta lên xe. Ông ta hạ kính cửa xuống, có lẽ để nói cái gì đó. Lisbeth đã sẵn sàng. Cô ấy ném một hộp sữa đựng đầy xăng vào trong xe. Rồi ném theo một que diêm đã cháy.

- Trời.

- Cô ấy đã hai lần cố giết bố. Lần này có kết quả. Một người ở trong xe hơi bốc cháy như cây đuốc thì rất dễ bị để ý.

- Nhưng ông ta sống sót.

- Ông ta đau đớn kinh khủng. Một chân bị cưa cụt. Mặt và nhiều chỗ trên người bị bỏng nặng. Và Lisbeth cuối cùng vào bệnh viện tâm thần Thánh Stefan cho thiếu niên.

Mặc dù đã thuộc lòng từng chữ, Salander vẫn đọc lại một lần nữa tài liệu về mình mà cô tìm thấy trong hộp hồ sơ của Bjurman. Cô ngồi ở ghế bên cửa sổ, mở hộp thuốc lá Miriam Wu cho. Cô châm một điếu thuốc và nhìn về phía Djurgarden. Cô phát hiện ra một vài điều về đời mình mà trước kia cô chưa bao giờ biết.

Quá nhiều điều đã trở về với chỗ của chúng đến nỗi cô đâm ra bình tĩnh hẳn lại. Cô chú ý trên hết tới bản báo cáo Bjorck viết hồi tháng Hai năm 1991. Cô không biết chắc trong số những người lớn tuổi nói chuyện với cô thì người nào là Bjorck nhưng cô nghĩ là cô biết. Hắn đã tự giới thiệu với một cái tên khác. Sven Jansson. Cô nhớ từng nét trên mặt hắn, từng lời hắn nói, từng cử chỉ hắn đã làm trong ba dịp cô gặp hắn.

Tất cả câu chuyện là một thảm họa.

Zalachenko bốc cháy đùng đùng ở trong xe. Ông ta cố mở cửa ra, lăn lộn trên mặt đường nhưng chân ông ta bị vướng vào thắt lưng an toàn nên mắc kẹt ở trong xe. Người ta chạy vội đến dập ngọn lửa. Một xe cứu hỏa đến đã làm tắt đám cháy. Xe cứu thương đến, cô đã cố làm cho các bác sĩ không biết đến Zalachenko để mà vào xem ngay cho mẹ. Họ đã gạt cô ra. Cảnh sát đến, có những người chứng kiến chỉ vào cô. Cô cố giải thích chuyện xảy ra nhưng xem ra không ai nghe cô cả. Rồi thình lình cô lên ngồi ở ghế sau của xe cảnh sát. Rồi phải mất hàng phút, hàng phút, cả hàng phút rồi gần như phải một giờ nữa, cuối cùng cảnh sát mới vào nhà tìm thấy mẹ cô.

Agneta Sofia Salander mê man bất tỉnh. Não bà bị tổn thương. Trong một loạt dằng dặc những lần xuất huyết não nho nhỏ do đánh đập gây nên thì đây là tổn thương đầu tiên. Bà không bao giờ phục hồi được nữa.

Nay Salander hiểu tại sao không có ai đọc báo cáo của cảnh sát, tại sao Palmgren toan tung nó ra thì đã thất bại, và tại sao công tố viên Ekstrom chỉ huy cuộc lùng kiếm cô thì lại không sờ tay vào nó được. Nó không do cảnh sát bình thường viết ra. Một tên sâu bọ nào đó trong Cảnh sát An ninh đã dựng ra nó. Có con dấu cao su đúc đóng ở đó nói rằng căn cứ vào luật an ninh quốc gia, bản báo cáo này đã được xếp loại Tối Mật.

Zalachenko đã làm việc cho Sapo.

Không phải là báo cáo. Là một tấm màn che đậy. Zalachenko quan trọng hơn Agneta Salander. Không được nhận diện hay phơi bày ông ra. Zalachenko không tồn tại.

Vấn đề không phải là Zalachenko - vấn đề là Lisbeth Salander, con nhãi ranh điên rồ đe dọa làm vỡ lở tanh bành ra một trong những bí mật quan trọng của đất nước.

Một bí mật mà cô chả biết tí nào về nó. Cô ngẫm nghĩ. Zalachenko vừa đến Thụy Điển đã sớm gặp mẹ cô ngay. Ông đã tự giới thiệu với tên họ thật. Có lẽ lúc ấy ông chưa được cho bí danh hay căn cước Thụy Điển, hay là ông không dùng đến nó với bà. Bà chỉ biết tên họ thật của ông. Nhưng ông đã được Chính phủ Thụy Điển cho một tên mới. Điều đó giải thích vì sao trong những năm đó cô không bao giờ tìm ra được tên ông trong bất cứ sổ đăng ký công cộng nào.

Cô đã hiểu ra. Nếu Zalachenko bị lên án hành hung với mức độ nghiêm trọng thì trước tiên luật sư của Agneta Salander sẽ bắt tay nhòm vào tung tích ông. Ông làm ở đâu, Zalachenko? Tên họ thật của ông là gì? Ông người ở đâu? Nếu Salander rút cục đi đến với dịch vụ xã hội thì có thế một ai đó sẽ bắt đầu đào bới quanh. Cô quá bé, tòa không kết án được nhưng nếu điều tra rất kỹ vào chi tiết của vụ tấn công bằng bom xăng thì chuyện kết án có thể xảy ra. Cô tưởng tượng ra được các đầu đề trên báo. Điều tra lẽ ra cần phải được một người đáng tin cậy tiến hành. Thế rồi cộp cho một con dấu Tối Mật và vùi bản báo cáo đi thật sâu để không ai tìm ra được nó. Như Salander cũng cần phải được chôn cho thật sâu để không ai còn tìm ra cô nữa.

Gunnar Bjorck.

Bệnh viện Thánh Stefan.

Peter Teleborian.

Lời giải thích đã làm cho cô điên lên.

Chính phủ yêu dấu... Tôi sẽ có một buổi chuyện trò nghiêm túc với các vị nếu như tôi tìm ra một ai đó để mà nói.

Cô thầm nghĩ lơ mơ. Bộ Y tế và Phúc lợi xã hội sẽ nghĩ thế nào về việc có một quả bom xăng quăng vào cửa trước của bộ họ. Nhưng do không có ai khác nhận trách nhiệm thì Teleborian là một chân thay thế tốt. Cô nhẩm tính khi thu dọn xong chỗ rối ren còn lại này thì cô sẽ nói chuyện nghiêm chỉnh ngay với ông ta.

Nhưng cô vẫn chưa biết hết toàn bộ bức tranh. Sau ngần ấy năm Zalachenko thình lình lại tái xuất với đời. Ông có nguy cơ bị Svensson phơi trần. Hai phát súng. Svensson và Johansson. Khẩu súng có dấu tay của cô ở trên...

Zalachenko hay một ai khác được ông cử đi bắn có thể đã không biết được rằng cô đã tìm thấy khẩu súng đó ở cái hộp trong ngăn kéo bàn làm việc của Bjurman rồi cầm lấy nó. Thuần túy tình cờ nhưng với cô thì rõ ràng là giữa Bjurman và Zala đã có quan hệ từ đầu.

Nhưng câu chuyện vẫn chưa kết gắn lại. Cô nghĩ tới nghĩ lui, cố tuần tự gá lại vào nhau các miếng của ván chơi ghép hình.

Chỉ có một câu trả lời hợp lý mà thôi.

Bjurman.

Bjurman đã điều tra vào đời cô. Hắn đã phát hiện ra mối quan hệ. Hắn đã quay sang với Zalachenko. Cô có đĩa video Bjurman hiếp cô. Đó là thanh gươm treo trên cổ hắn. Có lẽ hắn mơ tưởng Zalachenko có thể sẽ bắt được cô bỏ cuộc.

Cô nhảy xuống khỏi ghế, mở ngăn kéo bàn làm việc lấy ra chiếc đĩa DVD có chữ Bjurman viết bằng bút dạ. Cô cũng không để nó vào cả túi ni lông. Cô chưa nhòm đến nó từ khi cô cho Bjurman xem tận mắt chính hắn ta ở trên màn hình hai năm trước. Cô cân nhắc nó trong tay rồi lại để vào ngăn kéo bàn làm việc.

Bjurman là đứa ngu. Chỉ cần hắn giữ khoảng cách thì cô sẽ buông hắn ngay khi hắn tìm cách rút bỏ được lời tuyên bố cô không thể tự quản. Hắn đã mãi mãi biến ra thành con chó kiểng mà Zalachenko ôm ở trong lòng và đó là một trừng phạt công bằng.

Mạng lưới của Zalachenko. Một vài xúc tu của nó vươn dài ra tuốt đến tận Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo.

Thằng khổng lồ tóc vàng.

Hắn là chiếc chìa khóa của cô.

Cô phải gặp hắn và bắt hắn nói ra chỗ của Zalachenko.

Cô châm một điếu thuốc khác và nhìn ra bức thành ở gần Skeppsholmen. Cô nhìn tít ra tới đường sắt của khu giải trí ở Grona Lund. Cô đang tự nói chuyện với mình. Và bằng cái giọng cô đã nghe thấy một lần ở trong một bộ phim, cô nói:

Bô ô ô ô ô ố, con đang đến gặp bố đây.

7 giờ, cô bật tivi, bắt kịp những diễn biến mới nhất của cuộc săn lùng Lisbeth Salander. Cô ngạc nhiên với những cái cô nhìn thấy.

Cuối cùng sau 8 giờ tối, Bublanski đã gọi được Faste ở di động của ông ta. Không đùa bỡn như mọi bận. Ông không hỏi Faste đã làm được đến đâu mà lạnh lùng cho chỉ thị.

Không chịu hơn được nữa với màn xiếc sáng nay ở trụ sở cảnh sát, Faste đã làm một việc trước đây ông chưa từng trong giờ làm việc. Ông bỏ ra ngoài thị trấn. Tắt di động, ông đến ngồi ở quán bar tại Ga trung tâm, uống hai lon bia trong khi người cứ sôi lên vì giận dữ.

Rồi ông về nhà, tắm và đi ngủ.

Ông cần ngủ để lấy lại sức.

Ông thức dậy đúng vào lúc có mục Rapport và mắt ông gần như đã nổ lòi ra khi ông nghe các tin hàng đầu. Đào được các xác chết ở Nykvarn. Salander đã bắn một thủ lĩnh của Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo. Cảnh sát săn lùng khắp các ngoại thành phía nam. Lưới vây đang thắt chặt lại.

Ông mở di động.

Gần như lập tức cha nhắng Bublanski gọi. Ông ta nói nay cuộc điều tra đang chuyển hướng chú ý sang nhận diện một kẻ giết người có thể là khác và Faste cần thay thế Holmberg tại hiện trường gây án ở Nykvarn. Trong việc mở lại cuộc điều tra Salander, Faste được giao đi nhặt các đầu mẩu thuốc lá ở trong rừng. Những người khác thì săn lùng Salander.

Cái đồ quỷ gì mà bọn Câu lạc bộ Xe máy Svavelsjo lại dính bết vào tất cả trò này?

Khéo mà con đĩ ô môi Modig đã lý sự gì đó rồi chăng.

Không thể như thế được.

Chắc phải là Salander.

Ông muốn mình sẽ là người bắt cô ta. Ông muốn bắt Salander dữ dằn đến nỗi mới chỉ nghĩ thế thôi mà gần như tay ông đã thấy đau trong khi nắm chiếc di động.

Palmgren điềm đạm nhìn Blomkvist đi đi lại lại ở trước cửa sổ gian phòng nhỏ. Đã sắp 7 rưỡi tối và họ nói chuyện liền trong gần một giờ đồng hồ. Cuối cùng Palmgren đập tay lên bàn để cho Blomkvist chú ý.

- Ngồi xuống chứ không thì vẹt hết cả giầy rồi kia. - Ông nói.

Blomkvist ngồi xuống.

- Tôi không hiểu được mối liên hệ của tất cả những bí mật này cho đến khi ông giải thích cho hay về lai lịch của Zalachenko. Tất cả những gì tôi thấy là những điều khẳng định của Lisbeth nhận rằng mình bị bệnh tâm thần.

- Peter Teleborian.

- Hắn chắc đã có bàn bạc gì với Bjorck. Chắc chúng đã phải làm việc với nhau như thế nào đó.

Palmgren đăm chiêu gật đầu. Xảy ra bất cứ sự gì thì Teleborian sẽ là đối tượng mà báo chí quan sát kỹ.

- Lisbeth nói tôi phải ở cho xa ông ấy. Rằng ông ấy xấu xa.

Palmgren nhìn rọi vào anh.

- Cô ấy nói khi nào?

Blomkvist không nói một lúc. Rồi anh mỉm cười nhìn Palmgren.

- Nhiều bí mật hơn nữa cơ, con khỉ. Tôi đã liên hệ với cô ấy khi cô ấy đang lẩn trốn. Tin tức từ phía cô ấy chỉ là những tin mã hóa ngắn nhưng cô ấy luôn đưa tôi vào hướng đúng.

Palmgren thở dài.

- Và dĩ nhiên là anh không báo cảnh sát.

- Đúng. không báo.

- Vậy thì anh cũng không phải bảo tôi. Cô ấy khá giỏi máy tính.

Ông không biết giỏi đến cỡ nào đâu.

- Tôi rất tin là cô ấy có bản lĩnh tự lập. Cô ấy có thể gian nan nhưng cô ấy là kẻ sống sót.

Không gian nan đến thế đâu. Cô ấy tháu được ba tỉ curon. Cô ấy sẽ không đói mà. Cô ấy là một cái túi đầy những vàng, hệt như Pippi Tất dài.

- Điều mà tôi hoàn toàn không hiểu, - Blomkvist nói, - là tại sao trong cả từng ấy năm trời ông lại không đưa vụ cô ấy ra tòa.

Palmgren lại thở dài. Ông thấy buồn vô hạn.

- Tôi đã không đầy phận với cô ấy. - Ông nói. - Khi tôi làm giám hộ, cô ấy chỉ là một trong cả loạt thanh thiếu niên khó khăn có vấn đề. Tôi phải giải quyết với cả chục người khác nữa. Tôi được Stefan Bradhensjo lúc đó làm Bộ trưởng Bộ Phúc lợi phân công. Lúc đó cô ấy đã ở bệnh viện Thánh Stefan và năm đầu tiên tôi không gặp cô ấy. Tôi có nói chuyện với Teleborian hai lần, ông ấy giải thích rằng cô ấy bị bệnh tâm thần và cô ấy được chăm sóc hết mức cho phép. Tôi tin ông ấy. Sao lại không chứ? Nhưng tôi cũng nói chuyện với Jonas Beringer lúc đó là bác sĩ trưởng ở bệnh viện. Tôi nghĩ ông ta không liên can gì đến vụ cô ấy. Ông ấy làm một đánh giá theo yêu cầu của tôi và chúng tôi đồng ý cố đưa cô ấy trở lại với xã hội bằng cách cho đến ở trong một gia đình đỡ đầu. Lúc đó cô ấy mười lăm.

- Và ông đã nâng đỡ cô ấy trong ngần ấy năm đó.

- Chưa đủ đâu. Tôi đứng về phía cô ấy từ cái vụ ở hầm xe điện ngầm. Lúc ấy tôi đã biết và rất mến cô ấy. Cô ấy hăng hái. Tôi đã ngăn họ đưa cô ấy về lại bệnh viện. Muốn thế thì phải để cho cô ấy bị tuyên bố không thể tự cai quản và tôi được cử làm người giám hộ.

- Cho là Bjorck đã không chạy quanh vận động tòa án ra quyết định gì. Chạy sẽ khiến mọi người chú ý. Hắn muốn nhốt cô ấy lại và hắn tính vẽ ra cho cô ấy một chân dung nhợt nhạt thông qua các đánh giá tâm thần của Teleborian và những người khác, cho rằng như thế tòa án sẽ có được kết luận lôgíc. Không ngờ tòa lại theo yêu cầu của ông.

- Tôi không bao giờ nghĩ nên cho cô ấy chịu chế độ giám hộ. Nhưng nói cho ngay thẳng, tôi đã không làm nhiều để lật ngược lại quy định. Lẽ ra tôi phải làm sớm hơn và ép mạnh hơn. Nhưng tôi hoàn toàn bị Salander mê hoặc và... Tôi luôn lần lữa. Tôi có nhiều việc phải làm quá. Thế rồi tôi bị bệnh.

- Tôi nghĩ ông không nên trách mình. Những năm qua không ai trông nom cho lợi ích của cô ấy tốt hơn ông.

- Vấn đề vẫn cứ là tôi không được biết đầy đủ. Lisbeth là thân chủ của tôi nhưng cô ấy không bao giờ hé ra

một lời nào về Zalachenko. Sau khi ra khỏi Thánh Stefan vài năm rồi cô ấy mới tỏ ra là tin tôi đôi chút. Chỉ sau khi nghe tòa quyết định tôi mới cảm thấy cô ấy đang rất tà tà bắt đầu giao lưu với tôi, ở ngoài các thủ tục cần thiết.

- Sao cô ấy lại quay ra nói với ông về Zalachenko?

- Tôi cho rằng bất chấp mọi cái, cô ấy đã bắt đầu tin tôi. Ngoài ra trong vài dịp, tôi đã nêu vấn đề rút bỏ lời tuyên bố không thể tự quản cho cô ấy. Có vẻ cô ấy đã nghĩ đến điều đó nên một hôm cô ấy gọi và bảo muốn gặp tôi. Cô ấy đã thôi nghĩ về chuyện kia, và cô ấy kể cho tôi tất cả đầu đuôi về Zalachenko cũng như cô ấy nhìn nhận như thế nào các chuyện đã xảy ra. Chắc ông cũng đánh giá rằng tiếp thu như thế là nhiều với tôi. Nhưng tôi bắt đầu bới thẳng vào câu chuyện. Thì trong bất cứ kho dữ liệu nào ở khắp Thụy Điển, tôi cũng đều không tìm ra được một Zalachenko nào. Đôi khi tôi nghĩ hay là cô ấy tưởng tượng ra các trò đó.

- Khi ông ốm thì Bjurman thành giám hộ của cô ấy. Cái đó không thể là chuyện ngẫu nhiên được.

- Đúng. Vì chúng ta chưa chứng minh được chỗ đó nên tôi không biết nhưng nếu chịu cố gắng vất vả cho đủ thì chúng ta cũng tìm ra được... ai là người tiếp quản chuyện này sau Bjorck cũng như chịu trách nhiệm thu dọn sạch sẽ vụ Zalachenko.

- Tôi không nghĩ Lisbeth lại tuyệt đối từ chối nói chuyện với các nhà tâm lý học hay các nhà chức trách. - Blomkvist nói. - Mỗi lần cô ấy nói thì vấn đề lại đâm ra tệ hơn. Cô ấy cố nói rõ nhưng không ai nghe. Một đứa trẻ tự lập hoàn toàn, cô ấy đã cố cứu mẹ và tự bảo vệ chống lại một bác sĩ tâm thần. Cuối cùng cô ấy làm có mỗi một việc mà cô ấy tự thấy là làm được. Thế là thay vì nói "em làm tốt" hay "cô gái này ngoan" thì họ đem cô ấy nhốt vào bệnh viện tâm thần.

- Không có thẳng tuột như thế đâu. Tôi mong ông hiểu cho rằng ở Lisbeth đang có một cái gì đó thực sự trục trặc. - Palmgren nói gắt.

- Ông nói là ý gì?

- Ông biết là cô ấy đã có lắm rắc rối khi đang lớn lên, còn khi đi học thì có nhiều vấn đề cùng mọi thứ.

- Các cái này báo chí đã nói hết cả rồi. Còn nếu có một tuổi thơ giống như cô ấy thì tôi đi học cũng bị lôi thôi như thế mà thôi.

- Các vấn đề của cô ấy vượt ra ngoài các vấn đề cô ấy gặp ở trong gia đình. Tôi đã đọc hết các bản đánh giá tâm thần nhưng không hề thấy có một chẩn đoán nào hết. Nhưng tôi nghĩ chúng ta nên đồng ý là Lisbeth Salander không giống với người bình thường. Ông đã đánh cờ với cô ấy chưa?

- Chưa.

- Trí nhớ của cô ấy như máy ảnh.

- Tôi biết. Khi làm việc với cô ấy, tôi đã nhận ra chỗ đó.

- Cô ấy thích các câu đố rắc rối. Một lần cô ấy đến chỗ tôi ăn tối Giáng sinh, tôi đã rủ cô ấy giải quyết một số vấn đề trong bản trắc nghiệm thông minh Mensa. Kiểu ấy nó thế này: họ đưa ra cho ông năm biểu tượng giống nhau rồi ông phải quyết định cái thứ sáu nom sẽ như thế nào.

- Tôi biết cái đó.

- Tôi đã thử làm và làm đúng được có một nửa. Tôi đã loay hoay mất hai buổi tối. Cô ấy nhìn vào tờ giấy là trả lời trúng phắp ngay từng câu hỏi à.

- Lisbeth là một cô gái rất đặc biệt.

- Cô ấy rất khó quan hệ với người. Tôi đồ chừng cô ấy có hội chứng bệnh Asperger hay một cái gì tương tự. Nếu ông đọc miêu tả lâm sàng của các bệnh nhân bị Asperger thì xem ra có những cái rất trúng với Lisbeth nhưng lại có những hội chứng ta không tìm thấy một tí nào ở cô ấy cả. Ông để ý thấy đấy, với những ai để

cho cô yên và đối xử tôn trọng thì cô ấy không hề nguy hiểm mảy may. Nhưng cô ấy hung bạo, cái này thì khỏi nghi ngờ đi. - Palmgren nói khẽ. - Nếu bị khiêu khích hay đe dọa, cô ấy sẽ hung bạo đánh trả cho phải phát khiếp.

Blomkvist gật đầu.

- Vấn đề là bây giờ chúng ta làm gì? - Palmgren nói.

Vừa lúc ấy bác sĩ Sivarnandan gõ cửa đi vào.

- Tôi hy vọng không quấy phá các vị. Nhưng nếu các vị quan tâm đến Lisbeth Salander thì các vị có thể mở tivi ra nghe tin xem.

CHƯƠNG 29

Thứ Tư, 6 tháng Tư
Thứ Năm, 7 tháng Tư

Salander giận run cả lên. Sáng hôm ấy cô yên bình thanh thản đến căn nhà nghỉ hè của Bjurman. Cô chưa mở di động từ đêm trước và cả ngày cô không có cơ hội nghe tin. Cô có phần nào ngóng tin đưa về vụ việc ở Stallarholmen nhưng với cơn bão mà cô gặp phải trên tin tivi thì hoàn toàn không ngờ tới.

Bị một gã khổng lồ bắt cóc ở bên ngoài nhà cô tại đường Lundagatan rồi bị hắn hành hung và gây thương tích, Miriam Wu đang nằm ở bệnh viện Soder. Tình trạng cô được tả là nghiêm trọng.

Cô đã được cựu võ sĩ quyền Anh nhà nghề Paolo Roberto cứu. Không nói rõ vì sao ông lại đến căn nhà kho ở Nykvarn. Ông bị các phóng viên quây kín khi ở bệnh viện ra nhưng ông không muốn bình luận gì cả. Mặt ông nom như vừa mới trải qua mười hiệp đấu với hai bàn tay trói giật ra đằng sau.

Đã tìm thấy hai cái xác chôn ở trong rừng gần nơi Miriam Wu bị tấn công. Nghe nói cảnh sát đang đào cái huyệt thứ ba và có lẽ chưa phải là cái cuối cùng.

Rồi có chuyện tìm kiếm Lisbeth Salander chạy trốn.

Lưới bủa vây, như họ nói, đang thít chặt. Hôm ấy cảnh sát đã vây kín vùng lân cận với Stallarholmen. Cô gái có vũ khí và nguy hiểm. Cô gái đã bắn bị thương một, có thể là hai, tay xe máy Thiên thần Địa ngục. Trận náo loạn diễn ra ở căn nhà mùa hè của luật sư đã bị giết chết Nils Bjurman. Đến tối cảnh sát đã sẵn sàng chấp nhận rằng cô gái có lẽ đã tìm được cách thoát khỏi vòng vây.

Ekstrom đã họp báo. Ông trả lời mập mờ. Vâng, ông không nói liệu Salander có chuyện gì với các Thiên thần Địa ngục hay không. Vâng, ông không thể xác nhận tin đồn nói đã trông thấy Salander ở căn nhà kho tại Nykvarn. Vâng, không có gì cho thấy đây là chiến tranh của các băng nhóm ngầm. Vâng, không thể khẳng định chỉ một mình Salander chịu trách nhiệm về các vụ án mạng ở Enskede. Cảnh sát hiện đang tìm cô gái cốt để hỏi về hoàn cảnh của các vụ án mạng.

Salander cau mày. Điều tra của cảnh sát đã có một cái gì đó thay đổi.

Cô vào mạng, đọc trước hết các tường thuật của báo chí rồi vào ổ cứng của Ekstrom, Armansky và Blomkvist.

Email của Ekstrom có mấy lời nhắn lý thú, đặc biệt một nhắc nhở của Jan Bublanski gửi lúc 5 giờ 22 chiều. Thư điện tử này phê bình gay gắt cách quản lý cuộc điều tra sơ bộ của Ekstrom. Nó kết thúc với điều có thể coi như một tối hậu thư. Bublanski yêu cầu (a) phục hồi ngay lập tức và có hiệu lực công tác của thanh tra Modig; (b) định hướng lại tâm điểm của cuộc điều tra nhằm khai thác các giải pháp khác nữa cho hai vụ án mạng ở Enskede; và (c) cuộc điều tra cần tìm kiếm ngay lập tức một nhân vật chỉ mới được biết là Zala.

Các lời buộc tội Salander chỉ dựa vào một chứng cứ trực tiếp duy nhất - vân tay của cô gái in trên vũ khí gây án. Điều này, tôi xin nhắc ông, là chứng cứ rằng cô gái đã cầm vào vũ khí nhưng không là chứng cứ rằng cô

ta đã bắn nó và càng không phải là bằng chứng rằng cô đã bắn các nạn nhân của vụ án mạng.

Nay chúng ta biết đã có các vai diễn khác dính líu vào. Cảnh sát Sodertalje đã tìm thấy (cho tới nay) hai xác người trong các mộ nông ở gần một căn nhà kho do một người anh em họ của Carl - Magnus Lundin sở hữu. Rút lại, không thể quan niệm nổi rằng Salander đã góp phần vào các cái chết này, tuy cô ta hung bạo và có bất kỳ chuyện gì ở trong lĩnh vực tâm lý.

Kết thúc Bublanski nói nếu yêu cầu của ông không được thỏa mãn, ông sẽ rời nhóm điều tra, và ông không có ý cho im ắng việc rời đi này. Ekstrom đáp lại là Bublanski thấy thế nào là tốt nhất thì cứ làm.

Ở ổ cứng của Armansky, Salander còn có được thông tin ngạc nhiên hơn nữa. Một trao đổi cụt lủn thư điện tử với phòng lương của Milton cho thấy Niklas Hedstrom đã rời công ty, có hiệu lực ngay tức thì. Anh ta sẽ được tiền nghỉ lễ và ba tháng trợ cấp cắt hợp đồng thuê mướn. Một email đến cho giám đốc trực nói rằng nếu Hedstrom quay lại cơ quan thì cơ quan sẽ cho người đi kèm anh ta đến bàn làm việc để lấy đồ đạc cá nhân rồi lại đi kèm ra ngoài. Một thư điện tử cho phòng kỹ thuật nói cần phải hủy thẻ chìa khóa từ của Hedstrom.

Nhưng thú vị nhất là trao đổi giữa Armansky và luật sư của An ninh Milton, Frank Alenius. Armansky hỏi trong trường hợp Salander bị bắt tạm giam thì làm thế nào đại diện được tốt nhất cho cô ấy. Alenius trả lời rằng Milton không có lý do nào mà lại đi dính vào một nhân viên cũ từng gây ra án mạng, việc ấy sẽ gây điều không hay cho An ninh Milton là công ty bị dây dưa vào chuyện đó. Armansky đáp cộc lốc lại rằng việc Salander dính líu vào bất cứ vụ án mạng nào vẫn là một câu hỏi để ngỏ và ông muốn ủng hộ một cựu nhân viên ông coi là vô tội.

Salander phát hiện Blomkvist không vào máy tính từ sớm hôm qua. Vậy là không có tin.

Bohman để tập hồ sơ lên bàn làm việc của Armansky. Ông nặng nề ngồi xuống. Fraklund mở ra đọc. Armansky đứng bên cửa sổ nhìn ra Gamla Stan.

- Đây là bản báo cáo cuối cùng tôi nộp. Tôi đã bị đá ra khỏi cuộc điều tra. - Bohman nói.

- Không, không phải lỗi của ông. - Armansky nói rồi ngồi xuống.

Ông đã để thành một chồng ở trên bàn họp tất cả tư liệu mà Bohman cung cấp trong hai tuần qua.

- Tôi đã nói chuyện với Bublanski. Ông làm tốt công việc đấy, Sonny. Mất ông, ông ta tiếc nhưng ông ấy không thể chọn lựa được vì Hedstrom.

- Chuyện đó OK thôi. Tôi nhận thấy ở đây, ở Milton này, tôi làm việc tốt hơn ở Kungsholmen dưới đó.

- Ông có thể cho chúng tôi một bản tóm lược không?

- Được, nếu mục tiêu là tìm Lisbeth Salander thì rõ ràng là chúng ta đã thất bại. Đây là một cuộc điều tra rất loạn gồm một số người ganh đua nhau và Bublanski thì không được toàn quyền kiểm soát cuộc tìm kiếm.

- Hans Faste...

- Faste đúng là thằng cha phá bĩnh. Nhưng vấn đề không phải là Faste và một cuộc điều tra luộm thuộm. Bublanski trông coi cho họ đều đem hết khả năng ra lần theo mọi đầu mối. Sự thật là Salander như ma giỏi che giấu tung tích.

- Nhưng việc của ông không phải chỉ có là tóm Salander.

- Đúng, tôi cảm ơn ông đã không bảo cho Hedstrom biết nhiệm vụ nữa của tôi là làm tay trong cho ông và trông nom cho Salander không bị kết tội bậy.

- Thế hôm nay ông nghĩ sao?

- Lúc mới bắt đầu thì tôi tin là cô ấy có tội. Hôm nay thì dù gì tôi cũng không chắc chắn. Quá nhiều cái không ăn khớp...

- Thế?

- À, tôi không còn coi cô ấy là nghi phạm số một nữa. Tôi ngày càng ngả về nghĩ rằng có một cái gì đó trong lập luận của Blomkvist.

- Nó có nghĩa là chúng ta phải nhận diện và tìm ra các tên giết người. Chúng ta có nên bắt đầu lại cuộc điều tra không? - Armansky nói và rót cà phê.

Salander có một đêm tồi tệ nhất trong đời. Cô nghĩ tới lúc cô ném quả bom xăng vào xe của Zalachenko. Lúc hết cơn ác mộng, cô thấy trong lòng êm ả vô cùng. Cô có các vấn đề khác nữa nhưng chúng luôn dính đến cô và cô có thể xử lý được. Bây giờ thì là vấn đề về Mimmi.

Mimmi đã bị đánh và phải nằm bệnh viện. Cô ấy vô tội. Cô ấy chả liên can gì đến chuyện này. Tội duy nhất của cô ấy là quen biết Salander.

Cô tự rủa mình. Những cảm nghĩ có tội với bạn cắn rứt cô. Cô đáng nhận lấy mọi trách móc. Địa chỉ của cô bí mật, cô đang an toàn. Rồi cô thuyết phục Mimmi đến sống ở nhà cô, tại cái địa chỉ bất cứ ai cũng tìm ra thấy kia.

Sao cô lại vô ý vô tứ như thế chứ? Bản thân cô cũng đáng bị đánh nốt.

Cảm thấy đau khổ quá cô ứa nước mắt. Song Salander không bao giờ khóc. Cô lau nước mắt.

10 giờ rưỡi, cô bồn chồn đến nỗi không thể ở trong nhà. Cô mặc áo khoác ngoài và đi bốt lên đường vào trong đêm tối, cô cuốc bộ xuống các phố bên trong cho tới lúc đến Ringvagen thì đứng ở cuối đường xe lượn vào bệnh viện Soder. Cô muốn đến phòng Mimmi đánh thức bạn dậy nói cho hay là mọi sự đều ổn cả. Rồi cô trông thấy ánh đèn xanh của xe cảnh sát ở gần Zinken thì rẽ vào một lối đi phụ để tránh bị nhìn thấy.

Ngay sau nửa đêm cô đã lại ở nhà. Rét cóng nên cô cởi quần áo bò toài lên giường. Cô không ngủ nổi. 1 giờ sáng, cô lại trở dậy, trần truồng đi trong căn hộ không bật đèn. Cô vào trong phòng ngủ để sẵn dành cho khách, ở đó có một cái giường và một bàn làm việc. Cô chưa bao giờ đặt chân vào đây. Cô ngồi xuống sàn, tựa lưng vào tường, nhìn đăm đăm vào bóng đêm.

Lisbeth Salander có một phòng ngủ để không. Trêu nhau thật.

Cô ngồi ở đó cho tới 2 giờ sáng, lúc đó cô lạnh run lên cầm cập. Rồi cô lại bắt đầu khóc.

Trời sắp sáng, Salander tắm và mặc quần áo. Cô mở máy pha cà phê, làm bữa lót dạ, rồi bật máy tính. Cô vào ổ cứng của Blomkvist.

Cô ngạc nhiên thấy anh không cập nhật nhật ký điều tra, cô bèn mở thư mục <Lisbeth Salander>. Có một tư liệu mới mang đề [Lisbeth - QUAN TRỌNG]. Cô xem đặc tính tư liệu. Nó được tạo ra lúc 12 giờ 52 sáng. Cô nháy chuột hai cái.

Lisbeth, liên hệ ngay với tôi. Chuyện này tồi tệ hơn là tôi có thể hình dung. Tôi biết Zalachenko là ai và tôi nghĩ là tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi đã nói chuyện với Holger Palmgren. Tôi đã biết vai trò của Teleborian cũng như tại sao họ lại nhốt cô vào bệnh viện. Tôi nghĩ tôi đã biết ai giết Dag và Mia. Tôi cũng nghĩ tôi biết vì sao lại giết nhưng tôi đang thiếu một số tin thông tin cốt tử. Tôi không hiểu vai trò của Bjurman. ***HÃY GỌI TÔI! LIÊN HỆ NGAY VỚI TÔI. CHÚNG TA CÓ THỂ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC CHUYỆN NÀY****. Mikael.*

Salander thong thả đọc lại tư liệu. Blomkvist nhắng đã bận đây. Con lợn Tháo vát. Con lợn tháo vát chết giấp. Anh vẫn nghĩ có một cái gì cần phải giải quyết.

Anh có ý tốt. Anh đã muốn giúp. Anh không biết dù xảy ra chuyện gì thì đời cô cũng đã là xong.

Nó chấm hết trước cả khi cô mười ba tuổi.

Chỉ có một giải pháp.

Cô tạo một tư liệu mới, thử viết một hồi âm nhưng các ý nghĩ cứ quay cuồng trong đầu cô mà cô thì có quá nhiều điều muốn nói với anh.

Salander đang yêu chứ kìa. Trêu nhau thật.

Anh sẽ không thấy ra đâu. Cô sẽ không bao giờ cho anh toại nguyện.

Cô xóa tư liệu, nhìn đăm đăm vào màn hình trống không.

Nhưng anh không đáng nhận lấy im lặng hoàn toàn. Anh đã tin tưởng đứng ở bên cô như một chú lính chì kiên định.

Cô tạo một tư liệu mới và viết:

Cảm ơn đã là bạn của tôi.

Trước hết cô phải có một vài quyết định về hậu cần. Cô cần phương tiện đi lại. Dùng chiếc Honda màu vang chát vẫn để ở Lundagatan thì hấp dẫn nhưng xin miễn cho. Trong máy tính xách tay của công tố viên Ekstrom không có dấu hiệu cho thấy ai ở trong nhóm cảnh sát điều tra biết cô đã mua xe, điều này là có thể vì cô chưa tìm cách nộp hồ sơ đăng ký cùng giấy tờ bảo hiểm. Nhưng khi cảnh sát thẩm vấn Mimmi có thể đã nói đến chiếc xe và rõ ràng là Lundagatan thì vẫn bị bất chợt theo dõi.

Cảnh sát biết cô có một xe máy nhưng lấy nó ra khỏi chỗ để xe trong chung cư các căn hộ thì lại còn phiền phức hơn. Ngoài ra sau một số ngày giống như mùa hè, người ta đã dự báo thời tiết thay đổi và cô thì không hám lắm chuyện phóng xe máy trên xa lộ trơn láng nước mưa.

Dĩ nhiên có khả năng khác là thuê một xe với tên Irene Nesser nhưng như thế vẫn có những rủi ro liên quan đến chuyện thuê. Một ai đó có thể nhận ra cô và cô sẽ bị lấy mất căn cước giả. Sẽ là một tai họa; nó là con đường cô chạy trốn ra nước ngoài.

Rồi cô mỉm cười với mình. Có một khả năng nữa. Cô mở máy tính, vào mạng lưới An ninh Milton, dịch chuyển đến bãi xe do một văn phòng ở trong khu vực tiếp tân của An ninh Milton quản lý. An ninh Milton có trong tay gần bốn chục xe, một số chiếc mang logo của công ty dùng cho các chuyến đi công cán. Đa số là xe theo dõi không đánh dấu, để trong ga ra ở trụ sở chỉ huy của An ninh Milton gần Slussen. Thực tế ở ngay góc phố.

Nghiên cứu hồ sơ nhân sự, cô chọn nhân viên Marcus Collander, người vừa đi nghỉ hai tuần. Ông ta để lại số điện thoại của một khách sạn ở Quần đảo Canary. Cô đổi tên khách sạn và đảo rồi lên con số điện thoại của cái nơi có thể liên hệ với ông. Rồi cô vào một thư ngắn nói việc làm cuối cùng của Collander là cho xuất một xe đi làm dịch vụ. Cô nhặt một chiếc Toyota Corolla tự động cô đã lái trước đây rồi ghi lại rằng nó sẽ được trả lại tuần sau.

Cuối cùng cô vào hệ thống kiểm soát, lập lại chương trình camera mà cô có thể đi qua. Giữa 4 rưỡi và 5 giờ các camera này sẽ cho chiếu lại cảnh của nửa giờ trước nhưng thời gian mã hóa đã bị thay đổi.

4 giờ 15, cô đóng đồ đạc vào ba lô. Hai bộ quần áo thay đổi, hai bình xịt Mace và khẩu súng bắn điện vừa sạc đầy. Cô nhìn hai khẩu súng lục cô tước được. Cô bỏ khẩu Colt 1911 Government của Sandstrom mà lấy khẩu Wanad P - 38 của Ba Lan đã bị thiếu một viên ở kẹp đạn. Nó mảnh hơn và vừa với bàn tay cô hơn. Cô để nó vào trong túi jacket.

Salander đóng máy tính xách tay PowerBook nhưng để máy tính ở trên bàn. Cô đã chuyển nội dung ổ cứng của cô sang một bản lưu mã hóa ở trên mạng rồi xóa hết ổ cứng bằng một chương trình cô viết lấy, nó bảo đảm đến ngay cô cũng không dựng lại được nội dung đã xóa. Cô không muốn ỷ vào chiếc PowerBook, tha nó theo sẽ vướng. Cho nên cô mang chiếc Palm Tungsten PDA theo.

Cô nhìn quanh khắp buồng giấy. Cô có cảm giác sẽ không quay về căn hộ ở Mosebacke và biết rằng mình đang để lại ở sau lưng những bí mật mà lẽ ra cô đã nên hủy. Nhưng nhìn đồng hồ cô biết mình không có nhiều thì giờ. Cô tắt đèn bàn làm việc.

Cô đi bộ đến An ninh Milton, vào ga ra xe, lên thang máy vào các văn phòng hành chính. Cô không gặp một ai trong hành lang trống không, và không chút khó khăn cô lấy các chìa khóa xe ở trong tủ phòng tiếp tân không khóa ra.

Nửa phút sau cô đã ở ga ra xe, bấm "bíp" mở khóa cửa chiếc Corolla. Cô ném ba lô vào ghế khách, chỉnh lại ghế người lái và kính chiếu hậu. Cô mở cửa ga ra xe bằng chìa khóa thẻ từ cũ. Đúng trước 5 giờ, cô đến Soder Malarstrand ở Vasterbron. Trời bắt đầu sáng.

Blomkvist dậy lúc 6 giờ rưỡi. Anh không để đồng hồ báo thức và mới chỉ ngủ có ba giờ. Anh dậy bật máy tính xách tay và mở thư mục <LISBETH SALANDER> để xem cô trả lời:

Cảm ơn đã là bạn của tôi.

Blomkvist cảm thấy lạnh rợn xương sống. Không là câu đáp anh mong chờ. Mà như một lá thư vĩnh biệt. Một mình Salander chống chọi lại với thế giới. Anh vào bếp mở máy pha cà phê, rồi tắm. Anh mặc một jean cũ và nhận ra đã một tuần anh không giặt quần áo. Anh không có sơ mi sạch. Anh mặc một sơ mi dệt kim màu vang đỏ ở dưới jacket xám.

Khi làm bữa lót dạ ở trong bếp, anh bất chợt thấy một ánh kim loại trên quầy sau lò vi song. Anh lấy dĩa khều ra một chùm chìa khóa.

Chùm chìa khóa của Salander. Anh thấy chúng sau cuộc tấn công trên đường Lundagatan rồi để chúng lên trên lò vi sóng cùng với chiếc túi khoác vai của cô. Anh quên không đưa chúng cho thanh tra Modig cùng với cái túi khoác vai và chắc chúng đã rơi từ chiếc túi đó ra.

Anh nhìn chùm chìa khóa hồi lâu. Ba cái to và ba cái nhỏ. Ba cái to thì chắc một để mở cửa ra vào chung cư, một cho căn hộ, và một khóa vòng. Căn hộ của cô. Rõ ràng không phải căn hộ ở Lundagtan. Vậy cô đã sống ở chỗ của nợ nào đây?

Anh xem kỹ hơn ba chìa khóa nhỏ. Một chắc là của chiếc Kawasaki. Một nom có vẻ của một két an toàn hay một tủ chứa đồ. Anh cầm chiếc khóa nhỏ thứ ba lên. Trên nó có in con số 24914. Anh giật mình nhận ra là có chuyện gì.

Một bưu cục. Một hòm thư. Lisbeth Salander có một hòm thư bưu cục.

Anh tìm trong danh bạ điện thoại các trạm bưu điện ở Sodermalm. Cô đã sống ở Lundagatan. Ringvagen thì quá xa. Có lẽ Homsgatan. Hay Rosenlundsgatan.

Anh tắt máy pha cà phê, bỏ ăn lót dạ, lái chiếc BMW của Berger đến Rosenlundsgatan. Chiếc chìa không vừa. Anh lái đến Hornsgatan. Chiếc chìa vừa khuýp vào hộp thư số 24914. Anh mở nó ra và thấy hai mươi hai món thư tín và anh nhét cả vào ngăn ngoài của túi đựng máy tính xách tay.

Anh lái tiếp đến Hornsgatan, đỗ xe ở gần rạp xi nê Kvarter, ăn lót dạ ở nhà hàng Copabacana trên đường Bergsundsstrand. Trong khi chờ cà phê latte, anh xem từng bức thư một. Tất cả đều gửi tới Công ty Vò vẽ. Chín thư gửi từ Thụy Sĩ, tám từ Quần đảo Cayman, một từ Quần đảo Channel và bốn từ Gibraltar. Lương tâm chả hề cắn rứt, anh xé toạc các phong bì. Hai mươi mốt cái đầu tiên đựng các xác nhận của ngân hàng và báo cáo về các tài khoản cùng quỹ tiền khác nhau. Salander giàu như chú lùn ranh mãnh trong thần thoại.

Bức thư thứ hai mươi hai dầy hơn. Địa chỉ viết tay. Phong bì có in một logo và địa chỉ gửi đi là Nhà Buchanan, Ke Queensway, Gibraltar. Thư bên trong có tiêu đề của một cố vấn pháp luật, Jeremy S. MacMillan. Chữ ông viết gọn rõ.

Cô Salander,

Thư này là để xác nhận việc chi trả đúng hạn cho bất động sản của cô đã được hoàn tất ngày 2 tháng Một. Như đã thỏa thuận, tôi gửi kèm đầy các bản sao của tất cả các tài liệu còn bộ gốc thì tôi xin giữ. Tôi tin rằng cô được hài lòng với việc này.

Cho tôi nói thêm rằng tôi hy vọng mọi điều đều tốt đẹp với cô. Tôi rất vui được cô đột ngột đến gặp hồi mùa hè vừa rồi và tôi cần phải nói tôi hân hạnh được giao tiếp với cô. Tôi trông chờ, như là điều tất yếu, được tiếp tục phục vụ cô.

Chân thành,

J.S.M.

Bức thư đề ngày 24 tháng Một. Có vẻ Salander rất không hay mở hòm thư. Blomkvist nhìn các tài liệu đính theo về việc mua một căn hộ ở một chung cư tại Fiskargatan 9 ở Mosebacke.

Rồi anh suýt sặc cà phê. Giá căn hộ là hai mươi lăm triệu curon, và vụ mua bán được thanh toán trong một năm với hai lần chi trả riêng rẽ.

Salander nhìn một người đàn ông tóc đen, chắc nịch mở khóa cánh cửa hông của Chuyên môn - Ôtô ở Eskilstuna. Đây là một gara xe, một cửa hàng sửa chữa, một hãng cho thuê xe. Một chỗ kinh doanh hợp pháp điển hình. Đang là 6 giờ 50 và theo một giấy viết tay ở trên cửa chính thì đến 7 giờ rưỡi cửa hàng mới mở. Cô qua đường theo sau người đàn ông đi lối cửa hông vào trong tiệm. Ông ta nghe thấy cô bèn quay lại.

- Refik Alba?

- Vâng, cô là ai? Tôi chưa mở cửa.

Cô hai tay cầm khẩu súng P - 38 Wanad của Nieminen chĩa vào mặt ông ta.

- Tôi không kiếm lôi thôi với ông. Tôi chỉ muốn xem danh sách cho thuê xe của ông. Tôi muốn xem ngay. Ông có mười giây để đưa nó ra đây.

Refik Alba bốn mươi hai tuổi, một người Cuốc sinh ra ở Diyarbakir, trong đời ông đã nhìn thấy rặt là súng với súng. Ông đứng như trời trồng. Rồi ông kết luận cái con điên này đã mang súng vào đây thì thôi chả có gì nhiều để mà bàn luận với nó nữa sất cả.

- Sổ ở trong máy tính. - Ông nói.

- Bật lên.

Cô bảo sao ông làm thế.

- Sau cửa này là gì? - Cô hỏi trong khi máy tính bật lên và màn hình bắt đầu nhấp nháy.

- Chỉ là cái tủ.

- Mở ra.

Có một vài bộ quần áo lao động ở trong.

- OK. Đi vào trong đó, đứng im và tôi không làm ông bị thương đâu.

Ông nghe ngay không ỉ eo .

- Lấy máy tính ra, để lên sàn rồi đá ra cho tôi.

Ông làm theo y lời.

- Tốt, bây giờ đóng cửa tủ lại.

Đây là một máy tính cổ Window 95 và ổ cứng 280MB. Mất đến cả thế kỷ mới mở được tư liệu Excel có danh sách xe cho thuê. Chiếc Volvo trắng được thuê hai lần. Lần thứ nhất thuê hai tuần hồi tháng Một, rồi từ ngày

1 tháng Ba. Vẫn chưa trả lại. Người thuê trả một lệ phí hàng tuần cho việc thuê dài hạn.

Người thuê tên là Ronald Niedermann.

Cô xem các danh mục để ở giá trên máy tính. Một trong số có chữ KHÁCH HÀNG in hằn ở gáy. Cô lấy nó xuống giở qua tới chỗ Ronald Niedermann. Khi thuê chiếc xe vào tháng Một, hắn đã đưa hộ chiếu thay cho thẻ căn cước và Refik Alba đã sao chụp lại. Cô lập tức nhận ra ngay tên khổng lồ tóc vàng. Theo hộ chiếu, hắn người Đức, ba mươi lăm tuổi, sinh ở Hamburg. Việc Alba chụp sao hộ chiếu cho thấy hắn chỉ là khách hàng, không phải bạn.

Ở cuối trang, Alba viết số một di động và địa chỉ một hòm thư bưu điện ở Goteborg.

Salander để danh mục này về chỗ cũ và tắt máy tính. Cô nhìn quanh thấy một thảm cao su chùi chân ở gần cổng ra vào chính. Cô nhặt nó lên đi lại chỗ cái tủ rồi gõ báng súng vào cửa.

- Bên trong có nghe được không?

- Có.

- Ông có biết tôi là ai không?

Im lặng.

Cha có mù mới không nhận ra ta.

- OK. Ông biết tôi là ai. Ông có sợ tôi không?

- Có.

- Đừng sợ, ông Alba. Tôi sẽ không làm sứt mẻ gì ông cả. Tôi sắp xong ở đây rồi. Tôi xin lỗi đã để ông vào cảnh rắc rối này.

- U... OK.

- Có đủ không khí thở không?

- Đủ... dẫu gì thì cô muốn gì ạ?

- Tôi xem liệu hai năm trước một phụ nữ có thuê xe của ông không. - Cô nói. - Tôi không tìm ra cái cần tìm nhưng đó không phải là lỗi của ông. Vài phút nữa tôi rời đi. Tôi sẽ để cái thảm chùi chân ở dưới cửa tủ đây. Cửa khá mỏng để ông phá được ra song phải mất một lúc. Ông không phải gọi cảnh sát. Ông sẽ không bao giờ thấy tôi nữa. Ông có thể mở cửa hàng như thường lệ và bảo rằng chả có chuyện gì xảy ra.

Cơ may ông ta không gọi cảnh sát khá xa vời nhưng dù ông ta chọn lấy cách nghĩ này thì cũng chả có hại gì. Cô rời gara đi bộ đến chiếc Corolla Toyota ở góc phố, ở đấy cô nhanh chóng biến mình thành ra Irene Nesser.

Cô khó chịu vì là không tìm ra được địa chỉ nơi ở của Ronald Niedermann ở khu vực Stockholm, chỉ là địa chỉ hòm thư bưu điện ở phía bên kia Thụy Điển. Nhưng nó là đầu mối duy nhất cô có. ***Thôi được, đi Goteborg****.*

Cô đi đường E20 rồi rẽ về phía tây đến Arboga. Cô mở radio nhưng lỡ mất buổi phát tin, chỉ có vài đoạn quảng cáo. Cô nghe David Bowie hát "đổ xăng vào lửa". Cô không biết tên bài hát nhưng coi câu hát là một điềm báo trước.

CHƯƠNG 30

Thứ Năm, 7 tháng Tư

Blomkvist nhìn cửa ra vào của Fiskargatan 9. Đó là một trong những địa chỉ đặc biệt nhất ở Stockholm. Anh tra chìa vào ổ và nó quay êm như ru. Xem danh sách người sống ở đây không giúp được gì. Blomkvist nghĩ chắc phần lớn chúng là các căn hộ của một đoàn thể nhưng trong đó hình như cũng có một vài căn thuộc về riêng cá nhân. Không thấy tên Salander trong danh sách, anh không ngạc nhiên, nhưng vẫn cứ thấy chỗ này không có vẻ lại là nơi trú náu của cô.

Anh leo bộ từng tầng, đọc các biển tên ở cửa. Chả đâu chuông reo. Rồi anh lên tầng thượng, đọc thấy V.Kulla.

Blomkvist vỗ vỗ trán. Anh phải tủm tỉm cười. Chọn cái tên này có lẽ Salander không nhằm chọc vui cá nhân anh mà có vẻ là một ý nghĩ đùa cợt riêng tư nào đó của cô - nhưng ngoài Biệt thự Bát nháo VilleKulla của Pippi Tất dài ra thì Kalle Blomkvist, biệt hiệu đặt theo nhân vật của Astrid Lindgren, còn nên đi tìm cô ở đâu nữa đây?

Anh bấm chuông cửa và chờ hai phút. Rồi anh lấy chùm chìa khóa mở cái khóa vòng cùng cái khóa dưới cùng.

Anh vừa mở cửa là thiết bị báo động kẻ gian đột nhập hoạt động.

Di động của Salander bắt đầu bíp báo. Cô đang ở gần Glanshammar, ngay bên ngoài Orebro. Cô phanh và tạt xe vào vai đường dành cho xe đỗ. Cô lấy chiếc Palm ở túi jacket ra cắm vào điện thoại.

Mười lăm giây trước đó có người đã mở cửa căn hộ của cô. Báo động này không nối với bất cứ công ti an ninh nào. Mục đích của nó chỉ là báo cô rằng ai đó đã bằng cách nào đó đột nhập và mở cửa. Sau ba mươi giây, chuông báo động sẽ ngừng và vị khách không mời sẽ nhận được một cú sững sờ không thú vị hiện ra ở dạng một quả bom đầy sơn giấu trong một hộp cầu chì giả mạo ở gần cửa. Mỉm cười chờ kết cục, cô đếm ngược số giây còn lại.

Blomkvist chán ngán nhìn trừng trừng vào màn hình báo động ở bên cửa. Vì một lý do nào đó anh chả hề nghĩ căn hộ lại có thiết bị báo động. Anh nhìn đồng hồ số đang đếm ngược lại. Báo động của Millennium sẽ được kích hoạt và nếu trong vòng ba chục giây người nào đó không lắp chìa đúng vào mã số gồm bốn con số thì ngay sau đó hai gã đầy cơ bắp của một công ty an ninh sẽ xô cửa ra.

Phản ứng đầu tiên của anh là đóng cửa lại rồi ra nhanh khỏi chung cư. Nhưng anh cứ đứng đực ra ở đó.

Bốn con số. Không thể đoán mò ra mã số được.

25 - 24 - 23 - 22...

Con bé Pippi Tất dài của nợ này.

19 - 18...

Cô dùng mã số gì đây?

15 - 14 - 13...

Anh càng ngày càng cuống.

10 - 9- 8...

Rồi anh giơ tay tuyệt vọng bấm vào con số anh có thể nghĩ đến lúc đó. 8683. Bốn con số tương ứng với các chữ V-Ò-V-Ễ ở trên bàn phím nhỏ.

Anh ngạc nhiên thấy màn hình ngừng đếm ngược nốt sáu con số còn lại. Rồi báo động bíp một tiếng cuối cùng và màn hình lại về số 0 cùng với ánh sáng xanh trở lại.

Mắt Salander mở thô lố. Khi đang xem cảnh diễn ra kia, cô nghĩ cô đã làm cho chiếc PDA bị rung nhưng cô nhận ra nghĩ thế là vô lý. Theo dự định còn sáu giây nữa quả bom sơn sẽ nổ thì báo động ngừng đếm ngược.

Và sau đó một giây, thiết bị báo động trở về số không.

Không thể thế được.

Trên thế giới này không ai biết được mã số của cô.

Sao lại có thể như thế này được? Cảnh sát? Không. Zala? Càng không.

Cô bấm một số vào di động, chờ camera theo dõi kết nối với di động rồi gửi đến những hình ảnh có độ phân giải thấp. Camera này giấu trong một thứ nom như thiết bị phát hiện khói ở trên trần gian sảnh, mỗi giây nó lại chụp một bức ảnh độ nét thấp. Cô cho trường đoạn tua trở lại từ số 0, lúc cửa căn hộ mở ra và thiết bị báo động bị kích hoạt. Rồi cô nhếch mép cười khi cô nhìn xuống Blomkvist như một con rối giật cục, đứng ngẩn tò te một lúc rồi mới bấm vào mã số và tựa vội vào thành cửa, ngỡ đâu sắp bị một cơn đột quỵ.

Kalle Nhắng Blomkvist đã dò được ra lõng của cô. Anh có chùm chìa khóa cô đánh rơi ở đường Lundagatan. Anh khá thông minh để nhớ ra Vò vẽ là tên cô khi vào mạng. Nếu tìm được căn hộ, anh chắc đã mò ra được rằng Công ty Vò vẽ sở hữu nó. Trong khi cô nhìn xem thì anh giật cục đi xuôi hành lang và biến mất khỏi ống kính camera.

Chó chết. Sao mình lại mất cảnh giác thế cơ chứ? Mà tại sao mình lại ném chùm chìa khóa đi?... Bây giờ mọi bí mật của Salander nằm tênh hênh ra ở trước con mắt dò mồi của Blomkvist.

Suy nghĩ về điểm này một lúc, cô quyết định như thế cũng chả làm nên chuyện gì sất. Cô đã xóa ổ cứng. Đó là điều quan trọng nhất. Mà anh là người tìm ra chỗ ẩn náu của cô thì có khi lại lợi cho cô. Anh đã biết các bí mật của cô hơn tất cả mọi người. Con lợn tháo vát sẽ làm điều phải. Anh sẽ không bán cô. Cô hy vọng. Cô cho xe chạy gấp đến Goteborg, đắm trong suy nghĩ.

Eriksson vồ phải Paolo Roberto ở cầu thang lên tòa soạn Millennium khi cô đến đó hồi 8 giờ. Nhận ra ông ngay, cô tự giới thiệu và đưa ông vào. Ông tập tễnh hơi nhiều. Cô ngửi thấy mùi cà phê và biết Berger đã ở đây.

- Chào Erika. Cảm ơn đã bằng lòng gặp tôi nhanh như thế. - Võ sĩ nói.

Berger xem kỹ mớ thâm tím và sưng vù đáng sợ ở trên mặt ông rồi chị ngả về đằng trước hôn một cái lên má ông.

- Ông nom chả giống một thứ gì trên quả đất này. - Chị nói.

- Trước tôi cũng đã từng bị vỡ mũi rồi. Chị cất Blomkvist ở đâu?

- Anh ấy đang chơi trò thám tử kẻ gian, tìm đầu mối ở đâu đó. Như thường tình thì không thể túm được lấy anh ấy đâu. Từ sáng hôm qua, tôi không nhận được tin gì từ anh ấy ngoài một bức thư điện tử lạ lùng. Cảm ơn đã... vâng, cảm ơn.

Chị chỉ tay vào mặt ông. Paolo Roberto cười vang lên.

- Ông muốn cà phê không? Ông bảo ông có gì muốn nói với tôi. Malin, đến đây với bọn tôi nào.

Họ ngồi trên những chiếc ghế thoải mái trong buồng giấy của Berger.

- Là nói về cái tên láo lếu tóc vàng bự con đánh nhau với tôi. Tôi bảo Blomkvist là tay bốc của nó không đáng một quả cà ủng. Cái ngộ là hắn cứ giữ thế thủ bằng hai quả đấm rồi xoay vòng quanh làm như hắn đã từng là võ sĩ quyền Anh vậy. Có vẻ như cũng đã có qua một kiểu tập tành nào chút ít.

- Hôm qua Blomkvist có nói như thế ở trong điện thoại. - Eriksson nói.

- Tôi không thể nào mà không nghĩ đến chuyện đó cho nên hôm qua về nhà tôi ngồi xuống gửi email đến các câu lạc bộ quyền Anh ở khắp châu Âu. Tôi tả câu chuyện đã xảy ra, tôi cố hết sức tả tỉ mỉ cho họ về cha này.

- Ông đã gặp may chứ?

- Tôi nghĩ là có được một mẩu.

Ông để lên bàn trước mặt Berger và Eriksson một bức ảnh gửi bằng fax. Nom vẻ nó được chụp trong một buổi tập ở một câu lạc bộ quyền Anh. Hai võ sĩ đang đứng nghe chỉ dẫn của một người già hơn, chắc nịch, đội mũ da vành hẹp và mặc quần áo tập. Non chục người bám quanh vũ đài nghe. Một người to lớn nom như một tên trong băng nhóm trọc đầu đứng ở đằng sau cùng. Xung quanh hắn là một vòng tròn vẽ bằng bút dạ.

- Bức ảnh chụp đã mười bảy năm. Người đứng ở sau cùng là Ronald Niedermann. Bức ảnh này chụp lúc hắn mười tám tuổi, vậy nay hắn cỡ khoảng ba mươi lăm. Nom hắn khớp với tên khổng lồ bắt cóc Miriam Wu. Tôi không thể nói chắc trăm phần trăm là hắn. Bức ảnh hơi bị cũ và chất lượng tồi. Nhưng tôi có thể nói nom hoàn toàn giống hắn đấy.

- Ông lấy ở đâu ra bức ảnh này?

- Tôi được Hans Munster, một huấn luyện viên lão thành của câu lạc bộ Dynamic ở Hamburg đáp lời. Cuối những năm 80, Ronald Niedermann đấm cho họ trong một năm. Hay đúng hơn hắn cố đấm cho họ. Sáng nay nhận được email trước rồi gọi cho Munster xong là tôi đến đây. Munster nói tóm lại như thế này: Niedermann là người Hamburg, hồi những năm 80 tu bạ với một băng nhóm trọc đầu. Hắn có một đứa anh nhiều tuổi hơn, một võ sĩ quyền Anh rất có tài và hắn vào được câu lạc bộ là nhờ người anh. Niedermann có sức khỏe đáng sợ và một cơ thể không ai bì được. Munster nói ông chưa từng thấy ai, kể ngay cả trong đám ưu tú, đấm mạnh bằng hắn. Họ đo sức nặng quả đấm của hắn thì nó vọt ra ngoài đồng hồ bàn cân.

- Nghe như hắn có thể nổi cơ đồ nhờ vũ đài được đấy. - Berger nói.

Paolo Roberto lắc đầu.

- Theo Munster thì hắn không thể, vì mấy lý do. Thứ nhất, hắn không thể học được đấu bốc. Hắn chỉ cứ đứng ì một chỗ mà tung đi các cú đánh. Hắn vụng đến mức tai họa, chỗ này thì khớp với cái tên tôi đã đánh ở Nykvarn vừa rồi. Nhưng tệ hơn là hắn không biết sức mạnh của hắn. Thỉnh thoảng trong các trận đấu tập hắn có thể choang cho một cú gây nên thương tích ghê gớm. Đã có những mũi giập, quai hàm long - một lô các chấn thương không cần thiết. Họ không thể giữ hắn ta ở câu lạc bộ nữa.

- Vậy là hắn có thể bốc nhưng không thực sự là bốc. - Eriksson nói.

- Chính xác. Nhưng lý do hắn thôi bốc là về y học.

- Ông nói sao?

- Hắn có vẻ bất khả bại. Bất kể bị bao nhiêu đòn hắn vẫn cứ lĩnh như không mà đánh tiếp. Té ra hắn bị một thứ bệnh rất hiếm gọi là chứng mất cảm giác đau có tính di truyền. Tôi đã tìm hiểu. Đây là một khuyết tật gien di truyền, nó làm cho đường truyền chất ở các đầu nút thần kinh của hắn không hoạt động. Hay nói nôm na thì là hắn không có cảm giác đau đớn.

- Thế thì là mỏ vàng cho võ sĩ quyền Anh rồi còn gì.

Roberto lại lắc.

- Trái lại. Đây có thể là một rối loạn đe dọa mạng sống. Phần lớn những ai mắc bệnh di truyền này đều chết khá trẻ, chừng giữa hai mươi và hai mươi lăm tuổi. Đau chính là hệ cảnh báo của cơ thể nó cho hay đang có gì đó lôi thôi. Nếu ta để tay vào một cái lò nóng rực là ta thấy đau và rụt ngay tay về. Nhưng nếu ta mắc bệnh này thì ta sẽ chẳng làm gì mà cứ để cho thịt cháy khét lên.

Eriksson và Berger nhìn nhau.

- Nghiêm túc đấy chứ? - Berger nói.

- Tuyệt đối. Niedermann không cảm thấy gì cả, hắn sống như thế tựa hồ có một liều thuốc tê nội tại suốt trong

hai mươi tư giờ mỗi ngày. Hắn đã tìm ra cách giải quyết được chuyện này vì hắn lại có một đặc điểm di truyền khác bù vào đấy. Hắn có một hình thể dị thường và một bộ xương cực kỳ khỏe, nên hắn gần như thành ra kẻ bất bại. Sức khỏe của hắn mẹ kiếp nguyên thô và gần như là độc nhất. Trên hết, hắn dễ lành lặn trở lại.

- Tôi bắt đầu hiểu một trận đấu bốc lý thú là phải như thế nào rồi đấy.

- Chắc chắn thế rồi. Tôi không muốn chơi lại nữa đâu. Hắn chỉ duy nhất một lần tỏ thái độ khi bị Miriam Wu đá vào bìu. Hắn thực sự khuỵu gối xuống mất một tích tắc... chắc phải bằng ấy vì cú đá như thế là phải gây ra một phản ứng sinh lý nào đó rồi, do chỗ hắn không cảm thấy đau. Và tin tôi đi - nếu cô ấy đá tôi như thế thì ngay đến tôi đây cũng là xin đổ sập thôi à.

- Vậy ông ngừng đánh nhau với hắn như thế nào?

- Thật ra những người mắc bệnh này cũng bị thương như bất cứ ai cả thôi. Xương cốt của Niedermann có vẻ là bằng xi măng, hãy quên chuyện ấy đi. Khi tôi quạng tấm ván vào sau ót hắn, hắn ngã lăn đùng như một hòn núi vậy. Chấn thương là cái chắc.

Berger nhìn Eriksson.

- Tôi gọi Mikael đây.

Blomkvist nghe di động báo nhưng anh ngạc nhiên quá đến nỗi mãi đến hồi chuông báo thứ năm mới trả lời.

- Chào, Malin đây. Paolo Roberto nghĩ là ông ấy đã nhận diện được ra cha khổng lồ.

- Tốt. - Blomkvist lơ mơ đáp.

- Anh ở đâu?

- Khó nói đấy.

- Nghe anh nói ngộ nghĩnh đấy.

- Xin lỗi. Cô bảo gì cơ?

Eriksson tóm lại câu chuyện Paolo Roberto kể.

- Lần theo hướng đó đi. - Blomkvist nói. - Cô xem có thể tìm ra hắn ở một cơ sở dữ liệu nào đó không nha. Tôi nghĩ cái này quan trọng đấy. Có gì gọi vào di động của tôi.

Eriksson ngạc nhiên, anh cắt máy không cả một tiếng tạm biệt.

Lúc ấy Blomkvist đang đứng bên cửa sổ nhìn ra cảnh quan huy hoàng trải dài từ Gamla Stan xa tít ngoài kia đến Saltsjon.

Anh thấy mụ mị. Có một gian bếp ở ngoài sảnh, bên phải cửa ra vào. Rồi một phòng khách, một buồng giấy, một phòng ngủ và cả một phòng ngủ nho nhỏ cho khách xem vẻ chưa hề đụng đến. Đệm giường vẫn còn trong lớp vỏ bọc ni lông và không có chăn gối. Tất cả đồ nội thất đều mới toanh, của hãng Ikea.

Blomkvist sửng sốt là Salander đã mua chỗ tạm trú này, nó vốn thuộc về Percy Barnevik, một ông trùm công nghiệp. Căn hộ rộng chừng 350 mét vuông và đáng giá hai mươi lăm triệu curon.

Blomkvist lang thang qua các hành lang và buồng gần như trống không, vắng lặng đến mức kỳ lạ, với sàn bằng các kiểu gỗ khác nhau mang hoa văn cùng giấy dán tường nhãn Tricia Guild thuộc loại Berger đã có thời thèm muốn. Ở trung tâm căn hộ là một phòng khách sáng sủa tuyệt vời với những lò sưởi mở nhưng hình như Salander chưa hề nhóm lửa bao giờ. Ban công đồ sộ nhìn ra một quang cảnh kỳ diệu. Có một phòng giặt, buồng tắm hơi, phòng thể dục, các buồng cất chứa đồ và một buồng tắm với chiếc bồn cỡ đại. Có cả một hầm rượu, trống không trừ một chai pont Quinta do Noval từ 1976 - chưa mở. Blomkvist cố sức tưởng tượng ra Salander cầm li rượu pont ở trong tay. Một tấm thẻ sang trọng cho hay chai rượu là quà biếu của

nhân viên bất động sản tặng mừng dịp tân gia.

Gian bếp gồm mọi kiểu trang bị với một bếp lò Pháp sáng bóng, sạch sẽ của dân sành ăn, tâm điểm của nó là một bếp ga. Trước đây Blomkvist chưa bao giờ để mắt đến loại bếp Corradi Chateau 120. Chắc Salander dùng nó để đun nước pha trà.

Đồng thời anh sợ sệt ngắm nghía chiếc máy pha cà phê espresso ở trên hẳn một cái bàn của riêng nó. Cô có một Jura Impressa X7 với một máy làm lạnh sữa gắn bên. Chiếc máy nom ít dùng và chắc đã ở trong bếp này từ ngày cô mua căn hộ. Blomkvist biết một máy Jura là tương đương với chiếc xe Rolls Royce - một máy chuyên môn dành cho gia dụng mà giá tiền thì nằm trong quãng 30.000 curon. Anh có một máy pha espresso mua ở John Wall giá chừng 3.500 curon - một trong mấy món ngông cuồng ít ỏi mà anh tự cho phép lọt vào nhà anh và nó chỉ là một mẩu nho nhỏ so với sự hoành tráng của chiếc máy của Salander.

Tủ lạnh có một hộp sữa đã mở, ít pho mát, bơ, trứng cá và nửa hũ dưa chuột muối. Tủ bếp có bốn nửa hũ vitamin, túi trà, cà phê cho loại máy pha cà phê thông thường, hai gói bánh mì và một bịch bít cốt ròn. Trên bàn là một bát táo. Có bốn bánh kẹp giăm bông và một chảo cá ở trong tủ để đông. Tất cả thức ăn anh tìm thấy ở trong nhà chỉ có thế. Trong thùng rác bên dưới quầy gần bếp lò anh thấy vài vỏ hộp bánh pan pizza Billy.

Sự sắp đặt hoàn toàn không cân đối. Salander nẫng vài tỉ curon và mua một căn hộ với không gian đủ chứa quần thần của triều đình cô. Nhưng cô chỉ cần ba phòng cô đã bày đồ đạc. Mười tám phòng khác vẫn còn trống nguyên.

Blomkvist kết thúc tua đi thăm nhà ở trong buồng giấy cô. Không hoa lá, không có tranh hội họa hay thậm chí cả tranh quảng cáo trên tường. Không có thảm thường lẫn thảm đắt tiền. Anh không thấy qua một cái bát trang trí, cây nến hay thậm chí cả một vật trang trí lặt vặt được giữ lại vì vài lý do tình cảm nào đó.

Blomkvist cảm thấy như có ai đang bóp lấy tim anh. Anh cảm thấy anh phải tìm ra Salander và ôm chặt lấy cô.

Anh mà thử làm thế chắc cô sẽ cắn anh ngay.

Tay Zalachenko trời đánh không tha kia.

Rồi anh ngồi xuống bàn làm việc của cô, mở tập tài liệu có bản báo cáo của Bjorck viết từ 1991. Anh không đọc hết mà đọc nhảy, cố nhập lấy cái cốt yếu.

Anh bật máy tính xách tay PowerBook với màn hình 43 phân tây, ổ cứng 200GB, và RAM 1.000 MB của cô.

Trống không. Cô đã lau xóa sạch sẽ. Đây là chuyện đáng ngại.

Anh mở ngăn kéo bàn làm việc thấy một khẩu Colt Government 1911 bắn phát một với kẹp đạn còn đầy, bảy viên. Khẩu súng này Salander lấy của tay nhà báo Sandstrom tuy Blomkvist không hay biết tí nào hết. Anh chưa đi đến chữ S trong danh sách các tay chăn dắt gái.

Rồi anh tìm thấy đĩa DVD đề Bjurman.

Anh cho đĩa vào máy tính của anh rồi kinh hoàng xem nội dung của nó. Anh ngồi đờ đẫn trong khi xem cảnh Salander bị đánh, bị hiếp và suýt nữa thì bị giết. Hình như đã có một camera giấu kín quay cuốn phim này. Anh không xem đủ hết mà nhảy qua từng đoạn, càng về sau càng tồi tệ.

Thằng Bjurman khốn nạn.

Người giám hộ Salander đã hiếp cô. Và cô đã lên tư liệu đến tận chi tiết cuối cùng cho vụ việc này. Ngày giờ trên đĩa cho hay hình ảnh đã được ghi từ hai năm trước. Khi anh chưa gặp cô. Các mảnh ghép hình đang rơi vào vị trí.

Bjorck, Bjurman cùng với Zalachenko trong những năm 70.

Zalachenko và Salander cùng với quả bom xăng làm bằng một hộp giấy đựng sữa đầu những năm 90.

Rồi lại Bjurman, lúc đó giám hộ cô, thay cho Palmgren. Cái vòng tròn đã khép lại. Bjurman đã tấn công người được hắn giám hộ. Với cô, một cô gái không tự vệ, Salander có mọi cái trừ không có tự vệ, hắn đã đối xử như với một con bệnh tâm thần. Cô là cô gái mới mười hai tuổi đã lên đường chinh chiến chống lại một tên đao búa trốn khỏi tình báo quân đội Liên Xô GRU và rồi cô đã làm cho hắn bị tàn tật hết đời.

Salander là người phụ nữ căm ghét các đàn ông căm ghét phụ nữ.

Anh nghĩ lại lúc anh đi đến bước quen biết cô ở Hedestad. Phải là sau vụ cưỡng hiếp vài tháng. Anh nhớ lại là cô không hề bóng gió qua một lời nào đến cái việc đã xảy ra với cô. Cô không để lộ chút nào bản thân cô ra. Blomkvist không thể đoán nổi cô đã làm gì cho Bjurman - nhưng cô đã không giết hắn. Khá là kỳ dị. Nếu không Bjurman đã chết trước đây hai năm. Cô chắc đã khống chế hắn bằng cách nào đó và với chủ đích nào đó rằng hắn có thể không bắt đầu hiểu ra được. Rồi anh nhận thấy anh đã có phương tiện khống chế của cô ở ngay trên cái bàn làm việc này. Đĩa DVD. Chừng nào cô có nó thì chừng ấy Bjurman còn là tên nô lệ kém mọn của cô. Và Bjurman đã quay sang cái người mà hắn cho là đồng minh. Zalachenko. Bố cô. Kẻ thù tồi tệ nhất của cô.

Rồi một chuỗi vụ việc. Bjurman bị bắn đầu tiên rồi Svensson và Johansson.

Nhưng sao lại ra thế?

Cái gì làm cho Svensson và Johansson thành ra một mối de dọa như vậy?

Và thình lình anh biết cái điều chắc đã xảy ra ở Enskede.

Blomkvist tìm thấy một tờ giấy ở trên sàn dưới cửa sổ. Salander đã in ra một trang giấy, vo tròn nó lại rồi vứt đi. Anh vuốt thẳng nó ra. Nó là ấn bản trên mạng của báo Aftohbladet nói về việc bắt cóc Miriam Wu.

Anh không biết Miriam Wu đóng vai trò gì trong vở bi kịch - nếu như có - nhưng cô là một trong số bạn bè rất ít ỏi của Salander. Có thể là bạn duy nhất cũng nên. Salander đã cho cô căn hộ cũ của mình. Nay cô nằm bệnh viện, bị đánh tồi tệ.

Niedermann và Zalachenko.

Mẹ cô trước. Rồi nay Miriam Wu. Salander căm thù đến phát điên lên mất.

Khiêu khích đến thế này là quá nhiều.

Nay cô đang săn lùng.

Vào giờ ăn trưa, Armansky được nhà phục hồi chức năng ở Ersta gọi. Sẵn chờ Palmgren nói cho nghe nhiều, ông đã không đến gặp ông ta. Ông sợ ông sẽ phải báo cáo rằng tội của Salander đã rõ ràng rành. Nay ít nhất ông có thể bảo ông ta rằng trong thực tế có sự nghi ngờ có căn cứ về tội của cô.

- Ông làm đến đâu rồi? - Palmgren hỏi độp, không vòng vo.

- Về chuyện gì?

- Việc ông điều tra về Salander ấy.

- Thế sao ông lại đâm ra nghĩ là tôi điều tra nhỉ?

- Đừng có phí thì giờ của tôi đi mà, Dragan.

Armansky thở dài.

- Ông nói đúng.

- Tôi muốn ông đến gặp tôi. - Palmgren nói.

- Tôi có thể đến cuối tuần này.

- Tốt như thế chưa đủ đâu. Tôi muốn ông đến tối nay. Chúng ta có nhiều việc cần bàn đấy.

Blomkvist tự pha cà phê và làm sandwich ở trong bếp của Salander. Anh thấp thoáng mong nghe thấy tiếng chìa của cô ở cửa. Nhưng anh không lạc quan. Ổ cứng trống không trong PowerBook của cô bảo anh rằng cô đã rời bỏ nơi trú náu này mãi mãi. Anh tìm thấy căn hộ của cô quá muộn.

2 rưỡi, anh vẫn ngồi ở bàn làm việc của Salander. Anh đã đọc bản "không báo cáo" của Bjorck ba lần. Nó đã được thảo ra làm một bản lưu ý cho một cấp trên không nêu tên họ. Lời yêu cầu đơn giản: Kiếm một bác sĩ tâm thần dễ bảo để ông ta nhận Salander vào bệnh viện tâm thần của thiếu niên. Cô gái dứt khoát là bị rối loạn, như cách ứng xử của cô ta đã chứng minh rõ ràng.

Blomkvist sẽ dành sự chú ý rất đặc biệt đến Bjorck và Teleborian trong những ngày sắp tới. Anh đang nhìn trước tới việc đó. Di động réo, cắt đứt luồng suy nghĩ của anh.

- Lại chào nữa. Malin đây.

- Gì thế?

- Không có Ronald Niedermann trong các biên bản bảo hiểm xã hội ở Thụy Điển. Hắn không có ở trong bất cứ danh bạ điện thoại, biên bản thuế khóa hay cơ sở dữ liệu về bằng lái xe hoặc bất cứ chỗ nào khác. Nhưng nghe cái này này. Năm 1998, một công ty đã được đăng ký ở Sở Môn bài. Tên nó là KAB, Nhập khẩu AB, và có địa chỉ một hộp thư bưu điện ở Goteborg. Công ty nhập hàng điện tử. Chủ tịch ban giám đốc là Karl Axel Bodin, do đó có tên công ty KAB, sinh năm 1941.

- Nghe không thấy có gì hay cả.

- Tôi cũng thế. Cũng có một kế toán viên ở ban giám đốc đăng ký ở hai chục công ty khác nữa. Ông ta có vẻ là một trong các giám đốc tài chính danh nghĩa mà các công ty nhỏ cần đến. Từ khi lập ra, công ty này ít nhiều nằm yên. Nhưng rồi thành viên thứ ba của ban giám đốc là một R. Niedermann. Tay này không có một con số bảo hiểm xã hội nào ở Thụy Điển. Tay ấy sinh ngày 18 tháng Một năm 1970 và được nêu trong danh sách là đại diện của công ty ở thị trường Đức.

- Làm tốt đấy, Malin. Rất tốt ấy. Ngoài địa chỉ hòm thư bưu điện chúng ta còn có địa chỉ nào nữa không?

- Không, nhưng tôi đã dò ra Karl Axel Bodin. Hắn đăng ký ở Tây Thụy Điển và sống tại địa chỉ cho hòm thư bưu điện 612 ở Gosseberga. Tôi đã dò tiếp; hình như là một bất động sản ở vùng quê không xa Nossebro, phía đông bắc Goteborg.

- Chúng ta biết gì về hắn?

- Hắn khai thu nhập hai năm trước là 260.000 curon. Theo bạn bè chúng ta ở trong lực lượng cảnh sát thì hắn không có tiền án tiền sự. Hắn có giấy phép của một khẩu súng trường bắn hươu sừng tấm và một súng săn. Hắn có hai xe, một Ford và một Saab, đều là kiểu cũ. Bằng lái không có tì vết gì. Hắn không có vợ và tự nhận là chủ trại.

- Một người mà chúng ta không biết gì cả, mà không có tiền án tiền sự. - Blomkvist nghĩ qua một lúc. Anh phải có quyết định.

- Một việc nữa. Armansky gọi tìm anh mấy lần.

- Cảm ơn, Malin. Tôi sẽ gọi cô sau.

- Mikael... mọi cái đều OK với anh đấy chứ?

- Không, mọi cái đều không OK, nhưng sẽ liên hệ được với tôi.

Như một công dân tốt, anh cần báo Bublanski. Nhưng báo thì anh phải nói hết với ông sự thật về Salander hay đi đến một tình trạng sa lầy nửa chân lý nửa giấu diếm. Nhưng vấn đề thực sự không phải là ở đó.

Salander đang ra ngoài tìm Niedermann và Zalachenko. Anh không biết cô đã đi xa đến đâu nhưng nếu anh và Eriksson tìm ra được địa chỉ cho hòm thư 612 ở Gosseberga thì chắc chắn Salander cũng tìm thấy nó. Rất có khả năng cô đang đến Gosseberga. Cái bước đi này là tự nhiên thôi.

Nếu anh gọi cảnh sát báo họ chỗ Niedermann đang ẩn núp thì anh sẽ phải bảo cả họ rằng Salander chắc cũng đang trên đường tới đó. Cô đang bị lùng vì ba vụ án mạng và vụ bắn người ở Stallarholmen, như thế có nghĩa là đội phản ứng vũ trang quốc gia hay cái gì đó tương đương sẽ nhận nhiệm vụ bắt cô. Và không nghi ngờ gì là Salander sẽ chống cự dữ dội.

Blomkvist lấy giấy bút kê một danh sách các việc anh không được hay không muốn báo với cảnh sát.

Trước hết, địa chỉ ở Mosebacke. Salander đã gặp phải nhiều rắc rối để giữ gìn cho căn hộ cô được kín đáo riêng tư. Đây là nơi cô có cuộc đời và các bí mật của cô. Anh sẽ không để cho cô mất nó.

Rồi anh viết Bjurman cộng một dấu hỏi ở sau cái tên.

Anh liếc vào cái đĩa DVD trên bàn làm việc. Bjurman đã hiếp Salander. Hắn gần như suýt nữa thì đã dã man giết cô. Hắn ngạo ngược lợi dụng vị trí là người giám hộ cô gái. Vốn là lợn, hắn phải được phơi bày ra là lợn. Nhưng có một tình thế khó xử về đạo đức. Salander chưa từng báo cảnh sát. Cô sẽ không bao giờ tha thứ cho hắn nhưng bản thân bị phơi mặt trên báo chí bởi một nhóm điều tra của cảnh sát và chỉ trong vài giờ là các chi tiết đau lòng nhất đã xì ra rồi thì sao? Đĩa DVD là chứng cứ và chắc các hình ảnh của nó cuối cùng sẽ lên các tờ báo chiều mất thôi.

Muốn làm thế nào là do Salander quyết định. Nhưng nếu anh đã dò ra được căn hộ của cô thì sớm muộn cảnh sát cũng dò ra. Anh để đĩa DVD vào túi xách.

Rồi anh viết Báo cáo của Bjorck. Năm 1991, nó đã được đóng dấu TỐI MẬT. Nó rọi ánh sáng vào tất cả các chuyện từng xảy ra. Nó lôi tên Zalachenko ra và làm rõ vai trò của Bjorck, nó có thể cùng với danh sách các tên chăn dắt gái trong máy tính của Svensson đem đến cho Bjorck vài giờ hoảng sợ chống đỡ lại với Bublanski. Và với ánh sáng từ các thư từ, Teleborian cũng thấy bản thân hắn gặp rắc rối to nốt.

Các tư liệu sẽ dẫn cảnh sát đến Gosseberga nhưng ít ra anh cũng đã đi trước cảnh sát một bước.

Anh mở Word viết lên mạng những sự việc quan trọng anh phát hiện ra ở các câu chuyện với Bjorck và Palmgren cũng như các tư liệu anh tìm thấy ở chỗ Salander trong hai mươi tư giờ qua. Anh viết những cái này mất một giờ, rồi sao tư liệu vào một đĩa CD cùng với điều tra của anh.

Blomkvist cân nhắc có nên báo cho Armansky không nhưng nghĩ nên cho nghỉ. Ông ta đã có đủ hột dái để mà tung hứng rồi.

Blomkvist đi vào Millennium và đến thẳng buồng giấy Berger. Anh nói ngay, chả chào hỏi:

- Tên hắn là Zalachenko. Hắn trước kia là một tay đao búa của một trong mấy cơ quan tình báo Liên Xô. Năm 1976, hắn đào ngũ và được cho tị nạn ở Thụy Điển, được Cảnh sát An ninh Sapo cấp lương. Sau khi Liên Xô sụp đổ, hắn trở thành một tên cướp băng nhóm chuyên nghiệp, giống như những đứa khác. Nay hắn dính vào buôn bán tình dục và buôn lậu vũ khí, ma túy.

Berger đặt bút xuống.

- Sao mật vụ KGB nhảy vào hoạt động mà em lại không thấy ngạc nhiên chứ nhỉ?

- Không phải KGB. Đây là GRU. Tình báo quân đội.

- Thế thì nghiêm trọng.

Blomkvist gật.

- Ý anh là hắn đã giết Dag và Mia?

- Không phải hắn, không. Hắn cử đứa nào đó làm. Ronald Niedermann, tên quái vật mà Malin đã tìm được ra.

- Anh có chứng minh được chuyện đó không?

- Ít nhiều có. Một số là phỏng đoán. Nhưng Bjurman bị giết là vì hắn nhờ Zalachenko giúp xử lý Salander.

Blomkvist nói với chị về cái đĩa DVD Salander bỏ lại ở trên bàn làm việc.

- Zalachenko là bố của cô ấy...

- Trời đất.

- Bjurman chính thức làm cho Sapo vào giữa những năm 70 và là một trong những người làm cho Zalachenko được chính thức hoan nghênh khi hắn ta đào ngũ bỏ trốn. Sau đó Bjurman thành luật sư tự do và là một tên lừa đảo chuyên nghiệp, làm việc cho một nhóm "đinh" trong Cảnh sát An ninh. Tôi nghĩ có một nhóm bên trong nữa thỉnh thoảng vẫn gặp nhau ở nhà tắm sauna của đàn ông để kiểm soát thế giới và giữ bí mật về Zalachenko. Tôi đoán ngoài bọn này, phần còn lại của Sapo không hề nghe thấy tên chó đẻ này bao giờ. Lisbeth đe dọa làm vỡ tóe loe bí mật này ra. Cho nên chúng nhốt cô ấy ở trong một bệnh viện tâm thần của thiếu niên.

- Không thể là chuyện có thật được.

- Ô, thế mà là chuyện có thật đấy. - Blomkvist nói. Nhiều chuyện khác nhau đã xảy ra và lúc ấy cũng như bây giờ Lisbeth không dễ để cho nắm lấy cô ấy... nhưng từ khi mười hai tuổi cô ấy đã thành mối đe dọa cho an ninh quốc gia.

Anh kể vắn tắt câu chuyện cho chị nghe.

- Cả một món để phải tiêu hóa đấy. - Berger nói. - Còn Dag và Mia.

- Bị giết vì Dag đã phát hiện ra mối liên hệ giữa Bjurman và Zalachenko.

- Vậy bây giờ xảy ra chuyện gì đây? Chúng ta phải báo cảnh sát, báo không?

- Phần nào thôi, không báo hết. Anh đã sao thông tin quan trọng vào cái đĩa này, làm bản lưu lúc cần đến. Lisbeth đang đi tìm Zalachenko. Anh đang cố đi tìm cô ta. Không được nói với bất cứ ai chuyện này.

- Mikael... Em không thích làm thế. Chúng ta không thể găm thông tin trong khi đang có điều tra án mạng.

- Chúng ta sẽ không găm. Anh có ý gọi Bublanski. Nhưng anh đoán Salander đang trên đường đến Gosserberga. Cô ấy vẫn bị truy lùng vì ba vụ án mạng, nếu chúng ta gọi cảnh sát thì đội phản ứng vũ trang sẽ được tung ra truy lùng cùng với vũ khí và có nguy cơ thực sự là cô ấy sẽ chống lại không cho bắt. Lúc ấy thì chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Anh ngừng lại và mỉm cười dứt khoát.

- Nếu không muốn như thế thì chúng ta cần giữ cho cảnh sát ở ngoài cuộc để cho đội phản ứng vũ trang không đi đến một kết cục đau lòng.

Berger nom nghi ngờ.

- Anh không muốn để lộ bí mật của Salander ra. Bublanski sẽ phải tìm lấy những cái đó cho ông ấy. Anh muốn em làm ơn giúp anh một việc. Hồ sơ này có bản báo cáo 1991 của Bjorck và một số thư từ giữa Bjorck với Teleborian. Anh muốn em sao một bản rồi gửi nó cho Bublanski hay Modig. Hai mươi phút nữa anh sẽ đi Goteborg.

- Mikael...

- Anh biết. Nhưng trong suốt câu chuyện này anh ở bên Lisbeth.

Berger mím môi lại nhưng không nói gì. Rồi chị gật.

- Cẩn thận. - Chị nói nhưng anh đã đi.

Mình nên đi với anh ấy, chị nghĩ. Đó là điều thuận đạo lý duy nhất mà chị có thể làm được. Nhưng chị vẫn chưa bảo anh rằng chị sắp rời Millennium và mọi sự như thế là hết, bất kể chuyện gì xảy ra. Chị cầm hồ sơ đi đến máy sao chụp.

Hòm thư ở một trạm bưu điện trong một trung tâm mua bán. Salander không biết Goteborg và cả những dọc ngang xuôi ngược của cái thành phố mà cô đang ở đó nhưng cô đã tìm được trạm bưu điện và vào chốt ở trong một quán cà phê để có thể theo dõi cái hòm thư qua một khe cửa sổ, nơi có một tranh quảng cáo cho Svensk Kassajanst, hệ thống bưu điện đã được cải tiến của Thụy Điển.

Irene Nesser trang điểm nền nã hơn Lisbeth Salander. Cô vắt ở cổ mấy chiếc khăn quàng xấu xí và đang đọc Tội ác và Trừng phạt cô tìm thấy ở một hiệu sách cách đó một phố. Cô kéo dài thời gian, thỉnh thoảng lật một trang. Cô bắt đầu theo dõi vào lúc ăn trưa, không biết thư từ có được lấy đều đặn, lấy thường ngày hay lấy cách tuần, từ hồi sớm được lấy đi chưa hay liệu sẽ có ai đến không. Nhưng đây là đầu mối duy nhất của cô, và cô nhâm nhi cà phê latte trong khi chờ.

Cô đã sắp lơ mơ ngủ thì thình lình thấy cửa hòm thư mở. Cô liếc vội đồng hồ. Hai giờ kém mười lăm. Số đỏ quá chừng là đỏ.

Cô nhanh nhẹn đứng lên và đi đến cửa sổ, ở đấy cô thấy một người mặc jacket da đen rời khu vực đặt các hòm thư. Cô bắt kịp người này ở ngoài phố. Đó là một thanh niên quãng hai chục tuổi, thanh mảnh. Anh ta rẽ ở đầu phố đến một chiếc Renault đỗ và mở khóa cửa xe. Salander nhập vào bộ nhớ biển số xe này rồi chạy về chiếc Corolla của mình, nó cũng đỗ ở cùng phố, cách đây một trăm mét. Cô bắt kịp chiếc Renault lúc nó rẽ đến Linnegatan. Cô theo nó xuống Avenyn và ngược lên phía Nordstan.

Blomkvist đến Ga Trung tâm vừa kịp bắt chuyến tàu X2000 vào lúc 5 giờ 10 chiều. Anh mua một vé ở quầy bằng thẻ tín dụng, ngồi vào trong toa nhà ăn rồi gọi bữa trưa muộn.

Cảm thấy trong lòng bứt rứt không yên, anh sợ mình đã lên đường muộn. Anh cầu xin Salander sẽ gọi anh nhưng trong tận đáy thâm tâm anh biết cô không gọi.

Năm 1991, cô đã cố hết sức để giết Zalachenko, bây giờ, sau ngần ấy năm, hắn đánh trả.

Palmgren đã đưa ra một phân tích có tính tiên tri. Salander tự thân đã nghiệm thấy nói chuyện với nhà chức trách là chả được cái tích sự gì.

Blomkvist liếc về chiếc túi máy tính xách tay của mình. Anh đã mang theo khẩu Colt anh tìm thấy trên bàn làm việc của cô. Anh không rõ tại sao anh mang nó đi nhưng linh tính mách bảo anh không được để nó ở lại căn nhà của cô. Anh biết ý nghĩ này không phải là một luận cứ lôgic lắm.

Khi tàu qua Arstabron, anh bấm di động gọi Bublanski.

- Ông muốn gì? - Bublanski hỏi, ngán ra mặt.

- Muốn làm cho hết các món dây dưa chưa giải quyết. - Blomkvist nói.

- Các món chưa giải quyết gì?

- Của tất cả mớ bòng bong này. Ông có muốn biết ai giết Svensson, Johansson và Bjurman không?

- Tôi muốn nghe nếu ông có thông tin.

- Tên kẻ giết người là Ronald Niedermann. Đó là tên khổng lồ đã đấu bốc với Paolo Roberto. Hắn là công dân Đức, ba mươi nhăm tuổi, làm việc cho một thằng cặn bã mạt hạng có tên là Alexander Zalachenko, cũng còn gọi là Zala.

Bublanski im một lúc lâu rồi Blomkvist nghe thấy ông thở dài, lật một tờ giấy và bấm bút bi.

- Đây là sự thật, không phải là nhà báo thả diều chơi đấy chứ?

- Đây là sự thật.

- OK. Vậy Niedermann và tay Zalachenko kia đang ở đâu?

- Tôi chưa biết nhưng tìm được ra là tôi báo ông ngay. Lát nữa, Erika Berger sẽ trao cho ông một bản báo cáo của cảnh sát từ năm 1991. Cô ấy sao xong là trao ngay, thật mà. Ông sẽ thấy mọi thông tin về Zalachenko và Salander ở trong đó.

- Như thế nào?

- Như Zalachenko là bố của Lisbeth, thí dụ vậy. Như hắn là một nhân viên đao búa của Liên Xô trong thời Chiến tranh lạnh.

- Một tay đao búa Nga à? - Bublanski họa theo.

- Một bộ phận trong Sapo đã ủng hộ hắn và giấu đi tất cả chuỗi hành vi tội phạm của hắn.

Blomkvist nghe thấy Bublanski kéo ghế ngồi ngay ngắn lại.

- Tôi nghĩ tốt nhất là ông đến làm một tờ khai chính thức.

- Tôi xin lỗi, tôi không có thì giờ làm việc đó.

- Ông nói sao?

- Hiện nay tôi không ở Stockholm. Nhưng tìm thấy Zalachenko là tôi báo tin ngay cho ông mà.

- Blomkvist... Ông không phải chứng minh gì cả. Tôi cũng ngờ về tội của Salander.

- Nhưng tôi chỉ là một người điều tra riêng tư không biết chút nào hết về công việc cảnh sát.

Thật trẻ con, anh nghĩ nhưng anh tắt máy không đợi Bublanski trả lời. Thay vì vậy, anh gọi Annika Giannini.

- Chào em.

- Chào. Có gì mới không?

- Mai có lẽ anh cần một luật sư giỏi.

- Anh đã vướng phải chuyện gì?

- Chưa có gì nghiêm trọng lắm, nhưng anh có thể bị bắt vì ngăn cản cảnh sát điều tra. Nhưng anh gọi vì chuyện khác. Đằng nào thì em cũng không đại diện được cho anh.

- Tại sao không?

- Vì anh muốn em bảo vệ cho Lisbeth Salander và em không thể trông nom cho cả hai bọn anh.

Blomkvist kể nhanh lại câu chuyện. Giannini im lặng, vẻ ái ngại. Cuối cùng cô nói:

- Thế ông anh có tài liệu về tất cả chuyện đó không?

- Có.

- Em đã nghĩ qua cả rồi. Lisbeth cần thực sự một luật sư.

- Em thì tốt nhất.

- Mikael.

- Nghe đây, em là người đã cáu với anh vì lúc cần đến giúp đỡ thì anh lại không nhờ.

Hai người chuyện xong, Blomkvist ngồi suy nghĩ. Rồi anh nhặt di động gọi Holger Palmgren. Anh không có lý do gì đặc biệt để gọi nhưng ông già đáng được biết là anh đang lần theo một hay hai đầu mối và anh hy vọng trong vài giờ tới sẽ giải quyết xong tất cả câu chuyện.

Vấn đề là Salander cũng có các đầu mối.

Salander móc một quả táo trong ba lô ra, mắt vẫn không rời khu nông trại. Cô nằm dài ở rìa một cánh rừng trên tấm thảm sàn xe Corolla cô lấy ra và trải lên mặt đất. Cô đã cởi bộ tóc giả, mặc vào một bộ quần áo thể thao màu xanh nhiều túi hông, một áo thun dầy và một áo chắn gió dài ngang thân có lớp lót giữ nhiệt.

Nông trại Gosseberga nằm cách đường cái bốn trăm mét. Có hai nhà. Nhà chính ở cách cô khoảng một trăm hai chục mét, một ngôi nhà khung trắng hai tầng bình thường với một cái lán và một nhà kho ở bên ngoài chừng bảy chục mét. Qua cửa nhà kho cô có thể thấy capô một chiếc xe trắng. Cô nghĩ đó là chiếc Volvo nhưng nó ở quá xa nên không chắc chắn lắm.

Giữa cô và ngôi nhà là một tràn ruộng bùn chạy dài về bên phải chừng hai trăm mét xuống một cái đầm. Đường xe vào nhà cắt ngang qua thửa ruộng rồi mất vào sau một hàng cây nho nhỏ đi ra phía đường cái. Cạnh đường cái có một nông trại khác nom như bỏ hoang; những miếng ni lông phủ lên cửa sổ. Bên kia ngôi nhà chính là một lùm cây dùng để chắn con mắt hàng xóm gần nhất, một vạt nhà cách đó gần đến sáu trăm mét. Vậy là khu trại trước mặt cô tương đối biệt lập.

Cô ở gần hồ Anten trong một khu vực băng tích đã được mài tròn, ở đó cánh đồng xen lẫn với những thôn xóm be bé và đất rừng rậm rạp. Bản đồ đường xá không cho chi tiết về khu vực nhưng cô đã bám chiếc Renault đen từ Goteborg chạy theo đường E20 rẽ sang phía tây đến Solebrunn ở quận Alingsas. Sau chừng bốn chục phút, chiếc xe quặt gấp vào con đường rừng ở chỗ biển báo đây là Gosseberga. Cô lái tiếp rồi đỗ ở sau một nhà kho trong một vạt cây cách phía bắc xa lộ độ chừng một trăm mét.

Cô chưa nghe nói đến Gosseberga bao giờ nhưng cô có thể nói nó liên quan tới ngôi nhà và nhà kho ở trước mặt cô. Cô đã đi qua một thùng thư bên đường. Chữ sơn ở trên đó là "BĐ Hòm thư 192 - K.A.Bodin". Cái tên chả nói lên điều gì với cô. Cô đã lượn một vòng rộng quanh các ngôi nhà và cuối cùng chọn lấy điểm nấp dò xét. Mặt trời chiều chiếu vào lưng cô. Do 3 giờ rưỡi đã vào vị trí, cô biết chỉ xảy ra có một việc. Hồi 4 giờ, người lái chiếc Renault ra khỏi ngôi nhà. Hắn trao đổi ở cửa với một người nào đó cô không nhìn thấy. Rồi hắn lái đi, không quay lại. Ngoài ra cô không thấy động tĩnh gì ở trong khu trại. Cô kiên nhẫn chờ, nhìn ngôi nhà bằng một ống nhòm hai mắt kính Minolta 8x.

Blomkvist chán ngán gõ ngón tay lên mặt bàn ở toa ăn. Đoàn tàu X2000 đỗ ở Katrineholm rồi ở lại đó gần một giờ. Một trong các toa xe bị trục trặc gì đó cần phải sửa. Người ta thông báo xin lỗi đã để hành khách phải chờ.

Anh nản chí thở dài rồi lại gọi cà phê.

Mười lăm phút sau, cuối cùng giật chúi một cái, đoàn tàu lại chạy. Anh nhìn đồng hồ, 8 giờ tối.

Lẽ ra anh nên đi máy bay hay thuê xe hơi. Bây giờ cái cảm giác lên đường quá muộn lại càng làm cho anh bồn chồn hơn.

Quanh quẩn lúc 6 giờ, ai đó bật đèn ở một gian phòng dưới tầng trệt rồi ngay sau đó một ngọn đèn dầu được

thắp lên. Salander thấp thoáng thấy những cái bóng ở trong cái cô đồ chừng là gian bếp ở bên phải cửa ra vào nhưng cô không nhận ra được mặt mũi.

Rồi cửa ra vào mở, thằng khổng lồ có tên Ronald Niedermann đi ra. Hắn mặc quần sẫm màu và một áo phông chật làm cho bắp thịt hắn càng hằn rõ lên. Cô đã đúng. Một lần nữa cô thấy đúng thật là Niedermann đồ sộ. Nhưng hắn cũng chỉ là da thịt như mọi người bất chấp những cái mà Paolo Roberto và Miriam Wu đã nếm qua. Niedermann đi quanh ngôi nhà rồi vào nhà kho, nơi đỗ xe. Hắn đi ra với một cái túi nhỏ và trở lại vào trong ngôi nhà.

Sau chỉ ít phút hắn lại hiện ra. Đi kèm bên hắn là một người già hơn, thấp, gầy, chống một cái nạng. Trời quá tối Salander không nhận rõ được nét mặt người này, nhưng cô thấy một luồng lạnh buốt bò lan dọc sống lưng.

Bố ô ô ô, con ở đây...

Cô nhìn kỹ Zalachenko và Niedermann trong khi họ đi bộ lên đường cái. Họ dừng lại ở cái lán, Niederman lấy một ít củi ở đây. Rồi họ quay về nhà, đóng cửa lại.

Salander nằm im mấy phút. Rồi cô hạ ống nhòm xuống, lùi lại cho đến khi ẩn kín hoàn toàn vào giữa hàng cây. Cô mở ba lô lấy ra một bình giữ nhiệt, cô rót một ít cà phê. Cô cho một viên đường vào miệng mút. Cô ăn một sandwich pho mát mua hồi sớm trên đường đi đến Goteborg. Vừa ăn cô vừa tính xem tình thế.

Ăn xong cô lấy khẩu P - 38 Wanad Ba Lan của Nieminen ra. Cô bật kẹp đạn kiểm tra thấy không có gì làm cho chốt an toàn và nòng súng bị kẹt. Cô ngắm bóp cò thử không đạn. Cô có sáu viên đạn Makarov 9 li. Thế chắc là đủ. Cô cho kẹp đạn về chỗ, lên nòng một viên. Cô đẩy chốt an toàn rồi luồn súng vào trong túi phải của áo jacket.

Salander bắt đầu đi đến ngôi nhà, vòng qua khu rừng. Đi được chừng năm chục mét cô thình lình đứng lại.

Ở lề của bản Toán học, Pierre de Fermat ghi: Tôi đã có một chứng minh thực sự tuyệt vời cho mệnh đề này nhưng lề giấy đây quá hẹp không chứa đủ nó.

Bình phương đã được chuyển sang thành lập phương ($x^3 + y^3 = z^3$) và các nhà toán học đã bỏ hàng thế kỷ ra để tìm lời giải cho câu đố của Fermat. Vào những năm 1990, lúc Andrew Wiles giải bài toán hóc búa này, ông đã vùi đầu vào nó trong mười năm, dùng đến chương trình máy tính tiên tiến nhất thế giới.

Rồi thình lình cô hiểu ra. Lời giải vô cùng đơn giản. Một trò chơi với các con số xếp lần lượt theo thứ tự rồi rơi vào vị trí nhờ một công thức đơn giản, giống với một câu đố bằng hình vẽ hơn cả.

Dĩ nhiên Fermat không có máy tính và đáp án của Wiles là dựa trên các toán học vẫn chưa được phát minh vào lúc Fermat đưa công thức của ông ra. Fermat có lẽ sẽ không bao giờ có được sự chứng minh mà Wiles đã trình làng. Đáp án của Fermat hoàn toàn khác.

Cô ngạc nhiên quá đến nỗi phải ngồi xuống một gốc cây. Cô nhìn đăm đăm về đằng trước trong khi kiểm tra phương trình.

Vậy thì điều ông muốn nói là cái ấy. Thảo nào các nhà toán học phải vò đầu bứt tai.

Rồi cô cười khúc khích.

Có lẽ một triết gia cũng có cơ may giải được câu đố này.

Cô mong cô đã được quen biết Fermat.

Ông là một đồ quỷ ngạo mạn.

Lúc sau cô đứng lên đi tiếp ở giữa lùm cây. Cô giữ cho gian nhà kho ở giữa cô và ngôi nhà chính.

CHƯƠNG 31

Thứ Năm, 7 tháng Tư

Salander vào trong nhà kho qua cái cửa sập đưa đến một rãnh phân bón. Không có gia súc trong trại. Cô thấy ba chiếc xe trong nhà kho - chiếc Volvo trắng thuê của Chuyên môn - Ô tô, một Ford cũ và một chiếc Saab có phần mới hơn. Sâu trong nữa là một chiếc bừa gỉ và những dụng cụ từ những ngày chỗ này còn là một nông trại đang hoạt động.

Cô quờ quạng đi trong nhà kho tối om và quan sát ngôi nhà. Nó tối và các phòng ở tầng trệt đều sáng đèn. Cô không thấy động tĩnh nào nhưng nghĩ có nhác thấy một màn hình tivi nhoang nhoáng. Cô liếc đồng hồ. 7 rưỡi. Đang chương trình Rapport.

Cô ngạc nhiên thấy Zalachenko lại chọn sống trong một ngôi nhà biệt lập ở một nơi hẻo lánh thế này. Không giống như người đàn ông cô vẫn nhớ. Có lẽ cô không bao giờ ngờ lại tìm ra ông ta trong một trang trại nho nhỏ màu trắng tại nông thôn. Ở một khu biệt thự vô danh nào đó hay ở một khu ổ chuột tại nước ngoài thì có thể. Ngoài cô, chắc ông đã chuốc lấy lắm kẻ thù. Cô bối rối thấy chỗ này nom quá hở hang trống trếnh. Nhưng cô không ngờ việc ông có vũ khí ở trong nhà. Quờ quạng một lúc lâu, cô lách ra khỏi nhà kho, bước vào nhá nhem chạng vạng. Cô rảo bước qua sân, giữ chân đi nhẹ nhàng và lưng quay vào mặt trước của ngôi nhà. Rồi cô nghe thấy tiếng nhạc khe khẽ. Cô đi êm như mèo vòng quanh ngôi nhà, nhưng không dám ngó vào các cửa sổ.

Linh tính Salander thấy bất an. Một nửa đời mình, cô đã sống khiếp sợ cái con người hiện đang ở bên trong ngôi nhà này. Do mưu toan giết ông đã bị thất bại, cô đã phải chờ đến cái lúc ông trở lại với nửa đời sau của cô. Lần này cô sẽ không phạm một sai lầm nào hết.

Zalachenko có thể là một lão què già nhưng hắn là tên giết người được huấn luyện đã từng sống sót qua bao trận đánh. Ngoài ra còn phải tính đến Ronald Niedermann. Cô rất thích bắt chọt được Zalachenko ở bên ngoài, nơi hắn không được bảo vệ.

Cô không mong chuyện trò với hắn mà sẽ thỏa mãn với một cây súng trường gắn kính nhằm xa. Nhưng cô không có súng trường và xem ra không có khả năng ban tối hắn ra loăng quăng ở ngoài. Nếu chờ dịp tốt hơn, cô sẽ phải rút lui và qua đêm ở trong rừng. Cô không có túi ngủ và dù buổi tối dễ chịu thì đêm vẫn sẽ rét. Bây giờ đã nắm hắn trong tầm tay, cô không muốn lỡ cơ để cho hắn lại lỉnh mất một lần nữa. Cô nghĩ đến Miriam Wu, đến mẹ.

Có lẽ cô phải vào trong nhà, nhưng đó là kịch bản khả thi tồi nhất. Cô chắc chắn có thể gõ cửa và hễ cửa vừa mở là cô bắn luôn rồi vào trong tìm nốt thằng đểu kia. Nhưng tên còn lại là ai thì hắn cũng đã được báo động và nhiều phần chắc là hắn có vũ khí. Lúc cần cân nhắc rủi ro đây. Chọn thế nào nhỉ?

Cô bắt chợt bóng Niedermann đi qua cái cửa sổ cách cô vài mét. Hắn đang ngoái lại nói với ai đó điều gì.

Cả hai đứa đang ở trong gian phòng bên trái cửa chính.

Salander quyết định. Cô lấy súng trong túi jacket ra, tháo chốt an toàn, im lặng đi tiếp đến cổng ngoài. Cô cầm súng tay trái khi cô hết sức thận trọng ấn tay nắm cửa trước xuống. Không khóa. Cô cau mày, ngập ngừng. Cái cửa có hai khóa vòng.

Zalachenko sẽ không để cửa không khóa đâu mà. Việc này làm cổ cô nổi da gà lên.

Cảm thấy lôi thôi.

Hành lang tối như hũ nút. Cô thoáng thấy cầu thang lên gác lờ mờ ở bên phải. Thẳng ngay trước mặt có một cửa và một nữa ở bên trái. Ánh sáng lọt qua một chỗ nứt ở phía trên cửa. Cô đứng lặng nghe. Rồi cô nghe thấy một tiếng nói và tiếng kéo ghế ở gian buồng bên trái.

Cô bước nhanh lên hai bước đẩy tung cửa, chĩa súng vào... gian phòng trống không.

Nghe thấy tiếng áo quần sột soạt ở sau lưng, cô quay ngoắt lại như một con thằn lằn. Khi cô định giơ súng lên ngang tầm bắn, thì một bàn tay đồ sộ của Niedermann đã đóng lại quanh cổ cô như một vòng ê tô sắt, còn tay kia thì ngoạm lấy bàn tay cầm súng của cô. Hắn nắm lấy cổ cô rồi giơ cô lên như một con búp bê.

Cô vung hai chân đá giữa trời. Rồi cô quay người đá vào bìu Niedermann nhưng cô đá trúng vào môi hắn. Cô cảm thấy như đá vào một thân cây. Mắt cô tối sầm lại khi hắn siết lấy cổ cô và tay cô buông rời khẩu súng.

Đồ vô lại.

Rồi Niedermann lẳng cô qua gian phòng. Cô rơi đánh rắc vào một chiếc sofa và đổ xuống đất. Thấy máu bốc lên đầu, cô loạng choạng đứng lên. Trông thấy một gạt tàn thuốc lá pha lê nặng trịch ở trên bàn, cô nắm lấy nó toan ngược tay ném nó đi. Niedermann chộp lấy tay cô đang vung lên. Cô thò bàn tay tự do vào túi quần lấy khẩu súng điện ra, quay người để chĩa nó vào bìu Niedermann.

Cô cảm thấy luồng điện giật mạnh vào khắp cánh tay Niedermann đang nắm cô. Cô đã chờ đợi hắn đau đớn quỵ xuống. Nhưng hắn ngạc nhiên nhìn xuống cô. Mắt Salander hoảng hốt trợn lên. Hắn như đang trải qua một cái gì khó chịu, có bị đau thì hắn cũng không biết. Con người này không bình thường.

Niedermann cúi xuống cầm lấy khẩu súng điện ở tay cô xem, ánh mắt bối rối. Rồi hắn quạng ngang đầu Salander một cú. Ngỡ như đánh bằng một cây gậy chơi golf. Cô ngã lăn chiêng ra sàn gần chiếc sofa. Ngước lên cô thấy Niedermann lạ lùng nhìn mình, như đang nghĩ cô sắp làm gì tới đây. Như con mèo sẵn sàng đùa với con mồi của nó.

Rồi cô cảm thấy có động đậy ở cửa. Cô quay đầu. Hắn từ từ đi vào vùng sáng đèn. Hắn chống tay lên một cái nạng và cô có thể trông thấy chiếc chân giả thò ra ngoài ống quần. Bàn tay trái hắn bị mất hai ngón.

Cô ngước nhìn vào mặt hắn. Nửa bên trái mặt là một tác phẩm gá ghép của mô sẹo. Tai hắn là một cái chũm bé tí và hắn không có lông mày. Hắn hói đầu. Cô nhớ trước kia hắn là một đàn ông lực lưỡng và nam tính với mái tóc đen lượn sóng. Hắn cao chừng mét sáu lăm, hốc hác.

- Chào bố. - Salander nói, giọng vô cảm.

Zalachenko nhìn con gái, dửng dưng.

Niedermann bật đèn trần. Hắn đưa tay lần lần lên quần áo cô kiểm tra xem đã hết vũ khí chưa rồi gạt chốt an toàn khẩu P-38 Wanad của cô, tháo bỏ kẹp đạn. Zalachenko lê chân đi qua hai người, ngồi xuống một ghế có tay, nhặt chiếc điều khiển tivi lên.

Mắt Salander đặt vào chiếc tivi ở đằng sau hắn. Zalachenko bấm chiếc điều khiển và cô trông thấy hình ảnh xanh loang loáng của cái khu vực đằng sau nhà kho và một phần của con đường rẽ vào nhà. Camera hồng ngoại tuyến. Mình đến chúng biết.

- Tao đang nghĩ là mày không dám đến cơ. - Zalachenko nói. - Chúng tao theo dõi mày từ 4 giờ. Tất cả các chỗ có báo động ở quanh trại thì mày đều vấp phải hết.

- Máy phát hiện cử động. - Salander nói.

- Hai cái ở bên đường và bốn cái ở những chỗ quang bên kia cánh đồng. Mày bố trí địa điểm quan sát của mày ở chính ngay chỗ chúng tao đặt thiết bị báo động. Chỗ ấy là chỗ nhìn tốt nhất ở khu trại. Thường thường đó là nai sừng tấm hay hươu, thỉnh thoảng là những đứa mót quả chín đến quá gần. Nhưng chúng tao không hay thấy đứa nào lén vào lối cửa chính mà tay lại cầm súng. - Hắn ngừng lại một lát. - Thật là mày nghĩ Zalachenko ngồi tênh hênh không có bảo vệ tí nào trong căn nhà nhỏ của ông ta ở nông thôn đấy à?

Salander xoa xoa gáy rồi bắt đầu đứng lên.

- Đứng ở sàn đó. - Zalachenko nói.

Niedermann thôi nghịch khẩu súng của Salander và bình thản nhìn cô. Hắn nhếch một lông mày lên mỉm cười với cô. Salander nhớ lại bộ mặt bị đánh của Paolo Roberto trên tivi và nghĩ tốt hơn là cứ ngồi vậy ở trên sàn.

Cô thở ra rồi tựa lưng vào chiếc sofa.

Zalachenko giơ bàn tay phải nguyên vẹn của hắn ra. Niedermann lấy súng ở cạp quần ra, lên đạn rồi đưa cho hắn. Salander nhận thấy đó là một khẩu Sig Sauer, sản phẩm tiêu chuẩn của cảnh sát. Zalachenko gật đầu và Niedermann quay đi mặc jacket vào người. Hắn rời gian phòng và Salander nghe thấy cửa chính mở rồi đóng.

- Đề phòng mày có ý nghĩ gì ngu ngốc, nếu như mày định đứng lên là tao bắn thẳng ngay vào bụng mày đấy.

Salander nhẹ người. Cô chưa kịp lao đến hắn thì ắt hắn đã cố tương cho ra ba phát và chắc hắn phải dùng đạn làm cho mình chảy cạn máu mà chết ngay trong vài phút.

- Mày trông như cứt ấy. - Zalachenko nói. - Như một con điếm đang đéo dở ấy. Nhưng mày có con mắt của tao.

- Chỗ ấy có đau không? - Hất đầu về cái chân giả, cô hỏi.

Zalachenko nhìn cô hồi lâu.

- Không. Không còn đau nữa.

Salander nhìn hắn chằm chằm.

- Mày muốn giết tao thật à, phải không?

Cô không nói gì. Hắn cười thành tiếng.

- Tao nghĩ đến mày suốt từ ngày ấy. Đúng ra là cứ soi gương tao lại nghĩ đến mày.

- Lẽ ra ông nên để cho mẹ tôi yên.

- Mẹ mày là một con điếm.

Mắt Salander quay ra đen nhánh như hai hòn than đá.

- Mẹ không phải là điếm. Mẹ làm thu ngân ở siêu thị và cố kiếm cho đủ sống.

Zalachenko lại cười phá lên.

- Mày muốn mơ ước hão về mẹ mày thế nào là tùy mày. Nhưng tao biết mẹ mày là đồ điếm. Nhưng nó đã cố bảo đảm cho có chửa lập tức để rồi bắt tao lấy nó. Y như là tao lấy một con điếm vậy.

Salander nhìn xuống nòng khẩu súng và hy vọng hắn lơ là tập trung trong một khoảnh khắc.

- Quả bom xăng ấy thông minh đấy. Tao căm ghét mày vì nó. Nhưng cuối cùng cũng không bõ gì. Không đáng phải mất năng lượng cho mày. Nếu việc thế nào mày cứ để nguyên như thế.

- Có cục cứt ấy. Bjurman yêu cầu ông xử lý tôi mà.

- Đấy gần như lại là chuyện làm ăn khác mất rồi. Hắn cần một cuộn phim mà mày có. Cho nên tao có làm tí chút phi vụ.

- Thế ông nghĩ tôi đưa cuộn phim ấy cho ông chắc?

- Đúng, con gái thân yêu. Tao cam đoan là mày sẽ đưa. Mày không biết là khi Ronald yêu cầu cái gì thì người ta sẽ hợp tác như thế nào đâu. Đặc biệt khi nó giở cái cưa máy của nó ra mà cưa cụt đi của mày một chân. Với tao thì thế là một đền bù thích đáng đấy. Một chân đổi lấy một chân.

Salander nghĩ đến Miriam Wu trong tay Niedermann ở khu nhà kho. Zalachenko hiểu lầm vẻ mặt cô.

- Mày không phải lo. Chúng tao không có ý cưa mày ra đâu. Nhưng bảo tao: Bjurman đã hiếp mày chưa?

Cô không nói năng.

- Mẹ kiếp, hắn chắc đã nếm ngon lành rồi. Tao đọc trên báo thấy nói mày là một con ô môi. Chả lạ. Không thể có thằng đàn ông nào mà lại muốn mày.

Salander vẫn không nói.

- Có thể tao nên bảo Niedermann nó đéo mày. Nom mày có thể làm được chuyện ấy đấy. - Hắn nói và nghĩ về chuyện ấy. - Tuy Ronald không có làm tình với con gái. Không, nó không phải thằng đồng tính ái nam. Nó là không có thích làm tình, thế thôi.

- Vậy có thể là ông nên đéo tôi. - Salander nói để khiêu khích hắn.

Lại gần nữa đi. Sơ sểnh đi.

- Không, dẫu sao cũng cảm ơn. Như thế thì đồi bại quá.

Hai người im lặng một lúc.

- Ta còn chờ cái gì? - Salander nói.

- Bạn bên mình của tao sắp quay về rồi. Nó chạy đi mua lăng nhăng mấy thứ. Em gái mày ở đâu?

Salander nhún vai.

- Trả lời tao.

- Tôi không biết và tôi thật tình không đoái tí nào đến nó.

Hắn lại cười to.

- Tình yêu chị em chứ hả? Camilla luôn là đứa có cái đầu - mày chỉ là cục cứt vô dụng. Nhưng tao phải nói là chúng mày mà gắn bó với nhau thì tao hài lòng.

- Zalachenko. - Cô nói. - Ông là một tên vô lại chán phè. Có phải Niedermann đã bắn Bjurman không?

- Dĩ nhiên. Ronald là tên lính hoàn hảo. Nó không chỉ tuân lệnh mà khi cần nó còn chủ động nữa.

- Ông móc được nó ở đâu ra?

Zalachenko nhìn con gái, vẻ lạ lùng. Hắn mở miệng như muốn nói cái gì nhưng lại quyết định thôi. Hắn liếc về phía cửa chính rồi mỉm cười với Salander.

- Ý mày nói là mày chưa hiểu hả? Theo Bjurman thì mày được cho là đứa điều tra giỏi cơ mà.

Rồi Zalachenko cười rộ lên khùng khục.

- Chúng tao quen nhau ở Tây Ban Nha từ đầu những năm 90, lúc tao dưỡng bệnh sau cú bom xăng be bé của mày. Nó hai mươi hai và trở thành tay chân của tao. Nó không phải người làm thuê mà là cộng sự. Chúng tao làm ăn rôm rả.

- Buôn bán tính dục.

- Mày có thể nói là chúng tao phân ngành đa dạng và làm ăn với nhiều mặt hàng cùng dịch vụ khác nhau. Mô hình kinh doanh của chúng tao là ở trong hậu trường và không bao giờ để cho bị trông thấy. Nhưng mày phải mò ra Ronald là ai mới đúng chứ.

Salander không biết hắn nhắm nói gì.

- Nó là anh trai mày. - Zalachenko nói.

- Không. - Salander nói, không thở được.

Zalachenko lại cười to. Nhưng mũi súng của hắn vẫn chĩa lạnh lùng vào cô.

- Được, tao nên nói nó là anh cùng cha khác mẹ của mày. - Zalachenko nói. - Kết quả của một chuyến giải trí trong khi tao có nhiệm vụ ở Đức năm 1970.

- Ông đã biến con trai ông thành một tên giết người.

- Ấy không, tao chỉ là giúp nó thực hiện tiềm năng của nó thôi. Trước khi được tao huấn luyện, nó đã có bản lĩnh giết người rồi. Và sau khi tao chết đi nó sẽ trông nom nghiệp nhà.

- Hắn có biết tôi và hắn là anh em cùng cha khác mẹ không?

- Biết chắc chứ. Nhưng nếu mày tưởng có thể kêu gọi tình anh em máu mủ với nó thì hãy quên đi. Tao là gia đình nó. Mày chỉ là con nhặng ở đằng chân trời. Và nó không phải thằng anh duy nhất của mày. Ít ra mày có bốn anh em và ba chị em gái ở các nước khác nhau. Một thằng anh của mày là thằng ngu dở người nhưng một đứa khác thì có thực lực thực sự. Nó trông coi nhánh kinh doanh ở Tallinn. Nhưng đứa duy nhất thực sự thừa hưởng đích đáng các gien của Zalachenko là Ronald.

- Tôi cho rằng các chị em gái của tôi sẽ không có vai trò nào ở trong nghiệp nhà.

Zalachenko nom ngạc nhiên trước gợi ý này.

- Zalachenko... ông đúng là đồ sâu bọ mạt hạng thù ghét phụ nữ. Tại sao ông giết Bjurman?

- Bjurman là đồ đần. Chính tai hắn nghe mà hắn còn không tin khi tao nói rằng mày là con gái tao. Hắn là một trong số rất ít người ở nước này biết lai lịch của tao. Tao phải nhận là khi nó thình lình tiếp xúc với tao thì tao đã nổi cáu nhưng rồi mọi sự lại quay ra tốt đẹp cả. Bjurman chết còn mày thì chuốc lấy tội.

- Nhưng tại sao bắn hắn?

- À, thật ra không dự kiến thế. Có một cửa hậu ở Sapo luôn là có ích, dù trong nhiều năm rồi tao không cần đến nữa. Và dù hắn là thằng đần. Nhưng chả biết sao tay nhà báo ở Enskede kia lại tìm ra mối quan hệ giữa hắn với tao và gọi điện thoại cho hắn ngay lúc Ronald đã ở trong nhà hắn. Bjurman hoảng hồn, hóa ra điên khùng. Ronald phải có quyết định ngay tại trận. Nó làm hoàn toàn đúng.

Tim Salander tụt hẫng xuống như một hòn đá khi bố cô xác nhận điều cô nghi ngờ. Svensson đã tìm thấy một mối liên hệ. Cô đã nói chuyện với Svensson và Johansson trong hơn một giờ. Cô đã mến ngay người phụ nữ nhưng hơi lạnh đôi chút với anh nhà báo. Anh làm cho cô nhớ đến Blomkvist quá nhiều - một kẻ hành thiện không hề đau khổ nghĩ rằng với một quyển sách mình có thể thay đổi mọi thứ. Nhưng cô nhận ra ý đồ lương thiện của anh.

Việc cô đến gặp Svensson hóa ra là phí phạm thời gian. Họ không chỉ được cho cô tới Zalachenko. Tìm thấy tên hắn, Svensson bắt đầu đào bới nhưng không đủ khả năng nhận diện ra hắn.

Nhưng cô đã phạm một sai lầm tai hại. Cô biết giữa Bjurman và Zalachenko phải có một liên hệ và cô đã đặt các câu hỏi về Bjurman với mục đích kiểm tra xem Svensson có nghe qua thấy cái tên này không. Anh không, nhưng anh cũng nổi nghi lên ngay. Anh liền nhắm ngay vào Bjurman và hỏi dồn hỏi dập cô.

Cô cho anh rất ít thông tin nhưng anh hiểu ra rằng Salander là một diễn viên trong vở bi kịch. Anh cũng nhận thấy anh có những thông tin mà cô muốn có. Họ đồng ý sau lễ Phục sinh sẽ lại gặp nhau để thảo luận thêm. Rồi Salander về nhà ngủ. Sáng sau cô dậy để được chào mừng bằng những tin tức buổi sớm cho hay hai người đã bị giết trong căn hộ ở Enskede. Cô chỉ cấp cho Svensson một tin có thể dùng được. Cô đã cho anh

cái tên Nils Bjurman. Chắc khi cô vừa rời nhà anh đi, anh đã gọi Bjurman ngay. Và cô là mối liên hệ. Nếu cô không gặp Svensson thì anh và Johansson vẫn sống.

Zalachenko nói:

- Mày không biết chúng tao ngạc nhiên như thế nào khi cảnh sát bắt đầu săn lùng mày vì mấy vụ án mạng đâu.

Salander cắn môi.

Zalachenko xem xét kỹ cô.

- Làm sao lại tìm được ra tao? - Hắn nói.

Cô nhún vai.

- Lisbeth... Ronald sắp về rồi. Tao có thể bảo nó lần lượt bẻ gẫy từng cái xương của mày cho tới khi nào mày nói. Tránh cho chúng tao phải thêm việc ra đi.

- Hòm thư Bưu điện. Tôi dõi xe Niedermann từ ở hãng cho thuê xe rồi chờ cho đến khi cái cục cứt ấy thò mặt ra lấy thư.

- Ha ha. Quá đơn giản. Cảm ơn. Tao sẽ nhớ chuyện này.

Mũi súng vẫn chĩa vào ngực cô.

- Ông có thực sự tin chuyện này sắp vỡ lở tung tóe ra không? - Salander nói. - Ông đã phạm quá nhiều sai lầm, cảnh sát sắp đến được chỗ ông rồi.

- Tao biết Bjorck gọi hôm qua bảo một thằng nhà báo ở Millennium đang đánh hơi và đây chỉ còn là vấn đề sớm muộn thôi. Có thể chúng tao phải làm một cái gì đó với thằng nhà báo này.

- Danh sách này sẽ dài đấy. - Salander nói. - Mikael Blomkvist và Erika Berger, Tổng biên tập, một phó tổng biên tập và nửa tá khác nữa chỉ kể Millennium không thôi. Rồi ông lại có Dragan Armansky và các cộng sự của ông ta ở An ninh Milton. Rồi thanh tra Bublanski và tất cả những ai dính líu vào cuộc điều tra này. Ông phải giết bao nhiêu người để hòng che đi được chuyện này? Không, họ sắp tóm được ông rồi.

Zalachenko mỉm cười với cô, một nụ cười méo xệch đáng sợ.

- Vậy sao? Tao chả bắn đứa nào, cũng chả có chứng cứ pháp y nào chống lại tao. Chúng muốn nhận diện đứa nào thì mặc kệ chúng. Tin tao đi... trong cái nhà này chúng có thể tìm từ nóc đến móng mà cũng chả thấy ra một hạt bụi nào dính được tao vào bất cứ hành động tội ác nào. Sapo giam mày lại ở bệnh viện tâm thần chứ không phải tao và bọn này thì không phải là sẽ mau mắn đem trình tất cả giấy tờ của chúng lên trên bàn đâu nhá.

- Niedermann. - Cô nhắc hắn.

- Sớm mai Ronald sẽ đi nghỉ ở nước ngoài một thời gian và nó sẽ chờ tình hình diễn biến ra sao.

Zalachenko đắc thắng nhìn Salander.

- Mày vẫn cứ là nghi phạm số một. Thế nên tốt nhất với mày chính là biến đi.

Gần một giờ sau thì Niedermann trở về. Hắn đi bốt.

Salander liếc nhìn cái người mà bố cô bảo là anh khác mẹ của cô. Cô không thấy ở hắn một mảy may nào giống mình. Thật ra hắn là một trái ngược hoàn toàn của cô. Nhưng cô cảm thấy rất rõ có một cái gì đó không ổn ở Niedermann. Vóc dáng, bộ mặt non yếu và tiếng nói chưa thật vỡ giọng, những cái đó xem vẻ là một kiểu khuyết tật di truyền nào đó. Quả thật là hắn vô cảm với súng bắn điện và bàn tay hắn đồ sộ. Xem ra

không có cái gì là bình thường ở Ronald Niedermann sất.

Có đủ mọi thứ khuyết tật di truyền ở dòng họ Zalachenko, cô chua chát nghĩ.

- sẵn sàng chứ?

Niedermann gật đầu. Hắn chìa tay ra lấy khẩu Sig Sauer.

- Tao đi với mày. - Zalachenko nói.

Niedermann ngập ngừng.

- Đi có một tí thôi mà.

- Đằng nào tao cũng đi mà. Lấy cho tao cái jacket.

Niedermann nhún vai và nghe lời. Rồi hắn bắt đầu làm gì với khẩu súng trong khi Zalachenko mặc jacket và biến vào trong buồng bên cạnh một lúc. Salander nhìn Niedermann vặn một cái nom vẻ như ống giảm thanh tự chế vào một bộ phận tiếp nối.

- Xong, nào đi. - Zalachenko nói ở cửa.

Niedermann cúi xuống kéo Salander đứng lên. Cô nhìn vào mắt hắn.

- Tao cũng sẽ giết nốt cả mày.

- Mày rất tự tin, tao sẽ nói điều ấy cho mày.

Niedermann cười khá dịu dàng với cô rồi đẩy cô ra cửa chính rồi ra sân. Hắn túm chặt lấy sau gáy cô. Các ngón tay hắn thừa quấn kín hết quanh cổ cô. Hắn lái cô đi đến rừng cây ở bên kia nhà kho.

Họ đi thong thả và Niedermann thỉnh thoảng lại dừng để cho Zalachenko bắt kịp. Cả hai đều có đèn pin rất sáng. Khi đã đến rìa rừng, Niedermann buông cổ Salander ra. Hắn giữ khẩu súng dí vào lưng cô.

Họ theo một con đường mòn khó đi trong chừng bốn trăm mét. Salander ngã chúi hai lần, Niedermann lại xách cô đứng lên.

- Rẽ phải ở đây. - Niedermann nói.

Được mười lăm mét, họ đến một khoảng thưa cây. Lisbeth thấy một cái huyệt ở dưới đất. Trong luồng ánh sáng đèn pin của Niedermann cô trông thấy một cái mai cắm vào một đống đất. Rồi cô hiểu ra nhiệm vụ của Niedermann. Hắn đẩy cô tới cái huyệt và cô vấp và cô ngã, hai tay vùi sâu vào trong đất pha cát. Cô đứng lên nhìn đàng hoàng vào mắt hắn. Zalachenko còn nhẩn nha và Niedermann thì kiên nhẫn chờ. Mũi súng nhằm vào ngực cô không hề xê xích.

Zalachenko đứt hơi. Phải hơn một phút sau hắn mới lại nói được.

- Tao thấy nên nói một cái gì nhưng tao nghĩ tao chả có cái gì để nói với mày cả. - Hắn nói.

- Thế là hay cho tôi. - Salander nói. - Tôi cũng chả có gì nhiều để nói với ông. - Cô nhếch mép cười châm biếm.

- Chúng ta hãy kết thúc chuyện này ở đây. - Zalachenko nói.

- Tôi mừng là việc tôi làm cuối cùng cũng đã đem nhốt ông lại mãi mãi ở một chỗ. - Salander nói. - Cảnh sát đêm nay sẽ ở đây.

- Tào lao. Tao đang chờ mày bịp. Mày đến đây để giết tao, có thế thôi. Mày không bảo gì ai hết.

Salander cười toét. Rồi thình lình cô nom thâm hiểm:

- Con có thể cho bố xem cái này không?

Cô thong thả cho tay vào túi quần bên trái lấy ra một thứ hình chữ nhật. Niedermann theo dõi từng động tác của cô.

- Một giờ vừa qua ông nói những gì đều được phát lên trên radio Internet.

Cô cầm chiếc máy tính Palm Tungsten T3 giơ lên.

Trán Zalachenko, ở chỗ vốn là lông mày, cau lại thành rãnh.

- Để chúng tao xem. - Hắn nói, chìa bàn tay lành lặn ra.

Cô ném bổng chiếc PDA qua phía hắn. Hắn bắt lấy ở lưng chừng.

- Bậy bạ. - Zalachenko nói. - Đây là một cái Palm bình thường.

Khi Niedermann cúi xuống xem chiếc máy tính của cô, Salander ném một nắm cát vào hai mắt hắn. Hắn mù tịt nhưng theo bản năng bắn một phát. Salander đã dịch sang bên hai bước, viên đạn chỉ xé một lỗ không khí ở chỗ cô vừa đứng. Cô nắm lấy cái mai vung lên phang vào tay cầm súng của hắn. Cô đánh hết sức mạnh rìa mai sắc cạnh vào các khớp ngón tay hắn và cô trông thấy khẩu Sig Sauer bay thành một vòng cung rộng, rồi rơi vào bụi cây nào đó. Máu tóe ra ở vết thương bên trên ngón tay trỏ của hắn.

Lẽ ra nó phải hét lên vì đau chứ nhỉ.

Niedermann loạng choạng với bàn tay bị thương trong khi tay kia tuyệt vọng dụi mắt. Cơ hội duy nhất để cô đánh thắng trận này là gây cho nó thương tổn rất lớn càng nhanh càng tốt. Nếu để cho diễn ra một trận đấu về sức thì cô cầm chắc thua. Cô cần năm giây để biến vào trong rừng. Cô vung lần nữa chiếc mai ra sau vai. Cô cố xoay cái cán để cho có thể đánh trúng được trước tiên bằng cạnh mai nhưng cô lại bị lỡ tư thế. Mặt mai đập vào mặt Niedermann.

Niedermann gầm gừ khi mũi hắn chỉ trong mấy ngày đã bị vỡ lần thứ hai. Vẫn mù tịt vì cát nhưng hắn cứ vung tay phải lên cố đẩy Salander ra xa. Cô vấp phải một rễ cây. Cô ngã xuống nhưng trong chớp nhoáng đã đứng lên ngay lập tức. Niedermann trước mắt không có thể hành động.

Thôi ta làm bài vù.

Cô đi hai bước về phía rừng cây thấp thì ở cuối mắt mình cô trông thấy Zalachenko - click - giơ súng lên.

Tên vô lại già này cũng có súng.

Ý nghĩ này như một lần roi quất đánh véo trong đầu cô.

Cô đổi hướng cùng với lúc khẩu súng nổ. Trúng vào phía ngoài của hông, viên đạn làm cho cô quay người, mất thăng bằng.

Cô không thấy đau.

Viên đạn thứ hai trúng vào lưng cô, chạm phải xương bả vai khiến cô dừng lại. Một cơn đau tê bại như lạng lóc toàn thân cô ra.

Cô khuỵu gối xuống. Trong vài ba giây cô không thể cử động. Cô ý thức rõ là Zalachenko đang ở đằng sau, sáu hay có thể bảy mét. Vớt vát lấy chút năng lượng cuối cùng, cô ngoan cường gắng gượng đứng lên rồi lảo đảo nhảy một cái vào trong các bụi cây.

Zalachenko có thì giờ ngắm.

Viên đạn thứ ba trúng vào dưới chóp tai trái của cô chừng hai phân. Nó xuyên qua sọ cô, làm nó vỡ thành một mạng lưới những vết rạn tỏa đều ra ngoài. Viên chì đến nằm ở trong chất xám, khoảng năm phân bên dưới vỏ não, gần đại não.

Với Salander chi tiết y học chỉ là lý thuyết. Còn viên đạn thì gây ngay cho cô một chấn thương mãnh liệt. Cảm giác cuối cùng của cô là một cơn sốc màu đỏ sáng chói rồi hóa sang thành ánh sáng trắng.

Rồi đêm đen.

Click.

Zalachenko toan bắn thêm viên nữa nhưng tay hắn run dữ dội đến nỗi hắn không thể nhằm. Nó gần chết rồi. Và lúc ấy nhận ra cô đã chết, hắn hạ súng xuống, run rẩy khi adrenalin chảy qua khắp người hắn. Hắn nhìn xuống khẩu súng. Hắn đã tính để nó ở nhà. Nhưng hắn đã đi lấy nó và để nó vào túi jacket tựa như hắn cần đến một cái búa cầu may vậy. Một quái vật. Chúng là hai người trưởng thành đầy đủ và một đứa trong chúng là Ronald Niedermann, kẻ đã cầm khẩu Sig Sauer của hắn. Mà con đĩ suýt nữa thì thoát.

Hắn liếc nhìn xác con gái. Trong ánh đèn pin cô trông như một con búp bê bằng giẻ vụn đẫm máu. Hắn cài lại chốt an toàn, nhét khẩu súng vào túi jacket rồi đi đến với Niedermann đang đứng ở đó yếu đuối, nước mắt chảy từ hai con mắt đầy cát cùng với máu ở mũi và bàn tay.

- Tôi nghĩ tôi lại bị giập mũi lần nữa.

- Đồ ngu. - Zalachenko nói. - Nó sắp chết rồi.

Niedermann cứ dụi mắt. Không đau nhưng nước mắt chảy, hắn không nhìn được.

- Đứng thẳng người ra, của nợ. - Zalachenko lắc đầu, khinh miệt. - Không có tao thì mày làm được đồ khỉ gì hả?

Niedermann tuyệt vọng nhấp nháy mắt. Zalachenko tập tễnh đến bên xác con gái, nắm lấy cổ áo jacket của cô. Hắn kéo cô đến cái huyệt chỉ là một hố nhỏ, quá nhỏ để cho Salander có thể nằm dài ra được ở trong. Hắn nhấc người cô lên để cho chân cô ở trên miệng hố rồi cho cô đổ nhào xuống. Cô nằm mặt úp xuống đất ở tư thế bào thai, chân co lại ở bên dưới người.

- Lấp đất lên để mà còn về. - Zalachenko ra lệnh.

Tên Niedermann mù dở phải mất một lúc mới hất được đất lên quanh cô. Cái gì còn lại ở trên hắn nện mạnh thật lực xuống để còn dàn ra xung quanh.

Zalachenko hút thuốc nhìn Niedermann làm. Hắn còn run rẩy nhưng adrenalin đã bắt đầu rút. Hắn thình lình nhẹ người với việc con gái đã chết. Hắn còn có thể hình dung ra con mắt cô khi cô ném quả bom xăng nhiều năm trước kia.

9 rưỡi tối thì Zalachenko cho đèn pin chiếu loang loáng chỗ này chỗ kia rồi tuyên bố hài lòng. Phải mất một lúc lâu hơn để tìm thấy khẩu Sig Sauer ở trong lùm cây thấp. Rồi chúng về nhà. Zalachenko cảm thấy tuyệt vời hài lòng. Hắn săn sóc tay của Niedermann. Lưỡi mai cắt sâu, hắn phải tìm kim chỉ để khâu vết thương lại - một tay nghề hắn học ở trường võ bị Novosibirsk lúc hắn mười lăm tuổi. Ít nhất hắn đã không cần phải tiêm thuốc tê. Nhưng vết thương có thể đủ là nghiêm trọng để cho Niedermann phải đi bệnh viện. Hắn để một cái kẹp vào ngón tay và băng bó lại. Chúng sẽ quyết định vào sáng mai.

Khi xong việc hắn lấy bia cho mình trong khi Niedermann thì rửa đi rửa lại mắt ở trong buồng tắm mãi.

CHƯƠNG 32

Thứ Năm, 7 tháng Tư

Blomkvist đến Ga Trung tâm Goteborg ngay sau 9 giờ sáng. Đoàn tàu X2000 đã vớt vát lại chỗ thời gian bị

ngừng nhưng vẫn đến muộn. Anh bỏ giờ cuối cùng của chuyến đi ra gọi các công ty cho thuê xe. Thoạt tiên định tìm xe ở Alingsas, anh xuống tàu ở đó nhưng cửa hàng còn đóng cửa. Cuối cùng anh xoay cách lấy một chiếc Volswagen qua một hãng đặt phòng khách sạn trong thành phố. Anh có thẻ lấy xe ở Jarntorget. Nghĩ chả dại mà lái xe trong mối giao thông địa phương rối ren cũng như chế độ vé khó hiểu của Goteborg nên anh lên taxi.

Khi anh nhận chiếc xe thuê thì trong ngăn để găng tay không có bản đồ. Anh mua ở trạm xăng một bản đồ, đèn pin, chai nước khoáng và một cà phê mang đi, anh đặt cái cốc giấy vào giá đỡ ở bảng đồng hồ xe. 10 rưỡi thì anh lái ra khỏi thành phố trên con đường lới Alingsas.

Một con cáo dừng lại, nhìn quanh nhớn nhác. Nó biết có cái gì đó vùi ở đây nhưng từ đâu đó vẳng lại tiếng sột soạt của một con thú ăn đêm nên nó lập tức cảnh giác. Nó đi một bước thận trọng. Nhưng trước khi đi tiếp, nó co chân sau lên đái vào chỗ đó đánh dấu lãnh thổ.

Bình thường Bublanski không gọi các đồng sự muộn vào buổi tối nhưng lần này ông không cưỡng lại được. Ông nhấc máy nói và bấm số của Modig.

- Xin lỗi đã gọi muộn quá. Còn thức không?

- Không sao cả.

- Tôi vừa đọc hết báo cáo của Bjorck xong.

- Tôi chắc đọc xong ông cũng bối rối như tôi.

- Sonja... cô thấy nó sao, cô hiểu như thế nào về những cái đang diễn ra?

- Tôi thấy có vẻ như sau khi Lisbeth Slander cố bảo vệ cho mình và mẹ khỏi bị một tay bạo dâm mất trí đang làm việc cho Sapo hành hạ thì gã Gunnar Bjorck này đã đưa cô ấy vào bệnh viện tâm thần. Hắn đã được bác sĩ Teleborian cùng với những kẻ khác nữa tiếp tay làm bậy ở bản chứng nhận mà chúng ta đã dựa vào phần nào để đánh giá trạng thái đầu óc của cô ấy.

- Cái này làm cho bức tranh của chúng ta về cô ấy thay đổi đây.

- Và giải thích được nhiều thứ.

- Sonja, 8 giờ sáng cô có thể đón tôi đi không?

- Dĩ nhiên.

- Chúng ta sẽ đi xuống Smadalaro để nói chuyện với Gunnar Bjorck. Tôi đã có một số câu hỏi. Lão ta đang nghỉ bệnh.

- Tôi đã tính đến bước này.

Beckman nhìn vợ đang đứng bên cửa sổ trong phòng khách, nhìn ra vùng nước ở bên ngoài. Chị cầm di động trong tay và anh biết chị đang chờ Blomkvist gọi. Chị nom ưu tư đến nỗi anh đi đến quàng tay vào chị.

- Blomkvist già dặn mà. - Anh nói. - Nhưng nếu em lo lắng thật thì em nên gọi tay cảnh sát kia.

Berger thở dài.

- Lẽ ra thì đã làm thế hàng giờ rồi. Nhưng em không vui không phải vì chuyện ấy.

- Anh có nên biết là chuyện gì không?

- Em đã giấu anh một chuyện. Giấu Blomkvist nữa. Giấu cả mọi người ở Millennium.

- Giấu? Giấu cái gì?

Chị quay lại nói với anh rằng chị đã được mời làm Tổng biên tập ở báo Svenska Morgan - Posten. Beckman nhướng lông mày lên.

- Sao em đã lại không nói với anh cơ chứ, anh không hiểu. - Anh nói. - Quả này đồ sộ. Chúc mừng em.

- Em cảm thấy mình như đứa phản bội.

- Mikael sẽ hiểu thôi. Gặp thời thì ai cũng phải tiến lên. Và chính lúc này đây đang là thời với em.

- Em biết.

- Em đã quyết định chưa?

- Đã. Em đã quyết định. Nhưng em không còn bụng dạ nào để bảo với ai cả. Em cảm thấy như là đang giữa cơn thảm họa lớn thì mình lại bỏ đi.

Beckman ôm chầm lấy vợ.

Armansky dụi mắt nhìn ra đêm đen.

- Chúng ta phải gọi Bublanski. - Ông nói.

- Không. - Palmgren nói. - Chả ai, cả Bublanski lẫn một nhà chức trách nào đã động ngón tay giúp cô ấy. Để cho cô ấy tự lo lấy việc của cô ấy đi.

Armansky nhìn người giám hộ cũ của Salander. Ông vẫn ngạc nhiên về sự tiến bộ của bệnh tình Palmgren so với lần ông gặp dạo lễ Giáng sinh. Palmgren vẫn nói ngọng nhưng trong con mắt đã có một sức sống mới. Cũng có cả sự thịnh nộ trước đây ông không thấy ở Palmgren. Palmgren đã nói với ông toàn bộ câu chuyện mà Blomkvist ghép thành.

Armansky bị choáng.

- Cô ấy sẽ cố giết tay bố đấy.

- Có thể. - Palmgren nói bình thản.

- Hoặc là Zalachenko cũng có thể cố giết cô ấy.

- Cũng có thể.

- Vậy thì đúng là chúng ta chỉ biết cứ mà chờ thôi.

- Dragan... ông là người tốt. Nhưng Lisbeth Salander làm gì hay không làm gì, cô ấy sống hay cô ấy chết, chuyện ấy là không có thuộc về trách nhiệm của ông.

Palmgren chìa hai tay ra. Thình lình động tác của ông lại phối hợp được, đã từ lâu ông không làm được điều đó. Tựa hồ bi kịch của vài tuần qua đã làm sống lại các giác quan bị tù, bị cùn đi của ông.

- Tôi không bao giờ có thiện cảm với những người nắm luật pháp trong tay. Tôi chả thấy ai nắm luật mà có một lý do hay ho nào cả. Nói thế này thì có thể nghe tôi như là một cha yếm thế, nhưng dù ông hay tôi nghĩ sao thì cái chuyện xảy ra đêm nay nó vẫn cứ xảy ra. Chuyện này đã được các vì sao viết nên từ khi cô ấy ra đời rồi mà. Với ông và tôi thì tất cả những gì còn lại là chúng ta quyết định sẽ đối xử với cô ấy ra sao nếu cô ấy xong chuyện trở về.

Armansky thở dài rồi dứt khoát nhìn ông luật sư già.

- Nếu mười năm tới đây cô ấy có bị ngồi tù thì ít ra cô ấy cũng đã tự chọn cho mình con đường ấy. Tôi vẫn là bạn của cô ấy. - Palmgren nói.

- Tôi không biết ông lại có một cái nhìn tự do phóng khoáng như thế về thế thái nhân tình.

- Thì tôi đây cũng nào có biết. - Ông nói.

Miriam Wu nhìn đăm đăm trần nhà. Cô có đèn đêm bật sáng và radio bệnh viện chơi âm lượng nhỏ bài "Trên con thuyền tà tà đi Trung Quốc".

Hôm qua tỉnh dậy cô thấy mình ở trong cái bệnh viện mà Paolo Roberto đã đem cô đến. Cô ngủ rồi thức bồn chồn rồi lại ngủ, không thực sự biết đến thời gian trôi qua. Các bác sĩ bảo cô bị chấn thương. Muốn sao thì cô cũng cần nằm bất động. Cô bị dập mũi, gẫy ba xương sườn và khắp người thâm tím. Mí mắt trái cô sưng vù đến nỗi mắt chỉ còn là một cái khe bé tí. Hễ thử giở mình là cô đau. Thở vào cũng đau. Cổ đau, cô phải đeo một cái nẹp, cốt để cho nằm về bên an toàn. Làm cho cô yên lòng, các bác sĩ nói cô sẽ bình phục hoàn toàn.

Hồi tối khi cô tỉnh dậy, Paolo Roberto đang ngồi ở gần giường. Ông nhăn răng cười và hỏi cô thấy sao. Cô thầm nghĩ không biết nom mình có dễ sợ như ông không.

Cô có những câu hỏi và ông đã trả lời. Chả hiểu sao việc ông là bạn thân của Salander xem ra chả có gì đáng lấy làm lạ. Ông là đồ quỷ sứ coi trời bằng vung. Lisbeth thích toàn đồ quỷ sứ coi trời bằng vung, y như cô ghét các tay ngu ngốc huênh hoang phồng phạo. Chỉ có một chỗ khác tế nhị nhưng Paolo Roberto thuộc về hạng trên.

Nay cô đã rõ tại sao ông ở đâu đó không biết lại thình lình nhảy vọt vào nhà kho. Cô ngạc nhiên thấy ông đã quyết định bướng bỉnh đuổi theo chiếc xe van đến thế. Và cô ghê rợn với cái tin cảnh sát đang đào bới xác người trong khu rừng cây quanh cái nhà kho.

- Cảm ơn ông. - Cô nói. - Ông đã cứu sống tôi.

Ông lắc đầu, ngồi im một lúc.

- Tôi đã cố nói rõ cái đó với Blomkvist. Anh ấy thực sự không hiểu được. Nhưng tôi nghĩ cô thì hiểu vì bản thân cô cũng đánh bốc.

Cô hiểu ông định nói gì. Ai không ở đấy thì sẽ không hiểu đánh nhau với một con quái vật không biết đau là như thế nào đâu. Cô nghĩ cô đã từng hết phương chống chọi ra sao.

Sau đó cô chỉ cầm lấy bàn tay băng bó của ông. Họ không nói một lúc lâu. Không có gì hơn nữa để nói. Khi cô tỉnh dậy, ông đã đi. Cô hy vọng Lisbeth sẽ bắt được liên lạc.

Lisbeth là người mà Niedermann đang lùng.

Miriam sợ hắn tóm được Lisbeth.

Salander không thở được. Cô mất cảm thức về thời gian nhưng cô biết mình đã bị bắn và cô nhận ra - bằng bản năng hơn bằng lý tính - cô đã bị chôn dưới đất. Tay trái của cô vô dụng, cô đụng đến nó là cả bả vai đau buốt và cô bồng bềnh trôi ra trôi vào một vùng ý thức mù mịt khói sương. Mình cần có không khí. Đầu cô đau thon thót như muốn vỡ toang, kiểu đau cô chưa từng thấy bao giờ trước đây.

Bàn tay phải cô đặt ở bên dưới mặt. Và theo bản năng cô nậy đất ra khỏi mũi khỏi mồm. Đất pha cát và tương đối khô. Cô cố tạo ra ở trước mặt một không gian to bằng cỡ quả đấm.

Cô không biết mình bị nằm chôn vùi ở đây đã bao lâu. Nhưng cuối cùng một ý nghĩ sáng sủa đã được cô cho hiện hình và thế là cùng với nỗi hoảng loạn nó liền túm lấy cô. Cô không thể thở. Cô không thể động đậy. Đất rất nặng giữ cô cột cứng vào với đá sơ khai. Hắn đã chôn sống mình.

Cô cố cựa một chân nhưng chỉ khiến cho cơ bắp căng lên được chút xíu. Rồi cô phạm sai lầm là cố đứng lên. Cô tì đầu xuống cố nâng mình dậy thì lập tức thấy đau buốt như có một luồng điện giật khắp người. Mình không được gục. Cô lại rơi vào tình trạng đầu óc mụ mị.

Khi nghĩ lại được, cô thận trọng sờ sờ để tìm xem chỗ nào trên cơ thể còn hoạt động. Cái chi mà cô còn có thể xê dịch được một hai phân là bàn tay phải hiện đang ở trước mặt cô. Mình cần phải có không khí.

Salander bắt đầu cào đất. Cô chống khuỷu tay, cố tạo ra một chỗ nho nhỏ để cào. Cô mở rộng cái vùng ở trước mặt bằng lấy mu bàn tay ép đất ra xa khỏi mình. Mình cần phải đào.

Cô phát hiện ra ở giữa khuỷu tay và đầu gối của mình có một cái hõm trong tư thế bào thai uốn gập. Phần lớn không khí đang giữ cho cô còn sống là chứa đựng ở đấy. Cô bắt đầu tuyệt vọng cho phần thân trên nhích lên nhích xuống rồi sờ lần xem đất tụt xuống khoảng trống ở bên dưới cô như thế nào. Ngực cô đã bớt bị đè nặng đi một chút. Cô đã có thể cử động được cánh tay.

Từng phút từng phút cô làm việc trong trạng thái ý thức nửa vời. Cô nạo đất ra khỏi mũi rồi lần lượt ấn lèn từng nắm đất vào cái hốc ở bên dưới cô. Dần dần cánh tay cô đã động đậy được tự do và cô có thể đẩy đất ra xa khỏi đỉnh đầu. Từng phân từng phân một, cô mở rộng cái không gian ở quanh đầu cô. Cảm thấy một cái gì cứng, cô lấy tay nắm phải một cái rễ cây hay que nho nhỏ. Cô đào ngược lên phía trên. Đất vẫn còn đầy không khí và không chặt quánh lắm.

Trên đường về hang, con cáo nghỉ ở bên mộ Salander. Nó đã bắt được hai con chuột và cảm thấy thỏa mãn thì thình lình nó cảm thấy đang có mặt một vật khác. Nó cứng người lại, dỏng hai tai lên. Râu và mũi nó rung rung.

Các ngón tay của Salander như một cái gì đã chết từ dưới đất nhoi lên. Nếu là một con người đang quan sát thì cầm chắc hắn cũng sẽ phản ứng như con cáo. Nó lao vọt đi như một mũi tên.

Salander cảm thấy khí trời mát mẻ chạy lan xuống cánh tay cô. Cô đã lại thở được.

Cô phải mất hơn nửa giờ để thoát ra khỏi nấm mộ. Cô lạ là mình không thể dùng được cánh tay trái nhưng như máy cô vẫn tiếp tục đào đất và cát bằng cánh tay phải.

Cô cần đào với một cái gì khác nữa. Cô thọc tay vào trong hố, thò vào túi ngực lấy hộp thuốc lá ra. Cô mở hộp, dùng nó như một cái muôi. Cô cào đất cho lỏng tơi rồi hất đi. Cuối cùng đã có thể cử động bả vai phải, cô bèn cố đè nó lên lớp đất ở trên người cô. Rồi cô múc được nhiều đất cát hơn nữa và cuối cùng thì đầu cô đã vươn thẳng ra được. Nay cánh tay phải và đầu cô đã nhoi lên khỏi đất. Khi gỡ được nửa người trên thoát ra rồi, cô bắt đầu mỗi lúc một ít vặn vẹo người theo hướng lên trên cho đến thình lình chân cô không còn bị đất giam cứng lấy nữa.

Mắt vẫn nhắm, từ cái mộ cô trườn đi và chỉ dừng lại khi vai va phải một thân cây. Cô thong thả xoay người để tựa vào cái cây và lấy lưng bàn tay phủi sạch đất cát ở trên mắt rồi mới mở ra. Trời đất xung quanh tối như mực và lạnh giá. Cô chảy mồ hôi. Cô thấy đầu, vai trái và hông đau âm ỉ nhưng cô không phí sức nghĩ nguyên nhân vì sao. Cô ngồi im trong mười phút, thở. Rồi cô chợt nhận ra không nên ngồi ở đây.

Cô gắng gượng đứng lên trong khi thế giới đảo tròn ở xung quanh.

Lập tức thấy lợm giọng, cô bèn cúi xuống nôn.

Rồi cô bắt đầu đi. Cô không biết là mình đang đi về hướng nào. Chân trái đau buốt và cô cố loạng choạng bằng cả hai chân. Mỗi lần như thế cái đau đớn hơn lại vọt xuyên lên óc cô.

Cô không biết mình đã đi bao lâu thì nhác trông thấy một ánh sáng ở ngoài đuôi mắt. Cô đổi hướng. Mãi đến khi đứng gần cái lán củi trong sân cô mới nhận ra là mình đang đi thẳng trở lại về căn trại của Zalachenko. Cô lảo đảo như người say.

Các tế bào quang học ở đường rẽ vào nhà và ở trong khu rừng thưa. Cô đang đi đến từ hướng khác. Chúng sẽ không để ý thấy cô được.

Cô hoang mang. Cô biết cô không có hơi sức nào mà chống chọi lại với Niedermann và Zalachenko. Cô nhìn khu trại màu trắng.

Click. Củi. Click. Lửa.

Cô mơ hoắng đến can xăng và một que diêm.

Gắng gượng ghê gớm quay lại đến lán củi, cô loạng choạng phải cái cánh cửa cài bằng một then ngang. Ghé vai phải vào dưới cái then, cô cố nhấc nó lên. Cô nghe thấy cái then ngang rơi xuống đất, va vào cửa đánh ầm. Cô bước vào bóng tối nhìn quanh.

Đây là lán củi. Sẽ không có can xăng ở đây.

Ngồi bên bàn bếp, nghe thấy tiếng chiếc then cửa rơi, Zalachenko ngước nhìn lên. Hắn vén rèm cửa sang một bên nhìn vào đêm tối. Vài giây sau mắt hắn mới quen dần. Gió đang thổi dữ hơn. Dự báo thời tiết đã nói đến một cuối tuần dông bão. Rồi hắn thấy cửa lán củi hé mở.

Hắn và Niedermann đã mang củi về chiều hôm nay. Không cần củi nhưng mục đích là để cho Salander tin rằng mình đã đến đúng chỗ rồi dụ cô đi ra.

Rõ là Niedermann đã không cài then cửa tử tế. Nó có thể vụng về lạ đến như thế đấy. Zalachenko liếc về cửa phòng khách, chỗ Niedermann đang ngủ gà ngủ vịt trên chiếc sofa. Hắn tính đánh thức nó dậy nhưng lại quyết định thôi.

Muốn tìm xăng Salander phải đi đến nhà kho, nơi đỗ xe hơi. Cô dựa vào phiến thớt chặt củi, thở hổn hển. Cô cần phải nghỉ. Cô ngồi ở đấy chừng một phút thì nghe thấy tiếng chân gỗ của Zalachenko vừa bước vừa dừng.

Trong đêm tối Blomkvist đã rẽ lầm ở Mellby, mạn bắc Sollebrunn. Lẽ ra xuống ở Nossebro thì anh lại cứ đi tiếp lên mạn bắc và tới lúc sắp đến Trokorna anh mới nhận ra. Anh dừng xe xem bản đồ.

Anh chửi tục rồi quay xe ngược về Nossebro.

Tay phải Salander vừa nắm lấy cái búa rìu ở trên thớt chặt củi thì Zalachenko đi vào lán. Cô không đủ sức nâng búa rìu lên quá vai nhưng ngả người về phía hông lành lấy điểm tựa và xoay người nửa vòng, cô đã một tay vung nó lên thành một vòng cung.

Vào đúng lúc Zalachenko vừa bật đèn, lưỡi búa rìu đánh vào ngang mặt hắn về bên phải, làm vỡ xương gò má, vào sâu trong trán hắn mấy li. Hắn không hiểu chuyện gì xảy ra nhưng ngay sau đó não hắn ghi nhận được cơn đau và hắn liền hú tru lên như bị quỷ ám.

Niedermann giật mình tỉnh dậy, ngồi lên, bàng hoàng. Hắn nghe thấy tiếng hét mà thoạt đầu hắn tin là không phải tiếng người. Tiếng hét ở bên ngoài vào. Rồi hắn nhận ra là Zalachenko. Hắn vội đứng lên.

Salander đứng chắc chân, lại vung cây búa rìu lên nhưng người cô nó không tuân lệnh. Cô nhằm giáng búa rìu vào đầu ông bố nhưng cô đã dùng cạn hết sức lực và đánh trượt xa mục tiêu, vào đúng bên dưới xương đầu gối. Trọng lượng của đầu búa bập quá sâu đến nỗi cây búa nằm lại và tuột khỏi tay cô khi Zalachenko đổ nhào vào trong lán kéo nó theo. Hắn thở dốc và kêu la.

Cô lại cúi xuống nắm lấy cây búa. Đất chuyển động trong khi những tia chớp lóe lên trong đầu cô. Cô phải ngồi xuống. Cô giơ tay sờ các túi jacket của hắn. Hắn vẫn còn khẩu súng và trong khi mặt đất chòng chành thì cô nhìn kỹ vào khẩu súng.

Một khẩu Browning cỡ 22.

Súng ranh của trẻ hướng sinh quân.

Vì sao mà cô còn sống là thế. Nếu cô bị bắn bằng một viên đạn từ khẩu Sig Sauer của Niedermann hay bằng một khẩu có đạn nặng hơn thì chắc đã có một cái hố to tướng xuyên qua đầu cô mất rồi.

Lúc ấy cô nghe thấy Niedermann nghiêng ngả đi đến rồi hắn đứng đầy phè ở cửa lán. Hắn đứng sững, ghi nhận cảnh tượng ở trước mắt với đôi mắt chằm chằm nhìn không hiểu. Zalachenko rên la như bị ma ám. Mặt hắn là một mặt nạ máu. Hắn có một cây búa hàn vào đầu gối. Một Salander máu me, hôi hám đang ngồi trên

sàn cạnh đó. Cô nom giống một cái gì đó ở trong một bộ phim kinh dị, khác xa với quá nhiều những người từng đã biểu diễn ở trong đầu Niedermann.

Không biết đau và đồ sộ như một cỗ xe tăng, hắn lại không bao giờ thích bóng tối.

Với con mắt của riêng hắn, hắn đã nhìn thấy trong đêm tối đủ các loài, các giống, những thứ luôn ẩn nấp, chờ đợi hắn với một nỗi khủng khiếp mơ hồ. Bây giờ nỗi khủng khiếp đó đang hiện ra thành hình.

Đứa con gái ở trên sàn kia đã chết rồi. Chuyện đó chắc như đinh đóng cột.

Chính tay hắn chôn nó mà.

Vậy thì cái của ở trên sàn kia không phải là đứa con gái ấy mà là một thứ trở về từ phía bên kia nấm mồ, với nó thì không tài nào mà đánh thắng được bằng sức người hay bằng vũ khí con người từng biết đến.

Việc một người sống biến ra thành một xác chết đã bắt đầu. Da nó đang đổ sang bộ giáp giống da thằn lằn. Răng nó nhe ra là những mũi mác nhọn hoắt để xé con mồi ra thành những súc thịt. Cái lưỡi rắn rết của nó bắn ra liếm láp quanh mồm nó. Bàn tay nó máu me có những móng vuốt dài mười phân sắc như dao cạo. Hắn có thể trông thấy mắt nó rực lóe lên. Hắn có thể nghe nó gầm gừ khẽ và nhìn thấy nó căng các bắp thịt ra để vồ lấy cổ họng hắn.

Hắn nhìn rõ thấy nó có một cái đuôi đang uốn éo và bắt đầu quật ghê rợn xuống sàn.

Rồi cô giơ súng lên bắn. Viên đạn đi sát Niedermann đến nỗi hắn không cảm thấy gió quất ngang qua tai. Hắn nhìn thấy miệng cô phun lửa về phía hắn.

Quá đỗi.

Hắn ngừng suy nghĩ.

Hắn quay lại chạy lấy sống. Cô bắn trượt phát nữa nhưng tiếng súng có vẻ đã cho hắn mọc thêm cánh. Hắn nhảy qua một hàng rào và bị bóng đêm của tràn ruộng nuốt chửng khi hắn gấp chạy về phía đường cái.

Salander ngạc nhiên nhìn hắn biến khỏi tầm mắt.

Cô lê chân ra cửa lán nhìn dọi vào đêm tối nhưng không trông thấy hắn. Một lúc sau Zalachenko thôi kêu la nhưng nằm rên rỉ vì choáng. Cô mở súng lục xem thấy còn lại một viên đạn đã toan bắn vào đầu Zalachenko. Rồi cô nhớ là Niedermann vẫn còn ở đây, trong đêm tối ngoài kia, tốt nhất là cô nên dành viên đạn lại. Cô sẽ cần đến cả đạn 22 nữa. Nhưng như thế vẫn tốt hơn là không có gì.

Cô phải mất năm phút để cài lại then cửa. Cô chập chững đi qua sàn, vào nhà tìm điện thoại để trên một thanh ván ở trong bếp. Cô bấm một con số cô chưa dùng đến trong hai năm qua. Máy trả lời tự hoạt động.

Chào. Mikael Blomkvist đây. Tôi chưa trả lời được lúc này nhưng xin để lại tên và số để khi có thể tôi sẽ sớm gọi bạn ngay.

Bíp.

- Mik... ơ... - Cô nói và nghe tiếng mình thấy như đặc sệt. Cô nuốt. - Mikael. Salander đây.

Rồi cô chả biết nói gì nữa.

Cô đặt máy lại.

Khẩu Sig Sauer của Niedermann tháo rời để lau chùi và bôi dầu mỡ nằm trên bàn bếp trước mặt cô, gần nó là khẩu P-83 Wanad của Sonny Nieminen.

Cô ném khẩu Browning của Zalachenko xuống sàn và chập chững đi lên nhặt khẩu Wanad xem ổ đạn. Cũng thấy máy tính Palm PDA của mình, cô buông nó vào trong túi. Rồi cô tập tễnh đến chậu rửa, rót đầy nước

lạnh vào cái cốc chưa rửa. Cô uống bốn cốc. Khi nhìn lên cô thấy mặt mình trong tấm gương cạo râu cũ trên tường. Cô gần như giật bắn lên vì sợ. Thứ cô nhìn thấy kia làm cho cô nghĩ đến một con vật hơn là con người. Cô là một mụ điên, mặt mũi méo mó, miệng thì ngoác ra thở. Đất cát trát kín người. Mặt cô, cổ cô là một thứ cháo đặc của máu và đất cát. Bây giờ thì cô hiểu phản ứng vừa rồi của Niedermann ở trong lán.

Cô đến gần gương hơn và thình lình nhận thấy chân mình kéo lê ở đằng sau. Hông cô đau gắt ở chỗ phát đạn đầu tiên Zalachenko bắn vào. Phát thứ hai trúng vào bả vai làm cho tay trái cô bị liệt. Nó đau.

Nhưng chỗ đau ở đầu nhói buốt đến nỗi cô lảo đảo. Cô từ từ giơ tay phải lên rờ rờ vào đằng sau đầu. Cô có thể sờ bằng ngón tay thấy cái lỗ thủng ở đầu vào của viên đạn. Trong khi rờ rờ cái lỗ ở sọ, cô thình lình hốt hoảng thấy rằng cô đang sờ vào chính óc cô, rằng cô bị thương nặng, rằng cô đang ngắc ngoải hay có thể là đã chết. Cô không biết tại sao mình còn đứng được.

Cơn mệt làm đờ đẫn đang đánh quỵ cô. Cô không cầm chắc là mình sắp ngất đi hay ngủ gục nhưng cố lần mò ra cái ghế dài ở trong bếp, nằm dài lên đó, bên đầu lành lặn gối lên một cái đệm.

Cô phải nằm xuống lấy lại sức nhưng cô biết cô không thể liều ngủ đi trong khi Niedermann vẫn lảng vảng ở quanh đây. Sớm muộn hắn sẽ quay lại. Sớm muộn Zalachenko sẽ xoay xở đi ra khỏi gian lán, tự lê lết vào trong nhà nhưng cô thì không còn sức để mà thẳng người lên được nữa. Cô đang rét. Cô mở chốt an toàn súng.

Niedermann đứng phân vân trên đường từ Sollebrun đi Nossebro. Hắn đơn độc. Trời tối đen. Bắt đầu nghĩ tỉnh táo lại, hắn thấy xấu hổ vì đã bỏ chạy. Hắn không biết đã có thể xảy ra chuyện gì nhưng hắn đi tới kết luận lôgic là cô gái chắc đã sống sót. Như thế nào đó cô ấy đã tự bới được ra.

Zalachenko cần hắn. Hắn phải quay về nhà rồi vặn ngoéo cổ con ranh ra.

Đồng thời Niedermann cũng cảm thấy rõ rệt rằng mọi sự đã kết thúc. Hắn đã một lúc lâu có cảm giác này. Sự tình bắt đầu đâm ra lôi thôi và họ cứ bị rắc rối mãi từ lúc Bjurman tiếp xúc với họ. Nghe thấy tên Lisbeth Salander, Zalachenko liền thay đổi không nhận ra nổi. Mọi quy tắc về thận trọng và chừng mực mà Zalachenko giảng dạy trong ngần ấy năm đã bị vất bỏ.

Niedermann ngập ngừng.

Zalachenko cần đỡ đần.

Nếu như con ranh ấy nó chưa giết bố.

Như thế thì sẽ có nhiều vấn đề.

Hắn cắn môi dưới.

Hắn đã là cộng sự của bố trong nhiều năm. Hai bố con đã có những năm tốt đẹp. Hắn có tiền để riêng và hắn biết chỗ Zalachenko giấu của. Hắn có dấn vốn và tài năng đòi hỏi để lái đưa kinh doanh tiến tới. Nay điều khôn ngoan là không tình cảm gì hết, bỏ tất mà đi khỏi cái tình thế xem ra không thể chèo lái được nữa này. Đó là quy tắc cơ bản của sống còn mà. Với một sự nghiệp đã mất thì đừng có làm gì cho nó hết.

Con ranh không phải là quỷ là ma nào cả. Nhưng nó có tin xấu. Nó là em cùng cha khác mẹ của hắn.

Hắn đã đánh giá thấp nó.

Niedermann bị giằng xé. Một phần của hắn muốn đi đến vặn cổ cô gái. Phần kia lại muốn hắn cứ thế mà chạy thẳng đi trong đêm.

Hắn có hộ chiếu và ví tiền ở trong túi quần. Hắn không muốn quay lại. Ở trại chả có gì hắn cần đến cả.

Có thể là trừ một chiếc xe.

Hắn còn đang lưỡng lự thì trông thấy một chùm sáng của đèn mui xe hơi đang từ bên kia quả đồi chạy đến.

Hắn quay đầu lại. Hắn chỉ cần mỗi một sự là có một chiếc xe đưa hắn đi Goteborg.

Lần đầu tiên trong đời - ít ra thì từ khi là một đứa con gái bé bỏng - Salander không thể tự xử lý được tình thế của mình. Trong các năm qua cô đã bị khuấy trộn vào các cuộc đấu đá, đã phải cung cúc để cho người ta lạm dụng, đã là đối tượng của bất công. Nhà nước cũng như cá nhân. Cô bị giẫm đạp lên thể xác và tâm hồn nhiều hơn bất kỳ ai. Nhưng lần nào cô cũng phản loạn đứng lên. Cô đã từ chối trả lời các câu hỏi của Teleborian và hễ phải è lưng ra chịu đựng bất kể bạo hành thể xác nào thì cô cũng đều lỉnh được ra và rút lui.

Cô có thể sống được với một cái mũi bị dập.

Nhưng cô không thể sống được với một cái lỗ ở sọ.

Lần này cô không thể lê lết về nhà để lên giường trùm chăn kín mít mà ngủ liền cho hai ngày rồi dậy rồi quay trở lại với nếp sống quen thuộc hàng ngày cứ như chẳng hề xảy ra chuyện gì hết cả.

Cô đã bị thương nặng đến nỗi không thể tự mình đối phó lại được với tình cảnh. Cô kiệt quệ sức lực đến nỗi cơ thể cô nó không chịu nghe cô sai khiến.

Mình phải ngủ một lúc, cô nghĩ. Nhưng cô thình lình nhận thấy nếu cô nhắm mắt buông bỏ thì có cơ chắc chắn là cô sẽ không thức dậy nữa. Phân tích kết luận này, cô dần dà đi tới chỗ hiểu ra rằng cô cóc cần. Trái lại. Cô cảm thấy lén lút bị ý nghĩ này hấp dẫn. Nghỉ đi. Không thức dậy.

Ý nghĩ cuối cùng của cô là về Miriam Wu.

Tha thứ cho mình, Mimmi.

Lúc nhăm mắt lại, cô vẫn cầm khẩu súng của Nieminen, chốt an toàn đã gạt bỏ.

Nhìn thấy Niedermann từ xa trong luồng ánh đèn mũi xe, Blomkvist nhận ra hắn ngay lập tức. Một con thú tóc vàng to tướng, cao hơn hai mét thì nhận ra chả khó gì. Niedermann đang vẫy tay chạy lại phía anh. Blomkvist lái chậm lại. Anh lùa tay vào túi ngoài của hộp đựng máy tính lấy ra khẩu Colt 1911 Government anh tìm thấy trên bàn làm việc của Salander. Anh dừng xe ở cách Niedermann năm mét, tắt máy rồi bước ra.

- Cảm ơn đã đỗ lại. - Niedermann nói, thở hết hơi. - Tôi bị... bị tai nạn xe. Ông có thể cho tôi đi nhờ đến thị trấn không?

Giọng hắn cao the thé đáng lạ.

- Dĩ nhiên, tôi có thể thấy là ông đến thị trấn. - Blomkvist nói. Anh chĩa súng vào Niedermann. - Nằm xuống đất.

Các khốn đốn mà Niedermann phải gánh tối hôm ấy là không có kết thúc. Hắn ngạc nhiên nhìn Blomkvist.

Không phải là Niedermann không biết sợ chút nào súng và người cầm súng. Vả lại hắn vốn dĩ kính trọng vũ khí. Hắn đã sống cả đời với vũ khí và bạo lực. Hắn cho rằng người nào đã chĩa súng vào hắn là sẵn sàng bắn hắn rồi. Hắn nheo mắt và cố đánh giá người đứng ở sau khẩu súng nhưng đèn xe đã biến người đó ra thành một nhân vật tối tăm. Cảnh sát? Nghe hắn nói thì không ra cảnh sát. Sĩ quan cảnh sát thường tự nhận mình là cảnh sát. Ít ra thì đó cũng là chuyện họ vẫn làm ở trong phim ảnh.

Hắn cân nhắc cơ may. Hắn biết nếu xông đến hắn có lấy đi khẩu súng. Nhưng nghe người này thấy lạnh lùng và gã lại đứng ở sau cửa xe. Ít nhất hắn cũng dính một viên đạn, có thể là hai. Nếu hắn cử động nhanh, gã kia có thể bắn trượt hay ít nhất không trúng chỗ hiểm nhưng ngay như thế thì nếu hắn sống sót, các viên đạn cũng gây cho hắn khó khăn hay không thể chạy trốn được. Tốt nhất hãy chờ một lúc thuận lợi hơn.

- NẰM XUỐNG NGAY. - Blomkvist quát.

Anh dịch khẩu súng đi vài phân bắn một phát vào cái rãnh.

- Phát sau tao bắn vào đầu gối mày đấy. - Blomkvist ra lệnh to, rõ ràng.

Niedermann quỳ xuống, bị ánh đèn làm chói mắt.

- Ông là ai? - Hắn nói.

Blomkvist thò tay vào túi trong xe lấy ra chiếc đèn pin mới mua ở trạm xăng chiếu thẳng vào mặt Niedermann.

- Quặt tay ra sau lưng. - Blomkvist ra lệnh. - Rồi giạng chân ra.

Anh chờ cho đến khi Niedermann ngập ngừng làm theo lệnh.

- Tao biết mày là ai. Nếu mày giở trò gì ngu xuẩn ra là tao bắn ngay không báo. Tao đang nhằm vào phổi mày, ở dưới xương đòn gánh đây. Mày có thể làm gì tao... nhưng mày sẽ phải trả giá.

Anh để đèn pin xuống đất, tháo thắt lưng, làm một thòng lọng, làm đúng như hai chục năm trước anh đã học khi đi nghĩa vụ quân sự anh làm lính bộ binh ở Kiruna. Anh đứng ở giữa hai chân tên khổng lồ, quàng thòng lọng vào quanh hai tay hắn rồi kéo thít lên trên hai khuỷu tay. Thế là tên Niedermann khỏe như vâm đã không còn khả năng thực hiện mọi mục đích thực tiễn của hắn.

Rồi thì sao đây? Blomkvist nhìn quanh. Họ hoàn toàn đơn độc trong đêm tối trên đường. Paolo Roberto đã không ngoa ngoắt khi tả hình dáng Niedermann. Hắn thù lù một đống. Vấn đề chỉ là tại sao một thằng cha đồ sộ như thế này lại giữa đêm chạy đi như thể hắn bị chính quỷ dữ đuổi thật vậy.

- Tao đang tìm Lisbeth Salander. Tao cho là mày đã thấy cô ấy.

Niedermann không trả lời.

- Lisbeth Salander đâu?

Niedermann nhìn anh, vẻ kỳ lạ. Hắn không hiểu cái gì đang xảy ra cho hắn trong cái đêm lạ lùng này, khi mọi sự xem ra sẽ hỏng bét cả.

Blomkvist nhún vai. Anh quay lại xe, mở cốp sau tìm một cuộn dây thừng. Anh không thể để Niedermann bị trói ở giữa đường cho nên anh nhìn quanh. Dọc theo con đường, cách khoảng ba chục mét anh thấy một biển báo giao thông trong ánh đèn mũi xe: CẨN THẬN: NAI SỪNG TẤM ĐI QUA.

- Đứng lên.

Anh dí mũi súng vào gáy Niedermann đẩy hắn tới biển báo, bắt hắn xuống cái rãnh. Anh bảo hắn ngồi tựa vào cột biển báo. Niedermann ngập ngừng.

- Mọi sự là hoàn toàn đơn giản thôi. - Blomkvist nói. Mày giết Dag Svensson và Mia Johansson. Họ là bạn tao. Tao sẽ không để mày lỏng lẻo ở trên đường cho nên hoặc là mày ngồi đây cho tao trói mày hoặc là tao bắn vỡ đầu gối mày. Mày chọn lấy.

Niedermann ngồi xuống. Blomkvist quấn dây thừng kéo xe hơi vào cổ hắn rồi trói cẩn thận đầu hắn vào cái cột. Rồi anh lấy mười lăm mét dây thừng thắt chặt vào quanh thân và eo lưng hắn. Anh chừa một đoạn dây để trói cánh tay trên của hắn vào cột rồi kết thúc công trình thủ công ấy bằng mấy nút thủy thủ đúng kiểu.

Làm xong xuôi anh lại hỏi Salander ở đâu. Không được trả lời, anh nhún vai để Niedermann ở đấy. Mãi tới lúc quay về xe anh mới thấy adrenalin chảy ở trong người và nhận ra việc anh vừa làm. Hình ảnh khuôn mặt Johansson chập chờn ở trước mắt anh.

Blomkvist châm một điếu thuốc và uống ít nước trong chai. Anh nhìn cái nhân vật ở trong bóng tối bên dưới biển báo nai sừng tấm. Rồi anh nhìn bản đồ và thấy để tới chỗ rẽ vào trại của Karl Axel Bodin, anh phải đi chưa tới một cây số nữa thôi. Anh nổ máy và lái qua Niedermann.

Anh lái chậm qua chỗ rẽ có biển đề tới Gosseberga và đỗ ở gần một nhà kho trên một con đường rừng cách trăm mét về phía bắc. Anh lấy súng ra và bật đèn pin. Thấy vết bánh xe còn mới ở trên bùn, anh cả quyết đã

có một chiếc xe khác đỗ cũng ở chỗ này trước đây nhưng anh không dừng lại để xem như thế có nghĩa là thế nào. Anh quay lại chỗ đường rẽ đi Gosseberga, rọi đèn vào hòm thư. B.Đ. Hòm thư 192 - K.A.Bodin. Anh đi tiếp xuôi con đường.

Vào khoảng nửa đêm anh trông ánh đèn trong trại của Bodin. Anh đứng im vài phút nhưng anh không nghe thấy có gì khác hơn những tiếng động ban đêm hằng quen thuộc. Thay vì vào thẳng theo con đường tới trại, anh men tràn ruộng đi đến ngôi nhà từ đằng nhà kho. Anh dừng lại ở sân cách ngôi nhà ba chục mét. Từng sợi thần kinh anh căng hết mức. Việc Niedermann bỏ chạy một mình trên con đường cái cũng đủ là lý do để tin rằng có một tai họa gì đó đã xảy ra ở đó.

Anh qua sân được nửa chừng thì nghe thấy một tiếng động. Anh quay ngoắt lại, quỳ một gối xuống, giơ súng lên. Mất vài tích tắc anh nhận ra nguồn phát đi tiếng động: một trong những nhà phụ ở bên ngoài ngôi nhà chính. Một ai đó rên rỉ. Anh đi nhanh qua bãi cỏ, dừng lại ở gần lán. Ghé nhìn vào góc nhà anh có thể thấy ánh đèn ở bên trong.

Anh lắng nghe. Ai đó đang xê dịch quanh quẩn trong lán. Cầm súng chĩa ở trước mặt, anh nâng then cửa lên bằng tay trái rồi đẩy cửa ra. Anh đối diện với hai con mắt kinh hoàng trên một bộ mặt bê bết máu. Anh trông thấy cây búa rìu ở trên sàn.

- Lạy Chúa. - Anh nói.

Rồi anh trông thấy chiếc chân giả.

Zalachenko.

Salander đã dứt khoát đến thăm hắn, nhưng hắn không thể tưởng tượng nổi chuyện gì sẽ phải xảy ra. Anh đóng cửa rồi đặt lại then cài.

Với Zalachenko trong lán củi và Niederman bị trói tay chân bên rìa đường đi Sollebrun, Blomkvist vội vã qua sân đến ngôi nhà chính. Có thể còn một người thứ ba đang lâm nguy, nhưng ngôi nhà nom như không có người ở, gần như bỏ hoang. Chĩa súng xuống đất, anh khẽ mở cửa. Anh vào trong gian sảnh tối, nhìn thấy một vùng sáng hình chữ nhật ở trong bếp. Tiếng động duy nhất là tiếng tích tắc của một đồng hồ treo tường. Vào đến cửa bếp, anh trông thấy Lisbeth Salander nằm trên một chiếc ghế dài.

Anh đứng đực ra một lúc, nhìn chằm chằm vào thân hình tơi tả của cô. Anh để ý thấy một khẩu súng ở trong tay cô đang buông thõng xuống rìa ghế dài. Anh đến bên cô quỳ thụp xuống. Anh nghĩ anh đã tìm thấy Svensson và Johansson như thế nào rồi nghĩ Salander nay cũng đã chết. Rồi anh nhìn thấy ngực cô hơi hơi động đậy, cũng nghe thấy tiếng thở khò khè yếu ớt.

Anh giơ tay thận trọng gỡ khẩu súng ra khỏi bàn tay nắm chặt của cô. Thế là thình lình tay cô túm chặt lấy báng súng. Mắt cô mở ra thành hai cái khe nhỏ hẹp nhìn anh trong vài giây. Cái nhìn không tập trung. Rồi anh nghe thấy cô lầm rầm, giọng thều thào khiến anh phải khó khăn mới nghe ra cô nói gì.

Kalle Nhắng Blomkvist.

Cô nhắm mắt lại và buông rơi khẩu súng. Anh để nó lên sàn, lấy di động ra bấm gọi dịch vụ cấp cứu.